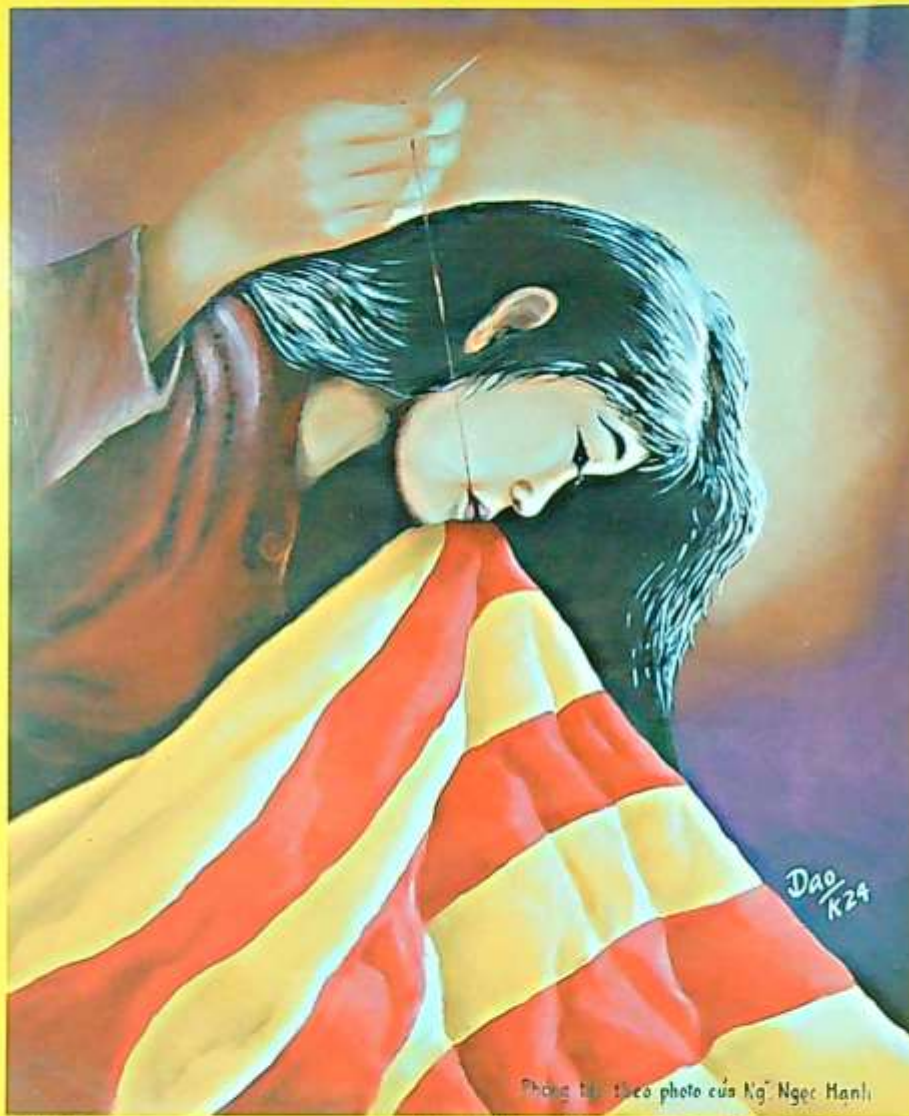


ĐẠI HỘI XII:

58

Xác Tín Mọt Niềm Tin



VÁ CỜ

Ảnh: Nguyễn Ngọc Hạnh Phong Tác: Đ. T. Đào K24

ĐẠI HỘI

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI / CỤM SVSQ / TVBQGVN

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THỨ K13

Chủ Bút
Cựu SVSQ
NGUYỄN PHÁN K24

Trị Sự
Cựu SVSQ
TRẦN TRÍ QUỐC K27

Phát Hành
Hội Cựu SVSQ
TVBQGVN
Nam California

Hộp Thư Tòa Soạn
P.O. Box 3058
Mission Viejo,
CA 92690-3058

Phone:
(714) 573-2183

Fax:
(714) 573-9569

Email TS/ĐH:
dahieu@vnet.com

Webpage Võ Bị:
www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

- Lá thư Tổng Hội 05
- Lá thư Tòa Soạn 07
- Tuyên cáo của đại hội kỳ thứ XII 10
- Triển khai quyết nghị-**Đỗ Ngọc Nhận** 12
- Hiệp định thương mại...-**Đại Dương** 18
- Sử mệnh của BCH Tổng Hội...-
Nguyễn Đạt Thịnh 25
- Về sự im lặng trong 25 năm qua...-
Hương Dương 39
- Vá Cờ-Thơ **Hà Huyền Chi** 45
- Viện Việt Học...-**Võ Thiện Trung** 46
- Cờ Bay Trong Lòng Đây-
Thơ **Nguyễn Ngọc Định** 55
- Những tháng ngày không quên-
Đặng Bá Hùng 56
- Đôi lời trước khi chia tay-**Ngu Lâm Cơ** 71
- Võ Bị hành khúc...-**Duy Năng** 85
- Nhỏ mà khôn 89
- Những ngày sau cùng-**Hoa Anh Đào** 90
- Về một ngôi trường mất tên-**Trần Hoài Thư** 98
- Rối Mai Sau-Thơ **Võ Văn Lê** 102
- Người bạn-**Hà Thúc Sinh** 103
- Người lính ấy của tôi...- **Minh Hòa** 115
- Một Cõi Xa Xăm Rất Ngậm Ngùi-
Thơ **Nguyễn Đông Giang** 125
- Ta Chờ Em Phố Thị...-
Thơ **Vũ Thị Minh Dung** 126
- Tình Nghĩa Anh Em...-**Đoàn Phương Hải** . 127
- Em Có Về Đà Nẵng-
Thơ **Nguyễn Đông Giang** 147
- Mảnh Đất Nào...-**Trần Trung Đạo** 148
- Trường Ca Tháng Tư Đen-
Thơ **Chu Tất Tiến** 156
- Bên này trời Tây...-**M.H.Hoài Linh Phương**158
- Món Nợ Lương Tâm-Thơ **Huy Phương** 164
- Nửa Nhánh Mimosa-**Ấu Tim** 166
- Viết trên đường chuyển quân-
Thơ **Nguyễn Văn Ngọc** 177
- Nhật ký để đón mừng ngày Quân Lực-
Nguyễn Phúc Sông Hương 178
- Cờ Vàng Trên Cánh Tay Anh-
Thơ **Ngô Minh Hằng** 187
- Ánh diêm lịm tắt-**Trần Ngọc Hạ Vỹ** 188
- Thấy Trong Hoa Cỏ, Nghe Trong Hoa Cỏ-
Thơ **Trần Văn Lệ** 198
- Bài Họa Thấy Trong Hoa Cỏ,
Nghe Trong Hoa Cỏ-Thơ **Huệ Thu** 199

● Lời tâm sự của người lính Biệt Động-Nhạc <i>Vũ Cao Hiến</i>	200
● Thơ Tôi Đang Nổi Lửa-Thơ <i>Võ Tinh</i>	202
● Cái Loa- <i>Nguyễn Nhung</i>	203
● Một trăm phần trăm- Thơ <i>Võ Ý</i>	209
● Lá Thư Paris- <i>Trang Khanh</i>	212
● Trong Tinh Thần Võ Bị-Thơ <i>Phạm Kim Khôi</i>	217
● Chủ Bút Đa Hiệu-Thơ <i>Phạm Kim Khôi</i>	217
● Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ 12- <i>Trần Vệ</i>	218
● Đà Lạt, Mai Ta Về-Thơ <i>Nhất Thắng</i>	225
● Chuyện bên lề Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ 12- <i>Kiểu Mỹ Duyên</i>	226
● Tiếng vọng từ quê nhà	230
● Lời hiệu triệu của Câu Lạc Bộ Sinh Viên Việt Nam tại quốc nội	232
● Nổi nhục nhà đến ngàn năm	235
● Đàng Ta Đó...-Thơ <i>Lâm Vi Giang</i>	237
● Vãn Yêu, Vãn Sống Với... Non Sông- <i>Hoàng Đạt Văn</i>	238
● "Bắc Bộ Phủ Bát Bộ"	241
● Người lính già không bao giờ chết- <i>Trần Xuân Hiến</i>	245
● Camp Đa Hiệu- <i>Nguyễn Sơn</i>	256
● Trang phụ nữ	259
● Đi Bộ- <i>Vợ Cùl Diệm</i>	261
● Hình ảnh Đại Hội 12	264
● Tinh Thần Võ Bị QGVN-Nhạc <i>Trần Thủy Linh</i>	270
● Sinh hoạt Nam California...- <i>Trần Vệ</i>	272
● Thông báo	277
● Khóa 3 họp mặt kỷ niệm 50 năm nhập học - <i>Một cựu SVSQ Khóa 3</i>	278
● Cuộc họp mặt Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 13- <i>Cầu thủ già</i>	283
● Khóa 14 Nhân Vị...- <i>Trần Đình Giao</i>	288
● Tưởng thuật Hợp Khóa 15 TVBQGVN năm 2000- <i>Cùl C3</i>	292
● Người nào việc nấy	299
● Anh Em Võ Bị-Thơ <i>Xuân Nương</i>	300
● Bản Tin Khóa 21/ TVBQGVN	301
● Thông báo Khóa 23	305
● Tâm thư gửi các bạn Khóa 23- <i>Hồ Văn Quỳnh</i>	306
● Tin Khóa 25	308
● Trang Tuổi Trẻ-Thơ <i>Mai Ngọc Sương</i>	310
● Một Thoáng nghĩ về Đại Hội 12- <i>Tý Nương</i>	311
● TTNDH Pennsylvania...- <i>Đỗ Nguyễn Nhật Khai</i>	312
● Đoàn TTN Đa Hiệu Pennsylvania và Phụ cận...- <i>Nguyễn Hồ Hải-Anh</i> ...	314
● Giữa Chốn ... Ba Quân!- <i>Kathy Trần</i>	317
● Rạng danh thế hệ Võ Bị	323
● Một khuôn mặt làm sáng tương lai...- <i>Phương Nam</i>	324
● Em bé Việt Nam 10 tuổi hạ cờ Cộng Sản Việt Nam...- <i>Xuân Phượng</i>	325
● Tin vắn	326
● Giới thiệu sách	327
● Bạn đọc viết	333
● Thư tín-Sông Thu	339
● Danh sách ủng hộ Đa Hiệu	374

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa:

- Quý Niên Trưởng
- Quý Bạn
- Quý Anh Em
- Quý Phu Nhân
- Cùng các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đa Hiệu số 58 phát hành trễ hơn thường lệ vì phải chờ một số bài vở và hình ảnh của Đại Hội XII Võ Bị Hải Ngoại, mong quý vị và các cháu thông cảm.

Trước hết, đại diện Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 1998-2000 và 2000-2002 xin gửi đến tập thể lời cảm ơn chân thành về sự hợp tác và tín nhiệm dành cho anh em chúng tôi.

Trong tiến trình tổ chức Đại Hội XII Võ Bị Hải Ngoại, dù các phần vụ đã làm hết sức mình để khắc phục khó khăn, nhưng không sao tránh khỏi sơ suất, mong quý vị niệm tình thông cảm và tha thứ cho.

Qua hai năm phục vụ ở nhiệm kỳ I, BCH/TH không thể hoàn tất hết những gì cần thực hiện, cũng như không sao tránh khỏi các khiếm khuyết. Chúng tôi luôn trân trọng đón nhận các góp ý xây dựng, hợp với quan điểm của đại đa số để sửa sai và hoàn chỉnh, vì mọi góp ý đều thể hiện sự quan tâm đến sinh hoạt và thăng trầm của Tập Thể. Trong những góp ý ấy, đôi khi có BẤT ĐỒNG, nhưng không thể và không bao giờ trở thành BẤT HÒA giữa tình tự anh em cùng Mẹ.

Chúng ta kiểm điểm những thành quả, khiếm khuyết của nhiệm kỳ I để khắc phục và hoàn chỉnh trong nhiệm kỳ II. Mong quý vị tiếp tục góp ý xây dựng để chúng tôi chu toàn trách nhiệm đã được Đại Hội Đồng ủy thác.

Xin nhận ở đây như lời tri ân của những người đại diện có trách nhiệm và luôn muốn được lắng nghe.

Đại Hội XII kết thúc, đã để ra các công tác mà Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2000-2002 phải thực hiện:

1. Xúc tiến thành lập Ủy Ban, do một Ủy Viên đặc trách về Xã Hội và Tương Trợ đảm nhiệm.

2. Hình thành dự án các Tổ Hợp Phát Triển Kinh Tế, giúp vốn anh em muốn kinh doanh để yểm trợ sinh hoạt từ Trung Ương đến địa phương,

đặc biệt là thiết lập quỹ Học Bổng Đa Hiệu dành cho con cháu chúng ta.

3. Cải tiến Đa Hiệu để thích hợp hơn với hiện tình, phổ biến sâu rộng hơn đến thân hữu, xứng đáng là Đứa Con Tinh Thần của tập thể.

4. Thu thập các góp ý về đề nghị tu chính và tái bản Nội Quy cho thêm hoàn hảo.

5. Phối hợp với TD/TTN/DH đặt kế hoạch hội thảo, rút tỉa và trao truyền kinh nghiệm để các cháu sẵn sàng tranh thủ, hướng dẫn giới trẻ Việt Nam, nhất là các sinh viên và học sinh từ trong nước gởi đi du học.

6. Tái bản kỷ yếu Võ Bị đã được NT Bùi Đình Đạm K.1, Cựu THT thực hiện mười năm trước đây, với sự mời gọi đóng góp sử liệu, hình ảnh từ mỗi cựu SVSQ từ các Khóa và Hội để tập Kỷ Yếu thêm phần phong phú.

7. Hợp tác với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại trong các công tác đấu tranh phù hợp với chủ trương và đường hướng của Tổng Hội, đã được Đại Hội Đồng của Đại Hội XII Võ Bị Hải Ngoại chung quyết.

8. Khuyến khích để đẩy mạnh công tác chuyển tin tức, sưu tập tài liệu, viết bình luận liên quan đến Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền qua MLĐT, để chia sẻ cùng đồng hương tại hải ngoại và đồng bào trong nước.

Xin mời gọi mọi góp ý xây dựng, để BCH/TH thực hiện được các công tác đề ra trong nhiệm kỳ mới. Chúng tôi luôn luôn tâm niệm: nhìn lại đoạn đường đã đi qua, để tu chỉnh và rút kinh nghiệm. Hướng trên hành trình mới để hoàn tất trách nhiệm được trao phó.

Ước vọng thì nhiều, song có đạt được thành quả hay không chính là khởi đi từ lòng khoan dung, sự yểm trợ tích cực của Tập Thể.

Lời cuối của lá thư này:

- Xin cảm ơn các huynh đệ, phu nhân cùng các cháu đã tham dự Đại Hội thật đông đảo, hy sinh thì giờ, tiền bạc để về gặp lại bạn xưa, anh em, thầy cũ và góp phần xây dựng cho đại gia đình Võ Bị.

- Xin gửi lời thăm hỏi ưu ái nhất đến quý phụ mẫu, quý phu nhân và các cháu có thân nhân là huynh đệ của chúng tôi đã hy sinh vì Tổ Quốc.

- Xin cảm ơn Ban Tổ Chức Đại Hội XII đã tận tụy vượt mức để tổ chức cho Đại Hội thành công – nhất là phu nhân và các cháu của cựu SVSQ thuộc hai Hội Võ Bị Nam California và San Diego đã đóng góp thật nhiều công sức. ■

Trân trọng kính chào tự thắng.

Cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13
Tổng Hội Trưởng

Lá Thư Tòa soạn

Kính thưa quý Giáo Sư,
Kính thưa quý Niên trưởng,
Thưa quý Chị, thưa quý Anh Em,
Anh Chị Em và các Cháu thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa
Hiệu thân mến,

Thế là những háo hức, đợi chờ đại hội 12 đã thực sự qua rồi, những rộn ràng, mừng vui, quyến luyến của đêm dạ tiệc chia tay cũng dần dần lắng xuống trong tâm tư của chúng ta. Giờ đây chỉ còn lại những điều trước mặt mà Tổng Hội phải hướng đến, đi tới trong khả năng và hoàn cảnh cho phép, trong đó tập san ĐA HIỆU phải cùng hòa nhịp theo mỗi bước chân của Tổng Hội, của cả tập thể.

Trong Đại Hội 12, Khối Truyền Thông; nói chung và Đa Hiệu; nói riêng, đã được Ban tổ chức dành cho cơ hội để trình bày những điều đã làm được trong nhiệm kỳ vừa qua cũng như những điều chưa thực hiện được...tôi không muốn nói đó là những thành quả, bởi vì nó quá khiêm nhường so với ước muốn trong mỗi tấm lòng riêng của chúng tôi, của riêng tôi, trong vai trò chủ bút. Trong đại hội, tôi cũng đã nói về vai trò của tập san Đa Hiệu xét ra còn quan trọng trong thời đại mà thông tin điện tử như đang nắm ưu thế trong lãnh vực truyền thông. Vì thế, ĐA HIỆU vẫn còn là CƠ QUAN NGŨN LUẬN CỦA TỔNG HỘI/CỤM SVSQ/ TVBQGVN. Do đó, tập san vẫn còn phải cải tiến không ngừng để đáp ứng được chức năng của nó như là tiếng nói đích thực của Tổng Hội, nhưng cùng lúc Đa Hiệu không đánh mất đi vai trò cao quý của mình như là sợi dây duy nhất nối kết được tất cả những người một thời vai mang Alpha đỏ, nối kết tất cả các gia đình của chúng ta thuộc 31 khóa và là nơi gặp gỡ thân tình của gia đình CUI với nhau và giữa Võ Bị với những người vẫn hằng quan tâm, thương mến tập thể của chúng ta. Các egroups như vobivietnam..., như kbc4027...như trang web VB...cũng chỉ hỗ trợ cho ĐA HIỆU chứ chưa có thể thay thế ĐA HIỆU, ít ra là trong giai đoạn này. Do đó, để thực hiện được chức năng trên, Đa Hiệu vẫn luôn luôn cần đến sự tiếp tay, sự ủng hộ từ Quý Vị, nghĩa là như những lời tôi đã tâm tình cùng quý GS, quý NT, quý Chị, quý Anh Em trong lần đầu trên ĐA HIỆU 52, khi tôi chính thức nhận chăm sóc ĐA HIỆU mà tập thể, thông qua BCH Tổng Hội, đã trao phó cho tôi. Nhìn lại một chặng đường đã qua, tôi thấy thoáng đâu đâu là những buồn vui lẫn lộn, những được mất như quện vào nhau, những tâm tình thương mến đầy khích lệ vang vọng cùng

những lời nghiệt ngã...tất cả với tôi, giờ đây không chỉ là những bài học cho riêng mình, làm phong phú thêm cho đời sống, giúp cho tôi đánh giá sự việc một cách trầm tĩnh hơn, biết khoan dung với mọi người hơn...Nhưng những điều đó cũng chỉ là nhỏ bé, cái đáng nói, đáng quý trọng hơn hết chính là CHÚT TÌNH mà tôi đã nhận được từ quý GS, quý NT, quý Anh Chị Em, tôi xem đó là một KỶ NIỆM đẹp tuyệt vời, mà có lẽ suốt phần đời còn lại, dù Ông Trên cho tôi có được nhiều cửa cải, nhiều tiền tài...thì cũng không thể nào mua được, không có nơi nào trên cõi tạm này có thể bán cho tôi món quà YÊU THƯƠNG đó, cho dù tôi có trong tay sự sung túc để mua bất cứ vật gì trên trần thế đi nữa; giả dụ là thế. Viết điều này, tôi muốn gởi một LỜI CẢM ƠN hết sức chân thành của chúng tôi (ban điều hành) đến toàn thể quý GS, quý NT, quý Chị, quý Anh Em và cả các Anh Chị Em và các Cháu thuộc TD/TTN/ĐH cũng như các Văn Hữu, các Thân Hữu đã hiệp lực, góp sức, góp của cùng chúng tôi để tạo nên những đứa con tinh thần của tập thể mang những con số ĐA HIỆU 52 đến ĐA HIỆU 58. Cũng qua đây, xin toàn thể Quý Vị bỏ qua cho những cái chưa được, những lấm lỗi về kỹ thuật, những thiếu sót, những vụng dại về chữ nghĩa...những trái chua, những quả còn xanh, những thừa thãi...trong mảnh vườn Đa Hiệu. Một mảnh đất rất cần nhiều công chăm sóc, vun xới hàng ngày, tưới nước hằng đêm...thế nhưng trong hoàn cảnh riêng của chúng tôi, chúng tôi chỉ có thể chăm sóc, trông nom bằng thời giờ để nghỉ ngơi của mỗi người cần có sau cái nợ áo cơm ở hãng, ở sở làm...Đó cũng là lời biện minh sau cùng cho những điều chưa được trong những số ĐA HIỆU vừa qua, trước khi tôi xin được nói lời chia tay cùng Quý Vị! Những ân tình của Quý Vị, nhất là của các Chị, các Cháu đã dành cho chúng tôi, chúng tôi nguyện ghi nhớ mãi dù thời gian có qua đi, dù đời người có thay đổi. Tôi sẽ cầu xin Ông Trên trả lại Quý Vị nhiều lần hơn so với những gì mà Quý Vị đã cho Đa Hiệu trong thời gian qua.

Kính thưa quý GS,

Kính thưa quý NT,

Thưa quý Chị, quý Anh Em,

Các Thành Viên/TD/TTN/ĐH thân mến,

Phải nói lời tạm biệt là điều không vui cho tôi trước những ân tình mà Quý Vị đã dành cho tôi, nhưng hoàn cảnh của cuộc sống, khó cho tôi có một chọn lựa khác hơn trong lúc này. Không có gì làm tôi nản lòng. Không phải tôi thiếu sự bền chí. Không phải tôi quá coi trọng những lợi ích riêng của một đời sống vị kỷ. Thế nhưng, hoàn cảnh đã buộc tôi phải chọn lựa như thế để có thời giờ cho gia đình đang gặp những khó khăn, cho dù là tạm thời. Thật khó nói, nhưng không thể im lặng, khi nhớ lại những lời tâm tình trù mến mà các Giáo Sư, nhiều NT, nhiều Anh Chị Em đã dành cho tôi, nhất là trong hai ngày đại hội. Tôi không hứa, tuy nhiên,

tôi sẽ cố gắng để không từ bỏ vai trò đang được tập thể trao phó khi mà cuộc sống riêng của tôi trở lại bình thường. Mong sao toàn thể Quý Vị dành cho tôi một cảm thông trọn vẹn. Xin tất cả Quý Vị; kể cả những người Anh Em đã từng không dành cho tôi niềm thông cảm, cùng cho tôi một lời cầu bình an và như ý.

Trân trọng kính chào quý GS, quý NT, quý Chị, quý Anh Em cùng các Anh Chị Em và các Cháu thuộc Tổng Đoàn TTN/Đa Hiệu. Hy vọng sẽ được gặp lại toàn thể Quý Vị trên trang báo hay trong cuộc đời. Xin mãi cho nhau những nụ cười. Xin cho tôi một nụ cười tin yêu, bao dung và độ lượng.

Trân trọng,
Nguyễn Phán K24
Chủ bút ĐA HIỆU



Chúc Mừng

Nhận được tin:

1. Cựu SVSQ **Trần Ngọc Toàn** K.16 và chị **Trần Thị Kim Quy** đã tổ chức lễ thành hôn vào lúc 6 giờ chiều thứ bảy 24-6-2000 tại nhà hàng Majestic. *Xin chung vui cùng anh chị Ngọc Toàn – Kim Quy và cầu chúc anh chị trọn đời hạnh phúc.*
2. Cựu SVSQ và chị **Đỗ Đức Thắng** K.21 tổ chức lễ vu quy cho

Cháu **ĐỖ ỨNG THU**

đẹp duyên cùng cậu **NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC**
vào ngày thứ bảy 15-4-2000 tại Falls Church, VA. *Xin chung vui cùng anh chị Đỗ Đức Thắng K.21 và cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.*

3. Cựu SVSQ và chị **Vũ Xuân Đức** K.24 đã làm lễ thành hôn cho trưởng nam

Cháu **VŨ XUÂN HUY**

đẹp duyên cùng cô **TRƯƠNG THỊ NGỌC DUYÊN**
vào lúc 11 giờ sáng ngày 3-6-2000 tại nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, VA. *Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và cầu chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.*

- Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn
- Đoàn TTN/ĐH/HTĐ
- K.16, K.21, K.24/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

TUYÊN CÁO CỦA ĐẠI HỘI KỲ THỨ XII TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH:

1. Sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản tại Liên Xô và các chế độ Cộng Sản Đông Âu chắc chắn sẽ kéo theo sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản Việt Nam cùng vài nước Cộng Sản còn lại trên thế giới vào một thời gian không xa lắm.

2. Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đã và đang bị đồng bào quốc nội và ở hải ngoại căm phẫn tột độ.

3. Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đang trong tình trạng bế tắc về kinh tế, chắc chắn sẽ đi đến chỗ suy sụp mau lẹ hơn.

4. Nền kinh tế và chuyển hóa kỹ thuật cũng như khuynh hướng Dân Chủ toàn cầu đang gây áp lực trên bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, buộc chúng phải bước vào con đường thay đổi hệ thống kinh tế và chính trị, sẽ dẫn đến sự sụp đổ nói trên.

5. Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam là một chế độ cực kỳ ngoan cố và sắt máu, sẵn sàng làm mọi việc dù có hại cho Dân Tộc và Đất Nước để duy trì cũng như củng cố độc quyền của chúng.

6. Tập thể cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là một thành phần quan trọng có kỷ luật, có tổ chức và sức mạnh trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại.

Đại Hội kỳ thứ XII của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định:

Tiếp tục thi hành mục tiêu và đường lối đã được chung quyết trong Đại Hội Kỳ Thứ XI năm 1998 tại San José, CA, Hoa Kỳ, đặc biệt:

1. Mục tiêu của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là tích cực tham gia công cuộc mưu cầu Dân Chủ, Tự Do và ấm no cho Dân Tộc Việt Nam.

2. Để đạt được mục tiêu trên, việc trước tiên là làm mọi cách để giải thể bạo quyền Cộng Sản Việt Nam và xây dựng lại đất nước. Không chấp nhận hòa hợp, hòa giải, giao thương và giao lưu văn hóa với bạo quyền này dưới mọi hình thức.

3. Việc giải thể bạo quyền Cộng Sản Việt Nam có thể thực hiện bằng các phương tiện như sau:

a. Vận động sự ủng hộ của quốc tế để các chính quyền nhất là Hoa Kỳ và đồng minh đứng về phía chính nghĩa Quốc Gia của chúng ta.

b. Dùng mọi phương tiện hiện đại để chuyển đạt và hướng dẫn quần chúng Việt Nam, nhất là Thế Hệ Trẻ trong và ngoài nước, ý thức rõ rệt về sự tàn bạo của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam và mục đích của cuộc đấu tranh cho Dân Chủ, Tự Do và no ấm tại Quê Nhà.

4. Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kêu gọi các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (Thế Hệ II Võ Bị Quốc Gia) thực hiện những điều sau đây:

a. Tham gia các sinh hoạt của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại và Cộng Đồng dân bản xứ để ủng hộ các ứng cử viên có cùng lập trường và hỗ trợ chính nghĩa Quốc Gia Việt Nam vào các cơ quan dân cử Liên Bang và Địa Phương.

b. Khai thác triệt để mạng lưới điện toán toàn cầu để thực hiện các biện pháp thông tin và hướng dẫn nêu trên.

c. Thực thi nỗ lực đoàn kết nội bộ Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và giữa các đoàn thể chống Cộng, nhất là các tổ chức Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tổng Hội cương quyết chống lại mọi sự chia rẽ, vì chia rẽ là mắc mưu Cộng Sản, có tội với Tập Thể và Quốc Dân. ■

Làm tại Buena Park, California ngày 2-7-2000

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

ĐỌC ĐA HIỆU, ỦNG HỘ ĐA HIỆU, QUẢNG BÀ ĐA HIỆU
LÀ BIỂU HIỆN MỘT CÁCH CỤ THỂ
TINH THẦN VÌ TẬP THỂ CỦA CHÚNG TA

TRIỂN KHAI QUYẾT NGHỊ ĐẠI HỘI XII PHÁT HUY KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO ĐỂ XÂY DỰNG ĐOÀN KẾT



Đại Hội XII của tập thể VBQG sau hai ngày hội nghị đã phổ biến bản quyết nghị 4 điểm quy định đường lối hoạt động của tập thể trong hai năm sắp tới. Trong hiện tình phức tạp hiện nay, thì điểm 4 (C) đề cập đến nỗ lực thực thi tình đoàn kết nội bộ, đoàn kết cộng đồng được coi là quan trọng hơn hết, bởi lẽ do những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan, vấn đề đoàn kết nội bộ tập thể VBQG không những đã trở thành

mối ưu tư hàng đầu của các cựu SVSQ trước, trong và sau Đại Hội, mà còn là yếu tố quyết định sự sống còn của tập thể trong tương lai. Chỉ có đoàn kết chúng ta mới có thể vận dụng tiềm lực của tập thể thành sức mạnh tổng lực làm đòn bẩy cho việc xây dựng đoàn kết cộng đồng. Nhìn sâu hơn, đoàn kết cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại vừa là yếu tố đòn bẩy, vừa là điểm tựa vững chắc nhất cho phong trào quần chúng trong nước đứng lên quật ngã bạo quyền CS để quang phục quê hương.

Thực ra thì vấn đề đoàn kết luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của bất cứ tổ chức đấu tranh nào. Mục tiêu của tổ chức càng quan trọng, tổ chức càng quy mô, thử thách càng gay go thì mâu thuẫn càng nhiều và vấn đề đoàn kết càng trở nên khó khăn nan giải. Ngay từ những ngày đầu tiên khi hình thành tổ chức VBQG hải ngoại, chúng ta đã coi trọng yếu tố đoàn kết nhưng lại chủ quan cho rằng

với mẫu số chung về LTQGDT, với truyền thống sẵn có về tinh thần kỷ luật cao độ, với truyền thống tình tự huynh đệ keo sơn giữa các cựu SVSQ xuất thân từ TVBQGVN thì vấn đề đoàn kết sẽ dễ dàng thực hiện. Thực tế cho thấy, lượng định chủ quan trên đã sai lầm, mặc dù ở mức độ thấp nhưng tập thể chúng ta cũng không tránh khỏi hiện tượng chia rẽ và phân hóa, phản ảnh tình huống chung của người Việt quốc gia hải ngoại. Nguyên nhân chính dẫn đưa đến tình huống chia rẽ phân hóa một phần do CS chủ trương đánh phá, phần khác do những tranh chấp về quyền lực, những mâu thuẫn về quyền lợi, những dị biệt về quan điểm, những bất đồng về chiến lược và chiến thuật đấu tranh, nhưng quan trọng nhất là *khả năng lãnh đạo của cán bộ chưa hữu hiệu đúng mức.*

Tầm quan trọng về khả năng lãnh đạo

Nhìn lại lịch sử tranh đấu giành độc lập và tự do của dân tộc VN trong suốt thế kỷ 20 vừa qua, chúng ta thấy cả đế quốc Pháp lẫn CSVN đều áp dụng chung một biện pháp hết sức tàn độc là kìm hãm không để cho dân trí phát triển. Mục đích chính sách ngu dân của Pháp đối với dân tộc VN và của CS đối với các thành phần người quốc gia (CS gọi là gốc nguy) là triệt tiêu mọi khả năng lãnh đạo của thành phần đối kháng. Thực vậy, lãnh đạo xứng danh mới là yếu tố quyết định sự thành bại trong công cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước, bởi lẽ, nếu thiếu phương tiện, ta có thể xoay xở bằng cách vay mượn hay cầu viện, nhưng nếu không có người lãnh đạo hữu hiệu thì dầu có phương tiện hàng hà sa số cũng không thể sử dụng được. Ta có thể đơn cử một số trường hợp điển hình:

- Cuộc thất trận của người Việt quốc gia năm 1975 là một minh chứng lịch sử cận đại về sự vắng bóng những nhà lãnh đạo xứng danh tài ba đức độ.

- Vì thiếu khả năng lãnh đạo xứng danh cho nên người Việt quốc gia hải ngoại đã không thể vận dụng những tiềm năng vô biên của mình cho mục tiêu *Giải Trừ CS để Quang Phục Quê Hương.*

- Vì được lãnh đạo đúng mức, cho nên nhiều cộng đồng tôn giáo người Việt hải ngoại đã thành công rực rỡ về tổ chức cũng như về cơ sở vật chất.

Cứu cánh của lãnh đạo là thực hiện một trạng thái điều hòa tuyệt đối giữa những quyền lợi mâu thuẫn. Một tập thể trong toàn bộ thường bao gồm hai thành phần luôn mâu thuẫn với nhau về quyền

lợi, một bên là thiểu số lãnh đạo, một bên là đa số chịu sự lãnh đạo. Thiểu số lãnh đạo đòi hỏi sự đóng góp càng nhiều càng hay của cá nhân cho tập thể, còn đa số chịu sự lãnh đạo thì đòi hỏi điều kiện phát triển tối đa của tập thể với sự đóng góp tối thiểu của cá nhân. Có ba trường hợp xảy ra:

1. Nếu những quyền lợi mâu thuẫn giữa hai bên được điều hòa trong trạng thái hướng vào mục tiêu xây dựng thì tập thể sẽ kích thích nhau để tiến bộ.

2. Nếu những quyền lợi mâu thuẫn được điều hòa trong trạng thái kiềm chế lẫn nhau thì tập thể sẽ ở vào thế đứng trụ.

3. Ngược lại, nếu những quyền lợi mâu thuẫn sâu sắc không thể điều hòa, cá nhân lại thiếu kiến thức và tinh thần xây dựng thì tập thể chia rẽ, phân hóa và sẽ tan vỡ.

Vậy thì điều kiện chủ yếu để làm nền tảng điều hòa quyền lợi mâu thuẫn giữa hai đối tượng là mọi thành phần trong tập thể phải có mẫu số chung về *ý thức* liên quan đến mục tiêu, đường lối và trách nhiệm của mình đối với tập thể. *Ý thức*, một trong những đức tính về lãnh đạo là điều kiện khách quan, bởi lẽ sự *ý thức* đòi hỏi những dữ kiện từ bên ngoài. Một bộ óc dẫu tuyệt đỉnh thông minh cũng không thể có những phán đoán chính xác nếu thiếu những dữ kiện khách quan để lượng định. Nói cách khác, trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng hiện nay, nếu không thường xuyên trau dồi kiến thức, chúng ta sẽ mau chóng tụt hậu và như vậy sẽ không có thể có được những căn bản tư tưởng tương đồng để mà cùng nhau lượng định tình hình, điều hòa những mâu thuẫn nội bộ của tập thể.

Tư tưởng võ biển: ưu điểm và nhược điểm

Tư tưởng võ biển là bản chất tự nhiên của người cán bộ xuất thân từ TVBQGVN, được đào tạo với khả năng đa hiệu về chỉ huy và lãnh đạo, chủ yếu trong lãnh vực quân sự. Cũng như lãnh đạo, cứu cánh của chỉ huy là thực hiện trạng thái thuận nhất tuyệt đối trong đơn vị ngõ hầu vận dụng tối đa sức mạnh của đơn vị trong tác chiến. Sự khác biệt giữa chỉ huy và lãnh đạo là ở phương pháp thực hiện. Chỉ huy áp dụng phương pháp quyền lực để ép buộc thi hành, còn lãnh đạo áp dụng phương pháp thuyết phục để tự nguyện tham gia. Như chúng ta ai cũng biết, chỉ huy một đơn vị quân sự thường đòi hỏi nghệ thuật chỉ huy và lãnh đạo, tức là sự kết hợp của cả hai phương pháp vừa ép buộc vừa thuyết phục, thế nhưng đứng trước những hiểm nguy của nhiệm vụ thì biện pháp áp dụng kỷ luật thép ép buộc thi

hành mệnh lệnh vẫn là giải pháp tối hậu. Tuân hành mệnh lệnh cấp trên và buộc thuộc cấp thi hành mệnh lệnh trong quân ngũ lâu dần trở thành tập quán *quân sự hóa* trong cách suy luận cũng như hành động của người cán bộ chỉ huy. Tập quán ấy chính là *tư tưởng võ biến* ẩn sâu trong mỗi con người cựu SVSQ/TVBQGVN chúng ta, bởi đó là kinh nghiệm bản thân trong khói lửa và là môi trường mà chúng ta đã đem xương máu và mồ hôi nước mắt để phụng sự cho LTQGDT trong chiến tranh.

Ảnh hưởng của tư tưởng võ biến mang lại cả ưu điểm lẫn nhược điểm. Về ưu điểm, nếp sống võ biến đã rèn luyện cựu SVSQ chúng ta thành con người có LTQGDT, có lập trường QGDT vững chắc, có tinh thần trách nhiệm, có tác phong phục vụ, có kinh nghiệm lãnh đạo về mặt tổ chức và tháo vát. Về nhược điểm, tư tưởng võ biến với hào quang quá khứ đôi khi làm cho chúng ta tự mãn, không thích nghi đúng mức được với môi trường sinh hoạt mới hết sức phức tạp trong đấu tranh. Một số cán bộ trong tập thể tuy rất hăng say nhưng khi đấu tranh chính trị vì mang nặng tư tưởng võ biến, cho nên thường chủ quan, có khuynh hướng áp dụng hình thức chiến thuật và phương pháp thực hiện giống như các cuộc hành quân quân sự trước kia, nghĩa là dùng quyền lực (mặc dầu giả tạo) để lãnh đạo tư tưởng quần chúng, không lắng nghe những ý kiến và quan điểm bất đồng. Loại bỏ một số nguyên nhân vì quyền lợi riêng tư phe nhóm hay do CS chủ mưu, có thể nói mà không sợ sai lầm là ảnh hưởng của tư tưởng võ biến độc đoán đã là nguyên nhân dẫn đến một số những hành động như chụp mũ thân Cộng, hòa hợp hòa giải, đón gió trở cờ, hay bôi móc đời tư để phỉ báng v.v... đối với những đối tượng không đồng ý với mình về chiến thuật chống Cộng. Giải pháp chụp mũ để làm nổi bật lập trường chống Cộng của mình - theo ngôn từ quân sự - có thể chấp nhận trên phương diện chiến thuật, nhưng nhất định không đúng trên bình diện chiến lược, bởi lẽ đã vô tình làm suy yếu hàng ngũ người Việt quốc gia hải ngoại và làm nản lòng rất nhiều người quốc gia nhiệt tâm yêu nước, kể cả một số không nhỏ trong tập thể chúng ta. Nói cách khác, một số nhược điểm của tư tưởng võ biến đang làm gia tăng mâu thuẫn trong tập thể và cộng đồng. Thay vì tập thể có thể điều hòa các quyền lợi mâu thuẫn hướng đến mục tiêu xây dựng chung, kích thích cổ vũ lẫn nhau để thăng tiến thì nay lại phải tự kiểm chế lẫn nhau làm cho tập thể lâm vào thế trụ đứng, hay ít nhất trì trệ bước tiến mà Đại Hội đã đề ra.

Phát triển khả năng lãnh đạo để xây dựng đoàn kết

Hiện tượng chia rẽ, phân hóa trong các cộng đồng người Việt hải ngoại đang làm suy yếu tiềm lực và khả năng tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền và tiến bộ cho dân tộc. Đây là vấn đề hết sức trọng đại, khó khăn và là một thử thách ảnh hưởng đến sự sống còn của dân tộc. Bài viết ngắn ngủi này không nhằm mục đích tìm một giải pháp cho vấn đề rộng lớn của cộng đồng mà chỉ giới hạn trong phạm vi nội bộ tập thể VBQG. Ngay trong phạm vi nội bộ, bài viết cũng tự thu gọn chung quanh vấn đề tư tưởng vô biên như là một cố gắng khơi động nỗ lực điều chỉnh về tư tưởng sao cho thích nghi với điều kiện và tình hình mới. Nếu tư tưởng thay đổi, hành động sẽ thay đổi, bởi lẽ tư tưởng dẫn ra hành động. Chúng ta hãy làm sáng tỏ một số chủ điểm ảnh hưởng đến mối suy tư về đại cuộc của người cựu SVSQ/TVBQGVN:

1. Trước hết về quan niệm toàn bộ cuộc đấu tranh *Giải Trừ CS để Quang Phục Quê Hương*, chúng ta cần ý thức đó là cuộc đấu tranh toàn diện, bao gồm các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội v.v... đòi hỏi nhiều cố gắng và những hy sinh lớn lao, không phải một số ít người có thể làm được mà phải là công cuộc của toàn dân. Nếu những cán bộ trách nhiệm lãnh đạo không coi trọng và tranh thủ được sự tin yêu của nhân dân thì nhân dân sẽ không bao giờ chia sẻ hy sinh mệt mỏi để cùng tiến bước với người dẫn đạo. Vả lại, xã hội có cuộc sống tự do tuy tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển quyền lợi cá nhân, nhưng đồng thời lại phát sinh nhiều mâu thuẫn với quyền lợi của cộng đồng, mầm mống chia rẽ lúc nào cũng có. Bởi vậy, phục vụ và tranh thủ nhân tâm luôn luôn phải được đề cao và là nguyên tắc chỉ đạo hàng đầu định hướng tư tưởng và hành động của người cán bộ.

2. Để đương đầu với kẻ thù gian manh nhiều kinh nghiệm đấu tranh như CS, và trong bối cảnh xã hội vô cùng phức tạp như hiện nay, cán bộ lãnh đạo cần thường xuyên trau dồi kiến thức, cập nhật hóa tình hình, tự trang bị cho mình khả năng *quán xuyên cả một khu rừng chứ không phải giới hạn ở khả năng đếm từng gốc cây*. Nói khác đi, đứng trước một sự việc cần xử lý, chúng ta cần có đủ dữ kiện và trình độ trí tuệ để cứu xét những ảnh hưởng và hậu quả tác động lẫn nhau đối với đại cuộc theo thời gian và không gian. Một sự việc đôi khi có lợi cục bộ nhưng có thể gây tai hại lớn lao cho đại cuộc, ta cần thận trọng cân nhắc trước khi hành động.

3. Đoàn kết nội bộ, cộng đồng và tranh thủ nhân tâm là những mục tiêu chiến lược quyết định sự thành bại của công cuộc đấu tranh. Trong đấu tranh quân sự cũng như chính trị, *chiến lược chứ không phải chiến thuật quyết định sự thành bại*. Nguyên tắc chung là các hành động chiến thuật trong mọi lãnh vực phải phục vụ và chịu sự chi phối của nhu cầu chiến lược. Lấy tỉ dụ, ta không thể nhân danh lập trường chống Cộng để thanh lọc hàng ngũ bằng cách lên án hoặc chụp mũ cá nhân hoặc tổ chức không đồng quan điểm với mình, dẫn đến hậu quả làm mất nhân tâm và làm suy yếu tình đoàn kết nội bộ. Đành rằng đó là những chọn lựa nhiều khi hết sức khó khăn, nhưng đó là nghệ thuật và nỗ lực phát triển khả năng lãnh đạo mà người cán bộ xuất thân từ TVBQGVN phải đạt được. ■



Chúc Mừng

- Nhận được tin vui gia đình cựu SVSQ Nguyễn Văn Tự K.10/TVBQGVN làm lễ thành hôn cho thứ nam

Cháu **NGUYỄN CHÍ THUẬN**
đẹp duyên cùng **TRANG QUẾ ANH**

Hôn lễ được cử hành ngày 27-5-2000 tại thành phố Tulsa, tiểu bang Oklahoma. *Xin thành thật chung vui cùng anh chị Tự và hai họ. Thân chúc hai cháu Chí Thuận và Quế Anh trăm năm hạnh phúc.*

- Nhận được tin vui gia đình cựu SVSQ Huỳnh Thanh Tâm K.6/TVBQGVN làm lễ vu quy cho thứ nữ:

Cháu **HUỲNH THI NGỌC TUYỀN**
đẹp duyên cùng **PHÙNG ANH TUẤN**

Hôn lễ đã được cử hành ngày 22-7-2000 tại thành phố Tulsa, tiểu bang Oklahoma. *Xin thành thật chung vui cùng anh chị Tâm và hai họ. Thân chúc hai cháu Ngọc Tuyền và Anh Tuấn trăm năm hạnh phúc.*

● Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas

● K.6, K.10/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI: TRIỂN VỌNG VÀ THỰC TẾ



● Đại Dương

Sau 4 năm thương thuyết, Hiệp Định Thương Mại Việt-Mỹ đã được ký kết vào ngày 13/7/2000 tại Hoa Thịnh Đốn giữa bà Charlene Barshefsky, Đại Diện Mậu Dịch Hoa Kỳ và ông Vũ Khoan, Bộ Trưởng Thương Mại Việt Nam. Lễ ra Hiệp Định này phải được ký kết tại New Zealand, Tân Tây Lan giữa Thủ Tướng Cộng Sản Việt Nam Phan Văn Khải và Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton nhân Hội Nghị Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương-APEC- vào tháng 9/1999. Nhiều lời đồn đoán về lý do Hà Nội bất thần hủy bỏ lễ ký kết tại Tân Tây Lan. Có lẽ, yếu tố Trung Cộng là quan trọng hơn cả. Hà Nội bất buộc phải chờ cho Bắc Kinh hoàn tất Hiệp Định Thương Mại với Hoa Thịnh Đốn trước nhằm bày tỏ lòng tôn kính sù phụ. Việc chậm trễ đã làm sút giảm uy thế của Hà Nội. Từ cấp nguyên thủ quốc gia tụt xuống hàng Bộ Trưởng. Từ tư thế độc lập (dù là biểu kiến) trở thành lệ thuộc Bắc Kinh một cách lộ liễu. Từ địa điểm ký kết ở quốc gia đệ tam phải lò mò đến nước đối tác. Từ thỏa thuận ngang hàng trở thành phải nài nỉ, quy lụy.

Nội dung Hiệp Định Thương Mại vẫn không hề thay đổi so với nguyên tác năm 1999 ngoại trừ cách dịch một số từ ngữ Anh sang tiếng Việt.

Hiệp Ước Thương Mại song phương gồm có 7 Chương và 72

Điều.

Chương I: Hàng hóa. Sản phẩm nông nghiệp và kỹ nghệ được tự do xuất, nhập cảng. Giảm quan thuế biểu từ 60% hoặc 40% xuống còn 3%. Tuân hành tiêu chuẩn của Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới liên quan đến quan thuế, nhập cảng, thương mại, vệ sinh.

Chương II: Tác Quyền. Trong vòng 18 tháng, Việt Nam phải chấp nhận định chuẩn của Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới về tác quyền và sản phẩm trí tuệ. Đồng thời, tiến hành các biện pháp bảo vệ sóng vô tuyến phát qua vệ tinh.

Chương III: Dịch vụ. Hà Nội chấp nhận cá nhân và công ty Hoa Kỳ gia nhập thị trường dịch vụ Việt Nam tiến hành từ 3 đến 5 năm.

Chương IV: Đầu tư. Việt Nam đồng ý bảo vệ đầu tư của Mỹ, chống lại biện pháp sung công, chiếm đoạt; loại bỏ những hạn chế về đầu tư.

Chương V: Kinh doanh. Hà Nội chấp thuận điều kiện kinh doanh công bằng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

Chương VI: Minh bạch, công khai và Quyền khiếu nại. Việt Nam đồng ý tuân hành qui chế hoàn toàn minh bạch, công khai trong lĩnh vực kinh tế đồng thời dành cho công dân Hoa Kỳ quyền khiếu nại về luật lệ liên hệ.

Chương VII: Điều khoản tổng quát. Quan trọng hơn hết trong Chương này là qui định mỗi thời kỳ áp dụng Hiệp Định kéo dài 3 năm. Muốn rút khỏi Hiệp Định phải thông báo trước cho phía đối tác 30 ngày.

Hiệp ước có hiệu lực ngay khi được Quốc Hội của hai nước phê chuẩn. Quốc Hội Cộng Sản Việt Nam có thể gấp rút phê chuẩn trong năm nay hầu lập công dâng lên Đại Hội 9 sẽ họp vào tháng 3/2001. Lọt vào năm bầu cử nên Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ duyệt xét Hiệp Định Thương Mại vào năm 2001.

Bút đã sa rồi. Đây là triển vọng và thực tế của Hiệp Định Thương Mại Việt-Mỹ?

Chính quyền Clinton phấn khởi trước viễn ảnh thành công của đường lối chung dụng. Tổng Thống Clinton tuyên bố tại Vườn Hồng sau lễ ký kết Hiệp Định Thương Mại: *"Với hiệp định này, Việt Nam đã đồng ý gia tăng tốc độ mở cửa gia nhập cộng đồng thế giới... Chúng tôi hy vọng sự gia tăng giao dịch thương mại sẽ đi kèm theo sự phát triển về nhân quyền và mức sống lao động"*.

Hai tuần lễ sau ngày ký Hiệp Định, phát ngôn viên của Đại Diện Mậu Dịch Hoa Kỳ, ông Brendan Daly phát biểu: *"Đường lối*

chung dụng của Hoa Kỳ sẽ góp phần thịnh vượng cho Việt Nam và ổn định trong vùng”.

Luật sư Frederick Burke thuộc Baker & Mackenzie trình bày tại Phòng Thương Mại Hoa Kỳ: “Đây là một thỏa ước quan trọng mở nhiều cánh cửa cho doanh giới Mỹ tại Việt Nam... một bước tiến mạnh mẽ cho Việt Nam trong việc hội nhập với cộng đồng kinh tế toàn cầu”.

Hà Nội cũng phát pháo lệnh cho hệ thống truyền thông quốc doanh ca tụng “thắng lợi ngoại giao” của đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc ký kết Hiệp Định Thương Mại. Thứ Trưởng Bộ Thương Mại, ông Mai Văn Dậu tuyên bố tại cuộc họp báo ở Hà Nội: “Hiệp ước mậu dịch đáp ứng mong muốn của thương gia Hoa Kỳ lẫn Việt Nam... tôn trọng và tôn kính về lợi ích cũng như chủ quyền”. Cơ quan thông tấn Việt Nam tiên đoán một cách lạc quan rằng: “Hàng trăm doanh nghiệp Hoa Kỳ sẽ mở văn phòng đại diện hay thiết lập Liên Doanh ở Việt Nam” sau khi Hiệp Ước Thương Mại được ký kết.

Hiệp định chưa ráo mực mà hai bên đã tái theo những ưu tư nặng trĩu.

Hà Nội tự hiểu và lo lắng về:

a. Khả năng cạnh tranh yếu kém. Tại Hoa Thịnh Đốn, ông Vũ Khoan trả lời Thông Tấn Xã Việt Nam: “Hiệp ước mậu dịch sẽ mở một thị trường to lớn thử thách các nhà xuất cảng Việt Nam. Nhưng, vấn đề quan trọng hiện nay là gia tăng cạnh tranh”. Trích báo Thanh Niên. Nhiều nước đã bám trụ trên thị trường tư bản. Anh lính mới tò te Việt Nam coi bộ khó tìm chỗ đứng nếu không chứng tỏ đặc điểm hấp dẫn, khác lạ. Khả năng này lại rất xa lạ đối với xã hội quen thói rập khuôn. Tham Tấn Thương Mại tại Nhật Bản cho biết: “Vừa rồi có 130 doanh nghiệp Nhật vào Việt Nam nhưng khi so sánh với hàng Trung Quốc, có tới 92 doanh nghiệp quyết định mua hàng Trung Quốc vì giá rẻ hơn hàng nước ta”. Báo đã dẫn.

b. Tinh thần tiểu thủ công nghiệp đã ăn sâu bám rễ trong đầu các ngài giám đốc xí nghiệp. Tham Tấn Thương Mại tại Mỹ, ông Nguyễn Văn Bình kể: “Thị trường đã mở nhưng nhiều cái ta chưa sẵn sàng. Một doanh nghiệp được bạn hàng Mỹ đặt mua 2.5 triệu chiếc áo lụa tơ tằm, chỉ ta phải chạy tụt dép vì cố lắm thì một năm doanh nghiệp này cũng chỉ làm được nửa triệu chiếc”. Báo đã dẫn.

c. Hàng nội hóa sẽ bị bóp chết. Sản phẩm của Việt Nam chế tạo do hầu hết nguyên liệu nhập cảng. Tham những, hối lộ cũng là những

yếu tố góp phần biến giá thành sản phẩm lên tận cung trăng. Hàng lậu tràn ngập thị trường khiến cho hàng nội hóa thua kém về phẩm chất và giá cả.

Chính quyền Clinton đã dùng hết kho mĩ từ để ca tụng Hiệp Định Thương Mại Việt-Mỹ. Tuy nhiên, dư luận lại tỏ vẻ e dè:

1. Sợ Việt Nam ký mà không kết. Không mấy ai mang ảo tưởng về sự thay đổi dễ dàng và đầu tư ngoại quốc trở lại nhanh chóng. Ông Anthony Salzman nói với ký giả Wayne Arnold của New York Times *"Thực thi đang là một câu hỏi nghiêm chỉnh. Trên cương vị doanh gia Mỹ, tôi sẽ xem xét điều đó"*. Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bỏ chạy. Năm 1995, đầu tư trực tiếp của ngoại quốc đổ vào Việt Nam 4 tỉ MK/năm làm cho chỉ số phát triển kinh tế là 9.5%. Đến năm 1999 chỉ còn 1.4 tỉ MK với chỉ số 4.8%. Cam kết đầu tư quý I năm 2000 giảm một phần tư so với cùng kỳ năm ngoái. Hà Nội đã



ký các Thỏa Ước Quốc Tế Nhân Quyền, nhưng trên thực tế, chưa bao giờ nghiêm chỉnh thực thi.

2. Một số dân biểu Hoa Kỳ như Dana Rohrabacher cho rằng việc ký kết Hiệp Định sẽ giảm áp lực về dân chủ nhân quyền đối với Việt Nam. Khi nối lại bang giao với Hà Nội năm 1995, Tổng Thống Clinton cam kết sẽ đem lại dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Đã 5 năm trôi qua, tình hình dân

chủ và nhân quyền vẫn không được cải thiện.

3. Sợ không kiếm được lời khi đầu tư tại Việt Nam. Ông Dermise de Tray, Trưởng Nhiệm Sở Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế nêu ra 3 nguyên do: chi phí cao (Tổ Chức Xúc Tiến thương mại Nhật Bản cho biết lương của một lao động giản đơn tại công ty Nhật ở Việt Nam cao hơn 75% so với Nam Dương); khả năng cạnh tranh kém (Báo cáo của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư lên Thủ Tướng ghi nhận Việt Nam có rất ít sản phẩm đủ tính cạnh tranh quốc tế ngoại trừ nông và hải sản); và môi trường đầu tư chưa ổn định. Ông Tray kết luận: *"Cánh cửa mở ra các cơ hội cho Việt Nam khi khủng hoảng tài chính bùng nổ trong khu vực châu Á đang khép lại"*. Như thế, doanh gia Mỹ sẽ có

xu hướng bán sản phẩm hơn là xây dựng nhà máy. Việt Nam có thể trở thành thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của thế giới tư bản.

Trong bối cảnh đó, người Việt hải ngoại có thể làm gì?

Thái độ chống đối hay ủng hộ Hiệp Định Thương Mại của người Việt hải ngoại bằng tuyên cáo, tuyên bố suông đều thiếu đầu óc thực dụng. Ký kết Hiệp Định là vì nhu cầu quyền lợi chiến lược của hai chính quyền Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội. Nhiều khi quyền lợi của chế độ chưa hẳn phù hợp với nguyện vọng của toàn dân.

Người Việt hải ngoại chỉ là một nhóm áp lực liên quan trực tiếp đến cả hai chế độ. Chúng ta có thể làm hai việc cụ thể. Một là, khai thác sai lầm, thiếu sót của Hiệp Định khiến cho chính quyền phải hủy bỏ hoặc sửa đổi theo yêu cầu chiến lược của nhóm áp lực trong thời gian dự thảo hay thương thuyết. Hai là, sau khi ván đã đóng thuyền, khai thác triệt để các điều khoản phù hợp với mục tiêu của nhóm áp lực.

Cụ thể, người Việt hải ngoại làm gì với Hiệp Định Thương Mại Việt-Mỹ?

1- Trước và trong khi Hiệp Định thành hình. Nhiều nhóm nhỏ, cá nhân người Việt hải ngoại đã công khai hay kín đáo cộng tác với Lập Pháp, Hành Pháp Hoa Kỳ nhằm cài thêm các điều kiện có lợi cho cuộc đấu tranh vì nước Việt Nam tự do dân chủ phú cường. Hiệp định phải chờ Quốc Hội Hoa Kỳ phê chuẩn (có thể đến sau năm 2000) mới có hiệu lực. Từ đây tới đó, chúng ta nên hợp tác chặt chẽ với các thành phần chống đối Hiệp Định tại Lập Pháp để gây áp lực buộc Hành Pháp phải lưu ý trong khi thực thi. Sớm hay muộn, Hoa Kỳ cũng sẽ cấp cho Cộng Sản Việt Nam qui chế quan hệ mậu dịch thường trực. Tuy thế, chúng ta vẫn tiếp tục vận động nhằm nêu lên những đòi hỏi và quan tâm của người Việt hải ngoại đối với vấn đề mà mỗi chúng ta đều có liên hệ với cả hai phía. Trong khi hợp tác, chúng ta nên sâu tầm và cung cấp cho Lập Pháp những thông tin chính xác, đặc biệt mà quan sát viên ngoại quốc sơ suất hoặc không đặt thành trọng tâm. Chúng ta nên tránh xào nấu lại những dữ kiện do truyền thông quốc tế loan tải.

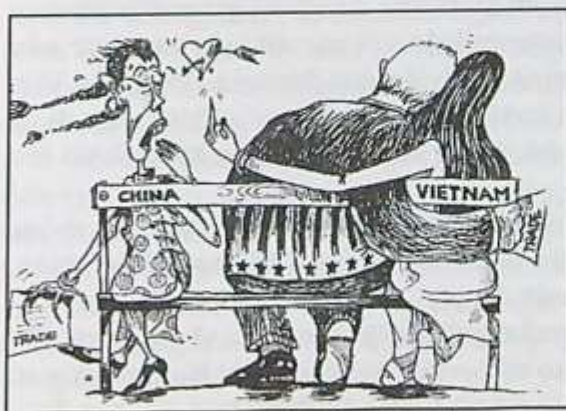
2- Trong khi thực thi Hiệp Định. Người Việt hải ngoại nên nương theo chiến lược hòa hoãn và hợp tác quốc tế để khai thác Hiệp Định Thương Mại song phương.

a. Minh bạch và công khai không chỉ áp dụng riêng cho Hà Nội

mà cho tất cả mọi thành phần liên hệ. Chẳng những Hoa Kỳ có luật pháp công khai, minh bạch mà các nhà kinh doanh Mỹ cũng có thói quen thẳng thắn trong khi giao dịch. Họ từng chất vấn Hà Nội đồng thời công bố những nguyên nhân thất bại khi làm ăn với Việt Nam. Hà Nội thường tìm cách lấp liếm. Nhưng, với Chương VI trong Hiệp Định cho phép công dân Hoa Kỳ có quyền khiếu nại buộc Hà Nội phải đi vào chi tiết cụ thể. Người Việt hải ngoại từng làm ăn trực tiếp hay gián tiếp với Cộng Sản Việt Nam không dám hoặc chẳng muốn công khai những thất bại để làm kinh nghiệm cho kẻ khác. Thái độ này cần phải được duyệt lại hầu điều chỉnh cho thích hợp với Hiệp Định Thương Mại.

b. Khuyến khích sự lành mạnh trong giao thương. Khi giao dịch với thương giới quốc nội, doanh gia chuyên viên Việt Nam hải ngoại dù độc lập hay làm việc cho công ty ngoại quốc nên duy trì tinh thần lành mạnh. Như thế, mới mong thay đổi tập quán kinh doanh theo “phong cách xã hội chủ nghĩa”, kiểu cửa quyền, băng đảng từng làm băng hoại nền kinh tế quốc dân. Đừng tạo cơ hội cho ngoại quốc kết án người Việt ở đâu cũng cùng một giuột.

c. Tránh nuôi ong tay áo. Hà Nội sẽ dùng cộng đồng người Việt như chiếc cầu để tiến vào thị trường bản xứ. Những mặt hàng thực phẩm chủ yếu đánh vào thị trường người Việt hải ngoại. Khi đặt hàng, thương giới hải ngoại phải thanh sát cơ sở sản xuất tại Việt Nam hầu bảo đảm phẩm chất, vệ sinh cho giới tiêu thụ. Doanh giới Việt Nam hải ngoại nên tâm niệm một điều: *quyền lợi của người Việt hải ngoại trên hết khi giao dịch với Cộng Sản Việt Nam mới không bị Hà Nội khống chế, chi phối. Đó cũng là cách mà người Mỹ bảo vệ quyền lợi của họ khi giao dịch với Cộng Sản Việt Nam.*



d. Cần xúc tiến nghiên cứu về việc Hà Nội vi phạm tác quyền trong sáng chế, văn học nghệ thuật. Quan điểm mácxít nêu rõ sáng tạo là tài sản chung của nhân loại nên bất cứ ai cũng được quyền sử dụng. Chúng ta chống lại quan điểm này nên triệt để

bảo vệ tác quyền.

e. Cộng Sản Việt Nam chưa chắc đã dám sung công tài sản của người Mỹ thuần túy. Nhưng, đối với Mỹ gốc Việt, Hà Nội có thể dùng nhiều thủ đoạn sang đoạt. Điển hình như các vụ David Nguyễn, Việt kiều ở Gia Nã Đại; Việt kiều ở Nhật Nguyễn An Trung; Việt kiều ở Hồng Kông Nguyễn Trung Trực, Việt kiều ở Mỹ Trịnh Thanh Bình. Cộng Sản Việt Nam đã gán cho họ nhiều tội khác nhau nhưng chỉ cùng một mục đích duy nhất là tiếm đoạt tài sản. Hà Nội viện dẫn luật song tịch để ngăn cản sự can thiệp hữu hiệu của chính quyền ngoại quốc.

f. Bảo vệ quyền người lao động. Đảng Cộng Sản Việt Nam nhân danh người lao động để tước đoạt quyền làm việc người lao động bằng cách biến họ thành công cụ của đảng. Cần phải có tổ chức độc lập để bảo vệ quyền người lao động theo đúng điều 23 trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà Hà Nội đã long trọng ký kết. Đám cá mập trắng, đỏ, vàng, đen sẵn sàng ăn tươi nuốt sống những người nông dân, công nhân khốn khổ nếu thiếu sự bảo vệ triệt để của tổ chức nghiệp đoàn tự do. Thực tế lịch sử từng minh chứng rằng tuy nhân danh người lao động nhưng lại đưa nông dân và công nhân vào kiếp nô lệ cho đảng Cộng Sản đồng thời sẵn sàng cấu kết với tư bản dù mọi màu da để bóc lột người Việt Nam. Chúng ta có thể nương theo Hiệp Định để hình thành tổ chức nghiệp đoàn tự do với sự yểm trợ của Nghiệp Đoàn Thợ Thuyền Hoa Kỳ có tới hơn 3 triệu đoàn viên.

g. Thực và giả. Kinh tế thị trường tự do lấy tư doanh làm nền tảng đối nghịch hoàn toàn với kinh điển Marx-Lenin. Hà Nội biết thế, nên tìm cách che đậy. Cổ-phần-hóa công ty để vẫn giữ được vai trò chủ đạo của quốc doanh. Phái cán bộ đóng vai giám đốc công ty tư nhân. Cần phải tố cáo trước dư luận với các dữ kiện xác thực hầu phá vỡ chiến thuật nhập nhằng đánh lộn con đen của Cộng Sản Việt Nam. Nhiều công ty thuộc quyền của cơ quan sự nghiệp của đảng Cộng Sản Việt Nam (tức là hệ thống kinh tài) do cán bộ kinh tài lèo lái.

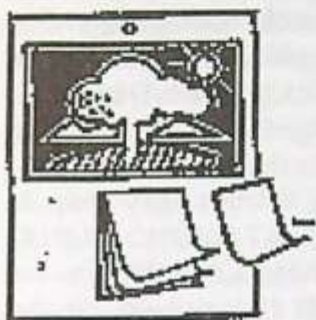
Hiệp Định Thương Mại Việt Mỹ đã ký kết và có thể được thông qua dễ dàng nếu không gặp các biến chuyển bất ngờ. Tuy nhiên, thực thi nghiêm chỉnh tới mức độ nào quả tình khó tiên đoán.

Doanh giới hải ngoại cần giữ tư thế độc lập, vì phúc lợi của người Việt hải ngoại khi giao dịch với Cộng Sản Việt Nam để duy trì sức mạnh và tiềm năng, khỏi rơi vào mưu đồ đồng hóa của tập đoàn Bắc Bộ Phủ. ■

Tham Luận

SỨ MỆNH CỦA BCH TỔNG HỘI TRONG HAI NĂM SẮP TỚI

● Nguyễn Đạt Thịnh K.6



Là những cán bộ chỉ huy, trách nhiệm của chúng ta trước, sau, vẫn là làm lịch sử; 25 năm trước chúng ta đã không làm đúng, giờ này trách nhiệm của chúng ta là làm lại. Trách nhiệm làm lại lịch sử nặng hơn, thúc bách hơn trách nhiệm viết lịch sử mà chúng ta đã gánh vác nửa thế kỷ trước.

TRONG 12 CUỘC BẦU CỬ, qua 25 năm và 12 lần Đại Hội, tôi là ứng cử viên tình nguyện đầu tiên. Mười một lần khác là 11 lần tranh cử giữa những người được đề cử, và nếu chỉ có một người được đề cử thì cuộc bỏ phiếu mang tính chất xác nhận sự tín nhiệm của Đại Hội đối với nhân vật này.

Đã không ứng cử, dĩ nhiên người cựu SVSQ đặc cử không hề trình bày với Đại Hội một kế hoạch hoạt động nào, và do đó cũng không nhận lãnh trách nhiệm phải làm những gì trong nhiệm kỳ hai năm của mình, ngoài trách nhiệm điều hành Tổng Hội.

Tôi trình bày một kế hoạch kinh doanh tạo ra tiền và xử dụng số tiền tạo ra như một ngân sách quốc phòng để chủ động, trực tiếp và trực diện tấn công Việt Cộng bằng vũ khí văn hóa trên chiến trường hải ngoại, và gián tiếp hơn, cách bức hơn trên chiến trường quốc nội.

Vũ khí văn hóa là những tác phẩm văn, thơ, nhạc, kịch, họa, điêu khắc, hình ảnh, phim ảnh mà Tổng Hội sẽ khích động sáng tác bằng cách tổ chức giải SỰ THẬT VIỆT NAM và hàng năm trao giải

thường cho những văn nghệ sĩ có tác phẩm xuất sắc nhất về mỗi bộ môn.

Ngoài việc khích động sáng tác trên hương lộ trần SỰ THẬT VIỆT NAM, công tác chủ động và trực diện tấn công Việt Cộng trên chiến trường hải ngoại của Tổng Hội còn việc thiết lập một tòa lãnh sự Địa Ngục Quốc tại Cựu Kim Sơn và một tòa đại sứ Địa Ngục Quốc tại Hoa Thịnh Đốn. Đây là hai phòng triển lãm lộ trần bộ mặt địa ngục của Việt Cộng trong chiến tranh là tàn sát và trong hòa bình là đàn áp, khủng bố lương dân. Những tác phẩm điêu khắc, hội họa, âm nhạc, hình ảnh, và phim ảnh được triển lãm sẽ đánh vỡ những bộ mặt nạ mà Việt Cộng đang đeo trong những giao dịch quốc tế. Sau một vài năm trao giải SỰ THẬT VIỆT NAM chúng ta hy vọng sẽ chọn được một tuyệt tác phẩm nói lên đúng thực chất của cuộc chiến Việt Nam, phủ nhận đó không phải là cuộc chiến của Việt Cộng chống Pháp, rồi chống Mỹ, mà là cuộc chiến của người Việt yêu chuộng tự do chống lại đả bành trướng đô hộ của đế quốc Cộng Sản. Đây không phải là một lập luận mà là sự thật không ai phủ nhận được qua hai sự kiện hiển nhiên:

1. Người Việt đã chiến đấu chống Cộng từ trước ngày Pháp đổ quân vào Việt Nam năm 1945; và

2. Người Việt vẫn còn đang tiếp tục chống Cộng 28 năm sau ngày Mỹ cuốn cờ, rút quân. Sở dĩ sự thật rất đương nhiên, rất tầm thường này chưa được thế giới hiểu và công nhận cũng chỉ vì người Việt chúng ta chưa nói lên. Ngược lại luận thuyết Cộng Sản đánh Pháp, đánh Mỹ vẫn đang được loan truyền rộng rãi bởi những ngòi bút Cộng Sản, Pháp, và Mỹ.

KẾ HOẠCH KINH DOANH, thật sự cũng còn là kế hoạch CẤU TẠO VÀ XỬ DỤNG VŨ KHÍ VẤN HÓA ĐỂ CHỦ ĐỘNG TẤN CÔNG VC trên chiến trường hải ngoại đã được trình bày tại Đại Hội 12 nhưng chưa được thảo luận. Tôi đem vấn đề lên mặt báo Đa Hiệu là để xin được quý vị thẳng thắn mổ xẻ, thảo luận để chúng ta cùng tìm một kế hoạch đoản kỳ có thể thực hiện ngay nếu nhu cầu cứu binh là nhu cầu cứu hỏa.

Tôi quan niệm KẾ HOẠCH KINH DOANH vô cùng quan trọng, nếu không nói là quan trọng nhất của Tổng Hội chúng ta hiện nay. Vấn đề phải được định giá là quan trọng nhất vì đó là huyết mạch. Quan trọng nhất vì đó là tiền.

Thiếu huyết mạch cơ thể con người không có sức sống; thiếu tiền Tổng Hội yêu thương của trên 2,600 người cán bộ đã từng cầm quân, cầm quyền, cầm vận mệnh đất nước, đang vật vờ hiện diện bên lề lịch sử để bất lực chứng kiến cuộc hí trường đầy tang thương, và oán trách tạo hóa đã gây ra cảnh biển dâu, thay đổi. Cả thái độ than thân, trách phận, lẫn thái độ mũ ni che tai đều không phải là những thái độ VÕ BỊ. Là những cán bộ chỉ huy, trách nhiệm của chúng ta trước, sau, vẫn là làm lịch sử; 25 năm trước chúng ta đã không làm đúng, giờ này trách nhiệm của chúng ta là làm lại. Trách nhiệm làm lại lịch sử lại càng nặng hơn, thúc bách hơn trách nhiệm viết lịch sử mà chúng ta đã gánh vác trong chiến tranh.

Thật ra thì từ 25 năm nay chúng ta vẫn làm, vẫn tìm mọi phương thức để thay đổi cách ngã ngũ ngược ngạo của chiến tranh Việt Nam, cách ngã ngũ oan khiên do phản trắc và lừa đảo đem đặt trên lưng dân tộc chúng ta. Chúng ta vẫn chủ trương làm lại lịch sử, nhưng chủ trương này có liên quan gì đến tiền, liên quan đến đề tài kinh doanh để tạo ra tiền cho Tổng Hội.

Câu hỏi thứ nhất tôi xin được nêu lên đây là:

TẠI SAO CHÚNG TA LẠI CẦN TIỀN?

Chúng ta cần tiền vì cuộc chiến Việt Nam vẫn chưa chấm dứt mặc dù tiếng súng đã tắt ngấm từ 25 năm nay. Trên đường phố Hoa Kỳ, chúng ta vẫn đang đối phó với những cuộc phục kích của Việt Cộng như mấy chục năm trước chúng ta đối phó với những cuộc phục kích của chúng trong rừng già Việt Nam. Việt Cộng truy kích chúng ta ra đến tận hải ngoại vì chúng đã cần đến hơn hai thập niên sau ngày chiếm trọn vẹn lãnh thổ, để nhận ra là chúng chưa thật sự chiến thắng, và nguy cơ bị lật đổ có thể xảy ra cho chúng bất cứ lúc nào, nhất là lúc này, lúc thế lực Cộng Sản thế giới đang suy sụp. Chúng nhận thức là chúng chưa chiếm được lòng người, trong cũng như ngoài nước. Bên trong lãnh thổ lòng người oán hận âm ỉ như một thùng thuốc súng chờ ngòi. Bên ngoài phong trào chống Cộng lúc nào cũng cao độ, lúc nào cũng rầm rộ của người Việt hải ngoại còn là một đe dọa mỗi ngày một cụ thể hơn, một nặng nề hơn cho chúng. Phong trào chống Cộng ở hải ngoại khích lệ lòng người trong nước, và trước sau gì cũng tạo ra những hậu quả tai ương Việt Cộng không muốn nhưng không thể tránh. Do đó, chúng có nhu cầu phá hoại phong trào chống Cộng tại hải ngoại.

Trong những năm gần đây, có 4 diễn biến giúp phát hiện cuộc tấn công của Việt Cộng nhằm triệt hạ khí thế chống Cộng tại hải ngoại đã thực sự bắt đầu. Bốn diễn biến đó là việc Trần Trường treo cờ Việt Cộng, treo ảnh Hồ Chí Minh trong tiệm của hắn tại Sài Gòn Nhỏ, việc triển lãm tranh vẽ HCM tại Oakland, việc phá đám buổi lễ quốc hận tại Falls Church, và toan tính phá đám ngày họp mặt của gia đình Mũ Đỏ. Bốn diễn biến tưởng chừng rời rạc này lại là 4 hành động tuy riêng rẽ nhưng vẫn nằm chung trong một kế hoạch đang được trác nghiệm.

Cả 4 diễn biến cùng mang tính chất khiêu khích và chủ động. Khiêu khích để chúng ta phản ứng. Phản ứng mà Việt Cộng mưu tìm trong hai vụ khiêu khích đầu tiên tại Saigon Nhỏ và Oakland là chúng chọc cho chúng ta xuống đường. Chúng muốn áp dụng cái chiến thuật du kích đã sử dụng trên chiến trường quân sự ngày xưa vào những cuộc giao tranh cân não đang xảy ra trên đường phố Hoa Kỳ bây giờ. Tại Saigon Nhỏ chúng dùng tên “du kích Trần Trường” khiêu khích để ta phải sử dụng đến lực lượng một Sư Đoàn trên 10,000 người tấn công con tốt đỏ này. Tại Oakland cũng vậy. Tương quan lực lượng tại Oakland là 1 chống 1,000, tương quan tại Saigon Nhỏ là một chống 10,000. Tương quan chiến phí tại Saigon Nhỏ là Việt Cộng chi tiêu \$4000, chúng ta tiêu \$20 triệu.

Phản ứng chúng mưu tìm trong hai vụ sau là xô xát, xô xát càng lớn chúng càng mừng. Trong vụ Falls Church, những người tổ chức buổi lễ Quốc Hận và quần chúng tham dự đều bất ngờ vì hình thái khiêu khích mới và bản thủ của Việt Cộng nên xô xát đã xảy ra. Nhưng trong vụ thứ tư, tại nhà hàng Fortune ở Hoa Thịnh Đốn, anh em Mũ Đỏ đã cảnh giác và đã bẻ gãy âm mưu tạo xô xát của Việt Cộng.

Tôi muốn nói thêm là anh em Mũ Đỏ, ngoài việc thành công trong việc bẻ gãy âm mưu tạo xô xát của Việt Cộng, còn thành công trong việc tìm ra phương thức giúp bẻ gãy âm mưu này trong bất cứ trường hợp nào khác. Phương thức đó vô cùng giản dị và đã được anh Nguyễn Việt, một cựu chiến sĩ Mũ Đỏ, một cựu tù nhân chính trị, và cũng là một cựu SVSQ Võ Bị để ra là thuê cảnh sát gác mỗi khi chúng ta có những sinh hoạt công cộng mà Việt Cộng có hoàn cảnh trà trộn, quấy phá để khiêu khích.

Trên thực tế, phương thức giản dị và kiến hiệu này sẽ giúp chúng ta rất nhiều. Tuy nhiên, dù kiến hiệu, dù giản dị, biện pháp này vẫn chỉ có tính chất thụ động, và phòng thủ. Chúng ta mới chỉ bẻ

gây âm mưu khiêu khích và phá đám của Việt Cộng.

Chúng ta chưa chủ động và chưa tấn công Việt Cộng, chưa gây thiệt hại cho Việt Cộng trên chiến trường mới là chiến trường cân não. Tối đa tài trí, tối đa khôn ngoan vẫn chỉ đưa chúng ta đến chỗ tự vệ kiến hiệu. Đó là tình trạng giao tranh trên chiến trường quân sự ngày trước, tình trạng phòng thủ chiến lược đã vô hiệu hóa một triệu người lính dũng cảm, đã trói chân chúng ta vào những công sự phòng thủ cố định để địch thả hồ pháo chúng ta khi lực lượng chúng chỉ có một đối diện với lực lượng của ta có 10, và để địch tấn công chúng ta khi tương quan lực lượng thuận lợi hơn cho chúng.

Chúng ta không muốn lại giữ thế phòng thủ như ngày xưa để lại thụ động chống đỡ những cuộc tấn công của địch nữa. *Nhu cầu của chúng ta là tấn công, thế đứng của chúng ta là chủ động.*

Muốn chủ động tấn công địch chúng ta cần tiền. Tiền giúp chúng ta chủ động xử dụng vũ khí văn hóa để tấn công Việt Cộng trên chiến trường cân não. Có tiền chúng ta không bó tay, không chạy theo sau lưng Việt Cộng để thụ động phản ứng nữa mà sẽ chủ động tấn công.

Văn hóa là thứ vũ khí vô cùng mạnh, chuyên chờ tác dụng vừa rộng khắp, vừa lâu dài. Hãy thử nhìn chiến trường Căm Bốt để thấy là cả B52 lẫn đoàn quân viễn chinh của Việt Cộng vẫn không loại được Khờ Me Đỏ ra ngoài vòng chiến, nhưng quyển THE KILLING FIELD đã làm được việc đó. Không những vô hiệu hóa lực lượng Khờ Me Đỏ, quyển sách còn bắt POL POT phải chết bở, chết bụi trong hoàn cảnh bị truy tố như một tội nhân chiến tranh.

Chúng ta sẽ xử dụng vũ khí văn hóa để tấn công Việt Cộng.

Tấn công bằng cách thiết lập một tòa đại sứ tại Hoa Thịnh Đốn và một tòa lãnh sự tại Cựu Kim Sơn, hai cơ cấu đại diện ngoại giao của địa ngục quốc Hà Nội.

Hai cơ sở ngoại giao ác quỷ này là hai phòng triển lãm, trong đó tối đa khả năng nghệ thuật của người Việt hải ngoại sẽ được vận dụng để trình bày trung thực bản chất sát nhân, độc ác của Việt Cộng trong chiến tranh, cũng như trong hòa bình.

Trong chiến tranh, bản chất của Việt Cộng là tàn sát, khủng bố. Hình ảnh những mồ chôn tập thể, những cuộc pháo kích vào trường dân, vào trường học, những chiếc xe lam, xe đò bị giạt mìn, những lương dân bị cắt cổ, mổ bụng sẽ vẽ lên bộ mặt thật mà Việt Cộng không thể chối cãi. Chúng ta hiểu là tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam chống Cộng, và chỉ ép lòng tuân hành lệnh của chúng vì bị

chúng khủng bố đe dọa. Nhưng chúng ta đã làm gì để đánh tan cái huyền thoại Việt Cộng được nhân dân Việt Nam ủng hộ?

Chúng ta sẽ tận dụng những nghệ thuật nhiếp ảnh, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, văn, thơ, kịch, nhạc để nói lên sự thật và để vinh danh lẽ phải. Nghệ thuật còn giúp chúng ta vẽ lên bộ mặt kinh tởm của Việt Cộng trong hòa bình qua thăm cảnh bỏ phiếu bằng chân của hàng triệu người thà chọn số phận tuyệt vọng và đớn đau làm thực phẩm cho cá mập, làm nạn nhân cho hải tặc chứ không làm người dân mất tự do dưới chế độ Cộng Sản.

Chúng ta cần vẽ lên bộ mặt thật của Cộng Sản, vì chiến tranh Việt Nam chưa chấm dứt mà chỉ đổi hình thái giao tranh. *Chiến trường hiện nay là truyền thông, vũ khí hiện đại là văn hóa.* Thành công trong việc xử dụng nghệ thuật để trình bày được bộ mặt sát nhân, tàn độc của Cộng Sản là đánh vào tử huyệt của chúng.

Xin quý vị hình dung bức tượng một thiếu phụ Việt Nam ôm con, đau đớn cúi gập xuống, đầu bà bị gót dép râu đạp sát mặt đất. Bức tượng nổi bật dưới một hệ thống đèn màu. Đèn đỏ rọi trên vết thương còn rỉ máu, không được băng bó của đứa trẻ, đèn tím làm mái tóc dài của người đàn bà bất hạnh thêm lê thê buồn thảm dưới gót dép bạo ngược. Bức tượng đó được dựng ngay cửa phòng triển lãm để đánh động lương tâm của con người, nhất là người Mỹ, những người đã có trách nhiệm bỏ rơi 30 triệu người Nam Việt trong hỏa ngục Cộng Sản qua cuộc thất trận đầu tiên trong lịch sử của họ. Bên cạnh bức tượng sẽ là một tấm bảng đồng khắc 4 ngôi sao cấp hiệu Đại Tướng của quân đội Mỹ, dưới cấp hiệu này là nguyên văn câu:

"Chúng ta đến Việt Nam trước nhất là để giúp đỡ người dân Nam Việt, chứ không phải để chiến thắng Bắc Việt. Chúng ta chìa tay ra và người Nam Việt đã đón nhận. Giờ này họ cần bàn tay giúp đỡ đó hơn bất cứ lúc nào. Trên mọi tiêu chuẩn 20 triệu con người (Nam Việt) đã nói lên với thế giới sự đe dọa đè nặng trên mạng sống của họ, nói lên nỗi gần bó tha thiết của họ với những giá trị trong cuộc sống không Cộng Sản, và nói lên ước mơ của họ mưu tìm con đường để tiếp tục một lối sống không giống lối sống của những người đang chịu luật lệ của Bắc Việt."

Và dưới câu này là tên Đại Tướng Frederic C. Weyand, vì câu văn trên được trích trong bản phúc trình ông viết cho Tổng Thống Mỹ Gerald Ford ngày 4 tháng Tư 1975.

Chúng ta sẽ tổ chức thi và hàng năm sẽ trao giải thưởng để khích động việc đem nghệ thuật lột trần bộ mặt ác quỷ và sự thật ề

chê về Cộng Sản để phục vụ quê hương đang đau thương trong cùm xích. Chúng ta sẽ xuất bản, sẽ dịch những quyển sách vô giá đó, sẽ triển lãm những tác phẩm nghệ thuật đó.

Phòng triển lãm sẽ là công trình phối hợp của tất cả các bộ môn nghệ thuật như điêu khắc, hội họa, nhiếp ảnh, phim ảnh, trang trí,...Phòng triển lãm sẽ thu hút hàng triệu người thường ngoạn thuộc mọi quốc tịch và hàng triệu người Việt yêu thương đất nước. Phòng triển lãm sẽ trở thành hai kỳ quan cho du khách có dịp ghé thăm Hoa Thịnh Đốn và Cựu Kim Sơn.

Và hai phòng triển lãm TÒA ĐẠI SỨ và TÒA LÃNH SỰ của địa ngục quốc sẽ là đòn cân não chúng ta chủ động đánh Cộng Sản. Chúng ta sẽ bắt Việt Cộng thụ động chống đỡ bằng những hành động bất hợp pháp, vi hiến và bẩn thỉu như việc chúng cho người đến dúi vào bàn thờ Tổ Tiên, địa điểm hành lễ tại Falls Church.

Chính những phản ứng điên cuồng của Việt Cộng sẽ giúp chúng ta chiến thắng trong trận chiến cân não hiện nay và đẩy chúng vào chỗ bị dư luận gớm nhớm rồi trở thành cô lập.

Rập khuôn theo mô hình tòa Đại Sứ và tòa lãnh sự, chúng ta sẽ thực hiện những mô hình nhỏ hơn để gửi cho địa phương tổ chức triển lãm.

* Chúng ta còn chủ động tấn công Việt Cộng bằng sách và nhạc. Sách sẽ được khuyến khích bằng một HỘI SÁCH giúp tác giả bán được nhiều hơn, thu được một số tác quyền đủ giúp họ có thể sống bằng ngòi bút. Họ sẽ viết nhiều hơn, in nhiều hơn, và tác phẩm của họ sẽ được phổ biến rộng rãi hơn ở hải ngoại để phục hồi sự thật về cuộc chiến Việt Nam đã và vẫn còn đang và liên tục bị bóp méo. Phục hồi hình ảnh của người lính Việt Nam Cộng Hòa đã và đang bị hạ nhục, và để nuôi dưỡng ý chí phục quốc. Đừng quên rằng chính những bản nhạc, những quyển sách viết về người lính Việt Nam Cộng Hòa đã xây dựng hình ảnh tốt đẹp của quân đội trong suốt nửa thế kỷ vừa qua.

TÔI VỪA TRÌNH BÀY tiền bạc trong vai trò ngân sách chiến tranh của cuộc chiến cân não hiện tại. Chúng ta rất cần tiền, cần thật nhiều tiền, để thực hiện rất nhiều việc. Điều cần nhấn thật mạnh tại đây là tính chất văn hóa của công việc mà chúng ta sẽ làm. Những tác phẩm nghệ thuật, văn chương và âm nhạc mà chúng ta khuyến khích sáng tác không chỉ phục vụ riêng dân tộc Việt Nam mà còn phục vụ nhân loại nữa. Cộng Sản đã là tai ách của loài người trong

thế kỷ thứ 20, Việt Nam lại là dân tộc gánh vác phần nặng nề nhất của tai ách đó. Những thảm trạng bi thương nhất mà Cộng Sản gây ra cho nhân loại đã xảy ra tại Việt Nam. Những tác phẩm mô tả đau thương vì tai ách Cộng Sản tại Việt Nam dù có thành công hơn CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH của TOLSTOI, hoặc có tác dụng hơn THE KILLING FIELD, hay có đoạt giải văn chương Nobel cũng không tạo kinh ngạc cho bất cứ ai.

LÀM GÌ ĐỂ CÓ TIỀN?

Để tạo ra tiền chúng ta sẽ không làm gì khác hơn là chỉ đứng đần phục vụ văn hóa, chỉ chủ động tiến hành chiến tranh cân não chống Cộng. Nói cụ thể hơn, chúng ta sẽ làm ra tiền bằng cách xuất bản một tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU dưới một phương án hoàn toàn mới, đáp ứng những nhu cầu chính đáng của độc giả Việt Nam hải ngoại. Những nhu cầu chính đáng đó là tờ báo có lập trường dân tộc,

và chuyên chở tin
đầy đủ, nhanh
ảnh xúc tích, ý
tưởng thuật trung
Xin lấy một thí dụ:
Falls Church. Nếu
bán nguyệt san ĐA
thuật đầy đủ mọi
hình ảnh và nhận
anh Đoàn Hữu
Hải, Nguyễn Văn
Việt, bà Nguyễn



tức chính xác,
chóng, hình
nghĩa, và
thực, chi tiết.
diễn biến tại
ngay sau đó
HIỆU tưởng
diễn tiến, với
xét của quý
Định, Tạ Cự
Tần, Nguyễn
Đượm, thám

tử Rich Campbell, giáo sư Lê Xuân Khoa, anh đái bậy Du, Nelson, di ảnh anh Nguyễn Thái Mai, hình ảnh và quan điểm của những nhân chứng có mặt trong buổi lễ, thì tờ báo sẽ được tìm đọc không những trên ven biển Đông Hoa Kỳ mà thôi, mà cả khắp nước Mỹ, khắp thế giới. Có người sẽ hỏi: tại sao những tờ báo khác không làm như vậy? Câu trả lời là: chỉ có Tổng Hội Võ Bị, và TĐ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu mới có khả năng tạo một mạng lưới phóng viên, thông tin viên vừa có kiến thức, vừa dầy kín và rộng khắp thế giới. Xin vẫn dùng thí dụ Falls Church: tại đó chúng ta có một phóng viên chuyên nghiệp, anh cựu SVSQ Võ Bị Nguyễn Việt. Anh chứng kiến mọi việc từ đầu cho đến phút kết thúc. Chính anh nói với tôi là anh Nguyễn Thái Mai không chết vì trận đòn trừng phạt, mà chết vì ngã vấp đầu

vào một góc tam cấp. Trên khắp thế giới này, chỗ nào chúng ta cũng có thể có một phóng viên hay một thông tin viên. Và đó là ưu điểm không một tờ báo nào đủ sức cạnh tranh với chúng ta.

Ưu điểm thứ nhì là tính chất bất vụ lợi của tờ ĐA HIỆU. Tính chất bất vụ lợi khiến chúng ta có thể đầu tư nhiều vào phẩm chất mà vẫn bán tờ báo ra với giá hạ. Nếu chúng ta lấy phương trình $TIỀN IN + TIỀN PHÍ TỔN + TIỀN GỬI + \$,50 TIỀN LỜI = GIÁ BÁN$ của một số báo thì chúng ta có thể bán tờ ĐA HIỆU ấn loát đẹp, nội dung phong phú như tờ TIMES với giá rẻ hơn tờ VNTPHONG.

Ưu điểm thứ ba là chúng ta có một hệ thống cổ động viên vừa rộng lớn, vừa vô cùng thiện chí. Nếu trên hai ngàn anh em chúng ta mỗi người vận động được 5 độc giả là tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU đã có thể chuẩn bị số ra mắt. Con số 10,000 độc giả bảo đảm tờ báo sẽ là một thành công tức khắc. Sau đó tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU sẽ tự bành trướng bằng giá trị của chính nó.

Tôi biết câu hỏi ngỡ vực sẽ được nêu lên là: "Chắc gì 2,600 cựu SVSQ đã tình nguyện mua ĐA HIỆU, nói chi đến việc họ vận động mỗi người 5 độc giả cho tờ báo." Câu trả lời là chính thái độ của tập thể anh em chúng ta quyết định việc thành công hay thất bại của tờ ĐA HIỆU, và cũng có thể là việc thành công hay thất bại của giai đoạn thứ nhì cuộc chiến Việt Nam: giai đoạn chiến tranh cân não để kết thúc chiến tranh và giải phóng đồng bào, giải phóng quê hương. Nếu chúng ta coi ĐA HIỆU như một thứ vũ khí cần thiết để giải quyết cuộc chiến, chắc chắn chúng ta sẽ hăng hái và tự động tham chiến. Thái độ đó, như tôi vừa trình bày, sẽ bảo đảm ĐA HIỆU là một instant success.

Tôi còn tin tưởng 4 yếu tố NỘI DUNG GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC ĐẸP, GIÁ RẺ và được CỔ ĐỘNG RỘNG KHẮP sẽ khiến tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU nhanh chóng trở thành tờ báo của mọi gia đình Việt Nam hải ngoại, do đó số độc giả khởi thủy 10,000 sẽ gia tăng nhanh chóng và đáng kể. Đối với tổng hội chúng ta ĐA HIỆU cũng sẽ không chỉ là một cơ sở kinh doanh, mà sẽ trở thành tiếng nói, là khuôn mặt của chúng ta trong cộng đồng người Việt hải ngoại, là một trong những vũ khí sắc bén của chúng ta trong trận chiến tranh cân não chống Cộng.

Một trọng trách khác của tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU là chuyên chở việc thực hiện HỘI SÁCH HẢI NGOẠI.

HỘI SÁCH HẢI NGOẠI là phương án giúp đỡ những người viết sách bán được sách và tạo được một tác quyền đủ để giúp tác giả có

thể sống bằng ngòi bút sáng tác. Bế tắc hiện nay là cái vòng luẩn quẩn gồm hai yếu tố: ĐẤT và ÍT. Bán càng ít, giá càng đắt, và giá càng đắt, bán càng ít. Cái vòng luẩn quẩn này đã tạo bế tắc sáng tác từ 25 năm nay.

Như đã trình bày, HỘI SÁCH HẢI NGOẠI lại lấy một phương trình tính giá như vừa phác tính giá tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU: TIỀN IN + TIỀN GỬI + TIỀN TÁC QUYỀN + \$1 TIỀN LỜI = GIÁ SÁCH. Tiền in một quyển sách 300 trang khoảng \$1.50, tiền gửi \$2.00, tiền lời của Hội Sách \$1, tổng cộng là \$4.50, chưa tính tác quyền. Nếu tác quyền là \$3.00 một quyển thì giá sách sẽ là \$7.50, rẻ hơn giá trung bình hiện nay khoảng 50%. Giá sách phải chăng cộng thêm sự giới thiệu thường xuyên và đứng đắn của ĐA HIỆU sẽ khiến số sách tiêu thụ gia tăng, và đó là phần thưởng tinh thần mà đa số tác giả đặt nặng hơn lợi tức tiền tài.

ĐẶC TÍNH CỦA ĐỒNG BẠC

Hai phương thức kinh doanh, tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU và HỘI SÁCH HẢI NGOẠI không chỉ là phương tiện tạo ra tiền để phục vụ mục đích thực hiện hai phòng triển lãm hầu chủ động vận dụng nghệ thuật trong cuộc chiến tranh chống Cộng mà thôi. Thật sự, tờ báo và hội sách, mặc dù được coi như những phương tiện kinh doanh cũng còn là 2 mục đích văn hóa nữa. Do đó có thể nói là chúng ta xử dụng hai phương tiện để hình thành 4 mục đích.

TRONG ĐỀ TÀI KINH DOANH để tạo ra tiền mà không nói đến một đặc tính vô cùng đặc biệt của tiền là thiếu sót khó tha thứ. Đặc tính đó là sức nóng ghê gớm của đồng bạc. Sức nóng này đã làm phỏng tay nhiều lãnh tụ Việt Nam, đã đốt cháy nhiều tổ chức hải ngoại.

Những vết xe đổ đó khuyến cáo chúng ta áp dụng mọi biện pháp cần thiết để giải nhiệt đồng bạc. Đồng bạc sẽ không còn nóng bỏng, không còn đốt cháy những cán bộ lãnh đạo Tổng Hội nếu chúng ta gán một dàn cách điện thật nhiều, thật dày giữa người hữu quyền, hữu trách và đồng bạc.

Tổng Thống làm ngân sách nhưng không có quyền chấp thuận ngân sách, cũng không có quyền tự tay tiêu tiền. Quốc Hội chấp thuận ngân sách, tư pháp, truyền thông quan sát, kiểm soát chi tiêu, và chỉ trích, trừng phạt tham lạm.

Nhu cầu của chúng ta không chỉ là tứ đại công khai, mà phải là

8 đại, 10 đại công khai về tất cả những gì liên quan đến tiền như thu, chi, tồn khoản, kế toán, quyền quyết định về thu, chi, v.v... Nhu cầu của chúng ta cũng còn là một hệ thống kiểm soát gắt gao, chặt chẽ, đặt đồng bạc dưới nhiều lăng kính hiển vi để loại bỏ mọi ngờ vực; và thản hoặc nếu có ngờ vực, ngờ vực phải được giải tỏa từ nhiều góc cạnh, bởi nhiều cơ phận mang những trách nhiệm khác nhau.

Đồng bạc thuế chúng ta đóng cho chính phủ Mỹ biến thành một hệ thống quốc phòng vô địch, một hệ thống đường xá vô địch. Đồng bạc lời mà tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU và hội sách HẢI NGOẠI sẽ cung cấp cho chúng ta cũng phải biến thành hai phòng triển lãm dang tiếng lừng lẫy, biến thành những bản nhạc réo rắt, những bài thơ xúc tích, những quyển sách phong phú vạch trần bản chất của cuộc chiến Việt Nam. Thử hỏi đã có bao nhiêu người ngoại quốc biết rằng cuộc chiến Việt Nam không phải là cuộc chiến giữa Việt Cộng, Pháp và Mỹ, mà là cuộc chiến của người Việt Nam chống lại dã tâm xâm lăng và thống trị của Cộng Sản? Thử hỏi đã có bao nhiêu người ngoại quốc biết rằng trước khi quân Pháp đổ bộ vào Việt Nam năm 1945, người Việt Nam đã chiến đấu chống cuộc xâm lược của Cộng Sản. Thử hỏi đã có bao nhiêu người ngoại quốc biết rằng sau khi quân Mỹ rời Việt Nam năm 1973, cuộc chiến Việt Nam vẫn tiếp tục, và bao nhiêu người ngoại quốc biết rằng ngay bây giờ, sau khi chính phủ Mỹ lập bang giao với Cộng Sản Việt Nam, cuộc chiến cũng vẫn còn tiếp tục. Và lại thử hỏi ai có trách nhiệm phục hồi sự thật về cuộc chiến Việt Nam? Nếu không phải là anh em cựu SVSQ Võ Bị chúng ta.

Một trong rất nhiều việc cần làm để bảo đảm thành công là chúng ta phải bảo vệ, phải giữ cho đôi tay của những cán bộ lãnh đạo Tổng Hội thật trắng, thật sạch. Đó là điều kiện thiết yếu để biến đồng bạc mạnh 36 triệu volts trở thành tên đầy tớ đắc lực thực hiện thành công mọi việc chúng ta sai bảo nó làm.

TỜ BÁN NGUYỆT SAN ĐA HIỆU

Một nghi vấn nữa cần nêu lên về tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU là: tìm nhân lực, nhân tài ở đâu ra để hoàn thành tờ báo hội đủ 4 tiêu chuẩn NỘI DUNG GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC ĐẸP, GIÁ RẺ và được CỒ ĐỘNG RỘNG KHẮP.

Câu trả lời là TAM ĐẠI ĐỒNG CỤ.

Hiện tượng 3 thế hệ chung sống dưới mái nhà Võ Bị không chỉ là một hiện tượng đáng cảm phục và gây xúc động thôi, mà còn là một

ưu điểm phải được thấu triệt và tận dụng cho đại cuộc giải thoát đồng bào quốc nội.

Trước khi đi xa hơn nữa vào ưu điểm TAM ĐẠI ĐỒNG CỬ, tôi xin trân trọng cảm ơn anh bạn trẻ đã phát hiện ra ưu điểm này. Thưa quý vị, người bạn đáng được ca ngợi đó là anh Phạm Bốn, người phụ trách email Võ Bị.

Trở lại với ưu thế TAM ĐẠI ĐỒNG CỬ, tôi xin trình bày ưu điểm của từng thế hệ. Thế hệ thứ nhất Võ Bị, gồm quý vị đã trên tuổi hồi hưu của người Mỹ, trên 65 tuổi. Quý vị này đã lăn lộn tối thiểu 20 năm trên chiến trường Việt Nam. Hai mươi năm kinh nghiệm chiến trường! Dù có tính trên tiêu chuẩn quốc tế thì khoảng thời gian trực tiếp giao tranh với địch dài trên hai thập niên vẫn là một kỷ lục. Cái kỷ lục này cho chúng ta cái thẩm quyền biết và nói chính xác về chiến tranh Việt Nam và về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta có thẩm quyền hơn bất cứ một người ngoại quốc nào, dân sự hay quân sự, nhưng điều đáng buồn là cho đến giờ này Việt Cộng và ngoại nhân nói về chiến tranh Việt Nam nhiều hơn chúng ta nói. Thế hệ 1 Võ Bị là bảo đảm chính xác của cái địa bàn và cũng là người lính gác giấc vô cùng sáng suốt để báo động khi Việt Cộng manh tâm đem những thủ đoạn xảo quyệt của chúng ra dở thói phá hoại như chúng đã làm qua ba vụ Saigon Nhỏ, Oakland, và Falls Church.

Thế hệ 2 Võ Bị là những cựu SVSQ trong lứa tuổi từ 45 đến 65, cũng am hiểu tường tận về cuộc chiến Việt Nam, và đã nhập cuộc trong sinh hoạt của xã hội Hoa Kỳ và các quốc gia khác, có hiểu biết về tổ chức và kỹ thuật của người ngoại quốc, và hiện còn đang làm việc. Ưu điểm của thế hệ 2 là khả năng thấu hiểu những vấn đề Việt Nam và biết giải quyết những vấn đề này một cách khoa học hơn, hợp lý hơn.

Thế hệ 3 là các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Nếu không chào đời tại ngoại quốc thì các cháu cũng đã sống từ 80 đến 90% số năm tháng trẻ trung của cuộc đời, tại hải ngoại. Góc nhìn, cách suy tư của các cháu gần quan điểm ngoại quốc hơn là quan điểm Việt Nam. Điểm đáng quý là tấm lòng, trái tim các cháu vẫn thuần túy Việt Nam... Và đó là công trình giáo dục vừa kiên trì vừa ý thức của quý vị phụ huynh.

Ưu điểm của thế hệ 3 Võ Bị là khả năng kỹ thuật của các cháu. Nếu một cháu nào đó, sau buổi hội thảo này đón tôi trước cửa và đưa cho tôi xem tấm hình đường xe lửa Saigon-Hà Nội vừa bị cắt tối 30

tháng 6, tối hôm, tôi sẽ mừng rỡ, sẽ ngạc nhiên, nhưng không ngờ vực. Tôi biết khả năng chuyển gởi tin tức, hình ảnh các cháu có thể làm, những điều tôi chưa hề thấy trong suốt cuộc đời làm báo dài trên nửa thế kỷ của tôi. Tôi tin tưởng khả năng của thế hệ 3 Võ Bị sẽ giúp tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU mang một bộ mặt hiện đại nhất.

Các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu còn có một khả năng nữa, đặc dụng cho tờ báo: khả năng quản trị. Những kiến thức quản trị hiện đại sẽ khiến công việc kế toán, kiểm soát không những đã vô cùng phân minh mà còn tối đa nhanh chóng nữa.

Những ưu điểm vô vàn của 3 thế hệ Võ Bị cùng cộng tác vào việc xây dựng thật thận trọng tiếng nói chính nghĩa của tổng hội Võ Bị là những bảo đảm thành công vô cùng chắc chắn.

Nếu nói đây là một kế hoạch kinh doanh thì tôi đã đề nghị chúng ta kinh doanh bằng cách xuất bản tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU và bằng cách bán sách qua hệ thống hội sách HAI NGOẠI. Căn bản là tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU. Nếu tờ báo thành công tức khắc với phương thức trực tiếp vận động 10,000 độc giả đầu tiên như đã dự trù thì số tiền lời cho tổng hội đã lên đến \$10,000 mỗi tháng.

NHÚNG. Tôi xin nêu một chữ NHÚNG thật lớn là tờ bán nguyệt san ĐA HIỆU sẽ thất bại nếu nó chỉ là một kế hoạch kinh doanh thuần túy, mà không là lửa chiến đấu để nung chí phục vụ của hơn 2600 cựu SVSQ. Những người đầu tiên phải được đốt nóng là chính anh em chúng ta, những người cựu SVSQ Võ Bị.

Thách thức mà quý vị đang đối diện không phải là tìm những lập luận đanh thép để bẻ gãy một kế hoạch hoạt động. Từ 25 năm nay chúng ta đã chứng tỏ khả năng bẻ gãy mọi hoạt động, mọi kế hoạch. Thách thức là trong tinh thần xây dựng, tinh thần vun vào, vạch ra những sai lầm và đề nghị bổ khuyết để kiện toàn kế hoạch, và biến kế hoạch thành hành động.

Tôi tin tưởng là thách thức này không đủ khó để làm chôn chân, nản lòng anh em chúng ta, những cựu SVSQ đã bước vào cuộc đời binh nghiệp bằng cách vượt thắng thách thức đầu tiên, thách thức của đỉnh Lang Biang.

Chân thành mong ước được quý vị tận tình mổ xẻ, thảo luận.

* NHƯ ĐÃ NÓI, KẾ HOẠCH NÀY ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI 12 nhưng chưa được thảo luận.

Tôi không nêu lên vấn đề nhân sự. Ngay sau cuộc bỏ phiếu tôi đã chúc mừng Anh Thư và xác nhận sẽ tiếp tục cộng tác với Tổng Hội.

Vấn đề cần nêu lên đây là sứ mệnh (mandate) của anh trong nhiệm kỳ thứ hai. Đại Hội 12 không hề ủy nhiệm một sứ mệnh nào cho anh thực hiện cả. Tình trạng đó sẽ đưa ban Chấp Hành Tổng Hội đến hai năm "điều hành", và hứa hẹn sẽ đặt chúng ta trước một tình trạng không tiến triển (status quo) trong kỳ Đại Hội tới.

Đại Hội 12 đã kết thúc. Chúng ta còn cách nào khác hơn là chờ hai năm nữa, chờ Đại Hội 13 để nêu lên vấn đề TRÁCH NHIỆM LÀM LẠI LỊCH SỬ của trên 2600 người cán bộ quân sự đã từng cầm quân, cầm quyền, cầm vận mệnh của cả Nước trong tay và đã thiếu sót không làm đúng trách nhiệm của mình 25 năm trước không?

Tôi e câu trả lời khó thương nhưng không thể tránh được là CHỜ. ■



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của ông bà Phạm Kế Viêm, Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN, cư ngụ tại Paris, Pháp Quốc làm lễ vu quy cho trưởng nữ:

Cháu **PHẠM KẾ TRANG ĐÀI**
sánh duyên cùng cậu **LÊ VĨNH TƯỜNG**

Trưởng nam của ông bà Lê Thục Ngân Khanh, 14932 Boven St., Westminster, California.

Hôn lễ đã được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 20-5-2000 tại tư gia Charenton Le Pont, France.

Thành thật chia vui cùng hai họ, thân chúc hai cháu Trang Đài và Vĩnh Tường trăm năm hạnh phúc.

● Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQG/ÁC

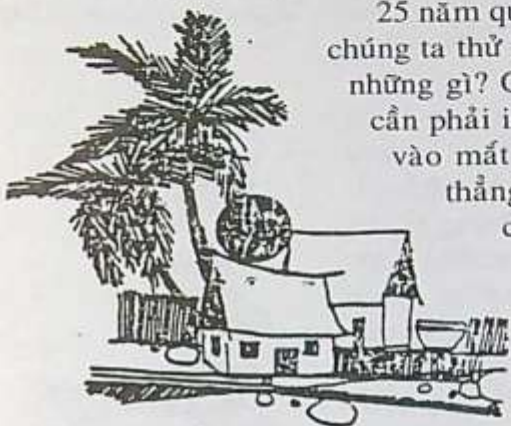
● Liên Đoàn TTN/ĐH/ÁC

● Hội CSVSQ/TVBQGVN/Pháp

● Tòa Soạn Đa Hiệu

VỀ SỰ IM LẶNG TRONG 25 NĂM QUA CỦA NGƯỜI VIỆT

● *Hương Dương*



25 năm qua, kể từ ngày 30/4/75 đến nay, chúng ta thử xem Việt Nam đã được và mất những gì? Có lẽ hôm nay chúng ta không cần phải im lặng nữa mà hãy nhìn thẳng vào mắt nhau, hãy mở lòng ra mà nói thẳng nói thật về chuyện 25 năm qua của người Việt Nam chúng ta.

Trong 25 năm qua, đa số NGƯỜI VIỆT chúng ta cứ phải im lặng và chấp nhận sống trong im lặng để đánh đổi một sự an bình của mỗi cá nhân chúng ta,

trong đời sống mỗi gia đình; mặc kệ cho những lãnh tụ “múa may quay cuồng” với những đúng - sai, những cái gọi là “chính trị”, là “xã hội”... và nhất là những “chủ thuyết” đầy ảo tưởng xa vời hơn là chuyện “cơm - áo - gạo - tiền” hàng ngày! Biết bao trí thức, nhân sĩ Việt Nam sao vẫn cam chịu “nín thở qua sông” trước những thủ trưởng lãnh đạo kém khả năng chuyên môn lẫn kinh nghiệm quản lý; chấp nhận làm bù nhìn cho những con rối - miễn bản thân và gia đình có được cơm - áo - gạo - tiền và sự bình an là đủ (!) Lối thoát duy nhất mà người ta có thể chọn lựa là... bỏ nước ra đi tìm một sự bình an, nhiều hứa hẹn ở xứ người, mặc kệ cho ai khác lèo lái đất nước ngã nghiêng và cứ vô tình khoanh tay trước tương lai dân tộc mịt mờ như chính cuộc đời họ!

Im lặng đã khiến 25 năm qua của người Việt Nam chúng ta trở thành một khoảng thời gian lãng phí, đã khiến không ít người trong chúng ta trở nên mất hết can đảm đối diện với sự thật và lương thiện tối thiểu, thờ ơ với chính những điều ảnh hưởng trực tiếp tới quyền

lợi và tương lai của cả một tập thể đông đảo - miễn là bản thân và gia đình riêng của mình bình yên là OKay. “Im lặng là vàng” - Sự im lặng đã trở nên một thái độ sống khôn ngoan. Sự thờ ơ với xã hội lắm khi tình quá đỗi ích kỷ, hẹp hòi lại trở thành một nếp nghĩ mới rất phổ biến. Lương thiện, sự thành thật, lòng vị tha đang bị thoái hóa đến độ hiểm hoai như là endangered species! Lớp trẻ sau thế hệ chúng tôi đang trưởng thành trong cách nghĩ, cách sống rất ư “thực tế” và quý vị phụ huynh vui vẻ chấp nhận sự “đồng hóa” từ cách ăn mặc, nói năng, đi đứng... đến những quan niệm sống rất “mới”, rất “hiện đại”, rất ư là “fashion/ à la mode” - bất kể positive hay negative ways, miễn càng giống Mỹ, Tây, Tàu, Nhật... là good (!); còn giống Việt Nam là còn “lạc hậu”, “bảo thủ”, “quê mùa”...!!!

Bởi thế không thể phủ nhận rằng đã có một sự “đổi đời” to lớn sau 25 năm, qua nhiều biến động lịch sử - xã hội- chính trị-kinh tế của người Việt Nam chúng ta, cả trong lẫn ngoài nước! Mặc cho những được - mất, mặc kệ những bi quan hay lạc quan, đã đến lúc người Việt Nam chúng ta hãy chấm dứt sự im lặng quá lâu của một số đông trầm lặng để một “thiểu số lãnh đạo” sẽ cần chịu khó lắng nghe hơn một chút sau 25 năm quá ồn ào, bát nháo! Biết đâu sân khấu Việt Nam sẽ có nhiều điều lý thú, hay ho hơn là những tấn tuồng cũ rích với những khuôn mặt “tội đồ” quá ư quen thuộc! Các nước trên thế giới cũng đã thay tuồng, đổi kếp; tại sao Việt Nam lại chưa có những đổi thay cần thiết đó chứ? Chẳng qua số đông trầm lặng vẫn cứ thích im lặng nhìn xem tuồng xưa tích cũ hay chăng? Hóa ra sự im lặng lại có tác dụng to lớn không ngờ và tệ hại như thế?

25 năm qua của người Việt Nam ở hải ngoại, chúng ta không chỉ quanh quẩn trong thù hận, nghi ngờ, chống đối, chia rẽ lẫn nhau mà còn thấy sự hội nhập vào cộng đồng thế giới theo xu hướng toàn cầu hóa trước thềm thế kỷ mới khá nhanh chóng so với nhiều dân tộc khác; rõ nhất là qua giới trẻ. Việt Nam hôm nay đã có một lực lượng trí thức, chuyên viên đông đảo, nhất là ở các cộng đồng người Việt hải ngoại, đã tạo dựng một tiềm lực khá mạnh chỉ trong 25 năm qua khiến uy tín của người Việt Nam chúng ta ngày càng khẳng định trên



phạm vi toàn thế giới. Song chúng ta không thể xem thường hiểm họa ma túy và mại dâm đang đe dọa Saigon có thể trở thành Bangkok thứ hai của thế giới; bên cạnh đó là sự ô nhiễm môi sinh và tài nguyên xứ sở ngày càng cạn kiệt. Chính lối sống và cách nghĩ quá "thực dụng", "hiện sinh" đang tha hóa con người Việt Nam và vắt kiệt dần tài nguyên xứ sở chúng ta.

Tương lai của bao nhiêu triệu người Việt Nam vẫn mịt mờ, một số không ít người trẻ cam chịu làm thiêu thân và quê hương VN đang trở thành một thứ "chợ trời" bán tháo mọi thứ có thể bán cho ngoại nhân bất kể đạo lý, lại là một thị trường tiêu thụ hàng hóa dư thừa của tư bản, vừa là một nơi mà người dân không có quyền dân chủ thật sự nhưng lại có thể tha hồ ăn chơi trác táng vì Việt Nam đã là một địa chỉ mới trong sex tours của những tên ma cô quốc tế! Báo động đã nhiều nhưng những biện pháp xử lý liệu có lấp đầy những lỗ trống từ những lỏng lẻo do sự cố ý của những người đang nắm trọng trách lãnh đạo đất nước? Họ coi đó là "nút xả của bình hơi" và để làm mòn ý chí đấu tranh trong lớp trẻ qua lối sống chém giứt, ăn chơi, trụy lạc. Không ai có thể cấm chúng ta- hơn 70 triệu người trong nước và hơn 2 triệu người Việt lưu vong trên khắp thế giới - quyền được đòi hỏi họ - "những người lãnh đạo đất nước Việt Nam" - phải đặt quyền lợi và danh dự của dân tộc Việt Nam lên trên mọi thứ khác, kể cả quyền lợi của một thiểu số trong giai cấp cầm quyền mà họ gọi là Đảng bởi thực tế rõ ràng rằng họ cũng đã là người Việt Nam trước khi họ trở thành đảng viên Cộng Sản kia mà! Đất nước Việt Nam là của những người Việt Nam chúng, đâu phải là của riêng Đảng CSViệt Nam hay bất kỳ cá nhân, tổ chức, đảng phái... nào khác?

Đồng bào ơi, xin đừng im lặng nữa. Im lặng trong suốt 25 năm qua đã khiến chúng ta trở thành những kẻ hèn nhất không chịu được, hèn đến mức nhìn một tên cai Đài Loan gõ đế giày lên đầu đồng bào mình mà mình vẫn tỉnh bơ im lặng; hèn đến tàn nhẫn và vô tâm khi nghe tin hơn 22000 phụ nữ Việt Nam đang làm điếm ở Campuchia và bao nhiêu cô điếm Việt Nam khác nữa ở Đài Loan, Nam Phi, Âu - Mỹ! Sự im lặng mặc nhiên trở thành đồng lõa với tội ác; vậy thì còn im lặng được nữa không? Chưa kể đến tác hại của hàng triệu người Việt Nam cam chịu sống trong im lặng suốt 25 năm qua đã đẩy đưa xứ sở này vào biết bao thử thách mà lẽ ra không phải gánh chịu; mặc tình cho thành phần lãnh đạo lèo lái diên đảo rồi lại "sửa sai", "cải tổ" như những trò đùa trên sự sống còn của Đất Nước, trên khổ đau

tốt cùng của hàng triệu đồng bào. Trong 10 năm gần đây, có thêm những khuôn mặt “Việt Kiều” trơ trẽn đến độ khoe khoang với bạn bè về chuyện đi Việt Nam để “chơi gái”, hay những “thành tích lừa gạt” mà người nghe vẫn cứ im lặng, thậm chí cười hùa theo mà không dám đưa ra một lời khuyên can hợp tình hợp lý. Tôi cũng đã thấy những đêm ở Saigon có những cán bộ Nhà Nước uống XO, uống Remy Martin loại VSOP hay bia ngoại như uống nước lã; trong khi đó có những bà mẹ phải đi bán máu để nuôi con nhưng tôi lại chỉ biết im lặng mà nhìn sự bất công ấy diễn ra hàng ngày trên khắp mọi miền đất nước. 25 năm qua, bất công cứ chồng chất và im lặng cứ kéo dài trong sự chịu đựng đến không ngờ. Tôi chỉ muốn có một sự bình đẳng tương đối thôi. Bàn tay còn có ngón ngắn, ngón dài kia mà, tôi đâu dám lý tưởng viễn vông!

25 năm qua, tôi đã từng thấm thía nỗi khổ sở, tủi nhục của một chính sách đàn áp, kỳ thị đối với những thân phận là “con Ngụy” nên tôi cũng không bao giờ tán thành sự thủ tiêu bất kỳ sự sống của một con người nào, huống hồ sự sống của một tập thể và gia đình, quyền thuộc của họ. 25 năm qua, đã đến lúc người Việt chúng ta hãy ngồi lại mà tính chuyện xây dựng Việt Nam sao cho bằng hay khá hơn những người bạn láng giềng và để cho thù hận người ngoại. Mở rộng lòng ra với từ bi hỉ xả, biết đâu sẽ tìm thấy sự thanh thản trong tâm hồn; chưa kể là tôi đã và đang chứng minh cho những người gây ra thù hận trước đây có thể thấy được rằng sự sai lầm của họ đã khiến họ mất đi rất nhiều, nhất là lòng tin và nhân tâm, cho dù cứ cho họ là người “chiến thắng” vào ngày 30/4/75. Chính sai lầm đó đã đào sâu thêm hố chia rẽ, cấy thù hận trong lòng nhiều người Việt và đánh mất tất cả niềm tin của dân chúng vào chính quyền mới, nhất là với những điều họ vẫn luôn tự hào là “ưu việt” trong chính sách, chủ trương, đường lối của một Đảng lãnh đạo! Lịch sử sẽ không thể bỏ sót sai lầm này và cho dù họ có cướp công của toàn dân về những hào quang trong một thời kháng chiến nhưng sự việc đó vẫn sẽ là một vết nhơ khó xóa nhòa muôn đời mà các thế hệ tiếp nối sẽ gánh lấy. Từ trong nước đã bắt đầu có những tiếng nói phá vỡ sự im lặng và đánh động nhận thức hàng triệu người Việt Nam còn cam chịu an phận và bất công; báo hiệu tia hy vọng sẽ lộ dạng để rạng đông sẽ bừng sáng trong thế kỷ mới. Giới trẻ trong nước, cụ thể hơn các sinh viên các Đại Học đã tổ chức Đại Hội bí mật ra tuyên cáo và bày tỏ quyết tâm đấu tranh cho quyền sống, quyền được làm người.

Sân khấu hải ngoại dù vẫn tiếp diễn những vở tuồng “độc quyền yêu nước, độc quyền chống Cộng” cũ mèm, những trò chụp mũ, khích bác, bôi bẩn lẫn nhau nhưng bên cạnh đó cũng đã có những dấu hiệu mới tốt đẹp. Ở California, hàng chục ngàn người Việt Nam cũng đã phá bỏ sự im lặng để nói cho Đảng CSViệt Nam và người Mỹ biết tại sao họ phải bỏ nước ra đi qua sự kiện chống một người “không bình thường” tên Trần Trường suốt 53 ngày đêm; trong đó phải kể đến vai trò của giới trẻ là chính. Ngay chính quyền địa phương (thành phố Westminster, Orange County) cũng đã “hố” to khi tạo ra sự đối đầu căng thẳng không cần thiết, với hàng trăm cảnh sát trang bị “tận răng”, tăng cường cả quân khuyến và kỵ mã. Buồn thay cho cộng đồng Việt Nam của tôi khi những lãnh tụ háo danh, háms lợi đã lần lượt đánh rơi từng chiếc mặt nạ, phơi bày những trố trẽn, kịch cớm, đánh mất thêm chút niềm tin còn lại trong những người Việt còn âm ỉ nhiệt huyết cứu nước và xây dựng lại đất nước! Giờ đây, người ta trông chờ vào giới trẻ- những người chưa bị vương bận gia đình, không bị quá khứ ràng buộc, sẵn sàng học cái hay của xứ người nhưng cũng biết trân trọng đạo lý dân tộc, luôn khao khát sánh vai bạn bè thế giới, không sợ hãi trước quyền lực độc tài và những kẻ chuyên quyền dốt nát! Tuổi trẻ Việt Nam - phải chăng sẽ phá bỏ sự im lặng 25 năm qua và họ cũng là những người sẽ mở cánh cửa tương lai đầy hứa hẹn tươi sáng hơn cho Việt Nam của chúng ta?

Mong sao năm 2000 sẽ là khởi điểm cho hy vọng này sớm hình thành để Việt Nam bước vào tương lai với niềm vui tự do, dân chủ, ấm no và hạnh phúc thật sự. Tôi cứ mơ ước được đi trên quốc lộ số 1 suốt từ ải Nam Quan, qua Hà Nội, Huế, Saigon, qua cầu Mỹ Thuận rồi đến Cần Thơ về tới Cà Mau hay Hà Tiên; thấy đồng bào tôi ở mọi miền đất nước và cả hải ngoại cùng ra sức xây dựng một cuộc sống mới ấm no, tự do, dân chủ, hạnh phúc thật sự, đưa Việt Nam ngang cao đầu với bạn bè năm châu. Chủ nghĩa Cộng Sản ngoại lai, chế độ bạo tàn sẽ chỉ còn là bóng ma của một quá khứ. Việt Nam có được vinh quang đó hay không phần lớn tùy vào lớp trẻ. Từ lâu rồi Việt Nam không có được những lãnh tụ tài đức với đủ bản lĩnh và lòng thương dân yêu nước thật sự. Trách nhiệm to lớn và vinh dự đó thuộc về tuổi trẻ hôm nay; vì thế chúng ta hãy nói với lớp trẻ về vai trò và trách nhiệm của các em và hãy dành cho lớp trẻ một sự giáo dục có định hướng rõ ràng bởi họ là tương lai của Việt Nam mà

chúng ta có thể đầu tư hợp lý ngay từ hôm nay. Thế hệ của chúng tôi sẵn sàng làm những viên gạch lót đường cho lớp đàn em đi tới và vực dậy dân tộc Việt Nam này bởi chúng tôi biết rằng chỉ có họ mới có thể biến ước mơ hôm nay của chúng tôi thành hiện thực trong ngày mai - ngày mà Việt Nam biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh.

Ngày ấy chắc là vui lắm bởi hàng trăm năm qua đồng bào tôi vẫn cứ ước mơ mà chưa biết bao giờ mới có. Ngày ấy, sẽ đến. Chúng ta tin như thế và hy vọng sớm được như thế. ■



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng của anh Hạ Bá Chung cựu SVSQ/TVBQGVN K.10 Trần Bình Trọng và chị Nguyễn Thị Kim Phượng làm lễ thành hôn cho thứ nam:

Cháu **HẠ BÁ TUẤN BẢO**
đẹp duyên cùng

Cô **NICOLE SULLIVAN**

Thứ nữ của bà quả phụ Judy Sullivan (Indiana)

Hôn lễ cử hành ngày 23-6-2000 tại Helena City, California.

Gia đình chúng em hân hoan chung vui cùng anh chị Chung - Phượng và cầu chúc hai cháu Bảo - Nicole trăm năm hạnh phúc.

● Nguyễn Bá Thông và Nguyễn Thị Hoàng Quy
cùng gia đình Lyon - France

Cũng nhân đây, BDH/TS/Đa Hiệu xin được chia vui cùng NT và gia đình.

Chúc hai cháu nồng thắm trọn đời trong duyên lành.

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Vá Cờ

**Cảm đề tác phẩm Vá Cờ
của nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh*

● Hà Huyền Chi

*Đường chỉ thẳng, một đường giằm bén
Chém ngang đời vết chém như mớ
Vá tim tan tác như cờ
Vá hồn vị quốc chưa mờ linh quang*

*Vá hào khí dọc ngang trời đất
Bốn ngàn năm bất khuất kiêu hùng
Trên cờ thấy núi thấy sông
Người vì nghĩa cả đã dâng hiến đời*

*Nhắm dòng máu còn tươi nổi hận
Nghiêng mái đầu súng trận còn vang
Yêu người yêu lá cờ vàng
Lệ thấm nuốt nghẹn từng hàng mỗi đêm*

*Đời chinh phụ thoát chìm trong tối
Tình yêu quê rẻo gọi dấy lòng
Lửa tim hận nước, thù chồng
Lửa thiêng còn cháy bập bùng ngàn thu.*





● Võ Thiện Trung K.24

VIỆN VIỆT HỌC, MỘT MẶT TRẬN VĂN HÓA MỚI

Lời nói đầu: Cách đây năm năm cũng nhân ngày 30 tháng 4 báo Đa Hiệu số 38 có đăng bài “Hãy Giữ Gìn Tiếng Việt Cho Con Cái Chúng Ta”. Bài này được đăng chung với bài Văn Hóa Dân Tộc của Giáo Sư Lê Bá Kông. Từ đó chúng tôi được tòa soạn yêu cầu góp tiếng nói với GS Lê Bá Kông trong loạt bài “Bảo vệ tiếng Việt và Văn Hóa Việt Nam”. Công việc chưa thành thì Giáo Sư đã ra người thiên cổ.

Nhân dịp này chúng tôi xin thành kính nghiêng mình trước anh linh của Giáo Sư, một vị Thầy luôn luôn ưu tư trước tiền đồ Văn Hóa Dân Tộc.

Sự ra đời của Viện Việt Học hôm nay chắc đã đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của GS.

Bài viết này như một nén hương lòng kính dâng lên GS. Xin GS hãy phò hộ cho kẻ hậu tiến tiếp tục con đường của Thầy.

Hôm nay tôi đi học

Cuối tháng hai, trời California tuy không còn là mùa thu nhưng chiều nay mưa vẫn lất phất bay trên con đường đến Viện Việt Học trong ngày khai giảng. Không khí mùa thu của ngày hôm nay gợi nhớ đến những bước chân non nao, rộn ràng của một người sinh viên trẻ trước ngưỡng cửa trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn ba mươi lăm năm về trước.

Ba mươi lăm năm sau, người sinh viên trẻ ngày nào nay mái tóc đã điểm sương lại được trở về giảng đường của Viện Việt Học vẫn với những bước chân nôn nao như ngày nào. Lời văn của Thanh Tịnh trong tập Quê Mẹ vẫn bay bay theo từng bước chân của người sinh viên già:

"Hàng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại bằng khuâng nghĩ đến những kỷ niệm nôn nao của buổi tựu trường"

Trong hai ngày khai giảng của Viện Việt Học tôi vô cùng xúc động khi gặp lại các vị Thầy quý mến khi xưa. Thầy Nguyễn Khắc Hoạch và Thầy Nguyễn Đình Hòa, Thầy Nguyễn Sĩ Tế v.v... Một điều bất ngờ và hết sức xúc động khi tôi gặp lại Thầy Lê Văn Đặng, vị Thầy dạy toán của tôi khi tôi còn học lớp Đệ Nhất trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Sau nhiều năm say mê nghiên cứu, Thầy đã trở thành một trong những chuyên gia Hán Nôm cự phách nhất hiện nay kể cả trong và ngoài nước. Mái tóc các vị hầu hết đã trắng phau nhưng phong độ quý Thầy vẫn quắc thước như ngày nào. Phần đông các vị đều qua độ tuổi "Cổ lai hy"; độ tuổi mà đáng lẽ ra các vị đã được hưởng nhàn, nhưng vì tương lai của Văn Hóa dân tộc, vì tuổi trẻ Việt Nam Hải Ngoại quý Thầy chẳng quản tuổi già sức yếu, lại tiếp tục mài kiếm dưới trăng để xông pha vào một mặt trận mới, mặt trận bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc:

*Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỹ độ Long tuyền đá nguyệt ma.
Đặng Dung*

Việc làm của quý Thầy làm cho chúng con tôi cùng cảm phục và vì vậy ngày nay tuy chúng tôi cũng đã vào độ tuổi "Ngũ thập nhi tri thiên mệnh" nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục cấp sách đến trường để được các Thầy trao truyền hầu có thể nối gót các Thầy trong việc duy trì nền văn hóa dân tộc.

DẠY ĐỂ TRAO TRUYỀN, HỌC ĐỂ NÓI TIẾP

Những ai có tham dự vào dịp lễ khai giảng vừa qua của Viện Việt Học đều có cảm tưởng rằng Viện Việt Học mang một sắc thái hết sức đặc biệt mà không một Viện Đại Học nào trên thế giới hiện nay có thể so sánh được. Đặc biệt vì cả người dạy lẫn người học đều đến đây với tất cả tấm lòng và với một hoài bão là duy trì và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

Quý Thầy đến dạy chỉ với mục đích là trao truyền lại cho đàn

em một cái vốn quý là nền văn hóa dân tộc. Nền văn hóa này có thể bị mai một nếu một mai thế hệ các Thầy qua đi vì hiện nay tuổi hạc của quý Thầy đã cao.

Các “trò” đến đây học đa số cũng đã ở vào độ tuổi ngũ tuần và hầu hết đều đã thành đạt. Một điều đặc biệt là người học đến đây học không phải vì bằng cấp mà chỉ với tâm nguyện là đến học để tiếp nhận vốn quý văn hóa dân tộc mà quý Thầy trao truyền, hầu có thể nối gót quý Thầy để trao lại cho các thế hệ trẻ sau này.

Nhiệm vụ “trao truyền” và “nối tiếp” thật vô cùng quan trọng để duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc không những đối với tuổi trẻ hải ngoại mà còn đối với tuổi trẻ quốc nội nữa.

Thật vậy, đối với tuổi trẻ hải ngoại, vì hoàn cảnh đặc biệt khi định cư ở xứ người, các em phải tiếp xúc và hội nhập với một nền văn hóa hoàn toàn khác biệt với nền văn hóa dân tộc. Việc học ở trường đã khiến các em không còn thì giờ và cũng hiếm có cơ hội để học hỏi những truyền thống văn hóa dân tộc. Điều này sẽ khiến cho các em sẽ vô cùng bối rối và đau khổ khi phải đương đầu với xã hội tạm dung và ngay cả với Tổ Quốc của các em dù các em đã thành đạt. Hiện tượng đó Thầy Nhất Hạnh gọi là “Hiện tượng trái chuối”. Tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại giống như một trái chuối, dù chín, cái vỏ đã biến thành màu vàng nhưng trong ruột vẫn màu trắng. Các em lớn lên ở hải ngoại, thí dụ như ở Hoa Kỳ, các em ăn mặc hết như Mỹ, nói tiếng Mỹ như một đứa Mỹ con, mang quốc tịch Mỹ và đổi tên Mỹ. Nhưng dù các em có là George, là Johnson, là Tom, là Christina, Linda hay Cindy nhưng xã hội Mỹ vẫn coi em là thành phần dân tộc thiểu số vì da các em vẫn vàng, mắt các em vẫn đen và mũi các em vẫn tẹt. Như một trái chuối chín, vỏ chuối đã hoàn toàn trở thành màu vàng nhưng ruột chuối vẫn màu trắng.

Nhưng khổ vẫn giữ màu trắng hương vị thơm tho, trái chuối chín. tho,ngọt ngào đó văn hóa dân tộc mà đây không được hương vị ngọt ngào, hóa dân tộc đó.

Cái khổ tâm



nổi, ruột chuối tuy nhưng không còn chút ngọt ngào của một Hương vị thơm chỉ được làm bằng tiếc thay các em sang người lớn trao truyền thơm tho của nền văn

lớn nhất của các em

là khi sống ở hải ngoại, dù các em cố gắng bắt chước y hệt như người bản xứ một trăm phần trăm, các em vẫn bị coi là dân tộc thiểu số. Nhưng khi về Việt Nam thì các em lại hoàn toàn trở nên một người ngoại quốc ngay trên mảnh đất của ông bà tổ tiên mình vì các em không biết nói, đọc và viết tiếng Việt chứ đừng nói chi đến văn hóa, phong tục, tập quán cổ truyền của dân tộc Việt Nam.

Vì vậy việc duy trì và trao truyền ngôn ngữ, văn hóa dân tộc cho các thế hệ đàn em là một việc làm hết sức bức thiết trong giai đoạn hiện tại. Chúng tôi xin thành kính nghiêng mình, tri ân trước việc làm hết sức âm thầm nhưng vô cùng cao quý của các Thầy, Cô giáo ở các Trung Tâm Việt Ngữ trên toàn thế giới trong suốt hai mươi lăm năm qua.

Việc làm của các Trung Tâm Việt Ngữ từ trước đến nay hoàn toàn có tính cách hy sinh, vô vị lợi và hoàn toàn tự phát theo nhiệt tâm của các Thầy Cô giáo. Một số các Thầy Cô giáo là các vị đã từng được tốt nghiệp từ các trường Cao Đẳng hoặc Đại Học Sư Phạm ở Việt Nam ngày xưa nhưng đa số các Thầy Cô giáo, nhất là các Thầy Cô giáo trẻ đều đến với các Trung Tâm Việt Ngữ bằng một tấm lòng hy sinh cao quý thiết tha vì tương lai văn hóa dân tộc nhưng chưa được đào tạo chánh quy. Sự xuất hiện của Viện Việt Học ngày nay quả là một đáp ứng hết sức kịp thời cho nhu cầu bức thiết đó.

Viện Việt Học không những là một trung tâm duy trì và phát huy văn hóa Việt Nam ở hải ngoại mà còn là một nơi bảo tồn văn hóa truyền thống thiêng liêng của dân tộc hầu sau này có dịp trao truyền lại nền văn hóa dân tộc ngay tại quê hương của mình.

Thật vậy sau hai mươi lăm năm cưỡng chiếm miền Nam, Cộng Sản đã áp đặt một nền văn hóa ngoại lai phi nhân tính trên toàn lãnh thổ. Chính nền văn hóa ngoại lai đó đã hầu như xóa sạch các giá trị văn hóa đạo đức cổ truyền của dân tộc. Cộng Sản chủ trương xóa bỏ hệ thống luân lý Đạo Đức có từ ngàn xưa để thay thế bằng cái gọi là “Đạo đức cách mạng” để đào tạo toàn thể dân tộc thành những “Con người Xã Hội chủ nghĩa”.

Thế nào là “Đạo Đức Cách Mạng” và “Con người Xã Hội Chủ Nghĩa”?

Đó là một quái thai mang những đặc tính cơ bản sau đây:

- Đối trá thay cho trung thực.
- Bác và Đẳng thay cho gia đình.
- Hận thù thay cho tình thương.
- Ích kỷ thay cho nhân ái

- Nghi ngờ thay cho lòng tin
- Hồng hơn chuyên.

Điển hình cho sự đối trá chính là ông Hồ Chí Minh, một tay đại gian hùng trong lịch sử nhân loại. Nói về tính gian hùng đối trá của Hồ Chí Minh thì ta có thể mượn mấy câu sau đây trong Bình Ngô Đại Cáo của cụ Nguyễn Trãi hầu có thể diễn tả được hết tội lỗi của họ Hồ:

Độc ác thay! trúc rừng không ghi hết tội,

Đơ bẩn thay! nước bể không rửa sạch mùi hôi.

Đối với chính sách của Đảng và nhà nước thì không có gì lừa bịp vĩ đại hơn nguyên tắc:

"Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Đây là một công thức hoàn toàn nguy hiểm để che đậy tính bất lương của nhà nước Cộng Sản. Không cần phải có một trình độ chính trị cao siêu, bất cứ một người dân bình thường nào của bất cứ một nước dân chủ nào trên toàn thế giới hiện nay cũng hiểu rằng muốn có được dân chủ thì phải có tam quyền phân lập. Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp phải hoàn toàn độc lập lẫn nhau thì mới có dân chủ được. Đảng này Đảng lãnh đạo tức là đảng nắm hoàn toàn quyền Lập Pháp và Tư Pháp. Nhà nước quản lý là nhà nước nắm quyền Hành Pháp. Mà nhà nước là ai? Là những cán bộ đảng. Tóm lại Đảng và Nhà Nước là một. Đảng Lãnh Đạo, Nhà Nước quản lý là Đảng nắm toàn bộ cả ba quyền Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp, thế thì dân làm chủ là làm chủ thế nào?

Thối thường hễ "Thượng bất chính Hạ tắc loạn", chả trách sao xã hội Việt Nam đã không còn chút đạo lý, giềng mối kỷ cương gì cả.

Về phương diện giáo dục xã hội Cộng Sản chỉ cần "Hồng" hơn "Chuyên", có nghĩa là Đảng chỉ cần đào tạo ra những cán bộ chỉ biết có đảng và tuyệt đối trung thành với đảng chứ không cần trình độ. Học giả Nguyễn Hiến Lê đã viết trong hồi ký của ông về tình trạng giáo dục ở nước ta sau 1975 như sau:

"Càng học càng ngu. Thấy ngu thì làm sao trở không ngu! Nhồi sọ quá thì làm sao không ngu! Có được đọc sách báo gì đâu ngoài sách báo của chính quyền thì còn biết gì về thế giới nữa".



Đây là kiểu trường học "XHGN" tại miền Nam sau 1975

(Nguyễn Hiến Lê- Hồi Ký Tập III –trang 79 nxb Văn Nghệ, Hoa Kỳ, 1988)

Thật vậy, sau năm 1975, học sinh và sinh viên không còn được học các trào lưu tư tưởng tiến bộ trên thế giới cũng như nền luân lý đạo đức cổ truyền. Từ tiểu học cho tới Đại Học, học sinh và sinh viên chỉ được nhồi nhét chỉ độc có chủ thuyết Marx-Lenin, một môn học mà cả thầy và trò đều không tin, thầy không muốn dạy và trò không muốn học. Giáo sư Lý Chánh Trung trong một bài viết đăng trên tuần báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, Sài Gòn, ngày 13-11-1988 đã thú nhận:

“Chủ thuyết Marx-Lenin là một môn học mà thầy không muốn dạy, trò không muốn học”.

Cho tới nay sau 25 năm cầm quyền tại miền Nam Việt Nam, chế độ Cộng Sản đã biến xã hội Việt Nam thành một xã hội hoàn toàn băng hoại và suy đồi về đạo đức, nhân dân nghèo đói và trình độ khoa học kỹ thuật hoàn toàn tụt hậu so với trào lưu tiến bộ của thế giới.

Muốn thay đổi tình trạng đó chỉ còn một con đường duy nhất là trở về với Văn Hóa dân tộc. Lịch sử đã chứng minh rằng ông cha chúng ta đã nhờ vào truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc mà đã dựng nước và giữ nước trải qua bao nhiêu lần bị giặc ngoại xâm.

Tiếc thay, ngày nay tại đất nước ta Cộng Sản đã tiêu diệt hầu hết những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc!

Vì vậy sự ra đời của một Viện Việt Học nhờ vào tâm huyết của các bậc Thầy khả kính và một nhóm tuổi trẻ nhiệt tâm là một điều hết sức may mắn để duy trì gia tài văn hóa dân tộc. Việc duy trì văn hóa dân tộc còn mang ý nghĩa vô cùng trọng đại là chúng ta đã mở một mặt trận mới chống lại chủ thuyết vô thần của Cộng Sản hầu mang lại độc lập tự do cho dân tộc.

MẶT TRẬN VĂN HÓA ĐÃ MỞ MÀN

Suốt 25 năm qua cộng đồng người Việt hải ngoại đã bao phen nhiệt tình góp công góp của vào công cuộc đấu tranh chống cộng nhưng tiếc thay nhiệt tình chống cộng của đồng bào hải ngoại đã bị đa số các tay hoạt đấu chính trị lợi dụng để bỏ vào túi riêng, đến nỗi ngày nay không còn mấy ai tin tưởng vào những lời kêu gọi đấu tranh của bất kỳ ai nữa. Cộng đồng người Việt hải ngoại đã quá thất vọng vào các tay hoạt đấu chính trị, đại biểu là các “con rối Bolsa”. Nhiệt tâm đấu tranh thì không thiếu nhưng thất vọng thì tràn đầy!

Trong niềm tuyệt vọng đó, may thay một tia sáng đã loé lên ở cuối đường hầm. Một mặt trận chống cộng mới đã mở màn và lần này chúng ta sẵn sàng lao vào cuộc đấu tranh này mà không hề sợ bị lợi dụng bởi các tay hoạt đầu chính trị nữa vì đây là mặt trận văn hóa, không đóng góp tiền của, không hoan hô dả đảo, không chửi bới đấu đá lẫn nhau.. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh rằng trong mặt trận này chúng ta chỉ có thắng mà không thua.

Chúng tôi, những cựu chiến binh của quân lực Việt Nam Cộng Hòa suốt 25 năm qua vẫn thao thức tìm một phương pháp để lật đổ bọn bạo quyền Cộng Sản hầu cứu dân cứu nước. Nhân dịp tham dự vào buổi thuyết trình của các giáo sư trong Viện Việt Học trong dịp lễ Khai Giảng chúng tôi vô cùng hân hoan được giáo sư Trần Huy Bích chỉ cho một đường lối đấu tranh mà lịch sử đã chứng minh vô cùng hữu hiệu. Giáo sư Trần Huy Bích nói:

“Từ xưa đến nay kiến thức và các giá trị nhân văn vẫn mạnh hơn, vẫn bền hơn sức mạnh của quân sự và bạo lực chuyên chế”.

Giáo sư vẫn thường nhắc nhở các anh em trẻ:

“Các anh em nên trau dồi kiến thức cùng duy trì các giá trị nhân bản cao quý của văn hóa Việt Nam. Tôi vẫn tin giá trị ấy sẽ trường tồn, hay ít nhất sẽ tồn tại lâu hơn, bền hơn cơn bão lốc của Cộng Sản”.

Giáo sư đã chứng minh chân lý đó qua bài học lịch sử của dân Hy Lạp ở Athena chống lại chế độ độc tài khắc nghiệt của Sparta.

Sparta sau khi dùng sức mạnh của vũ lực cưỡng chiếm toàn bộ Athena chúng bèn áp đặt một chế độ độc tài, vô nhân và vô cùng hà khắc lên dân Hy Lạp. Chúng bắt các bậc làm cha mẹ phải giết tất cả các đứa con trai của mình lỡ sanh ra yếu đuối, bệnh hoạn. Còn các đứa con trai khoẻ mạnh khi vừa được 7 tuổi sẽ phải bị đưa vào sống tập trung trong các trại lính để huấn luyện thành những người lính chỉ biết bắn giết như những người máy (Không khác gì các bộ đội thiếu nhi của Cộng Sản Bắc Việt bị đưa ra chiến trường đờ đạn trong thời chiến tranh Việt Nam). Cuối cùng người dân Athena nhờ biết duy trì những giá trị văn minh, văn hóa cổ truyền mà lật đổ được chế độ độc tài dã man vô nhân đạo Sparta. Nhờ vào sức mạnh của văn hóa dân tộc mà Athena vẫn trường tồn cho đến ngày nay, còn sức mạnh của bạo lực Sparta thì đã bị tiêu diệt và bị xóa tên hẳn trên bản đồ thế giới.

Chế độ khát máu, độc tài Cộng Sản Việt Nam và tất cả các chế độ CS khác trên toàn thế giới rồi cũng sẽ bị tiêu diệt như chế độ

Sparta. Và lịch sử đã chứng minh rằng chỉ có đấu tranh bằng văn hóa thì mới có thể thắng được bạo lực.

Bài học lịch sử đó đã được Nguyễn Trãi, bậc Khai Quốc Công Thần và cũng là nhà văn hóa lỗi lạc, nhà chiến lược đại tài trong cuộc chiến tranh thần thánh chống quân Minh viết trong bài Bình Ngô Đại Cáo:

*"LẤY ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN,
LẤY CHÍ NHÂN THAY CƯỜNG BẠO".*

Bình Ngô Đại Cáo:

Dĩ Đại Nghĩa nhi diệt hung tàn

Dĩ chí nhân nhi địch cường bạo

Đó là một chân lý ngàn đời và chân lý đó không bao giờ thay đổi.

Hỡi tất cả đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước còn nhiệt tâm với công cuộc lật đổ chế độ độc tài Cộng Sản!

Hỡi tất cả những người Việt Nam trong và ngoài nước còn ước mơ tới ngày quang phục quê hương!

Chúng ta hãy cùng tập trung vào mặt trận văn hóa này vừa duy trì được nền văn hóa dân tộc, vừa đập tan được chế độ độc tài dã man Cộng Sản.

Theo sự chỉ đạo của nhà văn hóa và chiến lược đại tài Nguyễn Trãi chúng ta hãy phát cao ngọn cờ Đại Nghĩa.

Cộng Sản dùng bạo lực hung tàn; Ta dùng hòa bình, nhân nghĩa!

Cộng Sản tiêu diệt nền tảng gia đình; Ta phục hồi giếng mối gia tộc!

Cộng Sản dùng hận thù để đấu tranh giai cấp; Ta dùng tình thương để xóa bỏ hận thù!

Cộng Sản dùng gian manh xảo quyệt, ta dùng thật thà đạo đức!

Cộng Sản xóa bỏ tôn giáo, ta chủ trương phục hồi tự do tôn giáo!

Cộng Sản dùng độc tài đảng trị; Ta chủ trương tự do dân chủ!

Cộng Sản áp đặt văn hóa Mác-Lê. Ta chủ trương bảo tồn văn hóa dân tộc!

Duy trì và bảo tồn văn hóa dân tộc là con đường duy nhất để chiến thắng chế độ Cộng Sản. Viện Việt Học là cái nôi để nuôi dưỡng văn hóa dân tộc chẳng những đối với người Việt hải ngoại mà còn đối với công cuộc phục hưng nền văn hóa dân tộc trong nước sau bao nhiêu năm bị tàn phá dưới chế độ phi nhân Cộng Sản.

Viện Việt Học chẳng những là một nơi đào tạo các Thầy Cô



Cô giáo Việt trên đất Mỹ

giáo trẻ cho các Trung Tâm Việt Ngữ mà còn là nơi đào tạo các giáo sư Việt Ngữ cho các trường Đại Học Hoa Kỳ vì tiếng Việt đã bắt đầu được Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ công nhận là "Ngôn ngữ Thứ Nhì" sau tiếng Anh giống như tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha v.v...

Ngọn cờ Văn Hóa đã được các bậc Thầy khải kính phát lên. Các Ngài đã sẵn sàng trao truyền, chúng ta hãy sẵn sàng tiếp nối để duy trì nền văn hóa dân tộc và cũng để đóng góp một đóa hoa vào khu vườn văn

hóa của đất nước tạm dung. Hãy chứng tỏ cho thế giới thấy rằng chúng ta đến với các đất nước Tự Do này không phải với hai bàn tay trắng mà chúng ta còn mang theo cả một gia tài văn hóa đồ sộ của ông cha để đóng góp vào khu vườn văn hóa thế giới. Hãy cùng với các Thầy Cô giáo ở các Trung Tâm Việt Ngữ tham gia các giải Khuyến Học góp phần vào cuộc chiến đấu trong mặt trận văn hóa, một cuộc chiến đấu tuy âm thầm nhưng đầy hy sinh cao quý và chắc chắn chúng ta sẽ đẩy lùi được bọn Cộng Sản hung tàn, đem Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ lại về cho đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta. ■

TÔI BIẾT

Nhân viên nhà băng thận trọng xem kỹ tờ chi phiếu:

- Người ký tên ở đây có vẻ không bình tĩnh lắm?!

Khách hàng nhanh nhẩu trả lời:

- Tôi biết. Cái thằng cha này hễ cứ ai chìa súng vào ngực hắn là hắn run bắn người lên!

Cờ Bay Trong Lòng Đây...

- Nhân xem bức ảnh Vá Cờ của nhiếp ảnh gia
Nguyễn Ngọc Hạnh

● Nguyễn Ngọc Định K.26

Thiên hạ có dư người hào kiệt
Mà không vơi nổi một cơ đồ !
Chân trời, góc bể, thân hầu lạc
Thẹn mặt nhìn em ngồi vá cờ
Em xoa tóc mây, che nhật nguyệt
Đường chỉ nào khâu kín nỗi đau
Sở vải ủ bao hồn tiết liệt
Trên tay em vẫn sáng nguyện màu
Góp máu giữ sắc cờ rang rỡ
Người đi há tiếc tuổi thanh xuân
Chân mài miệt dặm ngàn trắc trở
Cao giọng cất giữ cuộc tử sinh
Cờ thấm máu người vào An Lộ
Cờ che thân người chết Khe Sa
Nghĩa sĩ lớp lớp thân ngã xuống
Để cờ bay cao trên Cổ Thành
Cờ phủ ấm nồng mồ đất lạnh
Vùi thân người lính chẳng tuổi tên
Đời dù quên thì sông núi nhớ
Năm đây: kẻ nợ núi sông đến
Cờ réo gọi người tù trong ngục
Xương mòn, da mục, thân tiêu hao
Ngẩng mặt, nghìn lần không khuất phục
(Thái sơn gieo nhẹ tạt hồng mao)
Cờ đau xót người lính họa lớn
Mẹ già, con dại vùi biển Đông
Thân đến được bờ, hồn ở lại
Quần quanh mặt biển máu pha hồng
Trăm con tử tán sông núi lạnh
Lòng người ly xỉ vẫn cờ bay
Vết thương máu nước không lành miệng
Em vẫn ngồi khâu ngọn cờ này.



Tháng 6-2000

NHỮNG THÁNG NGÀY KHÔNG QUÊN

(Tiếp theo DH57)



● Đặng Bá Hùng K31

* Xin cảm tạ N/T Trần Tường và các bạn K31 đã đóng góp những dữ kiện để người viết có đủ ý để hoàn tất bài viết này.

Đặng bá Hùng K31

Mấy ngày nay trời đã đổi gió, khí trời có vẻ dịu lại. Không có lịch và đồng hồ nên chúng tôi mất hẳn ý niệm chính xác về thời gian, giờ giấc chỉ còn là buổi sáng, trưa, chiều và buổi tối. Vì vậy, ngày đầu tiên, khi mỗi người có một sổ cá nhân để ghi chép khi đi học, tôi dùng viết Bic vạch những vạch ở trang cuối, để đánh dấu những ngày đã qua. Khi chúng tôi rời phòng đi học. Chúng tôi

không biết là CB thường xuyên vào phòng mỗi người, kiểm soát khắp nơi, xem xét mọi thứ, để nếu có ai còn tiểu xảo, không tuân lệnh mà còn dấu cất tiền bạc, thuốc lá v.v... là thê thảm ngay, nhưng quan trọng nhất là tìm những vật nguy hiểm như lưỡi lam, đạn M-16, đạn Garant hoặc thuốc tây v.v... những thứ mà TKS khi bị quan, trong một phút quẩn trí có thể xử dụng để tự chấm dứt cuộc đời thê thảm của mình. Chỉ có vạch vài vạch để đánh dấu những ngày đã trôi qua, vậy mà tôi và mấy đứa cùng ĐĐ đã bị phạt thảm thiết vì lẽ:

- Đi học thì không chịu học, mà chỉ lo tính toán ngày tháng. Hừ, mấy anh còn tỉnh táo lắm, để xem, sau đây, các anh còn... tỉnh đến cỡ nào..

Vì thế, quên đi ngày tháng là hơn, còn biết cách đánh dấu ngày tháng, nghĩa là còn tỉnh, mà CB thì không muốn ai tỉnh hết. Vì còn tỉnh táo thì có nghĩa là những hình phạt không hiệu quả, mà không hiệu quả nghĩa là TKS vẫn còn dân chính, chưa được lột xác đúng nghĩa. Sau trận phạt thê thảm thiết đó, tôi... quên không đánh dấu vào sổ để ghi ngày nữa, tôi hết... tỉnh rồi, ngày giờ chỉ còn là phỏng đoán, và bây giờ, nhờ những ngọn gió gậy gậy người, khiến chúng tôi cảm nhận được hình như là Tết đã gần kề. Gió Tết thật lạ. Hung thần Nguyễn Văn Mai cho biết:

- Ngày mai là mồng một Tết, các anh lên phòng, chuẩn bị đi tắm.

ĐĐ H được lệnh mang dép nhện, khăn và xà bông xếp hàng dưới đường nhựa, cả bọn chạy đều bước vòng qua Vũ Đình Trường, rồi dừng lại kế bên dàn cây Mimosa. Sau đó được lệnh vượt dốc, cái dốc này cao có đến cả chục thước với địa thế hiểm trở, xuống đến nơi là phải nhảy qua cái đường mương, lúc đó mới đến con đường đất đỏ dọc theo bờ hồ. Đó là Hồ Huyền Trân phía sau đài Tử Sĩ, khoảng giữa hồ có đập ngăn nước. Cả bọn được lệnh “trắm mình” ở đây. Chúng tôi được lệnh tắm 15 phút, trời thì đã lạnh, thỉnh thoảng một cơn gió thoảng qua lại càng làm mọi người lạnh hơn nữa, Tết thì Tết chứ, ai mà muốn đi tắm hồ, lệnh là tắm, mà tắm thì không phải là nhúng nước cho ướt người. Cả bọn từ từ bước xuống nước, miễn cưỡng xát xà bông kỳ cọ. Chả lẽ cầm mãi miếng xà bông khi tắm nên Nguyễn Ngọc Báu, Hà Minh Hùng, tôi và mấy người nữa, để miếng xà bông trên đập, chỗ nước mấp mé, chỉ một lúc sau, mấy miếng xà bông từ từ... trôi nhanh theo giòng nước. Lệnh thì chỉ có tắm, ngoài tắm ra, mà làm những việc khác là... làm không lệnh lạc, là làm... khơi khơi. Nếu khơi khơi mà làm thì khi CB biết được, thì biết thế nào là làm khơi khơi. Hùng vội vàng nhào người theo để chộp miếng xà bông, còn Báu ngần ngừ chưa biết phải làm gì, để nó trôi đi thì cũng lo là có thể bị kết tội xả... xà bông ngoài hồ, chồm rượt theo nó thì lại sợ bị kết án là cho đi tắm mà không chịu tắm. Cũng như Báu, tôi phân vân chẳng biết phải làm sao thì tiếng la của Hung Thần Trần Tường vang lên:

- Ông Hà Minh Hùng đó, ông đi tắm hay là ông đi... bơi? Lên đây trình diện tôi.

Tôi và Báu nhìn theo miếng xà bông trôi nhanh theo giòng nước. Thôi đành xả...xà bông trong hồ vậy. Hà Minh Hùng bị lăn bệt trên đường đất hôm đó. Nhưng chỉ lát sau, Hùng lại được lệnh xuống hồ để đi tắm lại. Nói là tắm, thực ra là chỉ nhúng mình cho sạch đất chung quanh người, kỳ cọ làm gì nữa, lạnh thấu trời. Tắm xong, cả bọn lại tập hợp trên con đường đất đỏ, phóng mình qua cái đường mương, leo lên con dốc hiểm trở này và chạy tà tà về doanh trại. Ngày mai là mồng một Tết, là ngày thiêng liêng của dân tộc, phải chăng nhờ thế mà chúng tôi được thoát mái.. đón Tết và ít bị phạt như buổi chiều hôm nay. Tối đến K31 còn được lệnh xuống sân cỏ, đứng trước những cửa sổ của các ĐĐ, gõ muống vào gà-mên mà chúc Tết các N/T.

Mỗi buổi sáng sớm, tôi thường thức dậy trước khi tiếng loa của Trung Đoàn SVSQ lệnh cho các TKS tập hợp chạy sáng. Như mọi ngày, tôi chờ tiếng đập cửa, tiếng hô tập hợp của CB để mà tung cửa ra ngoài xếp hàng ngoài hành lang ĐĐ. Nhưng hôm nay, một sự yên lặng lạ lùng, trang nghiêm bao trùm cả ĐĐ H, hình như không phải riêng Building GH mà là cả trường VB. Giờ này, mới hôm qua đây, trở ngược lại với những ngày trước, là những tiếng rầm rầm, những tiếng hét, những tiếng nạt nộ

dữ dầm của CB. Chúng tôi quen rồi, bây giờ thì ngược lại, chỉ còn là yên lặng, một sự tĩnh lặng đến rợn người. TKS/K31 được thoải mái đón Tết hay là mấy ông đang chuẩn bị cho những hình phạt mới? Thôi thì tới đâu thì tới. Tôi nằm yên trên giường, nghĩ đến gia đình, nghĩ đến cô bạn thân mà tôi đã bị bắt buộc phải viết thư tỏ tình và sau đó lại bị bắt phải từ bỏ, không biết cô ta nghĩ gì khi nhận thư của tôi? Có thể cô ta nghĩ rằng tôi vô Trường VB, bị phạt nhiều rồi đâm ra mất bình thường không chừng, nên mới tiền hậu bất nhất, viết thư gì mà kỳ cục vậy... Tôi nằm thẳng cẳng, tận hưởng cái hạnh phúc, cái sung sướng mà từ nhỏ đến bây giờ, tôi vẫn bình thường làm mỗi ngày, nhưng chưa bao giờ cảm thấy như vậy là hạnh phúc. Có lẽ suốt trong Mùa Huấn Nhục, đây là lúc sướng nhất của cuộc đời TKS.



Đại Đội
được lệnh đi..bộ
vào phạm xá.
Chúng tôi tà tà
bước đi mà lòng
thì hoang mang,
lo lắng, không
biết mấy ông
hung thần sẽ làm
gì kế tiếp đây.
Lần trước cũng tà
tà, thoải mái rồi

liền sau đó là thê thảm, dư âm phố đêm vẫn còn ám ảnh mọi người. Sau bữa ăn sáng, chúng tôi về lại ĐĐ, chuẩn bị gặp 2 bạn không may của K31, đến chào từ già ĐĐ chúng tôi, để về lại nguyên quán. Một người thì đau bao tử không biết đến giai đoạn mấy, mặt mày xanh lét, hễ ăn vào là ói mửa. Người kia thì bị bệnh nhức đầu kinh niên. Có thể nói là trong mùa Huấn Nhục, những ai có bệnh mà chưa phát tác, thì bảo đảm căn bệnh sẽ..phát sớm hơn. Vì trùng nào mà..ngủ nổi, mà..đóng đô nổi, ở một cái thể xác mà tối ngày chỉ có tấn công, nhảy xổm, lăn bò và hít đất... Gương mặt cả hai đều buồn rầu khi phải trở về dân chính và ngờ ý là sẽ trở lại Khóa 32 nếu sức khỏe cho phép. Kế đến là QSVT/ĐT Nguyễn Thúc Hùng đến thăm hỏi mọi người. Sau đó ĐĐ H được CB dẫn đi thăm trường... Võ Bị. Cả bọn đến nhà thí nghiệm nặng Đào Thiện Yết, đi thăm từng phòng một. Rồi qua vườn Tao Ngộ, tà tà ra hội quán Huỳnh Kim Quang. Hung Thần Trần Tường còn chụp hình kỷ niệm cho ĐĐ H. Trưa đến, chúng tôi lại thoải mái tà tà vào phạm xá, sau đó lại được về phòng ngủ trưa. Ôi, lại thêm một lần hạnh phúc. Tuy không được phép nằm ngủ trưa trên giường, nhưng tôi cảm thấy sướng vô cùng, cảm thấy "đã" vô cùng. Có thể tôi nói

không ngoa là tôi đang ở trên thiên đàng vậy.

Ba ngày Tết thoải mái đúng nghĩa qua mau. Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày bàn giao K31 qua Cán Bộ đợt hai. Khóa 31 chúng tôi tiếp tục bị CB và HLV khủng bố tinh thần rất kỹ. Ngày nào cũng vậy, từ doanh trại cho đến các bãi học. Chúng tôi bị đầu độc là CB đợt hai kinh khủng lắm, dữ dằn lắm, sau khi nhắc như vậy, CB lại dịu dàng khuyên nhủ và nhắc nhở:

- Các anh mà cứ như vậy, qua đợt hai sống sao nổi.

- Ông Nguyễn Đức Tiến, Nguyễn Văn Thành, tôi hy vọng hai ông qua nổi đợt hai. Ráng lên Sinh Viên gặp tôi nghe ông?

- Ông Dũng đá... chết lính Dù đó. Mấy ông liệu mà sống nghe.

Lần trước là ông Dũng đá lính Dù, và bây giờ thì ông lính Dù xấu số nào đó đã... chết vì cú đá của ông Dũng. Tôi nghe mà rợn cả người. Thời gian ở với CB đợt một, chúng tôi không khiêu khích, không kên kên, mà đã thê thảm rồi. Thực sự tôi gần bị khủng hoảng tinh thần vì sợ khi nghe CB nhắc hoài về CB đợt hai. Nhất là đứa nào cũng nghĩ rằng, hồi mới vô, thằng nào cũng yếu xiu. Bây giờ sau 4 tuần trui luyện, sức chịu đựng đã có thì dĩ nhiên cường độ phạt phải gấp mấy lần lên mới tương xứng, đã vậy chúng tôi còn cả gan nhìn kên kên và la "hạ dễ" CB đợt hai, thậm chí còn khinh bỉ CB đợt hai là "không dám nhảy chuồng cu", chê bằng Nhảy Dù xương máu của mấy ông là bằng đồng, bằng lèo, cái bằng mà chỉ cần có 20 đồng bạc, ra chợ là có. Ngần ấy tội, thử hỏi làm sao mà chúng tôi không sợ khi bị chuyển qua đợt hai... Chúng tôi đắm chìm trong nỗi lo lắng khôn cùng.

Rồi ngày đó cũng phải đến. ĐĐ chúng tôi được bàn giao qua CB đợt hai để CB đợt một đi học Nhảy Dù tại Trại Hoàng Hoa Thám. Tôi nhớ rõ lắm, ĐĐ nào bàn giao riêng cho ĐĐ đó. Ngày hôm ấy, tại Sân Cỏ Trung Đoàn, trước ĐĐ H, khi vừa mới bàn giao xong, cả ĐĐ đứng im, gập cằm 3 ngón đúng thế, im lặng, chờ đợi những cơn thịnh nộ của CB đợt hai giáng xuống. Trên bục của ĐĐ H, ĐĐT Nguyễn Văn Dũng, đảo mắt chậm chậm nhìn từng người một, rồi bước xuống, đến gần chúng tôi, tiếp tục "nhận điện" từng đứa một, có lẽ để tìm xem... gan lớn cỡ nào của những đứa đã mạnh miệng, la hét ngon lành "hạ dễ CB đợt hai" từ tuần trước. Tia nhìn trên khuôn mặt dễ sợ ấy, ẩn nấp dưới vành nón nhựa đen, thật là kinh khủng, tôi cảm nhận được ánh mắt ấy quét qua mặt tôi. Cả ĐĐ đứng im, nín thở chịu trận. Đột nhiên..bịch, bịch, không dám nhìn, kể cả liếc mắt nhưng tôi biết là đã có hai đứa xiu trong hàng, chắc chắn là vì quá hoảng sợ. Không nói một lời, ĐĐT Nguyễn Văn Dũng bước lại lên bục, đảo mắt một vòng rồi ra lệnh chạy mấy vòng Alpha. Tôi chạy mà lòng bán khoán thối mắc, có lẽ nào mà mấy ông phạt chúng tôi thoải mái vậy? Hay là mấy ông chơi đòn "Mèo vờn chuột" đây? Tôi cảm nhận được thái độ lạnh lùng

đáng sợ của CB đợt hai. Ngày hôm ấy chúng tôi trông chờ những hình phạt kinh hoàng đến với chúng tôi, nhưng chúng tôi chỉ bị chạy nhiều hơn, không dễ sợ và kinh hồn như ngày nhập trường.

Thời gian ở với CB đợt hai, cường độ phạt giảm dần và khi đến gần hết mùa Huấn Nhục, K31 chúng tôi không còn Balô tác chiến 6, tấn công thực mạng như trước, không còn bị hành xác tối đa như đợt một. Chúng tôi chỉ còn chạy đều bước, để chân tay..lành lặn trở lại, với niềm hy vọng là chúng tôi sẽ đi đứng bình thường trong ngày xuất phở đầu tiên với thân nhân.

Theo truyền thống, ngày cuối cùng của “8 tuần huấn nhục” các TKS leo đỉnh Lâm Viên, ngọn núi cao nhất của cao nguyên Lâm Viên, cũng là ngọn núi cao nhất của của Miền Nam nước Việt. Chinh phục Lâm Viên, để một lần nữa thể hiện ý chí quyết thắng, vượt qua trở ngại cuối cùng, trước khi trở thành SVSQ/TVB.

Sáng hôm ấy, chúng tôi dậy sớm hơn mọi hôm, chạy sáng cũng ít hơn mọi ngày. Đỉnh Lâm Viên vẫn ẩn hiện trong sương mù buổi sáng, như đang chờ đón, thách thức mọi người... ĐĐT của mỗi ĐĐ còn lựa riêng các TKS nào với thể lực tốt, tấn công nhanh, để tranh giải Vua Lâm Viên.

Đoàn xe tiến ra cổng Nam Quan, nơi mà 8 tuần trước đây, chúng tôi còn bỏ ngõ, chạy ào ạt vào cổng mà chẳng hiểu tại sao lại phải..chạy. Qua

hồ Than Thở, nơi mà Liên Đội GH ngõ ngành, được Huấn Luyện Viên cho “tắm sáng” của ngày đầu tiên trong mùa Quân Sự năm thứ nhất. Đoàn xe tiến dần vào Thị Xã, dọc hai bên đường, trên những ngọn đồi, sườn đồi là những luống bắp cải, xúp lơ trắng, thẳng hàng như những nét



chấm phá, nổi bật giữa màu xanh của núi rừng. Trời có lẽ đã vào xuân, nắng hanh hanh vàng, những ngọn gió mát lạnh lạnh, nhẹ nhẹ thổi qua, thông rào rạt khe khẽ reo. Mới chỉ có 8 tuần xa cách với thế giới bên ngoài, mà tôi cảm thấy mọi điều đều mới mẻ, ngay cả nhìn thấy người đi bộ bên đường mà tôi cũng cảm thấy lạ, những cảm giác thật lạ lùng y như là người..tù mới được thả, cái gì nhìn cũng thấy mới và xa lạ.

Đến nơi, mọi người xuống xe, tập hợp. K31 chúng tôi được CB cho biết là chung quanh đỉnh Lâm Viên hiện có một đơn vị Địa Phương Quân

thuộc TD302 đã thám sát và đang giữ an ninh cho chúng tôi, tình hình có vẻ nghiêm trọng nên TKS/K31 phải mang súng M-16 và đạn, và cẩn thận khi phải tác xạ, coi chừng bắn lầm quân bạn. Ngoài ra còn có 2 khẩu đại bác 105 ly cơ hữu của Trường, đặt dưới chân núi để yểm trợ khi hữu sự. Nguyễn Văn Triết, Tô Văn Trung, và Phạm Hạnh 3 con “Gà” của ĐĐ H, Hạnh từ Trường Bộ Binh Long Thành chuyển về, còn Triết và Trung thì đều từ Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, ai cũng đã đi lính trước khi vào VB, nên sức chịu đựng dĩ nhiên hơn đứt đám “tà tà dân chính” chúng tôi. Triết, Trung, Hạnh cùng với “gà” của các ĐĐ khác dự tranh giải vua Lâm Viên được chở tới sát chân núi và khởi hành từ đây. Sau đó là Tiểu Đoàn TKS. Dưới sự hướng dẫn của các Sĩ Quan và Cán Bộ, Chúng tôi balô tác chiến 4, súng M-16 cầm tay, hăm hở tiến về hướng đỉnh Lâm Viên. Lâm Viên có hai đỉnh sát bên nhau. Đỉnh nhọn và cao là Đỉnh Trinh Nữ, thấp hơn một chút, và có đỉnh hơi bằng phẳng một chút là Đỉnh... Bà Già, CB khuyến cáo mọi người:

- Ráng mà chinh phục Trinh Nữ nghe. Ông nào mà lỡ lộn qua Bà Già là...xúi quẩy cả đời... lính đó, ráng mà...trèo cho đúng.

Chúng tôi bắt đầu đi bộ trên đoạn đường toàn đá sỏi, khi đến sát chân núi thì đường chỉ còn là đường mòn, lên cao dần thì lối đi cũng bắt đầu hẹp và quanh co, Khi chúng tôi còn ở lưng chừng núi, có chỗ dễ đi, có chỗ lại hoàn toàn không ánh sáng mặt trời, nên không khí dịu hẳn, mát mẻ, là chỗ tốt cho các cây Phong Lan đua nhau khoe sắc. Để lấy quá, nên chỉ có CB và Sĩ Quan mang những Cây Phong Lan tuyệt đẹp về phòng. K31 chúng tôi không có lệnh, nào ai dám. Bất ngờ, tôi gặp Dương Thế Hồng/B31 đang đi khơi khơi, không ba lô, không súng đạn. Quá ngạc nhiên nên tôi hỏi:

- Ủa Hồng. Balô súng đạn của mày đâu? Máy thằng Việt Cộng, đũa nào cũng mã tấu, AK. Tụi nó không chơi tay không, khi gặp mày đâu đó!

Hồng cười ha hả, khoái chí trả lời:

- Tao là... Vua mà mày. Mà Vua thì lúc nào mà chẳng có..cận vệ làm dùm mọi thứ!!

Dương Thế Hồng B31 là vua thật nhưng là Vua..bệnh xá kiêm “Trưởng phái đoàn thiện chí” của B31, là Vua, Hồng...được phép nằm nhà, nhưng Hồng nhất định không chịu thua bè bạn khi biết ngày Chinh Phục Lâm Viên sắp đến, nên Hồng đã cố gắng chứng tỏ mình đủ thể lực để ĐĐT/ĐĐB Nguyễn Tương Phùng chấp thuận hiện diện trong ĐĐ, để cùng với mọi người có mặt trong ngày quan trọng hôm nay. Để có thể bảo đảm Hồng có mặt trên đỉnh Lâm Viên, nên ĐĐT/ĐĐB chỉ định Đoàn Mạnh Cường và Trần Cường B31 xách súng và balô dùm và hộ tống ông Vua Dương Thế Hồng leo đỉnh Lâm Viên.

Trời đã vào giữa trưa, sương mù bắt đầu nhưng Đỉnh Trinh Nữ vẫn e

áp khi ẩn, khi hiện trước mặt, càng lên cao thì càng khó khăn khi di chuyển, rất nhiều dốc gần như là thẳng đứng, nên phải khó khăn lắm mới bám được vào cây rừng, tìm thế mà du lên từng người một, khi chúng tôi gần đến nơi, thì một làn khói đỏ đã tỏa ra từ đỉnh Trinh Nữ. Báo hiệu đã có người lên đến nơi rồi. Khoảng cả giờ sau đó, Tiểu Đoàn TKS mới đến nơi đầy đủ, may mắn không một ai lọt qua đỉnh Bà Già, để mà bị... xúi quẩy cả đời. Kết quả Vua Lâm Viên, giải cá nhân lọt về tay Phạm Huỳnh Thám/A31, về nhì là Nguyễn Văn Triết H31. ĐĐ F là Vua Lâm viên, giải toàn đội. Tấm bằng "Chinh Phục Lâm Viên" của Khóa 30 được mang xuống trao lại cho một Niên Trưởng Khóa 30, và bằng "Tân Khóa Sinh Khóa 31 Chinh Phục Lâm Viên ngày 15 tháng 3 năm 1975" được thế vào đó. Cán Bộ cho biết:

- Với dân chúng tại Đà Lạt thì khi khói đỏ tỏa ra từ đỉnh Lâm Viên, đó là biểu hiện của ngày xuất phước đầu tiên của khóa mới sắp bắt đầu.

Từ đỉnh Lâm Viên, ngọn núi cao nhất của Miền Nam nước Việt, theo hướng chỉ của các Sĩ Quan và Cán Bộ. Gần nhất, đó là đập thủy điện Đa Nhim, nơi cung cấp điện năng cho hầu hết các tỉnh miền Nam. Bên này là Biển Thái Bình Dương rộng lớn, nơi mà từ lớp nhất Tiểu Học tôi đã từng đọc "...Nước Việt-Nam giống như cái bao lớn nhìn ra Thái Bình Dương", có bao nhiêu người may mắn, vinh dự có cơ hội đứng ở cái "bao lớn cao nhất" này, mà nhìn ra biển Thái Bình Dương như chúng tôi đang đứng ở đây? Bên kia là rừng núi chập chùng của Cao Nguyên Lâm Viên, ẩn chứa những tài nguyên phong phú của đất nước, trải dài cho đến Long Khánh. Tôi và mọi người nhìn khắp mọi nơi, đôi mắt đến tận bốn phương trời xa thẳm, niềm mong ước của tôi đã thành sự thật. Tôi đã từng mong muốn đứng trên đỉnh núi cao nhất này để rồi ôm mộng lớn, cả một giang sơn cẩm tú hiện ra trong tầm mắt. Tôi và các bạn Khóa 31 sẽ nối tiếp cùng với các đàn anh, sẽ "xuống Đông, Đông tĩnh; lên Đoài, Đoài tan", sẽ hết lòng góp sức, bồi đắp cho mảnh đất còn lại của Miền Nam tự do này. Tôi đắm chìm trong mơ mộng của tuổi trẻ mới vào đời...

Chiều đến, chúng tôi tập hợp tại mỗi phòng riêng của TKS. Bộ Tiểu Lễ Ka Ki vàng đã thay cho quần áo tác chiến. Đôi giầy bố chạy mỗi ngày được thay thế bằng giầy "Bốt Đờ Sô" bóng lộn. Trên vai trái



là dây Biểu Chương Anh Dũng Bội Tinh, với hai mẩu vàng đỏ. Chúng tôi quỳ im lặng chờ đợi để làm Lễ nhận Găng, Mũ, và thắt lưng Cổ Truyền từ Khóa 28, khóa Huấn Luyện chúng tôi. Cửa phòng đóng kín, cờ vàng ba sọc đỏ được treo ở giá sừng, mỗi người một tâm trạng, một suy tư. Đột nhiên một tiếng nổ vang lên từ bên ngoài vọng vào, đèn điện tắt hết. Trong ánh nến mờ tỏ lung linh, không gian như trầm hẳn lại. SVSQ/K28/ Niên Trưởng Trần Tường mở cửa bước vào, đứng trước chúng tôi giọng sang sảng, trầm hùng:

-Nhân danh Sinh Viên Sĩ Quan Niên Trưởng, tôi long trọng trao Găng, Mũ và Thắt Lưng Cổ Truyền của các SVSQ/TVBQGVN cho các anh. Các anh phải mang và bảo vệ những trang bị cổ truyền này trong tinh thần danh dự cá nhân và tinh thần chiến hữu của đoàn thể Sinh Viên Sĩ Quan. Các anh hãy nhớ lấy.

Sau đó chúng tôi được lệnh tập hợp trước ĐĐ cùng với Găng, Mũ Trắng, Thắt Lưng cổ truyền với gen đỏ trên lưng, và súng Grant M-1 với lưỡi lê diễn hành chuẩn bị tiến ra Vũ Đình Trường để dự Lễ Gắn Alpha.

Trong buổi lễ cử hành trọng thể tại Vũ-Đình-Trường, gồm các Sĩ Quan của Trường và thân nhân của chúng tôi. Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị ngợi khen các TKS/K31 đã vượt qua mọi trở ngại trong 8 tuần huấn nhục vừa qua, đã Chinh Phục Lâm Viên sáng nay và chính thức nhìn nhận chúng tôi là SVSQ năm thứ nhất và long trọng trình diện chúng tôi trước Quân Kỳ của Trường Võ Bị.

- Quý xuống các Tân Khóa Sinh Khóa 31.

Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ bước xuống Vũ Đình Trường Lê Lợi, gắn Alpha Đỏ cho Nguyễn Kim Sơn, đại diện Khóa 31. Kế đến là các SVSQ/Cán Bộ, những Niên Trưởng đã thức khuya dậy sớm, dầy công huấn luyện chúng tôi trong 8 tuần qua, lần lượt từng hàng một gắn Alpha Đỏ cho chúng tôi. Sau đó là Lễ Tuyên Thệ danh dự của các Tân SVSQ/K31. Chúng tôi vẫn trong tư thế quỳ, tay phải giữ Garant đứng thẳng, bàn tay trái để trên đầu gối của chân trái. Tân SVSQ/Nguyễn Kim Sơn/E31 đọc từng lời tuyên thệ một, hết mỗi một câu thì cánh tay trái của chúng tôi phát thẳng lên cùng với lời tuyên hứa "xin thề".

Từng tiếng "xin thề" của hơn 240 Tân Sinh Viên Sĩ Quan Khoá 31, lồng lộng hòa trong gió, vang vọng khắp núi rừng Đà Lạt. Hồn thiêng sông núi như đang phảng phất đâu đây, chứng nhận cho lời thề son sắt của Khóa 31. Dưới ngàn ánh sao đêm và trong ánh đuốc bập bùng của Vũ Đình Trường Lê Lợi. Tôi đắm chìm trong niềm kiêu hãnh, tôi và các bạn K31 đã vượt qua mọi thử thách, đã lột xác đúng nghĩa, tôi không còn là một chàng thư sinh tà tà dân chính của 8 tuần về trước, tôi và các bạn Khóa 31 đã được trui rèn đúng nghĩa trong lò luyện thép... Tôi hãnh diện mang trên vai Alpha Đỏ, hãnh diện có mặt trong hàng ngũ SVSQ/



TVBQGVN, sẵn sàng cho 4 năm dài sắp đến... Sau đó cả Khóa 31 đồng ca bài "Võ Bị Hành Khúc". Kết thúc là tiệc Tiếp Tân dành cho Tân SVSQ/K31 được tổ chức tại Phan Xá, chương trình văn nghệ do các N/T K30 đảm nhận.

Sáng hôm sau, các Tân SVSQ/K31 xuất phố. Khác với các khóa trước chúng tôi mặc Kaki vàng, lấp lánh trên vai là cặp AIPha Đỏ sáng ngời niềm kiêu hãnh. Trước giờ xuất phố, chúng tôi lại được các Cán Bộ K28 dặn dò cẩn thận. Đi phố là phải giữ phong thái: Không ôm đào đi ngoài đường (đào ở đâu mà có, bộ mấy ông quên rằng mấy ông đã ra lệnh tụi tui từ đào rồi sao?). Không xách đồ linh kính. Trước khi vào tiệm phải chào tay, khi muốn ăn nhiều lần thì phải đổi tiệm. Không..đạp Pédalo ngoài Hồ Xuân Hương. Không ngồi phía sau xe gắn máy. Đi bộ với thân nhân là phải đi phía ngoài, không được đi phía trong..v.v... Chỉ nghe những chữ "không" thôi mà tôi cũng ớn rồi, với những kinh nghiệm đã qua, hễ mấy ông dặn dò rồi thì thế nào cũng có đũa vi phạm, và kết quả là chấn chỉnh, là nhắc nhở.

Đoàn xe GMC của Trường Võ-Bị chở các Tân SVSQ/Khóa 31 ra phố. Đến nơi, phố xá nhộn nhịp, đông người, đâu đâu cũng thấy bóng AIPha Đỏ và thân nhân đi kèm. Mọi người, trong ánh mắt của thân nhân và SVSQ/K31 không thể dấu được niềm hãnh diện, vui mừng. Mẹ tôi, Cô Lan Hương cùng thằng em đã chờ sẵn ở đây. Tôi bước đi với gia đình mà cảm thấy là lạ trong người, hai tháng trời chỉ có chạy và chạy, chung quanh chỉ có tiếng hò hét, nạt nộ mà bây giờ thì được đi bộ thoải mái với gia đình giữa phố xá đông người, nhộn nhịp, tôi cảm thấy người mình cứng ngắc, ngượng ngập và lạc lõng, nhưng tôi lại cảm thấy thích thú với cảm giác lạ lùng này. Cả nhà ghé vào quán phở để ăn trưa. Tôi bước đi trước, chọn cái tiệm có cửa kính dang hoàng, chào tay, dỡ mũ Casket kẹp vào hông trái, rồi bước vào tiệm theo đúng như lời CB đã nhắc nhở sáng nay. Mấy tháng trời mới gặp lại thằng con, nên mẹ tôi định gọi đủ thứ món cho thằng con ăn..bù. Tôi cương quyết chỉ ăn có tô phở và nói rằng nên qua tiệm khác... ăn tiếp. Mẹ tôi tròn mắt ngạc nhiên và nói:

- Hồi con chưa vô Trường Võ-Bị, con vẫn ăn như thế hoài, có sao đâu. Bây giờ lại vẽ chuyện. Ăn đâu cũng là ăn, bày vẽ chi đi hai ba tiệm.

- Mẹ à, hồi xưa khác, bây giờ con là Sinh Viên Sĩ Quan rồi, một tiệm

ăn mà..ăn hai ba tô, mất phong thái của một Sinh Viên Sĩ Quan. Vả lại, ăn như vậy tội con sẽ bị phạt đó.

Nghe thằng con nói sẽ bị phạt nếu ăn 2, 3 tô phở một lúc, mẹ tôi đành phải nghe lời, chả lẽ lại để con mình bị phạt sao. Nhận thấy mẹ tôi không vui vì cái chuyện đi ăn tại hai, ba..tiệm này, nên tôi hỏi:

- Mẹ thấy con có gì thay đổi không?

- Mẹ tưởng là con sẽ ốm nhiều vì ăn uống thiếu thốn, không ngờ trông con khỏe mạnh và có phần mập mạp hơn trước.

- À, tội con học quân sự cả ngày, chạy nhảy nhiều nên cơ thể cần nhiều thực phẩm. Quân trường thì làm sao có đủ cho chúng con, nhưng mẹ biết không? Các Niên Trưởng Khóa 28, 29 và 30 chia nhau bớt phần ăn sáng, ăn tối của khóa mình mà nhường cho tội con đó. Nếu không thì chắc tội con trông không hồng hào như bây giờ đâu.

Mẹ và Cô tôi có vẻ ngạc nhiên khi nghe tôi kể về chuyện này. Tôi hỏi tiếp:

- À, nhà mình có gì lạ không mẹ? Bố con có khỏe không?

- Bố con vẫn khỏe. Cách đây hơn một tháng, có người cảnh sát đến nhà mình, cầm một xấp giấy rồi đưa cho mẹ một tấm hình và hỏi: Bà có biết người này không? Mẹ nhìn tấm ảnh và trả lời: Không, tôi không biết người này là ai hết. Ông cảnh sát ngạc nhiên hỏi lại mẹ: Ủa, thế còn Đặng Bá Hùng là ai? Bà nhìn kỹ lại coi. Mẹ cầm lại tấm ảnh, nhìn kỹ một hồi lâu, rồi oà lên khóc. Mẹ trả lời: Đúng, đây là con tôi, nhưng sao mặt mũi nó méo mó, trông kỳ dị thế này, nên tôi nhận không ra..

- Mẹ nhìn con xem, mặt con còn..kỳ cục nữa không? Tấm hình đó chụp lúc con mới vào Trường Võ-Bị khoảng 3 ngày. Những thay đổi đột ngột của cơ thể, nên hình chụp mới thấy kỳ dị như vậy, không phải mình con đâu mẹ, đứa nào cũng vậy. Mẹ biết không? thằng Thắng, bạn con còn nói với giọng rất nghiêm trang: Hình tội mình mà dán vào thẻ Sinh Viên Sĩ Quan dám bị... lính bắt lầm, vì ảnh và người nhìn đâu có giống. Nó còn nói thêm, hình tội mình mà gửi để mấy em biết mặt, không thấy hình thì còn mơ mộng, em nào mà nhìn hình rồi chắc sẽ thất vọng nào nê, vì tưởng quen được một ông VB ngon lành, không ngờ mình..xấu số, người gì mà mặt mũi méo mó, trông thật quái dị...

Rời tiệm ăn, cả nhà đi bộ về hướng chợ Hòa Bình. Nhớ lời Cán Bộ nói, tôi không liếc ngang, liếc dọc, mắt nhìn thẳng, muốn nhìn đi đâu là phải quay..đầu và nhìn về hướng đó. Tôi ưỡn ngực đi bên ngoài tất cả mọi người. Cô Lan Hương, đi kế bên, quay qua, tùm tùm cười rồi lên tiếng:

- Hùng, sao cháu đi đứng gì mà như Robot vậy? Xách dùm Cô cái túi này đi!

- Không được đâu Cô ơi. Sinh Viên Sĩ Quan không xách đồ đi ngoài đường với thân nhân.

- Ủa, thiệt sao? Cô tưởng Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ-Bị ga lăng số một mà?

- Dĩ nhiên là ga lăng số một rồi, nhưng Cô ơi, Sinh Viên Sĩ Quan đi bộ ngoài đường mà tay xách nách mang, trông kỳ lắm. Vả lại, Cô chỉ có một cái túi, mà lại nhẹ, thôi, Cô ráng... xách đi.

Cảm nhận được nỗi ngạc nhiên của Cô tôi. Nhưng phải chi cái túi nặng thì tôi cũng xách đại cho rồi, nhưng đây chỉ là cái túi đựng cái máy chụp hình, nhẹ hều. Mẹ tôi lên tiếng:

- Hùng, con nắm tay em Hải đi, coi chừng em nó đi lạc.

Tuy không có lời dặn dò từ CB, nhưng hình như SVSQ nắm tay...con nít, đi ngoài đường coi bộ..khó coi lắm. Vả lại, Hải thì còn nhỏ, Cô Lan Hương thì lớn hơn tôi có mấy tháng, lại đi sát bên cạnh, nhìn sao mà giống cảnh, vợ và thằng con dẫn mẹ chồng đi thăm... chồng quá, nghĩ đến đây, tuy đi tay không mà tôi thấy..nặng cả người, nên tôi lờ đi như không nghe mẹ tôi nói. Chẳng hiểu sao, Hải lại bước đến và nắm lấy tay tôi. Tôi hoảng quá, cúi xuống ghé vào tai thằng em, rồi thầm thì:

- Hải, em nắm tay và đi chung với Cô Lan Hương, nghe lời anh đi nhé.

- Dạ

Tiếng dạ nhẹ của thằng em làm tôi... nhẹ cả người. Mẹ và Cô tôi tỏ vẻ ngạc nhiên những hành động và lời nói của tôi. Nhưng tôi không giải thích gì về chuyện này.

Lệnh là phải có mặt tại Trường là 5 giờ chiều, 4 giờ chiều là chuyển xe chót của Trường, ai mà trễ thì ráng mà tự túc. Tôi già từ gia đình và phố xá Đà Lạt vào khoảng 2 giờ 30, ngồi trên xe, tôi miên man suy nghĩ về những điều mà CB đã nhấn nhủ khi sáng, lòng hy vọng là đưa nào cũng giữ phong thái, lên sinh viên rồi chẳng lẽ mỗi lần đi phố lại là một lần nhấc nhỡ..

Tiểu Đoàn SVSQ/K31 trình diện SVSQ trực trước Phan Xá. Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn SVSQ Nguyễn Tường bước ra, đảo mắt nhìn chúng tôi rồi gần giọng:

- Các anh đã là Sinh Viên Sĩ Quan, vậy mà nhiều người vẫn còn tiếp tục bê bối, không giữ tác phong. Cho đi phố: Có ông khơi khơi, ngon lành ôm đào đi ngoài đường. Đã vậy, còn ngồi bẹp xuống vỉa hè, xì xụp húp bún riêu. Đi xe, thì hai ba ông ôm nhau ngồi xe Honda. Trong quán ăn, có ông cười nói ngả nghiêng, ăn thì ăn 2, 3 tô phở một lúc, không ra cái gì hết. Ngoài hồ, có ông còn cố tình tà tà... đạp Pédalo với đào. Thậm chí có ông còn đứng... tiểu ở bờ hồ nữa!! không ra cái gì hết. Có ông gặp Sĩ Quan đi ngoài đường lại... bơ đi, không thèm chào, thậm chí gặp các Niên Trưởng cũng lờ luôn. Mấy anh tưởng lên Sinh Viên mấy anh ngon lắm hả. Tôi báo cho các anh biết, các anh còn phải sống với chúng tôi một năm

nữa. Tôi nhắc lại là các anh còn phải sống với chúng tôi một năm nữa. Các anh liệu đó mà sống. Sau đây, để chấn chỉnh và để nhắc cho các anh nhớ. Các anh chạy vòng theo Sân Cỏ Trung Đoàn cho đến khi có lệnh mới..Tan hàng.

- Tự thắng.

Chiều hôm ấy, K31 chúng tôi chạy quanh sân cỏ Trung Đoàn không biết bao nhiêu vòng, chỉ có chạy, chạy và... chạy. Thi hành lệnh đến khi nào có lệnh mới là một cái lệnh khổ nhất về tinh thần. Vì không biết thi hành lệnh phạt đến khi nào thì chấm dứt nên nào ai dám thi hành tận lực. Tôi vừa chạy vừa tức, vừa thắc mắc là sao lại có đũa can đảm khơi khơi đứng... rìa ngoài bờ hồ, có kẹt lăm thì nguy trang sao đó, hay ngồi..đại xuống đất, ai mà biết được mình làm cái giống gì. Ôm đào đi ngoài phố rồi lại rủ nhau ngồi vỉa hè húp bún riêu. Gọi thức ăn 3,4 lần tại một tiệm ăn. Tà tà đạp..Pédalo với đào nữa... Những điều này đã được Cán Bộ dò kỹ lưỡng rồi mà. Tôi định bụng là lần sau mà đi phố, nếu gặp những đũa này tôi sẽ sỉ vả cho một trận để bạn bè, nhất là tôi, khỏi bị phạt vì cái tội mà mình chẳng hề làm. Tối về, lòng vẫn còn ảm ức, nên tôi qua phòng Phạm Văn Pho và hỏi:

- Pho, mày đi phố, có biết những đũa nào bê bối như Cán Bộ nói chiều nay không?

- Tao không để ý, thằng nào mà chẳng giữ phong thái, nhưng có thể có đũa vẫn còn bê bối mà mình không gặp. Tiệm ăn thì cả trăm tiệm, làm sao mà biết hết được. Tao cũng đang bực mình đây.

Nguyễn Xuân Quý B31 xen vào với giọng bất mãn:

- Tao ở ngoài bờ hồ cả buổi sáng. Có thấy thằng nào... khờ khạo dẫn đào ra đó mà đạp Pédalo đâu?.

- Vậy, mày rời bờ hồ lúc nào?

- Khoảng 3 giờ trưa.

- Cũng như không, biết đâu sau khi mày đi rồi, lúc đó mới có thằng dẫn đào ra đó... đạp thì sao? Mày thấy không? nhiều đũa về trễ đó.

Sau này có đũa nói rằng, hôm đó là chạy truyền thống... sau khi đi phố, chẳng biết có đúng vậy không? Khoá nào cũng vậy, mấy khoá khác thì tôi không biết, hình như khoá chúng tôi là khoá 31 nên phải chạy tới 31 vòng sân cỏ Trung Đoàn.

Chúng tôi đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang giai đoạn Tự Chỉ Huy. Cũng trực nhật Đại Đội, cũng làm SVSQ/âm thực. Chia phiên thì được chia theo Alphabet nên Phan Văn Ân có tên đầu tiên trong danh sách SVSQ âm thực và được ra phố ngày hôm sau. Nhìn thấy tên Phan văn Ân trong danh sách SVSQ âm thực mà tôi ao ước, vì theo quy chế của năm thứ nhất thì hai tuần mới được đi phố một lần, và Ân là người duy nhất ra phố hai lần của H31.

Bây giờ chúng tôi thực sự mới là lính Alpha Đỏ. Quần áo tác chiến đã được sửa lại cho vừa vặn, có khăn xanh quàng cổ, trên hai túi áo là hai bảng tên trắng có in tên, danh số và khóa bằng mực đen rõ ràng, tay áo bên trái là huy hiệu Trường Võ Bị, với rỗng vàng kiếm trắng và bản đồ Việt Nam. Hai bên cổ áo là hai con cá vàng bằng đồng không đuôi, nằm trên miếng nhung đỏ sáng chói. Mũ lưỡi trai trơ trụ đã được thay thế bằng chiếc Beret màu tím than với huy hiệu SVSQ, kiếm cung trắng trên nền nhung tròn đỏ rực. Mỗi ngày hai buổi, chúng tôi vẫn tiếp tục balô tác chiến đi học tại các bãi chiến thuật hay tại trường, để hoàn tất chương trình quân sự năm thứ nhất. Tình hình chiến sự tại Quân Khu 2 mỗi ngày một nóng bỏng, chúng tôi đi học nhưng luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng súng đạn để chiến đấu. Những giao thông hào chung quanh trường được tu bổ và mở rộng. Thỉnh thoảng vọng về doanh trại những tiếng nổ ì ầm của các loại súng cộng đồng, do các khóa đàn anh đang gấp rút thực tập. Tin tức bất lợi thay đổi không còn từng ngày mà từng giờ. Cả trường đang chuẩn bị cho một cuộc tử thủ, nên các N/T K28, 29 đang học Nhảy Dù, Không Quân, Hải Quân đã phải trở về Trường để chuẩn bị trong những tình huống khác nghiệt nhất.

- Trung Đoàn SVSQ lưu ý, Trung Đoàn SVSQ lưu ý. Yêu cầu SVSQ trực nhật Đại Đội A...

Tiếng loa của Trung Đoàn SVSQ thông báo SVSQ trực nhật ĐĐ A lên để tiếp nhận Lê Hồng Phong/A31 làm ngạc nhiên toàn ĐĐ. "Ủa, nó mới đi mổ dây mà, lành gì nhanh vậy?" Lành sao nổi, lên lầu 3 mà còn phải nằm cẳng mà. Có tiếng bất mãn:

- Bệnh viện gì mà thất đức, bất nhân vậy. Di tản mà bỏ bệnh nhân. Mặt mũi xanh xao, nhưng Phong vẫn cười cười:

- Bậy bạ mày. Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức tính di tản tao, nhưng tao đâu có chịu. Bất họ phải chờ về đây. Tao đi... Võ Bị chứ đâu có đi... bệnh viện.

Cả ĐĐ ngó nhau cảm động, lại thêm một thằng gắn bó với anh em, trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng này, không biết có lo cho nó được gì không? Như để trấn an mọi người, cái giọng Saigon pha Quảng Bình của nó lại lên tiếng:

- Nhảm nhò gì ba cái vết mổ này. Từ đây đến đó tao lành mấy hồi.

Mỗi buổi chiều, sau khi ăn tối, xe GMC của Trường chở súng đạn và các SVSQ đến các vọng gác ở xa như trạm Biển Điện, chân Tiền Đồn, Đài Tử Sĩ... ở gần thì chịu khó vác M-60 và 2 thùng đạn đại liên mà tà tà đi bộ. Khóa 28 là khóa lớn nhất nên làm trưởng vọng gác. Mỗi ca gác là 2 giờ, mới qua mùa huấn nhục nên K31 thường lãnh ca từ 2-4 giờ sáng. Tồi nhớ rõ lắm, trời có lẽ vẫn còn mùa đông, nên về đêm Đà Lạt lạnh kinh hồn, ngoài cùng là cái field Jacket, còn trùm thêm cái poncho, bên trong là bộ

đỏ nhái vậy mà có lúc hai hàm răng cứ khua lên lớp cốp, mắt thì luôn luôn cố mở thật to, cố gắng nhìn qua màn đêm mà canh chừng mấy thằng "răng đen mã tấu" bất ngờ xuất hiện, có đêm chỉ thấy toàn sương mù dày đặc, trắng xóa khắp mọi nơi, những đêm đó căng thẳng vô cùng, vì không nhìn được xa, nên nếu những lúc ấy bất chợt mà thấy bóng người thấp thoáng chắc tôi nổ súng liền.

Suốt trong mùa TKS chúng tôi sợ mấy ông NT. Giờ đây mấy ông sợ... lại chúng tôi. Thỉnh thoảng mấy N/T K28 được lệnh đi tuần, kiểm soát những vọng gác. Người gác khi thấy có bóng người đi tới là luôn luôn chĩa súng hô đứng lại và hỏi mật khẩu, đúng thủ tục. Chúng tôi mới lên Sinh Viên, cái gì cũng quờ quạng, chưa quen...lỡ mà bất ngờ thấy bóng đen đi tới, đạn thì đã lên nòng, thần hồn nhát thần tính, lạnh tay, bóp cò... sáng thì mấy ông là người lãnh... đạn liền, sau đó thì hậu xét. Cho nên, nhiều lúc chưa đến vọng gác, mấy ông phải lên tiếng từ đằng xa, chỉ nghe tiếng là biết mấy ông rồi. Tôi an tâm hỏi mật khẩu mà cảm thấy khoái khoái trong lòng.

Đầu tháng 4 năm 1975. Toàn bộ Khối Văn Hóa, Quân Sự Vụ, Trung Đoàn SVSQ và đơn vị Cơ Hữu của Trường Võ-Bị được lệnh di tản bằng đường bộ về tạm trú tại Trường Bộ-Binh Long-Thành... Ngày 21/4/1975 Khóa 28 và K29 mãn khoá tại đây. Trường Võ-Bị chỉ còn lại Khóa 30 và 31. trước áp lực của pháo binh địch, Trường Võ-Bị lại được lệnh phối trí qua Huấn khu Thủ Đức.

Trước tình trạng nghiêm trọng của đất nước, Các SVSQ/K30 và K31 đã được tập hợp và 2 khoá đã quyết định là không buông súng, đồng ý rút vào rừng nếu trường hợp Sài Gòn có mệnh hệ nào. Ngày 30 tháng Tư, Dương Văn Minh kêu gọi quân nhân các cấp bỏ súng bàn giao cho mấy thằng "anh em bên kia". Khi ấy, các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt đã bao quanh Sài Gòn, Bộ Binh và Pháo Binh địch đã vào đến xa lộ Biên Hòa, bên ngoài Huấn Khu Thủ Đức. Vì thế, dự tính rút vào rừng của các SVSQ đã không thực hiện được. Cùng với Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Khóa 30 và Khóa 31 tan hàng trong niềm uất hận, đau đớn tột cùng...

* Trường Võ-Bị đã đổi tên. Khối đỏ đã ngưng tỏa ra từ ngọn Lâm-Viên hùng vĩ từ hơn 25 năm qua. Các con của Mẹ, từ lớn đến nhỏ, vẫn lưu lạc mỗi nơi, mỗi người ít nhiều đều mang những suy tư, khắc khoải, cho một ngày trở về Đà-Lạt, trở lại ngôi trường nhiều kỷ niệm năm xưa. Vì bất cứ ở đâu và với bất kỳ hoàn cảnh nào, lời thề son sắt tại Vũ-Đình-Trường Lê-Lợi năm nào, vẫn mãi mãi khắc ghi trong ký ức của tất cả những cựu Sinh-Viên Sĩ-Quan của Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.

*Đình Lâm-Viên, ngàn năm ta ấp ủ,
Vũ-Đình-Trường, muôn kiếp chẳng hề phai...*



Trường Mẹ vẫn còn đó muôn đời. Mai này, khi chúng con trở về nơi cũ, Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam sẽ lại là tên của Mẹ, vĩnh viễn sẽ phải là tên của Mẹ, và Mẹ sẽ lại hân hoan vui mừng, tiếp tục đào tạo những đứa con Trung-Hiếu, một lòng một dạ, yêu nước thương nòi, như Mẹ đã từng có, từ mấy chục năm về trước. Đỉnh Lâm-Viên sẽ lại ngập tràn khói đỏ, và phố xá Đà-Lạt sẽ lại tưng bừng, nhộn nhịp, chào đón những chàng trẻ tuổi với Alpha-Đỏ lấp lánh trên vai, sáng ngời niềm kiêu hãnh mỗi độ xuân về... Và lúc ấy, những đàn con năm nào của Mẹ, nay chỉ còn mỗi tấm lòng son sắt, hết còn lưng thẳng,

mắt sáng..., nhưng chắc chắn Mẹ sẽ mừng rỡ, khi nhận ra những đứa con đầy nhiệt huyết năm xưa, và có lẽ Mẹ sẽ hãnh diện, ôm chặt vào lòng từng đứa một, mà nhỏ lệ ngậm ngùi... ■

Texas 15/6/2000



Chúc Mừng

Chúng tôi rất vui mừng nhận được tin Chị và NT Trần Ngọc Huế K18 cùng Chị và NT Lại Đình Đán K18, đã quyết định cùng ký giấy phép cho hai Cháu:

TRẦN THỊ HỒNG CHÂU
và **LẠI ĐÌNH MINH ĐỨC**

được cùng chung sống bên nhau trọn đời. Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10:00 a.m tại Falls Church, VA và 2:00 p.m tại Lancaster, PA vào ngày 29 tháng 09 năm 2000.

Xin được chung vui cùng hai NT và hai Chị. Cầu cho hai cháu Hồng Châu-Minh Đức sống mãi trong Yêu Thương và Hòa Thuận để mỗi ngày là một ngày vui, mỗi đêm là một đêm hạnh phúc.

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Phiếm

ĐÔI LỜI TRƯỚC KHI CHIA TAY



● *Ngu Lâm Cơ*

** Lời tác giả: Tất cả những gì em viết sau đây theo em nghĩ chúng ta đang sống trên một đất nước tự do chứ không phải ngục tù CS, nên không ai có thể chỉ đạo em cách viết. Xin quý vị đừng ai đặt ý tưởng riêng của em dưới một nhãn hiệu nào, dù là Đa Hiệu nhé quý vị. Xin chân thành cảm tạ trước.*

Thôi, kỳ này em chẳng thèm viết về chính chị, chính em gì nữa hết. Em cũng biết chủ đề kỳ này của Đa Hiệu là hướng về Đại Hội VB Hải Ngoại năm 2000, vừa là buổi họp của các cựu SVSQ/VB toàn thế giới, vừa là buổi họp đầu tiên của thiên niên kỷ mới, vừa để tìm một hướng đi mới đa năng, đa hiệu cho tập thể VB hải ngoại cũng như cho thế hệ thứ hai... Toàn những chủ đề thật vô cùng nghiêm túc, quan trọng không hà...

Nhưng mà em mệt quá rồi! Làm ơn cho phép em được đứng ngoài chiêm ngưỡng những thành quả mà quý vị đạt được nha. Còn bữa nay thứ bảy, trời nắng ấm, hoa trúc đào nở rộ khắp thung lũng silicon, ông chồng lại đi làm overtime từ sáng, tự nhiên em thấy thơ thới yêu đời quá đỗi nên chỉ muốn viết "phiếm" lãng nhãng mà không có "luận" cho nó nhẹ nhàng đầu óc tí ti được không quý vị? "Luận" hoài đã cực, lại còn mang tiếng là xấu òm nữa ("bàn tay lông lá" thì không thể nào mà gọi là "người đẹp" nổi), ghét quá!!!

*

Vậy mà đã tới ngày chia tay. Buồn quá quý vị ha. Mỗi hôm nào em vừa mở tờ Đa Hiệu 52 ra và thấy ông Chủ Bút "xin các Niên Trưởng, các anh em cho được nói với mấy chị đôi điều" ("đôi điều" ấy, bữa nay đọc lại, em vẫn còn thấy cảm động), trong Đôi Lời Tự Bạch ấy của ông Chủ

Bút, làm em tự nhiên không thể không cầm lại cây bút đã rỉ bao nhiêu năm vì cơm áo - gạo - tiền và bắt đầu góp mặt lại với quý vị. Thế mà chớp mắt, đã tới lúc chia tay, ông Chủ Bút bàn giao lại phiên trực còn em chắc cũng từ già cây bút và từ già quý vị luôn nữa, bởi vì... chẳng cầm nổi cây viết nữa.

Nhưng mà thôi không cầm bút nữa cũng... càng đỡ, khỏi bị chê là “bàn tay lông lá”, khỏi mang tiếng là “nọc độc trí vận” vậy...

Quý vị ơi, sao viết đến đây tự nhiên em lại... tức mình quá đỗi, và vừa mới mấy dòng trên em giao hẹn là sẽ không thêm nói chuyện chính chị, chính em gì nữa hết, tự nhiên những ý tưởng thơ thơ hân hoan lại biến đâu mất tiêu, còn toàn những ý... tức mình không thế này?

Nhưng thử quý vị đặt mình vào địa vị em xem, quý vị có chịu nổi không chứ? Ông chồng em thì cứ tối ngày khuyên em là phải thiền đi, thiền đi chứ. Thiền?!?

Trong một email mới nhất em đọc hôm nay, một ông cùng khóa với ông chồng em mà em vẫn gặp hoài từ ngày mới lơ ngơ tới xứ này (cây hoa quỳnh em xin từ nhà ông còn đang treo lủng lẳng ngoài cửa sổ kia) lại còn lôi lại bài viết “Khi Đàn Chim Trở Lại” của em để mà lên án, để mà...

Wow! Em không ngờ em... quan trọng và nặng ký tới cỡ đó. Vậy mà chị ấy thì lại mới nhấn em lại lấy thêm hoa quỳnh nữa vì bây giờ hoa đang nở nhiều lắm. Thật lạ lùng và khó suy nghĩ!

Còn em thì em vẫn lầy lăm lăm và nghĩ hoài không ra là tại sao CSVN mở sứ quán ngay ở San Francisco giữa Bắc Cali này, hoạt động kinh tài của VC ở đây cũng rất mạnh mẽ (em đọc trên báo thấy nhiều cơ sở đăng quảng cáo công khai là đi du lịch về VN muốn ở lại bao nhiêu ngày cũng được, chuyển tiền về VN trao đô la tận nhà trong 24 tiếng bao nhiêu cũng ô kê—một hình thức chuyển tài sản bất hợp pháp công khai—Người Việt Nam bình thường tiền Mỹ đâu ra lắm thế mà chuyển! Địa chỉ ở đây, địa chỉ ở Việt Nam của các cơ sở ấy cũng được đăng công khai luôn mà vẫn bình thân như vại, chẳng bị CS trong nước làm khó dễ tí nào), thế mà sao không hề thấy một bóng dáng, một tên tuổi nào của VC xuất hiện chính thức hết vậy.

Chúng có đang áp dụng chiến thuật gì không vậy quý vị?

Theo em, mục tiêu tối thượng của chúng thì sure là phải làm sao chiếm được khối lượng người Việt đông đảo ở hải ngoại này, nhưng điều đó 100% nằm mơ cũng không được rồi. Nên thôi hạ mục tiêu xuống thấp hơn một tí, chọn trung sách vậy. “Ta” không thể nào làm cho người Việt ở hải ngoại không chống đối “ta”, thì thôi phải chọn cách khác, là làm sao vô hiệu hóa những hoạt động chống đối ấy. Người Việt ở hải ngoại, trên lý thuyết không một ai chấp nhận CS hết, nhưng trên thực tế chia làm hai thành phần. Một, cuộc sống cá nhân, gia đình, công ăn việc làm đã chiếm

hết toàn bộ thời gian, chẳng còn tí ti phút giây nào dành cho bất cứ một chuyện nào khác. Thành phần thứ hai còn chịu khó lui tới sinh hoạt với cộng đồng. Chỉ những “tên” này mới có điều kiện để hoạt động chống Cộng. “Hóa giải” được những người này là giải quyết xong những mũi nhọn chống Cộng ở hải ngoại.

Cách tốt nhất là làm sao bề hượng chống đối của những kẻ hăng hái nhất, quay cho “chúng” hướng về nhau, đập nhau sứt trán, bể đầu. Một ngày ai cũng chỉ có 24 tiếng, ăn ngủ không đã hết 10 tiếng, đi làm 8 tiếng nữa là 18, lái xe 2 tiếng là 20, còn lại vồn vện có 4 tiếng dành cho hoạt động. Nếu chúng phải theo dõi xem những phe phái khác đang nói gì, làm gì để rồi ngồi bàn cách đối phó lại, làm sao cho nó phải đau hơn mình v.v.. và v.v.. thì cũng đã hết 24 giờ vàng ngọc rồi, còn đâu thì giờ mà nghĩ đến, đưa ra kế hoạch chống Cộng nữa chứ.

Muốn bề được về nhau, không hướng nghiên thật là kỹ mới lấm, khôn hơn cả của “ta” ấy chứ. “thâm” thôi. Làm sao “thâm” chứ. Xem chúng là gì nào? chửi nhau nát nước mặt ra công khai dù sẽ như nam châm



hướng chống đối của “chúng” quay về “ta” như thế, “ta” cần phải điều được. Bọn chúng nhiều tên khôn những đỉnh cao trí tuệ khôn nhất Chúng chỉ thua “ta” ở cái chúng bị nổi “ta” về cái nào, yếu điểm của bọn Bọn chúng dù có cãi nhau, ra vậy chứ nếu ta mà lờ thờ chỉ một chút xíu thôi là cũng hút hết mọi thứ chống đối quy

hết về “ta” liền. Không nên tí nào. Xem vụ Trần Trường dưới Nam Cali thì rõ. Cái thằng ngu dễ sợ. Đã treo hình “bác”, “cờ đảng”, lại còn cho vợ quỳ lạy lạy nữa, tự nhiên làm kẻ bình thường nhất cũng nộ khí xung thiên thì còn làm ăn gì được nữa chứ? Cho thằng đó về vườn lẹ là phải!

Ta cần phải nắp cho thật kỹ, dấu cho thật kín tất cả những gì có liên quan tới “đảng ta”, tới cờ búa liềm, không được để hở cho bất cứ một ai biết hết. Ẩn càng sâu, nắp càng kỹ càng tốt. Phải làm một bộ mặt thật ngây thơ, làm ăn thật chân chính chẳng liên quan tí ti gì tới chính chi, chính em hết. Xong đồng thời “ta” phải tìm những tên nào đang to tiếng nhất, đang hăng hái chống đối mệt cũng không nghĩ nhất, miệng mạnh át được miệng tất cả mọi người khác ở đây khiến ai cũng phải kiêng dè nhất thì càng tốt hơn nữa. Ta điều nghiên yếu điểm của chúng rồi châm điện vào đúng huyệt là xong ngay.

Xem nào. Những tên này, thường tên nào cũng luôn tự cảm thấy mình là cái rốn của vũ trụ. Chỉ có mình là giỏi nhất, là đúng nhất, là chống Cộng chân chính nhất mà thôi. Bọn nào không chịu theo con đường của mình thì đúng là bọn đón gió trở cờ, bọn hòa hợp hòa giải, bọn ăn cơm

quốc gia thờ ma Cộng Sản (ngộ ghê quý vị. Em cứ không hiểu sao cách đây hơn 20 năm, VC còn tương đối mạnh, nhiều người còn hơi hơi sợ chúng, thì tất cả mọi người đều được công nhận là chống Cộng. Còn bây giờ, ai ai cũng biết là “quan thầy Liên Xô” đã sụp đổ, Đông Âu đã trở thành những nước dân chủ đảng hoàng, khối Cộng Sản biến tan như mây khói, chỉ còn lại 4 nước đơn độc thì ba nước được xếp vào hàng nghèo nhất thế giới, trong đó có Việt Nam. Ở Việt Nam, thì đến dân quê cũng hết sợ CS, đứng lên võ trang dù chỉ có gậy gộc cũng đuổi cán bộ chạy có cờ. Đảng viên thì tham nhũng, vợ vét để sẵn sàng “chém vè” khi có chuyện gì xảy ra. Thế mà tự nhiên lại có thật nhiều người bị kết án là “đón gió trở cờ”, là theo VC—cái bè lũ sắp bị tận diệt đến nơi—thì nghĩa là làm sao hờ quý vị? Em chịu! Nghĩ mãi nhưng chắc vì em là... ngu lăm cơ nên nghĩ chẳng ra). Đặc điểm thứ hai là đối với một số tên, kẻ khác làm cái gì cũng hồng, cũng xấu hết trơn. “Ta” cần đánh mạnh vào điểm này mới được. Nguyễn Văn Trung gọi đó là mặc cảm bàn tay sạch, và dạy học trò rằng đó là một mặc cảm không hay ho gì hết. Không hay nhưng hữu hiệu vô cùng khi vào tay ta. Hãy khích những tên suốt đời chẳng làm được một cái gì cả, trong ego mang sẵn mặc cảm tự ti nhưng bề mặt lại đầy mặc cảm bàn tay sạch, để chúng nhảy vào trận địa. Ta cũng biết, CS cũng biết. Đánh đấm thật sự, chống Cộng có sách lược, có hiệu quả chiếm được lòng người mới thật đáng sợ, mới làm kẻ nhất gan chẳng muốn nhào vô, chứ còn ngồi một chỗ mà chống Cộng, mà gọi email, viết thư ngỏ hay chủ tọa một phòng họp toàn phe mình không thì ai mà không làm được, không để vung vít, không đao to búa lớn, không nổ được...

Sau hết, còn những tên nào vẫn ngoan cố và nguy hiểm cho “ta” mà “ta” không nắm được thì ôi, cứ nón cối đây, “ta” cứ đưa tùm lum cho mỗi tên một ít để chúng ném tứ tung lẫn nhau, ném càng nhiều càng tốt. Rồi mù lên thì ai còn dám tin ai nữa chứ. Thật lợi trăm bề! Ném lên những tên to đầu, những tên có bản lĩnh rất tốt vì chúng vướng cái nón cối sẽ phải mắc gỡ nón cũng hết giờ rồi, còn làm gì được nữa. Ném lên những tên bé tí tí đầu cũng tốt luôn vì cái đầu nó bé quá mà nón cối bự quá sẽ chụp xuống không phải chỉ đầu mà cả luôn mất tai mũi họng, cho nó nghẹt thở, cho nó chết luôn thì ôi, tốt quá là tốt chứ sao!

Đã nhé! Mỗi sáng giữa Cựu Kim Sơn cổ kính, “ta” sẽ ngồi xoa tay nhâm nhi ly cà phê nóng, đọc báo tiếng Việt từ vùng Thung Lũng Hoa Vàng, Thung Lũng Điện Tử, Thung Lũng Tình Thương hay Thung Lũng Hận Thù (Thung Lũng gì nghe cũng... được cả), xem tụi nó chửi nhau cũng vui đáo để ấy chứ. Buổi trưa đánh báo cáo theo sát thực tế mỗi ngày, xong email về Trung Ương cho các đồng chí lãnh đạo mừng, chiều tà tà đi ăn nhẩy đây đó (ở vùng vịnh này thì thiếu gì chỗ... xịn, đâu cần phải giải trí kiểu mò cua bắt ốc nhà quê như đồng chí Lê Văn Bằng đâu). Ôi,

cuộc đời mãi đẹp sao!!! Chỉ dừng để cho một tên nào biết được, moi ra, cuộc đời ta sẽ bề mặc vì bị... xe dụng như Đinh Bá Thi thì không nên chút nào, chứ còn cứ như thế này hoài thì... đã quá!!!

*

Chán quá thôi, em chả thèm nói những chuyện ấy nữa. Năm 1977, em trở lại Đà Lạt. Một buổi sáng đi qua đường Yersin, tới gần nhà thờ con gà, xẽ trước tu viện Nazareth, Lê Hồng (em Khánh) chỉ cho em một đồng gạch vụn cỏ mọc đã cao, dấu vết của một tòa nhà lớn đã sụp đổ.

— Chị biết cái gì đó không? Năm ngoái mấy tên “MTGPMN” tổ chức hội nghị chi đó ở đây đông lắm, cán bộ các nơi đều về hết mà. Xong nổ cái bùm. “Đi” luôn hết. Bữa đó suốt ba ngày liền Đà Lạt không còn một bông hoa tươi. Ở trong mấy nhà vườn cũng bị vơ vét mua hết luôn để đem đi phúng điếu đó chị.



Em tiếc hôm đó em có mang sẵn máy hình mà không dám chụp để kỷ niệm hình ảnh ngôi nhà bị sập đó, mà chôn tập thể bao nhiêu cán bộ nòng cốt của “MTGP”, vì em sợ bị công an Đà Lạt “cum”. Những năm đầu, công an dữ ới là dữ, sẵn sàng cum bất cứ ai và gọi đi cải tạo mùa (năm 81 ba em cũng bị bắt một thời gian. Bên cạnh khu ba em, có một em bé 9 tuổi. Em ở đó đã gần 3 năm, không cha mẹ, họ hàng, không người thăm nuôi. Mọi người chung quanh nuôi em vậy. Đây không phải là một tù-nhân-con như trong một truyện ngắn bữa trước em đọc trên Đa Hiệu, nghĩa là con của tù nhân. Đây là một tù nhân thứ thiệt. Em bé bị kết tội ăn cắp trứng gà của nhà ông công an trưởng, bị tống thẳng vào trại, ở đó, nhỏ quá nên sau một vài bữa đầu, không còn ai nhớ tới “vụ án” để “làm việc” tiếp, và em bé “được” ở lại trại, trở thành một hình ảnh quen thuộc của trại, ban ngày được tự do chạy nhảy trong phạm vi của trại, một thực thể trên thực tế nhưng không trên giấy tờ, nên khi CA trưởng đổi đi rồi, em bé vẫn còn đó...”.

Sự “tri ơn sáng suốt” của lãnh đạo bắc Bộ phủ dành cho “MTGPMN” ấy, em thấy rất là... fair. Chính “MTGP” đã chọn con đường đó mà. Miền Nam dãi ngộ họ. Những bác sĩ, luật sư luôn luôn là giai cấp trên trung bình, hơn hẳn bao nhiêu người khác, nhưng họ vẫn tự quay lưng, tìm rước tử thần về thăm anh em, chọn phản bội gặp phản bội là điều không có chút gì phàn nàn trách móc cả. Trần Văn Trà mất hết tay chân. Cán bộ khung, cán bộ hạ tầng chẳng còn bao nhiêu sau cú chơi gọng gàng ấy, đành ôm hận, ngậm đắng nuốt cay nhìn đám cán bộ miền Bắc ào ào vào tràn lan khắp nơi, chiếm hết mọi địa vị, chức vụ từ bé đến to, từ thấp tới cao...

Đối với người miền Nam, Trần Văn Trà là một tên Việt Cộng, một tên

CS gộc từ đầu tới chân, từ trong ra ngoài, nhưng chính Trần Văn Trà và đồng bọn thì hình như vẫn đang thành thực nghĩ rằng “mình là người yêu nước”, nghĩa là cũng... định mang ấm no lại cho dân, cho nước đấy, nhưng vì có lũ Bắc Việt khống chế hoàn toàn, nên mộng đó mới không thành, mới đành ngậm mối u hờn thành lập “câu lạc bộ kháng chiến cũ” và luân lưu tờ báo chui trong đám cán bộ tập kết để giữ ảo tưởng xưa. Họ vẫn chẳng hề mở mắt nhận ra rằng chính vì có họ mà CS miền Bắc mới có thể đặt chân vào miền Nam, mới có thể mạo danh cái chính nghĩa “giải phóng” thay vì thực tế “xâm lăng”, không hề thấy mình chính là cái cầu, cái phao đã lớt đường đưa bọn Bắc Bộ Phủ vào thôn tính miền Nam, thống trị hết cả nước.

Em chỉ không thể hiểu tại sao, những bài học lịch sử vẫn còn nóng hổi, sờ sờ trước mắt, thế mà vẫn chẳng cảnh tỉnh được nhiều người? Sào huyết của VC ở ngay San Francisco đây. Cộng Sản, nhất là CSVN, đồng chí của “bác” Hồ nữa, thì làm sao có thể ngồi yên lặng là vàng, không một chút động tĩnh nào đến thế được? Thà là có một, hai tên lâu lâu xuất đầu lộ diện để đối đầu với đồng bào tị nạn ở đây, hoặc tuyên bố dăm câu vớ vẩn đi thì còn có lý. Đằng này cứ êm ru bà rù. Ngoại trừ tên Nguyễn Xuân Phong, còn những ai ở trong đó, làm gì, chức vụ gì v.v... chẳng một ai biết hết. Trần Văn Trường có quây gì thì cũng vẫn là một người trong đám dân tị nạn, không phải cán bộ Hà Nội. Ngộ ghê! Thật là một sự im lặng đầy rùng rợn và rất đáng nghi.

Vâng, đáng nghi lắm chứ ha quý vị. Trong khi VC thì im re như thế, không một bóng một hình, không một tiếng động, cộng đồng người Việt ở tất cả mọi nơi thì lại cứ chia năm xẻ bảy, lớn chữ lớn, nhỏ chữ nhỏ, báo chữ báo, đài chữ đài, ông Chủ Tịch chữ ông Chủ Tịch, ông Tổng Thư Ký chữ ông Tổng Thư Ký... mà đặc biệt, chỉ toàn chữ lẫn nhau chứ không hề ngồi lại, bàn chuyện hợp nhất chống Cộng.

Và những phương thức đấu tranh sao cũng rất lạ lùng, đối với người Saigon trước 1975, nhưng điều đó lại không lạ chút xíu nào đối với người Hà Nội xưa và nay. Cứ lớn tiếng ào ào trút trảm thứ tội lên người khác mà không cần đưa ra bất cứ một bằng chứng chính xác, cụ thể nào. Cứ “nghĩ ra một cái tội” nào đó nghe thật rùng rợn, giật gân, lôi cuốn được sự chú ý của mọi người xong lập đi lập lại, lập đi lập lại hoài không dứt. Vừa vô nhập đề với những điều rất đao to, búa lớn thật kêu xong nháy phốc ngay xuống phần kết luận mà không hề qua một tí thân bài nào cả. Làm em không thể không liên tưởng tới cách thức VC dùng trong những phiên tòa được gọi là đấu tố, tòa án nhân dân v.v... hay trong những cuộc tấn công được gọi là tấn công biển người—sở trường của VC.

Như vậy, có... “sợi dây” nào xuyên suốt từ Bắc Bộ Phủ qua New York, tới San Francisco rồi nối liền các nơi có người Việt tị nạn không quý

vị? Em cứ thắc mắc, trăn trở hoài mà không tìm được câu trả lời gì hết thì quý vị nghĩ sao? Cho em một câu trả lời nhé quý vị.

*

Khi em bị chụp mũ tội bởi như thế này, em mới thấy thông cảm với những người cùng cảnh ngộ. Mấy năm trước đây, em có được rủ đi biểu tình chống TL. Em đã thích TL từ xưa, một phần vì tiếng hát nhẹ nhàng, ngọt ngào, một phần vì những chuyện em được nghe kể... Khi bài hát Mùa Thu Chết của Phạm Duy vừa ra, TL là người hát đầu tiên rồi mới tới Lệ Thu. Một hôm đang đứng ngoài hành lang giảng đường II VK, em gặp một tên bạn cũ:

— T. có nghe bài Mùa Thu Chết TL hát chưa?

— Chưa, là bài gì vậy?

— Phạm Duy phổ nhạc thơ Appolinao. Bài ngắn thôi, có 4 câu, khá lấm. Nhưng TL đang bị “họ” kết án.

Trong trường em đang học hồi ấy có hai phe. Một phe VC nằm vùng ẩn ẩn hiện hiện với những tên Đôi Nặng Xứ Dừa (vì bị sốt tê liệt từ hồi bé), hai tên bị đày đi Côn Đảo mà em lâu quá quên mất tên rồi, dù học cùng lớp, một tên khác nữa sau 1975 được VC cho nổi tiếng nhờ phổ nhạc bài thơ “Nếu là chim tôi sẽ là loài bồ câu trắng”... Em cũng quên mất tên của tên này rồi. Một phe của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo với Nguyễn Hữu Tâm, Lê Quảng Lạc, Lê Tích Sơn, Nguyễn Văn Hùng... Phe này thì em thân vì Nguyễn Hữu Tâm, Chủ tịch Văn Khoa lúc ấy là bạn thân ở cùng phòng với Minh “nhóc”, bạn thân em. Hai người anh của Minh “nhóc” đi khóa 22, một ông Khóa A và một ông Khóa B. Còn Lê Quảng Lạc thì chết ở trại cải tạo ngoài Bắc.

— Gì ghê vậy? “Họ” là ai?

Tên bạn em né không trả lời thẳng:

— “Họ” kết án vì trong đó có câu “mùa thu đã chết, đã chết rồi, em nhớ cho”. “Họ” là đám “phe bên kia” đó.

Và em hiểu ra. Cách mạng tháng 8, cách mạng mùa thu! Chết ngắc rồi? Sure là thế chứ. Em đang đứng giữa sân trường Đại Học của miền Nam nằng ăm, em đang đi học để mai sau nên người hữu dụng, góp phần xây dựng đất nước. Ai mà thêm biết đến cái mùa thu của mấy người đâu. Ngày có cách mạng mùa thu ấy thì trừ mỗi ông nhạc sĩ viết bài, lũ SV quanh em đây đã có đứa nào được sinh ra đâu. Nhưng người bị kết án chống lại cách mạng không phải là tác giả bài hát mà lại là người ca sĩ đã phổ biến cái bài hát lãng mạn của... Tây đó. Đúng là đồ “Vেম vùng” xuyên tạc, kẻ đeo kính đen nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu đen.

Sau 30/4, “nhạc vàng” bị tiêu diệt sạch. Đi đến đâu cũng thấy “nhạc cất mạng” ào ào. Em sợ nhất là coi TV, xem “đoàn văn công TPHCM” vừa hát vừa nhảy sầm sập với loảng xoảng những xích xiềng, cờ búa liềm ào

ào chạy qua chạy lại, người người quần quai, vắn vẹo, rên siết, lẩn lộn dưới đất rồi tới phút cuối cùng thế nào cũng là màn “cách mạng” thành công, “giải phóng” đồng bào, xiềng xích rơi loảng xoảng. Đứng đầu đoàn văn công ấy là một cô ca sĩ rất xinh đẹp, có nụ cười rất mê hồn. Cô ca sĩ ấy sau đó về Hà Nội, trở thành ngôi sao sáng chói của cả nước, được cử đi đại diện VC tại các đại hội ca nhạc đủ các nước vì VC sau chiến thắng quân sự bắt đầu muốn tỏ ra ta đây cũng có văn hóa nữa. Thời đại “ba đời bần cố nông” đã đi theo với Bắc từ khuya rồi. VC cũng đưa một số ca sĩ khác nữa: Lê Quyên, Tô Lan Phương v.v... đem chuông đi gõ xứ người nhưng chẳng thành công vì những ca sĩ này giống những cái máy hát cũ quá, chẳng được ai ưa cả. Chỉ mỗi cô ca sĩ trên là được. Lý do giản dị là vì cô... đẹp! Cô vẫn đẹp cho tới bây giờ, sau khi đào thoát khỏi CS lúc được cử đi hát ở một nước tự do. Vì những ấn tượng đó còn in đậm trong em, do đó em chỉ nói là em không thích cô. Cô có quyền tự do hát, tự do trình diễn và thu phục cảm tình của khán thính giả theo cách của cô. Em có quyền tự do không thể quên những ngày đầu tiên đổi đời của em. Thế thôi! Cái mà em định nói ở đây là sự công bằng. Trong khi một ca sĩ miền Bắc gây nổi kinh hoàng ám ảnh suốt cuộc đời người xem như thế mà khi trở lại với chính nghĩa quốc gia, qua tới đây vẫn được mọi người chào đón, chiêu chuộng và trọng vọng như thế, em không thấy một ai, kể cả những người chống Cộng hăng hái nhất ở thung lũng hoa vàng này, chống đối hay chỉ trích cô một tí ti nào hết cả. Quá khứ là quá khứ!

Thế nhưng người quốc gia biết nhau từ tấm bé thì lại bị đánh tới bời, bị xét nét từng tí rồi kết luận thật... rùng rợn.

... Năm 1977, tác giả bài “Dư Âm” Nguyễn Văn Tý đi hết “Đại Học Tổng Hợp” (!), qua Đại Học Kinh Tế để chửi rửa nhạc vàng và dạy cho SV Sài Gòn biết rằng chỉ nên và chỉ được hát những bài như “Người đi xây hồ kẻ gỗ” của chính tác giả mà thôi thì tất niên ở trường Trưng Vương, “cô” Hiệu Trưởng mới từ miền Bắc vào, không biết nghe ai, muốn chơi nổi, đã mời một số ca sĩ nổi tiếng tới hát giúp vui liên hoan Tất Niên, trong đó có Tô Lan Phương—ca sĩ số một của VC từ Bắc vô; Hồng Vân—một ca sĩ mà mùa nào cũng có; và Thanh Lan. Trong khi các ca sĩ khác vẫn cất cao giọng “không ai ăn nổi lời ca”, hát những bài cổ “Tháp Mười đẹp nhất bông sen” v.v... thì TL nhẹ nhàng, thân ái tặng các em ngồi dưới bài “Trưng Vương khung cửa mùa thu” của Nam Lộc, một bài nhạc vàng đang bị cấm rất kỹ lúc đó:

*“Tìm em chưa nghe rung qua một lần
Làn môi em chưa hôn ai thật gần
Tình trăm mong manh
Như lá me xanh...
Nặng vấn vương nhẹ gót chân*

Trương Vương vắng xa anh dân...”

Khỏi nói, cả sân trường như vỡ với tiếng vỗ tay hể hả vì vừa có dịp cho “cô Hiệu Trường VC” biết thế nào là nhạc miền Nam, vừa cho bà ta biết thế nào là tính bất khuất của người miền Nam nữa. Hát đó, nghe đó công khai nữa nhé, làm gì được tui nào? Đứng trước sự cổ vũ quá ư nồng nhiệt của học sinh, các thầy cô cũ, nghiêm như cô Ninh mà cũng phải mỉm cười, còn “cô” Hiệu Trường thì ngồi nín thinh. Chỉ có một khuôn mặt “căm hờn” nhất là Tô Lan Phương vì bị bỏ quên không ai thêm nhìn tới, không một cái vỗ tay.



Thành Được còn được cho đi Tây Đức hát để có dịp vượt thoát (nhờ vậy, giờ em mới có cơ hội thưởng thức món gỏi thơm của Lệ Liên chứ!). Ái Vân, Tô Lan Phương, Lệ Quyên... thì khỏi nói, đi lu bù khắp thế giới. Nhưng Thanh Lan thì dù được Liên Xô—quan thầy số một của CSBV—mời đích danh cũng vẫn bị bác, không cho.

TL vượt biên bao nhiêu lần thì bẻ bấy nhiêu.

Em còn nhớ, trong Kinh Thánh, khi người đàn bà ngoại tình bị mang đến cho Chúa Giêsu xét xử—một cách để bẫy Chúa. Nếu Chúa không xử theo đúng luật Do Thái là ném đá đến chết kẻ có tội thì Chúa sẽ bị họ kết tội phản loạn, dạy dân không tuân giữ luật pháp xứ sở, còn nếu xử đúng theo luật Do Thái thì Chúa cũng sẽ bị họ kết án là tàn ác, dạy người khác là “kẻ nào đánh má bên trái hãy đưa má bên phải cho đánh nốt”, mà mình thì lại ra lệnh giết người.

Nhưng Chúa chỉ phán:

— Ai trong các người không có tội, hãy ném đá người đàn bà này trước đi.

Ném viên đá đầu tiên là một vinh dự, giống như... cát băng khánh thành một công trình nào đó vậy. Thế mà, không một người nào làm chuyện đó. Kinh Thánh ghi rõ, mọi người đứng yên suy nghĩ rồi lặng lẽ lần lượt bỏ đi. Người ngày nay văn minh hơn người ngày xưa, nhưng người ngày xưa liêm sỉ hơn người ngày nay thật nhiều!

Đấy là người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội mà còn thế. Thanh Lan, khác hẳn với cô ca sĩ trên, bị chính quyền CS cấm hát cho tới những năm của đầu thập niên 90, khi phong trào ca nhạc ở các tụ điểm bùng nổ khắp nơi. Chính trị tạm dẹp qua một bên, doanh thu mới là điểm chính (đó là lúc hiện tượng đã rớt xuống để bản chất lộ nguyên hình, mọi lý thuyết chỉ là giả dối để che đậy cái tham lam quyền lợi), người ta mới để ý tới nhu cầu của người tiêu thụ—khán giả—và cuống cuống đi tìm nguồn

cung cấp hợp khẩu vị. TL được mời đi hát, thoát đũa chỉ một tụ điểm làm đại. Khán giả Sài Gòn ra tràn ngập. Các tụ điểm khác vội vàng chạy theo. Tên TL được đưa lên trên cùng của các bảng quảng cáo chỉ vì dân SG ủng hộ TL, một "người của mình", không phải ca sĩ quốc doanh hay ngoài Bắc vô, và sự ủng hộ ấy mạnh mẽ tới mức chính quyền CS không thể gạt đi được nên đành phải công nhận vậy. Điều đó, theo em, phải được kể là một thắng lợi của người dân Sài Gòn trước bọn cầm quyền CS chứ! Ấy thế mà khi ra hải ngoại, "vùng an toàn của người Quốc Gia" thì Thanh Lan có một thời cũng bị chống đối dữ dội. Người chống đối khá đông, nhưng người ủng hộ Thanh Lan cũng chẳng ít. Cộng đồng chia đôi, chữ chính cá nhân Thanh Lan là "tay sai CS" thì ít, chữ nhau thì nhiều.

*

Em nhớ, hình như ông Nguyễn Mạnh Côn phải không quý vị, có nói rằng "*người quốc gia luôn luôn ngây thơ và mắc bệnh hay quên*". Trước năm 1954, Việt Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến, thanh niên Hà Nội đã lớp lớp lên đường chống thực dân. Những tiểu tư sản Quang Dũng:

Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm

Hữu Loan:

Ba người anh từ chiến trường Đông Bắc

Hoặc Hoàng Cầm:

Tôi đứng bên này sông

Bên kia vùng địch đóng

Đã góp phần thật lớn lao vào sự thành công của cuộc kháng chiến. Nhưng sau 1954, tất cả bị tước đoạt, bị loại bỏ hết, và chúng ta mất một nửa đất nước.

Miền Nam sau đó có độc lập, có tự do được vài năm thì lại quên hết chuyện ấy, lại gấu ó, lại chia phe chia nhóm chống nhau, loại nhau, thay vì dốc sức một lòng chống Cộng Sản phương Bắc. Và chúng ta mất nốt phần đất còn lại.

Qua tới đây, từ hai bàn tay trắng giống như thế hệ đi trước khi di cư vào Nam năm 54, chúng ta cũng bắt đầu lại từ đầu và khi cộng đồng Việt Nam non trẻ nhưng nhiều tiềm năng đã thành hình, một thế hệ thứ hai bắt đầu đơm hoa kết trái, bắt đầu thành công ở mọi mặt, thì một số người Việt lại cũng bắt đầu đi lại con đường mòn của thời kỳ 54-75.

Em nói "một số" vì không phải ai cũng có thì giờ, có điều kiện để theo dõi mọi chuyện, để biết rõ ngọn ngành đúng - sai. Cuộc sống hàng ngày đã tách một số người ra khỏi những sinh hoạt ấy. Nội dung của các cuộc sinh hoạt lại tách thêm một số khác nữa. Đây là chưa kể một số người khác nữa lại còn chẳng hề quan tâm, chẳng hề tìm biết gì về những sinh hoạt của người Việt ở đây nữa. Dường như đến được đất Mỹ là mục đích cuối cùng của đời người.

Mới viết tới khúc trên thì em phải ngừng để theo ông chồng về Nam Cali... phó hội. Bây giờ trở về, sau khi được gặp một số bạn bè, niên trưởng, niên đệ của chồng, nghe mọi người nói chuyện, tự nhiên em thấy những điều mình viết ở trên thật là tiểu tiết, tầm thường, chẳng đáng bàn đến so với những điều em đã thấy, đã nghe. Võ Bị vẫn là một tập thể thật vững chắc và đầy nhiệt huyết như bao giờ. Những gì tưởng là lộn xộn ghê gớm lắm thật ra chỉ là những hạt bụi vương trên vai áo, phủi nhẹ cũng đi...

Nên đáng lẽ em chấm dứt ở đây là đúng nhất, nhưng tự nhiên em lại nhớ những lời anh Trần Quang T. từ Houston tới nói về một đảng chính trị của những người Võ Bị. Em hoàn toàn đồng ý với anh. Em cũng vẫn cứ thắc mắc như vậy hoài. Tại sao Võ Bị không hình thành một đảng chính trị, không trực diện CS bằng súng đạn nữa thì bằng tư tưởng, bằng lập trường? Tại sao nhiều người hay dị ứng với hai chữ chính trị đến thế? Cộng Sản là một đảng chính trị bạo tàn, lớn lao, nhiều thủ đoạn nhất trong lịch sử loài người và lịch sử VN. Em đang ở đây, tại San Jose này, thay vì ở Sài Gòn, đang phải hùng hục với những đồng hồ sơ bệnh nhân nặng chịch thay vì thơ thới nhẹ nhàng làm cho... ba em, cũng chỉ vì không chấp nhận được chủ nghĩa Cộng Sản. Đó là một lựa chọn chính trị, một thái độ chính trị. Thế thì tại sao lại dị ứng với hai chữ chính trị chứ. Em ghét làm loài đà điểu quay đầu vào bụi và nhắm mắt. Đà điểu chẳng giải quyết được một cái gì, dù là chạy trốn. Hãy quay mặt lại và bắt đầu. Để chống lại một đảng chính trị phải là một đảng chính trị. Để đối lại một đảng chính trị mạnh, phải là một đảng chính trị mạnh. Chưa kể, đảng CSVN bây giờ không còn là đảng CSVN của những thập niên 60, 70 nữa, dù vẫn còn mạnh về hình thức với đầy đủ quân đội, công an... nhưng chẳng còn một đảng viên nào nói chuyện chủ nghĩa nữa. Trái lại, rất nhiều đảng viên kỳ cựu đã trả thẻ đảng, đã công khai viết báo vạch mặt chỉ tên những sai lầm trầm trọng từ căn bản của đảng, một điều mà suốt từ ngày thành lập đến khi "xé dọc Trường Sơn đi cướp nước" chưa từng bao giờ xảy ra. Tất cả đã lộ nguyên hình, có đảng là để có quyền, có quyền là để có tiền. Và chỉ có thế! Nothing else!

Nhưng chúng ta, trái lại, 1/4 thế kỷ đã trôi qua, lý tưởng quốc gia vẫn còn nóng bỏng trong tim mỗi người. Đứng nghiêm trước lá quốc kỳ, lời quốc ca vẫn thực sự làm nghẹn ngào rưng lệ.

Thế thì tại sao không hình thành một đảng chính trị với lý tưởng, chính nghĩa đầy đủ chứ? Em chán những hội ái hữu chén tạc chén thù xuân thu nhị kỳ gặp mặt rồi thôi. Với những thành viên là những người cựu SVSQ đã được huấn luyện thành thực về mọi mặt và lòng vẫn còn mang nặng một lý tưởng thực sự vì nước vì dân, đó sẽ là một trong những đảng mạnh mẽ nhất, đủ sức đối đầu với CS nhất, phải không quý vị?

Nếu một ngày nào đó một đảng như thế thành hình, quý vị có cho tụi em... ké với không quý vị, hay chỉ dành riêng cho các cựu SVSQ mà thôi, còn "các chị" thì về nhà lo bếp núc tể gia? Hình như tụi em cũng được gọi là "Cùi B" chứ bộ!

A, nói vậy tự nhiên em mới nhớ một chuyện. Đây không phải là ý kiến cá nhân của riêng em đâu nha, mà là ý kiến của các chị ngồi ngoài lobby phòng họp hôm đó. Đó là chiều thứ hai của Đại Hội. Quý vị ngồi trong phòng họp có máy lạnh. Con cái chúng ta cũng ngồi trong một phòng họp có máy lạnh khác nữa. Tất cả hai thế hệ già và trẻ đều hăng say bàn về những vấn đề rất là quan trọng. Thế hệ già gồm các ông bố. Thế hệ trẻ có cả con trai lẫn con gái của chúng ta. Chỉ có mình tụi em, những bà mẹ thì phải ra ngoài, ngồi vạ ngồi vật ở chân cầu thang, ở ngoài trước cửa, nóng ơi là nóng để đợi chồng và đợi con, nghe cũng không được nghe, chứ đừng nói chuyện nói nữa, thật còn thua xa bầy con gái chúng ta. Sao kỳ vậy nè? Cá nhân em thì em không hề phàn nàn, bởi vì dầu gì em cũng là... Ngu Lắm Cơ, nghĩa là... ngu dễ sợ (a, nói vậy em mới nhớ một chuyện. Em mới giữ lại cuốn ĐH 39 với Ban Biên tập gồm nhiều vị, trong số đó có nhà văn Đỗ Quốc Anh Thư, trong đó em được ban biên tập... khen là... "cái bút hiệu gì mà Ngu Lắm Cơ? Nói ngu mà đâu có thấy ngu chút nào đâu. Viết phiếm thể này là thấm thía lắm, đặc biệt cho những tên nào mà cứ ú ở hội tể kiêu đi hai hàng phải nghĩ lại chút...". Hời ôi, có phải vì thời gian nên vật đổi sao dời không quý vị, hay tại vì "Đông là Đông, Tây là Tây, Đông Tây không bao giờ gặp nhau", nên khi báo ở Miền Đông thì em được khen, mà báo về miền Tây thì cũng tên thế, viết thế, em lại từ một kẻ "làm cho những tên hai hàng phải nghĩ lại" tự nhiên biến thành "bàn tay lông lá", "bè lũ Việt gian", "nọc độc trí vận", trước mặt của CÙNG MỘT NGƯỜI (người khen, người chê cũng là một con người ấy!). Em được vô nghe hay không cũng vậy (nhưng... giá được vô nghe để mở mắt mở đầu ra thì cũng... hơn!), nhưng còn các chị khác, những bậc anh thư, thực nữ, gái nước Việt... mà bị đối xử thế, các chị phản đối dữ lắm đó quý vị.

Điều cuối cùng em muốn viết trước khi chia tay luôn cùng quý vị (ôi nghe sao buồn quá đỗi!) là chuyện cái quán cà phê.

Bữa trước em nghe ông Chủ Bút nói là: "Tôi ao ước có một quán cà phê hay một loại hội quán của riêng mình (cà phê ngon, nhạc hay, có một khu yên tĩnh dành riêng cho những ai thích đọc những cuốn sách viết về lính qua nhiều thời đại của nhiều đất nước..., nơi đó sẽ là chốn dừng chân dăm ba phút cho những người lính cũ, nghe lại những bản nhạc xưa, ngồi nhắc lại những câu chuyện từ một thuở xa xăm nhưng lại thật gần trong trí nhớ, kể tên dăm bạn bè đã khuất... Nơi đó sẽ không có những ồn ào, nhưng là chỗ của tìm nhau, như là... một loại bến cũ..."

Em cũng vậy, em cũng vốn ước một ngày nào em sẽ mở được một quán cà phê như thế. Chưa được lê lết ở các quán cà phê nên cho tới bây giờ, trong tâm trí em vẫn mơ mộng em sẽ mở một quán cà phê của riêng em, trong đó em sẽ trang trí thật dễ thương, ở mỗi góc em sẽ để đèn màu tím hay màu hồng thật nhẹ, những bình hoa nho nhỏ, hoa hồng nè, hoa mimosa nè, hoa forget-me-not... nè. Em sẽ tìm những bản nhạc thời đã qua thật hay. Mỗi cuối tuần sẽ có một đêm thơ nhạc, những tù khúc, những bài thơ cũ, những bản nhạc xưa, hoặc mời một tác giả mà mọi người yêu mến như Phan Nhật Nam đến nói chuyện về người lính VNCH, như Du Tử Lê kể chuyện làm thơ tình, hay mời ông... Chủ Bút cũ (!) của Đa Hiệu đến trình bày những tù khúc của Vũ Cao Hiến mang đậm tình người v.v....

Wow, nghĩ thì có vẻ hay ho thế, nhưng kinh nghiệm về quán cà phê của em thì ít xin à, đếm chưa hết đầu ngón tay nữa, không biết phải làm sao đây? Như em có thưa với quý vị bữa trước đó là dài dài từ tú tài I cho tới năm 75, năm nào em cũng phải nốc cà phê như điên để thức học thi, nhưng uống cà phê kiểu nhắm mắt nhắm mũi nuốt cái ực một hơi hết ly cối, bỏ thật nhiều đường cho khỏi đắng thì không thể nào gọi là kinh nghiệm để mang ra áp dụng mở quán cà phê được ha quý vị. Em cũng có vô Pole Nord dài dài khi xưa, vì ở ngay từng dưới trường em hồi đó, nhưng chỉ để ăn kem. Em vô Mai Hương được... hai lần, nhưng lại cũng để ăn kem nốt, và để bắt chước mấy quý vị ngồi đó ngắm ông đi qua bà đi lại "Bô Na" mà thôi. Lên Đà Lạt, em có theo mấy ông anh lữ bạn vô cà phê Tùng cũng mấy lần, còn toàn vô thủy tạ ngồi ngắm trời mây nước, đẹp hơn là không khí vừa tối thui vừa toàn mùi thuốc lá của cà phê Tùng. Quán Lê Uyên Phương thì em... nghe tiếng nhưng chưa được vô bao giờ. Quán Thăng Bờm của mấy ông anh con bạn em dù mở sát gần nhà nó, tối cuối tuần lại thường có những chương trình nhạc rất dễ thương như đêm nhạc Từ Dung - Từ Công Phụng v.v... vậy mà cả nó lẫn em cũng chưa từng bò qua một lần.

Em cũng thích quán cà phê Hàng Xanh của NT Võ Y1 mà nhà thơ Duy Năng tả trong bài "Đã rộng đường bay một cánh chim", ĐH 29:

*... Bạn mở quán cà phê... bít tất
Cũng làm ông chủ kếm chi ai
Đốt lò, nhen lửa, pha trà nước
Quanh quần chổng vui, tiếng vợ sai*

*Mấy đứa con thơ ngồi lẫn bếp
Nụ cười riêng dấu mắt hoen cay
Quán bên đường dẫn ra xa lộ
Nhìn xéo Hàng xanh bụi phủ đầy*

*Ở nhĩ, hương nào xa, phi đạo
Cánh bằng bao độ xé đường mây
Chân trời, Bắc Đẩu từng soi sáng
Ngạo nghễ từng cao khắp đó đây
Vui sao quán bạn đầy tân khách
Lặng lẽ ngày đêm tụ lại đây
(Tân khách phần đông dân cóp pít
Tù về tài sản trắng hai tay)
Cà phê vị đắng mà tâm sự
Ngọt giữa lòng nhau nổi đắng cay
Thời, thế, bại, thành... câu luận giải
Cười vang sóng sánh chén với đây...*

Quán dễ thương như vậy mà em lại cũng chỉ được... nghe nói tới mà thôi chứ chưa từng được đến bao giờ. Cách đây ít ngày, tự nhiên ông chồng em còn thắc mắc... một mình:

— Sao hồi đó ở VN, anh không đưa em lại quán cà phê của anh Ý bao giờ nhĩ?

— Ai biết “sao” đâu. Chắc “ba” mắc đưa ai khác, hoặc “ba” nghĩ em không biết uống cà phê chứ sao?

Thầy bói nói năm nay em sẽ... phát tài. Nếu chỉ đi làm không thì tháng nào tiền cũng như thế, làm sao mà phát? Hay không biết có phải năm nay em sẽ thực hiện được mơ ước của mình không?

Nhưng kinh nghiệm về quán cà phê của em chỉ một dùm tí teo thế, mở quán sao... ghê quá. Lỡ quán chưa chết mà vốn đã chết thì em còn.. chết lẹ hơn nữa. Nên quý vị nhé, hay là nếu mà có một sớm mai nào “vừa thức dậy, nghe tin em mở quán nơi chốn nào”, xin quý vị rộng tay nghĩa hiệp tới... thăm quán em để ủng hộ với nha. Xin chân thành đa tạ trước.

*

Nói chi thì nói rồi cũng tới lúc chia tay. Sau số này chắc em không còn dịp gặp lại quý vị nữa, phần chính là vì em... mệt quá rồi. Nhưng nếu một ngày nào đó từ Đa Hiệu này lại được in từ đôi 1515 thì em hứa với quý vị em sẽ dẫn con về thăm Trường Mẹ của quý vị và gặp lại quý vị trên Đa Hiệu nha.

Thân ái. ■

MƯU LƯỢC LÀ SỨC MẠNH
ĐÁNG KỂ TRONG THẾ CHIẾN



VÕ BỊ HÀNH KHÚC NGUỒN GỐC VÀ LÝ LỊCH

● Duy Năng K.14

Trước năm 1975, kể từ Khóa 14 trở đi, theo với từng nhịp bước đều trong mọi di chuyển có đội hình suốt những tháng năm dài được thao luyện tại Trường Võ Bị Quốc Gia, mỗi sinh viên sĩ quan đều không nhớ nổi mình đã mấy ngàn lần cất cao giọng hát lời ca của bài Võ Bị Hành Khúc. Và từ sau năm 1975, tại khắp nơi ở hải ngoại, lời ca của bài hát truyền thống này lại vẫn được tất cả các Cựu SVSQ từ Khóa 1 đến Khóa 31 cất cao trong nhiệt tình với tấm lòng rung động, trong bất cứ buổi sinh hoạt, hội họp, kỷ niệm, truyền thống nào... của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

“Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam...”, câu hát mở đầu của bài mỗi lần được cất lên là như làm gợi nhớ lại cả một giai đoạn hào hùng của người chỉ huy xuất thân từ Trường Võ Bị Đà Lạt, gợi nhớ lại cả một khung cảnh hùng tráng bao la và tràn đầy thơ mộng của đồi núi Lâm Viên, nhưng cũng đầy áp gian truân thử thách của ngày đêm trong lớp học cũng như trên thao trường.

“Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam...”, câu hát mỗi lần được vang lên đều như nhắc nhở cho mỗi Cựu SVSQ về quá khứ cội nguồn binh nghiệp của mình, cội nguồn mái Trường Mẹ khiêm nhường trong khu Catroux sát bên hồ Mê Linh, có thị trấn nhỏ Chi Lăng, có

nông trại Farraut kế cận; hoặc sau đó là mái Trường Mẹ với bao kiến trúc tân kỳ bề thế, nhưng đây nét cổ kính trang nghiêm trải dài trên đồi 1515 không xa hồ Than Thở có con đường bên dưới ẩn mình giữa rừng thông chạy dài về đến ấp Thái Phiên...

Võ Bị Hành Khúc! Tiếng hát vào đời Tang Bồng Hồ Thi của mỗi Cựu SVSQ Trường VBQGVN.

Võ Bị Hành Khúc! Tiếng hát âm vang mãi trong tâm khảm, trong suốt cuộc đời của mỗi Cựu SVSQ Trường VBQGVN.

Nhưng Võ Bị Hành Khúc được hát lên mà thật ra có bao cựu SVSQ biết được lý lịch cội nguồn của bài hát này!

Bài hát được khai sinh vào thời điểm nào, trong hoàn cảnh nào? Phòng Tâm Lý Chiến trường Võ Bị Đà Lạt hay một nhạc sĩ thân hữu nào, hay là chính một SVSQ của Trường đã sáng tác nên nhạc phẩm này?

Ngoài ra, bài hát được truyền lại cho nhau, nhất là từ sau 1975 theo trí nhớ, chứ chưa lần nào được chính thức phổ biến lại của chính tác giả. Cho nên vì đó mà có thể có lời được hát lên không đúng với nguyên bản.

Thiết tưởng ghi lại, làm rõ những giải đáp nói trên cũng là một điều hữu ích, thiết thực rất cần làm, nhất là nhân dịp Đa Hiệu ra ấn bản đặc biệt Đại Hội Võ Bị 12.

Nghĩ vậy mà tôi đã viết thư cho Hoàng Điệp, tác giả bài Võ Bị Hành Khúc, đặt cho anh mấy câu hỏi và đã được anh nồng nhiệt hồi âm, với những giải thích khúc chiết. Hoàng Điệp là bút hiệu của Cựu SVSQ Lê Như Hùng Khóa 14 Đà Lạt.

Phần câu hỏi nêu ra của tôi gồm có:

— Từ gợi ý nào, cảm hứng nào, vào thời điểm nào mà anh đã viết nên Võ Bị Hành Khúc?

— Võ Bị Hành Khúc là công trình sáng tác của riêng anh hay có sự góp sức của người khác?

— Bài Võ Bị Hành Khúc được duyệt xét, chấp thuận như thế nào từ Bộ Chỉ Huy Trường Võ Bị Đà Lạt?

— Tên của bài hát và lời của bài hát có đổi thay gì không, so sánh giữa lúc mới sáng tác và lúc đã trở thành một bài ca truyền thống của SVSQ Trường Võ Bị Đà Lạt?

— Ngoài Võ Bị Hành Khúc, anh còn những sáng tác nào, có được phổ biến không?

— Câu hỏi chót có chút tò mò: Bút hiệu Hoàng Điệp của anh có ghi dấu một kỷ niệm gì riêng tư của anh không?

Và sau đây là phần trả lời của Cựu SVSQ Khóa 14 Hoàng Điệp

Lê Như Hùng:

"Suốt tám tuần lễ sơ khởi, kể từ khi bước chân vào Trường Mẹ, hàng ngày trong thao dượt, anh em mình được hát rất nhiều bản quân hành như Xuất Quân, Quyết Tiến, Lục Quân Việt Nam v.v... Tự nhiên mình băn khoăn suy nghĩ là tại sao không có một khúc quân hành chỉ riêng cho Trường Võ Bị Đà Lạt? Băn khoăn, suy tư, ước mơ này cứ ám ảnh, đeo đuổi mình mãi. Chờ cho chinh phục đỉnh Lâm Viên xong, chờ cho đã lột xác từ tân khóa sinh thành sinh viên sĩ quan, mình lò dò lên thư viện tại Phòng Chiến Tranh Tâm Lý của Trường để tìm hiểu, tra cứu xem đã có Niên Trường nào viết bản nhạc về Trường Mẹ chưa. Qua các tập san Võ Bị Đà Lạt được lưu trữ, mình có thấy đôi bản nhạc được viết cho Võ Bị, mình nhắm hát để xem air nhạc ra sao, nhưng cảm thấy là chưa có bản nào "đạt", "tới" với đúng ý nêu cao khí thế Võ Bị. Thảo nào mà Trường Mẹ chưa có một Khúc Quân Hành truyền thống!

Từ đó mà mình nghiền ngẫm, suy gẫm, thai nghén những ý nhạc, quyết tâm viết nên một Khúc Quân Hành Võ Bị Đà Lạt.

Sự nghiền ngẫm, thai nghén này hình như đã nhập tâm nên có một đêm vào năm 1957 đó, mình nằm mơ, thấy rõ mình đang ngồi xem một dàn quân nhạc đang diễn hành, tấu lên một khúc quân hành rất hùng tráng, diễn tả nhịp bước của SVSQ Đà Lạt. Mình vội vàng vùng dậy, vội vàng ghi lại ngay ý nhạc.

Hôm sau, nhắm lại ý nhạc thì thấy rất thích, rất vừa ý nên nghĩ đến phần viết lời. Một hôm ở sân bắn phía sau đồi 1515, trong khi chờ tới lượt ra thêm bắn, mình bắt gặp ngay được cảm hứng và chỉ trong mười lăm phút là viết xong lời ca cho Võ Bị Hành Khúc.

Đó là những gợi ý, cảm hứng và thời điểm về cội nguồn hình thành của Võ Bị Hành Khúc. Và như vậy thì chính mình là tác giả của bản nhạc chứ không có một sự cộng tác của ai khác.

Bản nhạc này dĩ nhiên được chuyển gửi đến các SVSQ cán bộ trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy, rồi đến Sĩ Quan Cán Bộ, qua Phòng Tâm Lý Chiến của Trường và không lâu sau đó, chính vị Chỉ Huy Trưởng lúc bấy giờ là Thiếu Tướng Lê Văn Kim đã công bố chấp thuận bài Võ Bị Hành Khúc của Hoàng Điệp là bài ca chính thức của SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Về tên và lời ca của bài hát có thay đổi gì không thì xin nói rõ rằng, khi Khóa 14 khai giảng vào ngày 7 tháng 2 năm 1957, và khi mình sáng tác nên bài hát của Trường chỉ sau 8 tuần sơ khởi không xa, thì Trường Võ Bị lúc bấy giờ còn mang tên là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Do đó, tên nguyên thủy của bài hát là Võ Bị Liên Quân

Hành Khúc, và câu thứ nhất của bài hát là: "Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân...".

Cho đến lúc cơ sở mới của Trường đã được xây cất xong, tọa lạc trên đồi 1515, và được chính thức mang tên là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thì bản nhạc nói trên được đổi thành là Võ Bị Hành Khúc và lời ca đầu của bài hát cũng được sửa lại thành: "Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam...", chứ không còn là "Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân..." nữa.

Sau khi được Bộ Chỉ Huy Trường chấp thuận Võ Bị Hành Khúc là bài ca chính thức của sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia thì một phần của bản nhạc đã được dùng làm Nhạc Hiệu mở đầu cho Buổi Phát Thanh hàng tuần của Trường Võ Bị Quốc Gia từ 7 giờ 30 đến 8 giờ mỗi tối thứ Năm trên Đài Phát Thanh Đà Lạt.

Ngoài Võ Bị Hành Khúc, mình có sáng tác thêm một số nhạc khúc nữa như Lâm Viên Ca, Mừng Ngày Quốc Khánh, Về Làng, Hẹn Ngày Tái Ngộ v.v... nhưng mình cũng không ưng ý mấy, dù rằng bản Về Làng rất được ưa chuộng và được hát nhiều lần trên Đài Phát Thanh Đà Lạt trong chương trình phát thanh của Ban Văn Nghệ Cảnh Sát Quốc Gia Đà Lạt-Tuyên Đức. Về sau này, khi được về phục vụ tại Sài Gòn, mình có viết cho Trường Quốc Gia Âm Nhạc một số nhạc giáo khoa để các nhạc sinh Trường này dùng làm bài thực tập.

Về bút hiệu Hoàng Điệp, dĩ nhiên là có mang một ý nghĩa kỷ niệm riêng tư. Bút hiệu này được dùng từ năm 1953, khi mình làm Trưởng Ban nhạc Sóng Vàng, một ban nhạc học sinh tài tử gồm những giọng ca rất thành danh về sau như Minh Đỗ, Thanh Hằng, Ngọc Bảo, Thanh Hiếu v.v... Ban nhạc Sóng Vàng phụ trách một chương trình văn nghệ 30 phút phát thanh hàng tuần trên làn sóng của Đài Phát Thanh Hà Nội lúc bấy giờ. Trong ban nhạc có Hoàng Điệp là bạn gái của mình, vốn là một tài năng về đàn Hạ Uy Cầm nổi tiếng lúc đó. Nếu như năm 1954, gia đình Hoàng Điệp cũng di cư vào Nam như gia đình mình thì có phần chắc rằng Hoàng Điệp sẽ là hiền nội của mình. Tuy nhiên, hoàn cảnh đất nước đã tạo nên cảnh kẻ ở người đi nên mộng ước lứa đôi của mình cũng không thành. Âu đó cũng là duyên số như ông bà chúng ta vẫn thường nói, và cũng là một chút gì gọi là kỷ niệm.

Trở lại với Võ Bị Hành Khúc, như ở đoạn trên mình có nói là từ sau khi nhạc bản này được Bộ Chỉ Huy Trường chấp thuận và trở thành bài ca truyền thống chính thức của SVSQ Trường VBQG Việt Nam, thì bản nhạc này cũng đã được dùng để làm nhạc hiệu mở đầu cho chương trình phát thanh của Trường Võ Bị Đà Lạt phát thanh

vào mỗi tối thứ tư hàng tuần với thời lượng 30 phút trên làn sóng của Đài Phát Thanh Đà Lạt.

Bản *Võ Bị Hành Khúc*, qua chương trình phát thanh vừa nói, mà mau chóng trở thành phổ thông, quen thuộc với thính giả, đồng bào các giới ở khắp nơi. Mặt khác, chương trình phát thanh *Võ Bị Đà Lạt* từ đó đã là một trong những phương thức quảng bá rất hữu hiệu, đem hình ảnh Trường Võ Bị Đà Lạt với những đổi thay nhanh chóng, từ trường ốc, cơ sở, cho đến chương trình đào tạo, huấn luyện, đến với mọi tầng lớp dân chúng, nhất là với thanh niên sinh viên học sinh.

Vậy nên nhắc lại ở đây một chút ghi nhận về Ban Phát Thanh được phụ trách chuyển tiếp dần từ Khóa 13 qua Khóa 14, và với Khóa 14, Ban Phát Thanh đã trở thành hoàn chỉnh, mẫu mực. Ban Phát Thanh với nhạc hiệu mở đầu cho chương trình là bài *Võ Bị Hành Khúc*, tưởng cũng là một hồi tưởng kỷ niệm đáng được trân trọng. Ban Phát Thanh đó với thành phần SVSQ Khóa 14 được chọn lựa đúng khả năng văn nghệ, gồm Hoàng Điệp Lê Như Hùng làm Trưởng Ban, phụ trách chọn nhạc, viết hòa âm; với các tiếng hát Võ Tín, Tôn Thất Hoàng, Lê Chí Thiện, Lê Hữu Thanh phối hợp cùng các giọng ca nữ sinh Đà Lạt như Huyền Thu, Thùy Hương, Thu Hương, Thạch Thảo v.v... với Duy Năng Nguyễn Văn Trí, Thế Hoài Trần Hoài Châu phụ trách soạn Bản Tin, viết Bình Luận, viết Châpeau cho các bản nhạc được trình bày; và do Trần Đức Luận làm xướng ngôn viên.

Cùng với việc có cơ hội được nói lại chi tiết diễn tiến hình thành và giòng đời thăng trầm của bài *Võ Bị Hành Khúc*, dĩ nhiên mình cũng xin ghi lại và gởi kèm theo đây Bản Nhạc này để Đa Hiệu đăng vào số đặc biệt chào mừng Đại Hội 12 hầu giúp các huynh đệ *Võ Bị Đà Lạt* có tài liệu sử dụng".

Được hỏi về bài *Võ Bị Hành Khúc* mà chính anh là tác giả, Cựu SVSQ Lê Như Hùng Khóa 14 Đà Lạt đã ghi lại thật đầy đủ chi tiết như trên. Nhiệt tình của anh thật đáng trân trọng, ghi nhớ. ■

NHỎ MÀ KHÔN

Hai thằng bé về quê thăm bà ngoại. Trước khi đi ngủ, thằng em đến trước bàn thờ cầu nguyện với một giọng oang oang:

- Lay Chúa, xin Ngài hãy ban cho con một cái máy chơi điện tử!
- Sao em nói lớn thế? Nói nhỏ Chúa vẫn có thể nghe được mà!

Thằng anh nói.

- Nói nhỏ Chúa có thể nghe nhưng bà ngoại đâu có nghe—
thằng em giải thích.

NHỮNG NGÀY SAU CÙNG



● *Hoa Anh Đào K. 26*

(Tiếp theo DH 57)

Từ năm 69, Mỹ đã đặt kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh để chuẩn bị rút quân khỏi Nam Việt Nam. Người bạn đồng minh này còn thay thế miền Nam chúng tôi, soạn thảo một hiệp định đình chiến mọi rợ chôn sống người bạn đồng hành chống Cộng. T3—tức Thiếu Tá Thiệu K.17 chứ không phải Tổng Thống Thiệu—về giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó trong giai đoạn này. Niên Trưởng là một người vui vẻ, thích chuyện tiểu lâm, nhưng sâu sắc và thành thật. Dù quân đội Mỹ và các lực lượng đồng minh Úc, Đại Hàn, Phi Luật Tân, Tân Tây Lan và Thái Lan có rút khỏi chiến trường Việt Nam đi nữa, quân đội VNCH vẫn bền gan chiến đấu. Ngày 3-8-65, 3500 quân của SĐ/TQLC Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng, đến khi rút đi, đã để lại những thành tích gì trên Quê Hương tôi. Ở QKII—Pleiku—Sư Đoàn IV (4th Division) rút khỏi căn cứ Hàm Rồng. Các đơn vị yểm trợ như Camp Holloway, Camp Smitt, MACV cùng với lực lượng phòng thủ phi trường Cù Hanh cũng tháo chạy bỏ lại Tây Nguyên đơn độc đầy thương tích giữa vùng ba biên giới đang sôi sục những cuộc chuyển quân và vũ khí ngày đêm của Cộng Sản. Phi trường chuyển tiếp B52 ở Phù Cát, Bình Định ngưng hoạt động. SĐ Mãnh Hổ của Đại Hàn rút khỏi Phú Yên, Đèo Cả. Các đơn vị Úc, Phi, Tân Tây Lan, Thái Lan cũng cuốn gói ra đi, để lại cho Quân Đội VNCH một gánh nặng đơn độc chiến đấu với kẻ thù không cân bằng lực lượng cả về quân số lẫn vũ khí. Nếu như không có cái chiến lược quỷ quái bỏ đầu ôm đút

của T3-Tổng Thống Thiệu-nếu như viện trợ của người bạn đồng minh Mỹ kia cũng giống như viện trợ của Nga, Tàu cho Cộng Sản Bắc Việt, thì Miền Nam đâu có chết tức tưởi như vậy.

Tiểu Đoàn chúng tôi đang hành quân vùng Linh Xuân Nhà Bè thì có lệnh đưa quân xuống miệt Bình Chánh. Có một chút lưu luyến để lại bên kia cầu Tân Thuận. Đó là rượu nếp và tấm lòng của người dân. Tuy không xa kinh kỳ bao nhiêu, nhưng điều tốt cũng như cái xấu của Sài Gòn chưa thấm nhuần vào đời sống nông thôn hiền hòa này. Dân chúng sống đơn giản với những nhu cầu bình thường và đáng tin cậy. Rượu nếp ở đây rất thơm ngon, uống vào tinh thần rất tỉnh táo, sáng khoái khi tỉnh dậy sau cơn say. Ngày di quân, dân chúng ra đứng hai bên đường vẫy tay đưa tiễn. Có cô nào thấy mắt mình cay cay không? Đưa tay lên đi, có người tình nguyện lau nước mắt cho... Và tôi, tôi có để quên lại thứ gì không mà sao trong lòng tôi cũng thấy thiếu thiếu một cái gì đó.

Thời gian hành quân vùng Bình Chánh cũng không được bao lâu thì Tiểu Đoàn trở lại chợ Bà Hom. BCH Tiểu Đoàn đóng quân trong đồn Thái Văn Minh—một cái đồn nhỏ nằm sát trục lộ Đại Hàn về phía Đông. Đại Đội tôi chịu trách nhiệm mặt Bắc của Tiểu Đoàn. Tôi mượn một căn chòi của anh Nhân ở bìa làng để BCH/ĐD tạm đóng.

Tháng Tư năm nay có vẻ nóng hơn mọi năm. Trời lại bức như sắp vào những cơn mưa đầu mùa. Cả ngày lẫn đêm ngọt ngọt, bức rức, khó chịu giống như thiếu không khí vì khoảng không gian bị thu hẹp lại. Ở Quân Khu III, tỉnh Phước Long hoàn toàn thất thủ vào ngày 6 tháng giêng. Quân Khu I, Tướng Trưởng đã ra lệnh bỏ Đà Nẵng ngày 27 tháng 3. Quân, dân và bạn bè tôi đã đổ máu rất nhiều trên mảnh đất khô cằn ấy. Thế mà Ngài đã cất bỏ nó như cất bỏ một cái mụn nhọt ung mủ theo phương thức điều trị. “Đầu bé dứt to”. Hỡi các bạn Thấu trong SĐ/TQLC, các bạn Vương, Trường, Loan, Nhi, Thanh, Bằng trong SĐ Dù, các bạn có được Diêm Vương truy tặng Vì Nước Hy Sinh Bội Tinh hay không?

Mặt trận Ban Mê Thuật khởi đầu từ ngày 9-3-75 đến ngày 12-4-75 thì thất thủ. Cả một vùng cao nguyên phì nhiêu rộng lớn như thế mà chỉ trong vòng một tháng mấy ngày rơi vào tay Cộng Sản. Bạn bè tôi, Bùi L. Phạm Minh S. đã chết. Còn ai nữa, những anh hùng của K.26 ở SĐ 22, SĐ 23 đã nằm xuống trong những trận đánh mà sau này có nhiều ký giả, phóng viên lúc bấy giờ cho rằng đó là những trận điều quân tồi tệ nhất của các cấp chỉ huy tối cao.

Ôi tháng Tư trời nóng như đổ lửa xuống thế gian. Những cơn sấm sét giận dữ, mây đen trái mùa như đang vật vã đánh đấm với hàng trăm ngàn oan hồn uổng tử đang cố biến thành quỷ dữ để đòi nợ máu. Tin Trường Mẹ di tản từ những tháng trước đã làm cho tôi xúc động vô cùng. Ngọc M., gia đình em thế nào rồi? Còn ai đâu để chiều chiều ra ngắm hồ Băng Khuâng mà nhớ tới ai. Cái hồ Băng Khuâng của Hoa Anh Đào, của Lê Chí Ph., của “mây” và của “mưa”. Ôi biết bao nhiêu là kỷ niệm của một thời Alpha Đổ dấu yêu.

Trung Đoàn SVSQ khi về tới Long Thành thì đã vội vàng làm lễ mãn khóa cho K.28 và K.29. Các chú chưa tới ngày sinh để mà người ta vội vàng lôi các chú ra chiến trường để các chú chết non như những đứa con được sinh thiếu tháng! Các Ngài đã dư biết là cuộc chiến đã không còn gì cứu vãn được, sao lại nỡ đưa họ vào chỗ chết cho uổng thêm xương máu. Hai Tân Thiếu Úy K.28 về trình diện TB là Anh và Lộc (Tôi nhớ hình như hai chú cùng ở ĐĐC). Theo sự phân phối, tôi nhận Anh về Đại Đội (Chú Lộc, hồi đó chú có buồn tôi không? Tôi biết làm sao hơn khi tôi chỉ được bổ sung có một người).

Thật là một hạnh phúc bất ngờ khi chiều nay em đến thăm tôi. Em đến làm cho căn phòng hành quân bừa bãi của tôi sáng rực lên và không khí trở nên mát mẻ lạ thường. Nhưng làm sao em biết mà đến đây được? Con tim, tình yêu, ôi chao mà dễ thương quá đỗi! Tôi choáng ngợp trong tình yêu của em và thoáng một “sắc na” thôi (nhanh bằng phần triệu cái nháy mắt), tôi đã quên hết mọi điều. Em đã kể cho tôi nghe là chị em đã hỏi thăm một anh Biệt Động của TB đến thăm ai đó ở chợ Vĩnh Lộc.

Tôi nhìn trong mắt em. Tôi thấy
tôi trong mắt em. Tôi thấy
mặt của quý sứ, khốn
rửa. Nỗi nhớ đã hành
thơ của em. Bạch
cái tên đã mang
cánh để em bay đi
đời này? Còn tôi,
tảng mây, không
thể—kể cả cái
Em kể cho tôi
chuyện lấm cấm



Tôi nhìn sững em. Tôi soi
tôi hân hoan trong bộ
nạn đáng nguyện
hạ tâm hồn ngây
Ng. ơi, Bạch Ng.,
sẵn cho em đôi
tìm ai trong cuộc
tôi chỉ là một
có cái gì là thực
sinh mạng này.
nghe những
quên đầu quên

đuôi của cô gái mới lớn say tình yêu. Chuyện thơ thần quên bài quên vở ở trường. Chuyện mẹ mắng em dạo này hay lơ đễnh, bán hàng quên thu tiền. Em cứ nói, nước mắt em cứ tuôn. Tôi làm sao đây.

Mồm loa mép giải, chữ nghĩa của tôi đi đâu hết cả rồi? Tôi cứ ngồi đực mắt ra như thằng “cả Ngố” mà nghe em nói, nhìn em khóc. Một lúc, như đã trút hết nỗi niềm, em dịu lại, mỉm cười trên hai hàng nước mắt, lắc lay tôi nói—”Em nhớ Anh. Bất đền anh đó”. Tôi đền em bằng những mẩu chuyện đầu voi đuôi chuột, chuyện rượu ngon Nhà Bè, chuyện xoài ngọt Bình Chánh. Dĩ nhiên, tôi cũng đền em bằng những nụ hôn còn hôi mùi bùn đất trên khuôn mặt ít rửa của tôi. Trời xẩm tối, chị em đến đón em về. Tôi tiễn em và cũng tiễn luôn cả linh hồn tôi đi theo em.

Ngày 16-3-75 bắt đầu cuộc triệt thoái của Quân Đoàn II, rời bỏ Pleiku theo liên tỉnh lộ 7B nối liền Pleiku - Phú Yên đã hoang phế từ lâu. Mặc dù âm thầm rút, bỏ lại các lực lượng địa phương và dân chúng, nhưng khi Quân Đoàn ra đi, các lực lượng địa phương và đồng bào nối đuôi theo kéo dài cả mấy chục cây số. Họ vứt hết tài sản, liễu linh sinh mạng để lánh xa loài quỷ dữ. Vùng II bị bỏ rơi kéo theo một trận mưa máu gió tanh khủng khiếp. Sau này có người nói với tôi rằng có thua thì cũng ở lại thua cho vinh dự. Trốn đi làm chi cho dân chúng hoang mang chạy theo để bị chết banh thầy vô số. Thây phơi đầy trên chặng đường Pleiku - Phú Bổn. Ôi dào Tuna ngút trời còn vương mùi máu thịt. Máu của lính, máu của dân. Hỡi loài quỷ đói, ngàn năm một thuở, có thịt có máu đây hãy ăn uống cho no say. Ngài đã đem mảnh quê hương đổ nát này làm bàn cờ, lấy dân làm vốn, lấy lính làm bài, đánh một ván thầu cáy để mặc cả với người bạn đồng minh mà Ngài đã biết là họ không có lòng trắc ẩn. Ngày 21-9-1973, lưỡng viện Hoa Kỳ thông qua luật cấm các hoạt động quân sự của HK ở Đông Nam Á. Ngày 12-10-73, luật hạn chế quyền Tổng Thống HK đem quân ra nước ngoài cũng được lưỡng viện HK phê chuẩn. Ngài đã biết họ xếp hồ sơ chiến tranh Việt Nam lại rồi, còn gì nữa mà đem xương máu của đồng bào mình ra ồng ọ. Ngài không thể không tiên liệu được những chuyện gì sẽ xảy ra khi triệt thoái một Quân Đoàn. Ai biết được nội dung Hiệp Định Paris nói gì nên có tin đồn là chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sẽ cắt đất từ vĩ tuyến 15 giao cho Bắc Việt. Vì vậy mà quân đi đâu, dân chúng bỏ hết tài sản đi theo đó. Ngài đã biến đi đâu rồi? Ngài để lại cho ai thu vén tàn cuộc? Để Dương Văn M. đón tên Đại Tá VC nhập thành hay để cho người dân khốn khổ của Miền Nam ngậm đắng nuốt cay lượm lật đấp vá lại Quê Hương? Các Ngài đã làm gì để đến nỗi đánh mất cái Chính Nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ? Thực là nực cười khi thế giới bỏ rơi cuộc chiến tranh tự vệ, lại ủng hộ cuộc chiến tranh xâm

lược! Nếu không có nửa triệu lính Mỹ ở Nam Việt Nam thì Bắc Việt làm sao phát động được phong trào xâm lược với chiêu bài đánh Mỹ cứu nước? Có phải cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bị giết vì không muốn để chiêu bài này xảy ra? Khóí lửa chiến tranh đã tàn rồi mà người dân của Miền Nam vẫn tiếp tục chết. Chết vì đói, chết vì mìn, chết vì thù hận cá nhân, chết ở trong tù, chết trên rừng, chết trên biển Đông.

Ngày 22-4, Tiểu Đoàn Trưởng gọi máy cho tôi nói Niên Trưởng muốn nói chuyện với Đại



Đội. Tôi gọi các Trung Đội về tập họp nghiêm chỉnh, rồi trình diện ĐĐ cho Anh. Tôi còn nhớ Anh đã nói trước hàng quân: *"Tôi sẽ cùng các anh em chiến đấu. Không phải chiến đấu cho ai hết mà cho Quê Hương, cho đồng bào. Tôi sẽ tăng cường cho các anh em đạn dược cấp số 2. Các anh em hãy yên lòng. Các anh em ở đâu thì tôi cũng ở đó"*. Khi ĐĐ tan hàng, tôi theo Anh lại chỗ xe Jeep đang đậu. Anh lấy bản đồ hành quân ra và chỉ cho tôi một điểm được Anh khoanh tròn bằng bút mỡ màu đỏ. Đó là trường đua Phú Thọ... Tôi không hiểu—vì tôi không biết—vì tôi không ngờ... Anh nói: *"Khi có biến cố bất ngờ xảy ra, hoặc có rút lui thì chú hãy đem quân về đây"*. Anh xếp bản đồ lại rồi thở dài: *"Tau có thư của gia đình bỏ đờ dẫu người Mỹ cho hay là Miền Nam Việt Nam sẽ mất trong nay mai. Họ khuyên tau nên tìm cách rời Việt Nam càng sớm càng tốt và giới thiệu cho tau một người có thẩm quyền cấp giấy thông hành đi Mỹ. Tau không đi"*. Tôi hỏi anh: *"Niên Trưởng nghĩ sao?"*. Anh cười buồn: *"Tau không biết, nhưng không có cách nào tốt hơn là nên ở lại"* **.

Sáng nay em lại đến thăm tôi... Không như thường lệ—em hay để tóc phủ trên vai—hôm nay em vén tóc giấu trong chiếc mũ đội trên đầu. Lấy làm lạ nên khi vào trong nhà tôi lấy mũ em xuống. Em hơi có phản ứng nhưng rồi để yên. Tóc em bung ra, lọn ngắn, lọn dài nham nhở. Ai đã cắt tóc em tàn nhẫn như thế này? Mặt em đỏ lên rồi nước mắt trào ra. Em bật khóc ngon lành: *"Ba em đó. Chị em bị ba hạch hỏi, hăm dọa nên đã khai ra hết. Ba cấm không cho em gặp*

anh". Tôi tức càngh hông. Cái lão già nhăn tâm xồn tóc em tôi như thế này. Tôi đã làm gì mịch lòng ai? Chẳng lẽ lính Biệt Động là đồ ma quỷ gian ác, bá đạo, làm cho ông lo sợ đến nỗi đối xử với con gái như vậy? Tôi cứ vuốt tóc em, rồi lại vuốt tóc em. Mái tóc dài như mây ngày nào, giờ còn lại không tới ngang vai lờm chờm khúc dài khúc ngắn. Buổi sáng định mệnh kia xảy ra làm chi để em chơi với trong tình yêu khi tuổi ngây thơ của em chưa đi qua. Tôi đã làm gì nên tội để em chịu tội thế? Em có nợ nần gì với tôi từ muôn kiếp trước? Bạch Ng., cho dù đến khi em trăm tuổi già, em làm sao quên được tóc của em đã một lần bị bố cắt nham nhỡ trong thời con gái. Tôi không quên thì làm sao em quên cho được. Một vết thương êm ái sẽ để lại một vết sẹo vĩnh viễn trong tâm hồn em. Ba chục năm rồi tôi chưa quên thì dù có mấy lần cái 30 đi nữa, nó vẫn cứ như mới xảy ra ngày hôm qua đây thôi (VT3 của tôi ơi, nếu bà có đọc những dòng này thì đừng có nổi máu Hoạn Thư, tội nghiệp tôi, tội nghiệp Bạch Ng. của tôi. Ai lại đi ghen với cái quá khứ khi hồi đó tôi với bà cũng chỉ mới quen nhau thôi. Chắc bà cũng không giận tôi trong kho tàng đã cất giữ lẫn lộn những thứ không phải là của bà. Tôi biết làm sao hơn với cái bộ nhớ quý quái này. Cũng may là nó không có liên quan gì đến trái tim. Bà biết mà, để đó vậy thôi chứ nó không hại ai hết. Dù sao đi nữa thì tôi cũng có lời nhận lỗi, tôi đã cất giữ bậy bạ. Mong bà thông cảm và lượng thứ).

Hôm nay trời chuyển mưa. Mây đen ngày 26-4 vẫn vũ, sấm chớp dữ dội như xé bầu trời cho cơn mưa đầu mùa đổ xuống. Truyền tin ĐĐ3 cho hay là Trung Úy Th. đã đi đâu mất biệt. "Ông thầy ơi, Trung Úy của tụi em đi đâu mấy ngày rồi chưa về. Ông thầy xuống coi tụi em đi". Tiếng của anh truyền tin nghe thật là buồn. Tôi đã có một thời gian coi ĐĐ3 khi Trung Úy Th. đi phép. Lệnh cầm quân và quyền đơn vị tùy nghi xử lý nếu binh sĩ hoặc SQ vi phạm không tuân lệnh cấp trên đã được Bộ Tổng Tham Mưu ban hành. Vậy thì Trung Úy Th. đi đâu lúc này chứ, trừ phi là đào ngũ!. Tôi an ủi họ và nói là SQ/ĐDP sẽ tạm coi ĐĐ chờ Trung Úy Th. về. Tôi gọi lên hỏi Tiểu Đoàn nhưng không gặp đàn anh. Buổi chiều vào khoảng 2 giờ thì trời mưa. Mưa lớn và lâu đến nỗi ngày hôm sau đi hành quân băng qua con suối khô nay có nước chảy róc rách. Mấy ngày trước Th/U Anh xin về Sài Gòn để thăm hỏi tin tức gia đình nhưng tôi không cho anh đi được vì tình hình đã trở nên nghiêm trọng. Tôi ra lệnh cho các Trung Đội phải đào hố cá nhân đúng tiêu chuẩn. Và tôi cũng đào cho tôi. Khuya 28-4 ĐĐ tôi bị pháo. Th/U Anh bị thương. Chúng tôi ngồi

trong hố sẵn sàng đợi cuộc tấn công của VC.

Sáng hôm sau Đại Đội tôi có lệnh giải tỏa khu làng bị VC chiếm đêm hôm qua. Mới sáng sớm, dân chúng đã di tản ra khỏi làng tiến về phía nghĩa địa giữa đồng. Chúng tôi tiến từng bước. Khi



clear được một nửa, qua khỏi con lộ đất khá lớn cắt ngang làng ra làm đôi thì khựng lại vì khu vực này có rất nhiều mương lạch. VC ẩn mình trong những cái hố đào ở dưới nước bên cạnh những gốc dừa, nhô đầu lên bắn chúng tôi rất dữ. Trung Đội 1 của Ch/U Ng. báo cáo đã có một binh sĩ tử thương và một bị thương. Chúng tôi lẩn từng thước đất rất chậm. Khoảng xế trưa thì Tiểu Đoàn của Th/Tá Nam rút ngang qua và yểm trợ cho tôi một Đại Đội. Hai mũi chúng tôi cùng tấn công nhờ được vài chốt. Khi trời gần tối thì ĐĐ của Th/Tá Nam rút đi. ĐĐ tôi lập tuyến phòng thủ tại chỗ để qua đêm. Ban đêm VC nã cối và bắn cầm chừng. Dân chúng cũng ngủ ngoài nghĩa địa. Sáng 30-4, tôi được lệnh tiếp tục giải tỏa phần còn lại của ngôi làng. Chiếc trực thăng yểm trợ thả rocket trên đầu chúng tôi đã trúng đạn nổ tung. Anh pilot nào trên đó? Xin cảm ơn Anh và cúi chào, vĩnh biệt Anh. Đến trưa thì có lệnh rút về hướng Phú Lâm.

Việt Cộng đã dọn sẵn cho chúng tôi bữa tiệc thịt người và máu khi đơn vị chúng tôi vừa tràn qua bên kia con lộ nhựa Đại Hàn. Pháo tập cho một tọa độ dọn sẵn của VC đã làm gỏi chúng tôi. Trận địa pháo thật kinh hồn. Cả TĐ cùng với BCH/LĐ tháo chạy tán loạn. Thấy người cứ ngã xuống, ngã xuống cùng với những tiếng nổ chùng chát chúa rung chuyển cả đất trời. Có nhiều binh sĩ ngã xuống rồi lại đứng lên chạy tiếp như cố mong tìm đường thoát thân. Tiếng hét cứ vang lên từng chập, từng chập làm bước chân tôi dừng lại, mắt tôi cay cay. Tiến được một đoạn nữa thì tôi thấy Th/T Thiệu K.17, Tiểu Đoàn Phó nằm đó mình bê bết máu. Tôi phóng nhanh đến bên Anh. Anh còn sống và nhận ra tôi. Tôi định cõng Anh chạy tìm chỗ an toàn hơn nhưng Anh ra dấu không cho. Câu cuối cùng Anh nói với tôi: "Tao không nỡ bỏ vợ con tao ở lại", rồi thiếp đi. Xin lỗi Niên Trưởng, tôi không làm gì hơn cho Niên Trưởng được. Ngủ yên một đời nhé

Niên Trưởng.

Pháo địch vẫn tiếp tục cày trên ruộng đất khô, nhưng mức độ thưa dần. Tôi băng mình về phía trước thì gặp Niên Trưởng/TĐT cùng với Th/U Anh K.28, anh L. truyền tin của Tiểu Đoàn (tôi không nhớ cấp bậc của anh), Th/Tá L. SQ Ban 3 của LĐ, Tr. cận vệ của NT và một anh lính đang trụ ở một góc ruộng. NT S. cũng bị thương nặng ở gò má trái. Máu vẫn còn tuôn ra thấm ướt cả băng cá nhân. Tôi vừa băng lại cái khác cho Anh vừa nói: "NT, mình đi tới rồi tìm cách về Sài Gòn". NT trả lời, giọng giận giữ: "Đ.M, Dương Văn Minh đã ra lệnh đầu hàng rồi, còn chỗ nào nữa mà về!". Quá ư là bất ngờ, tôi không tin. Tôi cứ tưởng là NT nói chơi. Nhưng ai lại đi nói chơi trong lúc này!

Chúng tôi bị bắt và bị nhốt trong một căn nhà của người dân ở ấp Tân Tạo I. Riêng NT S. thì mấy ngày sau tôi mới có dịp hỏi thăm anh chủ nhà, anh cho hay VC đã đưa anh đi đâu không ai biết. Tôi cầu mong cho anh được bình yên. Năm ngày sau thì tên chính ủy gì đó đến nói chuyện với chúng tôi về chính sách và các lực lượng đã tập kích LĐ 8 BĐQ. Thì ra họ đã xử dụng tới 3 SĐ, với một Trung Đoàn pháo để triệt hạ chúng tôi. Đến trưa thì hấn ký giấy phóng thích thả chúng tôi ra.

*

Thay cho lời cuối:

*Tuổi thanh xuân, ta đánh mất trong tù
Chút kiến thức - xư người - dành lơ láo...
Ơn Cha Mẹ, xin kiếp sau đền báo...
Nợ Núi Sông đang trả: kiếp lưu đày!*

Viết để kỷ niệm 30 Y/K.26

* NT Trần Tiên San K.19, TĐT/TĐ 86/LĐ 8 BĐQ.

** Thời gian trôi qua đã hơn 1/4 thế kỷ nên có thể tôi nhớ không đúng hết câu nói của Niên Trưởng. Có điều gì thiếu sót xin NT lượng thứ cho.

- Nhờ Đa Hiệu mà tôi biết được chị Ngọc Mỹ - phu nhân cố Trung Tá Võ Mộng Thúy K.19 đã bị thảm sát và NT Võ Văn Quảng K.25 cũng đã mất. Đa tạ.

GIEO NHÂN NÀO, GẶT QUẢ ĐÓ



VỀ MỘT NGÔI TRƯỜNG MẤT TÊN

● Trần Hoài Thư

Con đường ấy tôi đã qua lại lắm lần. Như một câu văn của Thanh Tịnh trong bài Mùa Tụ Trường, tôi cũng muốn nói về một ngôi trường mà hầu như mỗi ngày tôi đều qua lại. Từ một ngôi nhà trên đường Phan Thanh Giản, qua trường Trung Học, mỗi sáng, mỗi chiều, theo từng nhịp trống thùng thùng, giữa rừng học trò như từng đàn bướm trắng. Buổi sáng sớm, ngoài đường đã nghe xôn xao tiếng cười nói của các em học sinh, và buổi chiều rộn ràng những nhịp guốc trên đường nhựa. Mất nhắm lại, tôi cũng có thể hình dung hai tầng lầu, mái ngói đỏ, bên trong bờ thành cao màu vôi vàng nhạt. Mất nhắm lại, tôi cũng có thể thấy rõ, một nơi trú ngụ của một thời. Đó là tuổi học trò. Đó là những ngày xanh hồng, mà hồn sách vở xôn xao những kỷ niệm vui buồn, từ bạn nhỏ, từ thầy xưa, từ ông cai già, từ ngày mưa ngày nắng lấp đầy mộng mơ tuổi ngọc. Đôi khi một viên sỏi cũng đầy kỷ niệm, một tiếng trống trường cũng phải làm mình ngẩn ngơ, một con chim sẻ nhảy liếng thoảng cũng làm lòng người học trò, lớn lên, xao xuyến. Hướng hồ nơi đó, người học trò đã có cả vạn ngày, mà nhớ lại, không biết có thể đếm cho đủ những chuyện vui buồn dưới một mái trường xưa.

Tôi không phải là học trò Phan Thanh Giản. Nhưng đối với tôi, có một sợi dây vô hình nào đó đã nối buộc con tim tôi với mái trường lấy tên một người sĩ phu bất khuất. Gia đình vợ tôi may mắn có liên hệ nhiều với

trường. Các vị thầy của trường đã đến nhà vợ tôi hàng bữa, và nhạc phụ tôi không bao giờ quên giới thiệu một thành rể miền Trung. Những mẫu chuyện về trường, về quý thầy, những người học trò, hầu như mỗi ngày tôi đều nghe, đều biết, đều thuộc. Tôi được nghe kể về những cá tính đặc biệt của quý thầy, đến nỗi tôi phải nằm lòng, mà nghĩ như quý thầy là thầy dạy thật của mình. Như thầy Cam. Từ bài thơ ốc sò đến những giọt nước mắt mà thầy nhỏ xuống khi đọc bài Thầy Mẫn Tử... Và mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn được nghe lại từ những người mà tuổi đời đã bước qua số tuổi trung niên, gặp nhau lại ở xứ người còn gọi lại mây tao, tôi, bà hay những tên gọi thân thương xa xưa. Họ đã xem những ngày học trò là những nụ hoa vĩnh cửu, tươi đẹp nhất. Họ đã tự hãnh diện, ít ra, tại ngôi trường này, đã sản sinh bao nhiêu người nổi tiếng một thời, bên này hoặc bên kia. Hay người nhạc sĩ tài hoa mệnh bạc như Nguyễn Mỹ Ca v.v.. Có những tên tuổi gắn liền với thảm kịch. Chẳng hạn hai người bạn học cũ chết trên cùng một chiến trường. Một người là Trung Tá Lưu Trọng Kiệt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân Cọp Ba Đầu Rắn, và người kia là một cán bộ khét tiếng của VC.

Đầu tháng năm 1975, tôi đi trình diện, và bị tập trung tại trường Phan Thanh Giản.

Tháng năm, tháng bắt đầu của mùa nghỉ hè, nhưng bây giờ tháng năm, không còn là những bài lưu bút ngày xanh, những bịn rịn lưu luyến trong ngày chia tay nữa, mà là lệ đổ và nỗi căm lặng khủng khiếp. Nền lớp chen chúc người. Cửa lớp mở ra, thay vì nhìn một bầu trời xanh, hay những áng mây trắng vô tình đậu lại, bây giờ là một màu mây xám. Tôi đã nằm ở đấy, mà người ta đã cho tôi một chỗ, đủ để dãi đôi chân trên chiếc chiếu hẹp, để mỗi ngày tôi được nhìn lên chiếc bảng xanh và những mảng nắng lung linh bên ngoài cửa lớp. Cảm giác bị cô lập càng ngày càng đè nặng, không tin tức, không một dấu hiệu gì cho lời hứa hẹn. Và càng ngày, bốn bức tường vây quanh, những họng súng đen ngòm, càng làm cho ngôi trường trở thành một trại tù không hơn không kém. Không biết ai là người học trò cũ để phải rưng rưng. Trường lớp dành cho học sinh. Trường lớp dành cho kiến thức. Trường lớp dành cho trí tuệ. Trường lớp mở cửa cho hy vọng chứ không phải đóng cửa cho bóng tối. Nhưng bây giờ, hai dây lầu không còn vang lên niềm vui trong sáng, những



ước mơ của tuổi học trò, mà trái lại, là “Ước gì mắt ta được mù, tai ta được điếc” như dòng chữ viết bằng than của ai trên vách tường.

Một ngày, hình như buổi xế trưa thì phải, chúng tôi được lệnh tập trung tại sân cờ. Đây là lần đầu tiên, chúng tôi được lệnh tập trung. Có biến cố gì không?. Có thay đổi gì trong chính sách không?. Không ai có thể biết được. Rồi tay Thượng Ủy đứng trên bậc thềm xi măng dưới cột cờ, cầm giấy đọc. Hấn đọc gì. Không. Hấn kết tội. Lần này không phải buộc tội chúng tôi, nguy quân, nguy quyền, phản động, tay sai. Mà hấn kết tội cụ Phan Thanh Giản. Tên của một ngôi trường. Hấn không kêu là cụ, là ông, mà từ đầu bài đến cuối bài là chữ “tên”. Tên bán nước. Tên đầu hàng. Tên có tội đối với nhân dân. Tên tự tử vì hèn nhát. Tên tiêu cực. Tôi không thể nhớ nổi bao nhiêu chữ tên mà hấn dùng. Sau đó là hai tay cảnh vệ dùng búa đập tượng. Đập cuống diên. Những mảnh xi măng văng ra tới tả. Những tiếng búa khô khốc. Nhưng họ không phá hết. Họ vẫn còn chừa lại tấm thân bị thương tích, bên chiếc đầu gậy lia khỏi cổ.

Có những sự thật mà người ta không thể tin bằng mắt, bằng tai. Nhưng bây giờ mắt đã thấy và tai đã nghe. Để hiểu hơn về một sự thật và càng hiểu về nỗi ngu muội lầm lẫn của mình. Vâng. Lần đầu tiên, tôi mới được người ta dạy cho bài học từ khi mang gạo, lương khô mười ngày đi trình diện. Bài học về lịch sử. Tôi đã được dạy về tấm gương sĩ khí của cụ Phan Thanh Giản, và tôi đã tự hào về tổ tiên tôi trên từng trang lịch sử, và tôi tin tất cả những người học trò của ngôi trường này cũng vậy. Mỗi ngày họ đều thấy pho tượng, để mang vào tâm hồn niềm hãnh diện là được làm học trò mang tên ngài. Dù người học trò này thuộc hàng ngũ này hay hàng ngũ khác. Nó là biểu tượng một truyền thống, một mái nhà không hơn không kém. Nó là một chuẩn điểm để những người học trò cũ còn trở lại với nhau, tìm lại nhau trong nỗi cảm thông sau một cuộc chiến tương tàn thảm khốc.

Nhưng tôi không thể ngờ có một chế độ lại chối bỏ lịch sử, ngang ngược với cha ông mình, hơn nữa lại còn trả thù hèn hạ, ngay trên cả một pho tượng đá.

Đến một người như cụ Phan Thanh Giản mà người ta còn mang ra hành tội thì không còn một ý kiến gì nữa. Chúng tôi, không ai dám nhìn thẳng.

*

Bây giờ, sau gần bốn năm khổ sai, tôi trở lại cùng thành phố cũ. Tôi trở về để nói thắm: Những cánh chim đã trở về biển. Và còn tôi cùng thành phố ngậm ngùi. Đã xa rồi những cánh chim của một mùa xuân, một hôm nào về trên thành phố, thật đúng hẹn. Đã xa rồi đôi cánh nhỏ, bờ ngực mượt mềm, tinh nghịch hay lượn trên không. Đã xa rồi đất dậy mùi



rừng, mùi núi, mùi lộc non, như thể mùa xuân cựa mình. Đã xa rồi những cánh trời, thẳng đường bay, sáng qua, gọi bầy inh ỏi. Và bây giờ chỉ còn lại tôi ngơ ngác như người Thượng mất bản, mất buôn... Mỗi ngày tôi vẫn qua ngôi trường mất tên, những ngôi lầu mất chủ. Mỗi ngày tôi vẫn qua phòng đọc sách, nơi ngày nào, tôi vẫn hằng đến, đắm chìm trên những trang chữ nghĩa. Mỗi ngày tôi vẫn đạp xe giữa hai hàng phố cũ. Và cây cổ thụ già bên đường che cái quán cóc, nơi mà ngày nào tôi và đám bạn vẫn thường hay ra ngồi lại, nhìn thành phố, và những người học trò con gái bãi học trở về.

Bây giờ, hết. Lần đầu tiên tôi mới hiểu được ý nghĩa của một nỗi mất mát. Bên kia trường là Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Một gia đình đã tự vẫn hôm ấy. Tôi nhớ đến những xác người được mang ra. Một người con gái, mặt tái mét, miệng vẫn còn sùi bọt. Tôi lại nhớ đến hai ông tướng cúi đầu đi bách bộ trên sân cỏ trước khi hai ông tự sát. Hai ông đã đi ra đường Phan Thanh Giản, khúc đường cấm dành cho bãi đậu xe. Không một bóng người. Hai ông đã đợi ở đấy vài phút, trong bóng tối, và phút chốc, một bóng người khác, mang áo quan, đội nón chuồn, chòm râu bạc phơ hiện ra, và cả ba đều dất tay bay lên trời. Tôi mơ hay tôi thấy thật. Tôi phóng đại hay tôi viết sự thật. Tôi viết thật, bởi vì tôi nghĩ là thật. Bởi vì con đường Phan Thanh Giản là con đường tuần tiết. Cả ba ông chết để cho thiên hạ được sống, để con cháu, đồng đội được quyền tự hào.

Nhưng vẫn có những người chối bỏ, và sợ hãi, co rúm khi nhắc đến những mảnh vụn vỡ tủa trên bậc thềm của cột cờ. Họ đi tìm đồng môn, nhưng họ không dám ngẩng đầu với lòng nghĩa khí.

Như vậy, huyền nhiệm thay cho một mẫu số chung: Có một con đường mang tên một người cụ thể tự vẫn, bây giờ lại thêm hai ông tướng nữa phò chung. Chắc hẳn phải linh thiêng lắm. Chắc hẳn phải là đau đớn lắm. Chắc hẳn phải tủi nhục lắm. Và xa xót lắm.

Chỉ có chăng là trong ngôi nhà thờ im lặng, buổi chiều vẫn còn đốt ngọn nến mờ, và chỉ mỗi một mình ông mục sư là quỳ xuống. Không một con chiên. Không một tín đồ. Và ông mở cuốn Thánh Kinh. Ông nói với bức tường lạnh căm. *"Kẻ tàn phá đã đến nghịch cùng người; hãy giữ đồn lũy, canh phòng đường sá, thắt chặt lưng người, và thâu góp cả sức mạnh người"*. ■

Rồi Mai Sau



● Võ Văn Lê K.25

*Giờ thì chưa có ngày về,
Lỗi thể?! Đâu đã lỗi thể em ơi!
Ta phung phí hết một đời,
Mà không tìm được thuở thời bình an!
Nhìn sông ngó núi ngỡ ngàng,
"Bức tranh vân cầu" chợt bàng hoàng đau.
Trời còn chơi cuộc bể dâu,
Em còn tiếng hát ngheo ngào trăng khuya!...
Sá gì núi cách, sông chia,
Với hai con mắt lệ dầm đìa tuôn.
Thơ ta dĩa mạch cạn nguồn,
Hăm lăm năm một nỗi buồn chưa phai!
Từng ngày qua, đếm từng ngày,
Tội tình chi nhường ngón tay mỗi mòn?!
Ngày vìa xế bóng dầu non,
Con chim sắp chết vẫn còn tiếng kêu!...
Giữ gìn ta chút hường yêu,
Về đâu gió thổi suốt chiều hư vô?!
Cành thu chết tự bao giờ,
Còn nghe lá khóc đôi bờ tường giang!
Bên trời nhẩn với quan san,
Phải đâu là chuyện đá vàng phơi pha?!
Người về cuối nẻo mờ xa,
Bóng em nghiêng với nắng tà mai sau...*

NGƯỜI BẠN



● Hà Thúc Sinh

Từ tối tháng thứ 6 là tôi bắt đầu ốm lê lét. Anh em bạn tù gọi tôi là một Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa. Quân giáo dĩ nhiên không thể thương tôi dù tôi đau ốm; tôi đang là một đối tượng cần được cải tạo triệt để của đảng, của chính phủ và của nhân dân, lớn lắm, quan trọng lắm, nào có phải chơi. Thế nhưng ngay ông khối trưởng cũng thân phận tù như tôi mà cũng không thể tìm đâu ra được lý do chính đáng, hợp nội quy để thương nổi tôi. Bạn đừng nghĩ tôi đang trách họ mà oan cho tôi. Tôi tự biết không ai thương tôi được vì tôi là một điểm đen trong bảng chấm công hàng ngày, hàng tháng và hàng năm của cả khối. Chao ôi, chuỗi ngày tù của tôi là một chuỗi ngày khai bệnh, dĩ nhiên phải là bệnh rành rành mới có thể khai được. Khiếp, hết phù thũng tới kiệt lý, hết kiệt lý tới ghẻ, hết ghẻ tới sạn thận đáí ra máu, hết sạn thận đáí ra máu lại ho lao ra máu. Cái màn sau cùng này thì thú thật với bạn tôi có gian, gian và có sự tiếp tay của bạn tôi, vì bạn tôi là một người biết thương tôi khi tôi đau ốm trong tù.

Vậy bạn tôi là người thế nào? Thưa, bạn tôi là một người vô danh tiểu tốt như tôi. Anh là một Trung Úy như muôn ngàn Trung Úy khác, không, Trung Úy loại hiền mới đúng, một Trung Úy truyền tin chưa có dịp bắn một viên đạn về phía... quân thù. Xưa tôi không hiểu anh béo hay gầy, chỉ biết từ khi vào tù, do thiếu ăn, người anh cũng chẳng vạm vỡ hơn ai. Anh có đôi mắt hiền từ của kẻ sẵn sàng đưa thêm má phải nếu bị tát má trái. Giọng chân chất như thế chắc

là người quê quán Bùi Chu, Phát Diệm. Bộ râu lởm chớm của anh chẳng hiểu sao ngày càng vàng đi. Mỗi sáng sớm hay mỗi chiều tối anh hay ngồi yên lặng trước đầu chõ nằm, nhìn ra ngoài vương sơn lổn nhổn những cuốc xéng và xô tưới cây. Anh ngồi như tượng. Không bao giờ hỏi nhưng tôi biết đó là những giây phút anh cầu nguyện.

Thú thật tôi chẳng còn nhớ chúng tôi chơi thân với nhau dịp nào. Tôi chỉ biết từ khi tôi ngã bệnh, bệnh kiết lỵ, thì anh bắt đầu bỏ cầu nguyện. Khi keng báo thức buổi sáng vừa vang lên, anh tức tốc gấp chăn màn nhét vào bao đặt ở đầu chõ nằm rồi chạy ra ngoài hiên, lấy cái thùng đạn M-60 đầy máu mủ mà đêm qua tôi đã lết ra ngồi trên đó ít cũng hai chục lần, đem ra nhà xí đổ, xách nước rửa sạch đem về đặt vào chõ cũ; xong đầu đấy, anh lấy cái lon guigoz đựng nước cỏ mực sắc từ chiều qua, chạy xuống bếp khều than hâm nóng, đưa vào bắt tôi uống với hy vọng mong manh máu trong ruột tôi sẽ cầm lại. Chưa hết, anh còn lặng lẽ rút miếng cháy giấu chõ nào đó trên đầu chõ nằm – miếng cháy đã được nướng đen như than – đem đến giấm giúi cho tôi với lời dặn dò: “Đừng sợ đắng. Mày cứ nhẩn nha nhai cho hết. Chất than rất cần cho việc chữa bệnh kiết lỵ. Trưa lao động về mà mày chưa nhai hết tao sẽ cắt đế mày thả cho chó ăn!”. Nói đoạn anh cười, quàng vội chiếc mũ may bằng bao cát lên đầu và phóng ra sân xếp hàng điểm danh đi lao động. Những lúc như thế tôi nhìn theo bạn tôi mà đầu chẳng có một ý nghĩ nào rõ rệt. Tôi mơ mơ màng màng ước ao mình được khỏe mạnh như những người khác để không làm phiền tới ai. Thế rồi tôi thiếp vào giấc ngủ, ngủ gà ngủ vịt, trên sàn nhà bên cạnh những người đồng bệnh cho tới lúc ruột tôi lại quặn lên, máu sôi sục đòi một chỗ cho nó trào ra, thốc tháo, sủi bọt và ngấn gọn.

Buổi trưa về, trong khi những người khác bạn chia cơm xẻ canh, bạn tôi vẫn bình thản đi nhận phần cơm cho tôi trước. Anh bỏ bát cơm hầm vào chiếc lon guigoz thứ hai, đổ nước chui vào bếp nấu ra cháo. Trong lúc chờ đợi, anh ngồi ăn phần ăn của anh trước sự tấn công rùng rợn của từng bầy ruồi. Ăn xong anh rửa bát, đem ra phơi ngoài nắng rồi trở vào với tôi. Thường mỗi bữa như thế tôi bị anh ép ăn dữ lắm. Nhưng ép thì ép tôi cũng chỉ có thể ăn hết dăm thìa cháo, và một lần nữa, phải uống cho hết một lon guigoz hoặc nước vú sữa đất, hoặc cỏ hôi, hoặc cỏ mực.

Khi bệnh kiết lỵ lui gót thì bệnh sạn thận hoành hành.

Cuối năm 75 trời Tây Ninh lạnh như cắt ruột, cái lạnh mà ngay những người gốc Tây Ninh cũng phải kinh ngạc thốt lên rằng cha

sinh mẹ đẻ họ chưa từng nếm mùi. Thực là chó cắn áo rách, trời không thương kẻ cơ hàn; trời càng không thương tôi khi bắt tôi phải chịu chứng sạn thận ngay trong mùa lạnh. Đêm đêm, lúc mọi người chui rúc trong chăn say sưa ngủ thì bệnh sạn thận hành tôi đau buốt, phải thức đi tiểu hàng chục lần. Bạn tôi vẫn không bỏ tôi một mình trong hoàn cảnh thê thảm này. Anh tặng cho tôi một cái áo trấn thủ thật dày và một tấm chăn cũng thật dày, tất cả đều do anh góp nhặt và chế bằng những bao cát vải – tàn dư Mỹ Ngụy – quanh căn cứ Trảng Lớn. Có lúc cơn đau làm tôi vật vã mờ người; những lúc ấy anh lại thức giấc, lấy thêm vài miếng vỏ đại già thu hoạch được trong khi lao động, bỏ lon chui xuống bếp cào than sắc cho tôi uống.

Bạn tôi rõ khổ vì tôi.

Đêm Giáng Sinh năm ấy, trong lúc người khỏe khoắn, chúng tôi kéo nhau lên một góc hội trường ngồi trò chuyện kể chuyện năm xưa. Bạn tôi đã lo sẵn điệu đóm. Chúng tôi ngồi kéo từng hơi thuốc lào “rờm” và hát cho nhau nghe thật khê bài hát Giáng Sinh. Trong một lúc cao hứng tôi bật hát cho bạn tôi nghe một ca khúc của tôi, một ca khúc dĩ nhiên không thể lành mạnh trong xã hội Cộng Sản, nếu không muốn nói chắc chắn tôi sẽ bị bắn tan xác ngoài một hàng rào nào đó vào lúc nửa khuya nếu rủi bạn tôi lại là một trụ ăng-ten.

Thốt nhiên anh nói:

- Rõ là không phí công.

Tôi ngó lên trời sao, nghe lữ kỷ niệm rần rần chạy về ký ức.

Bạn tôi lại tiếp:

- Tao biết mây... nằm vùng.

Tôi ngó phất vào mắt bạn tôi, thấy lữ kỷ niệm bay tứ tán, và tôi lặng đi. Bạn tôi vo vo bị thuốc trong ba ngón tay, khom người thối vào cái cống nhỏ đựng than, nói lùng bùng trong cổ họng:

- Không bảo mày CIA đâu, nhưng từ lâu tao biết mày là thằng viết lách, có âm mưu nằm vùng.

Tôi ngọng cứng, mãi lát lâu mới gượng gạo đính chính:

- Nhảm vừa thôi bạn hiền. Tao y chang mày.

Tôi thôi nói và ngó đăm bạn tôi. Cục than hồng lên dưới hơi thổi khiến khuôn mặt bạn tôi bỗng rực lên một nét gian ác lạ thường. Bất giác tôi có cảm giác hụt hẫng, xót xa, như người ký cốp nhiều năm, cao hứng ghé canh bạc đánh chơi một tiếng đăm tiêu tan tất cả. Chẳng lẽ nó đóng vai khích ngôn tài đến thế, tôi tự hỏi. Rồi tôi lại tự tìm ra những lý lẽ phản bác ý nghĩ của chính tôi. Không, mình là cái thớ gì trước đây mà nó phải gài đũa khích ngôn. Giá như mình là một Thái

Lân hoặc một Nguyễn Mạnh Côn... chẳng hạn; mình chỉ là một tên văn nghệ nhí, hà tất chúng phải bận tâm đến thế.

Một cơn gió mạnh thổi qua, cục than càng hồng thì khuôn mặt bạn tôi càng gian ác. Ý nghĩ ấy tăng cái lạnh trong tôi thành tê cóng. Tôi líu lười. Quả tôi không cảm thấy sợ bằng cảm thấy uất ức vì thua trí.

Tôi phát ngứa mặt, thở dài:

- Thôi thua nữa rồi!

Bạn tôi bỗng ngẩng phát lên hỏi vội:

- Cái gì thế?

Tôi lúng búng lỗ tai chẳng nghe rõ, mãi đến khi bạn tôi giảo giác nhìn quanh, tay thủ chặt chiếc diều cày như muốn phóng chạy tôi mới bình tâm trở lại. Nửa thắc mắc, nửa nghi ngại, tôi hỏi:

- Ông làm gì vậy?

- Thì may bảo có vệ binh, thua nữa rồi.

Trông cái dáng dấp của bạn tôi hiện tại, dáng dấp một kẻ buộc phải thủ thế về mọi phương diện mà kẻ thua trận nào lọt vào tay đối phương cũng cần có, ý nghĩ nghi ngờ của tôi ban nãy bị đánh tan đi. Tôi nhìn kỹ bạn tôi. Nét mặt anh khắc khổ nhưng thành thật biết bao. Lòng tôi hối hận tràn trề.

Tôi trấn an:

- Có gì đâu, đùa một tí cho may thể thao đấy thôi.

Bạn tôi khẽ cầu nhàu rồi lại ngồi xuống.

Tôi rà:

- Sao may biết tao viết lách?

- Đừng hỏi, cứ biết tao từng đọc thơ may trên Văn; và sự cơ cực của cái anh chàng Jacob trong quyển Người Nô Lệ may dịch của Isaac Bashevis Singer chẳng thấm vào đâu với sự cơ cực nô lệ của chúng ta ngày nay.

Đến đây thì tôi biết bạn tôi tương đối đã nắm vững tiểu sử của tôi, có giấu cũng chẳng được. Do yêu cầu, tôi khẽ hát cho bạn tôi nghe thêm dăm ba bài hát nữa. Rõ ràng bạn tôi xúc động. Rồi câu chuyện văn nghệ bần lan man sang đủ thứ lãnh vực. Chúng tôi hút hết cả nhúm thuốc lào và uống sạch hai lon guigoz nước "nhãn lồng".

Bạn tôi chợt nói:

- Xưa may viết được như thế đờ biết chừng nào.

- ...?

- Nắn cái làng của may quá!

- ...!



- Mạnh ai nấy viết, kể cả viết bậy.

Tôi gương ép cũi một tiếng:

- Nhưng đâu có thiếu người viết đứng đắn.

Bạn tôi vo vo một bi thuốc, nhét vào nõ điếu nhưng không

hút:

- Đồng ý, nhưng đó là những con én, những con én lẻ loi.

Tôi chưa bao giờ có dịp trò chuyện nhiều với bạn tôi như đêm hôm nay. Bỗng nhiên bạn tôi phát pháo, tôi cũng gãi sãi một cái xem sao.

Giờ tới lượt tôi khiêu chiến:

- Thôi nói chuyện khác, chuyện này mà đã không biết nhiều mà cũng chẳng bỏ bèo gì.

Bạn tôi không bực vì câu nói khá bí thử của tôi, ngược lại anh mỉm cười thật tử tốn. Thái độ của anh cho tôi đoán biết anh đang rất muốn nói với tôi về một vấn đề mà anh từng thắc mắc nhiều năm, rất muốn nói mà không có ai để nói.

Anh chậm rãi:

- Vĩnh ơi, mà có biết tao thương mến những thằng cầm bút như mày lắm không? Chúng mày có những rung động hơn người thường, và cũng tự ái vật hơn người thường. Chúng mày lại có khả năng viết ra những cái ấy, và nhiều khi viết ra không đúng lúc.

Tôi ngó trời ngó đất và chỉ cười nói:

- Thế à?

Bạn tôi vẫn điềm đạm tiếp:

- Khổ nỗi có ai phê phán, chúng mày lại cũng là những người có dư thừa lý luận nhất để tự bào chữa, rằng tự do sáng tác là đặc trưng của con người sáng tạo đích thực. Chuyện ấy trẻ con nó cũng biết, có khác trẻ con là chỗ tự mình biết lúc nào nên sử dụng quyền tự do và lúc nào phải tự hạn chế quyền tự do của chính mình. Tao hỏi mày, thằng Cộng Sản nó đang chửi cha mắng mẹ mình, rành rành chí tình lao tới đâm mình, phản ứng thích hợp nhất cho người thức giả phải chăng là khoa tay nói với đối phương cách nghiêm chỉnh rằng: "Hãy giết bọn cầm súng, đừng giết tôi; tôi chỉ là một tác giả

chuyên rêu rao cho tình yêu và thân phận?”.

Bài học bạn tôi đang dạy tôi không mới lạ nhưng tôi không cãi vào đâu được. Bạn tôi vẫn tiếp:

- Tao dám đoan chắc với mày giờ đây không thiếu những anh em trong làng của mày, những kẻ chưa bị tó, chẳng những không dám cãi bướng dù có bị chụp lên đầu đủ thứ mũ, mà còn bon chen kèn cựa xin được gia nhập mấy cái hội nhà văn nhà vẽ để góp lời tăng bốc chế độ. Mày cứ tin tao đi, kẻ càng tự cao tự đại bao nhiêu càng sa lầy vào những lùm lặc bấy nhiêu.

Ồi, đến giờ tôi mới bắt đầu ngờ mình dám trúng nước pháo đầu tướng xuất xe đâm thọc đến nơi, mà như thế muốn huề cũng không xong; tôi bất lực tìm câu đối đáp sao cho suôn sẻ, sao cho bạn tôi không gom chung tôi vào một giỏ với những kẻ tự cao tự đại. Rốt cuộc tôi vẫn ngồi yên.

Bạn tôi đã kéo xong hơi thuốc, anh ngửa cổ nhả một hơi khói no nê, rồi lùng bùng nói tiếp:

- Tao không rõ xưa mày có xuống đường đi ăn mày không, mày có tạo danh bằng những tác phẩm xoay quanh cái giường và bế nó vào cuộc đấu tranh sinh tử với Cộng Sản không, không thì mày có quyền nhẹ lòng, bằng có thì cũng chả sao, lỡ rồi; chỉ mong mày còn sống, nếu còn dịp viết lách trở lại, rán kể hãm những rung động của mình và viết nó ra cho đúng lúc, đúng chỗ.

- Tao vô danh!

Đến giờ tôi mới sập bậy được một con tượng. Bạn tôi mỉm cười hiền hòa:

- Ấy, vô danh mà những vần thơ ngao du sơn thủy của mày tao còn thấy phê, hữu danh tai hại đến đâu?

Thú thật lúc ấy tôi cảm thấy mình bị chiếu bí oan, nhưng không đủ bình tĩnh và thì giờ để tìm một sự phục thiện vừa tế nhị vừa kịp thời. Trời đã quá khuya, những bóng người chập chờn mờ nhạt cũng tụ tam tụ ngũ đâu đó như chúng tôi đã tan hàng tìm về những dãy nhà ngủ lụp xụp tối tăm. Tôi che tay giấu một cái ngáp, nói băng quơ:

- Lạnh thế này mà có tô cháo gà nhĩ, tuyệt biết mấy!

Rồi chúng tôi đứng lên tìm về chỗ ngủ. Đêm ấy trời lạnh thật dữ, tôi nằm trần trở chẳng vì bạn tôi nói những lời “lên lớp”, mà vì hình ảnh của tô cháo gà tôi nhắc đến trước đó.

Ít tháng sau, giữa khi cả trại xôn xao trước tin đồn chuyển trại thì bạn tôi lôi tôi dậy vào một nửa đêm. Anh thăm thì vào tai tôi:

- Lời ước của mày mãi hôm nay tao mới thực hiện được.

Tôi ngái ngủ:

- Tao ước gì?

Bạn tôi hơi ngĩ ngợi, rồi bảo nhỏ:

- Thôi được, cứ đi theo tao.

Tôi lặng lẽ chui khỏi màn và theo bạn luôn xuống bếp. Bạn tôi chui vào gian bếp tối đen, lục lạo gì đó trong đồng củi, kể như đào đào xới xới trong đồng tro tàn dưới cái chảo lớn. Phải mười phút sao bạn tôi mới chui ra bảo:

- Đi.

Tôi bước theo bạn tôi ra sau bếp, cùng chui vào cái ống tôn cong chứa củi, và ngồi sát vào nhau. Thành lình bạn tôi giơ cao một cái lon guigoz cháy nám trước mặt, nói:

- Ước đi!

- Ước gì?

- Thì mày ước mày muốn ăn gì.

Tôi cười khẩy trong bóng đêm đầy sao:

- Trong cái xã hội giàu mạnh này trừ c..., còn mọi cái đều là thực phẩm béo bổ cho con người.

Tôi không nói được nhiều hơn vì bạn tôi đã mở lon ra. Chao ôi!

Bạn tôi thẳm thì:

- Thơm không?

Tôi kinh ngạc quá:

- Gà hả?

- Ừ.

- Đâu vậy?

- Khi chiều tao rình đập một con của tụi nó ngoài ao rau muống, chỉ kịp chơi hai cái đùi và lóc hai mạn sườn. Vội quá chắc còn dính lông, ăn cẩn thận.

Đêm đó hai đứa chúng tôi lên thiên đàng với hai cái đùi gà luộc vội còn dính lông. Trước khi trở lại chỗ nằm, bạn tôi thẳm thì về chuyện chuyển trại, rồi như một linh tính, anh nói:

- Tao e kỳ này tụi mình phải xa nhau, mà xa nhau thì chả biết bao giờ gặp lại, nhưng mày cứ nhớ dù tao không biết viết văn nhưng tao hiểu tác dụng của văn. Và cũng chớ tưởng lầm tao thương riêng mình mày. Giá ở đây có tay nào khác cũng viết lách như mày, tao cũng thương mến và yểm trợ hết như với mày vậy thôi.

Rồi bạn tôi cười cười:

- Cứ coi như tao đầu tư vào một cái tẩy sặt, hãy giúp tao được một lần sung sướng có cái suốt hạ.

Lần đầu tiên trong đời, tôi bàng hoàng thấy một người bạn có tấm lòng lạ thường dường ấy. Sau đó ít ngày quả thực tôi bị lôi đi. Ngồi trong lòng chiếc Molotova đêm ấy cũng lần đầu tiên trong đời tôi biết khóc thêm một cái khóc: Khóc vì thương nhớ một người bạn.

Trái đất thế mà tròn. Năm năm sau tôi đi tù về, một chiều kia bỗng thấy bạn tôi lù lù xuất hiện ngay trước cửa. Tôi xúc động bàng hoàng bước ra đón bạn.

Tôi hỏi:

- Trời ơi, mày cũng được thả rồi hả?

Vẫn nụ cười từ tốn như xưa, duy thái độ có hơi mất đi tí trầm tĩnh cố hữu, bạn tôi ôm chầm lấy tôi, vỗ nhẹ trên lưng và nói:

- Tạ ơn Chúa còn cho mày sống.

Tôi cuống quýt lôi bạn tôi vào nhà, hỏi nữa:

- Mà mày về hồi nào, sao tìm ra nhà tao?

Bạn tôi nhìn tôi, nhìn từ đầu xuống chân:

- Mày gầy quá đi thôi. Nhưng không sao, còn sống là còn tất cả. Tao được thả trước mày hai năm lận. Về cùng lượt với Ứng. Nó cho tao địa chỉ mày.

Nói rồi bạn tôi đi một vòng nhà, ngó cái kệ đựng bộ bách khoa tự điển, ngó tấm tranh treo tường, ngó bộ sa lông, xuống bếp ngó nồi niêu xoong chảo. Sự thân mật và tin tưởng làm tôi buột miệng:

- Đôi khi tao không hiểu mày. Mày có cái tật nhòm ngó như một tên công an mật vụ.

Bạn tôi ngồi xuống ghế, giọng bình thản:

- Trong cái đồng dạng bắt buộc về mọi mặt ở xã hội này, tao chỉ còn giữ được một điểm duy nhất để khác Cộng Sản, ấy là tao quan sát tường tận những người tao yêu, còn Cộng Sản quan sát tường tận những người chúng ghét.

- Làm gì khổ vậy?

Bạn tôi lắc đầu vu vơ:

- Chả làm gì cả, chỉ để đề phòng ngộ nhỡ mình chết bất đắc kỳ tử, mình còn có được những hình ảnh thân yêu rõ nét mà đem sang bên kia thế giới. Vợ con mày đâu?

Vợ con tôi hôm nay sang nội cả ngày. Tôi lưỡng cuống chưa biết bày cái gì ra để nhậu với bạn một bữa. Bạn tôi như biết ý, khoa tay:

- Đừng lo gì sốt cả. Mày mới về có thể chưa rõ lắm cách sống ngày nay của người dân, vả mày "tư sản" thế kia chắc chưa đến nỗi cái gì cũng phải lập chương trình. Tao "vô sản" khủng khiếp nên

cũng phải tập thói quen mọi thứ đều có chương trình, kể cả mời một người thân ăn một bữa cơm trắng.

Nói rồi bạn tôi đứng lên vươn vai:

- Vợ con mày đi hết rồi phải không? Tốt, tao có cái Roll Royce một chỗ ngồi, trong túi thủ được ba chục, hôm nay tao đến chỗ mày đi nhậu quốc doanh.

Mười phút sau tôi thay quần áo theo bạn tôi đi nhậu. Sau khi khóa cửa, quay lại tôi đã thấy bạn chễm chệ trong vị trí một bác xích lô đạp. Cái cuộc chìm nổi mà tôi trải qua nó đã ghê quá rồi, nhưng khi thấy bạn tôi đạp xích lô, lòng tôi vẫn nhói lên một mối thương cảm lạ kỳ.

Tôi cố nghi ngờ:

- Mày
đấy chứ?

Bạn tôi
sự thản nhiên
tại:

- Ủ, tao
vợ con cách
kiểu xã hội

Nói xong
lên xe. Tôi ngại

cùng vẫn phải bước lên. Tôi cố ngửa mặt ra sau trò chuyện với bạn.

Tôi nói vớt vát:

- Ngồi xích lô cho bạn mình đạp, trời ơi, tao thấy khó chịu lắm.

Bạn tôi cười, nói lớn như chống lại một ngọn gió đang thổi bạt giọng anh đi:

- Tao bưng bô đồ cứt cho mày còn được, chớ mày đi thăm một vòng Hòn Ngọc Viễn Đông bị nhuộm đỏ không thú hơn sao, và chớ mày chắc khổ hơn chớ mấy thằng chó đẻ?

Không nói thêm gì nữa, tôi chỉ ngồi nhìn quang cảnh, con người và sự vật hết phố này sang phố khác. Từ Lê Văn Duyệt sang Thoại Ngọc Hầu, từ Võ Tánh lên Hai Bà Trưng, từ Kỳ Đồng lên Lê Thánh Tôn rồi sang Lê Lai. Bạn tôi cứ lặng lẽ đạp và tôi cũng lặng lẽ suy nghĩ. Không dừng tôi nhớ lại câu nói mỉa mai của ông LPS – vua bình – được anh em truyền tụng. Ông cũng đạp xích lô sinh sống sau ngày đại họa. Anh em gặp, hỏi:

- Thiếu gì nghề, sao đạp xích lô?

Ông trả lời:

đạp xích lô thật

thản nhiên, một
đầy an nhiên tự

kiếm sống nuôi
“lương thiện”
mới.

bạn tôi giục tôi
ngần quá dù sau



- Tôi bỏ bút đập xích lô cho chế độ nó... nhục!

Một khôi hài cay đắng hay một lối trả thù tuyệt vọng? Và bạn tôi, cũng đồng thân phận, sao không có được nỗi cay đắng ấy? Tôi ngoái ra sau thấy bạn cười cười. Tôi ngậm ngùi với ý nghĩ: bạn tôi tốt nhưng là người thiếu phản ứng, dù tiêu cực, trước một thế lực đè nén.

Đêm ấy, sau khi tấp vào một quán quốc doanh trên đường Lê Lai để được bạn tôi, người phu xe mới trong chế độ mới, đãi một chầu bia quốc doanh nhạt tanh như nước ốc với đôi ba cái gói cuốn, chúng tôi trở về nhà. Bạn tôi nhất định bỏ quên vợ con một đêm và tôi cũng thế. Tôi lôi bạn tôi lên gác khóa trái cửa lại. Chúng tôi nằm gác chân lên nhau nói chuyện đời, chuyện văn nghệ. Tôi tiết lộ cho bạn tôi biết một số anh em văn nghệ ngoài Bắc có ghé chơi, và thơ văn chống chế độ của họ rất có lửa. Bạn tôi chắc lưỡi bảo:

- Một khi con phải chửi cha thì độc hơn thằng lối xóm là phải.

Rồi bạn tôi lại bắt tôi hát. Tôi hát hết bài này sang bài khác cho bạn tôi nghe.

Những ngày sau đó chúng tôi liên lạc thường với nhau và bàn thảo thật nhiều về tương lai; sau cùng, giải pháp tìm cách vượt biển được chúng tôi đồng ý. Nhờ vào tài xông xáo của bạn tôi, chúng tôi tổ chức được một chuyến đi ở Vĩnh Châu. Chao ôi, đường vào đất Thục gian nan đến thế là cùng. Sau hai tháng sửa soạn, móc nối, điều đình, chúng tôi đưa được một số khách – phần lớn là những người quen biết – xuống nằm ở bãi Vĩnh Châu. Tôi lo chuyện hải đồ, la bàn và những thứ cần thiết cho cuộc hải hành; bạn tôi lo tất cả những thứ còn lại từ A đến Z.

Đêm ra quân đại bại do sự phản bội của tên chủ tàu. Khi những đợt đàn bà con nít đầu tiên vừa xuống tới bãi biển thì súng công an nổ. Dưới ánh sao đêm mờ nhạt, đám đàn bà con nít tan ra, ngổn ngang như những cánh hoa, than khóc vang trời. Biển gầm mạnh. Con tàu hốt hoảng kéo neo bỏ chạy và chẳng mấy chốc mất hút trong đám sương mù.

Lúc ấy tôi còn nằm trong rừng nhãn trên bãi biển. Trời tối đen. Tôi hoảng hốt đến tê dại khi nghe tiếng súng nổ mỗi lúc mỗi gần. Bên cạnh tôi có ba cái sắc tay, một sắc đựng hải đồ la bàn, hai còn lại đựng sách vở bản thảo, trong đó ngoài sách của tôi còn ít bản thảo do vài anh em ngoài Bắc gửi gắm theo. Đám đàn ông nằm sau những gốc nhãn đã êm thấm rút lui. Tôi đang bối rối không biết xử trí ra sao với ba cái sắc thì bạn tôi đã bò tới, giọng thì trầm nhưng nghiêm:

- Bể rồi! Điều tiên quyết mà phải bình tĩnh. Quẳng cái sắc la

bàn hải đồ đi. Hai cái sắc bản thảo sách vở của mày để tao lo.

Tôi lưỡng lự:

- Tụi nó bắn càn, có người đã bị thương trên bãi, chả lẽ mình bỏ chạy.

Bạn tôi nổi cáu:

- Lo thân mày đi. Bị tóm lần này là hết, hết hoàn toàn.

Rồi bạn tôi dặn tiếp:

- Tao có súng. Tao sẽ khai hỏa cho chúng nó lạc hướng. Mày nhớ chạy ra con lộ chính. Chạy vòng lối chùa. Đừng vào nhà thờ Họ ấy nữa. Tao còn sống tao sẽ hỏi tội nó. Mày chạy băng ruộng ra phía chợ. Còn nhớ đường ra cái quán con nhỏ bán bánh canh không?

- Nhớ!



- Được, mày cứ chui vào cửa sau nhà nó. Tao mua đứt con nhỏ ấy rồi. Chỗ trốn duy nhất chỉ mày với tao được hưởng.

Nói rồi bạn tôi móc hai cái sắc buộc dính vào nhau lên cổ. Trong bóng đêm tôi thấy bạn tôi chạy như một con ngựa rừng. Khi bình tĩnh lại tôi muốn chạy theo cũng không kịp nữa. Bạn tôi đã mất hút trong rừng nhân tối đen.

Ít phút sau tôi nghe thấy tiếng súng nổ lộp độp ở phía Bắc bãi biển, tiếp theo có nhiều tiếng AK nổ giòn đáp trả. Tôi nhìn xuống bãi biển lần cuối. Lạ, đám đàn bà con nít đã biến đâu mất hết. Chả lẽ bọn công an có tài ăn thịt người nhanh và nhiều đến thế sao. Lát sau tôi định hưởng và cẩn thận chạy theo lộ trình bạn tôi đã chỉ.

Hai ngày sau tôi mới về tới Sài Gòn. Nhà tôi bị theo dõi. Công an khu vực đã khám phá ra sự vắng mặt bốn ngày qua của tôi. Tôi lo âu trốn chui trốn nhủi. Tôi muốn đi một vòng thăm gia đình những người đồng cảnh xem ai còn ai mất, nhất là hỏi thăm tin tức về bạn tôi. Tôi cũng muốn xuống tìm nhà anh ở Quang Trung xem vợ con anh thế nào. Tuy nhiên, trong lúc còn lưỡng lự thì gia đình tôi đã áp lực bắt tôi phải ra đi ngay trong một chuyến đi tổ chức ở Thạnh An vào một đêm, sau ba ngày tôi trở lại Sài Gòn. Tôi đi thoát chuyến đó ngày 10-10-1980. Trên suốt đường hải hành, tôi không hẳn chỉ nghĩ

đến cha mẹ vợ con, tôi còn nghĩ nhiều đến bạn tôi với những tràng súng nổ. Tôi ứa nước mắt mỗi khi tự hỏi không hiểu anh sống hay chết.

Nhiều năm qua không phải lúc nào tôi cũng nhớ đến bạn tôi, nhưng thú thật mỗi khi buồn, hoặc phần tí ti về cái đời sống lưu lạc bất như ý này tôi lại muốn chiều tôi, muốn viết lãng nhãng đôi bài tự thán, thì hình ảnh bạn tôi lại hiện ra trước mặt, thật rõ nét, thật hiền hòa nhưng cũng thật nghiêm khắc. Anh đứng nhìn tôi mà không nói, nhưng trong ánh nhìn ấy, trong đôi mắt ấy, tôi thấy phản chiếu lại cả một cuốn phim dài chuỗi ngày tù tội. Cuộc đời đó đã cơ cực đến thế là cùng. Thốt nhiên tôi thấy tôi đang sống trên thiên đường dù là một thiên đường không trọn vẹn, nhưng nó vẫn rất đáng cho tôi ca hát cất bước đi lên mà không nên ngồi lại bên đường với lời than thở. Lại cũng có những đêm choàng dậy trong cơn ác mộng bị săn đuổi, tai nghe thấy tiếng súng nổ, thấy bạn tôi lao về phía trước, tôi cất tiếng gọi to nhưng không, không bao giờ anh nghe tôi để bỏ chạy lùi.

Bạn tôi là người xuất hiện ngăn ngừi trong cuộc đời tôi nhưng lại là người hiếm hoi dạy tôi biết yêu thương, biết hành động đúng lúc và tích cực cho tình yêu thương dù là yêu thương một người bạn. Không ai biết đến bạn tôi vì bạn tôi vô danh, nhưng riêng tôi, tôi biết rõ anh – biết rõ anh lớn hơn tôi, mãi mãi. ■



Chúc Mừng

Chúng tôi vui mừng nhận được Thiệp Báo Hỷ từ Chị và NT Nguyễn Ngọc Trân K18 (Ông Bà Mục sư), báo tin lễ thành hôn:
Cháu **NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN**

Kết duyên cùng Cô **NGUYỄN HOÀNG THỦY TIÊN**

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 29 tháng 07 năm 2000. Trong niềm vui này, chúng tôi xin được chung vui cùng NT và Chị. Chúc hai cháu Thủy Tiên-Thiên Ân được muôn hồng ân từ Thiên Chúa.

"Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không thể phân ly." Cầu chúc cho hai Cháu sống trọn vẹn như lời Chúa phán, cho đi yêu thương để được thương yêu.

● Tòa Soạn Đa Hiệu

NGƯỜI LÍNH ẤY CỦA TÔI...

● Minh Hòa



Tôi quen anh năm 17 tuổi, khi còn cấp sách đến trường. Lúc ấy anh là sinh viên sĩ quan năm thứ ba, hai mươi tuổi đời, nhưng đạo đó trong mắt tôi anh thật chững chạc, lại hào hoa, và cũng không thiếu... si mê.

Anh nhất định đòi cưới tôi ngay sau khi ra trường, nói rằng Thầy Mẹ anh sẽ ưng ý, không thể phản đối. Tôi hình như có hơi ngạc nhiên và hơi... sợ

sợ, vì tuổi 18, 19 thời đó còn nhỏ lắm, chẳng biết gì, chỉ biết rằng tôi hình như cũng yêu anh nhiều lắm. Tôi còn nhớ, tuy còn nhỏ và chút gì ngây thơ, nhưng những ngày giữa năm thứ tư của anh, từng đêm tôi đã thổn thức một mình. Cảm giác lúc ấy là chỉ sợ mất anh vào nơi gió cát mịt mù mà biết bao người trai đã ra đi không hẹn ngày về. Và tôi nhất quyết lấy anh, tuy anh làm phiền lòng Ba Má tôi không ít, khi anh dứt khoát từ chối mọi công lao chạy chọt của song thân tôi ngay từ trước ngày anh tốt nghiệp. Anh gần nổi giận cả với tôi, anh nhất định đi Nhảy Dù. Bao nhiêu giòng nước mắt cũng không cản được con người ấy. Gia đình tôi ngăn ngại, nhưng tôi là con gái út, được cưng nhất nhà, vả lại cả nhà ai cũng quý mến anh...

Thế là tôi rời ghế nhà trường năm 19 tuổi, lên xe hoa mà tưởng như đang nằm mơ trong giấc mộng tình yêu thời con gái. Rồi thì già từ quê hương Đà Lạt yêu dấu, già từ những kỷ niệm yêu đương trên từng con dốc, từng vạt nắng xuyên cành trong hơi lạnh thân quen, từng hơi thở thì thấm trong ngàn thông thương mến, tôi theo anh về làm dâu gia đình chồng ở Sài Gòn. Tôi chưa hề được chuẩn bị để làm

dâu, làm vợ. Tôi đầy sợ hãi trong giang sơn nhà chồng, tôi còn chưa biết ứng xử ra sao, nhưng được cha mẹ và các em chồng hết lòng thương mến. Các chú em chồng nho nhã luôn luôn hoan hô những món ăn tôi nấu nướng. Điều ấy làm tôi nhẹ đi những âu lo.

Tuần trăng mật thật vội vã nhưng vô cùng hạnh phúc, chỉ vồn vện trong thời gian anh nghỉ phép ra trường. Rồi trình diện đơn vị mới, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù ở Tam Hiệp. Mừng sáu tết Tân Hợi 1971, Sư Đoàn của anh đi mặt trận Hạ Lào. Hôm ra đi anh vui tung bồng như con sáo sổ lồng, trong khi tôi thẫn thờ... Anh siết tôi thật chặt, không cho tôi khóc, nói rằng ra đi trong giòng nước mắt vợ hiền là điều xui rủi. Tôi vội vã gượng cười, để rồi từng đêm thổn thức một mình trong căn phòng lạnh vắng, run rẩy lắng nghe từng tin chiến sự miền xa... Thư anh từ mặt trận toàn những điều thương nhớ ngập tràn, pha lẫn những lời như những tràng cười say sưa của người tráng sĩ đang tung mình trên lưng ngựa chiến. Mẹ chồng tôi chẳng vui gì hơn tôi. Hai mẹ con buôn bán xong thường đi lễ chùa, khẩn nguyện. Bà cụ bảo tôi: "Phải khẩn cho nó bị thương nhẹ để mà về, chứ vô sự thì lại không được về, vẫn còn bị nguy hiểm"... Tôi càng hoang mang, thẳng thốt, quỳ mãi trong khói hương với đầy nước mắt, chẳng khẩn được câu nào... Má tôi trên Đà Lạt cũng vội lặn lội lên tận cốc xa, thỉnh cho được tượng ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm để chồng tôi về sẽ đeo vào cổ.

Sau trận đầu tiên ở Hạ Lào anh trở về với cánh tay trái treo trước ngực. Tôi run run dội nước tắm cho anh để nước khỏi vào vết thương, mà không dấu được nụ cười đầy sung sướng, pha lẫn... đắc thắng, cảm ơn Trời Phật linh thiêng

Rồi anh lại ra đi. Tây Ninh, Cam Bốt, cùng những địa danh trong các giòng tin chiến sự mà tôi thuộc nằm lòng. Trảng Bàng, Trảng Lớn, Snoul, Chúp, Krek, Đăm Be... Anh tham dự toàn những trận ác liệt một mất một còn với quân thù. Vừa lành vết thương là lại ra đi. Tôi thành người chinh phụ, thao thức từng đêm, vùi đầu vào gối khóc mùi trong lời khẩn nguyện Phật Trời che chở cho anh. Còn anh, anh cứ đi đi về về trong tiếng cười vui sang sảng, hết như các bạn chiến đấu trong cùng đơn vị, mà nay tôi vẫn còn nhớ tên gần đủ: các anh Tường, Hương, Trung, Dũng, Sinh, Chiêu, anh Sĩ, anh Tâm, anh Quyền....

Mỗi lần trở về bình an là một lần cả nhà mở hội, và mỗi khi nhận lệnh đi hành quân là một lần tôi thờ thẩn u sầu trong lúc anh hăng hái huýt gió vang vang khúc hát lên đường. Con người ấy dường

như không biết sợ hãi là gì, không cần biết sống chết ra sao, và không hề muốn nghe lời than vãn, chỉ thích nụ cười và những lời thương yêu chiều chuộng. Anh nói không biết tại sao anh có niềm tin kỳ lạ là không có việc hiểm nguy nào hại được thân anh. Tôi chỉ còn biết chiều theo ý chồng, không bao giờ dám hé môi làm anh buồn bực, vì thời gian gần nhau quá ngắn ngủi, tôi chỉ lo chiều chuộng và đem lại cho anh những phút giây hạnh phúc hiếm hoi của người lính chiến, không muốn để anh bận lòng vì những nỗi lo âu. Lấy chồng hơn hai năm sau mà tôi vẫn chưa có cháu, vì anh cứ đi, đi mãi đi hoài, những ngày gần nhau không có là bao.



Rồi mùa hè đỏ lửa nổ ra lúc Tiểu Đoàn 5 Dù đang đóng quân ở vườn Tao Đàn. Anh nhảy vào An Lộc, quần thảo với địch quân đông gấp bội gần ba tháng trời, mất cả liên lạc bưu chính, ở nhà không hề nhận một chữ một lời. Người hạ sĩ quan hậu cứ mỗi tháng ghé lại gia

đình thăm hỏi đều phải vẫy tay tươi cười ngay từ đầu ngõ. Anh về được đúng một tuần, thì lại lên đường đi Quảng Trị... Rồi anh lại bị thương ở cửa ngõ Cổ Thành, trở về trong phòng hồi sinh quân y viện Cộng Hòa. Trên đường tới bệnh viện cùng với gia đình, tôi ngất xỉu trên xe của người anh chồng.

Nhưng rồi anh vẫn đứng dậy, lại tung bưng cất bước hành quân. Ôi, không biết tôi mang nợ anh từ tiền kiếp xa xôi nào, mà tôi yêu thương đến thế cái con người dường như chỉ biết miệt mài say mê chiến trận. Tôi chỉ biết ước nguyện của anh là trở thành một Tướng Patton của Việt Nam, "*...Rồi nước mình sẽ phải tự chủ, mấy năm nữa phải khác hẳn đi chứ. Nên nếp quân đội sẽ phải thay đổi, anh muốn làm Tư Lệnh đại đơn vị, để anh điều động liên quân chủng, cả thiết giáp, máy bay, đánh giặc như Patton cho mà coi. Cam Bốt, Hạ Lào Trung Thượng Lào ăn nhằm gì... Hà hà*". Tôi chỉ ậm ừ vì chẳng hiểu gì, khi anh thì thào bên tai tôi vào một đêm tôi dần thiếp đi trong đôi cánh của hạnh phúc, một lần anh về phép hành quân...

Sinh cháu gái đầu lòng năm 1973 ở Đà Lạt, anh về thăm mẹ

con tôi và trường cũ, xong lại bay đi trấn thủ đường ranh giới ngưng chiến ở vùng Tây Nam Huế...

Tháng tư năm 1975, đơn vị anh đóng quân ở Thủ Đức, chuẩn bị tử chiến với quân thù. Chú em chồng là sĩ quan chuyển vận tàu HQ505. Tàu ghé Sài Gòn để chuẩn bị đi công tác Phú Quốc. Chồng tôi biểu cả gia đình, gồm Thầy Mẹ, các chú và cả mẹ con tôi, xuống tàu đi Phú Quốc lánh nạn chiến sự, rồi khi yên sẽ lại trở về. Tôi tưởng anh cũng định ra đi, nhưng anh quắc mắt nói tại sao anh lại phải bỏ đi lúc quân lính của anh vẫn còn chưa nao núng, bọn nó làm gì thắng nổi khi cả Sư Đoàn Dù đầy đủ bung ra phản công, cho nó ăn một cái Mậu Thân nữa thì mới hết chiến tranh, quân Dù đánh giặc một chấp bốn là thương, còn trận cuối là trận này... Anh hăng say như sắp xung trận, nhưng rồi anh quay lưng lại, trầm giọng biểu tôi bế con theo xe ra bến tàu. Đến nước đó tôi không còn gì sợ hãi, ôm con nhảy xuống, nhất định đòi ở lại. Vợ chồng sống chết có nhau...

Ba lần toan vượt thoát từ đầu đến giữa tháng 5 đều thất bại nã nề. Anh lên đường đi trại tập trung vào tháng 6, khi tôi đang mang thai cháu thứ nhì... Bé Dung ưỡn người đòi theo bố. Anh quay lại, vẫy tay cười với mẹ con tôi. Vẫn nụ cười ấy, anh vẫn chẳng hề âu lo sống chết là gì, nhưng còn mẹ con em, anh ơi??? ...

Gia đình nhà chồng tôi thiệt may mắn, hầu hết đã theo tàu 505 đi Phú Quốc rồi sang Mỹ, kể từ hôm tôi ôm con ở lại với chồng. Gia đình tôi cũng may không mất người nào, từ Đà Lạt chạy về Sài Gòn, sống chen chúc quây quần đùm bọc lẫn nhau. Hàng quán của gia đình chồng tôi bị tịch biên hết. Tôi nhất định giữ chặt ngôi nhà của cha mẹ chồng để lại, đuổi mấy cũng không đi. Tôi và các anh chị em tôi chạy vạy đủ điều để lo sinh kế, nuôi con thơ cha già mẹ yếu. Chồng tôi mịt mù tăm tích, chỉ có đôi ba lá thư viết về từ trại Long Giao. Lên Long Giao cũng không gặp được, rồi anh bị đưa ra Bắc.

Năm đó tôi tròn 25 tuổi, dung nhan tuy tiêu tụy nhưng vẫn khiến nhiều kẻ phải suýt soa dòm ngó. Biết bao người mai mối thì thầm bên tai tôi, thôi hãy lo cuộc đời mới, sĩ quan ngụy đi Bắc chẳng có ngày về... Bao nhiêu nỗi khổ đau dồn nén đột nhiên bùng phát. Tôi vùng lên như một con hổ cái: "Bác thử nghĩ coi cả bọn tụi nó đó có đáng xách dép cho chồng tôi không!!!". Rồi ba mẹ con tôi ôm nhau khóc vui trong tủi hận, trong đau đớn tột cùng.

Không, không, một ngàn vạn lần không. Quanh tôi chỉ còn toàn là bọn du thủ, du thực. Toàn bọn cán ngố từ Bắc vào và từ trong khu ra, và không kể các bậc trưởng thượng cùng anh em chiến sĩ miền

Nam đang khổ sở, thì đàn ông ở miền Nam khi ấy cũng chỉ còn bọn người không đủ điều kiện để phải đi tù cải tạo, dù chỉ có ba ngày. Vâng, những người đàn ông ở miền Nam mà phải đi tù Cộng Sản mới là những người xứng đáng với đàn bà con gái miền Nam ở lứa tuổi của tôi. Chị em chúng tôi gọi đó là "tấm bằng tù cải tạo" của các ông để chọn gửi cuộc đời, dù là trao gửi vào một nơi bất định... Còn gì nữa mà chọn lựa! Thà vậy, đành thôi. Tôi đã là vợ anh, tôi vẫn tôn thờ anh trong tim, làm sao khỏi lợm giọng trước bọn người lương lọc, bướm ong, hèn hạ bợ đỡ, thấp kém từ kiến thức đến tư cách.

Chị em tôi buôn bán từ thuốc lá đến bánh mì, bánh cuốn, xôi bắp, bánh mì, thuốc tây, thuốc nam, kiêm luôn cắt chải gội uốn tóc, làm móng tay, nhưng luôn tránh chỗ công quyền và nơi phồn hoa nhan nhản những con mắt hau háu của bọn cướp nước và bọn trở cờ. Mấy anh chị em tôi đồng lòng, đùm bọc lẫn nhau, nên áo rách nhưng một tấm lòng son tôi vẫn vẹn với câu thề...

Vượt qua được thời gian khó khăn cực khổ nhất lúc ban đầu, sau ba mẹ con tôi được gia đình chồng từ Mỹ chu cấp, tuy không dư giả nhưng cũng đủ gửi quà ba tháng một lần, rồi lại dành dụm cho một chuyến thăm nuôi...

Anh từ miền cực Bắc bị đưa về Thanh Hóa chừng một năm, thì tôi xin được giấy phép đi thăm nuôi. Tôi và chị tôi chạy đôn chạy đáo mua đủ một trăm năm chục ký quà để tôi đem ra Bắc cho chồng. Bà cụ buôn bán quen ngoài chợ lại nhờ đem thêm năm chục ký thăm đùm con trai, vì con dâu cụ đã vượt biên. Cháu Dung đã lên 6, em Long 4 tuổi và chưa lần nào thấy được mặt cha. Tôi đem cả hai con đi cho anh gặp đứa con trai.

Xuống ga Thanh Hóa, cả đoàn quân khuân vác vây quanh gọi mời giục giã. Tôi và mấy chị cùng thăm chồng chia nhau giữ chặt hàng hóa không cho ai khiêng vác, rồi tự mình kéo lê kéo lết đi thuê nhà trọ. Không cho khiêng bọn chúng trở mặt chửi liển. Có người đã đi về kể rằng cứ sợ ý là bọn dân này vác hàng chạy mất, rượt không kịp. Chúng tôi cũng phải chia nhau ở lại nhà trọ coi chừng hàng và đi chợ. Tôi nhờ mua thêm được ký mỡ, về rang tóp mỡ ngoài sân nhà trọ. Nghe con khóc, tôi vội vã chạy vô nhà. Chưa kịp dỗ con thì nghe tiếng ồn ào. Quay ra, hai kẻ cắp đã bưng chảo tóp mỡ ù té chạy, chị bạn rượt theo không kịp. Tôi khóc thầm tiếc hoài, cứ nghĩ những tóp mỡ kia đáng lẽ đã giúp chồng mình đỡ bao đói khát.

Xe đồ đi Thanh Cẩm chặt ních những bà đi thăm chồng. Chúng

tôi năm người lớn và hai cháu xuống ngã ba Nam Phát để vô Trại 5. Tôi lê từng bao hàng rồi lại quay lui lê từng bao khác, chừng hơn nửa cây số mới đến trạm xét giấy tờ vào trại, hai cháu còn quá nhỏ chẳng muốn chúng đựng tay. Cô Út thiệt giỏi, xong phần mình lại xông xáo giúp hết người nọ tới người kia.

Xong giấy tờ, chờ một lát thì một người tù hình sự đánh xe trâu đến. Hàng hóa và hai con tôi được lên xe trâu, tôi và chị Phước, chị Diệp cùng hai mẹ con cô Út leo đèo theo sau. Đường đi xuyên trại xuyên rừng dài tám cây số. Chúng tôi chưa biết lúc trở ra mới càng thê thảm.

Chân tay rã rời, tôi chiều tối mới thấy cổng trại 5 Lam Sơn. Đêm xuống, cu Bi ngủ say, cháu Dung và tôi còn phải chạy ra đồng gom lá mía cho tôi vùi nấu hết gạo thành cơm, nắm lại từng vát, vì nghe nói chúng không cho tù chính trị đem gạo sống vô, sợ các anh âm mưu trốn trại. Đêm chờ sáng để thăm chồng, nhìn hai con thơ ngây ngủ say sưa vì mỏi mệt, tôi rời rã vô cùng nhưng không sao ngủ được. Hàng trăm hình ảnh chồng tôi nhảy múa trong đầu... Hình ảnh người lính Dù hăng hái huyết gió trước khi lên đường hành quân nay đã ra sao hả Trời...



Rồi cũng đến lúc ra nhà thăm nuôi ngong ngóng chờ chồng, tôi không được phép ra khỏi cửa căn buồng nhỏ xíu, kê một bàn gỗ dài và hai ghế băng dọc hai bên. Đột nhiên một ông lạ hoắc đứng lù lù ngay cửa. Tôi ngỡ ngàng chưa biết điều gì. Cô nữ công an nhìn chồng chọc, hần học, đợi chờ như con gà đá sắp tung đòn. Tôi không thể hiểu người con gái Bắc cỡ cùng tuổi tôi kia thù hằn tôi điều gì. Tôi ngó lại, lát sau cô ta coi sổ xong, mới nói đây là anh Đức mà bà cụ nhờ tôi đi thăm dùm.

Mất nửa tiếng giao quà và kể chuyện gia đình cho anh Đức nghe, tôi được biết chỉ còn một tiếng rưỡi gặp chồng. Thế là tôi bắt đầu ôm mặt khóc, càng lúc càng tẩm tức nước mắt vì tủi cực, không thể nào cầm được. Trên thế giới này có ai phải lặn lội hàng ngàn cây số để chỉ được gặp chồng có chín chục phút không hả Trời?!!

Hai cô công an lớn tiếng dọa dẫm, những là phải động viên học tập tốt, không lau sạch nước mắt thì không cho ra thăm... Nhưng kia,

ai như chồng tôi đã bước ra khỏi cổng trại. Tôi không còn nhớ quy định luật lệ gì nữa, vùng đứng dậy chạy nhào ra như một tia chớp. Hai đứa nhỏ vừa khóc vừa chạy theo. Hai công an nữ bị bất ngờ không cản kịp, đứng sững nhìn theo...

Tôi chạy tới ôm anh, và càng khóc dữ, đôi chân khuy xuống, tưởng như không còn sức lực. Chồng tôi ốm yếu đến nỗi tôi ôm không trọn một vòng tay. Người anh nhỏ hẳn lại, chỉ có đôi mắt sáng với tia nhìn ngay thẳng là vẫn hết như ngày nào, nhưng nay đượm nét u buồn khiến tôi đứt ruột. Anh vẫn không nói được lời nào, chỉ bặm môi nhìn tôi nhìn con thăm thẳm. Tôi biết anh đang cố trấn tĩnh, vì không muốn rơi nước mắt trước mặt công an. Anh dìu tôi và dắt con trở vào nhà thăm nuôi. Anh nắm chặt tay tôi, đưa vào chiếc ghế băng. Cô công an lạnh lùng chỉ anh bước sang chiếc ghế đối diện, rồi ngồi sững sững ở đầu bàn, cứ chăm chăm nhìn vào sát tận mặt tôi.

Anh khuyên tôi ở nhà ráng nuôi dạy con cho giỏi. Rồi thật nghiêm trang, anh bảo tôi phải đưa con đi vùng kinh tế mới, về tỉnh Mỹ Tho chỗ bác Chánh với chú Cương và cô Huyền đã xung phong đi khai khẩn rồi, đang chờ vợ chồng mình lên lao động sản xuất. Tôi sững sờ, rồi chợt hiểu, đang khóc lại suýt bật cười hân hoan, khi thấy nét khôi hài tinh anh của chồng tôi vẫn còn nguyên vẹn. Bác Chánh là tên gọi của Thầy Mẹ chúng tôi, chú Cương và cô Huyền chính là chú Cường, chú em chồng đã đưa cả nhà xuống tàu HQ 505 đi lánh nạn ở Mỹ.

Cô công an có vẻ rất đặc ý, nhắc tôi:

- Chị phải nói gì động viên anh ý đi chứ.

Anh nhìn mắt tôi, cười thành tiếng. Tôi chợt cười, nhưng lại chợt giận hờn. Tôi cúi mặt giận dỗi:

- Em không đi đâu hết, em chờ anh về đã rồi muốn đi đâu cũng được...

Tôi lại khóc, hai tay nắm chặt tay anh, chỉ sợ phải xa rời. Cô công an cứ quay nhìn hết người nọ đến người kia, lên tiếng:

- Chị này hay nhỉ! Phải đi kinh tế mới, lao động tốt thì anh ấy mới chóng được khoan hồng chứ! Trại giáo dục anh ý tiến bộ thế đấy, còn chị thì cứ... Chỉ được cái khóc là giỏi thôi!!

ĐEM BẠO LỰC ĐÀN ÁP DẪN CHÚNG CHẲNG KHÁC NÀO
DÙNG SỨC MẠNH ÉP VÀO MỘT KHỐI CAO SU.
ÉP CÀNG MẠNH, SỨC PHẢN ỨNG CÀNG NHIỀU

Anh không nhìn được, lại cười khanh khách và nói:

- Đó em thấy chưa, cán bộ ở đây sáng suốt như vậy đó, em phải nghe anh mới được... Em cứ thấy anh bây giờ thì biết chính sách Nhà Nước ra sao. Cũng đừng lo gì hết, ráng nuôi dạy con cho nên người đảng hoàng đừng học theo cái xấu, cái ngu dốt, nghe...

Tôi đỡ khóc đỡ cười, chỉ nắm chặt tay anh mà tím tấc, đổi hờn. Anh gọi hai con chạy sang ngồi hai bên lòng. Cô nữ công an do dự, rồi để yên, lại tiếp tục nhìn sững vào mặt tôi, cứ như ngạc nhiên hay tò mò gì đó. Anh ôm hôn hai cháu, nói chuyện với hai cháu. Đôi mắt chúng tôi chẳng nở rời nhau. Mắt tôi nhòa lệ mà vẫn đọc được trong mắt anh những lời buồn thương da diết. Tội nghiệp hai con tôi đâu biết chỉ được gần cha trong giây lát nữa thôi.

Tôi như một cái máy, vừa khóc vừa lay lay bàn tay anh, nhắc đi nhắc lại, em sẽ đợi anh về, anh đừng lo nghĩ gì nghe, em sẽ đợi anh về, em nhất định đợi anh mà.. anh về rồi mình cùng đi kinh tế mới.. anh ráng giữ gìn sức khỏe cho em và con nghe... Em thề em sẽ đợi anh về... Em không sao đâu... Anh đừng lo nghĩ, cứ yên tâm giữ gìn sức khỏe nghe, em thề mà, nghe anh...

Tôi chợt thấy chồng tôi nhòa nước mắt. Cô công an lúng túng đứng dậy, bỏ ra ngoài nhưng sau vài phút lại trở vào ngay, gõ bàn ra hiệu cho người ở ngoài. Người nữ công an kia chẳng biết núp ở đâu, lập tức xuất hiện, báo hết giờ thăm... Vợ chồng tôi lại ôm chặt nhau ở đầu bàn bên kia ngay trước cửa phòng, bất chấp tiếng gõ bàn thúc giục. Anh nắm chặt hai bàn tay tôi, chỉ nói được một câu: Anh sẽ về đưa em và con đi, không thể quá lâu đâu, đừng lo nghe, cảm ơn em... đã quyết đợi anh về... Rồi anh nghẹn ngào...

Tôi bị ngăn lại ngay cửa nhà thăm nuôi, cháu Dung chạy đại theo cha, cu Bi nhút nhát đứng ôm chân mẹ cùng khóc. Tôi ôm cây cột gỗ nhìn dáng anh chậm chạp bước tới hai cánh cổng gỗ to sừng sững, mà không thể nào ngưng tiếng khóc. Anh ngoái đầu nhìn lại hoài, bước chân lảo đảo, chiếc xe cút kít một bánh mấy lần chao nghiêng và lòng tôi thì cũng đang giao động...

Sáng hôm sau tôi như người mất hồn. Các chị bạn cũng chẳng hỏi gì. Mấy chị em và bà bác



dắt díu nhau ra, mới biết không được về lối cũ, mà phải đi vòng cả gần hai chục cây số nữa để trở lại chỗ ngã ba Nam Phát.

Đường xuyên rừng, rồi lại ra đồng trống, nắng hanh chang chang như muốn quật ngã ba mẹ con tôi. Cu Bi mệt lắm, có lúc ngồi bệt xuống, áo quần mồ hôi ướt nhẹp. Tôi phải đứng giữa nắng, dùng chính thân mình che nắng cho hai con, đỡ dành chúng, rồi lại bế cu Bi, lảo đảo bước thấp bước cao. Bà bác và hai chị cùng cô Út cứ phải đi chậm lại chờ mẹ con tôi. Bao nhiêu cơm gạo đã giao cho chồng hết, chúng tôi không còn gì ăn uống. Dọc đường mua được mấy cây mía, tôi bóc cho các con ăn cho đỡ đói. Hai đứa không khóc lóc một lời. Bé Dung thiệt ngoan, luôn miệng dỗ em cố gắng. Bụng đói, chân mỏi rã rời trong lúc chiều cứ xuống dần. Đám người lang thang trong những cánh rừng tre nửa âm u, trên miền đất không một chút tình thương. Ai cũng lo sợ, dớn dác nhìn trước ngó sau, dồn lại mà đi, càng mệt lại càng như muốn chạy. Tôi bế cu Bi, mỗi tay quá lại xoay ra cõng cháu, vừa mệt vừa đói vừa sợ, lếch thếch vừa đi vừa chạy, không biết sẽ ngã gục lúc nào. Cháu Bi nhìn thấy mẹ mệt quá, đòi tuột xuống, rồi lại hăng hái tiến bước. May sao, đến hơn 6 giờ chiều, trời gần tối hẳn, thì trở lại được ngã ba Nam Phát.

Đám người ngồi bệt xuống bên đường. Chờ mãi, lâu lắm mới có một xe chất đầy người chạy qua, nhưng đều chạy thẳng, không ngừng. Đã hơn chín giờ đêm. Dáng cô Út cao mảnh rắn chắc đứng vẫy xe in lên nền trời đêm đầy sao như một pho tượng thân Vệ Nữ. Một xe lớn có hai bộ đội chở đầy tre nứa, từ xa chiếu đèn pha sáng lòa trên dáng người con gái đảm đang ấy, từ từ dừng lại. Chúng tôi xúm lại hứa trả thật nhiều tiền, rồi bà bác cùng hai con tôi được lên ngồi ca bin, còn tôi với hai chị và cô Út đẩy kéo nhau leo lên ngồi nghiêng ngả trên tre nứa, tay bám, chân đạp chặt vô thành xe, qua năm tiếng đồng hồ trên con đường đất dần xóc kinh hồn, nhiều lần tưởng đã văng xuống đất. Ra đến Thanh Hóa là hai giờ sáng. Các chị đi thăm chồng xuống tàu đêm thật đông, thăm hỏi tíu tít, trả lời không kịp. Khi ấy chị em chúng tôi thương nhau quá sức như tình ruột thịt.

Vé về Nam không có, phải mua vé ra Hà Nội rồi mới đi ngược trở về. Đêm hôm sau mới đến ga Hàng Cỏ, mấy bà con ra đường đang ngơ ngác thì các chị đằng xa đã đón đả vẫy chào, kéo chúng tôi tới chỗ... lễ đường, đẩy những chiếu với tấm ni lông, nơi tạm trú mà các bà "vợ tù cải tạo" gọi là... Hotel California. Vâng, chúng tôi nghiễm nhiên nhận chồng chúng tôi là "các ông cải tạo" như người miền Nam vẫn kêu với tấm tình trân quý, vì đồng bào muốn phân

biệt các ông với những người tù hình sự. Cho nên danh từ thường đi theo với ý nghĩa nào mà người ta hiểu với nhau, không còn giữ được nguyên cái nghĩa mà nó được đặt cho vì mục đích chính trị xấu xa.

Ngủ lễ đường nhưng chẳng ai thấy khổ, vì gần nhau thấy ấm hẳn tình người đồng cảnh. Các chị em thì thắm trò chuyện suốt đêm, kể thì khóc rầm rức, người lại cười khúc khích. Tôi vừa ôm con ngủ gục vừa quạt muỗi cho hai cháu, hình ảnh chồng tôi quay cuồng mãi trong đầu, khi anh nói, khi anh cười, lúc anh đẩy nước mắt. Sau những nguồn cơn cực nhọc và xúc động mạnh này, về nhà tôi bị thương hàn nhập lý, rụng hết mái tóc dài, gần trọc cả đầu, tôi đã trở trần cho bà chị nuôi dạy hai cháu, tưởng không còn được thấy mặt chồng tôi lần nữa...

...Chín năm sau, đúng ngày giỗ đầu Ba tôi, anh đột ngột bước vào nhà. Tôi suýt té xỉu vì vui mừng, cứ ôm chặt anh mà.. khóc ngất. Anh cười sang sảng:

- Cái chị này chỉ được cái khóc là giỏi thôi, phải động viên cho chồng đi sang Mỹ đi chứ... Hà hà..

Các chị em tôi từ Đà Lạt tất bật xuống thăm. Vừa xong ngày đám giỗ thì cả nhà đã vui như hội. Tất nhiên tôi là người mừng vui nhất...

Hạnh phúc đã trở về trong vòng tay tôi. Tôi sẽ ôm thật chặt lấy nguồn hạnh phúc này, không bao giờ để cho vụt khỏi tầm tay... ■

Chúc Mừng

Nhận được tin vui, chị **VŨ NGUYỆT ÁNH** là Quả Phụ của cố Th/Tá Vũ Văn Kiêm K17, đã tốt nghiệp Đại Học Quản Trị Kinh Doanh tại Orleans, Louisiana. Được biết chị Ánh cùng 5 con thơ đã vượt biên năm 1980. Một mình Chị đã nuôi năm Cháu nên người hữu dụng, nay các Cháu đã thành tài, có Cháu là Bác sĩ, kỹ sư. Chúng tôi cảm phục Chị, và cũng xin được chúc mừng Chị vì những thành quả mà Chị đã đạt được.

● Quả Phụ Nguyễn Thành Tâm K17

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Một Cõi Xa Xăm Rất Ngậm Ngùi

● Nguyễn Đông Giang K.19

- Tưởng nhớ NT Nguyễn Đình Bảo K.14, BS Tô Phạm Liệu
- Mến Tặng NT Mễ K.18, Đoàn Phương Hải K.19 (TG Góc Biển
Chân Trời), các chiến sĩ QLVNCH đã tử thủ Charlie

● “Vượt đại dương muôn trùng sóng nước
Theo gió bay ngang dọc địa cầu” *

Nhớ Chu Pao đỉnh đồi gió hú
Hồn về Tân Cảnh hay về đâu?

● Bay về đâu những hồn Tử Sĩ
Tấm lòng Thục Đế khóc núi sông
Những kẻ sinh ra thời máu lửa
Đời đã trôi mang chữ tang bồng

● Kontum bốc hơi mùa tử biệt
Máu đỏ ngầu trên dòng Dapla
Xác ta - xác địch bên sông lạch
Kính Kha một đi chẳng trở về

● Không về là hết đời ngang dọc
Hào khí bừng lên hồng sử ca
Khăn tang quấn trắng trời đô thị
Tang tóc lòng ai giữa quan hà!

● Tang tóc lòng ta nơi chiến địa
Lẽ nào hảo hán bỏ ta đi ?
Chiến tranh ! Ừ nhỉ - Vô tình quá
Để lại nhân gian những nỗi buồn

● Về đây sống ngày tàn tháng lụn
Cầm ly rượu nhạt nhớ anh em
Nhớ mây giăng thấp qua khe núi
Bom đạn liên tu chụp lên đầu

● Về đây chạnh nhớ đời nhớ núi
Nhớ về Tân Cảnh - nhớ Pleiku
Charlie - có nghĩa là ly biệt
Một cõi xa xăm - rất ngậm ngùi.

San Jose 6/2000

* “Vượt đại... địa cầu”: Góc Biển Chân Trời của Đoàn Phương Hải.
- “Chupao, Tân Cảnh - Dapla”: Những địa danh, sông, gần Charlie.



● Vũ Thị Minh Dung 198



Ta Chờ Em Phố Thị...

*Ta đến đó, chờ em về trong nắng,
Gọi thì thầm một bóng dáng hư vô.
Tóc em bay trong thoáng nhớ bụi mờ,
Cuốn theo ta, vào khung trời mộng mị...*

*Ta đứng đó, chờ em, người phố thị,
Nha Trang buồn rơi lệ khóc em đi.
Nắng mưa xưa, khuất lấp tuổi xuân thì,
Cơn bão nhớ, vào đời ta biển nộ.*

*Ta còn đó, chiều hè dài nắng đỏ,
Dấu yêu ơi ! Em nắng nhỏ lệ sầu.
Tháng bảy buồn, trời hiu hắt mưa ngâu,
Tình ta hồi ! Một đường chiều bóng nhỏ.*

*Ta vẫn đó, một giòng đời cách trở,
Hư hao nhau, sao những cuộc tình gãy.
Ngày tháng nào hờn tủi trách thơ say,
Trong men trắng, ta gọi em Vũ Thị...*

Tình Nghĩa Anh Em

NGUYỄN VIẾT THANH

Một Đời Mũ Đỏ

- Nhớ "Thanh Râu" Nguyễn Viết Thanh, Tiểu đoàn trưởng TD8ND
- Gửi Ngọc Nga, Bùi Đăng, Lôi Hồ, Trung Nhật, Hồng Hà... các
chiến hữu TD7ND và Các bạn K19 / Nguyễn Trãi
để cùng thương tiếc Thanh Râu.



"Vung kiếm bên trời, Dakto xưa lênh thây máu giặc
Long Khánh tung hoành, giặc cờ đỏ run sợ khiếp tan"

● Đoàn Phương Hải K19

Như thường lệ sáng nào tôi cũng vừa nhâm nhi ly cà phê, vừa đọc Email Võ Bị để biết tin tức, sinh hoạt của các bằng hữu anh em khắp mọi nơi trước khi làm việc.

Nhưng buổi sáng hôm nay, buổi sáng thứ tư ngày 21 tháng 6 năm 2000, tôi đã sửng sờ đánh đổ ly cà phê khi đọc những hàng chữ báo tin Thanh Râu Nguyễn Viết Thanh K19/TVBQGVN vừa mới qua đời vì bạo bệnh tại Canada!

Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, dùng chữ nghĩa như thế nào để viết cho đủ, chuyên chở cho hết những ngày trên Võ Bị, những tháng năm cùng chung đơn vị với những trận chiến mịt mù bom đạn khi ở Tiểu đoàn 7 Nhảy dù với Thanh!

Thần thờ nhìn tấm hình để trên bàn làm việc, tấm hình nhà binh duy nhất mà tôi có do Thanh râu gửi tặng mấy tháng trước đây.

Bùi Đăng Phạm Kim Bằng, Ngọc Nga Lê minh Ngọc, Thanh Tâm Nguyễn viết Thanh, tôi và Bác sĩ Trọng chụp chung ở một căn nhà hoang hời TD7ND tham dự hành quân với Chiến đoàn 333 bên Cambodge vào khoảng tháng sáu năm 70.

Ở một nơi nào đó, tôi nghe như Thanh đang nói nói cười cười trêu chọc anh em, mắt như thấy Thanh ngồi trên thiết vận xa chỉ tay xua quân qua biên giới.

Qua khung cửa nắng đã lên cao, rặng thông bên kia đồi ngả nghiêng rì rào trong gió. Trên những cành sồi, hoa nắng tròn tròn lung linh trên bộ áo hoa dù! Thanh như thoáng hiện ở đâu đây!

Ngoài kia những con chim mở đở cánh đen, giống như những con sáo ở quê nhà cất giọng hót trong cao nghe thật buồn đang bay chuyển trên cành cây maple lá đỏ.

Và như thế là Thanh đã thực sự nhắm mắt xuôi tay, bỏ vợ bỏ con, bỏ Toronto tổ ấm cuối đời để về một nơi xa thật xa. Có thể là rừng dương bãi biển ở quê nhà, có thể là thung lũng mù sương Dakto, Hạ Lào, Ashao, Aluoi... Hay có thể là một chốn bình yên, không danh không lợi.. nhưng đó là nơi yên nghỉ cuối cùng của một đời người!

Cuối năm 62 khi những chuyến xe lửa cuối cùng vừa vượt núi băng rừng, uể oải lăn bánh vào sân ga Đà Lạt trong ánh nắng héo hắt, hanh vàng co ro lạnh của thành phố cao nguyên thì tôi gặp Thanh và nhiều bạn hữu chờ xe vào trường Võ Bị.

Thời gian thụ huấn ở quân trường, tuy ở hai Đại Đội khác nhau, nhưng tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau trong những đêm trực gác súng cối gần kho đạn.

Nhiều đêm mưa lạnh co ro trong cái áo gác "lính Cà" mẫu olive dài tới gót chân, Thanh thường kể tôi nghe về Phan Thiết quê anh.

Thanh cao lớn đẹp trai, đôi mi cong như lông mi con gái, nổi bật với hàm râu quai nón dù đã cạo nhưng vẫn đen đậm quanh hàm, vì thế bạn bè gọi anh là Thanh râu hay Thanh Tây lai.



Từ trái: BS Trọng, Thanh Râu Nguyễn Viết Thanh (K.19), Bùi Đăng Phạm Kim Bằng K.16, Ngọc Nga Lê Minh Ngọc K.16, Phương Hải Đoàn Phương Hải K.19 (hình chụp khi tặng phái cho chiến đoàn 333 hành quân tại Cambodia 6/70)

Cuối năm 64 khi mãn khóa ra trường, Thanh và tôi nhảy múa reo hò, mua ngay chiếc nón đỏ đội lên đầu vì được về binh chủng Nhảy Dù.

Thanh về TD3ND ở trại Phạm Công Quân, anh bắt đầu làm quen với những người lính phong trần, len lỏi chiếc Vespa dọc theo những hàng cây cao su, cây bã đậu cao xanh rợp bóng đậm màu với trắng dưới gốc cây tại ngã tư Bảy Hiền.

Còn tôi thì leo lên chiếc GMC ngồi bên những người lính dù mặt sạm đen, áo trận còn vương mùi thuốc súng vừa từ mặt trận Tây Ninh về phép thăm gia đình.

Chiếc xe nhà binh vút trên xa lộ về hậu cứ TD7ND tại trại Vũ Đào Ánh nằm khuất dưới những rặng cao su xanh mát trong căn cứ Không Quân Biên Hòa.

Sau hơn một tháng hành quân trong chiến khu D, cả khóa chúng tôi về học Nhảy Dù.

Đứng ngay cửa máy bay chờ nhảy "saut" đêm, Saigon dưới chân, cả một vùng rộng lớn lấp lánh ánh đèn xanh đỏ, sông Đồng Nai như một giải lụa bạch ôm lấy thành phố uốn khúc xuôi về phía biển.

Khi đứng lên móc khóa dù, Thanh nheo mắt chọc tôi:

- Coi chừng nhảy vô đồn nghe Bắc Kỳ con!

Đèn xanh vừa nháy lên, liền với tiếng "Go" tôi lao mình theo Thanh râu phóng ra khỏi thân tàu.

Trời trong vắt đầy sao, gió đêm hơi lạnh thổi mạnh từ bờ sông, hoa dù tản mạn bung trong gió, lòng lâng lâng với một cảm giác thích thú kỳ lạ khi dù nhẹ nhàng bay. Làng mạc xóm nhà quanh khu Quang Trung và bãi nhảy Ấp Đồn mờ đục trong đêm. Đôi chân hệt hững trong không khí, tôi vội co chân lấy thế. Cách tôi không xa Thanh đang kéo dù ngược chiều gió để khỏi rơi vào đồn.

Lũ trẻ trong làng tay bám đèn pin chạy đuổi theo những hoa dù căng gió, từ trên cao nhìn xuống như một bày đom đóm, vừa chạy vừa la kéo dù như những tay chuyên nghiệp!

Chân vừa chạm đất, tôi lăn mình một vòng và cảm thấy hơi thốn ở chân.

Lũ trẻ chần trầu chọt la lên:

- Cố vấn, cố vấn Mỹ tụi bay ơi!

Rồi một số bỏ chạy về phía Thanh râu.

Trong nháy mắt tụi nhỏ đã dồn dù của tôi vào bao, vui vẻ nhận tiền "lì xì".

Cách tôi không xa Thanh đang chống nạnh la oai oái:

- Ê nhóc con, tao là Việt Nam chứ không phải là Mỹ, lấy đờ tí tiền còm đi mấy em!

- Thiếu Úy trông giống Mỹ quá! Cho thêm chút nữa đi, dù vương vào đồn mà Thiếu Úy.

Tôi rít một hơi thuốc thơm rồi thủng thẳng đến bên Thanh ngâm nga câu thơ chọt đến trong đầu để trêu chọc Thanh râu:

- Dù bay Nam Bắc Đông Tây.

- Sao Ông lại kéo... dù ngay vào... đồn!

Lũ trẻ nhảy lên ôm bụng ngật nghẻo cười.

"Râu" lườm tôi:

- Đồ Bắc Kỳ đều!

Rồi hai đứa lủi nhanh vào mấy hàng cháo, chè, hột vịt lộn..của các cô gái trong vùng bán hàng cho các toán nhảy dù ngày và đêm.

Chân gác lên chiếc ghế dài, rít một hơi thuốc Pall Mall, tu liền một hơi mấy lon bia, Thanh nhe răng cười hích hích rồi chỉ mặt tôi hát chọc cái gốc Bắc Kỳ mang rau muống và giắt theo con chó vào Nam.

- Quê hương tôi cái mùng mà kêu cái mản.

Hay:

- Từ Bắc vô Nam tay cầm bó rau, tay kia cầm sợi giây và dắt theo con cây...

Mấy thằng bạn cùng khóa và lũ trẻ cùng phá ra cười.

Sau "saut" dù đêm măn khóa chúng tôi ít có dịp gặp nhau, nếu có thì cũng chỉ một thoáng vội vàng trong núi trong rừng, vừa bàn giao khu vực hành quân, vừa chia nhau điều thuốc, rồi lại mỗi đứa mỗi nơi miệt mài trên khắp bốn quân khu.

Chiến trường càng ngày càng khốc liệt, chúng tôi đã trưởng thành trong lửa đạn chiến tranh. Xương thịt bạn bè, máu huyết anh em đã thực sự thấm đỏ quê hương.

Hết Kháng, hết Hùng ra đi ở Bình Giả thì lại đến Châm, Trí, Chu, Bôn, Quang..một đời mũ đỏ, mũ nâu nằm xuống ở Hậu Nghĩa, Củ Chi hay Cần "bơi" vừa kịp thấy đứa con đầu lòng thì ngã gục ở Khe Sanh..

Chiến tranh đã thực sự chuyển mình, không còn CKC bá đở, không còn mìn bẫy hầm chông. Chiến tranh đã lớn, hung dữ như một con quái vật, vươn những cánh tay lông lá khổng lồ ác độc từ Nga sô, Trung Cộng đưa xe tăng đại pháo, hỏa tiễn súng bom, những vũ khí cực kỳ tinh xảo và hàng hàng lớp lớp tuổi trẻ miền Bắc chết dọc

Trường Sơn để xâm chiếm miền Nam.

Sau Tết Mậu Thân tôi đang ở TD11ND, hành quân lội nát vùng An Phú Đông, Nhị Bình, Mười tám thôn vườn trầu, vòng đai ven đô thành phố thì được lệnh chuyển về TD7ND đang hành quân hỗn hợp với Sư Đoàn Không Kỵ của Mỹ tại Tây Ninh.

Tôi ghé về thăm hậu cứ tiểu đoàn.

Vẫn những căn nhà vòm thân yêu nằm dưới những hàng cây xanh mát.

Vẫn những tiếng rơi khô cứng của những quả cao su khô trên mái tole.

Hàng cây cao su trước sân Đại Đội 72, nơi tôi vẫn tập hợp binh sỹ ngày xưa vẫn xanh tươi, những chiếc lá khô vàng bay như bướm bướm phủ đầy trên sân Đại Đội mỗi khi có cơn gió thổi về.

Cảnh cũ còn đây nhưng người xưa chắc chỉ còn mình tôi trở về đơn vị. Chiến tranh đã cướp đi hầu hết những người lính cũ mà tôi biết mặt quen tên!

Tiếng kèn hạ cờ buổi chiều tan loãng trong không gian, lướt thướt trên rặng cao su, quỳen tròn theo những căn nhà vòm, len lỏi thật sâu trong ký ức để tôi nhớ về những người lính cũ năm xưa!

Người lính kèn cúi đầu chào khi nhận ra tôi, những sợi tóc ngắn bạc trắng bên mang tai. Chiếc kèn với vết đạn xuyên một lỗ tròn ngay tay cầm nay đã ten mầu đồng ngả sang mầu xám, người lính đã thực sự già sau những năm dài chiến trận!

Đến Tây Ninh chiều 27 Tết, ở một thành phố xa lạ tôi thấy lạc lõng không biết về đâu, nên lái xe đến Thánh Thất Cao Đài, đến để chấp tay cầu xin an lành cho chính tôi, cho đơn vị, cho bạn bè và đồng đội của tôi.

Sáng hôm sau ngồi trực thăng bay vào bộ chỉ huy Tiểu đoàn tại căn cứ Sandra.

Đời lính chiến xa nhà, nhớ vợ, nhớ con, nhớ người tình nên mấy anh Cố Vấn Mỹ thường mượn tên người đẹp để đặt tên cho một dãy căn cứ hỏa lực nằm rải rác trong vùng rừng núi Tây Ninh.

Sandra, Vicky, Carolyn, Barbara...những cái tên dễ thương, dễ gọi để phi cơ và pháo binh dễ liên lạc, dễ nhận trên bản đồ mỗi khi yểm trợ, tiếp tế hay tấn thương.

Trực thăng vừa đáp tôi đã thấy Ngọc Nga Lê Minh Ngọc, Tiểu đoàn Trưởng TD7ND và anh cố vấn Mỹ đang cầm bản đồ chờ trực thăng để bay thám sát đổ quân. Ngọc Nga vui vẻ bắt tay và giới

thiệt tôi với anh cố vấn.

Chỉ trên bản đồ cho tôi biết các vị trí đóng quân, tình hình đơn vị rồi kéo tôi lên trực thăng bay với anh để chỉ huy các Đại Đội đang chạm địch.

Trời trong xanh, từng vạt mây trắng mỏng quấn quít thân tàu. Rừng già xanh ngắt nằm dưới gót chân, hàng loạt hố bom B52 đầy nước xanh lơ ẩn hiện trong rừng cây.

Tôi nghe tiếng Nguyễn Lô, Võ Trọng Em, Thanh Râu oang oang trên máy. Nhận lệnh Ngọc Nga xong xuôi, Thanh Râu cười hích hích hát trên máy để trêu chọc tôi.

Mấy họng pháo binh 105 ly nòng còn đang bốc khói vì vừa bắn yểm trợ cho các đơn vị hành quân.

Vừa đáp xuống Sandra tôi gặp Trần Trung Nhất, anh kéo tôi đi một

vòng căn cứ coi vị trí đóng quân. Nhứt và tôi, bạn cùng khóa 19 Võ Bị, cùng có với nhau những ngày máu lửa khó quên tại Đồng Xoài.

Đứng tựa chiến hào nhìn những cành mai nở vàng trên góc một chòi canh, bên bức tranh Tết pháo đỏ với lũ trẻ bịt tai dán trên bao cát cạnh lỗ châu mai của khẩu đại liên làm Nhứt sức nhớ và kêu lên, ngày mai đã là 28 Tết!

Mặc dù mới đổi về tiểu đoàn, nhưng tôi không thấy xa lạ mà cảm thấy quá thân quen.

Tiểu đoàn Trưởng Ngọc Nga là cán bộ Đại Đội trưởng của tôi từ ngày còn ở Đại Đội A trên trường Võ Bị. Còn 4 Đại Đội trưởng tác chiến thì tất cả đều là đàn anh hoặc là bạn cùng khóa 19 mà tao chỉ tổ của tôi.

Ngọc Nga chỉ định tôi làm Sỹ Quan Hành Quân, đáng lẽ do đàn anh Nguyễn Lô K18 đảm trách, nhưng vì anh thích coi Đại Đội nên tôi đảm trách chức vụ của anh.

Thời gian này thì Trần Trung Nhất K19 coi Đại Đội 71, hiền, ít nói từ ngày ở quân trường, nhưng khi tức giận thì trời đất cũng phải ngả nghiêng.



Hồng Hà Võ Trọng Em K19 nắm Đại Đội 72, Em trông có vẻ hiền lành nhưng thực ra là “tầm ngấm tầm ngấm đấm... chết voi”. Tại sao tên là Em mà lại lấy danh hiệu truyền tin là Hồng Hà thì không ai hiểu? Có thể là tên người thân hay có thể là tên bồ nhí!

Có lần Thanh râu tình cờ lấy được bức thư tình Em đang viết dở cho người yêu, Thanh chạy xuống Câu lạc Bộ Tiểu đoàn, tu một chai bia rồi hình hích cười đọc cho chúng tôi nghe..

- Em thương mến của Em.

Hay

...Em hôn Em ngàn cái...

Cả bọn ngậy người không hiểu Em nào là Em nào!

Thanh Râu hay Thanh Tây lai Nguyễn viết Thanh K19, Đại Đội trưởng Đại Đội 73. Tình tình cởi mở phóng khoáng nhưng ưa trêu chọc bạn bè, và luôn luôn..lỗi hẹn với đào để đi theo ông “Budweiser, ông 33..và ông Lô lộ rượu!”

Trời nắng cũng như trời mưa, trời gió cũng như trời yên, lúc nào cũng có ve dẫu nhị thiên đường và gói thuốc Pallmall trong túi.

Nhiều lần đang lâm ly ái tình lẻ với đào, Thanh nhớ mùi lấy dẫu xoa lên mũi, hít hít vài cái, đào hiểu lầm là chê mùi thơm của em nên phụng phịu ra đi. Thanh vẫn tỉnh bơ, hình hích cười và thoa... dẫu tiếp tục!!

Khi nhậu hơi ngà ngà Thanh thường lấy dẫu bôi lên diều thuốc, tròn mồm thở khói, sau đó bắt dẫu đi trêu chọc anh em!!

Lôi Hồ Nguyễn Lô là Đại Đội trưởng Đại Đội 74, đàn anh khóa 18 Võ Bị, đánh giặc có nét nhất của sư đoàn. Bằng hữu giang hồ đặt tên anh là “Lô lộ rượu”, người nhỏ con, uống rượu như hũ chìm, tính tình hào sảng, phóng khoáng. Sống rất điệu nghệ “giang hồ”, chí tình với bằng hữu anh em.

Đó! đơn vị tôi đó! Tiểu đoàn tôi đó! Tiểu đoàn 7 nhảy dù!.

Tiểu đoàn đã đứng lên ngạo nghễ, dũng mãnh sau trận Đồng Xoài.

Tiểu đoàn đã theo Ngọc Nga chạy bộ từ cây số 17 đánh tung cả trung đoàn địch độn thổ phục kích tại nghĩa địa An Hòa, vượt sông vào Thành Nội Huế, tấn công cửa An Hòa, tiêu diệt địch tại Mang Cá giải vây cho Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ Binh, khi cả cố đô đắm chìm trong bom đạn hồi Tết Mậu Thân!

Sau đó không vận về thủ đô, khí thế hùng hực như bão lửa, mạnh như cuồng phong, lửa Đại Đội 73 của Thanh Râu tiêu diệt gọn một Đại Đội đặc công của địch tại khu Nghĩa địa Tây giữa cổng Phi

Long và ngã tư Bảy Hiền trong đợt tổng công kích Mậu Thân lần thứ 2 tại Saigon.

Sau đó lại cũng chính Thanh Râu kéo quân đánh thốc vào khu xưởng dệt sau nhà thờ Đắc Lộ kéo Lôi Hồ ra khỏi vòng vây, rồi cả hai dẫn quân theo Ngọc Nga xung kích như vũ bão tiêu diệt sạch sẽ một tiểu đoàn địch, giải tỏa áp lực cho Bộ Tổng Tham Mưu và phi trường Tân Sơn Nhất.

Đó, Đơn vị tôi đó! Anh em tôi đó!

Đơn vị đầy tình nghĩa đệ huynh, ấm tình niên trưởng niên đệ từ ngày trên trường Võ Bị.

Chẳng gì thì cũng cùng thầy cùng trường, chia nhau Đồi Bắc, chung nhau Miếu Tiên Sư. Thái Phiên, Chi Lăng đi chung một con đường, trưa chiều quây quần chung một phạn điểm, đêm đến ngủ chung một đỉnh đồi..Ngày ngày ngạo nghễ nhìn đỉnh Lâm Viên, và nhất là sát son chung một lời thề ngoài Vũ Đình Trường khi kiểm cung xuống núi.

Anh em nương nhau mà sống, mang tình huynh đệ vượt qua những lúc nguy nan, điu nhau lướt qua những cơn bão lửa.

- Mày kẹt thì tao vô, mày bị vây thì tao giải cứu, thiếu đạn thì tao chia, thiếu máu thì tao tiếp máu...

Sống như thế thì không thân thiết cũng thành thân thiết, không ruột thịt cũng thành ruột thịt, nghĩa đệ huynh còn đậm hơn tình nghĩa anh em.

Phòng thủ căn cứ Sandra là Đại Đội 71 của Trung Nhứt, Đại Đội chỉ huy và một pháo đội pháo binh Dù.

Thanh Tâm, Lôi Hồ, Hồng Hà hành quân biệt lập ngoài căn cứ, ngày nào cũng nhảy điều hâu, trực thăng vận, phối hợp với Sư Đoàn Không Kỵ Mỹ tìm địch rồi dùng phi pháo để tiêu diệt địch trong vùng rừng núi Tây Ninh.

Đầu năm 70 chiến trường đột nhiên cực kỳ sôi động.

Đại Đội 72 đụng địch ở "Đuôi Cá", trận đánh tàn khốc kinh hoàng ngay từ giờ phút đầu khi một Trung Đoàn thuộc Công Trường 9 cục R tao ngộ chiến với Đại Đội 72.

Dưới hỏa lực khủng khiếp và quân số vượt trội của địch, Võ trọng Em gồng mình chiến đấu, một mất một còn chống trả nhiều đợt xung phong cuồng sát, đẫm máu của địch.

Thanh Râu, Lôi Hồ đã đội pháo mà đi, đã xẻ rừng mà tiến, ào ào như giông bão đánh qua đầu địch, bằng mọi giá phải phá vỡ vòng vây để cứu thằng bạn cùng khóa, để gỡ cho thằng Em 19 thoát khỏi

nguy nan.

Khi gần bắt tay được với Hồng Hà thì Thanh Râu rụng nặng. Địch pháo như mưa, rồi như lũ thiêu thân lao mình vào lửa. Tôi nghe Thanh gào lên trong máy, chính pháo binh chạm nổ ngay trước phòng tuyến, ra lệnh cho Dalton anh cố vấn Mỹ đen phóng rocket, trải hỏa lực của trực thăng võ trang Cobra cách quân bạn không đầy 50 thước. Dalton la hoảng vì rocket bắn quá gần. Nhưng chính nhờ lối yểm trợ liễu lĩnh và gan dạ đó mà địch bị tổn thất nặng nề, hàng ngũ rối loạn. Thanh Râu dậm trên xác giặc mà đi để vào tiếp ứng cho Đại Đội 72.

Trên trời Ngọc Nga, cố vấn Mỹ và tôi suốt ngày bay trực thăng, điều chỉnh khu trục, pháo binh trút hàng tấn bom tấn đạn lên đầu địch.

Ngày thứ hai Ngọc Nga cho trực thăng bay sát ngọn cây, đập được mấy thùng đạn và lựu đạn tiếp tế cho Đại Đội 72 thì trực thăng bị trúng phòng không bể ống dẫn dầu, khói bốc sau đuôi, chập choạng lết về rớt ngay ngoài căn cứ.

Sau 3 ngày đêm hứng bom hứng đạn của pháo binh và không quân Mỹ Việt, thêm 2 cánh quân của Lôi Hồ và Thanh Tâm đánh ngang hông. Lại thêm chi đoàn thiết giáp của Không kỵ Mỹ thọc sâu sau lưng đánh trúng bộ chỉ huy và những đơn vị mới của địch đang bôn tập kéo đến tăng cường cho mặt trận. Địch rối loạn hàng ngũ tổn thất nặng nề nên rút quân bỏ chạy, để lại chiến trường hơn ba trăm xác giặc, bắt sống một số tù binh và tịch thu hàng trăm vũ khí đủ loại.

Trực thăng đáp ngay trên trận địa, Ngọc Nga, Phương Hải, Lôi Hồ, Thanh Tâm, Hồng Hà xiết chặt tay nhau giữa lúc chiến trường còn vương mùi lửa đạn.

Hơn lúc nào hết chúng tôi hiểu thế nào là tình nghĩa anh em.

Sau trận “Đuôi Cá” thì Thiếu Tá Phạm Kim Bằng khóa 16 Võ Bị về giữ chức vụ Tiểu đoàn phó với danh hiệu truyền tin là Kim Bằng. (Sau này bạn bè gọi anh là Bùi Đăng đọc ngược lại là Bằng Đui vì anh bị thương ngay mắt trong trận đánh rực lửa hãi hùng tại Đồi Gió khi anh mang quân đánh giải vây cho thị xã An Lộc trong mùa hè rực lửa 72. Từ đó Bùi Đăng đã thay thế Kim Bằng).

Khi ở hậu cứ hễ khi nào rảnh rỗi là chúng tôi kéo nhau ra tiệm phở Thanh Bình ngay gần rạp hát Biên Hùng của Kim Bằng để thưởng thức phở, la de củ kiệu và món “xíu quách” độc đáo, hết sảy,

sau đó tà tà kéo nhau ra..ghi số.

Mỗi khi túng tiền đi bay bướm tụi tôi thường đưa Thanh Râu ra làm đầu tầu lên gặp Ngọc Nga. Với tài trêu chọc và câu hát sở trường “Xin mặt trời hãy ngủ yên..Cho tôi xin dăm thước mặt trời..!”

Niên trưởng khóa 16 chỉ biết cười trừ, bỏ tiền vào phong bì, nghe Thanh Râu hích hích cười, giơ tay ra hiệu cho mấy “Cùi” đứng chờ sẵn ở ngoài sân. Cả bọn lại tiếp tục chương trình kéo nhau ra Quán Thịt Rừng hay vi vút ở Văn Cảnh, Tự Do.. Nhiều hôm “Địch thân” cao hứng đi theo, hôm đó kể như đàn anh trúng số.

Những ngày đóng quân ở vườn Tao Đàn, cả bọn thường kéo nhau ra Đêm mầu Hồng hay Blue Dragon. Thanh Râu lúc nào cũng là người gây gió bão. Ngọc Nga chỉ biết ôm đầu và.. ký giấy lãnh đủ những ngày trọng cấm vì mấy đàn em!

Chiến trường quân khu 3 đột nhiên bùng nổ dữ dội với những trận đụng độ ác liệt tại các đồn điền cao su vùng Hớn Quản Bình Long.

Trung Tướng Đỗ Cao Trí Tư Lệnh Quân Đoàn 3, quyết định tung quân vượt qua biên giới Cao Miên đánh thẳng vào các mật khu, cơ quan đầu não và hậu cứ an toàn tiếp tế chính của địch.

TD7ND được lệnh tăng phái cho Chiến đoàn 333, phối hợp với Biệt Động Quân, Thiết giáp vượt biên giới qua ngã Gò Dầu Hạ đánh từ tỉnh lỵ Soài Riêng lên thị trấn Kratie rồi vòng về Kompong Cham trong cuộc hành quân Toàn Thắng của BTL/QĐ3.

Dụng liên miên khi tiến quân vào thị trấn Soài Riêng, phố xá vắng tanh, cửa tiệm đóng cửa im lìm. Quân đội Miên trang bị đủ loại súng ống hỗn tạp, quân phục không đồng nhất nói tiếng Pháp như gió và chuyển quân toàn bằng xe vận tải Mercedes!

Ra khỏi Soài Riêng, tiểu đoàn được lệnh tòng thiết với Thiết Đoàn 5 Kỵ binh của Trung Tá Thoàn tiến quân về thành phố Kompong Cham.

Kỳ này Đại Đội 73 của Thanh Râu đi chung với Bộ chỉ huy Tiểu đoàn nên tôi và Thanh có dịp gặp nhau.

Quê hương xứ Chùa Tháp bằng phẳng không có núi non, chiến xa như nước vỡ bờ xua quân ngang dọc trên những cánh đồng xanh rì cây cỏ. Xóm làng rải rác nằm bên lũy tre xanh.

Những chiều dừng quân Thanh và tôi hay ngồi hàng giờ trên pháo tháp chiến xa phì phèo điếu thuốc, ngắm hoàng hôn đang từ từ xuống phía chân trời.



Mặt trời xuống ngang tầm mắt, những mái chùa cong, những đỉnh tháp nhọn, hàng cây thốt nốt phát phơ hoa trắng, cao thẳng như những hàng cau ở quê nhà, nổi bật trên nền trời xám đỏ dưới những tia nắng tím vàng chìm dần trong cảnh hoàng hôn. Trên cánh đồng đàn bò nâu, vàng chậm chạp di chuyển trên bờ đê, theo sau là mấy ông Lục áo vàng đang đi về phía những ngôi chùa lớn. Hình ảnh thật êm dịu và chiến tranh hình như còn ở mãi nơi xa!

Thanh nói tới quê anh, ngày xưa cũng là một phần đất của dân Chàm nên thỉnh thoảng

đó đây cũng còn lại những tháp, những đền đài hoang cổ ngày xưa!

Trên đường tiến quân vào Kompong Chak, Đại Đội 71 chạm địch ở Phum Long Giêng.

Sỹ quan liên lạc Cambodge cho chúng tôi biết làng không còn dân chúng và đã bỏ hoang từ lâu.

Khi hai Trung Đội đầu tiên của Trung Nhất rời chiến xa dàn hàng ngang tiến gần tới bìa làng thì súng bắt đầu nổ. Nhứt lùa Đại Đội xung phong như vũ bão đánh chiếm bìa làng. Lợi dụng hệ thống phòng thủ kiên cố và chuẩn bị kỹ lưỡng nên địch nổ súng khi binh sỹ còn cách làng có mấy chục thước. Nhứt bị trúng đạn gãy tay, con cái ngã mấy mạng trong đợt khai hỏa đầu tiên. Tuy nhiên một Trung Đội đã dùng tối đa hỏa lực và đánh toàn bằng lựu đạn chiếm được bìa làng.

Nhứt bám sát bìa làng tung con cái thanh toán những hầm hố chung quanh.

Ngọc Nga cho Kim Bằng kéo Thanh râu dùng hỏa lực của chiến xa đánh vào bên hông làng và để Lôi Hồ lên thay thế Trung Nhất chỉ huy Đại Đội 71.

Đột nhiên tôi thấy máu đỏ phun lên mặt, máu và óc nhờ nhờ trắng nhỏ trên bản đồ. Tôi quay sang thì thấy Thiếu úy Thức sỹ quan truyền tin ngồi giữa tôi và Ngọc Nga đầu nghiêng trên vai, óc và

máu hòa nhau nhầy nhựa trên vai áo đang nhỏ giọt trên khẩu roulette P38. Thức bị trúng đạn ngay đầu, viên đạn thương liên quá mạnh xuyên thủng qua nón sắt cướp đi sinh mạng của anh.

Chúng tôi vội nhảy xuống xe thì vừa lúc hàng loạt đạn bắn trúng pháo tháp chiến xa kêu chát chúa, tóe lửa bên thành xe. Thiết giáp xả đại liên về phía ổ thương liên còn sót lại giữa bụi tre dây kín ngay bìa làng. Kể như chúng tôi đã may mắn thoát khỏi loạt đạn của ổ Thương liên!

Chi đội thiết vận xa dùng súng phun lửa xung phong vào chính diện. Lửa cuộn cuộn đốt cháy bìa làng, lũy tre xanh vụn mình bốc cháy. Đại liên 50, phóng lựu M79, hỏa tiễn M72.. và đủ loại vũ khí khác đan những tấm thép lửa chụp xuống địch quân.

Ngọc Nga và tôi theo cánh quân tiến vào làng, xác địch ngổn ngang trên các hầm hố, tôi lợm giọng khi thấy hàng loạt xác cháy đen. Lửa đã đốt hết khí trời buộc cả Đại Đội địch phải chui ra khỏi hầm hố để làm mồi cho đạn và lửa.

Vũ khí đủ loại nổ đòn phía Đại Đội của Thanh Tâm, Đại Đội 73 đang thanh toán Bộ chỉ huy Tiểu đoàn của địch. Tôi nghe Thanh ra lệnh cho các Trung Đội trưởng đánh bằng lựu đạn để thanh toán nốt những hầm hố kiên cố cuối cùng.

Một lúc sau Thanh báo cáo bắt sống hết Bộ chỉ huy của địch.

Phía sau làng Hồng Hà Võ Trọng Em điều động Đại Đội 72 dứt điểm cuối cùng khi những tên địch chém về chạy ra khỏi mục tiêu.

Trận đánh chấm dứt, nguyên một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 95 Công Trường 9 cục R bị xóa sổ hoàn toàn với hàng trăm xác địch và vũ khí, gần 20 tên địch trong đó có viên Thủ trưởng bị bắt làm tù binh.

Trần trung Nhứt bị thương nặng gãy cánh tay vì loạt đạn AK khi tấn công vào bìa làng. Nhứt rất tỉnh táo, băng bó xong xuôi ngồi chờ trực thẳng tắp thương.

Thanh râu ngổn trên chiếc nón sắt, móc điều thuốc, bôi tỳ dầu hít một hơi dài rồi nói với Nhứt::

- Về nhà là để dưỡng thương chứ không phải là để du dương đầu cha nội. Vớ vẫn là cưa tay đó em!

Sau đó hích hích cười, rồi cho tôi cây K54 mà anh mới tịch thu của tên Chính Trị Viên Tiểu đoàn.

Gần đó Tubib Trọng và toán y tá đang điều trị, băng bó cho những binh sỹ bị thương.

Xác Thiếu úy Thức và 9 đồng đội tử thương được gói ghém

trong những tấm Poncho màu là rừng chờ trực thăng đưa ra khỏi vùng hành quân.

Phía bên kia, tù binh ngồi sắp lớp, vũ khí chiến lợi phẩm của cả tiểu đoàn địch chất đầy cánh đồng.

Nhìn Thức bó kín trong tấm poncho, nhớ lại tấm công điện vừa từ hậu cứ gửi ra chiều hôm qua báo tin Thức đã có lệnh giải ngũ sau 25 năm quân vụ! Sao cuộc đời lại có những cái oái oăm trùng hợp đến lạ lùng!

Hai mươi lăm năm lính, Thức đã vào sinh ra tử trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam, anh đã nhảy dù xuống Cao Bắc Lạng, đã vào Hòa Bình, đã chiến đấu ở Điện Biên Phủ, đã leo từ binh nhì lên đến sỹ quan. Ở giờ phút thứ 25 khi đã có lệnh giải ngũ thì tử thần lại đến kéo anh đi, chắc khi nằm xuống anh cũng không hiểu tại sao định mệnh lại quá tàn nhẫn đối với anh!

Chiều hôm đó trực thăng đến thật nhiều, các sỹ quan cấp lớn cầm "can" chỉ huy đứng chống nạnh nhìn tù binh, rồi quay sang hỏi tôi và Thanh coi đếm được bao nhiêu xác địch, tịch thu được bao nhiêu vũ khí. Và cũng như bao nhiêu lần chiến thắng khác, rất ít ai tới hỏi han các binh sỹ tử thương hay bị thương!

Và mặc dù đã được Ngọc Nga ra lệnh là phải chở thương binh và các tử sỹ ra khỏi trận địa trước để binh sỹ khỏi nhìn thấy cảnh poncho bó xác các đồng đội tử thương. Nhưng các quan lớn vẫn dùng trực thăng chở tù binh và vũ khí chiến lợi phẩm đi trước.

Thanh râu đứng cạnh tôi chửi thề um sùm, ai nấy đều không vui.

Thanh lấy thuốc ra hút, tiến lại gần các binh sỹ tử thương, anh cầm mấy điếu thuốc đang cháy xuống đất ngay cạnh những người đã chết rồi đứng nghiêm chào.

Anh muốn đốt thuốc thay nhang để cúng vái, tiễn đưa các chiến hữu đã ra đi!

Chiều hôm đó trực thăng quay lại chở hết các binh sỹ tử thương.

Anh Thức ơi, dù có hơi muộn màng, nhưng cuối cùng rồi anh cũng được chôn đi.

Tù binh và vũ khí đầu sao cũng được ghi vào chiến tích vì đó là dấu hiệu của sự chiến thắng, đâu có ai đếm xác bạn mà được nhận huy chương!

Ở phía bờ làng những người lính đang lấp đất chôn những tử thi của địch trong các hầm hố trong làng, những bộ đội Cộng Sản sinh Bắc tử Nam.

Rồi gió núi mưa rừng sẽ gột sạch máu xương, chim chóc muông thú sẽ lại kéo về, cỏ cây hoa lá sẽ xanh tươi trở lại, thời gian sẽ xóa mờ vết tích chiến tranh.

Một hôm giữa đêm khuya khi chúng tôi đang ngủ thì có tiếng trực thăng chỉ huy của Trung Tướng Đỗ Cao Trí vùn vù trên đầu và đáp ngay vị trí đóng quân.

Thiết đoàn 5 kỵ binh và Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được lệnh di chuyển nội trong đêm nay phải đánh vào mật khu Damber, nơi Công Trường 9 Việt Cộng đặt Bộ Chỉ Huy.

Mấy sĩ quan Thiết giáp nói với tôi, Trung Tướng Trí đang ngồi trên chiến xa chỉ huy, xua quân ào ào như nước vỡ bờ trực chỉ Damber. Trời chưa sáng chiến xa đã nghiền nát Damber.

Cuộc tấn công chớp nhoáng, bất ngờ đã phá vỡ hậu cần tiếp liệu và tiêu diệt hầu hết bộ chỉ huy, bắt được một số cán bộ cao cấp nhưng Tư lệnh Công Trường 9 trốn thoát.

(** Sau này giữa năm 71 ở TD11ND, tôi lại cùng với Anh Năm Nguyễn Đình Bảo từng thiết với Thiết Đoàn 18 kỵ binh của Thiếu Tá Lộc vào lại Damber, và đã đánh một trận kinh hoàng, trời long đất lở với địch trong mấy ngày đêm. Chiến xa ào ạt xung kích, xoay trên xác và máu địch nghiền nát mục tiêu, phối hợp nhịp nhàng nhứt thức bộ binh thiết giáp tiêu diệt nguyên một Trung đoàn Cộng Quân ngay tại Damber, mang lại chiến thắng lớn lao cho Quân Đoàn 3. **).

Cuối năm 70 tôi được lệnh về lại TĐ11ND làm Sĩ Quan Hành Quân thay cho Thiếu Tá Nguyễn Quang Sáng đi làm Tiểu Đoàn Phó TĐ1ND.

Sau mấy ngày ăn Tết ở nhà, toàn bộ Sư Đoàn Dù không vận ra phi trường Ái Tử ngoài Đông Hà trong cái giá rét mưa lạnh của mùa đông miền Trung để tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào.

Ngày 8/2/71, TD11ND sau khi dừng quân ở nhà tù Lao Bảo, gần căn cứ Tà Bạt thì được lệnh xuất phát theo quốc lộ 9 vượt sông Tchepone đánh qua biên giới để thiết lập căn cứ hỏa lực Bravo.

Tôi gặp lại Ngọc Nga và Thanh Râu ngay chân “Đồi Ma, Suối máu”. Lúc này Thanh Râu là Sĩ Quan Hành Quân của TD7ND.

Đang hút điếu thuốc Pallmall bôi dầu của Thanh Râu thì một quả 75 ly không giật của địch bắn trúng ngay vách núi cách chỗ

chúng tôi đứng không đầy 2 thước. Cả hai bị sức ép ngã chúi xuống đường, đất đá bay ào ào phủ kín hết người. Chú đệ tử mang máy truyền tin cho tôi bị một mảnh ngay bả vai. Nhưng may mắn là tôi, Thanh Râu và Ngọc Nga không hề hấn gì.

Vì TD7ND không phải thiết lập căn cứ hỏa lực nên hễ chỗ nào dụng nặng là phải đến tiếp viện tăng cường, vì thế dụng địch liên miên trên quốc lộ 9.

Chiều 18/3/71 qua hệ thống truyền tin tôi được biết đơn vị của Ngọc Nga, Thanh Râu bị pháo nặng nề và đại bác 90 ly không giết của địch bắn trúng ngay Bộ chỉ huy giữa lúc đang giao tranh đẫm máu với địch. Cả hai đều bị thương nặng, trực thăng cứu thương của Mỹ phải tắt đèn bay đêm để tránh phòng không tác xạ như đan lưới của địch, và sau nhiều lần liều lĩnh đáp mới cứu được Ngọc Nga và Thanh Râu ra khỏi Hạ Lào.

Sau đó Thanh râu và Ngọc Nga về làm việc nhẹ, dưỡng thương tạm thời tại Luyện Vương Quang Trung.

Tôi vẫn thăm Thanh ở Nhật Trường bạn học từ nhỏ, Phan Thiết với Ngọc Nga, và một số bạn. Lần đầu tiên tôi



Trung Tâm Huấn Mộng Hồng ở

không quên lần ghé Trung Tâm, gặp Trần Thiện Thanh, cùng làng cùng xứ Thanh Râu.

Lôi Hồ, Hồng Hạnh bè đang có “độ”. Thấy Thanh râu nổi

hứng hát theo tiếng đàn. Ai cũng tưởng Thanh lại ê a mấy câu hát chọc ghẹo anh em. Nhưng không, lần này Nhật Trường đàn và Thanh râu như trút cả tâm sự của mình vào bài “Tâm sự người lính trẻ” mà Nhật Trường hình như muốn viết để tặng cho thằng bạn Phan Thiết của mình khi già từ học đường, chia tay với người yêu để bước chân vào quân ngũ. Thanh như kể lể, như tâm sự, đầu đó cho một người tình nhỏ về những “ mùa xuân xuôi quân về biên khu, cho tới đông tàn chỉ nhận một lần thư..”. Những chiều ngồi trên pháo tháp chiến xa nhìn cảnh tà dương hồng, những đêm nghe nhạc ở phòng trà, băng nhạc, sách báo không thể thiếu trong những chuyến hành quân. Và sau một thời gian dài ở chung đơn vị, tôi tìm thấy sau cái dáng ngang tàng Thanh còn là một người rất văn nghệ, đầy tình cảm, nhiều tình duyên với anh em. Sau buổi nhậu chiều hôm đó, chúng tôi và

thằng bạn học Phan Thiết mà tao chỉ tờ cũng tên Thanh của Râu trúng “độ” đến quên cả đường về!

Bằng đi một thời gian Ngọc Nga báo tôi biết Thanh về làm Tiểu đoàn Phó TD8ND.

Sau cuộc triệt thoái Cao Nguyên của Quân Đoàn 2 thì chiến sự càng ngày càng khốc liệt. Tháng 3, tháng 4/75, tháng của những cơn bão lửa đang mang bao nhiêu tang tóc đổ ập xuống quê hương, và chiến tranh đã kéo tới sát nách Saigon.

Mặt trận Long Khánh hứng hực lửa, trận thư hùng anh dũng cuối cùng của quân đội miền Nam ngăn chặn Cộng quân ngay cửa ngõ SaiGon.

Giữa lúc dầu sôi lửa bỏng tại tuyến đầu thì Thiếu Tá Nguyễn Viết Thanh được chỉ định làm Tiểu Đoàn Trưởng TD8ND thay thế Trung Tá Đào Thiện Tuyền về giữ chức vụ khác tại Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù.

Cùng với các chiến hữu trong Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và các cánh quân bạn thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Tiểu đoàn Trưởng TD8ND, Thanh Râu Nguyễn Viết Thanh, đã đánh một trận đẹp nhất trong đời, đốn ngã tất cả mọi cuộc tấn công cuồng sát biển người của địch tại vườn Cam Ông Ty.

Long Khánh đã đứng vững trước sức tấn công vũ bão của 3 Sư Đoàn Cộng Quân.

Bị tổn thất quá nặng nề Cộng Quân đã ngưng tấn công chờ lệnh mới của Bắc Bộ Phủ, Hà Nội.

Khi được lệnh rời bỏ mặt trận Long Khánh, Thanh Râu và toàn bộ LD1ND kéo quân về Bà Rịa. Tại vùng đất đỏ Phước Tuy, TD8ND lại dàn quân tử chiến với địch tại thành phố, sau đó cùng tiểu đoàn 1 và 9 giữ từng tấc đất ngăn chặn địch ở Cầu Cỏ Mây, cây cầu huyết mạch dẫn vào thị xã Vũng Tàu.

30/4/75 ập xuống như một định mệnh nghiệt ngã cho dân tộc, cả nước để tang khi Tổng Thống Dương văn Minh ra lệnh cho quân đội buông súng đầu hàng.

Nguyễn Viết Thanh kéo quân ra biển, neo thuyền tại Gò Công chờ mang quân xuống vùng 4. Nhưng vận nước cơ trời đã định, đại đơn vị LD1ND gồm các Tiểu Đoàn 1,8,9 trôi theo vận mạng mà đi. Và đó cũng là đơn vị Nhảy Dù đông đủ quân số nhất, ngồi trên tầu nhìn về cố hương, nhớ vợ nhớ con, nhớ gia đình, nhấp nhô theo sóng gió đại dương xa rời đất mẹ!

Thanh Râu thân mến,
Tao vừa viết để kể cho bạn bè, anh em và các chiến hữu biết về mày.

Dĩ nhiên là thiếu sót, nhưng dù có thiếu ra sao, quên những khúc nào thì mày cũng đừng có buồn, vì cái thằng bạn Bắc Kỳ của mày không còn trẻ như ngày xưa, tóc sợi trắng sợi đen, trí nhớ không còn minh mẫn như ngày trước.



Sau cái ngày bỏ nước ra đi tao gặp lại mày ở đảo Guam.

Mặc dù ở chung với binh sỹ anh em nhưng cứ chiều chiều là mày rủ tao ra bãi biển GapGap, ngồi trên ghềnh đá nhìn sóng đại dương để nhớ gia đình, nhắc đến bạn bè cùng khóa và nói về những trận đánh cuối cùng đẫm máu, kinh hoàng ở Long Khánh, Phước Tuy.

Rồi mày về Canada, tao vào đất Mỹ, xa cách mấy ngàn miles nên dễ chùng cả chục năm không hề gặp mặt.

Mãi đến giữa mùa hè năm 90 khi cùng anh em Mũ Đỏ lên Washington DC dự lễ “Rước ngọn cờ vàng” thì tao gặp lại mày.

Cũng vẫn hàm râu quai nón ngày xưa, vết sẹo trên cằm ngày đánh đời 1416 ở Dakto để treo cho được chiếc mũ đỏ danh dự của quân đội trên đỉnh đời. Thọ dù có mờ đi, nhưng chiến tích khó quên của một đời mũ đỏ thì vẫn hằn sâu ở đó.

Mày buồn buồn nói với tao là mày bị bệnh tiểu đường, phải chích thuốc hàng ngày.

Nhưng chỉ một lúc sau gặp lại Bùi Đăng, Lôi Hồ, Ngọc Nga, Hồng Hà Võ Trọng Em thì lại hích hích cười, móc điếu Pallmall xoa tý dầu rồi lẳng lẳng nhả khói.

Ngày khóa 19 họp đại hội ở Orange county cuối năm 98 tao lại gặp mày. Bạn bè bu tới hỏi thăm, hỏi thăm “thằng Râu” cầm cờ Liên Đoàn SVSQ trên trường Võ Bị độ này ra sao. Sau đó tụ lại bàn của hai thằng nước mắm “Phan Thiết” Thanh, Thừa để cùng chung chai lọ.

Mày bảo là quá vui và hứa với bạn bè là sẽ trở về San Jose họp mặt kỳ tới.

Vui, thì dĩ nhiên là phải vui, cứ 2 năm con cháu cụ Nguyễn Trãi, những con “đại bàng” xa xứ, từ mọi góc biển chân trời xoắn

cánh bay vượt rừng, vượt núi, vượt biển cả trùng dương quay về tổ cũ.. Và chỉ ở tổ này mới lại được nghe những tiếng nói thân quen, để mà tao chỉ nhớ lại quăng đời trai trẻ sóng gió hào hùng, để nhìn vết sẹo trên tay, trên mặt.. vết tích của một thời trận mạc, huy chương địch thực phải trả bằng máu bằng xương, điểm danh thằng đi thằng ở, thằng còn thằng mất!

Trước khi về mà nói với tao là độ này mà yếu hẳn đi, và người lính Nhảy dù nào ra trận mà không có thương đau. Sau đó mà “dô” một cái rồi phá ra hình hích cười bình thân.

Lần tao gọi điện thoại thăm thì mà đã yếu lắm rồi.

Ngọc Nga qua thăm, anh kể với tao là hai anh em kéo nhau lên thượng tầng của tháp Toronto, “Chuồng Cu” của lính Nhảy dù, khui chai Cognac rồi tự đứng mà nói với giọng thật buồn những chữ đầu của chai rượu Martell “Mai anh rời tình em lạnh lẽo”, những chữ mà ngày xưa đi nhậu mà hay nói. Nhưng lần này như một lời trần trở ở những ngày cuối của cuộc đời, rồi chỉ thành phố Toronto phía dưới mà nói với Ngọc Nga:

- Tôi đã giữ đúng lời hứa là chỉ cho anh coi hết thành phố Toronro.

Sau đó đệ huynh cạn hết chai Martell rồi đập choạng ra về.

Trời Toronto lạnh lẽo đầy tuyết giá, nhưng mà lại thiếu chiếc áo gác “lính cà” màu cứt ngựa mà mà vẫn mặc khi đối gác với tao trên trường Võ Bị ngày xưa!

Trung tuần tháng 2, Huyện Móm Email cho bạn bè trong khóa biết là mà đang nằm nhà thương qua tin của Nguyễn Kim Ngôn và Nguyễn Văn Đối là hai người bạn cùng khóa ở gần mà nhất.

Những ngày trong bệnh viện Đối và Ngôn thương lui tới an ủi, nhất là Đối cũng cùng bệnh như mà, nhưng nay đã khỏe trở lại nên ngày nào cũng ngồi hàng giờ để san sẻ, tâm sự với mà thật nhiều về hy vọng chữa khỏi bệnh tình.

Trần Thanh Huyện sẽ qua thăm mà vào cuối tuần này, rồi cho anh em biết sự tình.

Tao kêu nhà mà nhưng không gặp ai, vội phone qua Ngọc Nga, Anh cho biết mà đau nặng.

Đùng một cái thì ngày 21 tháng hai, Ngọc Nga và Email Võ Bị báo tin mà đã ra đi!

Thanh Râu,

Ngọc Nga gọi tao, đêm nay anh sẽ làm mâm cơm, có chai

VSOP, có bao Pallmall, có ve dẫu Nhị thiên đường để nhớ mày. Anh tin là mày sẽ về vì người mới ra đi thì hồn hay về thăm những người thân cũ.

Tao gọi cho Võ trọng Em, Nhật Trường và Bùi Đăng rồi chạy ra báo cho Sông Lô, độ này anh làm chung với tao nên anh em ngày nào cũng gặp và hay nhớ tới mày.

Đặt bao Pallmall trước tấm hình, lấy một điếu thuốc, bôi chút dẫu lên trên rồi tao hít một hơi dài. Cái mùi ngái ngái của thuốc quện với mùi thơm thơm của dẫu làm lười tao tê tê. Khói cay bốc lên quện với mùi dẫu làm tao chảy nước mắt. Nhưng tao biết tự đáy lòng tao đang nhớ mày. Tao đang nhớ những ngày đơn vị, những chuyện tâm tình ở đảo Guam, khẩu súng K54 mày cho tao, và nhất là cái tiếng cười hích hích của mày hay trêu chọc anh em, tự nhiên mắt tao nhòa đi và thấy mày nói nói cười cười quanh quần dẫu đây.

Thanh Râu,

Mày đã biết trước ngày đi nên trần trối với gia đình, vợ con là muốn được hỏa táng rồi đem tro rải trên biển cả. Vì biển chính là cái nôi nuôi dưỡng mày từ bé cho tới lúc lớn khôn. Trước khi nhắm mắt xuôi tay mày đã thực sự muốn sóng gió trùng dương đưa mày về Phan Thiết bãi biển quê nhà!

Ở đó có giòng sông Mương Mán từ rừng núi Trường Sơn đổ về, có những lớp sóng bạc đầu ngoài bãi biển Thương Chánh. Lầu nước, vườn bông, giòng sông Cà Ty và những hàng cây đầy hoa vông vang rực đỏ, vang tiếng ve kêu mỗi mùa hè.

Trường trung học Phan Bội Châu, cây cầu đúc đường Trần Hưng Đạo, quán cà phê hủ tít trên đường Gia Long.. Hay những lần theo ông bác ngồi trong chiếc thuyền thúng đi vớt cá ngoài bãi biển rừng dừa Mũi Né đầy thơ mộng.

Bãi biển, ngôi trường, lối đi xưa, bờ sông cũ, hoa cỏ quê nhà.. Tất cả như xôn xao, rung động, như cùng đứng lên thì thầm gọi tên cậu bé ngày xưa, để cùng được chạy nhảy nô đùa với nhau như những ngày thơ ấu!

Thanh Râu thân mến,

Ngày tiễn đưa mày đi có Ngôn, có huynh đệ anh em chung một mái trường.

Trần Thanh Huyền từ DC, đại diện cho bạn bè đồng khóa từ các nơi xa đến chia buồn cùng gia đình mày, rồi cùng Đối, Ngôn thấp

nhang tiếc thương tưởng niệm.

Sinh lão bệnh tử rồi ai cũng phải một lần, khi đã nằm xuống thì Hạ Lào, Quảng Trị, Khe Sanh, Phan Thiết hay Toronto thì nào có khác gì nhau.

Tao mới làm hai câu thơ để nhớ mày, câu đầu là lúc Trung Đội trưởng Thanh Râu của TD3ND, đã đánh một trận vang danh chiến sử tại đỉnh 1416 Ngok Wan ngoài Dakto với vết thương trên cằm, trên má.

Câu thứ hai là trận đánh anh dũng cuối cùng của Tiểu đoàn trưởng TD8ND Nguyễn Viết Thanh tại Long Khánh đã làm cho kẻ thù kinh sợ, rúng động nát tan.

*"Vung kiếm bên trời, Dakto xưa lênh thây máu giặc
Long Khánh tung hoành, giặc cờ đỏ run sợ khiếp tan"*

Viết để nhớ mày,

Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Phương Hải gọi Thanh Tâm! ■

Milpitas, California tháng 7 năm 2000



Chúc Mừng

* Chúng tôi nhận được tin vui từ Chị và NT Nguyễn Văn Thuần K16, báo tin lễ thành hôn:

Cháu **NGUYỄN TRẦN TRUNG TRỰC**

Sánh duyên cùng Cô **ĐOÀN THỊ MỸ DUYÊN**

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 08 tháng 07 năm 2000 tại Pittsburgh, Penn. Xin được chung vui cùng NT và Chị. *Cầu chúc hai cháu Mỹ Duyên-Trung Trực trăm năm long phụng hòa minh, sắc cầm hòa hiệp.*

● Tòa Soạn Đa Hiệu

* Chúng tôi nhận được Hỷ tin từ Chị và NT Nguyễn Vinh Quang K19, báo tin lễ vu quy cho thứ nữ:

Cháu **NGUYỄN THỊ TÂM PHƯƠNG**

Đẹp duyên cùng Cháu **VÕ MINH HOÀI BÁCH VIỆT**

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 05 tháng 08 năm 2000 tại Washington Sta. Chúng tôi xin được chung vui cùng anh chị Quang. *Chúc hai cháu Tâm Phương-Bách Việt trăm năm Hạnh Phúc với một đàn con xinh.*

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Em Có Về Đà Nẵng

● Nguyễn Đông Giang K. 19

- Thân tặng Nguyễn Phán, Luân Hoàn, Thái Tú Hạp,
Hoàng Lộc, Hạ Quốc Huy

Mai kia em có về Đà Nẵng
Thả tóc thả bay chiều Sông Hàn
Áo dài trắng quá trời quê Mẹ
Em buồn ? Tổ Quốc cũng mang mang !

Mai kia em có xuôi về cội
Từ già thành dô trở lại rừng
Như chim mỗi cánh bay về tổ
Hoa đồng cỏ nội bỗng rừng rưng
Em nhớ về thăm hết quê Đà Nẵng
Nên đi xe ôm cho nhẹ túi tiền
Nhớ ghé qua thăm thịt bò Cầu Mống
Nổi tiếng chợ Cồn con đường Ích Khiêm

Và lên Nam Ô nhớ ăn cá gỏi
Chiều ghé Quận Ba mua cá đem về
Lên đỉnh Sơn Trà nhìn ra biển
Thường về An Lộc - nhớ Thanh Khê

Giả sử mai ta về Đà Nẵng
Ngủ lại Hội An - thăm Cẩm Hà
Đường gót Tụy Loan ăn mì quảng
Bụng đầy rau cải - thuê rất xa
Lỡ mai em không về Đà Nẵng
Ta chẳng ngạc nhiên, chẳng ầu phiến
Chỉ đường với trông trời đất cũ
Nghe hồn sông nước vỗ triền miên

Mai kia em không về quê được
Đường khóc nghe em giữa giang hà
Đường tử phận mình thân vong quốc !
Đường bao giờ quên bản Quốc Ca

Mai kia em lỡ đi đâu biệt
Ta sẽ tìm em cuối địa cầu
Nhưng chắc em về nơi cất rốn
Ta trùng phùng lại chỗ chôn nhau.

Cali 5-2000



Mảnh Đất Nào Chôn Khúc Nhau Tôi

● Trần Trung Đạo



Trong suốt mười bảy năm lưu lạc xứ người, tôi đã hàng nghìn đêm mơ một ngày trở lại, trở lại với Việt Nam và trở lại với quê hương Quảng Nam thân thiết của tôi. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh những ngôi trường thân thuộc Duy Xuyên, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Quý Cáp, nơi tôi đã ngồi nôn nao nghe tiếng ve vọng về báo hiệu mùa hoa phượng nở. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh hai hàng tre nghiêng nghiêng soi bóng bên dòng sông Thu Bồn hiền hòa đang đổ ra hương cửa Đại, hương cửa sông Hàn. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh người dân xứ Quảng cần cù và khổ cực suốt bao mùa bão lụt, nắng mưa. Quê hương tôi nghèo khổ quá!. Một hạt lúa trồng được ở Trung Phước, ở Đức Dục, ở Điện Bàn công khó bằng trồng cả ký lúa ở Sa Đéc, ở Cần Thơ. Một trái bòn bòn Đại Lộc quý bằng cả chục trái xoài, trái mít ở miền lục tỉnh. Nhiều khi tôi nghĩ câu “ngọt như bòn bòn Đại Lộc” chẳng qua là bà con tôi nói để tự an ủi mình chứ bòn bòn Đại Lộc làm sao so sánh với cây trái miền Tây vốn đời đời nổi tiếng Quê Hương. Và cũng vì khổ quá nên bà con xứ Quảng mới biết thương nhau hơn, biết tìm nhau hơn. Về phần tôi, trong những ngày ở Mỹ, tôi may mắn học được rất nhiều từ các chú bác anh chị, trong đó có rất đông là người gốc Quảng, đã cầm bút đi mở đường trong con đường sáng tác và cũng không quên ngoái đầu nhìn lại để chờ đợi tôi, thằng em nhỏ trong gia đình văn nghệ. Từ đó và cũng nhờ ở đó mà thơ tôi chấp chững bước đi trong tình người và trong máu mủ di truyền từ tổ tiên Xứ Quảng chúng tôi.

Từ nhỏ, tôi may mắn học những bài học về đặc tính anh hùng, nhân kiệt trong con người xứ Quảng và học cả từ những thất bại cay đắng của tổ tiên Quảng Nam chúng tôi đã phải chịu đựng. Càng học tôi càng cảm thấy yêu kính tổ tiên và thương cho quê hương nghèo khổ của tôi hơn. Một lần trước 75, trên chuyến xe đò từ Sài Gòn về Quảng, tôi xin bác tài xế xe đò ráng chạy để đến ngã ba đi Nha Trang thì hãy dừng lại ngủ đêm, bác hỏi tại sao không ngủ ở nơi khác mà phải năn nỉ bác ráng chạy đến Nha Trang, có ai bà con ở đó hay sao. Tôi đáp lời bác rằng tôi muốn được đi thắp hương ở miếu thờ cụ Trần Quý Cáp. Bác tài xế nhìn tôi, không hứa điều gì nhưng một lúc sau, bác bỗng tăng tốc độ khá nhanh và đến ngã ba đường đi Nha Trang thì bác dừng xe lại nghỉ đêm. Tôi mua một bó hương, vừa đi vừa hỏi thăm đường đến chân cầu ngoài ngã ba và mon men theo bờ dốc xuống miếu thờ cụ Trần. Tôi thắp nén hương lên bàn thờ cụ và lạy ba lạy. Trong mùi khói hương nghi ngút tôi nghe lòng dâng lên niềm xúc cảm sâu xa khi nghĩ đến bản án chém ngang đầu mà triều đình nhu nhược đã dành cho cụ. Dù không phải là con cháu xa gần gì với cụ Trần Quý Cáp, tôi vẫn cảm thấy rằng dòng máu đang chảy trong tôi đã bắt nguồn từ tinh hoa và tinh huyết của cụ và của tiền nhân xứ Quảng. Tôi thầm cầu nguyện hương linh cụ phò hộ cho dân tộc Việt Nam của chúng tôi sớm không còn chiến tranh, nghèo đói, hận thù. Mấy chục năm sau, trong những đêm thao thức xứ người tôi vẫn thường mơ ngày về thắp nén hương trên miếu cụ Trần Quý Cáp, thăm lại bà con xứ Quảng, những con người chơn chất hiền hòa như dòng sông Thu mệnh mônh đổ về biển cả, và tôi cũng yêu cả tính ngang tàng thẳng thắn của đồng bào tôi. Sáng hôm sau, khi xe sắp sửa lăn bánh, tôi nói vài lời cảm ơn bác tài xế. Bác vui vẻ gạt đầu và nói cho tôi nghe rất nhiều chuyện linh thiêng về ngôi miếu thờ cụ Trần Quý Cáp. Dân chúng trong vùng đồn rằng cụ Trần thường hiển linh trị bệnh cho dân chúng và có lần đã giúp một bà cụ mù mất được sáng trở lại. Trong ánh mắt của bác tài xế không dấu được niềm hạnh diện được làm một người dân xứ Quảng. Bà cụ trong câu chuyện mà bác tài xế kể có thật sự sáng mắt hay không không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là ở chỗ lòng tin của dân chúng đã dành cho cụ. Niềm tin đó phát xuất từ lòng yêu nước mà ra. Niềm tin đó đã từng giúp Lý Thường Kiệt đánh bại hùng binh nhà Tống trên dòng sông Như Nguyệt, giúp cho đoàn quân của Quang Trung Hoàng Đế có thêm sức mạnh trên đường về giải phóng Thăng Long. Mảnh đất đó, con người đó đã trở thành một thôi thúc không

ngừng theo mỗi bước tôi đi trong quăng đời biệt xứ. Và cũng từ đó tôi viết nhiều thơ về mẹ bởi vì tôi tin rằng không có một bà mẹ nào trên thế giới đã phải sống trong chịu đựng nhiều hơn bà mẹ Việt Nam. Ca ngợi bà mẹ Việt Nam không chỉ ca ngợi tình thương của mẹ dành cho chúng con mà, hơn tất cả, ca ngợi sự hy sinh, sự chờ đợi, sự chịu đựng vô bờ bến của những bà mẹ Việt Nam.

Trong thơ tôi, có câu chuyện thật về một “bà mẹ điên” bỏ vùng Kinh Tế Mới về Sài Gòn tìm chỗ sống. Mẹ giăng tấm vải dầu trên một góc đường Trần Hưng Đạo để che nắng che mưa cho bầy con thơ đại đang đói khổ. Mẹ bán tất cả những gì mẹ có thể bán kể cả máu của mình để mua sữa cho con.

*Khi trời vừa sáng ra
Mẹ lại lên Chợ Rẫy
Lần này lần thứ mấy
Mẹ bán máu nuôi con*

Cuối cùng, đứa con nhỏ cũng chết. Những đêm khuya nhớ lại tiếng khóc đói lả của con trên tay mẹ ngày nào, “bà mẹ điên” một mình ôm chiếc gối ra đứng hát trên vỉa hè Đồng Khởi:

*Khoan chết đã con ơi
Mẹ còn chờ mua sữa
Mai ba về có hỏi
Mẹ biết nói sao đây ?*

Mẹ biết nói sao đây trước những đau thương không còn có thể diễn tả được bằng ngôn ngữ của con người. Rồi một đêm mưa trên đất người xa lạ, nhớ mẹ vô cùng, tôi mơ về góc đường Đồng Khởi:

*Đêm qua tôi nằm mơ
Thấy mình ôm chiếc gối
Đứng trên đường Đồng Khởi
Và hát như người điên*

Tôi có bà mẹ đã chết ngoài biển khơi trong cuộc hành trình bi thảm của của những con chim Việt xa đàn. Mẹ gục xuống trên sàn ghe như thân chuối sau vườn nhà của mẹ năm xưa trong một đêm giông bão, đói khát, tuyệt vọng.

Những ngày còn ở trại Palawan tôi nghe nhiều câu chuyện ăn thịt người khủng khiếp. Người ta kể rằng có chiếc ghe nọ chết máy trôi dạt năm sáu tuần trên biển, thực phẩm hết, nước uống hết, những



Mẹ đã điên khi con mẹ không còn



Mẹ già từ vùng kinh tế mới với "gia tài của Mẹ"

người chưa chết bắt đầu nghĩ đến chuyện ăn thịt những người đang ngất ngoải để sống. Một bà mẹ van xin những người còn sống rằng "hãy đập chết tôi mà ăn nhưng xin đừng ăn thịt con tôi vì nó còn nhỏ quá, chỉ có một chút thịt mà thôi !!". Không ai nỡ đập chết mẹ để ăn nhưng sau đó mẹ cũng chết vì đói khát trước khi ghe được vớt. Người ta ném xác mẹ vào biển khơi trước đôi mắt tròn xoe, khinh hoàng và ngơ ngác của đức con thơ. Và tôi, như đứa con của mẹ còn sống sót, mãi mãi ám ảnh bởi hình ảnh cuộc hải hành bi tráng đó:

*Cho anh hôn xác mẹ nổi bênh bồng
Để nhớ lại ngày nào anh ra biển*

Như hàng triệu bà mẹ khác có chồng bị tù tội trong các trại tập trung ở rải rác trên ba miền đất nước, tôi mang vào thơ hình ảnh đau thương của những bà mẹ Việt Nam thời chiến tranh đang chen sống giữa một quê hương đầy đọa của thời bình. Như chúng ta đã thấy, chiến tranh đã chấm dứt từ sau 1975 nhưng hòa bình thật sự vẫn chưa đến. Tiếng đại bác đêm đêm đã không còn dội vào thành phố nhưng người phu quét đường vẫn còn dừng chổi để lắng nghe, lắng nghe tiếng rên của những bà mẹ, lắng nghe tiếng rên của đám em thơ vừa chạy về từ vùng Kinh Tế Mới. Nếu ai ở lại Đà Nẵng, Huế, Sài Gòn năm 1978 mới thấy cái tai họa do chiếc bẫy thống nhất và hòa bình gây ra còn tàn khốc hơn cả chiến tranh. Sài Gòn 78, tôi có bà mẹ nghèo phải thức khuya dậy sớm chăm nom quây thuốc lá ven đường để nuôi một bầy con đói khổ:

*Quây thuốc lá ven đường em đứng đấy
Mẹ đã ngồi nghe muỗi vắt đêm khuya
Đời cô đơn trong nắng sớm mưa chiều
Chiếc áo bạc mang hàng trăm chổ vá*

Trong những ngày ở Mỹ, tôi có người mẹ ôm những tập thơ tôi vừa in đi bán dạo những quán sách San Jose như bán chút tình thương còn lại trong chuỗi ngày tàn của đời mình. Lần đầu tiên tôi ra mắt sách ở San Jose chỉ ba bốn chục người đến dự, nhưng trong đó có một

bà mẹ 75 tuổi đã đi xe buýt suốt 2 giờ mới đến nơi tổ chức để nghe đọc thơ con. Nghe xong mẹ còn phụ các con cặm cụi đi bán từng cuốn sách. Dĩ nhiên, chẳng ai mua thơ của một kẻ làm thơ không tên không tuổi như tôi trong thời buổi những đau thương đã trở thành quá khứ và vật chất mới là điều thực tế. Thương mẹ vất vả nên tôi thường mong:

*Xin mẹ đừng buồn dù chẳng ai mua
Hồn thơ đó nghìn năm sau vẫn động
Nhờ có mẹ thơ con còn hy vọng
Mẹ là thơ đất nước sẽ hồi sinh*

Tôi có người mẹ ra đi với tôi và cũng đang có người mẹ đang chờ bên kia biển. Bà mẹ Hòa Hưng, quận 10 Sài Gòn, mười năm qua đã chờ đợi tôi về, người đã đánh thức tôi dậy trong đêm đông ở xứ người bằng tiếng reo điện thoại đầu tiên, buồn như tiếng mưa rơi, thảng thốt như tiếng rên của mẹ vọng qua từ nửa vòng trái đất:

*Nhắc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Vì mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*

Thậm chí tôi còn có những người mẹ không bằng xương bằng thịt mà chỉ là cây, là lá như cây đa chùa Viên Giác, Hội An. Cây đa già đã ru tuổi thơ tôi trong một điệu kinh buồn đầy đau xót. Bao nhiêu đêm tôi nằm dưới gốc đa già nghe lá đổ xuống sân tôi và miên man nghĩ về một điều mà cha tôi hằng mơ ước về tôi: có một mảnh bằng đại học. Ước mơ của một người thợ dệt nghèo nàn ở xóm dệt Duy Xuyên, tưởng khó hơn tìm kim đáy biển. Dù sao ba mươi năm sau, giấc mơ, nói như nhà văn Duyên Anh, giấc mơ của một “đại dương trong lòng con ốc nhỏ” kia cũng đã thành sự thật.

*Đã làm mẹ vỗ về tôi giấc ngủ
Đã làm cha che mát những trưa hè
Đã làm bạn quây quần khi rảnh rỗi
Đã làm người chân thật chẳng khen chê*

Đã dạy tôi làm người chân thật, đã dạy tôi chịu đựng, đã dạy tôi vươn lên trong cuộc đời vẫn còn đầy những gian nan trắc trở. Tôi đã vươn lên, không to lớn như vóc dáng tôi từng theo dệt, không hoàn hảo như ước mơ tôi đan ở tuổi thiếu thời nhưng cũng không làm đa buồn trách. Tôi chưa bỏ quên mơ ước của mình, tôi vẫn cố làm một người chân thật, một người yêu thương cuộc đời này.

Bốn mươi năm trên quãng đường trần

Thương từng hạt bụi bám đôi chân

Đời xô ta gục, không buồn trách

Vẫn đứng lên, cười với thế nhân

Tôi vẫn hằng mơ ngày trở lại để được ngồi một mình dưới bóng mát cây đa như ngồi bên người mẹ già nua trong buổi xế chiều, để nghe tuổi hoa niên trở về thồn thức.

Và tôi cũng có bao nhiêu người mẹ khác nữa, người mẹ bán thân, người mẹ đi ăn mày, người mẹ chờ chồng trong tuyệt vọng v.v và v.v.

Và đặc biệt tôi đã viết rất nhiều về một bà mẹ Quảng Nam, người đã vĩnh viễn ở lại với hàng tre Nghi Hạ, ở lại bên những đôi sim tím Quế Sơn từ khi tôi chưa tròn một tháng. Bà mẹ Quảng Nam của tôi đã chết từ ngày tôi còn đỏ hỏn, ngày tôi chưa khô ráo, ngày nướm ruột tôi chưa lìa khỏi rốn. Tôi không biết gì nhiều về mẹ Quảng Nam ngoài những chuyện do cha tôi kể lại, tôi không biết gì nhiều về Nghi Hạ, tôi không biết gì nhiều về Quế Sơn, tôi không biết gì nhiều về mảnh đất miền núi cao của quê hương Quảng Nam nghèo khổ của tôi, mảnh đất đã từng chôn khúc nhau tôi.

Cha tôi kể lại rằng ở đó có hàng tre, cha tôi gọi là hàng tre Nghi Hạ. Dưới bóng mát của hàng tre ấy ông và Mẹ Quảng Nam đã gặp nhau, đã yêu nhau và đã cưới nhau. Họ cùng nhau dựng lên căn nhà tranh, đúc lò ươm tơ, đóng khung dệt lụa và xây một tình yêu chân thành, mộc mạc bên nhau. Đêm tân hôn của họ trong thời buổi tản cư

không có rượu nồng, pháo đỏ, không nhẫn cưới và vắng đi cả những lời chúc tụng của cha mẹ, của bà con thân thuộc:

*Chuyện cha mẹ gặp nhau không
cưới hỏi*

*Buổi giao thời xiêu lạc cả bà con
Rượu tân hôn cha thay bằng nước
vối*

*Dưới hàng tre Nghi Hạ nắng
hanh vàng.*

Họ chúc nhau bằng ly nước nấu từ lá vối. Tôi chưa bao giờ được uống

Hai bà Mẹ này trong nhiều bà Mẹ đang đi tìm xác con bị VC thảm sát Tết Mậu Thân ở Huế.



một ly nước với nhưng nghe bà con nói nước với nhà nghèo thương uống thay cho nước chè xanh, nước với hơi chua và hơi chát. Dù sao, ở đó, trong một đêm huyền diệu của đất trời, những giọt máu của họ đã hòa vào nhau thành một, đã quyện vào nhau thành một, đã đan chặt lấy nhau, đã ôm ấp nhau để tái tạo nên tôi, tái tạo nên một kiếp con người.

Cha tôi kể rằng ở đó có rừng sim tím. Không biết ông có thường hái tặng mẹ Quảng Nam khi mùa hoa sim nở. Một người có tâm hồn đầy thơ như cha tôi thế nào mà chẳng có. Thế nào ông chẳng hái một bó hoa sim cắm lên chiếc lọ bằng đất trên đường đi làm về và nhẹ nhàng đặt lên chiếc bàn bằng gỗ mít của mẹ. Thế nào ông chẳng có khi dắt mẹ đi dạo trên đồi sim trong những buổi chiều tà khi mặt trời rực đỏ dưới chân dải Trường Sơn hùng vĩ, cùng nhau thêu dệt ước mơ và niềm hy vọng ở đứa con đầu sắp chào đời của họ.

Cha tôi kể rằng ông rất mê hát bội và thuộc lâu lâu mọi tuồng hát bội. Trong những đêm thanh vắng ông cũng hát cho mẹ tôi nghe những đoạn Nam Ai mùi mẫn mà các anh kép cô đào thần tượng của ông như Phó Phẩm, như Cô Dân, Cô Cơ thường diễn trong mấy vở tuồng tàu. Có lần tôi bạo miệng hỏi “Mẹ có đẹp không?”

*Những đêm mưa con nằm nghe cha kể
Chuyện đời cha dài như một dòng sông
Mẹ có đẹp? cha nhìn xa không nói
Sao con nghe dao cắt ở trong lòng.*

Ông thường nhìn vào khoảng không gian xa xăm trong ký ức, ở đó có hai vợ chồng trẻ và một đứa con mới chào đời. Ở đó có hạnh phúc đang tràn đầy nhưng đau khổ tột cùng cũng đang chờ đón họ. Ngày tôi ra đời cũng là ngày mẹ tôi ngã bệnh. Giữa một làng quê hẻo lánh như làng Nghi Hạ, sự sống còn của một con người hoàn toàn tùy thuộc vào số mệnh. Số mệnh nghiệt ngã đã cướp đi của đời tôi vầng trăng tròn tháng bảy, cướp đi của đời tôi một giồng sữa mẹ hiền hòa mà mọi đứa bé sơ sinh cần phải có:

*Ngày mẹ chết con chưa tròn một tháng
Cha tảo tần sớm nắng với chiều mưa
Thiếu sữa mẹ đời con thành đại hạn
Thiếu lời ru con lớn với lọc lừa.*

Cha tôi kể rằng ở đó có con đường. Con đường chạy dài từ ngã ba Hương An lên cầu chợ Đụn, qua Sơn Khánh, Sơn Thượng và cứ thế lên tận dải Trường Sơn trùng điệp. Con đường đó cha mẹ tôi từ Duy Xuyên chạy giặc về và đã gặp nhau. Con đường quê hương đất

đỏ và đầy ổ gà đó, sau này, đã trở nên chứng tích cho cuộc chiến tương tàn, đẫm máu.

Tháng Năm năm ấy, trên con đường đất đỏ Quế Sơn, cha tôi, tay ẵm tôi còn đỏ hồng, chậm chậm bước theo sau chiếc quan tài làm bằng tre ép lại của mẹ Quảng Nam. Chỗ đất này, nơi cách đó chưa đầy một tháng đã chôn khúc nhau tôi, một lần nữa chôn dấu đi người đàn bà yêu dấu nhất đời tôi. Tháng Năm ở Quế Sơn cơn mưa rừng vừa đổ xuống. Trời đang mưa hay đang khóc thay tôi.

*Trời tháng năm năm ấy
Mưa hồng rơi nhiều hơn
Bên mộ vàng mới đắp
Hai bóng người cô đơn.*

Cha tôi kể mà không khóc. Nước mắt và cả mồ hôi cũng chẳng còn để chảy trên đôi má già nua của ông nữa.

*Ngày mẹ chết con nằm trong nôi cỏ
Có hay đâu mây kéo một phương trời
Cha vấn cho con một vầng tang nhỏ
Con mang đi, đi suốt phận con người.*

Tiếng mẹ cười đã tắt từ hôm đó. Trong căn nhà tranh ở Quế Sơn chỉ còn lại giọng Nam Ai thê thảm của cha tôi vọng lại trong cô đơn như tiếng con nai cha gào thét giữa núi rừng Quế Sơn quạnh vắng. Và không lâu sau đó cha tôi từ bỏ căn nhà tranh vách đất ở làng Nghi Hạ, ẵm tôi về quê nội Duy Xuyên. Tôi ra đi, già từ Nghi Hạ, hành trang của tôi là một tuổi sơ sinh bất hạnh, một tuổi sơ sinh đầy nước mắt.

Tôi về lại vùng đất thánh này chỉ một lần vào năm tôi lên sáu tuổi. Cha tôi đưa tôi về lại Quế Sơn, qua cầu Chợ Đụn nước xấp xỉ bàn chân, ngồi trên chiếc xe đò già nua chạy dọc đường đi Sơn Khánh, nhìn đồi sim bát ngát chạy dài vào chân núi lòng cảm động biết bao nhiêu khi nghĩ về người mẹ Quảng Nam thân yêu đã khuất của mình. Mẹ tội nghiệp biết bao. Mẹ có biết đưa con thân yêu của mẹ đã hàng nghìn đêm ngồi tưởng tượng ra bàn tay của mẹ, tưởng tượng ra áng mây trời che mát cuộc đời bất hạnh của con, đã hàng nghìn đêm tưởng tượng ra khuôn mặt dịu hiền của mẹ đang nhìn xuống trần gian đầy lửa đỏ mà con đang ngụp lặn.

*Mẹ ơi, con sẽ về thăm mẹ
Dấu ước mơ xưa đã tột nguyên
Lưng con đời chém hàng trăm nhát
Còn đây nguyên vẹn một con tim. ■*

Trường Ca Tháng Tư Đen

(Trích đoạn)

● Chu Tất Tiến

Mẹ yêu dấu ơi!

*Mỗi khi nhắc về một Tháng Tư Đen
Con lại thấy mắt con nhòe lệ
Lại nghe thấy điệu "chiêu hồn tử sĩ"
Tiếng kèn vang ngân, buốt giá tim người
Lại thấy tiếng súng dội lên từ chín tầng trời
Súng tử thủ của những anh hùng tuần tiễu
Lời cuối cùng vọng lên sấm sét:
"Việt Nam Muôn Năm! Thà Chết Không Hàng!"
Viên đạn cuối cùng trả nợ giang san
Giòng máu đỏ chan hòa trên đất Mẹ.*

Mẹ yêu ơi!

*Khi nhắc đến Tháng Tư Đen, dù khe khẽ
Con vẫn quặn đau nhớ đến năm xưa
Quân nhạc rền vang, cờ xí bay đua
"Quy Xướng! Các Sinh Viên Sĩ Quan!"
"Đình Dậy! Các Tân Sĩ Quan!"
Những dáng trai bình bình khí thế
Cầu hôn mở toang, nghe môi mận lệ
Đế lên đường, bốn bể, năm châu
Xông lên! Xung phong! Tung chí anh hào
Giữ đất nước, giữ non sông đảo đạt
Dù bay trên trời hay cưỡi trên ngựa sắt
Dù băng rừng hay nuốt sóng xa khơi
Những cánh Thiên Thần đáp xuống bồi hồi
Chia lửa với bạn bè trong hố nước
Mẹ ơi! Mẹ ơi!
Hể nhắc đến Tháng Tư là tim con đập ngược
Nhớ đồn biên phòng và người chiến sĩ lẻ loi
Địa Phương Quân thiếu súng đạn, dưng mồ hôi*

Lúc nào cũng chờ từng viên bắn sẽ
Và những người dân, ôi dân tình lẻ
Chỉ có đợt lang với bát canh cà
Nhưng sống gần lính và chết cũng không xa
Hỏa tiễn, địa lôi không làm ai sợ

Và, thưa Mẹ!
Cứ mỗi Ba Mười Tháng Tư
Chúng con - những người lính cũ
Lại thấy chung quanh nhà nhạt hơi sương
Nghe đâu đây đạn pháo giữa lòng đường
Thịt tung tóe
Những thân người vỡ nát
Không gian như chìm trong nước mắt
Những ngày rời quê, chạy loạn kinh hoàng
Chồng đập lên xác vợ, cha bỏ con giữa đường
Máu loang lổ trên mặt đường bốc khói
Những cánh tay, bàn chân em thơ vùi tuối nói
Thây cụ già bên chiếc gậy gãy cong
Những tiếng khóc cuồng điên, lẫn lộn giữa đường
Áo xé rách, trần truồng, đen cháy
Lừa địa ngục nào kinh hoàng, nóng rẫy
Đốt em thơ, giết mẹ, thiêu cha
Súng xe tăng nào giạt sập cửa nhà
Lậu đạn nào nổ tan thấy lính trận
Cùng tiếng cười vang lên uất hận
Thương đau
Trúc tre, bầu bí, mía lau
Nghiến răng khóc ngất, lửa đầu mịt mù
Chim chóc cũng bàng hoàng, cánh rũ
Ngồi nhìn trời vẫn vũ mưa rơi
Lệ trời, lệ đất, lệ người
Rơi cho dân Việt một đời tang thương

Và, thưa Mẹ,
Lịch sử khóc quê hương... từ đạo đó!

.....



BÊN NÀY TRỜI TÂY, MÙA THU NHÌN LẠI BÓNG MÌNH

● Tùy Bút M.H.Hoài Linh Phương



Mùa bắt đầu bằng những đêm xào xạc gió. Tôi nằm nghe tiếng lá bên thềm như lời ca nào xưa cũ, dấu yêu. Tôi cố ru tôi, cho hồn mình đừng khóc. Nhưng nước mắt ở đâu đã chực chờ nghẹn ứ, mặn môi.

Phải không Khôi An, Ốc Hương có phải đâu là con búp bê biết khóc, biết cười, một cái đồng hồ tích tắc chạy theo guồng máy xứ người không bao giờ ngưng nghỉ. Cái máy đâu biết buồn những khi trời nổi gió, đâu biết đau trong nỗi chia biệt, lìa tan. Ngày xưa anh nói, không biết bao giờ Ốc Hương mới bước ra được khỏi cái tháp ngà của mình. Phải chỉ bây giờ anh trở về, để nhìn thấy Ốc Hương đã đi hia ngàn dặm.

Không có anh, đã phải vững chãi một mình, chống chọi với bão táp trùng dương. Đã bao nhiêu năm như thế rồi. Em không biết nữa. Quên tuổi tên mình, để tập làm một con người khác, sống bằng những ân tình vay mượn, qua mau.

Tôi khép kín lòng mình, sống xa lạ với thế giới bên ngoài, tưởng như mình không còn ai thân thuộc. Không có chút xẻ chia. Không có bếp lửa hồng trong đêm giao thừa, quây quần ngồi chờ năm mới. Chị Như Nguyễn cười cười bảo tôi: “Cô nhỏ này, chẳng những khép cửa, mà còn đóng cửa, lock cả bên trong lẫn bên ngoài”. Một lời nói đùa

vui nhưng bỗng làm tim tôi đau nhói.

Nếu thực sự tôi làm được như những điều chị Như Nguyễn cợt đùa, thì chiều nay tôi đã không khóc lặng khi nghe tin Marty sẽ không còn bên tôi nữa, và sắp sửa rời xa tôi. Chút niềm vui nhỏ nhoi còn lại sau cùng, sau những cơn địa chấn kinh hoàng, giờ cũng lặng lẽ ra đi. Sao tôi chưa tập được cho lòng mình băng sơn, lạnh giá. Tôi yêu quý Marty với một người thầy, cái điểm tựa vững vàng mang hình ảnh một người cha, một người anh, đã bao trùm đời sống tôi, trong những ngày quay về với sách vở. Hình như bên Marty, không bao giờ tôi buồn được. Hơn nữa, cái tế nhị, sâu sắc của Marty luôn dõi theo trong từng tiếng tôi cười, trong từng lời tôi khan, đục trầm, lạc giọng. Vì là Coach của tôi, Marty luôn khuyến khích tôi những lúc tôi thất chí, nản lòng bởi con đường tôi đi đâu phải lúc nào cũng đầy hoa thơm cỏ lạ.

Marty ngoéo tay tôi... Nhất định Marty sẽ khao tôi một chậu Ishiban trong ngày tôi tốt nghiệp, và Marty luôn mong mỗi để nhìn thấy ngày này. Tôi có một background, tương lai đang chờ tôi phía trước. Những lúc đón tôi đi học, hay đưa tôi đến sở làm, ngồi trên xe Marty, tôi thường yên lặng (theo quy định, mỗi người coach phải làm việc với sinh viên của mình ít nhất mỗi tuần một giờ. Có những lúc bận, Marty phải sắp xếp giờ giấc sao cho thuận lợi cả hai bên, nên việc đưa đón sinh viên là một chuyện rất bình thường của những người huấn luyện. Marty hay hỏi tôi đang nghĩ gì vậy, chọc cho tôi cười, và trêu ghẹo... hay là "thi sĩ" đang làm thơ. Đôi khi tôi đã quên hẳn Marty là một người Mỹ, hoàn toàn khác với tôi trong quan niệm, trong cách nhìn cuộc sống. Chẳng qua vì Marty đã hiểu tôi hơn bất cứ người Việt Nam nào mà tôi tưởng chừng họ thực sự đã chia sẻ cùng tôi. Tôi đã kể cho Marty nghe về Khôi An, về một cánh chim đại bàng đã gãy, về những mong ước đầu đời tôi đã cất giấu trong một ngăn khuất nhất riêng tư. Một mình mình biết, một mình mình hay. Tưởng như thế sẽ mãi mãi trôi đi, nhưng hôm nay vẫn còn có người nghe, cho con Ốc Hương bước ra cái vỏ của mình, ngậm ngùi, kể lể.

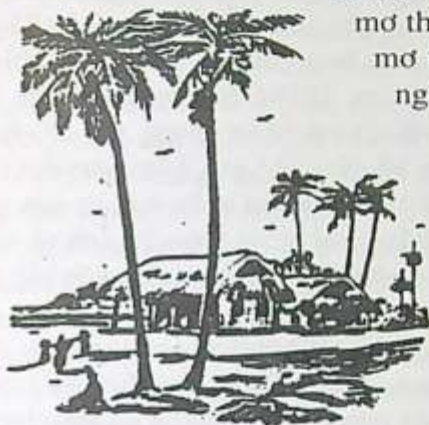
Và tôi đã tự hỏi ta yêu người hay ta yêu một thứ bên người. Chỉ biết không còn ai mong chờ một người đã mất dấu 25 năm. Một chặng đường dài, cho tuổi hồng tôi héo úa. Một đoạn đời qua, còn ai nhìn lại bao giờ? Nhưng tôi vẫn hoài hoài quay đầu ngoái lại. Những giấc mơ kín đầy đôi mắt yêu thương, hương thuốc Bastos xanh thơm nồng, quyến luyến cho tôi tưởng như một đời chồng vợ với Khôi An. Mong ước nhỏ nhoi, nhưng làm sao lớn quá, đã ra ngoài, và khuất

hắn một tấm tay. Marty ngạc nhiên khi nghe tôi nhắc về một chuyện tình buồn như cổ tích, nhưng giọng tôi trầm trầm như chuyện mới hôm qua. Rất gần, và rất mới. Rất xa mà rất hôm nay. Môn học Empowerment hình như vẫn không nhồi nhét được trong đầu. Tôi vẫn còn những xúc động bàng hoàng, không thể chế ngự mình để dễ lãng quên, cách nghĩ, cách nhìn giống y như một người Mỹ...

Quán ăn nằm ở đường Lexington, được trang trí theo lối kiến trúc cổ của Pháp. Tôi đến nơi này lần đầu tiên cách đây 5 năm. Lúc đó, tôi như một con sâu còn nằm trong ổ kén. Quà thưởng Noel của tôi là một phiếu tặng ăn tối giá trị một trăm đồng, từ nơi tôi làm việc... Ngày tháng ấy, hồn tôi như một trang giấy mới, rất trong lành, và rất đổi ngậy thơ. Trở lại trường làm cô sinh viên nhỏ, những giờ học đầu đời ở xứ người, vụng dại và thật dễ thương. Sau trường là Loring park, tôi thường ngồi dựa vào gốc thông, trên đồi cỏ mịn, nhìn những con thiên nga lội nước quanh hồ, vào những ngày không có lớp. Hay nằm trên lá vàng, thở nhẹ trong cỏ ướt, hương hoa. Pho tượng đồng đen của người nghệ sĩ kéo đàn violin với khuôn mặt trầm tư vẫn theo đuổi tôi trong những bước lang thang xạc xào dưới chân lá vàng quăn quít. Êm đềm và thơ mộng. Như gió, như mây, nhẹ như sương mai và thơm tho như quả ngọt đầu mùa... Và tôi đã đến đó, với Toàn. Những ngọn nến lung linh không soi sáng đủ mặt người. Mừng sinh nhật tháng giêng của tôi chỉ có hai người. Tĩnh lặng nhưng ấm áp. Bây giờ trở lại đây theo lời mời của Marty, thầy tôi, để ông chúc Tết Việt Nam, tôi vẫn còn mang theo cảm giác hạnh phúc vô ngần về một nơi bình yên chim hót.

Chúng tôi uống rượu chát đỏ. Tôi ngập ngừng giây lát, vì bất chợt nhìn thấy bức tranh "Rừng thu", gợi nhớ năm tháng nào tôi bé bỏng bên cạnh Khôi An, cho tôi cuống quýt mắt mỗi một trời kỷ niệm. Mười sáu tuổi, chân rón rén những chiều hẹn hò, những ngày mưa sáng nắng. Một thuở yêu người thánh thiện, hồn nhiên. Khu vườn Givral trong mát như thạch trong buổi sáng sương mai. Tiếng muông khuấy café của Khôi An nghe lạnh canh cho ly café tôi đậm đà tình nhớ. Marty hỏi tôi sao không nghĩ đến việc có một người nào đó cho riêng mình. Tôi cười trong mắt ướt. Không phải dễ để tìm được một Mr Right, một người khuấy được những ly café xưa. Marty ngạc nhiên sao tôi còn sống với kỷ niệm nhiều quá, khi thực tế của ngày tháng Mỹ, kỷ niệm làm sao giúp được tôi giải quyết những khó khăn trong đời cơm áo, trong những khổ lụy xót xa, khi thiếu một người xẻ chia, vỗ về, an ủi. Ở một góc nào đó, Cung vẫn còn chờ tôi

vô vọng bên trời Tây Bắc. Ở nơi làm việc, Quintin vẫn yêu tôi lặng lẽ như đã thắm lặng từ bao giờ. Tôi không tin người Mỹ có thể ấp ủ mãi một tình yêu âm nín. Cuối cùng thì Quintin cũng đã bày tỏ khi nghe tôi quyết định rời bỏ công việc của mình. Những bông hoa tulip vàng từ tay Quintin mùa đông lạnh giá vẫn không làm nên định mệnh. Tôi vẫn là con Ốc Hương mong manh, gầy guộc của Khôi An, mãi mãi của Khôi An, của người lính đã dám vượt ngục để tìm đường sống trong cái chết vì những làn đạn của kẻ thù săn bắt, đuổi theo. Tôi không biết Khôi An chết ngày nào, tháng mấy, chỉ nghe bạn bè Khôi An kể ở Suối Máu, và anh là một trong những người trốn trại đầu tiên sau hai năm bị giam cầm. Và bởi vì tôi không thấy, tôi vẫn không chịu tin Khôi An đã chết. Anh vẫn còn sống trong tôi và anh sẽ trở về. Chắc chắn như vậy. Tôi vẫn còn



mơ thấy anh trong giấc ngủ, những giấc mơ thật đẹp và thật hiền, như tình tôi ngày xưa trẻ dại, như anh yêu tôi bằng nỗi nhớ của dòng sông quê hương mà anh đã rời bỏ từ một thuở ấu thơ. Anh mong ước tôi là một nơi chốn trở về của anh, bình yên, một đời suốt kiếp. Hay có phải những ước ao đó đã trở thành một lời nguyện, để tôi trở thành đá sỏi ngu ngơ, không còn xúc động được ở những mối tình sau, để giữ tôi là của riêng anh

cho linh hồn anh có một chỗ để trở về nương náu. Tôi cũng không dám nghĩ tới sống cô quạnh nghĩa là tôi chung thủy với anh. Nhưng có lẽ một điều thật nhất, những gì tôi cần tôi không thể nào tìm thấy nữa ở những bước chân qua, ở những cuộc vui chỉ là thoáng chốc, ở những môi cười dịu ngọt, điều ngoa...

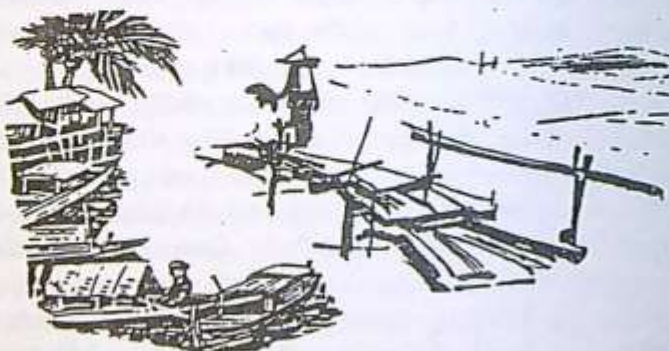
Tôi không phủ nhận bên những ngôn từ gọi mời giả trá, tôi vẫn còn những bến đời vắng im lặng lẽ chờ tôi, cho con tàu tôi quay lại. Nhưng tình yêu có phải là một cái gì không thể nào tự nói với mình "Ừ, thôi cũng được" mà phải là những xúc động đích thực của trái tim. Làm sao tôi quên được, Cung đã riêng dành cho tôi một thứ tình yêu từ một thời tuổi ngọc với những mơ mộng ngát trời. Cung luôn nhắc nhớ trong những trang thư: "Anh sẽ đưa em về Đà Lạt, và mình sẽ sống một đời bình yên ở đó, với nông trại, với nương khoai... Và

Ốc Hương, em sẽ bỏ hết thơ văn, bỏ hết những rong chơi của một thời con gái. Bên anh, hạnh phúc nhỏ nhoi nhưng có thật... Em yêu thành phố sương mù ấy, nếu ta cưới nhau, anh muốn gió lạnh và thông ngàn sẽ là những sợi chỉ hồng giam giữ chân em, để chỉ còn lại những đứa con mắt trong, ngời sáng...”.

Cung miên man trong mơ ước, nhưng Cung quên hẳn một điều, tôi thân với Cung bằng một thứ tình học trò, ăn chưa no, lo chưa tới. Lí lắc, nghịch ngợm như một tên bạn trai, chứ không phải là một người tình nhỏ. Nếu tuần trước Cung rủ tôi đi nghe Lê Thu hát “Mùa thu chết” ở Ritz của Jo Marcel thì sau đó lãnh tiền thưởng của ông Cụ tôi, tôi đi với Cung: “Ốc Hương sẽ bao anh đi coi “Tuổi Đồi Mươi”, phim Nhật có Reiko Dan dễ thương mắt cười trong nón ở Hồng Bàng. Chịu không?”. Cung lắc đầu: “Để dành tiền mà ghé ô mai me Bích Lan ở Tân Định, không thì lại ngủ gục trong giờ Luật Hiến Pháp của Thầy M.”. Ngày tháng đó, quanh tôi có biết bao nhiêu bạn bè thân thiết, và có cả Khôi An nồng ấm, yêu thương. Tôi kể tình bơ cho Khôi An nghe, tôi đi ciné và nghe nhạc với Cung bằng giọng rất đổi hồn nhiên. Khôi An dặn dò tôi: “Thằng bé nào yêu em, hôm nào em dặt nó lại thử cho anh coi, nếu anh thấy nó yêu em chân thật là anh gặt đầu liền. Và em, muốn đi đâu với bất cứ ai, phải hỏi anh, anh sẽ đưa em đi đến tận đó, rồi anh về. Nhớ không?”. Tôi suy nghĩ một hồi rồi gặt đầu...

Và khi tôi nhận ra được Khôi An là cái bóng mát che rợp kín đời tôi là lúc chúng tôi sắp sửa mất nhau... Khi tôi biết đợi chờ là đã đến lúc đưa con gái bỗng dưng thành góa phụ để năm tháng lụi tàn những xuân đời thiếu nữ.

Marty đi rồi!
Nhấn lại cho tôi một email, nhờ check mailbox. Cẩm lá thư viết bằng tay của Marty, tôi quay lưng bỏ chạy. Văn phòng làm việc của Marty trống lốc. Bàn trợ bên ghế ngồi. Lãng phong lan không còn



nữa. Quyển lịch Việt Nam “một thời áo trắng” tôi cho Marty ân cần treo trên tường, bên cạnh tấm tranh sơn dầu “Mưa đêm” cũng đã đi theo Marty ở tận chốn trời xa. “Không phải dễ để nói lời từ biệt với tôi, bởi tôi, người sinh viên Việt Nam đã cho Marty những cảm tình sâu đậm. Marty học được ở tôi là tấm lòng tình nghĩa, là tận tụy, thủy chung của người châu Á... hãy giữ tất cả những thứ đó với tôi để làm hành trang cuộc đời...”.

Mùa thu còn dài quá, mà nỗi buồn thì không phải dễ để nguôi ngoai. Từ một sự quy ngã nào, anh Nguyễn đã đưa tôi đứng đây, tôi đã bắt đầu bước đi được để tiếp tục nhìn lại bóng mình sau những năm tháng ngủ vùi trong cơn ác mộng của văn chương. Những hệ lụy mà mỗi khi nghĩ về vẫn không sao cầm được những giòng nước mắt. Cái vụn toàn, đầy ắp của anh Nguyễn cho tôi thật nhiều ái ngại. Bởi anh đã cho tôi những gì hơn cả lòng tôi mong mỏi. Bởi tôi bấy giờ, như con chim bị đạn, luôn luôn bàng hoàng sợ hãi trước những lần tên, không muốn bước theo dấu mòn của một vết xe đã đổ. Nhưng anh Nguyễn vẫn xác quyết với tôi: Anh là một con người xã hội, anh luôn chia sẻ những âu lo với tất cả mọi người. Tôi cũng mong như vậy. Tôi không có gì đặc biệt, anh không dành gì cho tôi một sự khác biệt nào hơn những người anh đã biết, đã quen, để tôi và anh không có một ngày phải nói với nhau những điều cay đắng, không phải nhìn nhau xa lạ, hận thù như tôi đã có nói với anh Kha.

Tôi tự đổ dành mình dừng khóc nữa trong chiều lộng gió, trong hương thu buồn, trời ảm đục mù sương. Những cơn mưa muện màng hình như vẫn còn về ngang đầu đó...

Nửa khuya, khi tôi rời công việc, bên ngoài như thác lũ. Cơn trốt từ Saint Cloud vẫn vũ kéo sang. Tôi đẩy cửa bước ra, tiếng của Aimee gọi với theo: “Ốc Hương đừng về, nguy hiểm lắm”. Nhưng mà không kịp nữa, sức gió thổi thốc, sức nước quất vào mặt như những ngọn roi và mưa gió đã cuốn tôi đi, đã xô tôi ngã, đã đẩy tôi trôi về một bến bờ nào. Có phải bờ bến đó có Khôi An chờ tôi mòn mỏi, có Bố tôi mở rộng vòng tay chờ đợi đứa con xa...

Trả hết cho người những oan khiên, nghiệp chướng. Trả cả những yêu thương đã biến thành thù hận vì dối gian, lừa bịp cho nhau... Tôi nhẹ tênh bay trong môi cười vụt tắt, trong cõi người lặn đạn, long đong. Cho tôi về, về với quê hương tôi, một nơi tôi vẫn hằng mong một ngày nhìn thấy lại. ■



Món Nợ Lương Tâm

● Huy Phương

*Chúng ta trốn đi như tên đào ngũ
Nhưng trên lưng của cải đã chất đầy
Người chiến binh vẫn nằm bên súng
Tạc đạn cuối cùng dành nổ trong tay*

*Khi những vì sao mọc trên cổ áo
Có khi nào anh tự hỏi vì sao
Ôi những thân người phơi ngoài trận mạc
Nhường khăn tang vội vã quấn trên đầu*

*Ta nguyện vẹn từ hình hài răng tóc
Của cải còn từ sợi chỉ cây kim
Khi cả đất trời đột nhiên đổ nát
Biển dâng cao và cả núi non chìm*

*Con cái ta, những tiên đồng ngọc nữ
Người yếu muốn đời, ích tử vương phu
Ta đang sống ở trong vùng ánh sáng
Mà quê hương vẫn trong đám mây mù*

*Bọn chúng ta hèn như bầy thỏ đế
Khổ đau chia, khi súng súng một mình
Lúc lửa đỏ bèn cao bay xa chạy
Còn nhớ gì nghĩa huynh đệ chí binh*

Có những món nợ chưa hề trả được
Ta đã quên hay còn giả vờ quên
Bởi người chết không bao giờ thức dậy
Kẻ sống còn không đại cũng thành diên

Ta nợ những người chết sông chết biển
Nợ những người ở lại để ta đi
Suốt đời ta luôn khôn lanh lấu cá
Vẫn nợ biết bao kẻ chẳng được gì

Nợ người phế binh lê la kiếm sống
Nợ lũ cháu ta liếm lá dầu đường
Nợ những người em thất thân làm đi
Nợ nỗi nhục nhằn giày xéo quê hương

Ta còn nợ những nắm mồ thất lạc
Nợ máu xương rải rác giữa đồng hoang
Nợ những mẹ già suốt đời bất hạnh
Đang còng lưng đi mót lúa đầu làng

Ta như kẻ chặn chiến quay đầu chạy
Bỏ mặc bầy chiến cho lũ sói rừng
Ta như tên lái buôn thương biển lận
Mà món hời đã thủ sẵn trong lòng

Ta tự hào cho mình là tốt số
Vẫn thường làm kẻ lợi nước đi sau
Thật ra ta chỉ là phường bất nghĩa
Khi có ăn vẫn xếp sẵn hàng đầu!

Ôi những món nợ chẳng hề nhắc đến
Không có người sao ta có hôm nay
Lương tâm ngủ hay lương tâm còn thức
Người đang đêm sao ta lại có ngày

Lúc ta chết vẫn không hề nhắm mắt
Vì nợ nần chưa thức được lương tri
Bao người sống ở dương gian réo gọi
Bao vong hồn đang đợi ở âm ty ?



Nửa Nhánh Mimosa

- Tặng anh chị Đào Quý Hùng, người bạn thân thiết của chồng tôi, từ thời trung học, đến khi thành những người lính ưu tú của Quân Lực VNCH xuất thân từ trường sĩ quan Võ-Bị Đà Lạt.

- Cùng tất cả các anh đã có một thời alpha đỏ.

● **Áu Tím**

Gởi đi rồi, vứt bỏ đi rồi sao vẫn còn chút gì nghèn nghẹn. Chuyện đã qua, hơn hai mươi năm, thời gian dâu biển, dấu vết xưa chắc gì tìm lại được, người ngày xưa chắc gì còn tơ vương. Buổi sáng trời mây mù, những giọt mưa phùn từ đêm vẫn dầm dề không muốn tạnh, chiếc áo len chừng không đủ ấm, mà lòng cứ bảo đi đi. Khoác thêm chiếc manteau, quàng thêm chiếc khăn quanh cổ, và đi, chỉ cần đến đấy, chỉ cần nhìn lại, thế thôi! Hơn hai mươi năm sao chẳng mờ đi, sao chẳng nhạt nhòa, chỉ cần chút nhắc nhở, lại nhớ cuồng điên. Nơi ấy, tiếng thông vi vút hòa vào gió, hương thoang thoang êm đềm, bất kỳ trưa hay chiều, sáng hay tối, nắng lên hay mưa mù, cảnh sắc xanh ngắt một màu, thanh thản bình an. Đến đấy thôi, để một lần nhớ lại, một lần gọi tên, và quên.

Hết đường Phan Đình Phùng, cố lần mò leo lên con dốc gần như thẳng đứng, mòn nhẵn vì bao bước chân người, từ năm này sang tháng nọ, những bước chân thích thú khi cố bấu chặt leo lên, và cố ghì chặt khi bước xuống. Con dốc ngày xưa không khi nào tôi dám đi thử dù có nhìn thấy, có biết sẽ rút ngắn được một phần ba đoạn đường từ nhà đến chợ, cho đến khi anh đến, nhẹ nhàng như cơn mộng, gõ cửa hồn tôi, mời tôi nhập vào giòng sông tình ngây dại và dẫn tôi đi trên con dốc này bao bận. Dấu chân hai đứa đã góp phần mài mòn thêm con dốc, dốc ơi! Có biết ngậm ngùi cho đôi chân còn

nhưng nhớ đôi chân.

Nhớ lần đầu leo lên dốc, phải nhờ ai nắm cả hai tay kéo lên, khi xuống, lần mò như muốn trượt, lại tay ai phải âu yếm ân cần, mấy bận rồi đổ mặt khi rơi hẳn vào bờ ngực ai kia vững trãi. Ngang qua café Tùng ngày xưa, vẫn còn là quán café nhưng chắc gì còn người chủ cũ, ngày nào đó có tôi, cô gái tròn trắng, lúng túng theo ai bước vào, mắt trước mắt sau sợ có người nhìn thấy. Vị đắng café học đòi theo anh bây giờ thành thói quen mỗi sáng, nhìn khói bốc hương thơm mà nhớ lần đầu, ương ngạnh nhất định đòi bằng được café fin đen như anh, để anh cười khi tôi nhăn mặt ném thử và cho gần hết hũ đường vào ly, rồi nói anh nghe “ngon quá”.

Ra chợ, ngang sập hàng chị Chúc, người chị của các sinh viên sĩ quan Võ Bị, hết khóa này sang khóa khác, mỗi khi thiếu tiền đi phố, đều thăm chị mượn tiền, chị dễ dãi cho mượn ngay, anh kể có lần chị đến cắm trại chung với tân khóa sinh nơi bãi tập hồ Than Thở và dạy các anh nấu món tôm càng kho tàu. Một lần theo anh ghé chị, ngây thơ tin anh cần mua kim chỉ, cho mãi đến sau này mới biết anh mượn tiền dẫn tôi đi ăn tối vương giả, trong nhà hàng khách sạn Palace, có bông hồng vàng, có ánh nến lung linh.

Chị Chúc đã đi Mỹ, xập hàng đã hoàn toàn thay đổi, nhưng trong tôi có chút ngậm ngùi vì nơi này dính líu đến anh, đến các anh.

Xuống nhà lồng chợ, ngang tiệm giò chả ngày xưa mình hay ghé mua, trước khi thả bộ lên đồi Cù, cô bán hàng lanh lợi, hay nhìn tôi với ánh mắt dò hỏi “Là gì của nhau”, những cô hàng bông khi nào thấy các anh Võ Bị cũng vui vẻ chào mời, tôi đã sung sướng, hãnh diện bao lần được anh tặng cả bó hoa bất tử, cầm trong tay lang thang dạo phố cùng anh.

Mưa vẫn còn lất phất, đồi Cù như bức tranh nhạt nhòa trong tôi, một khoảng thật nhỏ còn sót lại, gốc thông già may mắn chưa bị cưa đi. Từ nơi này tôi ngắm lại hình ảnh tôi và anh, ngày hai đứa có thể nói chuyện đất trời không đâu vào đâu, cả ngày không mệt.

Năm thứ tư sinh viên sĩ quan được phép ngủ đêm tối thứ bảy ngoài phố, đến chiều Chúa Nhật mới về lại trường. Anh đã có bao nhiêu lần ngủ lại nhà tôi, căn nhà trọ trọ giữa thông bao bọc bốn bề, trước mặt là ngọn đồi có ngôi chùa nhỏ Từ Quang, sau lưng nhìn xuống thung lũng bạt ngàn, anh ví tôi như công chúa sống trong lâu đài cổ tích. Còn nhớ không anh! đêm ấy, anh, anh tôi, chị em tôi, ngồi ngoài hiên hóng lạnh, để tôi khám phá ra một điều, con gái khi trời lạnh chỉ có cái mũi phải chịu lạnh, còn đàn ông con trai thì bị

lạnh thêm cả lỗ tai, điều này có gì lạ và quan trọng đâu? Sao mọi người cười vui như nắc nẻ, khi đòi sờ mũi, sờ tai nhau đêm ấy...

Rồi mùa Đông, anh dẫn tôi đi chợ Phiên, trước khi đi, tôi rang đậu phộng ủ trong khăn tay, bỏ vào túi áo khoác, của hai đứa, tụi mình hòa vào dòng người như trảy hội, tiếng nói tiếng cười rộn rã râm ran. Trên đường đi hứng chí anh hát:

- Ôi gió rung ngọn đèn vàng, ôi gió say lòng rộn ràng, mơ môi em hoa thơm trinh nguyên, mơ tay em đem bao yêu thương.

Bất ngờ có những tiếng hát hòa theo:

- Biết đâu rằng rồi mờ hơi sương.

Và sau đó cùng hợp ca:

- Sau lưng em đèn kết hoa.

Anh nhớ không? người Đà Lạt chịu ảnh hưởng của gió lạnh, của sương mờ nên rất lãng mạn, ai cũng có thể là thi, văn, nhạc sĩ, ai cũng muốn nói lên lòng mình cho mọi người cùng nghe, cùng biết. Làm sao không rung động với má đỏ au con gái, với tóc dài chấm ốt những anh chàng tuổi trẻ sinh viên học sinh, điểm thêm dáng dấp oai hùng những bộ quân phục dạo phố alpha đỏ của các anh Võ Bị (rất dễ dàng cho người dân phân biệt ai là sinh viên sĩ quan Võ Bị, ai là dân thường).

Nhớ không anh, có lần sau khi tan lễ nhà thờ chính tòa, dọc đường tôi mở miệng khen cánh hồng hồng nhưng đẹp quá, làm anh chàng đem hoa ra chợ cho mẹ bán đã không ngần ngại tháo tung cả bó hoa, lựa một cành đẹp nhất cho tôi, với cành hoa tôi tung tặng đi với anh ra nhà thủy tạ uống café ăn bánh mì trứng, trước khi đi bộ không cần định hướng đi đâu.

Qua cầu ông Đạo ngang hồ Xuân Hương anh bảo:

- Sương mù thế này anh treo được mũ áo.

Tôi lý lắc:

- Treo được em không?

Anh bảo:

- Chỉ nhất thôi chứ ai lại treo em.

Tôi nhớ tôi đã rất trịnh trọng đứng trước mặt anh, nhìn vào mắt anh trả lời:

- Không ai được quyền nhất em hết.

Cô gái đệ tam Bùi Thị Xuân lòng như trang giấy trắng, kênh kiệu nghĩ phải thêm vài năm nữa, mới màng đến yêu thương, và đợi chờ một ông hoàng tử nào đó cỡi ngựa đến tìm, là tôi ngày ấy, bây giờ mới hiểu câu "thả mỗi bắt bóng". Tôi nghĩ anh là gì của tôi anh

nhỉ? Phải chăng chỉ là người cho tôi không nhẽo, là người dẫn tôi đi phố, là người cho tôi hãnh diện đi bên cạnh đón những ánh mắt ghen tị từ những cô gái khác, anh đã là nguồn thơ của tôi, bao nhiêu vần thơ tôi viết đầy nhật ký, rồi đem khoe với bạn, tội nó ngong ngóng chờ thứ hai, để nghe tôi kể chuyện phố phường cùng anh, tôi con nít quá anh nhỉ để giờ ngậm ngùi từng sợi tóc, nếp nhăn.

Anh! Căn nhà có hàng rào cúc trắng đây rồi, mấy mươi năm vẫn còn hoa cúc trắng. Sau khi nói anh nghe, không cho ai nhốt mình, tôi đã rất anh hùng hái thêm cả ôm hoa cúc trắng, anh để mặc chỉ nhắc nhở coi chừng chó dữ, nhà không có chó nhưng ông già chủ nhà khó chịu la tôi:

- Hái thế còn gì là hoa.

Anh xin lỗi ông ta, quay sang búng mũi tôi nói:

- Sao! thích nhé bị la.

Tôi ngúng nguẩy:

- Anh không bình em.

Anh chỉ cười hiền:

- Đã hái trộm không xin phép còn đòi bình, mai mốt anh trông cho một vườn tha hồ hái, bảo đảm không bị la.

Lang thang đến đập Đa Thiện, thiên nhiên hùng vĩ mênh mông, đá dựng đứng đá, cây ngạo nghễ cây. Tôi ôm gốc thông to nhất, vòng tay tôi không hết, rủ thêm anh, tay hai đứa chẳng chạm được nhau, anh đùa:

- Em phải ăn thêm mấy tạ gạo nữa mới đủ dài người ra đo cây.

Liếc anh một cái dài thậm thụt (tôi tập được cái liếc nhìn bên ngót dao cau nên rất hay xử dụng với anh, anh đã bảo: "Mắt người ta liếc đứt ngang, mắt em liếc, thiên hạ đứt dọc"), xong tôi dang hai tay lao xuống dốc, cả thảm cỏ non, nõn nà chờ đợi, vẫn dang rộng đôi tay, tôi nhắm mắt, ngửa đầu quay vòng thật chậm, hít hương thông, hương gió, đầy phổi, rồi mở mắt ra thấy anh ngay trước mặt, sững nhìn. Tôi bỏ chạy, leo lên khe đá thách anh kéo xuống. Nhập vào thiên nhiên dịu dàng hôm ấy, tôi kết cúc trắng thành vòng đội lên đầu như vương miện, vung vẩy cành hồng như thể đũa thần bà tiên, cao giọng tôi đòi biến anh thành bướm, để chở tôi bay đi chơi. Anh khò người trước tôi, đóng kịch:

- Mời tiên nương, lên lưng, bướm công.

Mắc cỡ bà tiên nói:

- Không thềm, không thềm.

Giả tảng chạy đi nơi khác.

Tiếng nhạc guitar văng vẳng, hai đứa nhập vào nhóm sinh viên viện đại học Đà Lạt picnic bên đồi, nhìn chung cả nhóm, mỗi mình tôi trẻ nhất, nên thành người dễ thương nhất. Ai cũng phải hát, nhất là khách lạ, anh đã hát bài "Tình yêu như bóng mây".

Một mai tôi sẽ xa Đà Lạt

Thành phố này xin gọi lại cho ai...

Tiếng đàn anh thật nhẹ, thêm tiếng thông vi vu phụ họa, mọi người im phăng phắc lắng nghe. Tôi cũng nghe, và biết anh hát cho riêng tôi, thế mà tôi lại ngẩn xem trong đám có khuôn mặt nào quen biết hay không. Đến lượt tôi, tôi hát:

Nếu hỏi rằng em yêu ai

thì em rằng em yêu ba,

thì em rằng em yêu má

yêu chị yêu anh, yêu hết cả nhà

nhưng nhất là em yêu...

Cả nhóm nhao nhao hỏi:

- Yêu ai?

Có người chỉ vào ngực mình ra dấu.... tôi thích thú vì biết đang là cái nhân cho mọi người chú ý. Mãi vui quên mất anh, chợt nhớ lại, tìm! Anh đã lẳng lặng ra thật xa khỏi đám đông lúc nào, nằm dài trên cỏ, tay gối đầu, lặng ngắm trời mây. Ngồi xuống bên anh, anh hỏi :

- Em yêu ai?

Tôi bướng bỉnh:

- Không phải anh, là được rồi, đúng không?

- Tại sao lại đúng?

Tôi bối rối trốn ánh mắt anh nồng ấm:

- Tại anh lớn hơn em?

- Chỉ vậy thôi sao?

Anh âu yếm hỏi, tôi nhẹ gật đầu, dù trong lòng ngỡ vực chính mình, có phải tuổi tác ngăn tôi không dám yêu anh thật không? Hay vì lý do nào khác nữa? Anh nhẹ nhàng:

- Rồi em cũng sẽ lớn.

- Em không lớn, em chỉ muốn như bây giờ.



Anh cố nhẹ lên đầu tôi bảo:

- Về thôi bé con, anh còn phải vào trường.

Giờ tay ra hiệu từ già mọi người tôi theo anh trở về đường cũ, anh lằm lằm khó hiểu, hai tay trong túi quần sải bước, mặc tôi lằm lằm theo sau, vòng hoa cúc trắng cùng đóa hồng tôi quên mất không đem theo về, nên tôi biến lại thành người bình thường, không có cây đũa thần biến anh thành bướm công tôi, chân mỗi nhữ, tôi đành dẹp tự ái la toáng:

- Chờ em với.

Anh quay lại nhìn, ánh mắt nghịch ngợm:

- Cần công chưa cô nương?

Vừa thờ tôi vừa trả lời:

- Không thèm.

Anh đi chậm bên tôi, nhẹ nhàng:

- Mai mốt anh rời Đà Lạt, nhớ anh không?

- Không.

Cho đáng đời anh, lúc ấy tôi hả hê vì biết tìm anh đã lúc lắc vì tôi, bằng giác quan thứ sáu của con gái, tôi biết anh dành cho tôi tình cảm gì? Đặc biệt thế nào? không chỉ là tình anh em, chú cháu như anh M. và chú Th. của tôi (người cùng trường, cùng khóa với anh). Tìm tôi phải đâu không rung động, có những đêm tôi nghĩ đến anh, có những giờ học tôi thần thờ, để hồn bay ra ngoài cửa lớp, đến đồi Bắc ngóng dáng núi Lang-Biang cùng anh. Anh không phải người Đà Lạt, anh từ Sài Gòn lên, mà chuyện tình Lang Biang anh tưởng tận hơn tôi, chuyện hồ Than Thở anh kể tôi nghe, sao như anh đã từng chứng kiến. Anh gieo cho tôi nguồn suối mộng mơ, yêu thương nhau hết đời hết kiếp. Tôi thường cầu xin Chúa cho tôi tìm được người yêu tôi, để tôi lấy làm chồng, cầu thế nhưng tôi không nghĩ tôi sẽ chấp nhận làm vợ anh, tôi sợ đợi chờ, sợ khổ sở như những bà vợ lính ở ấp Ánh Sáng, sau khách sạn Anh Đào, những khu nhà lụp sụp, vài lần tôi đến chơi nhà Thủy. Làm sao tôi giải thích, làm sao tôi phân tích được tôi ngày ấy, nếu có phép lạ, cho tôi trở lại ngày xưa, tôi sẽ ân cần, trân trọng, đặt tim tôi vào tay anh, tôi sẽ thể nguyện, tôn kính anh, như con chiên ngoan ngoan nghe lời chủ chăn, tôi sẽ nói anh nghe tôi thờ phụng anh, tôi sẽ chấp nhận hết mọi đợi chờ, mòn mỏi ngóng trông, tôi sẽ... nhưng anh ơi, chỉ còn là mộng thôi.

Mộng tan rồi, tìm đâu thấy nữa

Tình tàn rồi, nuôi tiếc mà chi?

Anh! Nụ hôn đầu tiên tôi nhận từ anh, dưới gốc Mimosa mọc

dại bên đường, hôm hai đứa từ thung lũng tình yêu lang thang về lại chợ, nụ hôn cả đời không sao tôi tìm lại được. Bao nhiêu nụ hôn đã đến trong đời tôi mấy mươi năm, tôi không đếm, không nhớ, hơn ba lần tôi nghĩ tôi tìm được đúng người yêu tôi, như lời tôi khẩn nguyện, nhưng đến bây giờ, trên đường đời, tôi vẫn chiếc bóng cô đơn.



Anh biết không? Hình ảnh anh, mối tình anh đã dành cho tôi là cột mốc để tôi so sánh, và không ai sánh được với anh. Ngay cả nụ hôn anh đã cho tôi. Nụ hôn đầu tê môi, nụ hôn đầu không dám xưng tội với cha, nụ hôn đầu làm tôi mắc cỡ khi nhìn lên ảnh Chúa, nụ hôn đầu làm tôi không soi gương, không ăn uống cả tuần, nụ hôn làm tôi nghĩ mình bị mất đi cả đời con gái, nụ hôn có quá nhiều ý nghĩa, tôi giữ kín không hé môi cho ai biết, tôi đã khóc đêm đó, vừa sợ hãi, vừa giận, vừa xao xuyến bằng khuâng, cành Mimosa anh hái đưa tôi, như chứng tích rằng mình đã có gì cùng nhau, tôi để trên bàn học không dám đụng, sợ rằng chảy máu tay tôi. Cành Mimosa đó không biết tại sao theo tôi mãi bao nhiêu năm, dù nước chảy đá mòn, dù biển đời dâu bể. Tôi cố tình giải thích tại cành hoa đó nằm trong tự điển, nên không bị mất đi, như quyển nhật ký, như những tờ thơ. Nhiều lần tôi đối trái tim tội nghiệp của tôi khi mê mẩn cành hoa ấy, dù màu vàng hoàng hậu xưa đã trở màu vàng tái, những sợi tơ nhung mịn trắng trên lá biến hết chẳng còn, tôi vẫn yêu nó chứng tích một đoạn đời để yêu không sao một lần trở lại, tôi không dám nhận rằng tôi nhớ anh tha thiết. Mimosa là anh! Anh là Mimosa...

*- Còn gì nữa đâu, mà tưởng nhớ nhau
Bóng dáng yêu chìm sâu, đến suốt mơ nghìn sau,
Ngăn bước qua cầu, tình đã nhạt nhòa
Còn gì nữa đâu... Mà gọi với nhau...*

Tôi đã gửi anh lá thư trách móc, kể lể, kết án, bảo anh thôi đừng tới nhà, bảo anh thôi khuấy nhiễu đời tôi, thôi kéo tôi vào địa ngục.

Nhưng rồi anh đến tìm tôi lần nữa, xin lỗi đã đánh thức tôi quá sớm, anh sắp xa Đà Lạt, biết thế nào để hò hẹn đợi mong, lẽ ra anh phải để tôi ngủ thêm vài năm nữa trong giấc mộng thơ ngây thiếu

nữ. Tôi im lặng không nói gì khi anh trịnh trọng mời tôi đến dự lễ ra trường của anh. Chiều ấy mưa cũng bay lất phất, đưa anh ra cổng, dưới vòm hoa xác pháo anh bảo:

- Bé không biết anh thương bé lắm sao.

Tôi quay mặt đi. Tôi để tóc tôi xõa dài che khuất ánh mắt anh nhìn, tôi đã rất vụng dại chối bỏ tình anh, để giờ này mình tôi nào nề nhớ nhưng, tiếc nuối.

Anh! Tôi bây giờ đã hiểu tình anh cho tôi qua nụ hôn đầu ấy. Anh sắp ra trường, sắp xa tôi, xa mối tình lãng mạn của anh để đến đơn vị anh đã chọn, đối diện với quân thù, với làn tên mũi đạn, anh muốn cho tôi biết anh chọn tôi làm người bạn đường dài lâu mãi mãi. Và anh đã lập lại lần nữa khi tôi 22 tuổi, lần ấy không còn sợ là vợ lính, tôi lại sợ làm vợ một người vừa được tha từ "trại cải tạo" về, tương lai mờ mịt tối tăm. Anh ơi! lần thứ hai chối bỏ tình anh là lần tôi đã thực sự kết án đời mình, tôi đã thực sự ký bản án cô độc cho chính tôi....

Nhớ lại, ngày lễ trao nhẫn năm học thứ ba của anh, tôi không đến để lồng vào ngón tay anh chiếc nhẫn trường Võ Bị, và được anh trao đóa hồng ca tụng tình nhân truyền thống, có lẽ khi ấy vì còn quá trẻ tôi không dám. Ngày anh ra trường, một lần nữa tôi không đến, không thêm đến vì giận hờn con nít, kẻ Thủy bạn tôi dằn dỗi, nó mắc cỡ muốn tôi cùng đi cho có bạn (anh P. bạn anh mời nó) Ai cũng nghĩ, như tôi với anh không thể nào chia tan, dù đất long núi lở, thế mà tôi ngu dại để mất anh, tôi ngu dại không đến trong ngày trọng đại ấy, ngày anh nhận kiếm cung sẵn sàng đọc ngang bốn cõi.

Hơn hai mươi năm, gặp lại Thủy, ôn lại thời mới lớn, ôn lại ngày ấy, ngày nhận nụ hôn đầu, lặng im để anh đi đến bùng binh chợ Hòa Bình, lặng im nhìn anh lên xe về trường, lặng im quay về lòng bỗng dưng giận hờn vô cớ, nghĩ anh coi thường, nghĩ anh không xứng đáng được phép hôn tôi. Không biết mình có quá dị lắm không khi cảnh trí sau gần ba mươi năm hoàn toàn thay đổi, lớp sóng phé nhân phá hoại đảo lộn trật tự tôn ti, người cũ bỏ dần đi mất hết mà trong tôi vẫn chỉ còn nguyên những cảnh trí ngày nào. Anh nhớ chăng lời ngày xưa tôi nói:

- Em sẽ mãi thế này.

Đã ám vào tôi. Thủy nói với tôi trong chuyến về chịu tang mẹ:

- Mà y như xưa Như ạ không thay đổi, gàn gàn thế nào ấy, liệu mà lấy chồng đi chứ, con gái tao sắp gả được rồi!

Tôi tếu lăm buồn:

- Còn ông Võ Bị nào nữa đâu mà lấy với liếc.

Nó đáp:

- Sao hồi đó có mà chê, tao rủ mày dự Lễ ra trường của mấy ông ấy, mày không thèm đi, ai đi dự đều thành vợ Võ Bị hết đó mày.

Tôi vót vát:

- Cũng có đứa thành quả phụ non nữa, sao không nói.

Thủy ngậm ngùi:

- Hạnh phúc nào không khổ đau, không đắng cay hở Như..., vợ chồng tao nè, hồi chưa cưới, anh ấy hành quân liên miên, cứ sĩ quan Đà Lạt ra là nắm toàn chức vụ dễ chết, thế mà ông nào cũng hăng hái xông vào, tao khóc sưng mắt bao lần vì nghe tin chàng đụng trận lớn, đến khi nhận thơ mới yên tâm. Mà mày biết không, càng gần cái chết, tình yêu mấy ông dành cho người yêu càng đậm đà tha thiết. Tao cứ vừa đọc thơ vừa ảm ức, không thấy thở than nhưng nhớ như mình, mà cứ vẫn là em đừng chờ đợi gì anh, đừng yêu anh nhiều quá v.v... Tao hiểu hết mày biết không, thấy bạn chết trận nhiều, lại nghĩ đến mình, chiến tranh mỗi ngày mỗi khốc liệt mà bom đạn lại vô tình, nên cứ khuyên người yêu đừng yêu mình nữa. Các ông là chúa che dấu tình cảm, đến hồi bị bắt đi "cải tạo", vừa khổ vừa nhục, vừa đói, mà tao lên thăm vẫn khảng khái vững chãi như đồng, lại cũng cái giọng thôi đừng chờ gì anh nữa, tao đâu có nghe mày, nhìn mắt ông ấy tao đọc thấu hết tim gan. Tao nói cho anh ấy biết dù sao, dù thế nào tao cũng đợi, như mẹ tao cứ ở vậy nuôi tụi tao khôn lớn, dù ba tao chết trận tự bao giờ. Mày phải dám yêu mới hiểu được tình yêu Như ơi.

Tôi thầm phục con bạn ngày xưa, dưới mắt tôi nó tầm thường mọi mặt, sao bây giờ nó vượt tôi xa lắc. Ngày ấy tôi tự kiêu, tiểu thư đóng kín mình trong nhung lụa, sung sướng nhận hết những chiều chuộng mọi người dành cho mình, như một tự nhiên bắt buộc phải có, tôi coi nhẹ tình cảm anh dành cho tôi, tôi nghĩ ai cũng sẽ dâng cho tôi tình cảm như anh đã, vì tôi đẹp, giỏi, giàu có. Tôi đã dạy dỗ tim tôi không được yêu anh, không được nhớ anh, không được khóc vì anh. Tôi quá yêu tôi ngày ấy. Ngờ đâu...

Anh! Chiều xuống rồi đó, tôi đã ngồi đây, như pho tượng đá suy nghĩ về đời mình, hơn bốn mươi năm làm người chỉ một lần vụng dại, để một đời tiếc nuối xót xa. Trái tình yêu cần thời gian để chín. Tình yêu tôi dành cho anh cần quá nhiều thời gian, nên khi hiểu được nó chín rục và lia cành. Nếu ngày ấy tôi hôn anh lần nữa, nếu ngày ấy, tôi đến dự lễ ra trường của anh, nếu ngày ấy tôi chấp nhận

làm người yêu của lính, có mòn mỏi đợi chờ, có vô vàn nhung nhớ, nếu ngày ấy tôi dám yêu anh, thì bây giờ tôi đã có anh bên cạnh, thì bây giờ tôi đã không cô độc, héo hon. Tôi đã trách Thượng Đế không nhậm lời tôi cầu khẩn, bây giờ ngẫm nghĩ lại tôi biết ngài đã ban cho, và tôi đã chối từ.

Anh! Tôi gọi lại tên anh lần nữa N.M.T của tôi, thời tôi mười sáu tuổi, và N. M. T. của ai kia bây giờ, năm tôi bước sang tuổi bốn mươi lăm, anh còn nhớ gì Thủy Như không anh? Có kể cho vợ anh nghe về mối tình anh có từ một thời mang Alpha Đỏ của ngày xưa..

Thủy kể cho nghe gia đình anh rất hạnh phúc, ấm êm, vợ anh hiền, con anh hiếu thảo, dù ngậm ngùi tôi vẫn cầu mong mọi bình an đến cho anh, cùng người đã xẻ chia mọi đắng cay trong cơn phong ba bão táp đời anh, khi quê hương đổi chủ.

Anh! Nhành Mimosa xưa tôi đã đưa cho Thủy hôm qua, khi hai đứa ra uống café Thanh Thủy, tiễn nó về Sài Gòn, trở lại thành phố lạ có anh. Tôi nhắn nó:

- Chồng mày là sĩ quan Võ Bị Đà Lạt, tao cho mày giữ nửa nhánh hoa này, nửa nhánh kia tao chôn nó chung với mối tình của T.

Nó thông cảm dịu dàng nói với tôi:

- Không cho hẳn biết.

Tôi gật đầu:

- Mày quên chưa cảm ơn tao, nhờ tao mà mi lấy chồng Võ Bị.

Thủy thật thà:

- Vợ chồng tao cảm ơn ông T. rồi.

Tôi cười buồn ngậm khe:

Sao anh biết đá không buồn không khóc

Cây không buồn, không nhỏ lệ đau thương

Cây không khóc sao cây tuôn đổ lá

Đá không buồn sao đá phủ rêu xanh

Thủy nhìn tôi:

- Đời không ngưng lại được, đừng níu kéo Như ơi, buồn cũng thế, hãy giữ kỷ niệm đẹp như một nấc thang, rồi bước, đừng đứng lại, không nên.

Tôi đã nói rất thật với Thủy, chỉ cần một người giống anh tí thôi tôi đã có đôi có cặp.

Nhớ bài thơ anh đọc tôi nghe một lần:

Muta cô đơn cũng trăm nghìn giọt bạn



Lá âm thầm lá cũng một rừng xanh

Nếu anh biết tôi bây giờ lẻ loi, cô độc, đến nỗi ghen với lá, giận cả mưa, thì anh nghĩ sao? Anh có lỗi gì đâu để tôi trách cứ! Mệnh số chẳng? Hay vì tình anh trao tôi không đúng lúc, tôi đáp lại tình anh cũng chẳng đúng thì. Nhìn sương phủ đầy mờ mịt tự tôi gục đầu sấm hối, ăn năn: "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng". Anh!

Xê đôi con đường mòn,

Anh nửa ấp cỏ non

Tôi nửa ôm rêu lạnh

Mình nhau... tình hãy còn

Tôi tự an ủi tôi thế thôi, tình gì nữa mà còn! Chắc gì mình còn gặp lại. Nếu anh có về thăm trường xưa, chắc gì anh muốn thăm người cũ, cái người bội bạc, phụ rẫy tình anh, vả lại, lẽ nào tôi ngu si để anh thấy dấu thời gian đã hủy đi những nồn nà ngày cũ.

N.M.T. anh chết trong tôi từ hôm nay... Tôi sẽ về nhà, không bước lại con dốc mòn ngày ấy, không nhớ đến anh thêm lần nào nữa hết, nụ hôn xưa tôi cũng thả cho gió bay đi. Tôi muốn anh biết, bây giờ tôi người lớn hơn, và tôi đã bị lời nguyện của chính tôi buộc chặt khi qua ngang cầu ông Đạo cùng anh:

- Không ai được quyền nhốt em hết.

Anh còn nữa đâu mà giải lời nguyện ấy cho tôi? T. ơi! ■



Chúc Mừng

Tòa soạn Đa Hiệu thật vui mừng nhận được Hỷ tín từ Chị và NT Võ Văn Sung K17, báo tin lễ Vu Quy cho cô con gái rước:

Cháu VÕ THỊ TƯỜNG CHI

Đẹp duyên cùng cậu TIÊU HÒA

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 09 tháng 09 năm 2000 tại Tacoma, WA. Nhân ngày đáng nhớ một đời của hai Cháu, chúng tôi xin được chung vui cùng NT và Chị. *Nguyện xin Thiên Chúa chúc Phúc cho hai Cháu Tường Chi-Tiêu Hòa. Chúc hai Cháu một đời sống trong ân tình của Chúa và đầm ấm tình gia đình.*

● Tòa Soạn Đa Hiệu



Viết trên đường chuyến quân

● Nguyễn Văn Ngọc K26

*tháng chạp về Tây Ninh tăng phái
dại đội chuyển quân bằng công-voa
chào nhé Tân Uyên, rừng bỏ lại
bạt ngàn tre, dài nghìn trận mưa.*

*qua Gò Dầu Hạ trời hừng sáng
so vai nghe lạnh gió đông về
xe dừng, lính đổ tìm hàng quán
ta cũng thèm sao, ly cà phê.*

*phố nhỏ đều hiu buồn như thế
cô hàng, đôi mắt ướt, xa xăm
cũng tóc xòa vai, cho ta nhớ
người yêu xưa giờ đã mù tăm.*

*đốt thuốc, khói bay đầy quán sớm
mấy thằng em cười nói râm ran
đời lính trận, tử sinh, nguy khốn
niềm vui là đôi phút nghỉ chân.*

*xe tiếp tục đường lên tây bắc
tháng chạp, mùa đang lúa chín đồng
tháng chạp, làm viện quân duỗi giặc
Giáng Sinh nẩy lại ở trên rừng.*

NHẬT KÝ ĐỂ ĐÓN MỪNG NGÀY QUÂN LỰC 19 THÁNG 6



● Nguyễn Phúc Sông Hương

Tháng 6 năm 1972, vừa rời khỏi mặt trận Đất Đỏ Phước Tuy chưa được hai ngày, đơn vị chúng tôi được trực thăng vận xuống chiến trường An Lộc đang lửa khói. Thật ra thị xã An Lộc đã được giải tỏa do các lực lượng của Sư Đoàn 5, dưới quyền Tư Lệnh của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, với sự tăng phái của các đơn vị tổng trừ bị như một Lữ Đoàn dù, Liên Đoàn biệt kích 81, Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân. Địch không còn dám tấn công An Lộc vì lực lượng phòng thủ tương đồng vách sắt. Tuy nhiên pháo địch đêm ngày vẫn tiếp tục đổ xuống, đặc biệt là trong những ngày An Lộc được tăng viện như hôm nay, ngày 16 tháng 6 năm 1972 khi Tiểu Đoàn chúng tôi đang nhảy xuống. Thiệt hại không thể nào tránh được cho những cuộc đổ quân khi gián điệp và những tên “đề lô” của địch còn lẫn lẩn trong thị xã. Chúng tôi buộc phải chôn anh em trong rừng cao su nơi có Tiểu Đoàn 5 dù đóng quân sau khi lực lượng này đã chịu nhiều thiệt hại trong cuộc hành quân mở đường 13 để giải tỏa cho An Lộc.

Chưa kịp trao đổi để hiểu rõ thêm tình hình với các cấp chỉ huy của Tiểu Đoàn dù, chúng tôi nhận lệnh di chuyển về hướng Bắc thị xã trong khi pháo địch vẫn dồn dập đổ xuống. Rất may là pháo địch bắn từ hướng Bắc, nhờ những gốc cao su che chở và kinh nghiệm chiến trường của anh em, đã dừng lại kịp thời ẩn mình sau gốc cao su mỗi lần nghe pháo địch depart nên đỡ thiệt hại.

Qua một đêm tạm nghỉ, sáng ngày 17 tháng 6 Tiểu Đoàn nhận



lệnh hành quân về hướng Đông mà mục tiêu chính là ngọn đồi 169, tên thường gọi: đồi Gió, cao địa tử thần, nơi phát xuất chết chóc cho quân dân trú phòng An Lộc. Tất cả những hoạt động của thị xã An Lộc đều nằm dưới tầm quan sát của địch trên đồi Gió. Từ ngọn đồi này, địch đã gọi và điều chỉnh pháo 120

ly rơi chính xác vào An Lộc. Đại bác 75 ly của địch trên ngọn đồi này đã thường xuyên trực xạ gây chết chóc cho An Lộc.

Thị xã An Lộc được giải tỏa, nhưng quanh An Lộc, địch vẫn còn bao vây với dự tính mở những cuộc tấn công khác. Do đó tướng Lê văn Hưng đã cho lệnh Trung Đoàn 48 Sư Đoàn 18 tăng phái mở rộng vòng đai về hướng Đông và Đông Bắc, nơi theo tin tình báo, lực lượng địch còn có mưu đồ vì địa hình thuận lợi cho họ trú quân, chuyển quân tiếp viện.

Mục tiêu ưu tiên là ngọn đồi Gió. Nơi đây trước kia là pháo đài của quân Pháp, hầm hố đúc bằng xi măng đá vẫn còn nguyên vẹn. Một Tiểu Đoàn Dù trước đây khi đổ quân xuống ngọn đồi này đã bị Cộng Sản dùng chiến thuật biển người tràn ngập khiến đơn vị bạn phải rút quân, còn để lại cả pháo binh 105 ly.

Tiểu Đoàn lặng lẽ, thận trọng theo từng gốc cao su để tiến về mục tiêu. Thấp thoáng thấy bóng địch khi ẩn khi hiện trong rừng cao su nhưng không bên nào nổ súng. Khi đơn vị tiến đến bìa rừng cao su thì thấy rõ trước mặt bên kia một trảng trống cây cỏ lúp xúp là ngọn đồi Gió sừng sững dưới nắng mai đang lên.

Tôi nhìn mục tiêu thách thức trước mặt với nhiều nghi ngại.

Đồi Gió cao 169 nên thường gọi là đồi 169, dài gần 300 mét hướng Đông Bắc giáp rừng, rất thuận tiện cho địch tiếp viện khi bị tấn công.

Chắc chắn những ngày trước đây bom đạn của ta đã rơi xuống ngọn đồi này vì cây cối trên đồi Gió đã bị tàn phá. Ba xác trực thăng và một xác máy bay Sky rider nằm lặng lẽ dưới chân đồi như một cảnh cáo cho những ai tìm cách leo lên ngọn đồi này.

Đứng bên này trảng trống tôi thật ngẩn ngại. Qua được trảng trống đã là khó, chiếm đồi Gió càng khó hơn.

Bao nhiêu cuộc hành quân đã cho chúng tôi biết rằng phải trả giá thật đắt khi vượt qua một trảng trống vì bên kia trảng là hỏa lực của địch đang chờ chờ. Những thân hình đang chạy qua trảng, thậm chí đang bò đều là những mục tiêu rất dễ hạ của địch. Huống chi phải vượt qua trảng trống cỏ tranh mùa hạ như thế này. Chỉ cần vài quả B40 của địch bắn xuống trảng tranh, cả một đoàn quân sẽ bị thiêu như heo! Chúng tôi đã từng bị một lần khi hành quân qua vùng cỏ tranh gần mặt khu Mây Tào Long Khánh Bà Rịa, may mà hôm đó gió nhẹ, lửa cháy chậm, anh em Trung Đội tiền sát còn kịp thời thối lui. Phần địch, địch đã quá vội vã nổ súng, gây cháy trước khi Tiểu Đoàn chúng tôi băng qua trảng, nếu không thì đã đại bại một cách thảm thương. Tuy vậy toán tiền sát cũng phải đành để lại hai người bị tử thương vì không thể kéo kịp với lửa, đến khi lửa tắt, xác hai anh em bị cháy đen, trông thật đau lòng.

Tôi báo cáo tình hình về Trung Đoàn. Trung Đoàn Trưởng là Đại Tá Trần Bá Thành với danh hiệu Trung Chánh ra lệnh cho tôi nghiên cứu và tấn công mục tiêu. Đại Tá Thành nói: “Anh chỉ có nhiều nhất là 5 quả 105 ly và vài phi tuần 37 yểm trợ”. Tôi hiểu lý do của sự yểm trợ thiếu hụt về pháo binh và không quân, nhất là pháo binh vì lúc này An Lộc đang thiếu đạn dược. Tôi trình với Đại Tá Thành là tôi chưa thấy cần lúc này.

Tôi sẽ sử dụng súng cối 81 ly cơ hữu chúng tôi mang theo, một loại vũ khí giúp ích chúng tôi rất nhiều khi chúng tôi tấn công mục tiêu vì sự chính xác của nó. Tuy nhiên súng cối chỉ được sử dụng khi thật tiếp cận mục tiêu mà thôi. Ông Chuẩn Ủy Tiến Trung Đội Trưởng súng cối của Tiểu Đoàn có thể điều chỉnh xa, gần, trái, phải trong vòng 10 mét với đầu đạn nổ chậm để phá hủy công sự phòng thủ của địch và an toàn cho quân tấn công, điều mà pháo binh không thể thực hiện được.

Trung Đoàn thúc dục chúng tôi tấn công vì tướng Hưng đang đứng trên đài quan sát, dùng ống nhòm nhìn về mục tiêu đồi Gió.

Thật ra chúng tôi đã cho tấn công thăm dò với hai Trung Đội lợi dụng những đường hào thiên nhiên do nước mưa chảy lâu ngày tạo nên để vượt qua trảng.

Quả nhiên địch đã xả đạn như mưa từ trên đồi xuống. Hai Trung Đội ở hai đầu chân ngọn đồi nhận lệnh phân tán lợi dụng địa hình bố trí, thỉnh thoảng nổ súng để thăm dò hỏa lực địch mặc dù chúng tôi biết rằng bắn lên đồi là vô ích.

Pháo 120 ly của địch từ hướng Bắc rót xuống chân đồi. Như vậy

là địch đã chuẩn bị sẵn sàng để chống lại các cuộc tấn công của ta. Pháo tầm xa chính xác và súng bộ binh kể cả các loại đại bác 75 ly và đại liên 12 ly 7 trên đồi sẵn sàng loại ngã những ai muốn tái chiếm ngọn đồi.

Tướng Hưng và Đại Tá Thành hỏi tôi đã tấn công chưa và cho lệnh phải tấn công dứt điểm! Tôi báo cáo đang tấn công.

Mặc kệ quý vị... Đến đây mà vượt trắng tranh, mà leo lên đồi Gió! Băng qua trắng giữa trưa mùa hè nắng gắt, lại còn đòi xung phong lên ngọn đồi đầy lưới đạn! Chúng tôi chưa làm nổi lúc này thưa Đại Tá. Chắc chắn Đại Tá Trung Đoàn Trưởng của tôi hiểu rõ những toan tính của tôi lắm. Thằng Trung Dzũng không đại gì nường quân lúc này đâu. Ông thúc là thúc như vậy thôi. Lệnh của Tướng Hưng thả trái khói để xác định điểm tiến của đơn vị. Hai trái khói vàng được thả lên lưng chừng đồi. Mặt Trời có vẻ hài lòng. Tôi nghiệp cho mấy thằng em tiên phong phải ngộp thở vì pháo địch và mưa đạn bắn xuống khi vị trí bị bại lộ. Ba người bị “kiến cắn” nhằm nhò gì.

Cũng không thể đổi thượng cấp mãi được và để cho địch biết “ý chí” tấn công của ta, ban chỉ huy Tiểu Đoàn I cho lệnh Đại Đội 1 của Trung Úy Lý và ĐĐ 4 của Trung Úy Lương tìm cách băng qua trắng bằng những đường thông thủy nhỏ và rồi dàn thành đội hình hàng ngang trải rộng để tránh thiệt hại vì pháo địch trong khi 4 phi tuần A 37 đội bom xuống mục tiêu. Trắng tranh có nơi bốc cháy khói lên mù mịt.

Oanh tạc cơ bay thấp chứng tỏ phi công thừa can đảm nhưng đâu dễ đánh trúng mục tiêu. Báo cáo với Trung Chánh A37 không đạt. Trung Chánh nổi giận: “Ông leo lên đỉnh mà bỏ cho chính xác”. Cười: “Đang leo đây Trung Chánh”. Bỗng trong máy truyền tin có tiếng chửi thề giọng Bắc: “Mẹ bọn nguỵ chúng mày, leo lên đây ông cho ăn đạn, Trung Chánh, Trung Dũng con c...”. Từ trước đến bây giờ nghe người ta chửi thề thì nhiều nhưng chưa hề chửi thề với ai, bây giờ tập chửi cho quen. “ĐM ông sẽ vắn cổ bọn chuột nhấc chúng mày”. Rồi cúp máy, sang tần số khác. Lại gặp Trung Chánh cười hì hì: “Được lắm nghe thằng em, nhưng lúc nào vắn cổ vịt đây. Mặt Trời đốt tao nóng quá!” “thằng em hiểu”. Tôi nói rồi cười.

Khó xử nhưng thôi đừng nóng bậy. Ở An Lộc thượng cấp nóng, ở đây anh em mình cũng nóng bởi mặt trời thật bởi khói đạn và bởi mùa hè đang đốt cháy da.

Dù thế nào cũng phải lo cho xong hôm nay. Càng kéo dài nhiều

ngày càng bị mỏi mệt, tổn thất. Ông anh Nhảy dù trong An Lộc đã vượt qua con đường tử thần 13, đang ngồi trong rừng cao su giương mắt xem thằng em sinh sau đẻ muộn Sư Đoàn 18 làm ăn có ra gì không.

“Đánh đấm cái con mẹ gì tụi nguy này”. Chắc VC trên đồi đang ngồi rung đùi cười như vậy.

Thì thôi mình rút lui. Rút quân cái đã. Lo ăn cái đã. Địch trên đỉnh đã thấy rõ. Đây là thói quen của quân nguy. Chiều đến là dừng quân, phòng thủ và lửa khói cho bao tử. Rút. Rút vào rừng cao su.

Địch đưa tiễn bằng những quả đạn 120 ly và vài quả đại bác 75 ly trực xạ. Rồi im lặng.

Trời kéo mây. Mây mùa hè sao đến bất chợt. Trời chợt tối sầm và mưa. Mưa lớn. Mưa lớn nữa đi. Không, không chờ đêm đột kích như những lần đã đột kích. Trời giúp. Mưa giúp.

Hợp nhanh. Im lặng vô tuyến. Tiểu Đoàn Phó và Đại Đội chỉ huy ở lại vị trí, chuẩn bị súng cối và chuẩn bị tải thương. Còn lại theo lệnh, bỏ ba lô tại chỗ, chỉ mang súng đạn, lạng lẽ tiến nhanh. Mưa làm màn che và rồi mưa đổ xuống khi hai cánh quân vượt qua trắng chạy lên đỉnh đồi. Hai chóp đỉnh là hai mục tiêu. “Xung phong, xung phong!” La hét và súng nổ. Địch nổ lại nhưng yếu ớt. Không kịp nữa rồi. Quân ta đã tràn lên đỉnh. Súng cá nhân và lựu đạn nổ. Địch bỏ chạy và bị bắn gục. Đại Đội 4 đã chiếm mục tiêu đỉnh 1, lượm súng và tổng đài điện thoại của Trung Cộng sản xuất. Tiếng máy truyền tin còn rè rè và tiếng gọi liên lạc hoảng hốt.. Và rồi tiếng đạn pháo rít trong đêm, đổ xuống. Nhưng may quá không có quả nào rơi xuống mục tiêu đã bị chiếm mà chỉ rơi giữa lưng và chân đồi. Địch ở xa có lẽ nghĩ rằng đồng đội bị tấn công nên bắn yểm trợ chứ chắc chẳng bao giờ nghĩ rằng vị trí vững chắc của chúng đã bị san bằng trong giây phút, đồng đội nửa bị tiêu diệt, nửa bỏ chạy tán loạn như chuột bị đốt hang.

Đại Đội 1 và Đại Đội 2 cũng báo



cáo đã chiếm mục tiêu với chiến lợi phẩm.

Tiếng gọi trong máy của Trung Chánh lo lắng: “Trung Chánh gọi Trung Dũng, Trung Chánh gọi Trung Dzũng, có gì mà đốt pháo nhiều thế?”. Cười lớn để át sự xúc động: “Xin lỗi Trung Chánh, bọn đàn em đang đốt pháo ăn mừng đuối chuốt ra khỏi hang”. “Mày dõn chơi phải không thằng em?”. “Không dám đâu anh hai, đã chiếm hết hang ổ bọn chúng rồi”. Một tiếng la vui mừng bên kia giây “Tao biết thế nào tụi bây cũng đi ăn đêm, nghề của cọp mà. (Tiểu Đoàn 3/48 với huy hiệu đầu con sư tử bạc do Thiếu Tá Huỳnh Văn Long nguyên là Tiểu Đoàn Trưởng đã lấy mẫu hình trên một bao đựng tằm tre VN). Một phút yên lặng để truyền nhau cảm xúc. Rồi tiếng gọi lại: “Mặt Trời rất vui và hỏi tình hình, tìm cách chuyển tù binh gấp, chiến lợi phẩm để ngày mai. Em út có mạnh khoẻ không? cần yểm trợ gì không?”. “Xin tặng cho hỏa châu và con rồng C130 bao vùng gấp vì nghe nhiều tiếng xe tăng địch càng lúc càng gần”. “Được rồi, thỏa mãn trăm phần trăm. Bằng mọi giá phải giữ vị trí. Còn hỏa tiễn chống chiến xa không? Làm thế nào để tiếp nhận bây giờ? “Còn có thằng em và mụ vợ ở coi nhà, thêm một thằng làm gạch nối, an toàn lắm, xin cứ chuyển ra cho thằng em”. Nhưng cũng chưa cần thiết lắm, cũng còn khá nhiều.

“Có mang máy ra đa theo không? Đặt máy ở giữa vị trí để con rồng khỏi bắn nhầm”.

Hỏa châu soi sáng và con rồng C130 lên vùng, và thành thơi phun nước đỏ xuống vùng địch, Rừng cao su hướng địch bốc cháy. Nhưng tiếng xe tăng địch nghe càng nhiều. Cũng khá hồi hộp. Từ hướng Đông xe tăng địch có thể theo sườn đồi mà bó lên và bộ binh địch có thể mở cuộc tấn công mọi phía để tái chiếm”. Cả đêm tiếng xéng đào hầm phòng thủ vang lên. Đại Đội 1 bố trí bên hướng Đông báo cáo địch đang di chuyển tới, nghe rất rõ tiếng người gọi nhau. Và rồi nhiều tiếng súng và lựu đạn nổ. Hỏi thì thằng em bình tĩnh trả lời: “Tụi nó bò lên nên phải cho tụi nó vài trái lựu đạn”. Khuyến đàn em tiết kiệm đạn dược.

Cả đêm thấy trò không ngủ được vì phải lo đào hầm phòng thủ, lại thêm pháo 120 ly của địch từng chập rớt xuống khi trên đỉnh khi bên sườn khi dưới chân, kéo dài suốt đêm. Tiếng tăng địch gầm rú giần dữ nhưng không dám bò lên đồi. Tụi nó lại vào tấn số rồi chửi ngay cả tên cúng cơm của mình. Chẳng hiểu tại sao chúng lại biết được.

Cầm máy gọi Đại Úy Gấu, Tiểu Đoàn Phó đang ở với Đại Đội

chỉ huy hỏi thăm tình hình. Ông anh lớn tuổi trấn an: “Trung Dũng khỏi lo, tụi này vững lắm, đã hoàn chỉnh hệ thống phòng thủ, tụi nó nhào đến chỉ có chết”. “Như vậy tốt lắm, có thể khi tụi nó tấn công trên này là tấn công luôn ông anh để cắt đường diệt gọn đó nghe!”.

Chưa hề hút thuốc nhưng lại phì phà ngon lành điều thuốc của người lính truyền tin mời.

Trận chiến nào mà không có thiệt hại. Và dù mất rất ít như trận chiến đêm nay cũng thật đáng kể và đau lòng. Nhiều khi mình tưởng mình đã tiêu pha cuộc sống của người khác cho canh bạc của riêng mình!

Một đêm căng thẳng đã qua khi ánh mặt trời ló dạng sau rừng cao su. Đứng dậy vươn vai hít thở không khí trong lành của đất trời bỗng nghe tiếng súng nổ liên hồi bên vị trí Đại Đội 1 của Trung Úy Lý. Bốc máy hỏi, Lý ngập ngừng cho biết tối qua trời đen, không



kiểm soát được hết, cứ tưởng đã chiếm xong mục tiêu, ai dè còn một vị trí của VC bên kia sườn đồi đối diện, bây giờ địch đang dùng đại liên 12 ly 7 bắn qua.

Chết sống người nhưng biết làm sao bây giờ. “Nghe cho rõ đây Gia Long, tôi

muốn gia đình anh phải chiếm mục tiêu còn lại bằng mọi giá và ngay từ bây giờ”. Lý trả lời nhận rõ. Âm thanh thoát ra sự ân hận và buồn. “Tôi sẽ đến với anh”. Tôi nói và cúp máy. Đội nón sắt, mặc áo giáp và xách cây M79, tôi đến vị trí của Đại Đội 1 với hai người hiệu thính viên. Đại Đội 1 đang mở đầu cuộc tấn công với hai Trung Đội. Tôi nhìn anh em binh sĩ và thấy ai cũng mệt mỏi vì một đêm thức trắng. Tôi bảo Lý ngưng tấn công. Tôi xin phi tuần skyraider lên mục tiêu. Có một quả bom rơi cách chỗ chúng tôi khoảng mười lăm mét. Người phi công đánh bom lạc đã gọi máy hỏi thăm và xin lỗi. Không ai bị thiệt hại vì trái bom, chỉ một phen hú hồn thôi. Tôi nhìn hai chiếc Skyraider lượn trong bầu trời, và mỗi lần chúm mũi xuống mục tiêu, từ trong phi cơ bật ra hai trái sáng để thu hút hỏa tiễn tầm nhiệt của CS, một phương cách tránh bị hỏa tiễn SA 7 bắn trúng mà anh

em phi công đã nghiên cứu tìm ra trong chiến trường An Lộc sau khi đã bị thiệt hại khá nhiều.

Qua mấy phi tuần, Đại Đội 1 khởi sự cuộc tấn công. Tôi theo Đại Đội 1 để nâng cao tinh thần anh em. Và rồi bỗng nhiên khuyu xuống. Một viên đạn xuyên qua bắp vế trái khi tôi định bắn một quả M79 khói cay về phía vị trí địch yểm trợ anh em binh sĩ tấn công.



Tôi được anh em vớ bộ về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn trong An Lộc. May mắn là viên đạn chỉ xuyên qua phần mềm của bắp vế, không trúng xương mà cũng không trúng động mạch. Nếu trúng xương thì phải cưa chân, còn trúng động mạch thì đi đong rồi vì khó cầm máu được. Nhìn

vết thương tôi, Đại Tá Trung Đoàn Trưởng nói đùa: “Không can gì, thằng nhỏ... còn nguyên vẹn, đó mới là quan trọng phải không Trung Dũng”. Tôi mỉm cười trả lời: “Thì còn chút đó thôi Trung Chánh ơi”. Đại Tá Trần Bá Thành bắt tay tôi thật chặt cười ha hả thoải mái rồi cho xe đưa tôi ra trực thăng chuyển về bệnh viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ ở Bình Dương. Tôi nhớ hôm đó là ngày 18 tháng 6, một ngày trước ngày Quân Lực, ngày mà đơn vị chúng tôi mong ước được dựng lá cờ VNCH trên đỉnh đồi Gió, ngọn đồi tử thần đã bao ngày gây hãi hùng chết chóc cho các lực lượng trú phòng Bình Long.



Chúc Mừng

Tòa soạn Đa Hiệu rất vui khi nhận được Hỷ Tín từ gia đình NT Đỗ Đức Chiến K20 sắp làm lễ thành hôn cho:

Cháu **ĐỖ NGUYỄN PHỤC**

đẹp duyên cùng cô **DƯƠNG PHƯỚC NHẬT-HÀ**

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 09 /09/00 tại Easton, PA. Ban điều hành tòa soạn Đa Hiệu xin được chung vui cùng Chị và NT Chiến. *Chúc cho hai Cháu Nguyễn Phục -Nhật Hà sống trọn cuộc đời trong ấm ngoài êm và có được một đàn con xinh.*

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Cờ Vàng Trên Cánh Tay Anh

● Ngô Minh Hằng

** Thân mến tặng đồng hương trong cuộc biểu tình ngày Quốc Hận 30-4-2000. Riêng tặng người đã treo lá cờ vàng trước tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Hoa Thịnh Đốn.*

Đồng bào ơi, Lá Cờ Vàng
Trên tòa Đại Sứ Lê Bằng... Hoan hô!!!
Mừng anh, mừng bác, mừng cô
Mừng em, mừng chị dựng cờ Việt Nam !
Cờ vàng rực rỡ hào quang
Ngay trên dinh thự Lê Bằng, cờ bay...
Tháng Tư năm ấy, ngày này
Quê hương bức tử trong tay bạo tàn
Hăm lăm năm trước làm than
Hăm lăm năm ấy dân mang gông xiềng
Hôm nay trong phút thiêng liêng
Hướng về quê mẹ gửi niềm xót xa
Gửi hồn theo tiếng quốc ca
Dưới rùng cò thắm bao la, vàng trời
Đứng lên, quốc nội ta ơi
Muôn lòng đoàn kết, muôn lời đấu tranh !
Đứng lên sống cuộc công bình
Đêm đen qua, ánh bình minh đến rồi !
Đứng lên, đứng chỗ con người
Đứng lên mà sống cuộc đời tự do
Đứng lên, tổ quốc đang chờ !
Đứng lên để thấy giấc mơ thành hình
Cờ nay trên cánh tay anh
Ngày mai cờ sẽ quê mình vàng tươi...
Việt Nam anh chị em ơi
Nắm tay nhau, triệu triệu người... đứng lên !



LTS: Tòa Soạn Đa Hiệu rất hân hạnh giới thiệu TS Lâm Lễ Trinh, một trong các cộng tác viên của Tập San Đa Hiệu, Chủ Bút tạp chí Human Rights.

January 9, 2000

Dear friends:

It is with great pleasure that I'm sending you a copy of *Human Rights* for your perusal. This is a quarterly, not for profit publication on South East Asian affairs, with an emphasis on political, cultural and economic issues of interest to the Vietnamese expatriate community. It is published in Europe and the United States, in English and French, and we have added a summary in Vietnamese of the main topics covered in each issue.

Human Rights was started four years ago to provide the Vietnamese expatriate community with a forum to exchange views and information about Vietnamese affairs. There is still a focus on Vietnam (anything ranging from the domestic situation and Vietnam's place in the world today to the role and composition of the Vietnamese diaspora), but the publication has grown to encompass topics about the rest of South East Asia and beyond. Articles are contributed by a wide range of mainly Vietnamese educators, scholars and human rights activists, and we have recently added a book review. We do not seek a consensus of beliefs - we are more interested in diversity and objectivity and constructiveness. Our list of subscribers is growing steadfastly and include readers from all over the world.

We are now ready to go one step further and would like to make *Human Rights* available to the community at large. We know that there are many people who are interested in South East Asian affairs, from an academic point of view, or for personal reasons, or for business reasons. We believe that **Human Rights** would provide a precious resource to these readers as it represents a view of South East Asia by South East Asians. It is also our hope that a growing number of young Vietnamese and Americans will be inspired to add their voice to ours and to contribute articles.

We are asking you to consider subscribing to Human Rights and we are confident that you will find it a valuable addition to your library. Should you need any additional information or have any question, feel free to contact us at flamle@aol.com.

Yours sincerely,

LAM LE TRINH, JD. PhD

Editor

ÁNH DIÊM LỊM TẮT



● *Trần Ngọc Hạ Vũ K. 29*

Chẳng ai để ý đến con bé đó có mặt ở khu chợ trời này từ lúc nào, con bé đứng giữa đám đông đẩy người qua lại, và hầu như chẳng ai cần biết đến nó, với bộ quần áo cũ màu xanh với vài chỗ vá vôi vàng do một người không khéo tay, mặc trên người, hai tay ôm thùng thuốc lá to gần bằng người nó, chân đi đôi dép to hơn cả bàn chân nó. Ngày đầu tiên trong cuộc đời, nó phải bước vào trường đời để nuôi thân, dù là mới mười hai tuổi; ở cái tuổi đó, những đứa trẻ còn được diễm phúc còn cha, còn mẹ, và còn được cấp sách đến trường, với những nụ cười hồn nhiên không lo nghĩ.

Cuộc chiến đã cướp mất đi tất cả những tình thương, mà đáng lý ra con bé phải có. Cuộc đời đã hủy hoại đi tương lai tươi sáng của nó đã đẩy nó ra ngoài lề đường, bỏ nó ngoài góc phố, cuối chợ.

Con bé không phải là đứa trẻ duy nhất, vì cạnh nó, những bạn bè nó quen biết sau này, cũng không cha, không mẹ, cũng đến trại mồ côi từ nhiều ngã đường, trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Để sống với tình thương của những người xa lạ, của các di phước, của các ni cô, của các bà từ thiện, của các bác thiện tâm, mà những người đó đã thay thế cho hình ảnh của cha, của mẹ trong cuộc sống.

Thị xã Huế này, ở những tháng cuối năm, đây gió lạnh. Không mưa nhiều, nhưng lại rét buốt bởi khí hậu rừng núi miền Trung.

Liên, con bé lạc về đây với nhiều sự thay đổi giữa chợ đời. Ngày nó và các bạn nó phải bước ra khỏi trại mồ côi, là ngày mà nó phải sống trong một xã hội không tình người, dù rằng nó vẫn nghe

những điều tốt đẹp ở các loa phóng thanh đầu đường, như “tiên tiến”, “nhân phẩm”, “chỉ tiêu”, “vĩ đại”, “bách chiến” hay “hoan hô”, “hồ hởi” v.v... nó chẳng hiểu gì cả.....

Con bé thấy Việt Cộng chiếm thành Phố Huế vào một mùa xuân, và đó là một cái Tết cuối cùng trong cuộc đời, nó còn cha còn mẹ. Nó chỉ nghe mẹ nó kể, là cha nó cùng một số người, đông lắm, nó chỉ biết có vậy, bị Việt Cộng bắt và lừa đi trong đêm giao thừa trong khi pháo đang nổ. Họ đi và chẳng thấy ai trở lại, từ những ông hàng xóm quen biết, kể cả cha của nó, vài tháng sau nó chỉ thấy mẹ nó khóc, hàng xóm cũng khóc, ai nấy đều xôn xao với một cái tin gì đó và ai nấy đều quấn khăn trắng trên đầu, cả khu phố đều quấn khăn như thế. Và cũng từ đó mỗi lần trời trở lạnh, sau mùa giáng sinh, là nó thấy ai nấy đều bày cỗ bàn, đèn đóm, đốt nhang, đốt giấy vàng, giấy bạc.

Nó chỉ nhớ một thằng nhỏ hàng xóm cũng có cha ra đi trong đêm đó, nói với nó trong lúc cãi nhau khi chơi đùa, “cha mày đã chết rồi”, nó không tin, và đã cãi lại, “cha mày chết, cha tao chưa chết”, và hai đứa cãi nhau. Cuối cùng nó khóc chạy về nhà. Lời cuối cùng của mẹ nó nói, là niềm tin duy nhất còn lại, “nó không còn cha”, vì mẹ nó đã tìm thấy cha nó trong mồ chôn tập thể hàng ngàn người ở ngoại thành Huế.

Ôm thùng thuốc lá trong lòng, một cách kiếm sống cuối cùng của cuộc đời nó. Con Tư, thằng Tám hôm qua, giờ đây cũng không thấy. Những con nhỏ, thằng bé cùng ở trong trại mồ côi với nó giờ không biết ở đâu.

*

- Ê nhỏ, bán cho tờ báo!

Một thanh niên nào đó gọi nó để mua, Liên tỉnh giặc, vội chạy lại.

Đám đông buôn bán ở khu chợ này, đủ mọi hạng người, tuổi nhỏ như nó cũng không ít, cũng có vài đứa bán thuốc lá, vài đứa bán báo như nó, nhưng lại là con trai, nó tranh không lại. Những đứa khác thì vác thùng đánh giầy, hoặc xin tiền của các chú, các cô buôn bán ở đây, kể cả cụ già bà lão ăn xin cũng tham dự góp mặt. Đám trẻ nít nhỏ hơn thì chầu chực tranh nhau thức ăn dư thừa của khách, còn sót lại trên bàn. Chúng đánh nhau chí chóe, tranh cãi với lũ chó chui rúc, gặm gù



dưới gầm bàn. Bà chủ sạp ăn cứ luôn miệng xua đuổi lũ trẻ nít, nhưng rồi đâu cũng vào đấy.

Lũ trẻ bán thuốc lá con trai, cùng lứa tuổi với con bé thì hung bạo quá. Ngay việc bán thuốc lá như nó, cũng phải kèn cựa, tranh nhau, cũng có lúc phải đánh nhau, và phần thiệt bao giờ cũng thuộc về nó.

Từ ngày cha nó mất, nó theo mẹ về Quảng Trị, nơi quê mẹ nó, một xứ đạo, có một nhà thờ lớn, La Vang. Cũng chẳng được bao lâu, mẹ nó phải bồng bế nó đi cùng một số người, tất tả chạy về thành, trên con đường nắng chói chang, ồn ào, đầy xe cộ, với những toán quân lính. Trong ngày đó, nó thấy ai cũng khóc, kể cả ông già, bà lão, kể cả trẻ nít. Họ đi bộ cũng có, xe đạp cũng có, xe nổ bùm bụp, xe có trâu bò kéo cũng có.

Trong ngày đó, nó thấy ai cũng khóc thét, khi một vài tiếng nổ nhỏ nơi xa, mẹ nó cũng vậy, như mọi người bỏ chạy tứ tán, rồi nhiều tiếng nổ điếc tai bật tung gạch đá và đầy bụi ở cạnh lề đường, nó đã khóc ào lên khi mẹ nó bồng ngã vật xuống đất. Một toán lính đội nón sắt vội vã chạy đến phía nó, một người lính trẻ với khuôn mặt xám đen, chảy mồ hôi lẫn nước mắt, xem xét cẩn thận cả người nó và ôm nó đi, khi mẹ nó còn nằm yên ở dưới đất cùng một số người trong làng, giữa đám trâu bò nằm ngổn ngang với đồ đạc. Những đoàn xe quân đội ngừng lại, vài người lính bỏ cả xe, gọi nhau ơi ơi, kẻ thì xách túi, kẻ thì vác đòn cây chạy lại, lăn xả, cuốn quýt quanh đám người nằm bất động dưới đất. Từ ngày đó, nó không thấy mẹ nó lần nào nữa và chẳng thấy ai nói gì về mẹ nó.

Nó được gởi vào nhà cô nhi từ ngày đó, cùng một lúc với một số đứa trẻ khác, lớn có nhỏ có.

Một ngày khi mọi người lớn đều nhón nháo và kháo nhau với những khuôn mặt đầy sợ hãi: "Việt Cộng đã vào thành phố". Nó không hiểu gì cả, và chỉ thấy những người giúp việc trong trại mồ côi vắng đi một số người. Chỉ còn trơ lại mấy dì phước và vài bác già nua giúp việc.

Con Liên không biết ngày đó là ngày gì, vì từ ngày đó trở đi, nó thấy ít ai đến thăm viếng trại, chẳng còn các bác, các anh, các chị, đến cho quà, cho bánh, cho kẹo. Và cũng từ ngày đó trở đi, nó không còn thấy những ông lính ngày nào đến vui với nó và các bạn trong ngày trung thu, với những bài hát quen thuộc. Con Liên chỉ thấy vài ba "người lạ" thường xuyên ra vào văn phòng trại, mỗi lần những "người lạ" này đến và đi, thì nó thấy các dì phước và các bác giúp việc đều có vẻ lo lắng và ít nói hơn xưa, nhất là đối với tụi nhỏ như

nó. Và cũng từ ngày đó phần ăn của nó bị kém lại....

Nó bị ném ra khỏi trại ở một ngày, khi nó không còn thấy các di phước và các bác giúp việc đâu nữa. Những người lo cho nó và bạn bè bữa cơm hàng ngày, vá quần áo mỗi buổi, đã mất bóng tự bao giờ. Ngày đó, nó chỉ biết vậy thôi, nó chỉ thấy một đám đông nhốn nháo ở trước cổng, có những bà mẹ, ông cha, quần áo lam lũ, vào trại đón những người bạn cùng lứa tuổi với nó, những đứa còn cha còn mẹ. Riêng nó và hơn chục đứa trẻ khác, nhỏ hơn nó cái đầu, chẳng ai để ý, chẳng ai đến xia, và cuộc sống nó lại thay đổi cũng từ ngày đó.

- Từ nay các chú ở đây, các cháu đi về nhà bố mẹ cháu đi.

Những “người lạ” đầu tiên mà nó gặp đã nói với nó như vậy, trong ngày mà bạn bè nó tứ tán ra khỏi viện mồ côi. Nó không còn nghe tiếng chuông mà các di phước gọi lũ trẻ đi ăn cơm, hoặc tập hợp để học viết, hay đọc chữ. Nó chỉ nghe tiếng loa, không biết ai vừa gắn vào từ lúc nào, ồn ào với những bài hát rất lạ tai, mới nghe lần đầu.

- Công an đến ...

Một tiếng nói của ai đó, cả đám đông đang buôn bán nơi khu “chợ đứng” nhốn nháo cả lên. Các bà, các chị, đến cả các ông, các anh cũng vậy, mọi người đều chạy tứ tán như đàn ong vỡ tổ, kẻ thì



chạy len vào đám đông, người thì chạy vào ngõ hẻm, tay ôm gói hàng, túi xách, đầu quanh đầu đó. Cũng những khuôn mặt đó trở lại khu chợ với thái độ thản nhiên, như không có gì xảy ra. Và cuộc buôn bán lại bắt đầu, buổi nhóm chợ lại bắt đầu như thường lệ, không hàng, nhưng ngã giá. Thỉnh thoảng vài tiếng chửi thề buông ra cùng tiếng cười ngật nghẻo, “của nhân dân đấy”.

Buổi buôn bán càng lúc càng thưa người về chiều. Ngoài khu phố, cửa hàng đã đóng kín cửa, thực sự họ chẳng mở ngày nào, kể từ ngày mà con Liên nghe mọi người nói đến chữ “cách mạng, hay giải phóng” thường xuyên, hoặc “công an” chứ không còn nghe ai gọi “cảnh sát”.

Cả ngày con Liên chẳng bán được hết một cây thuốc lá, việc

chào bán, mời mọc khách mua như lũ trẻ cùng lứa, nó không rành. Người mua chỉ vài điều, họa hoàn lắm mới có người mua một gói. Thằng Tư giao cho nó thùng thuốc lá hôm qua, nhờ nó bán giùm. Được tí tiền hai đứa chia nhau để có cơm cháo qua ngày, đó là thằng nhỏ đầu tiên giúp nó từ ngày trại mồ côi bị đóng cửa.

- Tối nay Giáng Sinh rồi, mình chẳng biết đi đâu!

Cặp nam nữ đi qua nói loáng thoáng như vậy. Con Liên ôm thùng thuốc lá lủi đi.

Khu chợ đã vắng người, đèn đường đã cháy. Chỉ còn lũ trẻ như con Liên, không gia đình là còn ở đây. Chúng nằm quanh quất trên các bộ phận của quầy hàng, đứa thì nằm trong góc kẹt trước những cửa hàng đã đóng. Chẳng ai nói ai cả, mạnh đứa nào tìm chỗ đứa nấy. Cái đêm yên lặng trái ngược với buổi chợ trời ban ngày. Thỉnh thoảng vài tiếng chó sủa của mấy con chó hoang ốm đói đang sục sạo tìm đồ thừa ngoài chợ, nơi các quầy hàng bán thức ăn ban sớm, hoặc tiếng vọng cười đùa vang ra từ ngôi nhà đèn đuốc bật sáng trưng, bên cạnh Ủy Ban Nhân Dân, mà người ta gọi là Phường Đội.

Con Liên kiếm một góc tường trước Cửa Hàng Ăn Uống Quốc Doanh, góc bên kia đã có hai thằng bé đánh giày chiếm chỗ làm nhà cố định rồi. Sáng sớm chúng đi mất biệt, đêm tối lại trở về, cũng như những đứa khác.

Lần đầu tiên trong mùa Giáng Sinh, nó cảm thấy tro trọi, ít nhất trong lần cuối năm ngoái nó còn trong trại mồ côi, còn có đèn mầu và bánh kẹo trong đêm Giáng Sinh, với hang đá, với Chúa Hài đồng, mà các di phước làm, với tiếng hát qua cái radio về mùa Giáng Sinh. Và nó cũng còn nhớ trong mùa đó, nhiều người đến trại cho quà, bánh kẹo. Nhiều người còn ôm nó vào lòng, hôn nó.

Một trong hai thằng bé nằm góc bên kia cầu nhau vì ngủ mơ. Thùng đồ nghề đánh giày để bên cạnh. Một thằng dùng làm gối đầu. Con Liên càng co rúm người lại trong góc, vì gió lạnh, nó nhìn qua bóng đêm, tiếng gió, tiếng xào xạc của lá cây, nước mắt chảy dài trên gò má nó, nó nhìn vào bầu trời toàn một màu đen, không thấy được gì cả. Một que diêm đánh lên, một ánh sáng chói lòa xua đi sự tối tăm tĩnh mịch làm nó nhắm mắt trong giây lát, khói diêm cay xé, dòng nước mắt chảy. Liên nhìn ánh diêm và nó cười

*

.....

Ông Nam dựng cái xe đạp củ kỹ tựa vào vách tường, khệ nệ ôm gói hàng to gói kín, cẩn thận đặt xuống nền nhà và nói:

- Đi mua cả ngày mới vừa ý cái này!

Con Liên chạy lại ôm lấy chân ông, bà Nam trong bếp đi ra nhìn gói hàng to và hỏi:

- Thế anh mua bao nhiêu tiền vậy?

- Cũng không đắt lắm, được một cái có đầy đủ hết các hình tượng. Phải trả giá mãi họ mới chịu bán.

Con Liên nũng nịu ôm hôn ông và hỏi:

- Ba mua cái gì vậy?

Ông Nam ôm Liên và hôn vào má nó và hỏi:

- Ba đố con đấy!

Liên lắc đầu và dúm đầu vào lòng ông. Ông Nam nói với con:

- Để ba mở ra cho con xem.

Ông ngồi bệt dưới đất, cẩn thận mở từ từ lớp giấy bọc bên ngoài.

Con Liên reo lên:

- Một hang đá Giáng Sinh.

Ông Nam cùng vợ cười và gật đầu. Con Liên reo lên và chúi đầu vào gần hang đá mừng chúa Giáng Sinh, gần như để nhìn cho rõ, nó nói với mẹ:

- Cái này là... là Chúa Hải Đông, cái này là... Đức Mẹ Maria, ba ông này là ba vua... có cừu này, có máng cỏ này, có...

Ông Nam thấy con vui lấy làm vui lây, vuốt tóc con và nói:

- Sắp đến ngày Chúa Giáng Sinh rồi, ba mua về cho con đấy, để ba sắp xếp lại cho đẹp, đến ngày đó ba nẹ cùng con đi xem lễ nhà thờ, rồi về nhà mình ăn mừng "Rê Vây Ông" con nhé!

Liên reo lên:

- Thích quá, vui quá.....!

Bà Nam đi vào nhà. Ông Nam và con loay hoay quanh cái hang đá vừa mới mua về. Ông đặt cái hang đá bằng giấy gần tủ chè, ông lấy từng cái tượng ra, đặt ra và đặt vào, theo chỗ ông muốn.... , Liên cười vui vẻ ngồi cạnh cha, hỏi hết việc này đến việc khác. Khi Cha cần kéo, nó lấy kéo đưa cha, khi ông cần băng keo dán, nó lấy đưa ông.....

Hai cha con cười vui vẻ.... Bà Nam trong bếp cũng cười... nhìn ánh lửa trong lò đang bùng sáng...

.....

Một ánh diêm lại cháy lóe lên....

.....

Con Liên reo mừng với bộ áo mới mà nó đang mặc trên người,

chạy ra chạy vào và hỏi cha mẹ nó:

- Bây giờ mình đi xem lễ chưa ba?

Ông Nam nói với con:

- Chờ mẹ con một chút, sắp đi rồi. Còn gần một tiếng nữa thì bắt đầu ...

.....

Ông Nam bồng con trên tay, và đưa cao lên hỏi những đầu người đứng trước nó và nói với con:

- Con thấy gì không?

Con Liên vỗ tay reo, những người đứng chung quanh quay lại nhìn gia đình ông Nam và gần như nói với Liên:

- Suyt.... cháu đừng làm ồn, các Cha đang làm lễ....

Con Liên yên lặng, tiu nghỉu. Ông Nam xoa đầu con và nói:

- Đừng làm ồn con à, để người khác yên lặng xem lễ...

Con Liên vẫn được ông bồng trên tay, nó cứ quay đi quay lại để như muốn nhìn mọi hướng. Nó thấy người đến xem lễ đông lắm. Ai cũng yên lặng cả. Cũng không ít những đứa trẻ nhỏ như nó. Được cha bồng trên tay, hay ngồi trên cổ, để xem lễ. Nó nhìn rõ lắm, ánh đèn nơi bàn hành lễ sáng trưng, mọi người trên đó làm..... việc ra chiều cẩn trọng lắm... nó không hiểu gì cả nhưng trong lòng nó thích lắm ... vui lắm.

Tiếng nhạc bỗng trở lên, nó ngơ ngác, rồi bỗng thấy cha nó hát, mẹ nó hát, người đứng cạnh cũng hát, ai nấy cũng hát.... mấy đứa nhỏ như nó cũng hết vẻ phá phách trên cổ, trên vai, trên lưng. Chúng nó cũng tư đứng yên lặng như con Liên. Nó nhìn về bàn thờ hành lễ, ánh sáng chói lòa, rực sáng, làm nó chói mắt, khiến nó phải nhắm mắt lại...

*

.....

Cây diêm trong tay con bé đã cháy rụi, bóng đêm tối đen lại bao quanh nó. Bên ngoài trời đổ mưa. Hai thằng bé đánh giầy nằm đối diện ra chiều ngủ say lắm, một thằng nằm co rúm người lại, một thằng để phôi cái bụng ra. Nó cảm thấy ớn lạnh trong người, mồ hôi chảy rớm trên trán, nó vội vàng lấy thêm cây diêm nữa, một ánh sáng lại lóe lên....



.....

Cái bàn nhỏ trong nhà được bày đầy đủ các món ăn và trái cây, mà mẹ Liên đã làm. Nến và đèn đều cháy sáng. Hang đá cũng vậy, đầy màu sắc rực rỡ. Cha mẹ nó chuẩn bị cái “Rề vây Ông” mà cha nó nói. Nó chẳng hiểu đó là cái gì, nhưng biết là được ăn uống. Nó không biết làm gì cả, ngoài việc lúc leo lên ghế ngồi trước, rồi lại leo xuống, rồi lại leo lên, có lúc nó chạy lại ôm chân ông Nam, có lúc chạy lại ôm chân mẹ trong bếp. Chẳng ai nói gì với nó, nó thì vẫn cứ phải chờ...

Bữa ăn bắt đầu với tiếng nói của mẹ: “Xong rồi, anh và con ăn đi...”.

Ông Nam, và mẹ nó ngồi vào bàn, riêng Liên đã ngồi từ lâu. Cha mẹ nó nói nó cầu kinh, và bắt đầu bữa ăn mà nó không thấy ở thường ngày vào giờ giấc nửa đêm. Đáng lý ra vào giờ này nó phải đi ngủ, theo lệnh của cha hay của mẹ như mọi ngày. Nhưng hôm nay không thấy ai nhắc nhở việc đó với nó cả....

Cha mẹ nó nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng hỏi nó và gấp thức ăn cho nó. Trên bàn toàn là những món ăn ngon, đầy màu sắc...

Cha nó với tay vặn cái radio cũ kỹ trên tủ, tiếng nhạc vọng ra, không khí bỗng nhiên yên lặng, nó cảm tưởng như vậy, những lời nhạc quen thuộc mà nó nghe tại buổi lễ, nó không thuộc nhưng lại rất quen, “đêm thánh vô cùng, đây chốn thiên đàng”.

Nó thấy cha mẹ nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng quay lại hỏi nó, lúc nó gật, lúc nó lắc đầu, lúc cha nó gấp cho nó món ăn, lúc mẹ nó gấp, đẩy cả chén...

Ông Nam lấy ra một gói nhỏ, mà ông để dưới gầm bàn từ lúc nào, ông âu yếm nhìn nó và nói:

- Cha mẹ có món quà cho con tối nay!

Con Liên reo lên, khi nó mở ra, “Ồ, một con búp bê”, nó không biết nói gì, vội chạy lại ông Nam và ôm lấy ông.

Trong lòng ông, nó nhìn thấy những ánh đèn nến trên bàn, sáng rực lên, lóe ra như những ánh sao, những ánh sáng lung linh, lấp lánh, và như chợt tắt... nó cảm thấy thương cha, thương mẹ nhiều hơn, nó vùi đầu cha xuống và hôn lên má ông... nước mắt nó chảy dài trên gò má...

*

.....

Con Liên cảm thấy lạnh, ngồi co rúm người lại, que diêm trong tay đã lịm tắt từ bao giờ cuốn trôi đi những hồi ức cũ.... Nước mắt nó lại chảy dài trên mặt, mồ hôi vã ra ướt đẫm cả người, nó đánh lên



những que diêm tiếp....

Tiếng ồn ào của buổi chợ trời hôm sau lại bắt đầu, ai nấy đều bắt đầu một buổi kiếm sống trong một “đất nước thành đồng”!. Lũ trẻ con lại bắt đầu một buổi kiếm cơm cháo như thường lệ mỗi ngày, chúng tứ tán như đàn dơi rời tổ vào chạng vạng để kiếm ăn. Tiếng loa của trụ sở Ủy Ban Nhân Dân bắt đầu thổi dậy với giọng hát của ca sĩ

Cộng Sản Tô Lan Phương với bài ca “cô gái tải đạn” và “bài ca năm tấn”.

Con bé Liên vẫn dựa ở góc nhà trước cửa “cửa hàng ăn uống quốc doanh” mắt nó nhắm như ngủ quên, thùng thuốc lá vẫn để trong lòng, chung quanh nó vung vãi đầy những que diêm cháy đen.

Chẳng ai để ý đến nó. Ai nấy đều lo bầy hàng, ai nấy đều lo vác hàng, Quán cà phê cóc bên lề đường lác đác người ngồi, nhâm nhi tách cà phê nhỏ. Máy ông phở cũng ngồi đó, nhâm nhi cần thận những hộp cà phê, thả những khói thuốc trên bầu trời của buổi chợ trời đang bắt đầu sống lại.

Một người phụ nữ tóc dài ngang lưng đến mở cửa hàng ăn uống quốc doanh, cánh cửa sắt được kéo lên. Con bé bán thuốc lá vẫn bất động ở góc tường. Bà đến gần con bé, lay nó dậy và nói:

- Này đi chỗ khác chơi, không được ngủ ở đây, giờ này mà còn ngủ! Từ sau cấm đấy nhé...

Con bé bán thuốc lá vẫn ngủ say, trong một giấc ngủ yên bình, đầu nó nghèo qua một bên.

Bỗng bà ta hô hoảng lên:

- Bà con ơi, ở đây có người chết...

Cả khu chợ đều nhốn nháo, đều bỏ dở công việc của họ, tất tả di chuyển về phía người đàn bà vừa la lối lúc nãy. Đám đông bu quanh dần, trước cửa hàng “Ăn Uống Quốc Doanh”. Cả đám người bu quanh, ai nấy đều muốn nhìn để biết mặt “một con vật vừa chết”!. Con bé bán thuốc lá nằm bất động dưới nền đất, có vẻ ngủ yên, bình thản, trong tay nó còn cầm hộp diêm đã hết, vung vãi đó đây qua chỗ nằm, những que diêm đầy ảo vọng của giấc mơ về quá khứ như còn thật gần. Qua đó con bé tìm lại được hình ảnh của cha, của mẹ, một thời no ấm, một mùa Giáng Sinh cuối cùng trong an bình.

Một “đám người” đứng yên lặng nhìn “con thú đã chết tối qua”. Chẳng “người” nào nói với ai. Họ lạnh lùng. Một vài người từ Ủy Ban Nhân Dân chạy đến, bỏ áo bên ngoài, mọi người đều tránh dạt ra, để họ bước vào.

Một ông đến, đẩy đầu “con thú” qua một bên khác, nhìn một lúc rồi ông ta nói với một giọng Bắc, ra vẻ biết rõ ràng lắm.

- Tôi khẳng định, và dứt khoát là “nó” chết vì trúng “phải gió” đấy ..!

Không ai nói với ai, và cũng chẳng ai trả lời.

Bỗng có một tiếng nói của một thanh niên nào đó nói một giọng Bắc “nhái lại”, từ trong đám người vây quay chiêm ngưỡng con thú chết.

- “Địt mẹ”, con cái nhà ai, mà “Bố mẹ” nó không biết “no” cho nó

Gã cán bộ của Ủy Ban Nhân dân nói lớn:

- “Nhà nước” sẽ tìm Bố mẹ đứa bé này, và sẽ “nằm việc” với họ, bà con đừng có “no”, để nhà nước “no”!

Đám đông bỗng cười rộ lên, gã cán bộ hứng chí nói tiếp:

- Trẻ em là “tương nai” đất nước, bố mẹ mà như thế này là thiếu đạo đức cách mạng, trong xã hội mới không có cảnh “bóc lột”. Giờ bà con đi “nằm” việc đi. Việc này để nhà nước “no” và “xử nỉ”.

Đám người lần lượt dãn ra cùng với tiếng xầm xì của họ. Tiếng hát từ loa nơi Ủy Ban vọng lại “đêm qua em mơ gặp thấy Bác Hồ, râu bác....”.

Đầu chợ này một đám trẻ em quần khăn đỏ đi làm “kế hoạch nhỏ”, đầu chợ kia một đám trẻ con bán thuốc lá chạy, lũ trẻ đánh giầy đang tranh nhau khách hàng, cãi nhau ỏm tỏi.

Con bé bán thuốc lá, cùng bọn với chúng của ngày hôm qua vẫn nằm ngủ yên tại chỗ, một giấc ngủ yên với một giấc mơ trong cuộc đời, nó đã mơ thấy và tìm lại được cho nó, giấc mơ đã mất, nó đã tìm thấy cha, thấy mẹ, một tình thương đích thực trong đêm Giáng Sinh, nó là một con vật vừa tìm thấy Thiên Đường, thoát được bàn tay của “một xã hội con người” mang giòng máu quỷ.

Một ngày Giáng Sinh không có gì khác biệt với những ngày khác trong tuần ở khu chợ trời này. Tiếng rượt đuổi, tiếng chạy của những người bán hàng của khu chợ “đứng”, hoà lẫn tiếng lách cách của cơ bấm cò súng. ■



Thấy Trong Hoa Cỏ, Nghe Trong Hoa Cỏ

● Trần Văn Lệ

Ở trong cỏ, ở trong hoa
em ơi con nhện mù lòa bởi em
những đường tơ chẳng giăng thêm
bởi trong vũ trụ buồn tênh lối về...
anh, người lính trận sơn khê
một hôm bỗng thấy bốn bề tịch liêu
em ơi ! đó một buổi chiều
sương ngưng, gió lặng, đìu hiu núi rìng !

Rồi thì tất cả mệnh mông
rồi thì tất cả là dòng lệ tuôn !

Em và hình ảnh Quê Hương
càng câu rắc nguyện, giữa đường tan hoang
thấy trong từng vệt nắng vàng
máu tanh từng đống xương tàn tạ bay
rừng xanh lá cỏ chen dày
hoa mai nở, rụng, rơi, đầy Việt Nam :
anh hôn cây sừng, nói thắm
một câu từ già những tâm đan xưa...



Bây giờ...
trong gió có mùi
em ơi ! có biết anh vùi ra sao ?
hình như con nhện mới lao
đường tơ cuối cuộn lời chào Nước Non
đường xa hết tiếng câu gòn
nghe trong hoa cỏ tiếng buồn tử tế
một mai, em sống, em về
cắm cho anh vùi, bên lễ, nén nhang...

Bài Họa Thấy Trong Hoa Cỏ, Nghe Trong Hoa Cỏ

● Huệ Thu

Ngọt bùi nước Mỹ là hoa
Tại sao người lại mù lòa vì em ?
Tại sao buồn lại buồn thêm ?
Buồn xanh nẻo đến, buồn tênh chốn về
Buồn sương phủ kín sơn khê
Buồn trông mây nước đôi bờ cô liêu
Buồn người như những buổi chiều
Lon bìa chửi cạn, hiu hiu gió rìng.



Mà thôi, giữa cõi mệnh mộng
Thơ nào ngăn nổi những dòng lệ tuôn

Xin người giữ lại chút hương
Có ra gì mấy con đường đi hoang !
Xin người giữ buổi chiều vàng
Lệ tàn theo mảnh hoa tàn tạ bay
Đường xưa cỏ đã mọc dày
Hoa mai giờ đã rụng đầy miền Nam
Tiếng nào như tiếng thì thầm
Tiếng mưa khuya khoắt tằm đàn ngày xưa

Bây giờ cũng vẫn cơn mưa
Nói chi thơm thảo đã vùi lòng sao ?
Có gì mà tưởng lớn lao
Ngập ngừng chỉ một câu chào Nước Non
Tưởng như một tiếng cười giòn
Thế sao người lại cứ buồn tí tê ?
Nếu người còn hẹn ngày về
Cần chi phải cảm bên lề nén nhang ?

Norwood ngày 20-5-2000

Lời Tâm Sự Của Người Lính Biệt Động

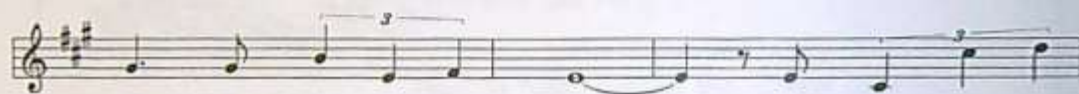
Nhạc và Lời: VŨ CAO HIẾN K.24



Nhớ mùa chinh chiến xưa, miền cao nguyên đất đỏ, núi cao hơn mây



mù. Đường về Plei - Ze - Reng, sáng mù đôn Ben -



Hát, Quanh què vùng núi đồi. Tôi người lính mù



núi, bạc vai màu áo trận, dấu chân qua bao lần.



Đường hành quân xa xôi, băng rừng rồi lội suối, bao chiến dịch ngược



suối. Đồi người lính, Ba - lô và cây



súng, Bên chiến hào, quanh năm cùng chiếc

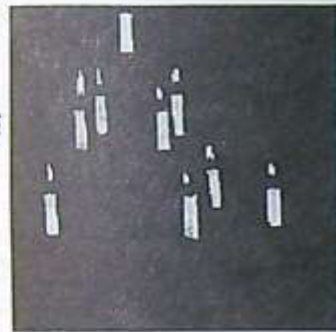
rông. Tôi vẫn nhớ nhiều về khu phố quanh
 hù, Tôi vẫn nhớ nhiều về đôi mắt người
 yêu. Bây giờ tôi chốn đây. Buồn da thịt mỗi
 ngày. Kiếp chong thân lau dầy. Tiếng thời gian qua
 đi, âm thầm buồn lặng lẽ, xa lắm ngày trở về.
 Trở lại chốn nũa cao, chiều Dak-To nắng đỏ, gió Chư-Pao oán
 hờn. Trả lại em Plei-Ku, nỗi lòng người lính
 cũ, chính chiến của ngày xưa.

THƠ TÔI ĐANG NỔ LỬA

● Võ Tinh K.17

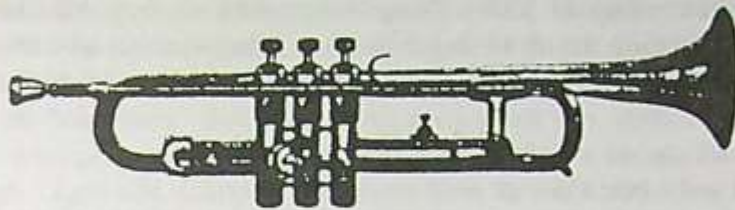
Xin nói thẳng - thơ tôi trong đêm nay
Không nhẹ nhàng uyển chuyển như mây bay
Mà nó nổi lên như cơn bão tố
Bão căm hờn phẫn nộ của dân tôi
Dân Việt Nam ty nạn bốn phương trời
Vi ghê tởm một thiên đàng Cộng Sản
Một thiên đàng mà dân ta thán
Bồi tham tàn bạo lứt với xiềng gông
Bồi ngu si - bồi thủ đoạn mảnh mưng
Đưa đất nước Việt Nam ta nghèo đói.

Xin nói thẳng - thơ tôi đang tiếp nổi
Muôn cánh tay đang vung thẳng lên trời
Mắt căm thù và máu huyết sục sôi
Lời uất nghẹn nhưng vẫn hô dả đảo
Dả đảo những tên độc tài khát máu
Và dả đảo Đảng Cộng Sản Việt Nam
Đây: lũ ngời như bầy thú dã man
Đã sát hại dân tôi trông thê thảm
Ngày thiêng liêng: Tết Mậu Thân nguyên đán
Họ chết chìm - chết tức tử oan khiên...



Xin nói thẳng - thơ tôi đang nổi lửa
Thắp sáng Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền
Chuyển lửa này về thẳng đến Quê Hương
Đốc thúc dân tôi vùng lên tranh đấu
Đánh cho gục tên tham ô khát máu
Quét cho sạch bọn Cộng Sản dã man
Hãy đốt lên ngọn Đuốc Lửa Nhân Quyền
Hoa Dân Chủ, Tự Do tươi thắm nở
Toàn dân ta sẽ vui mừng hơn hở
Toàn dân ta sẽ tỉnh chuyện tương lai...!

Cái Loa



● Nguyễn Nhung

Đi nghĩa vụ quân sự về, gia đình chạy chọt mãi Chương mới kiếm được một chân cán bộ phường. Gọi là cán bộ cho hách chừ chỗ nào ngon xôi đã có người của Đoàn, của Đảng. Anh Bí Thư phường chuyên ký giấy tờ, từ khai sinh sổ bộ cho đến lý lịch cá nhân, mặt mũi hần cứ lạnh như tiền, bên cạnh hần một em thư ký mặt mũi cũng dăm dăm như bị táo bón. Bàn kế bên là chị nhà đất, vợ của một anh công an, chị này là nguyên nhân đau khổ cho bao hộ nhà dân mỗi lần có chuyện dính dấp đến nhà cửa. Mụ xuất thân từ giai cấp “bần cố” ở tận ngoài Bắc vào giải phóng miền Nam, cái miệng xoén xoét suốt ngày về chính sách của nhà nước, chữ N cao N nùn nói loạn cả lên, ai đến phường lo chuyện giấy tờ mà không biết thủ tục “đầu tiên”, cứ đi tới đi lui hàng tháng trời mà vẫn không xong việc.

Còn một chỗ không ăn uống được, chỉ đi cà nhỏng suốt ngày là Ban Thông Tin Văn Hóa phường, gồm một mớ truyền đơn với hai cái loa phóng thanh tin chết tiệt ở những nơi công cộng. Chương được đưa ngay vào chỗ ấy với một trợ cũng mới vừa đi thanh niên xung phong về. Thời buổi khó khăn, có việc làm là may, dân chúng có việc ra phường nhìn đồng chí nào cũng như đồng chí nấy, ai cũng cóm róm dạ thưa, thấy thiệt mát bụng.

Nhìn các ngành nghề khác làm tiền dân ngon lành mà phát thèm. Anh Bí Thư “ăn” thật kín đáo, trước mặt đàn em, lúc nào hần cũng tác phong nghiêm chỉnh xứng đáng một đảng viên gương mẫu, những chuyện “cửa hậu” đã có mụ vợ hần lo liệu qua sự thông đồng của cô thư ký và mụ nhà đất. Hai đồng chí Thông Tin Văn Hóa suốt ngày lẳng nhẳng đi ngoài đường, gia tài chỉ có cái loa nối với hệ

thống phát thanh của phường, được mở màn từ năm giờ sáng cho đến mười giờ đêm quanh khu vực chợ, trong ấy có đủ mục chào cờ, tập thể dục, tin tức thì ít mà đường lối của đảng lại nhiều, suốt ngày ra rả như một vụ lăm điều bắt mọi người nghe đủ thứ chuyện trời ơi lếu láo. Thỉnh thoảng để kích động lòng người và thay đổi không khí, cái loa lại phóng thanh những bản nhạc hùng sặc sụa mùi chiến đấu, lũ trẻ con đã đổi lời cho hợp với cảnh đói khổ của toàn dân, đại khái như bài:

*Ai đã ăn mì và khoai giá rẻ,
Ăn mấy bữa thì mặt mũi xanh lè...*

Chẳng có bài hát nào mà không bị lũ nhóc đổi lời để bôi bác chế độ, Chương và thằng bạn chỉ biết cười hể hể chứ cảnh cáo lũ trẻ con nào có ăn cái giải gì. Cái loa của Ban Thông Tin được gắn ở ngã ba đường, lòng vòng trong khu chợ có mấy quán cà phê, hủ tíu mì mở cửa từ lúc lờ mờ sáng. Người đi chợ chẳng ai để ý đến nó, loa nói loa nghe, người đi đường thì cũng mau mau mua bán rồi về, chỉ khổ cho mấy quán cà phê nhạc bỗng đứng ế hẳn đi, người ta rảnh rồi bỏ vài đồng bạc uống ly nước, nghe tí nhạc êm dịu thì cái loa cứ đập ầm ầm những bản nhạc đấu tranh vào màng nhĩ, những bài ca tụng chế độ, đả đảo đế quốc Mỹ, yểm trợ tình hữu nghị bằng cuộc hành quân sang nước anh em làm nghĩa vụ quốc tế “môi hở răng lạnh”, càng về chiều khi chợ tan, tiếng loa lại càng chan chát át cả những giòng nhạc êm dịu trong quán cà phê, mùi rác rưởi xông lên từ đống rau củ thối của buổi chợ sớm, không khí như đặc quánh lại đến khó thở.

Sáng hôm ấy, hai đồng chí Thông Tin Văn Hóa sau khi sửa lại chiếc loa trên cột điện trước quán cà phê thì được mời vào uống nước. Sau một chậu cà phê sữa, thuốc thơm, cô chủ quán kéo ghế ngồi chung bàn với hai anh chàng cán bộ trẻ tuổi. Chương hỏi:

— Dạo này buôn bán khá không cô Lan?

Lan ủ rũ lắc đầu:

— Ế lắm anh à, không chừng dẹp tiệm đến nơi.

Chương có vẻ ngạc nhiên:

— Cà phê ngon, chủ quán dễ thương, lại có nhạc mà ế thì cũng lạ.

Lan vào đề ngay:

— Không đâu gì anh, đám thanh niên thích đến đây uống cà phê nghe nhạc, nhưng cái loa ngoài cửa...

Chương ra vẻ sốt sắng:

— Cái loa làm sao? Có gì cứ nói để tụi này sửa sai. Nghe không

rõ hả?

Lan chắc lưỡi:

— Khổ quá, vì cái loa hát to mà lại rõ nữa cho nên chả ai nghe được mấy bản êm dịu trong quán cà, bởi vậy họ bỏ đi chỗ khác, họ bảo nó cứ đập chan chát vào tai đến nhức đầu. Em cũng rầu hết sức, hay là như vậy nghe hai anh, anh có thể dời cái loa đi chỗ khác được không? Em có cơm thì anh cũng có cháo, chứ em biết hai anh làm gì ra tiền để “cải thiện” đời sống. Anh giúp dùm em, mỗi ngày cứ tới đây uống cà phê, hút thuốc cho thư giãn tinh thần.

Nghe Lan nói, Chương đưa mắt nhìn thẳng bạn đang lim dim thả từng vòng khói lên trần nhà, hội ý. Cái gì chứ việc này dễ ợt, lại vừa lòng người đẹp nữa, khu chợ nằm giữa chiếm một khu rộng có bốn con đường vây xung quanh, ngã nào chả có người qua kẻ lại, ngã nào chả bắt được loa, chỉ cần dời qua góc bên kia chỗ bán hàng quà sáng là hai chàng có quyền mỗi ngày đến đây uống cà phê, hút thuốc “chùa”, tán gẫu với cô chủ quán xinh xinh, tình ra phết. Đây cũng nằm trong công tác phưởng, có đi sâu vào tầng lớp nhân dân mới nắm vững được tình thế, tụi phản động cũng hay lai vãng, bàn bạc chuyện vượt biên, vượt biển ở mấy quán cà phê.

Thế là ngày hôm sau, cái loa được dời qua góc phố bên kia chợ, chỗ mấy quán hủ tíu mì, phở, cơm tấm... Được mấy hôm thì bà Sáu cơm tấm khêu Chương vào hàng đãi đĩa cơm tấm đầy ăm áp bì và chả, rồi bỏ nhỏ:

— Bây làm ơn dời cái loa qua xe nước mía của Năm Lợi được không? Tao già rồi, suốt buổi sáng nghe cái loa lải nhải, đầu nhức



Chúc Mừng

Nhận được tin vui gia đình cựu SVSQ Nguyễn Thành Danh K.19 làm lễ vu quy cho thứ nữ:

Cháu **NGUYỄN MỘNG TRANG**

Đẹp duyên cùng cậu **VĂN TRÍ QUỐC**

Hôn lễ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng Chủ Nhật 8-9-2000 tại thành phố Westminster, California. *Xin thành thật chung vui cùng bạn Danh và gia đình. Chúc hai cháu Trí Quốc và Mộng Trang trăm năm hạnh phúc, sắc cảm hòa hiệp.*

● Gia đình cựu SVSQ /TVBQGVN K.19

● Tòa Soạn Đa Hiệu

như kim chích vào màng tang, chịu hết siết. Thông cảm nghe con, sáng bây ghé qua thích gì cứ ăn, tao không tiếc, miễn là mang cái loa đi chỗ khác, bà con đi chợ ghé ăn sáng, ai cũng la nhức đầu. Giúp đi Sáu nghe bây, ba đời nhà tao theo cách mạng, nhưng ngày nào nó cũng tuyên truyền tao nhức óc lẩm, nay hòa bình rồi chửi chi mà chửi hoài vậy, để cho dân yên ổn hẳn ăn. Ý da, thằng nhỏ tao đi Campuchia làm nghĩa vụ quốc tế về cụt mẹ nó một giò, có làm ăn gì được, tao ề cổ ra nuôi nó.

Thế là cái loa lại chạy vòng vòng, hai anh chàng Thông Tin Văn Hóa phường càng ngày càng đỏ da thắm thịt, ngày nào cũng cơm tấm, hủ tíu mì, cà phê, thuốc lá, trâm sự cũng nhờ loa, bây giờ thì hai chàng nâng niu nó lắm. Hai vợ chồng Năm Lợi bán nước mía



từ lúc thấy cái loa gắn trên cột điện ngay hàng cửa họ thì lo lắng ra mặt, độ vài hôm thì xe nước mía tự dưng mà ế, khách ghé vào mua bịch nước mía rồi chạy, mấy cái bàn mọi hôm lúc nào cũng có khách nay chỉ thấy ruồi bu. Lũ ruồi đã diếc lại bản, như đồng lõa với cái loa làm cho bộ mặt xe nước mía của vợ chồng Năm Lợi trông thật thê thảm. Vợ Năm Lợi vốn ốm yếu, cong lưng đánh đu trên chiếc tay quay xe nước mía mệt lử, tiếng nhạc the the phát ra từ cái loa lồng lộng tra tấn lỗ tai vợ chồng chị, tra tấn lỗ tai người đi đường dừng xe uống

nước mía, vậy mà vợ chồng chị phải lãnh đủ suốt ngày. Chương được chị khẩn khoản đem cái loa đi chỗ khác, mé bên kia chợ. Lúc cái loa được dời đi, chị tỉnh hẳn người như trút được gánh nặng ngàn cân, dù mỗi ngày có phải cụng cô hồn hai ly cối nước mía lẫn quả tắc mát đến cuống phổi.

Cái loa như được gắn chân để chạy theo sáng kiến của hai chàng cán bộ Thông Tin Văn Hóa phường. Dần dần thì hai chàng cũng học được tính lưu manh, nơi nào có vẻ không chịu hiểu thì cái loa cứ nằm ì ra trên cột đèn, cho đến khi nào hiểu được thế nào là thủ tục “đầu tiên”.

Trong buổi họp phường, đồng chí Bí Thư vui vẻ treo bằng khen cho hai đồng chí Thông Tin Văn Hóa đã có sáng kiến phổ biến rộng rãi tin tức đến tận cùng hạ tầng cơ sở của dân chúng. Sau khi đã no

nê, cái loa lui vào khu nhà dân trên những con đường góc ngách của phường, nơi ở của đại đa số dân nghèo, đau khổ nghe cái loa tra tấn lỗ tai “thằng dân” rồi chửi thề cho bỏ tức.

Cái loa đi lòng vòng đến cái cột đèn trước nhà ông Tấn rồi ở lại. Ông Tấn là một sĩ quan chế độ cũ, mới ở tù về độ một năm, ngồi bán thuốc lá lẻ trước cửa nhà kiếm tiền rau phụ vào đồng lương của hai đứa con làm hăng dệt. Bảy năm đi ở tù, nay được thả về giữa thời buổi gạo châu, củi quế, không nhúc nhích cục cửa được vì cái án treo quản lý tại địa phương, ông tạm bằng lòng với cuộc sống mới thì cái loa xuất hiện. Mỗi buổi sáng mới ngủ dậy, ông nghe văng vẳng bài “Tiến quân ca” ngoài cửa, ông nghĩ mình nằm mơ còn đang ở trong trại cải tạo. Định thần một chút, khi mở toang cánh cửa để dọn hàng, ông mới phát hiện cái loa đang chõ mồm ngay vào nhà ông.

Một ngày, hai ngày. Ông Tấn bắt đầu thấy lưng bùng hai bên lỗ tai, cái ám ảnh những ngày tù tội lại trở về với ông, đang ở nhà với vợ con mà lăm lăm ông cứ tưởng đang ở trong trại Tập Trung Cải Tạo, hình ảnh những vòng kềm gai, những tiếng keng sáng keng trưa, những tiếng quát tháo trên từng vọng gác mỗi khi xin phép đi tiêu đi tiểu... Bỗng dưng ông đau đầu quá, lại hay giật mình khi cái loa tuôn ra những bài học Xã Hội Chủ Nghĩa. Chịu không nổi, ông lấy hai cục bông gòn nút hai lỗ tai, cũng tạm ổn, nhưng từ lúc ấy ông bỗng trở thành nghễnh ngãng, khách mua hàng cần nhân ông già lẩm cẩm. Một hôm, bà hàng xóm ghé vào tai vợ ông thì thắm:

— Ông nhà bà đạo này làm sao thế? Tôi hỏi đến mấy câu mà bác ấy chẳng nói chẳng rằng, trông cứ như người tâm thần.

Bà vợ ông lẩm rầm than khổ:

— Ấy, từ hôm có cái loa đến nay thì ông lão nhà tôi dâm dở hơi. Cơ khổ, giá có tiền cho chúng một tí thì xong ngay, bây giờ mới đi tù về, lơ mơ than thở là “há miệng mắc quai”, chúng nó ghép vào tội phản động thì có mà tù một gông.

Thấy ông ngày càng tiểu tụy, bà khổ tâm lắm, rồi vì ông nút hai lỗ tai nên mỗi khi vợ chồng nói chuyện với nhau, bà phải hét lên đến



rất hòng. Thế này thì chết, chết cả vợ lẫn chồng, bà hiểu cái đau đớn tận trong lòng ông, “nín thở qua sông” mà sống, sống dần vật từng ngày từng giờ, như con chim trong lồng bay ngả nào cũng không thoát.

Bàn tính với các con, đành phải bán nhà đi chỗ khác. Nghĩ cũng tiếc, dù sao chỗ này cũng kiếm chác được, đỡ dần cho hai đứa nhỏ tiền rau, tiền mắm. Thôi thì trời sinh voi sinh cỏ, không buôn bán được ông bà lại xoay cách khác.

Hai vợ chồng đề bằng bán nhà, rồi lại tất tả đi tìm một căn tạm tạm trong hẻm không xa nhà thờ, chợ búa. Mãi mới tìm được một căn vừa ý, có tí đất trồng rau, có giếng nước trong để nuôi cá kiểng, cá đá bỏ mỗi cho mấy chỗ bán lại cho trẻ con trước cửa trường học, lại có một bụi trúc xinh trước ngõ rất mát.

Hôm đi coi nhà, ông cứ bần khoản đứng trước cửa nhà nhìn ngược nhìn xuôi. Bà chủ nhà thấy lạ khi thấy ông khách không có vẻ thiết tha lắm với nhà cửa, phòng ốc như những người đi mua nhà khác, nhưng không dám hỏi. Bà Tấn thấy chồng đứng ngoài sân nhìn quanh nhìn quẩn bèn chạy ra hỏi chồng:

— Ông tìm cái gì thế?

Như một người mộng du, ông Tấn mắt vẫn không rời chiếc cột điện ngoài đầu ngõ, miệng trả lời vợ mà hồn để tận đâu đâu:

— Tôi tìm cái loa, bà nó ạ. ■

PHÂN ƯU

Nhận được hung tin Hiền Nội của đồng khóa Trần Văn Cường

Nhũ danh **NGUYỄN THỊ NHƯ**

đã mãn phần ngày 6-4-2000 nhằm ngày 2-3 Canh Thìn tại Victoria, Úc Châu. Hưởng thọ 72 tuổi.

Toàn thể cựu SVSQ Khóa Trần Hưng Đạo/TVBQGVN và gia đình thành kính chia buồn cùng anh Trần Văn Cường và các cháu.

Nguyện cầu hương linh người quá cố được hưởng phần phúc nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

● K.3/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

MỘT TRĂM PHẦN TRĂM

● Thơ Vô Ý

*"Thuận lợi là điều căn bản
Khó khăn kia chỉ tạm thời" (1)
Hưởng hồ mấy chục năm trời
Khó khăn kia
Vẫn còn là khó khăn chung của đất nước
Cho nên em phải tảo tần xuôi ngược
Cho nên em phải cố xoay sao cho kỳ được
Mỗi quý gởi cho anh dăm ký quà
Để phụ vào tiêu chuẩn mười ba cân mỗi tháng
Em phải ráng
Các con phải ráng
Ráng tài tình sáng tạo
Không có gạo, đào củ chuối thay cơm
Không có vải may, lấy lá rình thay áo
Ráng khắc phục cho giỏi
Chịu đựng cho hay
Tin tưởng đến ngày
Vào đường lối chủ trương của Đảng
Tin kỳ cùng không nản
Nghị quyết sẽ chấp cánh bay cao
Tin tưởng mãi mãi đời sau
Cháu con ta sẽ ấm no hạnh phúc
Sống cuộc đời vẫn minh hạng nhất
(Tiếng chửi thề văng tục nghe riết cũng quen tai!)
Tin tưởng tổ tiên ta
Giống vượn tay dài
Nhờ lao động nên đừng làm người như "Bác"!
Tin tưởng nền văn minh duy vật sử quan
Hoa văn Lê Nin trồng đồng Các Mác
Tiếng trống rền vang thành gạo thành cơm
Thành máy kéo máy cày phân xanh phân bắc
Tin tưởng lời ca tiếng hát*

Bấm nút là thần nhiên phát
 Tiếng hát át cơn đói cơn đau
 Tiếng hát chói chang kinh điển nhiệm màu
 Vượt chỉ tiêu tăng năng xuất
 Ngày hát
 Đêm hát
 Hát rặn một chiều
 Hát rỗng cả nỗi niêu
 Hát lạnh tro than
 Chùa chiến hoang phế
 Em hãy tin và luôn ghi nhớ
 Nhớ năm lòng đòng bạn tâm anh nhắc nhớ
 Mỗi tháng gọi cho anh mười lăm ký quà
 Gọi là để thi hành đúng
 Chủ trương khoan hồng nhân đạo
 Một chủ trương vô cùng tài tình sáng tạo
 Đi-Từ-Tự-Túc-Một-Trăm-Phần-Trăm!
 Cái ưu việt của ta là thế đấy
 Cái dân chủ gấp triệu lần cũng là thế đấy
 Em ráng tin và nhớ góp phần mình
 Thôi tiếc gì ba thứ lỏng cứng linh tinh
 Bộ lư thờ hay chiếc nhẫn vàng ngày cưới
 Bán quách cho xong
 Thử cướp cạn cướp ngày
 Để có tiền sắm sửa ngay
 Không cần thiết gọi cho anh
 Tiêu ở thật cay
 Cuộc đời tù thiếu gì gia vị hảo
 Hãy gọi cho anh đủ đường đủ mỡ
 Nước đại đường không làm các khớp
 Dễ dàng trơn
 Cơ bắp quắt queo vì bột mốc lâu năm
 Hãy gọi cho anh ít Bê Một (B1) loại trừ phù thũng
 Mật mảy xây xẩm nên cũng cần chút Bê Dui (B12)
 Cuộc đời tù cũng giống cuộc đời tu
 Thịt cá chất tươi đều nằm trong tiêu chuẩn

Hãy gửi cho anh ít kho có trứng (2)
Anh cũng cần trứng thay dầu
Đun thêm ít nước uống
Cho đỡ cơn khát khao tự do thanh thân tâm thân
Anh cũng cần trứng
Phóng phi thuyền nhiên liệu chạy bằng than (3)
Gửi cho em chút nắng hanh vàng
Rồi ngày mai sẽ là mùa nắng ấm
Anh cũng cần trứng khi vui làm bánh
Bánh hạnh nhân cho đỡ cơn uất hờn
Bánh su-sê cho nông nân chăn gối
Nhờ mai đây gió mùa Đông Bắc thổi
Tìm thịt bằm xướng...

Gửi cho anh, gửi cho anh
Thôi em chỉ gửi
Một lòng sắt son
Một lòng hiếu đạo
Sắt son của vợ
Hiếu đạo của con
Đủ một trăm phần
Anh sẽ thách thức với bạo tàn cay nghiệt
Đủ một trăm phần
Anh sẽ sống hiên ngang lẫm liệt
Trong tù
Và em
Không cần thiết gửi cho anh
Lòng hận thù



Hà Tây 80

1. Những chữ in nghiêng: lối nói của Việt Cộng
2. Trứng: Tiễn (đấu tiễn trong ruột cá khô)
3. Gửi thư chui



Lá Thư Paris

● Trang Khanh 25B

Paris, ngày 25-07-2K

Thưa các anh chị,

Hôm nay trời đã vào hè, thế mà Paris và các vùng phụ cận vẫn còn thấy dấu vết của cơn bão khủng khiếp cuối năm 1999. Nhiều mái nhà vẫn chưa được lợp lại, những cánh rừng đầy rẫy các hàng cây rạp ngã vì những cơn gió lốc lên tới 200 km/h thổi qua.

Nhìn những mái nhà tróc nóc, xiêu vẹo, những vườn tược điêu tàn, những cánh rừng trơ trụi, cây cối ngã nghiêng, hoặc gãy ngang thân, làm sống lại trong tôi những cảm giác nặng nề của một thời chiến tranh sôi bỏng, những cảm giác hãi hùng mà đến hôm nay vẫn còn thường xuyên trở lại ám ảnh tôi qua những cơn ác mộng.

Không hiểu các chuyên viên điện toán tiên đoán cái Bug của đầu thiên niên kỷ như thế nào không biết, chứ theo tôi nghĩ có lẽ đó là cái Bug của thiên nhiên, hoặc là ông trời muốn nhắc nhở cho dân địa giới biết là dù các người có tiến bộ đến đâu chăng nữa ta vẫn là vua của muôn loài, khi ta nổi giận thì sức mạnh của ta vẫn là vô địch, vì vậy cứ mỗi lần nhìn lên mái nhà của chúng tôi mà cơn bão đã mang đi hết một phần ba, phần còn lại nằm ngổn ngang trên các hàng rui mè như các đống mây râu sau buổi hợp mặt, mà cứ thần phục cái tài tiên đoán của các ông thần điện tử. (không hiểu bên xứ cờ hoa, các anh hội họp như thế nào chứ ở xứ phú lãng xa này thì cứ mỗi lần hội họp như vậy, lướt đi các ông hùng dũng đánh xe ra đường còn bận về thì mỗi bà rắng tha một thầy ma... men của mình mang về mà ngấm hèm, còn nếu ai dấu bà xã đi một mình thì coi chừng kéo như anh B. K20 một đêm nọ rời nhà tôi vào khoảng 3 giờ sáng, lái xe phon phon trên đường nhựa, người cứ tưởng như sống lại 25 năm về trước, đang lái xe tăng càn địch trong tam giác sắt, những

bằng chỉ đường đứng bên cạnh con lộ giống như những tên vẹt đang rình phục kích, thế là người càn cho một phát, gấn một chục bằng chỉ đường cắm hận chúi đầu ghim xuống đất, mấy chục thước vuông ruộng bấp rập đầu thâm hại, tiếc thay chí vẫn còn mong tiến bước nhưng xe lại không có xích như ngày nào, thành thử người đành ngậm ngùi ngồi ngủ luôn trong xe, rất may là có anh trưởng ban trị sự tòa soạn Đa Hiệu được T. Phi K27 đưa về sau đó khoảng nửa giờ, thấy xa xa gió lạnh trong ruộng bấp đang từ từ nổi dậy, ánh đèn xe đang mờ tỏ từng hồi, bèn vội vàng dừng lại, đến xem mới biết là NT mình đang ngủ quên trên chiến thắng, thế là hai chàng K27 hạ xa, đứng lại bên lề dàn quân yểm trợ, còn cô T. Phi thì chạy ngược trở lại tìm nhà tôi ra tăng viện và bàn giao chiến trường, kết quả địch nhiều chết và bị thương được đồng bọn mang đi, ta một chiến xa à la casse (scrap yard), không biết khi viết đoạn này TK có còn đụng chạm anh nào khác nữa hay không thì xin tha lỗi trước cho TK vậy, TK thì nhất định giữ lại đoạn này, Khanh thì không đồng ý vì như vậy là làm mất một tý mặt của anh vì anh cũng có một chút mây râu, hơn nữa, nhờ có đụng chạm ai, lại mỗi ngày nhận 100 cái I-Meo như truyện dài VBTT thì khổ, thôi đành gửi lên đây nhờ các anh chị phân xử hộ. Trở lại chuyện đầu năm 2000, ngoài chuyện được cơn bão thăm viếng, chúng tôi còn được hân hạnh đón tiếp phái đoàn TTNDH Âu Châu sang Pháp đón mừng năm mới, theo quyết định của Trưởng Đoàn TTNDH Âu Châu, trưng dụng nhà của cô chú Khanh một tuần lễ (bọn nhóc cũng biết nói khéo là đến ở nhờ), phải tuân lệnh chứ biết thế nào, thời buổi mới nơi xứ người, con cháu bảo sao cha chú nghe vậy, may là có sự góp sức của hai cặp Hồ Đễ K29 và H. T. Long K31 đến từ Đức, thế là hơn 30 người vừa chủ vừa khách trong căn nhà mất nóc, ban ngày, sau bữa cơm trưa, các cháu dẫn nhau đi ra phố mài gót giày, đến khuya về nhà ăn uống, ca hát và sau đó nằm nghe hạt mưa trên poncho (nhà phải che bằng bache đến mấy ngày) và chìm dần vào giấc ngủ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, sự tiếp đón các cháu rất là chu đáo, nhìn bọn trẻ mà nhớ lại ngày nào, tất cả chúng tôi đều rất hài lòng với kỷ niệm không thể nào quên, đấy cũng là một sự góp sức nho nhỏ vào nỗ lực gầy dựng cho thế hệ tương lai của chúng ta.

Thấp thoáng mà đã đến tháng tư năm 2000, người Việt Quốc gia chúng ta ở hải ngoại hay ở trong nước, chắc chắn đến ngày này, ai ai cũng ngậm ngùi, đau xót, tưởng nhớ đến hận tháng tư đen năm 1975. Ngày Sài Gòn xôn xao, đời sống bỗng chốc bị xáo trộn và đau thương, người dân Sài Gòn nhốn nháo, chạy ngược, chạy xuôi kiếm

đường ra đi để tìm lại Tự Do đã mất, tìm lại cuộc sống yên lành đã bay xa sau khi nghe Tổng Thống bù nhìn DVM kêu gọi anh em quân nhân buông súng ngừng chiến đấu để ông ta giao mảnh đất thân thương còn lại cho bọn khỉ rừng xanh.

Tôi còn nhớ buổi chiều ngày 29/4, cả nhà được lệnh của bố tôi sửa soạn hành lý để ra bến nhà rồng chờ tàu đến đón theo kế hoạch di tản của hãng, gia tài còn gom góp được trong gia đình được chia đều cho cả nhà, mỗi người một gói phòng khi bị thất lạc trong cơn hỗn loạn, người người đều lo âu, riêng bố tôi, đây là lần thứ hai tôi thấy ông ấy khóc khi nghe tin cứ vài ngày mất một tỉnh, riêng tôi không biết nên đi hay ở, K vẫn còn kẹt ngoài chiến trận, ngày 20/4/75 anh ấy vẫn còn công tác ở Sài Gòn, tôi sửa sự vụ lệnh, năn nỉ anh ở lại vài ngày xem sao, hơn nữa đường vào khu Mỏ Vẹt, Ấp Bắc hoàn toàn bị cắt đứt, nhưng anh nhất định không chịu, tinh thần trách nhiệm với đơn vị, tình đồng đội với các chiến hữu, nhất là danh dự của một sĩ quan xuất thân từ trường Đà Lạt đè nặng lên vai, và anh khăn gói trở lại miền Tây tìm đường về đơn vị, không biết tin tức ra sao, lòng rối như tơ vò, người chinh phụ ngày xưa hẳn chia làm hai mảnh, nửa treo gói chiếu, nửa soi dặm trường, tôi, lúc đó, cũng như bao nhiêu chị khác cùng chung cảnh ngộ không biết hẳn chia làm bao nhiêu mảnh, gói chiếu, dặm trường, hiện tại, tương lai..., mảnh nào nằm ở đâu, chỉ đành ngậm ngùi cho số phận của mình, của gia đình, của đất nước, cố gắng gom góp chút niềm tin còn lại để nguyện cầu cho một vài hy vọng mỏng manh.

Cuộc di tản ở bến nhà rồng thất bại, chẳng có tàu nào đến đón, đứng bên bờ sông nhìn những con tàu HQ chạy ngang, trên chõ đẩy người mà lại nhớ đến K, giờ này anh ở đâu, tại sao anh không ở lại để đưa gia đình đi trên những con tàu vừa chạy ngang, anh có được an lành không, có trở về được với gia đình không, bọn ác quỷ đã vào đến cửa Sài Gòn, lòng rối như tơ vò, chờ mãi, tình hình chẳng có gì thay đổi, chúng tôi quyết định trở về, may thay chiếc xe nhà vẫn còn nằm yên bên bờ đường, trên đường về, đường xá vẫn thênh thang, nhưng bộ mặt phố phường thật thê thảm, xe cộ vút bỏ lăn lóc trên các vỉa hè, từng toán người hôi của trong những tòa nhà của dân di tản chạy ngược, chạy xuôi, nhìn những đồng áo quần tác chiến vứt bỏ trên các ngõ đường mà nước mắt tự nhiên dâng tràn, lại nghĩ đến K, lòng bồn chồn không yên, giờ này anh ra sao, chưa về đến nhà tôi đã nghĩ đến việc đi tìm K, nghĩ đến một địa danh xa lạ hoang vu nằm bên bờ sông Vàm cỏ tận biên giới Việt-Miên...

Ngày 30-4 năm nay tại Paris cũng như mọi năm, người Việt

Quốc gia đều tổ chức biểu tình tố cáo tội ác của bọn Việt Cộng, đòi Tự Do, Dân Chủ thật sự cho dân tộc, đả đảo bọn cầm quyền độc tài, hại dân, hại nước. Hai cuộc biểu tình được tổ chức cùng ngày, một ngay bên cạnh sứ quán VC, một tại khu thương mại Á Châu ở quận 13, tại sứ quán VC, nhiều đồng bào từ các tỉnh xa về tham dự, bà Nguyễn Ngọc Hạnh, đến từ St. Briec, một thành phố nằm bên bờ Đại Tây Dương, cạnh một thắng cảnh nổi tiếng khắp thế giới là Mont St. Michel và thành phố của bọn cướp biển ngày xưa là St. Malo, đã lên tẩm xăng từ trước, tự uống thuốc an thần để có thể quên bớt cơn đau, toan tự thiêu để thổi bùng ngọn lửa đấu tranh, may thay khi bà lên diễn đàn, đọc bức tâm thư, sau khi đọc xong bà mở bật lửa, châm vào áo choàng, vì sự xúc động, tay run run, lửa chưa kịp bắt, đồng bào thấy được vội ngăn cản, đồng thời gọi sở cứu hỏa và cảnh sát đã đến để đưa bà vào bệnh viện, được biết bà phải ở lại bệnh viện hết một ngày, sau khi xuất viện, bà tuyên bố sẵn sàng hy sinh ngày nào cuộc đấu tranh cho đất nước cần nhóm một ngọn lửa khởi đầu, ngoài ra tại đây còn có sự tham dự của bà De R. Peel Tổng Thư Ký Ủy Ban Anh Quốc tranh đấu cho Tự Do Việt, Lào, Kampuchia và Miến Điện; tại khu thương mại Á Châu quận 13, đồng bào cũng biểu tình tuần hành đông đảo, lá cờ vàng ba sọc đỏ trưng phát khắp nơi; ngoài ra ông Trần Hồng, người đã lái xe ủi đất cán sập cổng sắt sứ quán VC tại Paris ngày 30/4/96 để trả hận bọn VC đã cán sập cổng dinh Độc Lập ngày 30/4/75, năm nay ông đã lựa tháp Eiffel để thực hiện một hành động ngoạn mục là treo cờ quốc gia lên tầng thứ nhất, gây sự chú ý của hàng ngàn du khách ngoại quốc, và hình ảnh này đã được truyền đi khắp thế giới qua các đài truyền hình RF3 của Pháp và CNN của Mỹ, cũng như được loan đi bởi đài RFP của Pháp, ông đã chọn đúng 11 giờ trưa để treo cờ vì đó là giờ bọn VC đã hạ lá cờ Quốc Gia trên dinh Độc lập để thay bằng tấm vải tẩm máu báo hiệu ngày đau thương của toàn thể dân tộc.

Qua đến tháng 5, báo chí loan báo cuộc viếng thăm của tên chúa đảng cướp Lê khả Phiêu, sang Paris theo lời mời của Tổng Thống Pháp, mục đích của Pháp là để bán máy bay, Phiêu lợi dụng dịp này để chường mặt ra ngoài như là một lãnh tụ của VN, một làn sóng phản đối tràn ngập khắp nơi, thỉnh nguyện thư bay tới tấp vào dinh Tổng Thống, Thủ Tướng Pháp, các bạch thư vạch tội bọn CSVN được gửi đến tất cả các báo chí, truyền thanh, truyền hình, hai cuộc biểu tình đòi truy tố tên trùm đảng cướp ra tòa án quốc tế nhân quyền La Haye, trách nhiệm về cái chết của hàng triệu đồng bào, về sự cướp giết tài sản của hàng triệu gia đình vô tội, một vào ngày 21/



5/2K, một vào ngày 22/5/2K, được tổ chức tại công trường quốc tế nhân quyền ngay trước tháp Eiffel, nơi có bảo tàng viện hàng hải Pháp vẫn còn trưng bày những di sản của dân tộc ta, kết quả, cuộc

viếng thăm của tên trùm đỏ này diễn ra không kèn không trống, không một bản tin trên mặt báo, không một hình ảnh, thông báo trên đài truyền hình, cờ VC treo trước tòa đô sảnh Paris và gần dinh Tổng Thống Pháp bị đốt cháy, và đoạn sau của cuộc xuất ngoại qua các nước khác ở Âu Châu đã được các quốc gia này dấu nhem, có lẽ các lãnh tụ của những quốc gia này thẹn thùng vì phải bắt lấy một bàn tay còn hôi tanh mùi máu của lương dân VN.

Ngày 19/6 lại đến, năm nào anh em quân nhân ở Pháp cũng tổ chức một ngày lễ kỷ niệm, tưởng nhớ lại các chiến sĩ đã hy sinh cho Tổ Quốc, nuôi dưỡng lại ngọn lửa đấu tranh, mong ngày trở về trong vinh quang, trong tự do no ấm. Từ ngày Hội VB Pháp chính thức góp mặt vào cuộc đấu tranh tại Paris vào năm 1992, mở đầu bằng buổi lễ thật long trọng ra mắt kỳ Đại Hội thứ 2 của Liên Hội Âu Châu, với sự tham dự của hàng trăm hội đoàn, kể cả Lào, Kampuchia, và cựu chiến binh Pháp, Hội VB Pháp trở thành nỗ lực chính cho mọi sinh hoạt của quân nhân, điển hình là ngày quân lực, lễ truy điệu truyền thống của trường được áp dụng chính thức, lễ rước quốc và quân kỳ do toán quốc quân kỳ của Hội đảm trách, chương trình văn nghệ đấu tranh do ban hợp ca của Hội phụ trách, NT Trần Văn Trung K1 là trưởng ban tổ chức, buổi lễ được cử hành vào ngày 18/6/2K với sự tham dự của trên 200 quan khách.

Năm nay không tham dự được Đại Hội XII của Tổng Hội tại Cali cũng như đại hội K25 vào tháng 7/2K thật là tiếc, tôi bảo K đi một mình, nhưng anh ấy không chịu, cứ nhất định đi đâu là mang cả gánh hát đi, hơn nữa chờ hoài chả thấy Paris động đất để nhận mấy cái vé máy bay ủy lạo theo như lời hứa hẹn (cuội !) của ngài trưởng ban xã hội K25, thôi đành chờ dịp khác vậy.

Thân thương, TK ■



Trong Tinh Thần Võ Bộ

Xây dựng nhau lấy câu Tự Thắng
Lấy nghĩa tình niên trưởng đàn em
Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam
Vẫn chung trách nhiệm giữ tên quân trưởng
Cùng chống Cộng nên cùng chiến tuyến
Nếu nghi ngờ phải kiểm xem sao
Lập trường "chao đảo" tới đâu?
"Tay sai cho Vẹm" cỡ nào chứng minh!
Có bằng chứng cổ tình, hết cãi
Kết tội người, không trái lương tâm
Còn như sơ xuất lỗi lầm
Hớ hênh cao hứng thấy cần nhắc nhau
Thì ngồi lại đào sâu phân tích
Những điểm nào lợi địch, hại ta
Tránh khai thác rộng thêm ra
Dấu là sự thật cũng là không nên
Góp ý kiến anh em đoàn kết
Quyết tâm cùng chính khuyết thẳng ưu
Đáp bồi lý tưởng đã theo
Con đường chống Cộng còn nhiều gai chông
Lực lượng ta cần đông hơn nữa
Không thể nào chia rẽ tiêu hao
Ba mươi một khóa nêu cao
Tinh thần Võ Bộ trước sau rạng ngời.

Phạm Kim Khôi K.19

Chủ Bút Đa Hiệu

** Gởi BĐQ Nguyễn Phán*

Chủ Bút hai năm chắc đã quen
Cơ nhà, việc Hội lắm chê khen
Khả năng phục vụ tuy không thiếu
Kinh nghiệm ra nghề vẫn lãnh thêm
Đối diện giặc thù đâu biết sợ
Đương đầu giấy bút lẽ nào rêm
Anh em tin nhiệm đóng thanh phán
Chủ Bút hai năm tới giữ nguyên

Phạm Kim Khôi K.19

ĐẠI HỘI VÕ BỊ HẢI NGOẠI KỲ 12

Ngày hội lớn của gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN

● Trần Vệ K.19

Đến phần cảm ơn của Trưởng Ban Tổ Chức sau chương trình văn nghệ dài gần 3 tiếng đồng hồ, thật sự tôi vẫn còn cảm xúc trước sự họp mặt thật đông đảo của đại gia đình các khóa thuộc Trường Mẹ trong đêm dạ tiệc 2-7-2000 tại Sequeio Conference Center, thành phố Buena Park, California. *"Kính thưa quý vị đã hiện diện trong đêm hôm nay. Thật là một ngày hội lớn của đại gia đình Võ Bị chúng ta. Chính quý vị đã đem lại sự thành công cho Đại Hội. Ban Tổ Chức chúng tôi xin cảm ơn quý vị, cảm ơn tất cả mọi người, cảm ơn tất cả đã đáp ứng lời mời thân thương của chúng tôi để đem lại Đại Hội 12 là một đại hội đông đảo nhất (gần 1000 người tham dự), thành công nhất của những năm tháng đầu của thiên niên kỷ 2000"*.

Trở lại quá trình tổ chức Đại Hội 12, khi nhận giao nhiệm vụ tổ chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 12 tại Nam Cali, thật sự tôi hết sức lo lắng. Trách nhiệm quá nặng nề, không biết có chu toàn nổi hay không. Ai sẽ chia sẻ với mình để vác cái ngà voi dài thườn thượt này. Khó khăn đầy đầy thấy rõ trước mắt. Quỹ dài thọ không có, hai bàn tay trắng làm sao quây nổi nên hồ... Nhưng trong buổi họp đầu tiên của đầy đủ các đại diện khóa ở Nam Cali, tất cả đều đồng thanh ủng hộ và sẵn sàng nhận các nhiệm vụ giao phó. Đồng thời trong buổi họp Khóa 19, các bạn tôi cũng sẵn sàng yểm trợ tôi trong công tác đã được giao. Tôi hết sức phấn khởi và yên tâm. Việc đầu tiên là bàn cách tìm ra tiền để chi tiêu trong việc tổ chức Đại Hội. Thế rồi các thông báo số 1, số 2 và số 3 được in kèm theo Đa Hiệu (cho đỡ tốn kém tiền tem) để gửi đến tất cả các cựu SVSQ Trường Mẹ và việc không ngờ là Ban Tổ Chức chúng tôi đã nhận được số tiền ủng hộ lên đến 17.000 đô (không tính tiền ăn trưa và đêm dạ tiệc, đóng riêng). Trong thời gian tổ chức Đại Hội, có một vài sự xáo trộn trong nội bộ

chúng ta, nhưng ngay từ buổi họp đầu, tôi đã đề nghị, chúng ta đến đây để lo bàn về tổ chức Đại Hội, chúng ta chỉ đóng góp ý kiến để lo cho Đại Hội, không nêu lên một ý kiến nào ngoài tổ chức Đại Hội, và mọi người đã đồng ý. Do đó tất cả anh em các Khóa đều hằng say thảo luận mà coi như không hề có một cơn gió lốc đã thổi qua trong lòng Võ Bị chúng ta. Vấn đề kế tiếp là làm sao để nắm vững số người tham dự để tìm địa điểm, đặt phần ăn. Tâm lý anh em chúng ta, ai cũng có ý tham dự ngày Đại Hội, nhưng báo trước thì không, để đến ngày đó hẫng hay. Mọi người đều tiên đoán kỳ này người về tham dự sẽ rất đông, nhưng cho con số chính xác thì không ai dám cả quyết. Tuy nhiên chúng tôi cũng quyết định chọn một địa điểm ít nhất phải từ 700 đến 800 người trở lên. Hôm đầu tiên đến tham quan Sequeio Conference Center, thấy sảnh đường dạ tiệc rộng thênh thang có thể chứa đến 1000 người, tôi thấy lạnh mình, tôi nhủ thầm trong bụng: “Rủi mà chỉ có 400-500 người đến thì chết, tiền đâu mà trả”. Nhưng tôi vẫn giữ bình tĩnh, hòa đồng vui vẻ với anh em để sắp xếp công việc đâu là phòng họp, đâu là phòng tiệc. Đặc biệt năm nay Tổng Hội cho biết sẽ có Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu về họp, phải tìm cho các cháu phòng họp riêng và lo cho các cháu ăn uống, đưa đón. Ôi thôi, cả trăm ngàn mối lo.

Nhưng rồi que sera, sera—việc gì đến sẽ đến—thì giờ qua mau. Ban Tổ Chức và hai Hội Nam Cali và San Diego (phải ghi một điểm son cho Hội Trưởng Trần Ngọc Bửu K.23 và anh em San Diego mỗi lần họp phải lái xe gần 2 tiếng đồng hồ, lại mỗi tháng họp một lần kể từ tháng 1/2000 và đến tháng 6 thì 1 tuần họp một lần). Đến ngày 25-6-2000, Niên Trưởng Thư gọi điện thoại cho Ban Tổ Chức: “Vệ à! Mọi việc ra sao rồi, cờ xí có chưa, bục thuyết trình có chưa, biểu ngữ có chưa... Ôi thôi, cả 100 cái có chưa”, và Ban Tổ Chức chúng tôi xin thưa: “Dạ, có rồi!”.

Và đúng 8 giờ 30 sáng 1-7-2000 tại Vũ Đình Trường Lê Lợi – xin lỗi – tại đại parking Sequeio Conference Center, khoảng 600 cựu SVSQ Võ Bị, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và rất đông các phu nhân trong các tà áo dài đủ màu sắc đã nghiêm chỉnh chào toán quân quốc kỳ Việt Mỹ và TVBQGVN mở đầu cho ngày Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ 12 tại Nam Cali. Người Võ Bị đã trở lại với tác phong Võ Bị, đúng giờ và đúng ngày, đúng vị trí, có vị từ Âu Châu, Úc Châu, Canada sang, có vị từ các tiểu bang miền Đông qua, từ phía Bắc xuống, từ phía Nam lên đã chuẩn bị xong từ tối hôm qua. Các vị ở vùng Los Angeles và Orange County thì dậy sớm hơn thường



lệ, lên đường để freeway khởi kẹt, và tất cả đều có mặt đông đủ để dự buổi lễ chào cờ đầu thiên niên kỷ mới. Đội quốc quân kỳ Việt Mỹ và cờ Võ Bị gồm 10 người thuộc Hội Võ Bị San Diego do cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu K.23 điều hành và chỉ huy buổi lễ chào cờ. Phần xướng ngôn do cựu SVSQ Dương Đức Sơ K.17 đảm nhiệm.

Sau lễ chào cờ, mọi người vào ghi danh và lần lượt vào vị trí các khóa được sắp xếp trong phòng Hội. Phần trang trí phòng họp do cựu SVSQ Đào Quý Hùng K.26 và một số cựu SVSQ Khóa 26 đảm nhiệm. Ai cũng khen ngợi qua sự trình bày trang nhã và đẹp với các hình ảnh Võ Bị, logo Đại Hội làm cho phòng họp rất tráng lệ, khang trang.

Trưởng Ban Tổ Chức Trần Vệ K.19 đã khai mạc Đại Hội bằng lời chào mừng tất cả các cựu SVSQ đã từ Âu Châu, Úc Châu, Canada và khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, đồng thời cũng cho hay năm nay có Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và các Đoàn Thanh Thiếu Niên các tiểu bang về tham dự. Ban Tổ Chức đã cố gắng lo sắp xếp cho các cháu nhưng vì ngân quỹ có hạn nên chỉ yểm trợ được hai buổi ăn trưa cho các cháu, còn phần dạ tiệc thì các cháu phải xin cha mẹ đài thọ. Sự cố gắng của Ban Tổ Chức đã làm động lòng cử tọa cho nên anh chị Nguyễn Trọng Mạc K.15 đã tặng 1000 đô để ủng hộ cho các cháu ăn trưa. Những tràng pháo tay vang rền hoan nghênh lòng hảo tâm của anh chị Mạc.

Buổi họp qua nhanh với các bài diễn văn tường trình của Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn, kể đến cựu SVSQ Nguyễn

Quang Vinh K.14 đã tường trình kế hoạch thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Niên Trưởng Vinh cho hay các cháu đã sinh hoạt rất hăng say và đều đặn trong năm qua. Đặc biệt cháu Trần Quốc Dũng K6/2 đã tường trình chương trình hoạt động của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và cháu Lê Nguyên Phương Thảo khóa 27/2 đã trình chiếu cuốn phim “Con đường chúng ta đi” nói về hoạt động của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Ban Chấp Hành của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu gồm có Trần Quốc Dũng K6/2 Tổng Đoàn Trưởng, Tổng Đoàn Phó Nội Vụ: Lữ Anh Thư K3/2, Tổng Thư Ký: Vũ Quốc Bảo K6/2, Thủ Quỹ Lâm Trần Linh Châu K12/2, Tổng Ủy Viên Kỹ Thuật: Nguyễn Quang Văn K14/2, Tổng Ủy Viên Truyền Thông: Lê Nguyên Phương Thảo K27/2 và Tổng Ủy Viên Kinh Tài: Trần Quang Bảo K6/2.

Buổi ăn trưa được tổ chức ở phòng ăn rộng rãi được mọi người thưởng thức vì sinh hoạt hăng say nên sớm đói bụng.

Buổi chiều sau phần tường trình ngắn gọn nhưng đầy đủ của các Liên Hội và Hội Địa Phương là phần tham luận. Niên Trưởng Lâm Quang Thi K.3 đã thuyết trình về vai trò của cựu SVSQ trong thiên niên kỷ mới. Ông đã phân tích tình hình thời sự của Việt Nam trong và ngoài nước và cho hay đã đến thời điểm người cựu SVSQ phải dấn thân vào các sinh hoạt tranh đấu cho tự do và dân chủ, chúng ta phải thoát ra khỏi cái tháp ngà để cùng cộng đồng chung lưng đấu cật quyết đập ngã bè lũ Cộng Sản VN độc tài, tham nhũng và thối nát đang trên con đường suy thoái. Nhiều câu hỏi được đặt ra và thuyết trình viên đã giải đáp thỏa đáng. Tiếp theo là phần tham luận của chị Huỳnh Thu Toàn Khóa 3 rất đặc biệt vì lần đầu tiên một phụ nhân của cựu SVSQ lên bục thuyết trình và dĩ nhiên là đám mây râu chúng ta phải hưởng ứng và hoan nghênh vì ở Hoa Kỳ “lady is first”, Chị Toàn thực tế hơn, chị kêu gọi mọi người hãy đóng góp cho quỹ xã hội và cứu trợ thương xuyên dù chỉ 5, 3 đồng nhưng đừng quên, tháng nào cũng phải nhớ.

Thì giờ chỉ còn 30 phút cho Niên Trưởng Nguyễn Đạt Thịnh K.6 thuyết trình về Phát Triển Tài Chánh bằng kinh doanh. Là một nhà văn nổi tiếng, NT Thịnh đã phân tích rất kỹ và thông suốt tình hình đối nội, đối ngoại của VN và quốc tế để chúng ta hình dung được chiến lược, chiến thuật để từ đó có hướng kinh doanh lâu dài. Bài tham luận rất hay nhưng rất tiếc vì đã đến giờ trả lại phòng họp cho một Hội khác xử dụng.

Buổi hội ngày đầu tạm chấm dứt sau khi chủ tọa đoàn tuyên bố

hết giờ và mời tất cả cựu SVSQ cố gắng đến đúng giờ vào ngày hội kế tiếp.

Ngày 2-7-2000 của Đại Hội bắt đầu đúng 8 giờ ưu ái cho Niên Trưởng Thịnh được 1/2 tiếng đồng hồ để tiếp tục bài tham luận và chủ tọa đoàn canh giờ rất khít khao. Thật là eo hẹp cho một nhà văn nhưng biết làm sao hơn Niên Trưởng nhỉ? Rút kinh nghiệm thì giờ là vàng bạc nhất là trong ngày Đại Hội thứ hai này còn nhiều vấn đề để giải quyết, Niên Trưởng Nguyễn Quang Vinh K.14 đã trình bày về đường lối phát triển Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu rất ngắn gọn nhưng cũng rất đầy đủ. Sau đó là phần trình bày của Chủ Bút Đa Hiệu, Ban Trị Sự và Truyền Thông Internet. Nguyễn Phán K.24 cho hay số tới là số cuối của Ban Biên Tập Đa Hiệu, tuy nhiên qua các số Đa Hiệu từ 52 đến 57, mọi người đều đánh giá khả năng và sự cố gắng của Chủ Bút cùng Ban Điều Hành, Ban Biên Tập, mặc dù có một vài chỉ trích nhưng không đáng kể, cho nên khó có hy vọng cho Nguyễn Phán gác kiếm. Trần Trí Quốc K.27 đã trình bày về phương thức phát hành, nhất là sự kêu gọi đóng góp ủng hộ tài chánh và đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của mọi người. Tuy nhiên, Trần Trí Quốc cũng đưa ý kiến nếu có một cựu SVSQ nào đã được nhắc nhở để xin ủng hộ nhưng các vị đó cứ làm lơ mặc dầu có nhận Đa Hiệu đều đều thì chúng ta có nên gọi tiếp không? Một ý kiến rất là thực tế nhưng cũng rất là đau đầu. Cuối cùng tất cả đồng ý cứ gọi nhưng cũng cứ gọi thư nhắc nhở hoài... (hết biết!!). Về Truyền Thông và Internet thì có Nguyễn Như Lâm K.22 và Phạm Bốn K.27 cũng đã trình bày và giải đáp những câu hỏi liên hệ.

Trước khi nghỉ ăn trưa là phần Tu Chính Nội Quy. Có những điểm cũng cần sửa đổi cho hợp với tình hình mới của đất nước nhưng không đủ thời gian nên hội nghị đề nghị Ban Tổng Hội mới sẽ cử một Ủy Ban Tu Chính và sẽ thông báo cho các Liên Hội và Hội Địa Phương.

Sau khi ăn trưa xong, nhân số hội nghị hình như đông hơn bởi vì đây là lúc quan trọng: Bầu Tân Tổng Hội Trưởng.

Ban Chủ Tọa Đoàn làm việc rất tích cực và cứng rắn cho nên buổi bầu cử đã diễn ra rất êm thấm và rất công bình, có một cựu SVSQ tự nguyện là cựu SVSQ Nguyễn Đạt Thịnh K.6 và các cựu SVSQ được đề cử là cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13 nguyên Tổng Hội Trưởng, cựu SVSQ Lê Trọng Hiệp K.12, cựu SVSQ Võ Văn Anh K.13, cựu SVSQ Nguyễn Văn Úc K.16. Cuối cùng chỉ còn lại hai cựu SVSQ để Hội Nghị lựa chọn là cựu SVSQ Nguyễn Đạt Thịnh K.6 và

cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13. Kết quả cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13 đã đắc cử với đa số phiếu.

Hai ngày hội thảo đã qua đi trong rộn ràng, sôi nổi nhưng cũng rất êm đềm, nồng ấm tình nghĩa Võ Bị một nhà. Có những người từ ngày ra trường đến bây giờ mới gặp nhau. Có kẻ mà bạn bè tưởng đã vùi sâu mặt đất từ lâu rồi nhưng giờ đây thấy lại lù lù xuất hiện: “Ừ, mày đây hả, sao tao nghe mày đã tiêu rồi mà!”. “Tiêu sao được mày! Cọp Ba Đầu Rắn, sao mà tiêu nổi”. Có người tưởng đã làm mỗi ngon cho cá mập, sau khi đã liễu lĩnh vượt biên, giờ lại thấy veston nghiêm chỉnh, thất nơ đen oai ra phết: “Ồ, T. đây phải không? Sao tao nghe tàu mày làm mỗi cho cá rồi!”. “Ừ! Có thiệt nhưng tao vỡ được mảnh ván dậu bằng 1m50 nên bám vào được, ở đảo 3 năm đó mày!”. Thôi thì đủ lý do, đủ chứng cứ để minh danh cho sự hiện diện, sự có mặt ở mảnh đất hứa này. Nhưng sau đó, ai cũng bỏ qua để dành cho những cái bắt tay nồng ấm, những ôm hôn vui vẻ cho một sự hội ngộ sau từ biến cố đau thương của đất nước.

Buổi dạ tiệc của Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 12 diễn ra tại đại sảnh đường Sequeio Conference Center năm nay, 2000 đúng là một ngày hội lớn của đại gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN. Ngay từ 5g30, số người tới đã thấy dồn dập và dòng người ở cửa ra vào như một thác nước đến nỗi Ban Trật Tự soát vé làm việc rất vất vả. Mỗi lần tôi ra ngoài để giải quyết một vấn đề là phải lách người, chen vai muốn mệt. Đại parking rất lớn thế mà Ban Trật Tự báo cho tôi rõ sẽ chỉ còn rất ít chỗ nếu xe cứ vào nữa. Đang nói chuyện với một anh Trật Tự K.23 thì một Niên Trưởng chạy tới chụp tay tôi: “Anh Vệ, gấp quá tôi không ghi danh kịp, bây giờ anh giữ cho gia đình tôi 7 chỗ”. Tôi nhủ thầm trong bụng: “Niên Trưởng ơi! Chết em rồi! Thông báo có hơn 5 tháng rồi mà giờ đây nói không kịp”. Nhưng tôi vẫn cứ gượng cười: “Ồ! Xin Niên Trưởng cứ đưa gia đình vào”. Cho đến lúc 7 giờ thì Trần Trí Quốc đến gặp tôi và Niên Trưởng Anh: “Niên Trưởng ơi, làm sao bây giờ, nhân số đã lên 900 rồi, số phần dự trữ đã hết, có phải bảo nhà hàng lấy thêm phần không?”. Tôi và Niên Trưởng Anh hội ý và bảo Quốc: “Lấy thêm 50 phần ăn nữa”.

Cái hội trường mà hôm đầu tiên đến, tôi cảm thấy rộng bao la thì giờ đây, khi đứng trên sân khấu nhìn xuống, tôi thấy tràn ngập cả người, lao xao tiếng nói và rộn ràng người qua lại. Khi phần nghi lễ chào cờ bắt đầu thì tổng số người đứng nghiêm chỉnh để chào cờ trước đây đã gần 1000 người. Một con số chưa bao giờ có trong một Đại Hội nào. Một sự tập hợp đông đảo xứng đáng cho thiên niên kỷ

2000, cho tập thể Võ Bị kiều hùng, tràn đầy hy vọng cho tương lai. Đặc biệt các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã chiếm hơn 12 bàn đồng đúc và tươi trẻ giữa các bác, các chú, các cô, các dì thân thương...

Nổi bật giữa hội trường rộng lớn là sân khấu trông thật hùng tráng với sự thiết kế đầy màu sắc Võ Bị: hai cánh gà là hình ảnh hai SVSQ trong quân phục đại lễ chào kiếm và gương cung tên, giữa là cổng trường Võ Bị Quốc Gia. Đây là kỳ công của Khóa 26 đã hoàn thành để dâng tặng Đại Hội Võ Bị 12.

Phần văn nghệ do khóa 19 đảm trách nhưng với sự đóng góp đầy đủ của các Khóa 17, 24, 26, Hội Võ Bị San Diego cùng các cháu TTN/ĐH qua các tiết mục đặc sắc ca, vũ, nhạc và đặc biệt là vở bi kịch Đi Thăm Chông Cái Tạo do Khóa 19 dàn dựng.

Chương trình văn nghệ còn xen kẽ với phần bán quà lưu niệm của các cháu Tổng Đoàn TTN/ĐH làm không khí hội trường sôi nổi hẳn lên.

Trời đã về khuya, đồng hồ chỉ 11g30 rồi nhưng hình như không ai muốn về, về lưu luyến còn vương vấn trên khắp khuôn mặt.

Nhưng rồi ngày vui qua mau, giờ chia tay đã đến và tất cả đều hẹn một ngày hội ngộ sắp tới.

Tôi và gia đình ra về gần cuối nhưng vẫn còn thấy lác đác một vài nhóm to nhỏ tâm tình cho thỏa những ngày xa cách. Thôi xin chào Đại Hội 12. Xin vẫy tay chào, gửi một lời hẹn nhau ngày tái ngộ. ■

Viết sau những cảm xúc chưa tan
Cali, tháng 7-2000

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân Phụ của cựu SVSQ Phạm Đình Long K.19 là

Cụ **PHẠM ĐÌNH KHÁNH**, Pháp Danh **TÂM HÒA** đã từ trần lúc 7g30 ngày 16-7-2000, tức là ngày 15-6 năm Canh Thìn tại Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh Long và gia đình. Nguyên cầu hương linh Cụ Ông sớm an vui miền cực lạc.

- Hội Võ Bị /HTĐ
- K.19/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

Đà Lạt, Mai Ta Về

* Tặng các bạn đã se tơ ở Đà Lạt

● Nhật Tháng K 22

Đà Lạt hoa đào gieo gót tiên
Đôi thông, hồ mộng ử sường mềm
Trường xuân Vô Bị xa xăm quá...
Nỗi nhớ chan hòa trong máu tim

Đà Lạt rụt trời hương ngát hoa
Má đào kiều nữ dáng kiều sa
Chàng trai Vô Bị Alpha Đỏ
Sánh bước bên nhau dưới nắng tà

Đà Lạt xa rồi mãi vẫn vương...
Chàng trai Vô Bị gói niềm thương
Của người em gái bên song cầu
Đôi bóng chinh phu... vạn nẻo đường...

Đà Lạt sương mờ tiễn người đi
Suối Vàng diễm lệ khóc Cam Ly
Thở Than ai đó ngồi Than Thở
Kỷ niệm Ái Ân nhớ những gì...

Đà Lạt gọi buồn xứ Georgia
Chiều thông lộng gió phấn bay xa...
Gửi lời theo phấn thắm Đà Lạt
Tình kẻ chân mây vẫn đậm đà

Đà Lạt rồi mai ta sẽ về
Đạp bằng gai góc nẻo sơn khê
Ta về xây lại ngôi Trường Mẹ
Ngắm đỉnh Lâm Viên sừng nắng hè



CHUYỆN BÊN LỀ ĐẠI HỘI VÕ BỊ HẢI NGOẠI KỲ THỨ XII

● Phóng sự của *Kiều Mỹ Duyên*

Buổi tối khi chúng tôi đến Sequoia Conference Center thì mọi người đã đến đông đủ, họ là những cựu SVSQ của Trường Võ Bị Đà Lạt đến từ Houston, từ Canada, từ Úc Châu, Âu Châu, từ các tiểu bang của Hoa Kỳ và của California. Họ trong những bộ quân phục áo ra phố mùa Đông, quân phục SVSQ trong ngày đại lễ, đẹp lắm, đã 25 năm rồi không người lính nào giải ngũ, họ vẫn là những chiến sĩ, là những sĩ quan ưu tú của Quân Lực VNCH, và những phu nhân xinh đẹp, những người trẻ thế hệ thứ hai, thứ ba khỏe mạnh, học giỏi có lòng, là khoa học gia, kỹ sư, bác sĩ, thương gia, là sinh viên, học sinh...

Thành phần tham dự đa số là cựu sinh viên Võ Bị và gia đình Võ Bị, và những người đã một thời nổi danh như Đề Đốc Trần Văn Chơn, Giáo Sư Khoa Học Gia Nguyễn Xuân Vinh, Trung Tướng Lâm Quang



Bốn "Cọp"
của ngày xưa:
Nguyễn Phán
TĐ30 BĐQ,
Đỗ Mạnh
Trường TĐ52
BĐQ, Nguyễn
Hữu Mạnh
TĐ87 BĐQ,
Trịnh Trần
TĐ34 BĐQ

Thi, Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm, Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị v.v... Những vị khách danh dự này hầu hết tóc đã bạc phơ nhưng tấm lòng của họ cũng còn nghĩ về quê hương và muốn làm một điều gì đó cho quê hương nên hôm nay họ có mặt tại đây.

Gần 1.000 tân khách trong một hội trường rộng rãi, khang trang, khách được nhìn thấy những người trên sân khấu qua màn ảnh nếu ngồi xa sân khấu, nhưng số người đông đảo này không phải đến đây để nghe hát hay ăn uống, họ đến đây để hàn huyên, để tâm sự thì đúng hơn. Những tà áo dài tha thướt của những phu nhân trường Võ Bị, những bài diễn văn rất hay bị loãng trong không khí quá vui vẻ này, nhưng đến khi em Dũng, Tổng Đoàn Trưởng TD/TTN Đa Hiệu được hoan hô nhiệt liệt. Dũng có khuôn mặt sáng sủa, ăn ảnh, bài diễn văn của Dũng rất hay, được nhiều người chú ý lắng nghe. Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, chữ nghĩa các em rất chọn lọc, khiêm tốn, cung kính, có lẽ các em được cha mẹ dạy dỗ một cách thận trọng. Như đã nói ở trên, thế hệ thứ hai này nhiều người tài hoa, có địa vị, nhưng không một ai lên sân khấu xưng danh, xưng tước, mà chỉ nói đơn giản như Dũng đã nói: "Con là Trần Quốc Dũng, thế hệ thứ hai, con của cựu SVSQ Trần Đình Thọ, khóa 6".

Văn nghệ tối hôm nay toàn là cây nhà lá vườn nhưng rất điêu luyện, họ ca hát từ mấy chục năm nay, thế hệ thứ hai, có em đã tốt nghiệp âm nhạc của các trường Mỹ, có người tốt nghiệp trường kịch nghệ...

Lễ khai mạc rất cảm động, nhất là bài văn truy điệu, quan khách nhiều người rút nước mắt, người sống không quên người chết, người chết phù hộ bằng hữu, con cháu mình.

Rời trường Võ Bị, các anh đi khắp bốn phương trời, gia nhập các quân binh chủng Hải, Lục, Không Quân, Bộ Binh, vì thế đêm nay có từ các anh như Trần Văn Hiến và phu nhân đến từ Houston, TQLC; Trịnh Trân, Biệt Động Quân đến từ San Jose...

Tờ báo Đa Hiệu ngày xưa ngày xưa được nhiều người thích, ngày nay cũng thế.

Tập San Đa Hiệu đã phát hành đến số 57. Đa Hiệu hiện nay do anh Nguyễn Phán là Chủ Bút. Trước đây, Hội Võ Bị cũng có nhà in ở Orange County và ở San Jose. Báo Đa Hiệu dày, nhiều bài vở phong phú, những bài viết nhớ về Trường Mẹ, nhớ về người đã mất tha thiết lắm, dễ thương lắm.

Cựu SVSQ Võ Bị nhiều tài lắm, có lẽ vào sinh ra tử làm con người phát triển những khả năng thiên phú khác như văn, thơ, nhạc,

kịch, ca... Những ca sĩ, nhạc sĩ, kịch sĩ cây nhà lá vườn nhưng xuất sắc không thua gì chuyên nghiệp. Khi chúng tôi giới thiệu nhà văn Ngô Kim Thu, phu nhân của cựu SVSQ Trịnh Trân, thì một cựu sinh viên sĩ quan cười nói:

— Ngưỡng mộ, ngưỡng mộ...

Nguyễn Phán, Chủ Bút Đa Hiệu cười thật to và nói:

— Chị được một số anh em phong là “Cánh tay nối dài của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh” đó!

Tất cả đều cười vui vẻ. Tôi hỏi Ngô Kim Thu:

— Sao vậy em?

Ngô Kim Thu cười rất tươi:

— Anh Em hiểu lắm em qua một câu trong hồi bài viết, nhưng rồi họ cũng hiểu thôi.

Một cựu nữ sinh Trưng Vương, giọng nói nhẹ như gió thoảng, lúc nào cũng mềm mỏng với mọi người, có lối viết rất dễ thương, nhưng rồi ngòi bút đó cũng bị một số người hiểu lầm.

Cũng trong đêm Đại Hội này tôi được gặp một số quả phụ của các sĩ quan Võ Bị, một bàn trên 10 người chỉ có đàn bà, họ là phu nhân, là con của Khóa 12. Nghe nói khóa này hy sinh nhiều lắm. Trong tiệc vui tôi không muốn hỏi nhiều để tránh khơi dậy những vết thương cũ của người khác.

Về bức hình của trường Võ Bị, có cảnh thanh kiếm đâm xuyên qua Rồng nên lúc đấu giá không nhiều người hưởng ứng, nhiều người cho đó là dấu hiệu của sự tử vong. Anh Nguyễn Văn Úc, Khóa 16 nói với giọng buồn rầu:

— Nhiều thủ khoa đã hy sinh...

Nói đến đó bỗng anh ngừng bật. Người chiến sĩ, dù ở bất cứ nơi nào cũng không quên những người bạn của mình đã đền nợ nước.

Vì hội trường quá lớn, muốn tìm một người nào đó ở xa về rất khó. Lúc tôi đi tìm Ngô Kim Thu, tôi hỏi những cựu SVSQ mặc quân phục đang tiếp tân:

— Trịnh Trân ngồi ở đâu?

Nhiều tiếng nói cất lên một lúc:

— Trịnh Trân, người hùng cao nguyên, chị cứ hỏi như thế rất nhiều người biết.

Phòng thì rộng, đèn thì mờ mờ, may mà lối đi rộng rãi không phải phiền quan khách tránh đường. Trịnh Trân đã tham dự những trận đánh đẫm máu ở Pleiku, trong binh chủng Biệt Động Quân. Trịnh Trân vẫn như ngày nào, vui nhộn, phóng khoáng, nhiệt tình



Nguyễn Phan, Trịnh Trân,
nhà thơ Ngô Kim Thu (Ngô
Lắm Cơ)

với bạn bè.

Đón tiếp gần
1000 tân khách từ
khắp nơi trên thế giới
về không phải là
chuyện dễ, phải có
một ban tổ chức giàu

kinh nghiệm làm việc không ngừng nghỉ mà tất cả mọi người trong Ban Tổ Chức đều có công ăn việc làm, ngoài giờ làm việc mới bắt tay vào làm cho Đại Hội. Nghe kể năm nay bầu cử Tổng Hội Trưởng rất sôi nổi, cựu SVSQ Trần Văn Thư Khóa 13 tái đắc cử, và Tổng Đoàn Trưởng Đa Hiệu là em Trần Quốc Dũng, thế hệ thứ hai. Thành phần tham dự cho rằng cuộc bầu cử này rất công bình.

95% trong số hàng ngàn quan khách tham dự là cựu SV Võ Bị và gia đình Võ Bị. Khách ngoài được mời rất ít, truyền thông báo chí cũng được mời rất hạn chế.

Sau khi dự Đại Hội, khách ra về với lòng hân hoan vì một tương lai rực rỡ của tuổi trẻ trước mắt và những chàng trai Võ Bị vẫn hào phóng như xưa, vẫn mơ màng về một khung trời Đà Lạt có Trường Mẹ mến yêu, đã đào tạo những chàng trai kiêu hùng, xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung. Chúng tôi cũng gặp những góa phụ nhan sắc mặn mà nhưng người anh hùng đã vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại.

Chúng tôi từng thăm và viết về Trường Võ Bị Đà Lạt thập niên 60, và bây giờ ở nơi xứ người, chúng tôi vẫn đến với những cựu sinh viên Võ Bị. Họ vẫn như thế, lý tưởng đầy ấp trong tim, chẳng may vận nước điều linh làm cho những chàng trai trẻ không còn cơ hội vẫy vùng, đem tài trí phục vụ đất nước thân yêu của mình.

Hỡi hồn thiêng sông núi, hỡi vong linh các anh hùng tử sĩ linh thiêng, xin phù hộ cho tất cả chúng ta một ngày về Đất Mẹ để Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền nở lại trên Quê Hương. ■

TIẾNG VỌNG TỪ QUÊ NHÀ

LTS: Nhằm tạo một cầu nối giữa những tấm lòng cùng chung vì Nước, những cái nhìn cùng một hướng tương lai, chúng tôi mở ra mục này. Mong có những đóng góp thường xuyên từ Trong Nước ra Hải Ngoại và từ Nước Ngoài về lại Quê Nhà để toàn dân sẽ có một ngày cùng lắng nghe trong trái tim thổn thức, bồi hồi: "Toàn dân nghe chắng, Sơn Hà nguy biến" như các Bạn Trẻ trong Nước đang hát vang tiếng hát của ngàn xưa...



*"Toàn dân nghe chắng...
Sơn hà nguy biến..."*

Tại Hà Nội ngày 26-6-2000, Hội Nghị Thanh Niên Sinh Viên Diên Hồng của Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam lần thứ nhất đã được triệu tập bí mật ngay tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hội nghị là sự phát triển và kế thừa tinh thần Diên Hồng ngàn năm của dân tộc Việt Nam khi Tổ Quốc bị xâm lăng của ngoại bang, bị tập đoàn gian thần Cộng Sản chủ mưu cai trị, đàn áp bằng đủ mọi mảnh khoé, thủ đoạn thâm độc, nhằm mục đích mưu

cầu lợi ích của chính tập Đoàn Cộng Sản – như một giai cấp thống trị tuyệt đối trong xã hội. Hai mươi ba đại diện sinh viên thanh niên khắp nơi trong các tổ chức nối kết trong nước đã bàn về hành động cụ thể và chương trình ba giai đoạn đấu tranh mà trước mắt là đấu tranh thông tin "dùng ngay kẻ thù để đánh kẻ thù", đấu tranh bảo vệ Dân Quyền và Nhân Quyền của người dân trong xã hội. Các thanh niên đã nói lên tâm trạng suy tư, tranh luận dân chủ cùng phổ biến những nội dung hoạt động tập trung trong tình hình mới hiện nay. Đúng 8 giờ tối, hội nghị đã bắt đầu chọn được 6 anh em được đề cử nằm trong "Ban Liên Lạc" nhằm mục tiêu hỗ trợ và xây dựng chương trình hoạt động cụ thể ở cả ba miền đất nước. Nhân dịp này, Hội Nghị đã gửi Bản Điều Trần "8 tội mà Bộ Chính Trị và Đảng CS phải trả lời trước dư luận" đến Hội Nghị Trù Bị lần 8 khóa 10 của Đảng CS Việt Nam và dư luận truyền thông khắp nơi để vạch mặt, chỉ tên những việc làm sai trái của nhà nước độc tài Cộng Sản. Hôm nay, các đại biểu đã an toàn về đến các địa điểm trung gian, sau đó sẽ về lại

các vùng hoạt động tranh đấu của mình tiếp tục các công tác được Hội Nghị giao phó.

Nay kính báo.

TÁM TỘI ÁC MÀ BỘ CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM PHẢI TRẢ LỜI TRƯỚC DƯ LUẬN ĐỒNG BÀO

Kính gửi:

- Đồng bào, các anh em, bè bạn khắp nơi trong và ngoài nước.
- Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Quốc Hội Nước Việt Nam
- Các giới Truyền Thông Quốc Tế, Quốc Nội.

Nhân dịp Hội Nghị Thanh Niên Sinh Viên Diên Hồng lần thứ nhất, đại diện của đông đảo thanh niên Việt Nam được triệu tập. Chúng tôi thanh niên sinh viên Việt Nam xin gửi đến Quý vị trách nhiệm, đến đồng bào **BẢN ĐIỀU TRẦN TÁM TỘI ÁC MÀ BỘ CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM PHẢI TRẢ LỜI TRƯỚC DƯ LUẬN NHƯ SAU:**

- Một: Tội bán đứng chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và vùng biên giới phía Bắc Việt cho Trung Quốc mà không thông qua ý kiến quốc dân.

- Hai: Tội bao che cho các hành vi tham nhũng, hối lộ của các thành viên cao cấp nhất trong Bộ Chính Trị **ĐẢNG CỘNG SẢN** Việt Nam.

- Ba: Tội lợi dụng quyền lực của Đảng, mưu cầu lợi ích cá nhân và tập đoàn thống trị, để đem sinh mạng thanh niên Việt Nam hy sinh vô nghĩa cho các cuộc chiến tranh xâm lăng tại Cambodia và Laos.

- Bốn: Tội bao che cho các hành động buôn bán ma-túy, buôn lậu, băng đảng cướp giết, lộng hành quyền lực của lực lượng Cảnh sát, Quân đội trong nước.

- Năm: Tội đàn áp, thẩm sát đồng bào vô tội trong các chiến dịch thanh trừng những người bất đồng chính kiến trong và ngoài nước.

- Sáu: Tội bắt bớ, bỏ tù vô cớ, nguy tạo tang chứng, vật chứng nhằm mục đích đàn áp phong trào tranh đấu cho Nhân Quyền trong nước.

- Bảy: Tội bế quan tỏa cảng, thực thi chính sách Thực Dân Cộng Sản và ngu dân để dễ bề cai trị độc quyền.

- Tám: Tội lộng hành quyền lực, kết bè cánh đảng viên Đảng Cộng Sản để trục lợi ăn chia quyền lợi, tài nguyên đất nước.

Đề nghị Đảng Cộng Sản Việt Nam và Bộ Chính Trị của Đảng phải trả lời trước dư luận trong và ngoài nước về các TỘI này.

Viết tại Ba Đình - Hà Nội 26 - 6 - 2000.

Kính báo đến Quốc dân đồng bào.

Câu Lạc Bộ Sinh Viên Việt Nam

LỜI HIỆU TRIỆU CỦA CÂU LẠC BỘ SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI QUỐC NỘI

Kính gửi: Quốc dân đồng bào

Tinh thần Hội Nghị Diên Hồng của sinh viên Việt Nam lần thứ nhất bất diệt!

Ngày 26 tháng 6 vừa qua là ngày hội của sinh viên thanh niên Việt Nam yêu Tự Do Dân Chủ ngay tại Việt Nam. Đã từ lâu, thanh niên Việt Nam đã trải qua nhiều mất mát hy sinh. Bị lợi dụng để đổ máu, bảo vệ cho giai cấp Cộng Sản thống trị thực hiện tham vọng mưu cầu quyền lợi trên thảm cảnh hoang tàn của nước nhà. Bị chà đạp nhân phẩm, để làm con ở, thằng hầu cho giai cấp con cháu đảng viên đặc quyền, đặc lợi lộng hành. Bọn chúng được phép bán nước, bán cả tổ tiên. Đem nguyên bản chế độ thống trị Cộng Sản từ nước ngoài để áp đặt lên dân nghèo nước Việt, lợi dụng chiêu bài yêu nước để lừa bịp, phất roi đàn áp nhân dân trong nước. Nhân tâm ly tán, cha con, vợ chồng, anh em ngờ vực lẫn nhau. Hãm hại người tài, bức bách kẻ sĩ. Làm những chuyện “trời không dung, đất không tha” để rồi phủ tay im lặng, hoặc nói “rút kinh nghiệm” hoặc “sửa sai” để qua trông. Đảng CSVN chính là đại diện duy nhất cho tập đoàn giai cấp thống trị phải chịu trách nhiệm chính thức cho tội ác của mình. Việc trước tiên, Đảng CSVN được nhân dân nhìn nhận là không còn chỗ đứng trong lòng Dân Tộc nữa. Nhân dân Việt Nam không chấp nhận đảng CS vì đã đi theo thuyết chuyên chính vô sản cực đoan đã bị nhân dân trên thế giới chán ghét loại bỏ mà cố duy trì quyền lực thống trị bằng thủ đoạn bất lương. Nhân dân Việt Nam kiên quyết loại bỏ đảng CSVN ra khỏi xã hội, khỏi lịch sử ngàn năm văn hiến của dân tộc. Đảng không còn quyền để “nhìn nhận sai lầm” như một chiêu bài trốn tránh trách nhiệm, để sau đó, đảng lại tiếp tục các sai lầm nối tiếp. Đảng CSVN đã được nhân dân coi như một tập đoàn ăn cắp, những lạm công quỹ, tài nguyên của quốc gia trắng trợn nhất trong lịch sử dân tộc.

— Bởi những lẽ trên, nhân dân Việt Nam không giao phó bất cứ “sứ mạng lịch sử” mà đảng tự nhìn nhận là quyền được giao phó.

— Bởi vì những lẽ trên, nhân dân Việt Nam không chấp nhận đảng CSVN tồn tại—dù cho sau này, đảng CS có tự thay đổi cho mình một chiếc áo khoác khác, có tên gọi mỹ miều hơn—chắc chắn cũng sẽ bị nhân dân đạp đổ.

— Dân tộc Việt Nam, người dân Việt Nam không bao giờ nhìn nhận rằng: Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam của ông ta có công trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc.

— Dân tộc Việt Nam, người dân Việt Nam xác quyết chắc chắn rằng, công cuộc giành độc lập là của toàn dân Việt Nam, của truyền thống chống ngoại xâm lâu đời, của sự hy sinh, trải qua nhiều thế hệ mới có được. Đảng Cộng Sản chỉ lợi dụng cục diện chiến tranh trên thế giới để tự nhận công lao ấy thuộc về mình. Nhân dân Việt Nam phủ nhận tư cách chính trị của Đảng CSVN qua sự kiện gian dối trên của Đảng.

Bởi vậy:

— Đảng CSVN phải tức khắc giải tán để nhường quyền chọn lựa đại diện của nhân dân Việt Nam cho chính nhân dân Việt Nam lựa chọn bằng cuộc bầu cử dân chủ của nhân dân.

Sinh viên thanh niên Việt Nam, những công dân rường cột của quốc gia yêu cầu nhân dân thực thi quyền lực của mình bằng những việc làm sau:

— Xóa bỏ Hiến Pháp áp đặt của chính quyền Cộng Sản.

— Giải thể chế độ Cộng Sản.

— Giải tán quốc hội bù nhìn của Cộng Sản.

— Xóa bỏ sự thừa nhận quyền lực thống trị của Đảng CSVN.

Sinh Viên Thanh Niên Việt Nam qua Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Diên Hồng lần thứ nhất, Đại Hội kế thừa tinh thần Hội Nghị Diên Hồng ngàn năm của dân tộc Việt Nam ngày xưa **CHÍNH THỨC CẢNH CÁO CHÍNH QUYỀN VÀ ĐẢNG CSVN RẰNG:**

1. Nếu còn cố nắm giữ quyền lực mà không được nhân dân chấp thuận, sẽ bị trừng trị đích đáng.

2. Nếu còn tiếp tục ăn cắp, chuyển tài nguyên, công quỹ quốc gia vào túi riêng, chuyển nhượng đất đai của cha ông cho ngoại bang sẽ bị nhân dân xử tội đích đáng.

3. Cảnh cáo đảng CSVN và biến tướng của nó về sau; nếu có, nên biết sợ uy lực của nhân dân Việt Nam, chớ cực đoan, bạo động, cố chấp mà bị nguy hại nghiêm trọng về sau.

Sinh viên thanh niên Việt Nam qua Đại Hội Thanh Niên Sinh

Viên Diên Hồng lần thứ nhất, chính thức đưa ra LỜI HIỆU TRIỆU THANH NIÊN VIỆT NAM RẰNG:

Hãy đứng dậy đi hỡi những công dân, thanh niên Việt Nam có lòng yêu nước. Hãy đòi quyền được sống, được làm người, quyền được tự do ngôn luận, tự do hoạt động cho nhân quyền và quyền của người dân. Hãy đoàn kết lại mà tranh đấu. Luôn luôn ghi nhớ: Nơi nào có áp bức, nơi đó có đấu tranh!

Tinh thần của Hội Nghị Thanh Niên Sinh Viên Diên Hồng lần thứ nhất bất diệt.

PHÂN ƯU

Đại gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN vô cùng đau đớn và thương tiếc nhận được tin:

Anh **NGUYỄN VIỆT THANH**

Cựu SVSQK.19/TVBQGVN, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng TĐ8 Nhảy Dù/QLVNCH đã từ trần ngày 21-6-2000, nhằm ngày 20-5 năm Canh Thìn, tại Toronto, Ontario. Hưởng thọ 59 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng chị Nguyễn Việt Thanh và tang quyến. Nguyên cữu hương linh của anh sớm về cùng hồn thiêng đất nước.

- BCH/TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
- BTV/TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

* Chúng tôi nhận được tin buồn Thân Phụ của cựu SVSQ Trần Ngọc Hòa K.20/TVBQGVN là:

Cụ **TRẦN VĂN LÂN**

đã tạ thế ngày 24-4-2000 (tức 20-3 năm Canh Thìn) tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 93 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng cựu SVSQ Trần Ngọc Hòa và gia đình. Cầu nguyện hương linh Cụ Lân sớm an vui nơi miền cực lạc.

- Toàn thể cựu SVSQ/Các Khóa/TVBQGVN tại tiểu bang Colorado
- Tòa Soạn Đa Hiệu

NỖ NHỤC NHÃ ĐẾN NGÀN NĂM

Tháng bảy năm 2000 đối với nước Việt Nam, đối những người con, người cháu của Bà Trưng, Bà Triệu, của Trần Hưng Đạo, Quang Trung lừng danh sử sách là một tháng “Đại bất hạnh”. Bất hạnh bởi dân tộc này đã có những tên “LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC” mà luôn luôn ăn cắp, thủ đoạn, nói láo trên sự nghèo khổ, lầm than của dân chúng để rồi thân nhiên xuống tay ký giấy - dâng đất của tổ tiên mà cầu hòa với giặc. Mục đích của chúng không có gì khác hơn, đó là để mua sự an lành để tiếp tục ăn cắp, moi móc tài sản của nhân dân Việt Nam.

Tin chính xác từ Hà Nội đã xác nhận rằng: Trần Đức Lương – tên bất lương trong guồng máy của hàng vạn tên bất lương khác, bất kính với tổ tiên. Những tên mang danh tánh là “Đảng viên Cộng Sản” này đã hòa nhau, im lặng, bắt dân chúng phải im lặng để vào ngày 6 tháng bảy năm 2000 vừa qua, chúng đã gửi văn thư gọi là “Thư xác định hiệp định Biên Giới” đến Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Trung Hoa Giang Trạch Dân, chính thức chấp thuận yêu cầu của Quốc Vụ Viện Trung Hoa, cho phép thiết lập cái gọi là “trật tự đường biên giới” mà thực chất không gì khác hơn là trao cho người Trung Cộng được tự do xử dụng hữu hiệu 12 cây số chiều sâu dọc theo biên giới Việt – Trung để “giao lưu kinh tế”. Vâng, trước mắt là “giao lưu” sau đó là giao hẳn đất mà bao nhiêu máu xương của tổ tiên đổ ra mới tạo dựng được. Cộng Sản Việt Nam có còn là con người Việt Nam hay không? Hay vẫn là đệ tử của Max, Mao?

Thanh niên sinh viên Việt Nam xác tín một điều: Không bao giờ buông tay tranh đấu đối với những tên bất lương Cộng Sản. Chỉ có “chiến” và chiến đến cùng, dù qua đại hội chín, mười hay một trăm, dù chúng có khoác áo thầy tu để đổi tên, mai danh ẩn tích thì cuộc tranh đấu vẫn chưa ngừng nghỉ cho đến khi đạt thắng lợi cuối cùng. Chúng tôi nhất định chỉ có xác định phải loại trừ được chúng thì dân



tộc này mới yên vui, giàu mạnh. Chúng “còn” tồn tại thì chúng tôi “còn đấu tranh”. Thanh niên chúng tôi không cần những giọng lưỡi “sữa chữa” của một Trần Độ, lẻo nhẹo kính trình Đảng bố thí tri ân. Nói rằng đồng bào quê nhà chỉ lo miếng cơm ăn mà không màng tranh đấu, đó là coi thường người dân trong nước. Con người sinh ra phải chằng chỉ để “ăn”? Nói như thế là “xúc phạm” đến nỗi đau của đồng bào, anh em.

Thanh niên chúng tôi đang cần gì?. Thanh niên chúng tôi chỉ cần đến sức mạnh của chính đồng bào máu mủ của chúng tôi - ngoại cũng như nội, nghèo khổ cũng như giàu sang. Hễ một chính phủ dẽ hèn lợi dụng nhân dân mà cam tâm bán rẻ chính đất nước, dân tộc cho ngoại bang nhất định chính thể đó không thể tồn tại, cho dù chúng có hung bạo đến đâu!. Đồng bào hãy ghi nhớ tháng bảy năm nay. “Những gì Cộng Sản làm” đang hiện hữu đó. Hãy chặn bàn tay của chúng lại. Sức mạnh của đồng bào đang ở đâu, hỡi đồng bào ơi? Hãy cùng chúng tôi: “Đứng lên đáp lời Sông Núi...”. ■

PHÂN ƯU

* Nhận được tin buồn

Cụ Bà **NGUYỄN XUÂN NGHIÊM**
Nhũ Danh **ĐẶNG THỊ THU MINH**

Là Thân Mẫu của cựu SVSQ Nguyễn Xuân Nghị A/23 vừa mệnh chung ngày 22-6-2000 tại Thủ Đức, Việt Nam, hưởng thọ 71 tuổi. *Xin chia buồn cùng gia đình anh chị Nguyễn Xuân Nghị, nguyện cầu hương hồn Cụ Bà Đặng Thị Thu Minh sớm về cõi Niết Bàn.*

* Nhận được tin buồn

Cụ Bà **TRẦN VĂN HUỲNH**, Nhũ Danh **TRẦN THỊ PHỤNG**

Là Thân Mẫu của cựu SVSQ Trần Văn Tỷ H/23 mệnh chung ngày 26-6-2000 tại Tây Ninh, Việt Nam, hưởng thọ 92 tuổi.

Xin chia buồn cùng gia đình anh chị Trần Văn Tỷ, cầu mong hương hồn Cụ Bà Trần Thị Phụng sớm về cõi Niết Bàn.

● K.23/TVBQGVN
● Tòa Soạn Đa Hiệu

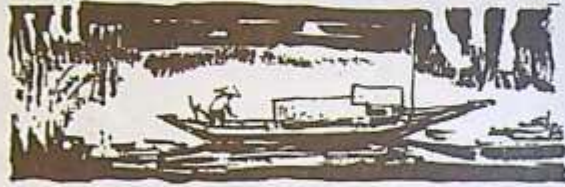


Đảng Ta Đó...

● Lâm Vi Giang - Đại học Nông Lâm

"Đảng ta vĩ đại thật" nên nhân dân còn bé xù
Chỉ nói từ Dân Chủ, Đảng ta thì khoá miệng, trói chân tay
Đảng ta lớn lắm, Nước ta không có tù chính trị
Vậy mà tôi đã gặp anh, người tù về từ xứ Thanh Hóa cần khó
Đảng ta đó, một tập đoàn tư bản đỏ.
Thích đâm lên dân nghèo, để nham nhở sống phồn phơ
Đảng ta đó trăm tay nghìn mắt
Nên mắt với tay nào cũng siết dân đóng thuế đến nghèo xơ!
Tôi không chối quanh tôi còn nhiều người im lặng
Thích sống cuộc đời lạc lõng như cành củi trôi sông
Tôi không chối quanh tôi vẫn có người không biết sợ
Tiến bước cầu dân nghèo chấp nhận mọi hy sinh.
Đảng ta đó liệu Đảng ta còn sống bao lâu nữa?
Khi "Ý Đảng" là bịt miệng cướp người, "Lòng dân" phải sục sôi
Người tù chính trị nhốt với tôi, anh còn sống thì anh còn tranh đấu
Chúng tôi ngã mũ chào một trái tim yêu nước đến kiệt khô.
Đảng ta ơi, thôi đã quá đủ rồi
Đảng nên nhớ đến ngày tàn dang cận lắm
Kìa con đã no đủ, Bớt hy sinh chi thêm nữa
Đời bố hy sinh rồi, hãy củng cố nữa con ơi
Hay hay quá, Đảng coi dân như cái mỡ
Để Đảng dào, dào mãi không thôi
Kìa cái chết của Đảng dang từ từ bước tới
Khi liềm và búa của dân nghèo sẽ hỏi tội Đảng anh ơi.
Anh đến bên tôi ngồi, nhường vết thương bầm tím
Anh khóc với tôi rằng sẽ san sẻ máu cho tôi
Anh, người tù chính trị ơi, máu của chúng tôi đang sắp đổ
Trận sống mái với quân thù này, anh hãy đứng bên tôi.
Anh, người tù chính trị ơi, không chắc được sau này gặp mặt
Thôi, một câu chào, một ánh nhìn, xin được ôm anh mãi anh thôi.

Vẫn Yêu, Vẫn Sống Với... Non Sông



● Hoàng Đạt Văn

LTS: Tòa Soạn rất hân hạnh giới thiệu một đoạn văn của một người bạn trẻ viết từ quê nhà. Qua đoạn văn này, để thấy trong tận cùng của nỗi đau, hạt mầm Tình Yêu vẫn nảy mầm, vẫn vươn lên, vẫn sống trong trái tim của tuổi trẻ trong nước. Qua đó để thấy trong bụng tim rục rứa đấu tranh của họ, vẫn còn có một ngăn dành cho tình yêu lứa đôi. Chủ nghĩa CS mấy mươi năm ngự trị vẫn không làm chết đi thứ tình yêu thánh thiện đó. Và phải chăng chính tình yêu đôi lứa lại càng làm lớn thêm tình yêu Quê Hương và làm nồng ấm thêm cho họ khi lên đường đáp lời Sông Núi. Vâng, trong dòng lịch sử đấu tranh của dân Việt có biết bao những con người trẻ như thế. Nguyễn Thái Học và Cô Giang là một điển hình cho sự hòa nhập tình yêu đôi lứa vào tình yêu Tổ Quốc. Rất mừng là tuổi trẻ trong nước nay đã Đứng Dậy để đi làm lịch sử và trong con tim đó, tình yêu vẫn còn thơm ngát hương chân thật, không hề bị ô nhiễm bởi màu sắc chủ nghĩa vô luân Cộng Sản cũng như những sa đọa, tha hóa như cơn bão táp đang tràn vào Quê Hương. Xin cầu mong các anh chị em, các bạn trẻ ở hải ngoại sớm hòa cùng nhịp đập với các bạn trẻ trong nước.

Vân ấp lũng bàn tay, giấu kỹ con chim se sẻ:

- Cho em đi!

Hoàng tủm tỉm cười:

- Ừ thì cho, nhưng em nhốt nó, nó chết sao. Kia, em có nghe nó kêu đói hông ? Cho nó ăn bánh ú đi là nó hót ngay.

- Trong túi em nè. Đây anh cho nó ăn cho nó hót đi.

Hoàng cầm chiếc bánh và dút luôn vào túi. Xong Hoàng cười:

- Để dành cho nó ăn tối, bây giờ nó no rồi.

-Anh gạt em nha...

-Lay ông đi qua, lay bà đi lại cho kẻ mù lòa..

Một giọng mũi vang lên, và trước mặt cô cậu hiện ra cái bàn tay đang dang rộng của một người ăn mày mù. Hoàng đặt vào tay ông ta cái bánh ú. Văn ngơ ngàng nhìn Hoàng, bỗng cô bé mím môi nhanh nhẩu cho người ăn mày mấy đồng tiền lẻ. Người ăn mày lúng túng cảm ơn rồi biến mất vào đám đông.

Gần con đường cái sát nhà lồng Chợ Mới bỗng vang lên tiếng quát tháo dữ dội, những tiếng giày giẫm mạnh xuống đất, những tiếng xiềng xích loảng xoảng. Đám đông hồi hả giãn ra. Từ trên những chiếc xe xanh tối âm u sơn hàng chữ: "Công an Tỉnh An Giang", những tên lính áp giải tù, súng AK lên nòng tuốt lưỡi lê sáng bóng gạt đám đông ra một cách thô lỗ, đang dẫn xuống một toán tù nhân. Đám tù nặng nhọc lê đôi chân bị xiềng, mắt dờ dãi cố nhìn vào đám đông nhốn nháo. Văn nín áo Hoàng:

- Anh, Cha anh kia.

- Cho tui thăm Cha tui đi. Hoàng gào lên như bật khóc, nghiêng ngã giữa đám đông gào thét: "Cha ơi...".

Hai đứa bé gầy nhom như quên hết mọi sự trên trần thế lao theo đoàn tù đang khuất dần sau cánh cửa thép ở trụ sở công an tỉnh. Một tiếng quát gắt gông và một tiếng chửi thô tục cắt ngang:

- ĐM. Hai đứa ranh con, đi đi.

*

...Mười năm sau.

- Anh có thương em hôn ?

- Thương chứ.

- Thương nhiều hay ít ?

- Nhiều.

- Xạo, dám thể hôn. !

- Ủa, thì thể.

- Thể gì kỳ zậy.

- Chứ thể sao ?

- Phải đưa tay lên thể.

- Nè..

Văn ngã đầu vào đôi vai rắn chắc của Hoàng.

- Anh à, mai anh lên Sài Gòn theo các anh, đừng có quên em ngen.

- Quên sao nổi.

- Mấy cô gái thành phố đẹp hơn gái quê mà.

- Nói bậy.

- Tặng anh cái này nè.

Hoàng thẩn thờ trước chiếc khăn tay trắng tinh có thêu chỉ hồng hai

chữ H-V.

- Em thêu đẹp quá.
- Đừng có nịnh, ông tướng.
- Đẹp thiệt mà.

Chàng cầm tay nàng rưng rưng

thoáng chốc:

- Tay nào em thêu vậy.
- Chi vậy ?
- Cho anh hôn.
- Cho hôn lưng bàn tay phải

thôi nha.

- Không, hôn cả hai tay, hôn hai chân luôn.

- Đồ quý nè.

Vân nói vậy, chứ trước lúc Hoàng đi xa, Vân có tiếc gì cho

Hoàng đâu. Nàng úp mặt vào ngực Hoàng, thì thầm: "Hôn em đi anh". Hoàng đặt nụ hôn đầu đời lên môi người con gái cả một đời để yêu. Chàng cảm nhận được ở môi nàng vị thơm của gió, vị mặn của biển và vị ngọt của quê hương. Những ngày tháng tranh đấu trước mắt vẫn còn dài, mà đời con gái thì chỉ có một lần. liệu nàng có chờ đợi nổi hay không?. Liệu nàng có chịu đựng nổi trước những thử thách hay không? Dù sao đi nữa, chàng vẫn phải sống, phải đi cho hết cuộc chiến không cân sức này. Chàng không thể nhắm mắt để làm ngơ trước nỗi đau khổ của quê hương của đồng bào, trong đó có cha, có mẹ, có người dân miền Hậu Giang thật thà, chất phác. Chàng muốn ngàn vạn lần hôn mãi đôi tay của nàng, đôi môi mặn ngọt đó để thốt ra tự đáy lòng: Anh vẫn yêu, và vẫn sống, để mãi mãi chung thủy với em và với non sông...

Sài Gòn-một đêm mưa đầu mùa



PHÂN ƯU

Nhận được hung tin, nhạc mẫu Cựu SVSQ Ngô Văn Nơi K26
Cụ Bà TRIỆU THỊ CÒN

Đã mãn phần vào ngày 21/07/00 tại Minnesota, hưởng thọ
76 tuổi. Toàn thể K26 xin chia buồn cùng Anh Chị Nơi cùng tang
quyển. *Nguyện cầu hương linh Bác sớm về cõi Phật.*

- K.26/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

“BẮC BỘ PHỦ BÁT BỘ”

LTS: Phiếm luận Võ Hiệp “Kim Dung” của Câu Lạc Bộ Sinh Viên Thăng Long, Hà Nội. Bộ kiếm hiệp võ hiệp kỳ tình độc đáo của Việt Nam do Việt Kiếm Nhân phụ trách sẽ được đăng nhiều kỳ trên tạp san Đa Hiệu. Kính mời độc giả đón xem.

Hồi thứ nhất CON MÈO TRẮNG THƯỜNG CHÚ MÈO ĐEN

Nhớ khi xưa, Lão Đặng Bình Vương Thế Tổ ở Trung Nam Hải dạy rằng: “Mèo trắng hay mèo đen đều tốt, miễn sao bắt được chuột”. Nay thì do chỗ cùng đường không có giáo chủ đỡ đầu, đã vậy bộ kiếm pháp “chủ nghĩa xã hội” đã hết thần lực nên bọn hắc đạo ở Bắc Bộ Phủ còn có bại danh là bọn Cộng Quân đang nhón nháo lại càng rụng rời nơi thế tục, nên cứ theo lời dạy xưa của Đặng Bình Vương mà làm.

Mới đây, do thấy không địch lại với hào sĩ giang hồ đang quần hùng nơi đất Ngàn Voi của tiểu quốc Ai Lao. Bọn tiểu nhân bang nơi xứ ngàn voi đã “công rấn cắn gà nhà”, cử sứ thần dâng cống phẩm đến Bắc Bộ Phủ cầu viện. Đại gian thần Phạm Thanh Ngân tuân lệnh Lê Hí Triều - tên tục dân trong nước Việt đặt cho Vua Cộng Sản đất Việt đương triều là Lê Khả Phiêu - đem 2 vạn binh mã lén lút xâm nhập xứ Ngàn Voi. Vừa chân ướt chân ráo vượt qua biên giới đã bị cung xạ cùng chưởng môn phái Ngao Sơn Hơ Mông đánh cho tan tác. Đã vậy, bọn Paparazzi Tây Lang Sa lại đặt điều sinh sự chụp hình, và không biết mọi tin tức được ở đâu, mà Phủ Nhân Bang tại Hà Nội cứ rì rầm, loan truyền đi khắp các xứ: Quân Cộng Quân ỷ thế đem quân đánh chiếm Ngàn Voi.

Nghe tin, Thiên Triều ở Bắc Kinh Đô rung động - Năm Giang Minh Vương thứ bảy, Giang Thái Tổ triệu hồi đại sứ Cộng Quân đến mà mắng rằng:

- To gan, Vua con các người không sợ Uy Vũ của Thiên Triều sao mà dám xua quân chinh phạt Ngàn Voi, không dâng sớ tâu ý trẫm?.

Sứ thần Cộng Quân tái mặt, rạp đầu kính bái xin hỏi lại Bắc Bộ Phủ xem sao rồi sẽ kính trình lên Thiên Quốc. Tháng tư, năm thứ hai Đời nhà Lê Dâm Triều (dân gian thường quen gọi là Lê Hí Triều), Bắc Bộ Phủ mở hội cung đường, bàn chuyện triều cống. Ngay sáng sớm đã thấy bọn Cộng Quân bại danh lênh khênh xe ngựa dập dìu, kéo nhau vào Bắc Bộ Phủ Đường ra mắt Lê Hí Triều, đúng giờ Thìn, chuông rung, trống đánh, gian thần Cộng Quân cùng rạp đầu tung hô:

- Lê Vương muôn năm, muôn năm, muôn muôn năm.

Lê Vương nhân trán, nhe miệng phán truyền:

- Miễn lễ.

Khi “triều thần gian manh” an vị, có đại sứ Cộng Quân tại Thiên Triều cấp báo:

- Muôn tâu... Thiệt tai! Thiệt tai! Nay xứ Thiên Triều đã nổi cơn thịnh nộ, khi ta đem quân sang giúp Ngàn Voi mà không tấu qua Giang Thái Tổ.

Lê Vương im lặng hồi lâu, rồi phán bảo:

- Người biết một mà không biết mười, ta đem quân qua là y lệnh của thiên triều, há Giang Thái Tổ la thế là để tránh dư luận mà thôi.

Triều đình gian tặc Cộng Quân đồng loạt khen rằng:

- Cao kiến, cao kiến!

Chốc lát, Lê Vương truyền thánh chỉ mà rằng:

- Nay chúng ta đang ở thế trên đe, dưới búa, đã lỡ vào đất Ngàn Voi, dân tình chưa thuận, nên ta chỉ dụ cho Tướng Quốc Công Phạm Ngọc Trà bày lễ thưởng quân công sao vàng sao đỏ, sáng mai mở tiệc kinh đô, thưởng cho Thanh Ngân tướng quân cùng các lãng tử vô hạn, để khích lệ ba quân.

Tể Tướng Quốc Công Phan Khải lập tức phụng chỉ thi hành. Bọn gian thần lại hòa theo mà rằng:

- Dùng mèo để thưởng cho mèo, thật là thượng sách.

Lê Vương dạo này đã gần “thất thập cổ lai hy”, lại ham cung tần mỹ nữ, nên truyền chỉ xong, vội sai bọn Lục cung viện loan truyền “Bãi triều” để mau mau về thăm “Nga Nga hoàng thái hậu”.

Hồi thứ hai

NGA NGA HOÀNG THÁI HẬU ĐÓI MÁU GIAN DÂM MINH CHÍ HỔ CAO TỐ ĐAU LÒNG NƠI CHÍN SUỐI

Lại nói, bãi triều xong, Lê Hí Triều lập tức xa giá đến Dâm Cung

Điện Thọ. Ấy là vì trong cung phủ sát Tây Hồ này có Nga Nga Hoàng Thái Hậu đang chuẩn bị diện kiến Lê Vương.

Thơm ngát trong bộ cánh xiêm y lộng lẫy, tuy tuổi trạc ngũ tuần nhưng vóc dáng của Nga Nga hoàng thái hậu vẫn mặn mà như con gái xứ Tuyên Quang. Nga Nga vốn tên tục là Đỗ Thị Thúy Nga, người đẹp xứ Nam Việt. Năm Minh Chí Hồ Cao Tổ thứ hai mươi, Lê Duẩn Bình Nam tướng công, tức Lê Duẩn Cao Thế Tổ sau này, dù biết trong dòng tộc của Thúy Nga có ông nội của ả là Đại Hào Phú Đỗ Hữu Phương, nuôi phản nghịch với Đảng Cộng Quân trong nhà, nhưng vẫn không dưng sơ chuẩn tâu lợi dụng uy quyền một cõi Bình Nam Tướng Công, đặt điều hãm hiếp, rồi bắt ép Thúy Nga về làm vợ thứ ba, đặt Minh Chí Hồ Cao Tổ vào sự dā rồi. Giận lắm, nhưng vì Lê Tướng Công nắm giữ hơn chục vạn Nam quân Cộng Quân quá mạnh, nên phải ngó lơ đi. Năm Minh Chí Hồ Cao Tổ thứ hai mươi bốn, Cao Tổ băng hà, Lê Duẩn Cao Thế Tổ lên ngôi, phong Thúy Nga lên thành Nga Nga hoàng hậu. Năm đó Lê Dâm Triều tuổi trạc đôi mươi, đang giữ chức Đô Sứ Ngự Lâm Quân, hấn đã có ý tình, đã thâm lén thông dâm với Nga Nga hoàng hậu. Việc đó xảy đến cho tới bây giờ, sự việc đã rành rành, bá tánh ai ai cũng biết. Đã thế, Lê Vương không biết gương, lại đi so mình với Lê Hoàn và Dương Văn Nga Thái Hậu xưa kia, để cho dân tình ta thán, bá tánh tha hồ nguyên rủa.

Nhắc lại, khi xa giá hồi cung, Nga Nga vội vã cung nghinh đón tiếp:

- Thánh Thượng vạn vạn tuế.

- Thôi, ta đang mình rỗng không ổn, lữ Ngao Sơn Hơ Mông làm ta đau đầu suốt mấy tháng nay. Ai hậu có cách gì để giúp ta chăng?

- Thần thiếp cho rằng, có lẽ long mạch của Minh Chí Hồ Cao Tổ bị động chằng, mà hơn mười năm nay, không năm nào nước Việt không bị bọn hào sĩ giang hồ quấy rối.

- Hừ, Lão Cao Tổ kia làm gì có long mạch mà bị chạm, hồi Thế Tổ còn sống, có phán rằng: “Cứ để cho lão bị phanh thây, cạy bụng, nhốt trong huyệt mộ âm u, để đáng đời nhà lão”.

Nói xong, Lê Vương sai Lục Viện gia nhân dọn tiệc, thổi tắt đèn giăng, để dễ bề ân ái. Vừa đặt tay lên eo thon của Nga Nga, bỗng có tiếng “cạch”, một vật như ám khí vút qua, dính sát cách đầu của Lê Vương chỉ vài phân. Hoàng Thái Hậu cùng Lê Hí Triều mặt cắt không còn giọt máu. Có bóng người thoáng vút lên mái ngói. Lữ gia nhân hốt hoảng rút gươm, la lớn:

- Có thích khách, có thích khách... Ái à...

(Xin xem tiếp hồi ba, sẽ phát hành trong kỳ tới.)

**ĐẢNG CỘNG QUÂN XÂY RA NHIỀU BINH BIẾN,
LÊ HÍ TRIỀU DÙNG “NHẤT DƯƠNG CHỈ” RA OAI.**

NGƯỜI LÍNH GIÀ KHÔNG BAO GIỜ CHẾT

Old Soldiers Never Die: The Life Of Douglas MacArthur,
Geoffrey Perret, Andre Deutsch, Great Britian, 1996



● Trần Xuân Hiền GS/VHV

LTS: Kể từ ĐH 58, tòa soạn sẽ có thêm tiểu mục Điểm Sách. Rất mong có sự đóng góp từ các nhà văn, nhà phê bình văn học.

“Người Lính Già Không Bao Giờ Chết” là câu hát của người lính Mỹ trong doanh trại mà ngoài đời ít ai biết, nhưng khi câu hát này được thốt ra từ Tướng Douglas MacArthur khi ông đọc bài điều trần trước lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ sau khi bị cất chức Tư Lệnh Tối Cao quân đội Hoa Kỳ ở Đông Nam Á và các lực lượng Liên Hiệp Quốc trong cuộc chiến tranh Nam - Bắc Hàn năm 1950, thì câu nói ấy đã trở thành bất hủ.

Ông là một trong những vị Tướng 5 sao của Hoa Kỳ được nhiều huy chương chiến trường nhất, và ông là một thiên tài quân sự được xem là một Caesar của thế kỷ 20. Nhưng trong một phương diện khác, ông gây ra nhiều ý kiến chống đối, đó là lý do tại sao ông không được bầu làm Tổng Thống Hoa Kỳ, mà chỉ làm một Người Lính Già Không Bao Giờ Chết.

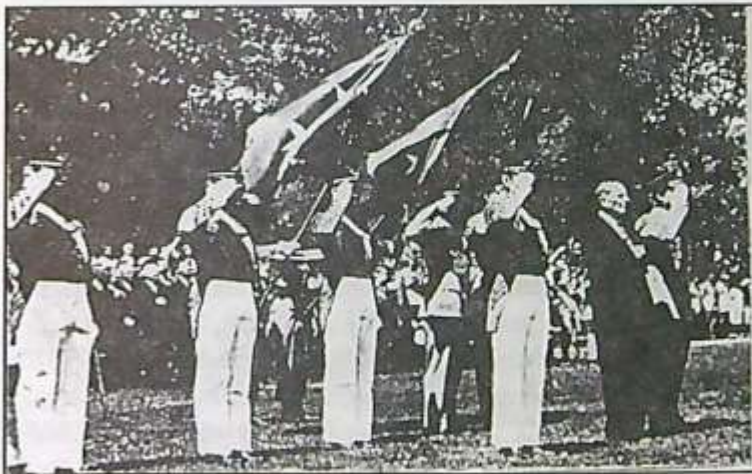
Ông sinh trưởng trong một gia đình võ nghiệp. Cha ông là Tướng chỉ huy lực lượng Hoa Kỳ chiếm đóng Phi Luật Tân (PLT) sau cuộc chiến tranh Hoa Kỳ - Tây Ban Nha 1898. Lúc nhỏ sống trong doanh trại, ông được dự những buổi chào cờ và diễn hành quân cách, nên nuôi giấc mộng làm lính. Ông được gửi học trường thiếu sinh quân, và lớn lên được thụ nhận vào trường West Point. Sau khi ra trường

vào năm 1904, ông được gán cấp Thiếu Úy ngành công binh, và phục vụ ở Phi Luật Tân để xây cất đường xá và bến tàu, rồi làm sĩ quan tùy viên cho cha. Nhờ đó ông được tháp tùng theo cha trong các cuộc thăm viếng Nhật Bản, Trung Hoa và Singapore, và có nhận định sớm là tương lai quyền lợi Hoa Kỳ không phải ở Âu Châu mà là ở các nước Á Châu đang giành lại quyền độc lập.

Trở về Hoa Kỳ, ông tham gia công trình kênh Panama, phụ trách xây cất San Francisco sau vụ động đất 1906, tham gia trận chiến tranh với Mexico năm 1913. Khi thế chiến I bùng nổ, ông là Đại Tá trong đoàn quân viễn chinh Hoa Kỳ sang chiến đấu ở Pháp năm 1917. Mặc dù là sĩ quan tham mưu Sư Đoàn, ông thích cầm quân ra trận. Ông là một sĩ quan gan dạ trong các trận đẫm máu nhất của mặt trận miền Tây (Đức mở hai mặt trận: mặt trận miền Tây là Pháp và Bỉ; mặt trận miền Đông là Nga và Ba Lan), ông được gán 7 Anh Dũng Bội Tinh Silver Star, một DSC (Distinguished Service Cross), một DSM (Distinguished Service Medal) và một Légion d'honneur (Bắc Đẩu Bội Tinh) của quân đội Pháp, và được thăng cấp Tướng một sao.

Cũng như các danh tướng Mỹ khác, ông có một lối ăn mặc đặc biệt, không gài cúc cổ áo, không mang cà vạt, và thích đội chiếc nón kết thêu kim tuyến không có cốt trông rất tài tử.

Ông được cử làm Chỉ Huy Trưởng trường West Point năm 1919 lúc 39 tuổi, là một trong những vị Chỉ Huy Trưởng trẻ nhất. Ông thực hiện nhiều cải cách sâu rộng như nâng cao tinh thần thể thao, mang môn khiêu vũ vào chương trình, khuyến khích SVSQ đọc báo hàng



Mc Arthur lần cuối về thăm lại Alma Mater (Trường Mẹ) để nhận lãnh huy chương Sylvanus Thayer, huy chương cao quý nhất của quân trường West Point.

ngày để tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Về văn hóa, ông thấy người lính tương lai không còn là hạng chuyên nghiệp nữa mà xuất thân từ các tầng lớp xã hội, nên người sĩ quan không thể dùng kỷ luật khắc khe và hình phạt nặng nề để chỉ huy mà phải có tầm hiểu biết rộng rãi về tâm lý, lịch sử, xã hội và những mối tương quan trên thế giới, nên khoa Nhân Văn (Sử, Văn Chương) và Khoa Học Xã Hội (Xã Hội, Luật, Kinh Tế) được mang vào, và các giảng viên được gọi đến các Đại Học bên ngoài hàng năm một tháng để trau dồi kiến thức. Nhờ vậy văn bằng tốt nghiệp West Point được Quốc Hội Hoa Kỳ biểu quyết chấp nhận có giá trị ngang hàng với văn bằng cử nhân ở các Đại Học dân sự.

Năm 1922 ông được cử trở lại Phi Luật Tân chỉ huy lực lượng quân sự Hoa Kỳ ở Manila trong 3 năm, khi trở về Hoa Kỳ ông được thăng cấp Tướng hai sao chỉ huy cấp quân đoàn, rồi làm việc tại Bộ Quốc Phòng.

Năm 1930, ông được cử làm Tham Mưu Trưởng Liên Quân quân lực Hoa Kỳ, và được mang cấp Tướng 4 sao giả định theo chức vụ. Ông thực hiện nhiều công tác quan trọng như ra Quốc Hội tranh đấu đòi tăng ngân sách quốc phòng, gia tăng quân đội, lập ra trường tham mưu trung cấp Leavenworth giúp sĩ quan trẻ có cơ hội tiến xa trên đường võ nghiệp, lập ra Đại Học quân sự để giúp cấp tá lãnh đạo sau này. Nhờ vậy khi đại chiến II bùng nổ, quân đội Hoa Kỳ có đủ cấp sĩ quan lãnh đạo.

Khi Tổng Thống Roosevelt đắc cử năm 1930, chính sách New Deal được mang ra giải quyết nền kinh tế khủng hoảng. Một tổ chức gọi là Civilian Conservation Corps thu hút hơn 300 ngàn người trẻ không có việc để thực hiện những chương trình như xây trường học, tu bổ công ốc, xẻ đường, khơi sông và trồng rừng. Chương trình này gặp khó khăn bước đầu vì tất cả đoàn viên đều là dân thất nghiệp lười biếng và thiếu kỷ luật, nên ông được giao phó nhiệm vụ này. Nhờ áp dụng tổ chức quân đội và dùng sĩ quan điều hành, ông đã thực hiện chương trình này một cách tốt đẹp.

Năm 1934, nhiệm kỳ Tham Mưu Trưởng đáo hạn, ông vận động ở lại để có thể thực hiện nhiều chương trình khác nhưng không được. Trong lúc đang khó xử vì ông sẽ trở lại cấp cũ, thì phái đoàn chính phủ Phi Luật Tân sang Washington nhờ chính phủ Hoa Kỳ giới thiệu một vị cố vấn quân sự để thành lập một đội quân chuẩn bị cho một nước PLT sắp được Hoa Kỳ trao lại độc lập vào năm 1946. Nếu nhận chức vụ này ông phải rời quân đội. Đó là một khổ tâm của ông,

mặc dù ông hưởng được nhiều quyền lợi lớn. Cuối cùng buộc lòng, ông chấp nhận, và chính phủ đặc phái Đại Tá Eisenhower đi theo làm phụ tá cho ông.

Vào năm 1940, đế quốc Nhật Bản đang bành trướng thế lực trong vùng Đông Nam Á. Vì thời gian cấp bách và ngân sách eo hẹp nên ông phỏng theo Thụy Sĩ lập một đạo quân trừ bị, nghĩa là chỉ duy trì một đạo quân hiện dịch 40 ngàn, còn ngoài ra sẽ đào tạo một đạo quân trừ bị khoảng 200 ngàn người trong thời gian 6 năm, khi bình thường ở nhà, khi có chiến tranh sẽ trở lại nhập ngũ. Đó là một kế hoạch sai lầm, vì đạo quân này ô hợp tan rã nhanh chóng khi quân Nhật đổ bộ lên Luzon vào năm 1941.

Sau khi chiếm Triều Tiên, Mãn Châu, miền Bắc Trung Hoa, các tỉnh Thượng Hải, Bắc Kinh và Đài Loan, Nhật Bản thấy không đủ sức để chiếm nốt Trung Hoa nên ngừng lại và quay ra bành trướng trong vùng Thái Bình Dương để chiếm các tài nguyên quan trọng cần cho bộ máy chiến tranh như dầu hỏa ở Nam Dương, cao su ở Mã Lai và hãm mỏ ở Úc. Khởi sự Nhật đưa quân vào Đông Dương năm 1940 với sự đồng ý của Pháp để đánh chiếm Mã Lai, Singapore và tiếp tục đổ quân chiếm các quần đảo Marinas, Solomons và Papua New Guinea để xâm chiếm Úc. Trước tình hình nghiêm trọng, Bộ Tổng Tham Mưu (TTM) Hoa Kỳ gọi ông trở lại quân đội và thăng ông cấp Tướng 3 sao vào tháng 7/41 làm Tư Lệnh quân đội Hoa Kỳ ở PLT.

Khi quân Nhật bắt ngờ oanh tạc Pearl Harbour ngày 8-12-41, ông được thăng lên Tướng 4 sao chỉ huy tất cả lực lượng Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương (TBD).

Lực lượng HK ở PLT chỉ gồm có 3 Sư Đoàn với quân số không đầy đủ dưới quyền chỉ huy của Tướng Wainwright, ông yêu cầu TTM gọi thêm quân và vũ khí nhưng không được đáp ứng vì ưu tiên dành cho mặt trận Âu Châu. Nên khi quân Nhật từ Đài Loan đổ bộ 200.000 quân cùng với hàng trăm phi cơ lên bán đảo Luzon phía Bắc PLT thì HK không chống đỡ nổi, quân đội HK rút về cố thủ ở bán đảo Bataan cách Manila vài chục dặm về phía Bắc, nhưng Bataan thất thủ, ông và Bộ Tham Mưu rời Manila rút ra đảo Corregidor ngoài vịnh Manila. Ông cương quyết cố thủ để chờ tiếp viện. Bộ TTM dưới quyền Tướng Marshall yêu cầu ông rời hòn đảo này để qua Úc lập lực lượng phản công, ông từ chối dù phải bỏ mạng. Tướng Marshall lo ngại, nếu Tướng MacArthur bị bắt sống thì đó là một sự nhục nhã đối với cường quốc HK và làm mất tinh thần quân đội HK

trên khắp thế giới nên ra lệnh ông phải rời. Hải quân được lệnh phái tàu đến đưa ông và Ban Tham Mưu xuống đảo Midanao phía Nam PLT, và từ đó Không Quân đưa ông sang Darwin, thành phố Bắc Úc. Ông cảm thấy hổ thẹn như kẻ đào ngũ bỏ rơi quân đội, nhưng ông hứa, "I shall return". Đó là câu nói bất hủ giầy vò tâm hồn ông ngày đêm cho đến khi giải phóng được PLT mới thôi. Khi ông vừa đến Darwin thì Không Quân Nhật dội bom xuống thành phố này. Khi xuống Melbourne, ông được Thủ Tướng Úc John Curtin và dân chúng thành phố này đón mừng như một vị anh hùng. Trong khi đó ở HK, bộ máy tuyên truyền ca ngợi ông để nâng cao tinh thần quân đội, các hội hè, các đoàn thể và các trường học đều treo cờ và hình ảnh của ông.

Ông được cử làm chỉ huy lực lượng HK và các nước Đồng Minh ở Viễn Đông, nhưng ông khổ tâm vì quân lực HK chưa có mặt trên đất Úc. Trong khi đó nước Úc đang bao trùm trong một bầu không khí bại trận đến nơi, vì Úc đang bị bỏ ngõ, quân lực Úc gồm 4 Sư Đoàn thiện chiến đang ở mặt trận Bắc Phi, Hải Quân Úc đang ở Địa Trung Hải và Không Lực Úc đang ở Trung Đông nên dân chúng lo sợ quân Nhật có thể xuất hiện bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào.

Sự có mặt của ông mang lại một niềm hy vọng lớn cho dân Úc. Ông đặt bản doanh tại thành phố Brisbane, ngụ tại khách sạn Lennon và làm việc tại tòa nhà AMP. Khi mặt trận Âu Châu bắt đầu nghiêng về phe Đồng Minh, TTM Hoa Kỳ mới bắt đầu nghĩ đến chiến trường Viễn Đông, Quân Đoàn 8 do Tướng Eichelberger và nhiều phi đoàn vận tải và chiến đấu được gửi sang Úc.

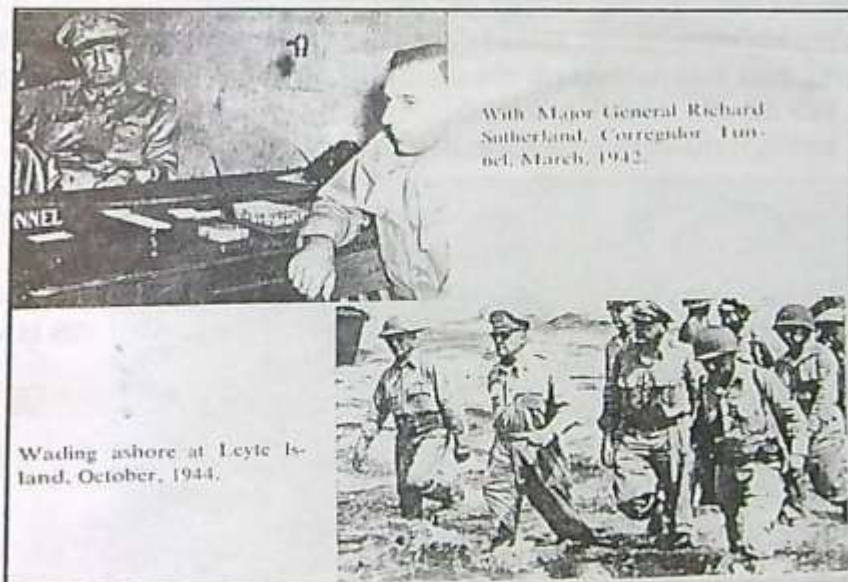
Chiến lược của Nhật là một mặt chiếm các quần đảo Solomons, Papua Guinea và một mặt khác diệt tan hạm đội HK, cắt đứt đường hải vận từ HK, tức là làm bá chủ được vùng Thái Bình Dương, và vấn đề xâm chiếm Úc không còn khó khăn nữa, nên Nhật đã oanh tạc Trân Châu Cảng ngày 8-12-41 hòng tiêu diệt hạm đội 7 của HK nhưng không thành công, nên qua năm sau, Đô Đốc Yamamoto dẫn hạm đội hùng hậu với 4 hàng không mẫu hạm chứa trên hàng trăm phi cơ quyết tâm tiêu diệt hạm đội HK. Nhờ bất được tin hiệu mặt của Nhật, Hải Quân HK phát hiện sớm và đánh tan đàn chiến hạm Nhật gần đảo Midway. Trận hải chiến này đã xoay chiều mặt trận TBD. Trong khi đó, Tướng MacArthur bắt đầu phản công những quần đảo. Những trận đánh chiếm những căn cứ Nhật trên các quần đảo này là những trận đánh đẫm máu đắt giá với 1 đối 2, bởi vì quân Nhật cố thủ trong những hầm hố kiên cố. Sau khi chiếm được đảo

Solomons, HK và Úc bắt đầu phản công New Guinea. Khi các căn cứ lớn như Rabaul, Lae, Gona và Buna lọt vào tay HK, và quân Úc đánh tan được quân Nhật ở con đường mòn Kokoda phía Bắc thị trấn Moresby của Papua New Guinea thì Đồng Minh coi như làm chủ tình hình quần đảo này, và tướng MacArthur tuyên bố với dân Úc mối đe dọa Nhật không còn nữa.

Bây giờ Tướng MacArthur mới nghĩ đến kế hoạch giải phóng PLT như lời hứa, nhưng các Tư Lệnh Hải Quân và Không Quân muốn bỏ PLT mà đánh thẳng vào Nhật. TT Roosevelt bay sang Hawaii họp với các Tướng vùng Viễn Đông để vạch một kế hoạch phản công. Ông thuyết phục TT Roosevelt phải giải phóng PLT.

Ông được thăng cấp Tướng 5 sao ngày 18-12-44 chỉ huy các lực lượng Viễn Đông. Vào năm 1944, quân Đức bị đẩy lui khắp các mặt trận Âu Châu, nên mặt trận Viễn Đông được tăng cường. Cuộc đổ bộ lên đảo Leyte phía Đông PLT gồm một hạm đội trên 1000 chiếc và hàng trăm máy bay hùng hậu chẳng kém trận Normandy. Tướng MacArthur lội nước từ chiếc tàu đổ bộ bước lên bãi biển, đầu đội chiếc nón kết tài tử và ngậm ống vố là hình ảnh lịch sử khó quên, và từ đó quân Mỹ tiến chiếm Luzon và giải phóng Manila vào tháng 2, 1945.

Hải quân tiếm chiếm các đảo chiến lược như Saipan, Iwo Jima và cuối cùng là Okinawa gần Nhật. Đây là một trận đẫm máu nhất,



cả hai bên đều thiệt hại nặng, HK phải trả giá 50 ngàn quân mới chiếm được hòn đảo này.

Kế hoạch đánh thẳng vào nội địa Nhật bắt đầu, hàng trăm pháo đài bay B.29 từ các căn cứ trên TBD hàng ngày dội hàng ngàn tấn bom xuống các thành phố kỹ nghệ Nhật, nhưng Nhật chưa chịu đầu hàng. Căn cứ vào mức thiệt hại nặng ở trận Okinawa, TT Truman không muốn HK phí tổn và kéo dài cuộc chiến tranh, nên hạ lệnh thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima ngày 6/8 và Nagazaki ngày 9/8 khiến Nhật đầu hàng vô điều kiện vào ngày 15-8-45.

Tướng MacArthur được cử làm Chỉ Huy Tối Cao các lực lượng Đồng Minh chiếm đóng Nhật. Lễ đầu hàng được diễn ra trên chiến hạm Missouri, Tướng MacArthur oai phong với chiếc nón kết phong sương, cổ không thắt cà vạt như thường lệ chủ tọa buổi lễ.

Khi quân đội HK đặt bộ chỉ huy trên đất Nhật, ai cũng tưởng Tướng MacArthur sẽ thi hành một chính sách trả thù không nương tay đối với sự tàn ác của quân đội Nhật, nhưng ngược lại, ông là một nhà chính trị khôn ngoan. Lúc đầu ông định thiết lập chế độ quân quản và lập tòa án quân sự, nhưng Thủ Tướng Yakoda cam kết sẽ thi hành nghiêm chỉnh văn kiện ký kết nên ông bỏ ý định này, và quả nhiên 3 tháng sau tất cả vũ khí, máy bay, tàu chiến đều được giao trọn cho lực lượng chiếm đóng. Một vài nước đồng minh yêu cầu tháo gỡ máy móc kỹ nghệ của Nhật để đền bù thiệt hại chiến tranh, và bắt xử Nhật Hoàng vào tội ác chiến tranh, ông từ chối, bởi vì bây giờ ông không còn cầm quân nữa, mà đang đối phó với nền kỹ nghệ sụp đổ, nạn thất nghiệp và các đảng chính trị thiên tả của Nhật. Cho nên vấn đề cấp bách là phục hồi nền kinh tế Nhật để giải quyết nạn thất nghiệp trầm trọng do hàng triệu quân Nhật giải ngũ, và dân chủ



US Marines
đổ bộ lên
Okinawa
vào 6-
1945.

hóa một nước quân phiệt độc tài.

Ông có công lớn đưa ra một bản dự thảo Hiến Pháp Nhật và được Quốc Hội Nhật chấp nhận với những nguyên tắc dân chủ như: biến nước Nhật quân chủ chuyên chế quân phiệt thành một nước quân chủ lập hiến, biến nền kinh tế chỉ huy thành kinh tế thị trường, bỏ chế độ trợ cấp Thần Đạo tôn sùng Nhật Hoàng, thành lập các nghiệp đoàn lao động, cải cách ruộng đất, phá bỏ những tổ hợp công ty gia đình phục vụ cho bộ máy chiến tranh...

Mặc dù HK có viện trợ cho Nhật để tái thiết nền kinh tế, nhưng Nhật không hưởng được chương trình viện trợ Marshall như ở Âu Châu, nền kinh tế Nhật vẫn thấp kém, nên sau ba năm chiếm đóng ông kêu gọi HK thực hiện một hiệp ước bình đẳng để giúp Nhật phát triển kinh tế với các quốc gia khác. Lúc này ông nghĩ đến hòa bình hơn là chiến tranh, nên ông bị công kích là đã bỏ quên vấn đề quân sự.

Ngày 25-6-50, quân Bắc Hàn đột nhiên xua quân sang vĩ tuyến 38 chia đôi Nam Bắc Hàn, quân Nam Hàn tháo chạy xuống Pusan, thị trấn cực Nam của Nam Hàn, HK với quân số ít cũng không ngăn chặn được. Ông được cử làm Tư Lệnh Tối Cao quân đội các nước Liên Hiệp Quốc.

Lực lượng HK chiếm đóng ở Nhật và Viễn Đông được gửi sang Nam Hàn. Nhưng muốn đẩy lui quân Bắc Hàn trở lại vĩ tuyến 38, Tướng MacArthur tính HK phải tổn thất ít nhất trên 100 ngàn quân, nên ông nghĩ ra một chiến thuật táo bạo là bỏ mặt trận phía Nam mà đánh tập hậu ở hải cảng Inchon gần vĩ tuyến 38, cách Hán Thành 20 dặm về hướng Tây Nam và cách Pusan 130 dặm để cắt đứt nguồn tiếp vận lương thực, vũ khí và binh lính Bắc Hàn. Ông gửi kế hoạch về TTM và yêu cầu tăng viện một Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC). TTM không tin tưởng kế hoạch này nên cử phái đoàn gồm ba Tướng Tư Lệnh Lục, Hải, Không Quân và Tướng chỉ huy Quân Đoàn TQLC sang Tokyo để trình bày những điểm bất lợi về địa thế, thời tiết và tiếp vận mà nguyên tắc chiến thuật không cho phép. Ông bình tĩnh trả lời từng điểm và đánh tan mọi sự hồ nghi của Ban Tham Mưu Trung Ương và kết luận: *"Đây là một ván cờ khó khăn, 1 đối với 5000, nhưng tôi chấp nhận. Nếu như thất bại tôi chịu trách nhiệm, và tôi sẽ cùng binh sĩ chiến đấu rút lui, còn quý vị không mất gì cả, danh tiếng của tôi sẽ bị chôn vùi. Tôi chỉ xin quý vị cấp cho tôi một Sư Đoàn TQLC để đánh tan quân địch"*. Ban TM không còn lý do từ chối và đồng ý.

Đến ngày 19-5-50, tướng MacArthur đứng trên chiến hạm với Tướng chỉ huy TQLC tiến về hải cảng Inchon. Bờ biển Inchon bình thường rất cạn, nước triều mỗi ngày lên xuống 2 lần là những lúc tàu có thể vào bờ. Khi cơn triều thứ nhất dâng lên vào lúc 8 giờ sáng, một đơn vị TQLC chiếm hòn đảo nhỏ trước mặt hải cảng Inchon chẳng gặp khó khăn, và khi cơn triều thứ nhì lên cách 8 giờ sau, thì cả Sư Đoàn trên các tàu đổ bộ tiến vào bờ mà chẳng gặp sự kháng cự nào đáng kể. Bị yếu tố bất ngờ, Bắc Hàn không chống cự được, trong khi đó lực lượng HK từ Pusan đánh lên ở thế trên búa dưới đe, Bắc Hàn tan rã và chạy trở lại vĩ tuyến 38.

Với chiến thuật lừng lẫy này, MacArthur trở thành một thiên tài quân sự, và tên tuổi đi vào lịch sử. Các danh tướng từ cổ chí kim và từ Đông sang Tây thường hay ý công và bất phục tùng. Tướng MacArthur cũng không thoát khỏi thông lệ đó. Điều này có một ảnh hưởng tai hại cho tham vọng chính trị của ông về sau.

Lần thứ nhất khi làm Tham Mưu Trưởng quân lực HK dưới thời TT Hoover. Khi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra, hàng trăm ngàn cựu chiến binh mất việc yêu sách chính phủ trả trợ cấp hưu trí, liền thay vì phải chờ đến 60 tuổi, nhưng chính phủ không chấp nhận, nên họ tập hợp thành một đoàn biểu tình gọi là Bonus Marchers kéo về thủ đô HK chiếm một số công ốc và gây bạo động, cảnh sát được lệnh dẹp đoàn biểu tình, nhưng bất lực. Chính phủ giao cho quân đội, Tướng MacArthur cỡi ngựa điều động toán quân với súng gắn lưới lê và lựu đạn cay thẳng tay dẹp đoàn biểu tình, và theo chỉ thị ông phải ngừng lại bên này sông Potomac, thì ông ra lệnh cho quân đội vượt qua cầu cào sạch lều trại của đoàn biểu tình. Vụ đàn áp này làm dân chúng công phẫn và bị báo chí lên án là một hành động phát xít chà đạp quyền tự do biểu tình của dân chúng của một nước tự do dân chủ ngay giữa thủ đô HK. Cuộc đàn áp này TT Hoover đã trả giá bằng cuộc thất bại tranh cử lần 2, còn MacArthur mang một vết dơ không tẩy xóa được.

Và lần thứ hai, sau khi dồn quân Bắc Hàn trở lại vĩ tuyến 38, ông được lệnh của TTM và Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc vượt qua vĩ tuyến này để giúp Bắc và Nam Hàn thống nhất theo hòa ước ký kết giữa các nước Đồng Minh sau đại chiến II, nhưng không được tiến gần sát ranh giới Trung Cộng. Đồng thời TT Truman bay sang đảo Wake để gặp MacArthur tỏ sự lo âu một cuộc tham chiến của Trung Cộng.

Giữa TT Truman và Tướng MacArthur vẫn có một sự hiềm

khích nhau. Sau khi Nhật đầu hàng, TT Truman hai lần mời Tướng MacArthur về HK nhưng MacArthur thoái thác viện cơ bản rớt công việc, TT Truman tức bực, nhưng không dám ra lệnh triệu về vì Tướng MacArthur là một vị anh hùng. Và sau trận Inchon thì uy danh của ông lấn át tất cả chính sách HK, trong khi uy tín của TT Truman đang tụt giảm. Khi TT Truman bay sang đảo Wake để gặp Tướng MacArthur thì theo nghi lễ Tướng MacArthur phải bay đến trước để đón tiếp một vị Tổng Thống vừa là Tổng Tư Lệnh quân lực HK, thì trái lại MacArthur ra lệnh cho máy bay hạ cánh cùng lúc với máy bay của TT Truman, Tướng MacArthur vẫn ăn mặc thường lệ với chiếc nón phong sương và không mang cà vạt khiến TT Truman tức giận trong lòng và chờ một cơ hội khác để cất chức. Trong buổi nói chuyện, MacArthur bỏ ngoài tai mối lo sợ của vị TT, và cả khi TT Truman mời MacArthur ăn cơm chiều thì MacArthur cũng từ chối.

Sau trận Inchon, các Tướng trong bộ TTM tự thấy mình nhỏ bé và không dám bày tỏ ý kiến khi Tướng MacArthur cho quân đội HK tiến sát biên giới Trung Hoa và cho Không Quân đánh sập các cây cầu trên sông Yulu giữa Trung Cộng - Bắc Hàn, và quả nhiên đưa đến sự can thiệp của Trung Cộng. HK bị đánh tan và Trung Cộng vượt qua vĩ tuyến 38 lại và tiến về Pusan. Hoa Kỳ phải khó khăn và thiệt hại nặng mới đẩy Trung Cộng về lại vĩ tuyến 38.

Cuộc chiến tranh dây dưa và tổn thất nặng khiến dân chúng HK đòi chấm dứt chiến tranh sớm. TT Truman trước sự chống đối của dân chúng đang tìm cách dần xếp ngưng chiến với Trung Cộng, thì Tướng MacArthur tuyên bố trên báo chí sẽ dùng không lực dội bom các vùng kỹ nghệ Trung Cộng nếu không chịu rút quân. Lời tuyên bố này đi ngược đường lối của chính phủ, và chứng tỏ một sự bất phục tùng, nên TT Truman quyết định lấy tư cách Tổng Tư Lệnh quân lực HK cất chức Tướng MacArthur Tư Lệnh các nước LHQ, Tư Lệnh các lực lượng Đồng Minh chiếm đóng Nhật và Tư Lệnh HK ở Viễn Đông và triệu hồi ông về HK ngay.

Khi dân chúng Nhật nghe tin này, một số đông coi như một cái tang trong gia đình. Khi ông rời phi trường Tokyo, hơn 250 ngàn dân Nhật đứng hai bên đường tiễn đưa thương tiếc, và khi máy bay đáp xuống sân bay San Francisco, mặc dù không được loan báo chính thức, hơn 500 ngàn người tụ tập đón tiếp, và khi ông xuất hiện chính thức ở thành phố New York, hơn 7 triệu dân chúng đổ ra đường đón tiếp ông.

Trong bài điều trần trước lưỡng viện Quốc Hội HK, ông được vỗ

tay hoan nghênh khiến ông phải ngưng lại nhiều lần mà vị Chủ Tịch Quốc Hội là Joe Martin nói ông chưa hề thấy một chính khách nào được hoan nghênh như vậy suốt 50 năm ở chính trường.

Ông có nghệ thuật viết và nói trước đám đông. Trong phòng làm việc của ông khi nào cũng có gắn một tấm gương lớn. Mỗi lần viết xong một bài nói chuyện, ông thường đứng trước tấm gương học cách diễn tả trong lời nói và dáng điệu.

Sau khi Nhật đầu hàng, danh vọng của ông không ai bằng. Vào cuộc bầu cử Tổng Thống năm 1948, một số tổ chức ở Hoa Kỳ phát động phong trào "MacArthur For President", nhưng ông từ chối. Trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1952 giữa lúc chiến tranh Triều Tiên đang gay go, dân chúng HK đòi hỏi một vị Tổng Thống uy tín có thể mang lại hòa bình, là lúc ông đã già từ quân đội. Trong kỳ đại hội Đảng Cộng Hòa năm 1952 chọn ứng viên ra tranh cử Tổng Thống, ông bị đàn em là tướng Eisenhower đánh bại như thông lệ, học trò hơn thầy, con hơn cha. Tướng Eisenhower thua Tướng MacArthur 10 tuổi và là khóa đàn em ở West Point. Khi Tướng MacArthur làm Tổng Tham Mưu Trưởng, Eisenhower mới là Trung Tá phục vụ ở Bộ TTM. Eisenhower (Ike) lên Tướng 5 sao chỉ 2 ngày sau Tướng MacArthur. Ike luôn luôn kính nể vị Niên Trưởng thiên tài quân sự, nhưng ngược lại, MacArthur tuy khâm phục tài tham mưu của đàn em, nhưng không khỏi khinh khi Ike là một vị Tướng chưa hề có một huy chương chiến trường. Trong đời binh nghiệp, Ike chỉ cầm quân có 6 tháng, rồi nhảy qua ngành Tham Mưu, nhưng là một sĩ quan Tham Mưu xuất chúng, nên MacArthur có lần đã ghi trong phiếu cá nhân của Ike, "*một sĩ quan Tham Mưu xuất chúng mà thời chiến tranh sẽ là một vị Tướng giỏi*".

Trong binh nghiệp, một vị Tướng có thể thất bại đôi lần, nhưng chỉ cần một trận lừng lẫy thì có thể trở thành bất tử. Tướng MacArthur thất trận ở PLT, nhưng chỉ một trận Inchon như sấm vang đã đưa ông lên hàng Caesar.

Trong bài diễu trần trước lưỡng viện Quốc Hội HK, ông kết thúc:

"Tôi đang khép cánh cửa cuộc đời binh nghiệp 52 năm. Khi tôi gia nhập quân đội trước khúc quanh thế kỷ, mọi hy vọng và ước mơ thơ ấu đã thành tựu. Thế giới đã đổi thay bao phen kể từ khi tôi tuyên thệ trên vũ đình trường West Point, và những giấc mộng và ước mơ đã tan biến từ lâu. Nhưng tôi vẫn còn nhớ điệp khúc một bài ca phổ thông

nhất trong doanh trại của thời đó nói lên một cách kiêu hãnh—Người lính già không bao giờ chết, họ chỉ tàn phai với năm tháng. Và giống như người lính già của câu hát đó, tôi đang khép cửa cuộc đời binh nghiệp và tàn phai, và người lính già đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ mà Thượng Đế đã soi sáng để thấy nhiệm vụ đó. Xin chào tạm biệt mọi người” (I am closing my fifty two years of military service. When I join the army even before the turn of the century, it is the fulfillment of my boyish hopes and dreams. The world has turned over many times since I took the oath on the plain at West Point, and the hopes and dreams have long since vanished. But I still remember the refrain of one of the most popular barrack ballads of that day which proclaimed most proudly that - *Old soldiers never die, they just fade away*. And like the old soldier of that ballad I now close my military career and just fade away, and old soldier who tried to do his duty as God gave him the light to see that duty. Goodbye!).

Cả lưỡng viện Quốc Hội đều đứng dậy vỗ tay hoan nghênh, và một số mắt rôi lệ.

* Tất cả những người lính già đều chết, nhưng sẽ chết trong bóng tối như mọi người, chỉ có những người lính già chia vinh với lính, sẽ nhục với lính, không bỏ rơi lính, không chạy trước lính và giữ trọn phương châm “*Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm*” như Tướng MacArthur mới được gọi là Người Lính Già Không Bao Giờ Chết. Đó là lý do tại sao tác giả cuốn sách này đã dùng câu hát Người Lính Già Không Bao Giờ Chết để gọi Tướng Douglas MacArthur. ■

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Cụ Bà **NGUYỄN HIÊN**, Nhũ Danh **HOÀNG THỊ NHIÊN**

Là Thân Mẫu của cựu SVSQ Nguyễn Xuân Trường C/23 và là Nhạc Mẫu của cựu SVSQ Tôn Thất Na C.23 mệnh chung tại Biên Hòa, Việt Nam, hưởng thọ 79 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng gia đình anh chị Nguyễn Xuân Trường và anh chị Tôn Thất Na, nguyện xin linh hồn Cụ Bà Hoàng Thị Nhiên sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

● K.23/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

DIỄN ĐÀN TỰ DO

CAMP ĐA HIỆU

** Bài viết này tặng Niên Trưởng
Lê Hữu Cương K.16 cùng thuộc Đại Đội B.*

● Nguyễn Sơn K. 18

Đã hơn 25 năm chúng ta mất Trường Mẹ, lưu lạc quê người, tờ báo Đa Hiệu là mối dây liên hệ quan trọng thắt chặt tình chiến hữu, nghĩa đệ huynh của tất cả những người xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Tờ báo của chúng ta càng ngày càng phong phú về nội dung và hình thức. Có rất nhiều cựu Sinh Viên Sĩ Quan đã tưởng chỉ biết cầm “can” chỉ huy trên chiến trường, nào ngờ dần dần lại trở thành những nhà văn, nhà thơ, nhà bình luận chính trị, chiến lược gia, chiến thuật gia, chứng nhân lịch sử.

Tài năng Đa Hiệu biểu lộ trong nhiều bài viết sâu sắc, cảm động đã làm cho chúng ta thật cảm xúc và nhắc lại cho mọi người những giờ khắc kỷ niệm khó quên. Đặc biệt là chứng nhân hoặc nạn nhân của cường quyền Cộng Sản, chúng ta đã không thiếu văn chương để mô tả, châm biếm, nguyền rủa chế độ tàn bạo ngu đần của đám mafia Đỏ đang tàn phá Quê Hương. Hiện nay, không biết “bọn Mafia Đỏ” sẽ dẫn dắt nước Việt thân yêu của chúng ta đi tới vực thẳm nào, trong khi đà tiến hóa của nhân loại càng ngày càng lên vượt bậc.

Ưu tư cho vận Nước? Chúng ta có nghĩ rằng chỉ với những dòng chữ là có thể thay đổi thời cuộc? Có phải là đã đến lúc chúng ta bắt đầu hành động, thực thi những gì đã hứa, những gì đã nói và những gì đã viết?

Tôi xin đề nghị mọi người đọc lại bài viết của Niên Trưởng Lê Hữu Cương Khóa 16 (trang 42, Đa Hiệu 52, Xuân 99). Bài “Bây giờ hay chẳng bao giờ”. Những ưu tư, suy luận, tính toán và đề nghị trong bài viết nên được đưa ra là đề tài chính trong buổi Đại Hội của Tổng Hội sẽ họp vào tháng 7 năm 2000.

Chúng ta đều đồng ý chỉ có hành động mới biến chuyển được thời thế. Như vậy hành động khởi đầu phải làm gì? Để bước một bước nhỏ khởi đầu cho những hành động vĩ đại sau này, tôi chỉ xin đề nghị toàn thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQG hãy biểu quyết chấp thuận đặt viên đá đầu tiên xây dựng cho những kế hoạch tương lai là quyết định thành lập một "Camp Đa Hiệu". Trên nền tảng mọi sinh hoạt tinh thần chúng ta có báo Đa Hiệu. Để có căn bản sinh hoạt thực tế chúng ta phải có Camp Đa Hiệu.

Camp Đa Hiệu là Birth Place của tập thể hành động của những người có giòng máu Đa Hiệu.

Không phải chúng ta cần một nơi để nhóm họp ư? Không phải chúng ta cần những lớp huấn luyện cho cán bộ và thanh thiếu niên Đa Hiệu hay sao? Camp Đa Hiệu là của chúng ta, vậy việc tổ chức chắc chắn dễ dàng và lâu dài hơn.

Chúng ta đôi khi cần những sinh hoạt ngoài thiên nhiên tập thể. Các hoạt động đoàn thể sôi nổi sẽ không sợ làm phiền hàng xóm vì lẽ dĩ nhiên mảnh đất riêng của chúng ta phải dự tính cho rộng rãi.

Chỉ cần một số lều dã chiến chúng ta cũng có thể tổ chức những bảo tàng viện nho nhỏ để tất cả mọi người có thể trưng bày kỷ niệm của chúng ta.

Hàng năm chúng ta và gia đình không phải đều muốn có những ngày nghỉ xa lánh sự ồn ào của thành phố? Camp Đa Hiệu sẽ đáp ứng nhu cầu đó.

Camp Đa Hiệu sẽ là nơi sinh hoạt của các nhóm trong đoàn thể chúng ta, thí dụ nhóm họp khóa, nhóm họp của Hội Võ Bị miền, tiểu bang, city, của Đoàn Thanh Thiếu Niên, hậu duệ Võ Bị v.v...

Với những chủ đích trên, Camp Đa Hiệu chỉ cần là một mảnh đất tại một vùng xa nơi thành phố, gần núi, biển, sông hãy còn hoang vu. Nên gần một trung tâm du lịch nổi tiếng, một nơi gợi lên ý tưởng phiêu lưu của những người thích du lịch.

Camp Đa Hiệu không cần phải gần miền Đông hay miền Tây, không cần phải gần Cali hay New York, với phương tiện vận chuyển đầy đủ như hiện nay, chỗ nào cũng có thể tới được với điều kiện là có thiện chí, vả lại chọn gần Cali thì sẽ xa với Florida hoặc ngược lại.

Một dãy nhà không vách, một hệ thống nước sạch, một hệ thống phòng tắm và nhà vệ sinh, tiện nghi tối thiểu đó cũng đã có thể coi như khả dụng trong bước đầu.

Khung cảnh nên giữ hoàn toàn như thiên nhiên. Tạo dựng một

hệ thống đường mòn và một số thảm cỏ để dựng lều cắm trại. Tổ chức tương tự như những camp của các đoàn thể Hướng Đạo. Dẫn dần sẽ bồi bổ thêm.

Nếu được sự chấp thuận của Đại Hội Võ Bị đưa ra thảo luận thì chúng ta sẽ bàn luận thêm để làm cách nào thực hiện. Có nghĩa là làm thế nào có một số tiền mua một khu đất đáp ứng được nhu cầu của chúng ta. Xin tất cả mọi người cứ tưởng tượng với 2500 thành viên, mỗi người chỉ cần góp \$200 là chúng ta có dư tiền mua đứt khoảnh đất.

Hy vọng cổng của Camp Đa Hiệu một ngày nào sẽ được xây giống như cổng Trường Xưa.

Hy vọng từ nơi này những cán bộ nòng cốt của tổ chức kháng Cộng sẽ xuất phát tiến thẳng về Quê Hương xóa tan đàn quỷ Đỏ.

Một việc có thể làm được nếu chúng ta làm ngay bây giờ. ■

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được các tin buồn,

1. Thân Mẫu Cựu SVSQ Trần Thế Phiệt K22, đã thất lạc tại Huế, Việt Nam.

2. Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Phan Văn Trà K22:
Cụ Bà **HỒ THỊ LỤC**
Đã thất lạc tại Los Angeles, hưởng thọ 93 tuổi.

3. Thân Mẫu của Cựu SVSQ Lê Viết Đắc K22:
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ THÁI**
Đã mãn phần vào ngày 02/06/00 tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng các Anh Chị và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh các Bác sớm an vui nơi miền Vĩnh Phúc.

● K.22/TVBQGVN
● Tòa Soạn Đa Hiệu

TRANG PHỤ NỮ

Kính anh Phán,

Kính quý anh trong Ban Biên tập và Điều hành của Tập San Đa Hiệu.

Rất cảm ơn các anh đã gửi cho chúng tôi Tập San Đa Hiệu rất đều đặn. Từng số, từng số, đó là món ăn tinh thần mà gia đình chúng tôi trân quý nhất.

Những số gần đây với nhiều khởi sắc về nội dung cũng như hình thức khiến chúng tôi vui thích và hãnh diện theo (vì đó là vốn quý còn lưu lại cho con cháu của gia đình Võ Bị chúng ta. "Chúng ta" – là dấu của gia đình Võ Bị, tôi có được phép dùng danh từ này không?... Thôi thì xin các anh rộng lượng hải hà cho).

Kính thưa các anh,

Gần đến 30-4, như một thôi thúc tôi muốn đến góp mặt với Đa Hiệu với một bài thơ nhỏ. Lời thơ ghi lại một đoạn đời gian khó của gia đình chúng tôi sau 75. Những ngày 30 tháng tư đen còn kẹt lại ở VN đầy nước mắt, tủi hổ, căm hận, mất mát, ngăn cách, chia xa, đói khát, thương đau nhất.

Chồng tôi, Cao Xuân Lê, cựu SVSQ K.14 Võ Bị Đà Lạt sau 75 đi tù từ Nam ra Bắc. Anh trai tôi Trần Xuân Tài, cựu SVSQ K.16 đã hy sinh tại chiến trường Quảng Nam đang lúc còn non trẻ vừa tròn 27 tuổi, là một đại đội trưởng khí phách, trách nhiệm của truyền thống Võ Bị, ngôi Trường Mẹ.

Kính thưa các anh,

Ngày anh tôi mất, tôi đã kích ngất trong tận cùng đau xót và căm hận viên đạn đồng đen nào đã nhắm bắn sẻ vào tim anh? Bên mộ anh trai tôi, lúc bấy giờ tôi hãy còn là một thiếu nữ đang học Đệ Nhất Đồng Khánh. Tôi đã viết mấy dòng khóc anh mình:

Mùa Xuân trên đỉnh non cao ấy,

Có một chàng tuổi trẻ tài danh.

Tìm lên và ở luôn trên ấy,

Cả linh hồn, mạch sống và niềm tin!

Và cũng từ đó, trong tôi cảm thấy rất là thân thiết, gần gũi với những gì có liên quan đến trường Võ Bị. Và cũng từ đó những người SVSQ của Võ Bị Đà Lạt luôn ghi đậm nét trong lòng mọi người trong

gia đình tôi, từ ba má chúng tôi đến tất cả các anh chị em trong gia đình chúng tôi. Cho nên khi đến Mỹ, lần đầu tiên được cầm trên tay Tập San Đa Hiệu, tôi vô cùng xúc động và trân quý.

Chúng tôi rất cảm ơn các anh đã bỏ công sức và trí tuệ để có thể cho Đa Hiệu ra đời đều đặn với nội dung súc tích, hình thức dễ thương, những hình ảnh ở các trang bìa đều được chọn lọc có ý nghĩa.

Xin ơn trên ban cho các anh được luôn sức khỏe dồi dào để có thể "tiếp nối" công cuộc chiến đấu trong ý niệm truyền thông cũng là một vũ khí mới của những người lính cũ dự phần trong việc đẩy lui chủ nghĩa Cộng Sản ra khỏi quê hương!...

Thân kính gửi lời thăm các chị.

Diệu Minh, vợ Cui Cao Xuân Lê K.14

PHÂN ƯU

* BCH/TH, HĐTV/BCH/TH, Gia Đình Cựu SVSQ K.5 xúc động nhận được tin buồn

Cựu SVSQ **NGUYỄN HỮU THIÊN K.5** (Tự Thiên, B/D Tân)

Cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Quảng Đức vừa từ giã gia đình và anh em bạn bè đi theo Phật vào lúc 23 giờ đêm 4-3-2000 (nhằm ngày 29-2 Canh Thìn), tại tư gia (Garland, Texas). Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành thật phân ưu cùng chị và các cháu và xin thành tâm cầu nguyện cho anh sớm được tự tại, an nhàn nơi miền Cực Lạc.

● TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN

● Hội Đồng Tư Vấn

● Khóa 5/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

* Chúng tôi nhận được tin buồn, Thân Mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn Minh Quân K17:

Cụ Bà **NGUYỄN THỊ THÍ**

Đã mãn phần tại Biên Hòa, VN, vào ngày 10/07/00, hưởng thọ 85 tuổi. *Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Minh Quân và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Bác sớm an vui nơi miền cực lạc.*

● K.17/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu



Đi Bộ

● Vợ Cùi Diệm K.17

Đi bộ là môn luyện tập cơ thể rất tốt, có thể làm giảm nguy cơ bệnh tim mạch, bệnh cao huyết áp, giảm cholesterol... Nhưng đi bộ cũng phải có phương pháp, không phải đi thong thả như đi dạo, mà phải bước thật mạnh, hai tay đánh xa theo nhịp bước chân. Từ ngày qua Mỹ, mấy năm đầu tôi chưa nghĩ là mình phải tập đi bộ, vì không có thì giờ, hơn nữa đường xá xa lạ, rộng rãi, xe cộ chạy vụt vụt qua lại làm tôi ngại. Mặc dù tôi đang bị bệnh tim và cholesterol cao, bác sĩ khuyên nên tập đi bộ. Sau khi dọn nhà qua ở vùng này, gọi là “đường làng” vắng xe cộ, lại gần chùa Việt Nam, nên tôi có cơ hội để vừa đi chùa lễ Phật vừa tập đi bộ để tự chữa bệnh cho mình. Sáng nào tôi cũng dậy sớm, uống một ly nước lạnh và đi. Trời mùa hè, tôi mặc cũng sport lấm, áo thun, quần short, giày bata. Mùa lạnh, tôi mặc thêm áo ấm. Đi bộ riết thành “ghiền”, ngày nào không đi được, coi như thiếu thiếu điều gì. Sáng sớm, khí trời trong sạch, vừa đi vừa hít thở, tôi thấy người thật sảng khoái. Nhất là ở xứ này, tôi hít thở được không khí tự do, tôi không sợ đói, không sợ khát, không sợ những tên cán bộ phường khóm VC bắt kiểm điểm phê bình, khai lý lịch. Những điều đó làm bước chân tôi thoải mái, nhẹ nhàng. Sau khi lên chùa thắp nhang lễ Phật, tôi tiếp tục đi qua những “đường làng” ít xe cộ, cả đi cả về từ 3 đến 4 miles. Có đôi khi đang đi ngon trớn, tự nhiên tôi nghĩ đến những lần đi bộ đi làm sau năm 1975. Tôi so sánh hiện tại và quá khứ: hai cảnh đời trái ngược. Sau năm 1975, chồng tôi bị tù cải tạo, con còn nhỏ dại, tôi không có vốn liếng, phải đi làm cu li, phụ thợ hồ, đi vá từng cái bao bố để kiếm tiền nuôi con. Năm 1982, tôi và bốn con theo mẹ tôi vào An Lạc, thuộc quận Bình Chánh, ngoại ô Sài Gòn. Ở nơi này, chẳng khác gì đi kinh tế mới. Từ nhỏ đến lớn, sống ở thành thị quen rồi, đến nơi đây, tôi thấy thật khó chịu. Căn nhà lá nhỏ hẹp cách xa đường lộ, muốn vào nhà phải đi

vòng quanh mấy thửa ruộng, nước ao. Muốn nấu ăn, con tôi phải lấy xe đạp thồ mua nước về để dành nấu và uống. Con gái tôi 15 tuổi đi bán giày dép cho người bà con ở chợ An Đông, con trai thứ hai 13 tuổi làm phụ thợ hồ, đứa trai 10 tuổi vừa đi học ban ngày, ban đêm phụ xay lúa cho người hàng xóm, đứa út 7 tuổi đi học, sau buổi học ra ruộng mót rơm khô về để dành thổi cơm. Mẹ tôi cuốc đất, trồng thêm rau và mót củi. Còn tôi, được cậu em họ giới thiệu cho đi làm. Cậu em chở tôi đi Honda đến xưởng thổi chai ở Bình Thới. Vào xưởng, thấy khoảng 30-40 công nhân đang làm dưới sức nóng của những lò lửa sáng rực. Gặp bà chủ béo mập tốt tướng, có vẻ thân thiện với cậu em, tôi nghĩ bụng, có lẽ mình sẽ được chân thư ký trong xưởng này. Sau khi cậu em về, bà chủ dẫn tôi xuống nhà ngang qua bếp. Hai con chó berger to như hai con bê chồm lên sủa thật dữ dội. Bà chủ đưa tôi đến giới thiệu với một bà già, trạc tuổi mẹ tôi và nói với tôi: “Chị làm ở đây với bà cầm này, phụ nấu dọn cơm cho công nhân, rảnh rồi giặt áo quần cho mẹ con tôi, tiền lương để coi chị làm thế nào đã!”. Tai tôi như ù đi. Tôi rụt rè, sợ sệt... hóa ra mình làm người giúp việc! Tôi ghen ngào... dạ nhỏ trong cổ họng như có ai bóp nghẹt lại, nước mắt lưng tròng. Tôi đứng như trời trồng. Bà cầm ú ở bảo tôi đến khuấy hai nồi xúp bò, cà rốt trên bếp. Tôi cầm đôi đũa bự khuấy, nghĩ đó là súp của công nhân ăn sáng. Nhưng không, nấu xong, tôi thấy bà cầm đổ vào hai thau cho hai con chó berger! Trong xã hội này, làm kiếp chó có phúc hơn con người! Làm việc lật vạt theo lời chỉ dẫn của bà cầm xong, khoảng tiếng đồng hồ sau, bà chủ đi chợ về với hai giỏ thức ăn thật bự. Bà cầm soạn ra nấu, tôi chỉ làm phụ. Sau khi dọn cho công nhân ăn, tôi và bà cầm ngồi ăn. Và miếng cơm lên miệng, nước mắt tôi chảy dài! Trời hỡi trời! Đổi đời rồi sao? Vợ một Trung Tá pilot và là một giáo sư Trung Học, giờ đây thành người giúp việc! Ông Hồ ơi! Đảng ơi! Giải phóng miền Nam để chồng tôi đi tù, con tôi thất học đi làm thuê, tôi làm cu li phụ thợ hồ, vá bao chưa đủ cực sao để bây giờ tôi phải đi ở đợ. Bà cầm càng ú ở để đỡ dành, nước mắt tôi càng được dịp tuôn trào. Như thông cảm nỗi lòng tôi, bà cầm gấp thức ăn bỏ đầy chén cho tôi. Chén cơm gạo trắng tinh với thịt kho mà từ sau năm 1975 đến bây giờ tôi mới có dịp nhìn lại, có thấy gì là ngon, chỉ thấy nước mắt đổ xuống trộn lẫn cơm, vị mặn mặn ở cổ họng. Sau khi cơm nước xong, bà cầm và tôi giặt một thau đồ ứ nự. Tôi nghĩ đến chồng: Anh có biết em đang làm gì không? Có lẽ giờ này anh cùng bạn bè đang cuốc đất, đang gặt lúa, hay đang ở ven bìa rừng chờ vác gỗ về. Anh đang

ăn chén sắn khô nấu chưa kỹ hay đang nhai chén bo bo, nhai hoài không nát? Hay đang bứt lá rừng nhai cho đỡ đói? Trời nắng thì mồ hôi anh nhễ nhại. Trời rét thì co ro, lấy bẫy trong lớp áo tù mỏng manh dưới cái lạnh như dao cắt của núi rừng Hoàng Liên Sơn, Yên Bái. Biết bao tướng tá đã từng bay bổng, biết bao vị dưới tay cả ngàn binh, giờ này bị CS giam cầm cực khổ đói khát, bị kìm kẹp dưới tay những tên “cán bộ” chỉ biết có cầm thù. Nghĩ vậy, tôi thấy việc mình làm cu li, phụ thợ hồ hay đi ở đợ chẳng có gì là nhục, là khổ so với các anh đang bị giam cầm. Bà cầm hỏi tôi về hoàn cảnh chỉ bằng dấu hiệu với những tiếng ú ớ... Tôi hiểu, và như có dịp để trút tâm sự, tôi kể cho bà nghe. Từ đó, bà tỏ ra thương mến tôi hơn, và chỉ sai tôi những việc vặt vãnh. Khoảng 4 giờ chiều bà bảo tôi đi tắm vì hiểu nơi tôi ở An Lạc không có nước ngọt để tắm, chỉ có nước ao phèn. Sau đó bà bới cho tôi một tô cơm trắng, bỏ đầy thức ăn. Tôi biết với tô cơm này, con tôi sẽ mừng lắm vì được cơm gạo trắng với thịt (sau năm 1975, gia đình tôi hoàn toàn trắng tay, nghèo, cực, mua từng lon gạo gà vịt ăn để đãi ra nấu cháo). Tôi ngần ngừ..., bà cầm hiểu ý tôi nên bảo tôi ăn no, còn bới thêm một cà mèn cơm nhận đầy và một cà mèn thức ăn, bảo tôi đem về cho con. Tôi xách giỏ đồ ăn cám ơn, ôm bà mà nước mắt ràn rụa. Tôi đi bộ từ xưởng chai Bình Thới ra trạm bus Cây Gõ để về An Lạc. Đến trạm xe đã có thằng út tôi ra đón. Mẹ con tôi đi quanh co đường ruộng để vào nhà thì trời nhá nhem tối. Nhìn nét mặt hí hửng của các con chia nhau miếng cơm gạo trắng và thịt kho, tôi quên cả tủi lòng. Nghĩ là mình khổ nhưng con mình vui, tôi thấy sung sướng. Các con tôi đâu biết là mình đi giúp việc cho thiên hạ. Tôi đối là làm công nhân xưởng chai, nhà xa nên chủ cho về sớm cho kịp xe bus. Cứ thế buổi sáng tôi ra bến xe bus An Lạc lên Cây Gõ, và từ Cây Gõ tôi đi bộ đến xưởng chai cho đỡ tốn một ngày hai lần xe bus. Đường đến xưởng khá xa, tôi đi thật nhanh đến toát mồ hôi cho kịp giờ làm. Tôi đi mà lòng hồi hộp, hồi hải, đầu óc chẳng thanh thoi chút nào. Cũng là cách đi bộ, cũng hoạt động toàn thân, cũng mồ hôi nhễ nhại. Nhưng ngày nay, tại xứ Mỹ này, tôi cũng đi bộ. Hai cảnh đời khác nhau, hai thời thế khác nhau, hai xứ sở khác nhau. Nơi đây, tôi muốn đi nhanh, đi chậm, muốn dừng, muốn ngắm cảnh mặc tôi. Tôi được tự do, tôi hít thở không khí trong lành, gia đình tôi đoàn tụ. Qua rồi cơn bĩ cực! Tôi vẫn nghĩ đến bà cầm có lòng từ tâm và thương người và tô cơm gạo trắng thơm đầy ấp thịt kho, nhưng quý hơn cả là tình người của bà cầm trong đó... ■

Tháng 10-1999



Lễ rước Quân Quốc Kỳ



Chủ Tọa Đoàn: Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Chánh K.13,
Lê Văn Trang K.14, Nguyễn Đức Thu K.16, Trần
Văn Tiến K.22, Nguyễn Anh Dũng K.25



Cựu SVSQ Trần Văn Thư
K.13, Tổng Hội Trưởng



Cựu SVSQ Lê Trọng Hiệp K.12
Cựu CT/HĐTV



Anh Trần Quốc Dũng K6/2
Tổng Đoàn Trưởng TD/TTN/ĐH



Cựu SVSQ Trần Vệ K.19
Trưởng Ban Tổ Chức



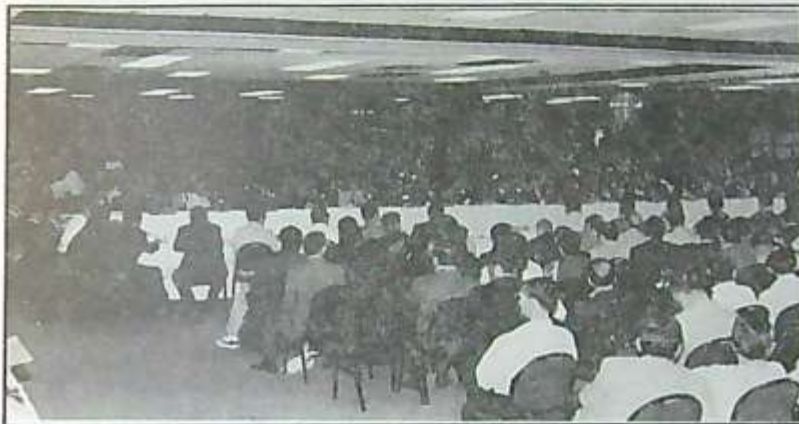
Cháu Nguyễn Mai Hương,
19/2, một Nha Sĩ khả ái,
một MC duyên dáng



Cặp MC nổi tiếng đến
từ xứ sở "cao bồi":
Thu Nga- Đinh Tiến Đạo



Ban Chấp Hành Tổng Hội 1998-2000. Từ trái: Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh K.14, Nguyễn Phấn K.24, Võ Văn Anh K.13, Trần Văn Thư K.13, Võ Phi Hồ K.17



Bàn chữ "U" dành cho các Đại Diện Khóa, Hội Trưởng và Liên Hội Trưởng



Người mặc jaspe là Chú Út Đặng Bá Hùng, Đại Diện K.31



Lần đầu tiên các chị đã hiện diện trong các buổi thảo luận của Đại Hội (Dù các chị chưa được tham dự suốt thời lượng của hai ngày Đại Hội)



Quang cảnh của hai ngày Đại Hội...



...Quang cảnh của hai ngày Đại Hội



Anh Trần Quốc Dũng K6/2, Tổng Đoàn Trưởng đang xưng danh. Ngồi bên cạnh là anh Trần Quang Phong K6/2, Đoàn Trưởng Washington D.C và cũng là cựu Chủ Tịch Ủy Ban Giám Sát của Tổng Đoàn



Quang cảnh trước khi tham dự dạ tiệc. Chờ ghi danh.



Quang cảnh khai mạc đêm dạ tiệc chia tay....



...Tưởng nhớ các Huynh Đệ, Bạn Hữu đã đời Yên Nghỉ



“Cắm chiếc gươm Thân Phụ trao truyền, Rồi chỉ vào Sơn Hà biển cố...”

TTN/ĐH/San Diego: sinh sau nhưng đang cố gắng
để cùng Tổng Đoàn làm về vang Võ Bị



Hai thế hệ cùng một Niềm Tin. Một hợp ca của các bà Mẹ
và Con yêu cũng từ Hội VB/ San Diego



Các diễn viên nòng cốt của kịch đoàn Nguyễn Trãi (K.19): Chị Dương Văn Chiến, Chị Lý Kim Vân, Chị Đào Quang Vinh và các cháu... Bên cạnh là "ông bầu" Đặng Đình Liêu. Kịch đoàn này còn có các chị Trần Tiên San, chị Trịnh Đức Phương...



Chị Nam Sinh Tín K.17 với Trái Núi Của Em. Rất "Thượng", rất tuyệt vời!



Ban Tam Ca "Sao Xẹt" của K.24 với ba "ca sĩ về chiều": Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước, Đinh Tiến Đạo, Võ Kỳ Phong

Tinh thần Võ Bì Quốc gia Việt-Nam

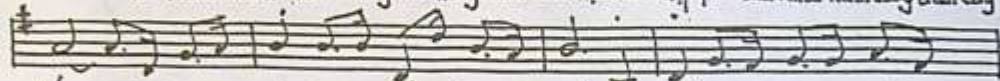
Nhịp Đi

(NGÀY ĐẠI HỘI VÕ BÌ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI CALIFORNIA NGÀY 2 THÁNG 7 NĂM 2006)

TRẦN THUY LINH



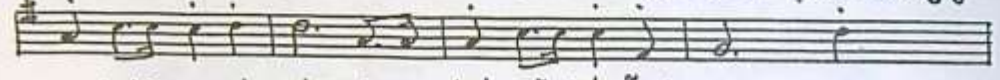
Từ năm châu đến những anh hùng chiến binh Việt-Nam. Hết quân sau nhiều năm tháng trên cây



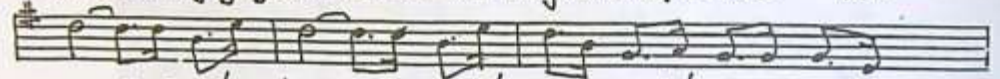
đăng. Việt-Nam yêu quý đây con rồng chầu tiên hùng anh. Nguyên thể dâng mình cho non nước Việt-



Nam. sa trường vì toại dân hiến thân. Láo tử vì tự do đấu tranh. Khi nguy



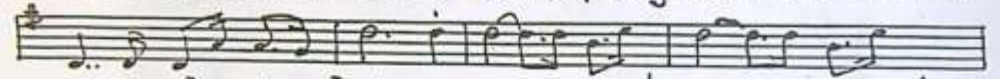
nan ta hiến ngang hy-sinh. Nêu cao danh những chiến sĩ Việt-Nam.. Hôm



nay tôi còn thấy anh, anh còn thấy tôi, ta còn thấy nhau trên cuộc đời



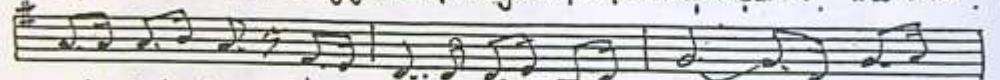
này. Nụ cười tủi trên môi héo khô. Đầu bạc phà long lạnh ước mơ. Mắt hoen



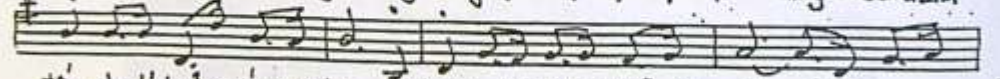
mồ vạt bưng muôn tia ngôi sáng. Năm xưa anh cùng với tôi, chung một hướng



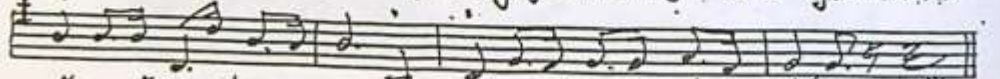
đi, nơi đồi núi xanh cao nguyên Đă-lạt. Cũng hành quân qua Piste Dassart. Treo đỉnh



cao lên Pic Langbian. Chúng ta cũng trồng me Võ Bì Việt-Nam. Cùng nhau tranh



đấu cho lý tưởng Quốc gia Việt-Nam. Tự hào trao lòng ta tinh thần yêu nước. Nghìn năm sau



nửa ta vẫn là chiến binh Việt-Nam. Nguyên thể dâng mình cho non nước Việt-Nam. HẾT

SINH HOẠT VÔ BỊ



Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trưởng Võ Bì Quốc Gia Việt-Nam
Số: 83/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH

VĂN THƯ

- **Kính gửi:**

- Cựu SVSQ Lê Phát Lân K16
- Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Kansas
- Quý Niên Trưởng,
 - Quý Bà,
 - Quý Anh Em

- **Tham chiếu:** -Nội Qui của TH/CSVSQ/TVBQGVN từ chính và ban hành ngày 5-7-98
-Biên bản của Hội OK-KS-AR ngày 7-5-2000
-VT của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Kansas ngày 15-7-2000

- **Trích yếu:** Chào mừng sự hình thành của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Kansas.

Do các Văn Kiện tham chiếu:

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã duyệt xét về đề nghị của Quý Hội nêu trong Tham Chiếu 3. Hân hoan chào mừng sự hình thành và hoạt động thống nhất thuộc tổ chức của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN. Chúc Cựu SVSQ Hội Trưởng và BCH của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Kansas đạt được nhiều thành quả tốt đẹp.

Ước mong Quý Niên Trưởng, Quý Bà và Quý Anh Em của Hội nhà yểm trợ, hợp tác để BCH điều hành sinh hoạt của tập thể tại địa phương và duy trì được tinh tự huyênh độ theo truyền thống.

Trân trọng kính chào Tự Thắng

Đồng kính gửi:

- Cựu SVSQ Chủ Tịch HĐTV
- “Đề thông tương”
- THP/ĐTTT kiêm Chủ Bút ĐS/ĐH
- “Đề phổ biến trong ĐS/ĐH số sớm nhất”

*Hỗ sơ

P.O. Box 17734
Salem, OR 97305
Ngày 20 tháng 7 năm 2000
Cựu SVSQ TRẦN VĂN THẮNG
TỔNG HỘI TRƯỞNG



Đa Hiệu 58 ● 269

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

SINH HOẠT NAM CALIFORNIA BẦU BCH HỘI VÕ BỊ NAM CALI NHIỆM KỲ 2000-2002

● Trần Vệ K.19

Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại 12 đã qua gần một tháng nhưng dư âm như còn vương trong các buổi gặp gỡ của người cựu SVSQ/TVBQGVN. Cho nên trong buổi họp của Hội Võ Bị Nam Cali vào lúc 1 giờ chiều ngày 30-7-2000, lời nói đầu tiên khi hội ngộ tại Trung Tâm Nguyễn Bá Học 14072 Chestnut St., Westminster, CA 92683, (714) 892-7117 là: “Này, sao hôm Đại Hội tao không thấy mày, lặn đâu kỳ thế”. “Mày đừng đùa nhé, tao tới còn sớm hơn mày nữa đó”. “Ừ, hôm đó đông quá, tao đi tìm thằng T. ở Chicago mới qua, mãi mới gặp được”. Thế là, anh em lại bàn về những chuyện bên lề Đại Hội. Câu chuyện sôi nổi, nhắc nhở lại những người bạn lâu quá không gặp lại làm cho mọi người quên đi cái nóng mùa hè của Nam Cali.

Nhân số tham dự cũng khá đông mặc dù là một buổi chiều Chủ Nhật đẹp trời thường thường chúng ta hay dành cho gia đình sau một tuần “cày bừa” mệt nhọc.

Trong khi chờ đợi khai mạc, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội Trần Vệ thông báo một vài việc về Đại Hội, đồng thời cũng cho hay một số nhà văn Võ Bị đã gửi tác phẩm để bán ủng hộ Đại Hội, chỉ lấy tiền in sách như: Trần Ngọc Toàn K.16 với tác phẩm Chiến Tranh và Tình Yêu, phu nhân Đỗ Văn Hạnh K.18 với 2 tác phẩm: Ngậm Ngùi Hương Xưa và Bên Bờ Hạnh Phúc; Huỳnh Văn Phú K.19 với tác phẩm Giày Sô – Nói Phét Và Đàn Bà; Đoàn Phương Hải với tác phẩm Góc Biển Chân Trời, cho nên xin các niên trưởng và anh em ủng hộ những cây bút Võ Bị. Một số đã hưởng ứng nồng nhiệt. Ngoài ra, để bù lỗ vào chi tiêu của Đại Hội, một số cá nhân và khóa đã ủng

hộ hiện kim cho Đại Hội. Tất cả tổng cộng được: \$1,310.

Sau phần chào cờ Việt Mỹ và phút mặc niệm, Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam Cali Nguyễn Văn Úc tường trình công tác trong hai năm qua, nêu một vài thành tích đã đạt được, đồng thời cũng xin cảm ơn tất cả cựu SVSQ Nam Cali đã ủng hộ Ban Chấp Hành Nam Cali trong 2 năm qua. Sau đó toàn thể Ban Chấp Hành Nam Cali đứng lên chào Đại Hội và tuyên bố xin mãn nhiệm kỳ năm 1998-2000.

Đại Hội đã bầu chủ tọa đoàn để điều khiển buổi họp. Chủ tọa đoàn gồm có:

- NT Tạ Thành Long K.3: Chủ Tịch CTĐ
- NT Hoàng A Sam K.9, NT Lê Văn Toán K.14: Điều Hợp Viên
- Cựu SVSQ Nguyễn Phấn K.24: Thư Ký, Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý K.31: Kiểm Soát Viên.

Theo chương trình, chủ tọa đoàn kêu gọi tất cả cựu SVSQ hiện diện đóng góp ý kiến về đường lối hành động của Hội trong thời gian tới và những việc nên làm để Ban Chấp Hành mới theo đó mà điều hành công việc. Một số ý kiến như sau:

- Hội VB Nam Cali là một thành viên trong liên hội cựu chiến sĩ Nam Cali, sẽ hoạt động trong những điều lệ của Liên Hội và không được rút ra khỏi Liên Hội nếu không được tập thể cựu SVSQ Nam Cali chấp thuận.

- Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam Cali có thể tham gia các sinh hoạt cộng đồng theo nội quy ấn định của Tổng Hội.

- Để giúp đỡ quỹ điều hành cho Hội Võ Bị Nam Cali, mỗi cựu SVSQ Nam Cali sẽ đóng niên liễm hàng năm là \$20.

- Đề nghị các cựu SVSQ Nam Cali giúp đỡ nhân lực cho Hội bằng cách hàng năm ủng hộ 48 giờ làm việc và đại diện khóa sẽ cất cử người cho Hội.

Sau đó là phần bầu Tân Hội Trưởng. Thể thức bầu cử là phiếu kín. Có 3 cựu SVSQ được đề cử là Đào Quý Hùng K.26, Trần Vệ K.19 và Võ Văn Anh K.13.

Kết quả: Trần Vệ K.19 đắc cử với đa số phiếu.

Tiếp theo là bầu Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn. Tất cả các đại diện khóa đều đồng ý đề cử cựu SVSQ Lê Xuân Quang K.12 vào chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Hội Võ Bị Nam Cali.

Buổi sinh hoạt chấm dứt vào lúc 16 giờ sau khi Tân Hội Trưởng Trần Vệ K.19 lên diễn đàn hứa sẽ tận dụng hết khả năng để làm việc và kết hợp mọi cựu SVSQ trong Nam Cali tạo nên một tập thể VB vững mạnh, thân yêu và đoàn kết. ■



HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VŨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM/FLORIDA

VIETNAMESE NATIONAL MILITARY ACADEMY ALUMNI ASSOCIATION/FLORIDA

9009 Littleton Ct. Orlando, FL 32817 * Điện thoại: (407) 679-5161

Số: 002/VBQG/FL ngày 16 tháng 6 năm 2000

Kính gửi: Niên Trưởng THT/Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Niên Trưởng Chủ Tịch HĐTV.

Trích yếu: v/v BCH hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/FL

Tham chiếu: Kết quả bầu cử Tân HT nhiệm kỳ 2000-2002 ngày 3/6/2000.

Thưa Quý Niên Trưởng:

Do kết quả buổi họp bầu tân Hội Trưởng dẫn thượng, hội cựu SVSQ/TVBQGVN/FL trân trọng chuyển đến quý NT, thành phần tân BCH hội cựu SVSQ/TVBQG/FL nhiệm kỳ 2000-2002, như sau:

Hội Trưởng:	Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ty, K19
Phó Hội Trưởng:	Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Cang, K17
Thư ký/Thủ quỹ:	Cựu SVSQ Hồ Thanh Sơn, K28
Đại Diện vùng Trung FL:	Cựu SVSQ Lê Văn Toán, K20
ĐD vùng Tampa/St. Pete:	Cựu SVSQ Trần Thanh Chương, K22
ĐD vùng Nam Florida:	Cựu SVSQ Lý Hải Vinh, K22
ĐD vùng Bắc Florida:	Cựu SVSQ Châu Thiết Lập, K28

Mọi văn thư hành chánh, chỉ thị, thông báo liên quan đến sinh hoạt của tập thể cựu SVSQ, trân trọng thỉnh cầu quý NT liên lạc về địa chỉ nêu trên.

Trân trọng kính chào quý Niên Trưởng.

TM Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Florida
Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ty, Hội Trưởng.

Sao gửi: - Tổng Hội Phó, Đặc Trách Truyền Thông "để tùy nghi phổ biến"
- Lưu.

TỔNG HỘI Cựu SVSQ. Trường VBQGVN
Vietnamese National Military Academy Alumni Association
HỘI Cựu SVSQ Trường VBQGVN. Thành phố Chicago, IL và vùng phụ cận

THÔNG BÁO

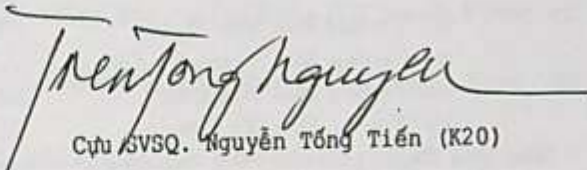
Trân Trọng Thông Báo NT/ THT/HỘI Cựu SVSQ. Trường VBQGVN.

1. HỘI cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và vùng phụ cận đã bầu Cựu SVSQ.
Nguyễn Văn Quý K19 làm HỘI Trưởng nhiệm kỳ : 2000-2002.
Thành phần còn lại của ban Chấp Hành và ban Cố vấn/Giám Sát không thay
đổi.

2. Mọi liên lạc với HỘI VB thành phố Chicago và vùng phụ cận xin thông
báo về địa chỉ:

Nguyen van Quy (HỘI Trưởng)
1370 Borden Dr.
Elgin, IL 60120
(847) 742-2701

Làm tại Chicago. Ngày 28 tháng 6 năm 2000
Thay mặt Ban Chấp Hành HỘI CSVSQ/TVBQGVN/Chicago.
XLTV/HỘI Cựu SVSQ/TVBQGVN/Chicago.


Cựu SVSQ. Nguyễn Tổng Tiến (K20)

Nơi Nhận:

- NT/THT/ HỘI Cựu SVSQ/TVBQGVN.
- Báo Đa Hiệu.
- Cựu SVSQ. Nguyễn Văn Quý. K19
- Cựu SVSQ. Trịnh Văn Bé (Trưởng Ban Cố Vấn/Giám Sát)
- Cựu SVSQ. Phùng Lâm (Tổng Thư Ký HỘI Cựu SVSQ/TVBQGVN/Chicago)

Đa Hiệu 58 ● 273

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

VĂN THƯ

Số 003.hcsvsq/wa/hvt

Kính gửi: Quý NT & ND, CSVSQ

Quý Vị Giáo Sư VHV & Cán Bộ QSV

Trích yếu: Tân Hội Trường Hội CSVSQ/TVBQGVN/Washington
Nhiệm kỳ 2000-2002

Tham chiếu: Kết quả Buổi họp của Hội CSVSQ/TVBQGVN/Wa
Ngày 9 tháng 7 năm 2000 tại Seattle/Wa
Kết quả Buổi họp của Hội CSVSQ/Khóa 19/Wa
Ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại Federal Way/Wa

Trân trọng kính thông báo,

Thi hành Quyết định của Buổi Họp Hội CSVSQ/TVBQGVN/Wa giao trách nhiệm cho Khóa 19/Wa đảm trách việc điều hành Hội CSVSQ/TVBQGVN/Washington, đồng thời tuyển chọn CSVSQ Hội Trường nhiệm kỳ 2000-2002, toàn thể anh em CSVSQ/K19/Wa đã họp mặt vào lúc 13 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại Federal Way, Wa.

Kết quả đã được tối đa phiếu chấp thuận:

- | | |
|------------------|---------------------------|
| 1. Hội Trường: | CSVSQ HOÀNG VĂN THANH/K19 |
| 2. Phó Nội Vụ: | CSVSQ NGUYỄN CHÍ/K19 |
| 3. Phó Ngoại Vụ: | CSVSQ HOÀNG TRAI/K19 |

Ban Tham mưu điều hành gồm có:

- | | |
|--|--------------------------|
| 4. Tổng Thư Ký: | CSVSQ PHẠM VĂN CHÁI/K23 |
| 5. Thủ Quỹ: | CSVSQ TRẦN HIỆ P/K28 |
| 6. Trưởng Ban Tổ Chức: | CSVSQ ĐỖ VĂN MƯỜI/K19 |
| 7. Trưởng Ban Phát Triển và Xây Dựng TTN/ĐH: | CSVSQ PHAN VĂN QUANG/K19 |
| 8. Trưởng Ban Văn Nghệ: | CSVSQ NGUYỄN CHÍ/K19 |
| 9. Trưởng Ban Thông tin Liên Lạc: | CSVSQ NGUYỄN NHỎ/K19 |
| 10. Trưởng Ban Báo Chí: | CSVSQ CHU VĂN HẢI/K19 |
| 11. Trưởng Ban Xã Hội: | CSVSQ TĂNG KHÁI MINH/K23 |

Tân Ban Chấp Hành chính thức hoạt động kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2000 và theo đường lối và Nội Quy của Tổng Hội đã được đề ra trong Tinh Thần và Truyền Thống của TVBQGVN.
Trân trọng kính chào,

Seattle Ngày 25 tháng 7 năm 2000

TM. CSVSQ Hoàng Văn Thanh

Hội Trường Hội CSVSQ/TVBQGVN/Wa

Tổng Thư ký: CSVSQ Phạm Văn Chái

Đồng thông báo:

.NT CSVSQ THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN

để kính thông báo.

.Chú Bút Đặc San Đa Hiệu để phổ biến

THÔNG BÁO

Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ 12 trân trọng thông báo:

1. Bộ tape video quay toàn bộ hình ảnh Đại Hội VB/HN kỳ 12 đã hoàn thành. Đây là một tác phẩm sống động ghi lại sinh hoạt của cựu SVSQ Trường VBQGVN trong những năm tháng ở hải ngoại vẫn còn đầy nét hào hùng của người trai trẻ năm xưa xuất thân từ một quân trường nổi tiếng ở Đông Nam Á. Bên cạnh đó, hình ảnh của các phu nhân với vẻ đẹp dịu dàng trong sáng của người phụ nữ Việt Nam đồng thời với sự trưởng thành của các cháu với danh hiệu Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Một bộ tape video mà người cựu SVSQ không thể không có. Vậy các niên trưởng, các bạn và các niên đệ hãy ghi danh và gửi chi phiếu về:

Đại Hội 12

P.O.Box 3058, Mission Viejo, CA 92690

Giá tiền: Ở Cali 15 đô, ngoài Cali 15+3 cước phí = 18 đô.

2. Để giúp ngân quỹ Đại Hội 12, một số nhà văn Võ Bị đã gửi tác phẩm để bán gây quỹ, nhà văn chỉ lấy phần ấn loát:

- Huỳnh Văn Phú K.19 với tác phẩm Giày Sô, Nói Phét Và Đàn Bà (50 cuốn).

- Chị Đỗ Văn Hạnh K.18 với 2 tác phẩm Bên Bờ Hạnh Phúc và Ngậm Ngùi Hương Xưa (100).

- Đoàn Phương Hải K.19 với tác phẩm Góc Biển Chân Trời (20 cuốn).

- Trần Ngọc Toàn K.16 với tác phẩm Chiến Tranh Và Tình Yêu (50 cuốn).

Quý SVSQ nào muốn đọc các tác phẩm trên, xin liên lạc với Ban Tổ Chức:

Trần Vệ

15238 Ardath Ave., Gardena, CA 90249

Giá mỗi tác phẩm 10 đô + 3 đô cước phí.

Nam California ngày 25-7-2000

Trưởng Ban Tổ Chức

Đại Hội Võ Bị HN/Kỳ 12

Cựu SVSQ Trần Vệ K.19

KHÓA 3 HỌP MẶT KỶ NIỆM 50 NĂM NHẬP HỌC TVBQGVN

● Một cựu SVSQ Khóa 3 TVBLQĐL ghi nhận

Tổ chức gia đình Khóa 3 Trần Hưng Đạo hải ngoại được hình thành từ ngày 4-7-1986. Khóa có thông lệ họp mặt thường niên vào dịp lễ Độc Lập Hoa Kỳ tại Orange County (Nam Cali) là nơi có nhiều cựu SVSQ cư ngụ nhất. Khác với mọi năm, cuộc họp mặt Khóa năm nay tại nhà hàng Seafood Place, Little Saigon mang ý nghĩa hết sức đặc biệt, bởi lẽ cuộc họp mặt kỷ này không những diễn ra đúng vào dịp Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tổ chức Đại Hội toàn cầu lần thứ XII mà còn để kỷ niệm 50 năm nhập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt của các cựu SVSQ Khóa Trần Hưng Đạo. Khóa 3 thường mang niềm hãnh diện là khóa sĩ quan hiện dịch tiên khởi được đào tạo tại TVBLQĐL, viết tắt bằng Pháp ngữ là EMIAD (École Militaire Inter-Armes Dalat), và vì vậy đã góp phần vào việc đặt nền tảng vững chắc cho TVBQGVN sau này.

Đáp ứng lời kêu gọi của BCH Gia Đình Khóa, gần 70 cựu SVSQ, quả phụ cựu SVSQ và gia đình từ khắp nơi trên thế giới đã về tham dự cuộc họp Khóa trong bầu không khí thân tình, cởi mở, tin tưởng và đoàn kết, thao thức hướng về tương lai với niềm hy vọng chính nghĩa QGDT cuối cùng sẽ toàn thắng trong thiên niên kỷ mới. Cuộc họp khóa đã diễn ra từ 2 giờ đến 8 giờ chiều ngày 3-7-2000 với chương trình do anh Nguyễn Ngọc Khôi, Trưởng Ban Tổ Chức công bố gồm các tiết mục:

- Nghi thức khai mạc truyền thống.
- Giới thiệu thành phần tham dự.
- Báo cáo của BCH Gia Đình Khóa và bầu BCH nhiệm kỳ mới.
- Phát biểu cảm tưởng cá nhân.

- Văn nghệ đấu tranh và cất bánh mùng các bạn tuổi thọ 70.

Thoáng nhìn lại dĩ vãng

Khóa 3 nhập học TVBLQĐ vào tháng 10-1950 trong bối cảnh cường độ cuộc chiến tranh giữa Pháp và CSVN càng ngày càng quyết liệt. Do tình hình chính trị quốc tế, quốc nội thôi thúc, Quốc Trưởng Bảo Đại khai sinh chính thể quốc gia với chủ trương vừa hợp tác với Pháp chống lại CS, vừa lợi dụng thời cơ tranh thủ nền độc lập trong tay thực dân Pháp. Trong khuôn khổ gấp rút tổ chức QĐQGVN, trường huấn luyện sĩ quan Huế được di chuyển về Đà Lạt, cải tổ thành TVBLQĐ (sau này trở thành TVBQGVN) và được coi là quân trường quan trọng hàng đầu với nhiệm vụ đào tạo các sĩ quan hiện dịch đáp ứng nhu cầu cán bộ cho quân đội. Thành phần cựu SVSQ tham dự Khóa 3 gồm cả dân chính lẫn quân nhân và một số các sĩ quan giáo phái. Lễ mãn khóa được tổ chức trọng thể vào ngày 1-7-1951 do Quốc Trưởng Bảo Đại chủ tọa và đặt tên là khóa Trần Hưng Đạo với 135 sĩ quan tốt nghiệp trên tổng số 139 SVSQ thụ huấn. Trong tổng số 139 cựu SVSQ thụ huấn, hiện nay BCH Khóa ghi nhận: 40 bạn đã ra đi vĩnh viễn, 69 bạn có địa chỉ rải rác trên vùng đất tự do, trong đó có 3 ở Canada, 8 ở Âu Châu, 2 ở Úc Châu, 56 ở Hoa Kỳ. Số bạn còn lại, phần lớn mất liên lạc, trong số này đa số còn kẹt lại ở VN.

Tình nghĩa thân thương

Cuộc họp mặt khởi sự bằng nghi thức chào cờ và mặc niệm truyền thống của TVBQGVN, Gia Trưởng Tạ Thành Long bù ngùi đọc bản danh sách và văn tế tưởng niệm 40 bạn đồng Khóa đã ra đi vĩnh viễn làm nhiều người (nhất là các chị) sụt sùi rơi lệ. Sau đó mỗi người lần lượt lên niệm hương trước bàn thờ Tổ Quốc và Thánh Tổ Trần Hưng Đạo uy nghi trang trọng.

Như dự liệu trong chương trình, sau nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự, BCH Gia Đình Khóa báo cáo tổng kết sinh hoạt, trong đó vấn đề cố gắng hoàn tất kỷ yếu lưu niệm Khóa được mọi người quan tâm hưởng ứng. Gia Trưởng Tạ Thành Long xin từ nhiệm sau nhiều năm phục vụ, hội nghị sôi nổi phát biểu ý kiến về người thay thế. Cuối cùng cựu SVSQ Phạm Tất Thông đã vui lòng nhận lời đảm trách công tác điều hành Khóa trong chức vụ Gia Trưởng theo lời đề bạt tiến cử của toàn thể hội nghị.

Là khóa sĩ quan hiện dịch đầu tiên được đào tạo lúc quân đội



Khóa 3 họp mặt
cắt bánh mừng thọ
70 tuổi 3-7-2000

quốc gia còn
phôi thai, các
anh em Khóa
đã vừa là chứng
nhân, vừa là
diễn viên của
tiến trình lịch

sử hình thành cũng như rã ngũ của QLVNCH. Bởi vậy, cho đến khi MNVN rơi vào tay CS, nhiều anh em Khóa 3 đã một thời giữ những chức vụ then chốt về quân sự cũng như chính trị và hành chính của cả hai chính thể Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, hoặc giả dấn thân vào nhiều sinh hoạt đấu tranh chính trị đảng phái khác nhau. Cũng bởi nhiều anh em đồng Khóa với kinh nghiệm chiến trường cũng như chính trường chống chất, đã nhiều phen đối diện với những thực tế phũ phàng, cho nên mỗi khi họp Khóa, để giữ tình đoàn kết thân thương, các anh em thường tế nhị tránh tranh luận về thái độ chính trị. Trong hoàn cảnh phức tạp này, anh Gia Trường Tạ Thành Long vào năm 1996 đã đưa ra chủ trương và đường lối của khóa Trần Hưng Đạo một cách rõ rệt như sau:

“...Chúng tôi không dám nhân danh các bạn đồng Khóa tự tiện bày tỏ bất cứ một thái độ chính trị nào, ngoại trừ lập trường cố định là chống CS để xây dựng một nước VN độc lập và tự do, dân chủ. Sở dĩ chúng tôi minh định lập trường mà không bày tỏ thái độ vì kinh nghiệm trong hơn 20 năm qua đã xảy ra quá nhiều xung đột không hàn gắn được giữa những cá nhân, tổ chức tuy cùng một lập trường (chống Cộng) mà lại đối chọi với nhau vì đường lối và ngôn từ chống Cộng không giống nhau.

Trong cương vị tập thể, chúng tôi tự cấm đoán, nhưng trong cương vị cá nhân, mỗi người trong chúng ta đều có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm và thái độ chính trị của cá nhân mình...”

Đường lối sinh hoạt trên đây đã đem lại tình đoàn kết và tình nghĩa thân thương giữa các anh em đồng Khóa nơi xứ lạ quê người. Từ môi trường thoải mái trên, nhiều cựu SVSQ Khóa 3 vẫn tiếp tục

truyền thống sinh hoạt chính trị đảng phái mà không hề gây mâu thuẫn với các bạn đồng Khóa.

Hướng về tân thiên niên kỷ

Trong phần phát biểu cảm tưởng do chị quả phụ Huỳnh Thu Toàn điều hợp, hầu hết các anh em đều có dịp bày tỏ cảm tưởng, nói lên niềm hân hoan nhân dịp về họp mặt Khóa, phấn khởi về sự thành công của Đại Hội 12 VBQG, nhất là sự hình thành đầy triển vọng của Tổng Đoàn TTN/ĐH, thế hệ hai của tập thể VBQG trong hệ thống Tổng Hội. Hướng về tương lai, anh Nguyễn Văn Y, ông thầy tử vi của Khóa, sau khi suy diễn lá số của các anh em trong Khóa, đã tiên đoán CSVN đang trên đà phá sản và ngày trở về VN trong tự do thanh bình đã gần kề. Đáng chú ý nhất là bài phát biểu của anh Huỳnh Thao Lược với nội dung xúc tích được đa số nhiệt liệt tán thưởng:

- Về món nợ đối với QGDT, anh Lược cho rằng: "...Ngày nào mà anh em chúng ta những người Việt quốc gia còn chưa quang phục được quê hương. Ngày nào mà anh em chúng ta còn để cho tập đoàn CSVN áp đặt gông cùm xiềng xích trên 75 triệu đồng bào ở trong nước. Ngày nào mà anh em chúng ta còn để cho dân tộc VN đắm chìm trong nghèo đói, lạc hậu, lầm than, không có tự do, dân chủ, nhân quyền là anh em chúng ta còn thiếu món nợ mà tôi xin được gọi là



Khóa 3 họp mặt kỷ niệm 50 năm nhập học TVBLQDL 3-7-2000

MÓN NỢ NÚI SÔNG...".

- Đặt vấn đề đại đoàn kết để tạo sức mạnh tổng lực, anh Lược hô hào: "...tôi kêu gọi lương tâm của người VN, những người QG trong đó có anh em CTNCTVN, các chiến hữu, nhất là tuổi trẻ VN, dù được định cư... ở bất cứ nước nào, dù chính kiến có dị biệt, dù tôn giáo, đảng phái có khác nhau, xin xóa bỏ mọi tị hiềm, hãy góp một bàn tay, chung một lòng, đoàn kết dưới ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ, biểu tượng của hồn thiêng sông núi VN, để một ngày mai tươi sáng quang phục lại quê hương thân yêu của chúng ta thoát khỏi ách độc tài bạo tàn của CS".

Phần cuối chương trình họp mặt gồm văn nghệ do nữ ca sĩ Nguyệt Ánh trình diễn và lễ cắt bánh mừng một số bạn đồng Khóa đạt tuổi thọ *thất thập cổ lai hy*. Nguyệt Ánh, thứ nữ của anh Nguyễn Văn Y, thế hệ hai VBQG đã làm không khí hội nghị bừng dậy với chương trình văn nghệ đấu tranh xuất sắc, vừa tràn đầy tình nghĩa, vừa hùng tráng nêu cao ngọn cờ chính nghĩa và lý tưởng QGDT của các cựu SVSQ/TVBQGVN.

Để kết luận, sự thành công của buổi họp mặt kỷ niệm 50 năm nhập học TVBQGD của Khóa 3 Trần Hưng Đạo đã như ngọn lửa hồng sưởi ấm trong lòng mọi người tham dự. Các cựu SVSQ Khóa 3 nay đã luống tuổi, sức khỏe suy yếu, đành chấp nhận nhường bước và đứng phía sau hỗ trợ cho các anh em trẻ và thế hệ kế tục, cho nên rất phấn khởi về những thành quả của Đại Hội XII, phần ảnh khuynh hướng trẻ trung hóa của tập thể VBQG, hãnh diện và kỳ vọng nhìn thấy thế hệ hai VBQG chuẩn bị tiếp nối sự nghiệp dang dở của cha ông, tin tưởng vào tiền đồ tốt đẹp của dân tộc trong thiên niên kỷ mới. Ước mong tình đoàn kết keo sơn, tình nghĩa thân thương và niềm tin vào chính nghĩa QGDT thể hiện trong buổi họp mặt Khóa ngày 3-7-2000 vừa qua sẽ mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm của toàn thể các cựu SVSQ Khóa 3 và gia đình. ■



CUỘC HỌP MẶT CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN KHÓA 13

● Cầu thủ già

** Song song với Đại Hội 12 của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tổ chức tại Nam Cali trong hai ngày 1 và 2 Tháng 7 Năm 2000, CSVSQ Khóa 13 Thống Nhất cũng nhân dịp này tề tựu tại Nam Cali tổ chức buổi họp khóa tại nhà hàng B.C. SeaFood trên đường Brookhurst, thành phố Santa Ana vào lúc 6 giờ chiều ngày 1 Tháng 7 Năm 2000.*

Kỳ họp mặt này có thể xem như khá đông đủ anh em 13 và các chị. Tổng số có 48 CSVSQ và 36 phu nhân tham dự, cộng thêm các cháu lớn của một vài gia đình ở xa theo bố mẹ về. Buổi họp mặt tuy được tổ chức tại nhà hàng, nhưng các anh trong ban tổ chức cũng đã trang trí được quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa và bàn thờ để tưởng niệm CSVSQ Khóa 13 đã hy sinh trong cuộc chiến với hương đèn, hoa quả và đầy đủ di ảnh của các bạn quá cố.

Mở đầu chương trình, CSVSQ Hoàng Trung Liêm thay mặt ban tổ chức thông qua chương trình buổi họp mặt. Sau đó, toàn thể anh chị em nghiêm chỉnh làm lễ chào quốc kỳ và đồng hát quốc ca Việt Nam Cộng Hòa. Tiếp theo là phút mặc niệm tưởng nhớ đến anh hồn các CSVSQ/K13 đã vị quốc vong thân. Như hầu hết các buổi họp mặt trước đây, xương ngôn viên lần lượt giới thiệu từng anh chị đến tham dự. Có hai bạn đến từ Úc Châu là Nguyễn Hữu Chánh và Đỗ Đăng Cam. Một số anh chị từ các tiểu bang xa xôi như Nguyễn Văn Trọng từ Boston Massachusetts, Trần Văn Thư từ Oregon, Nguyễn Quốc Đống và Đinh Nguyên Mạnh từ Minnesota, Trần Khắc Đản,

Nguyễn Du Nghi và Nguyễn Minh từ Houston-Texas, Nguyễn Ngọc Liên từ Las Vegas-Nevada, Đỗ Hữu Phúc Seattle-Washington, Phạm Văn Hữu từ Georgia, Huỳnh Quang Tiên từ Colorado Spring-Colorado. Phái đoàn Bắc Cali đến đông nhất gồm các bạn Trần Thanh Hòa, Nguyễn Bảo Cường, Nguyễn Xuân Lục, Nguyễn An Cảnh, Nguyễn Văn Bông, Nguyễn Văn Giang, Phạm Huấn, Vũ Xuân Phong, Đỗ Huy Huệ, Lâm Hồng Sơn, Vũ Thế Trương, Phạm Thế Mỹ.. (CSVSQ Lê Văn Quyền có thu hình từng anh chị một, chắc chắn các bạn sẽ có được một cuộn băng video kỷ niệm ngày họp khóa rất phong phú).

Lồng trong bữa cơm thân mật - ồn ào náo nhiệt nhưng đầm ấm vui tươi sống động - là những đóng góp phát biểu tâm tình, ca hát, hoặc kể lại những kỷ niệm vui buồn trong thời gian còn ở trường Võ Bị, trong suốt cuộc đời quân ngũ, hay trong các trại tù Cộng Sản mà các anh đã trải qua. CSVSQ Lê Văn Quyền làm sống lại không khí ngày nào của Khóa 13 dưới mái trường Võ Bị. Anh thổi giọng hát bản Lục Quân Việt Nam và bản Xuất Quân. Mọi người đồng loạt hát theo. Máy vi âm liên tục được các anh lên phát biểu, nội dung ôn lại nỗi vui buồn của thời xa xưa. Nhưng có lẽ đặc biệt hơn cả là sự tường thuật của CSVSQ Huỳnh Quang Tiên kể lại bản án tử hình mà Việt Cộng đã dành cho anh, giờ phút chót trước khi chúng đem ra hành quyết và sau đó đã thoát chết như thế nào. Người tử tù Huỳnh Quang Tiên của Cộng Sản đã nhờ phép lạ may mắn thoát chết để hôm nay, sau 23 năm về đây hiện diện trong buổi họp mặt này. Các CSVSQ Nguyễn Cao Vực, Huỳnh Tấn Bê, tuy đang trong thời kỳ dưỡng bệnh vì trải qua nhiều lần lên bàn mổ (ung thư) sức khỏe còn suy yếu vẫn được các chị đưa đến họp mặt để được sưởi ấm tình nghĩa đậm đà của bạn đồng khóa.

Ban tổ chức cuộc họp mặt Khóa 13 kỳ này có nhiều sáng kiến đáng ca ngợi như sau:

* Toàn thể các chị trong trang phục "Áo Lụa Hà Đông" mà anh đại diện khóa Phạm Bá Cát cùng các anh trong BTC nghĩ ra ý kiến độc đáo cộng với nhiệt tình của chị Cát đã gửi vải đến cho từng chị ở xa thật xa, thực hiện đồng phục để các chị mặc trong ngày họp khóa và trong dạ tiệc Đại Hội 12 toàn trường. Trông các chị, phần lớn trên tuổi ngũ tuần, nhưng đã trẻ lại trong chiếc Áo Lụa Hà Đông đẹp trang nhã, dịu dàng, cộng thêm mối thân tình sẵn có giữa các "Nàng Dâu Võ Bị". Các chị riu rít chuyện trò thân mật toát lên sự đoàn kết gắn bó đặc biệt ít thấy.

* Một sáng kiến khác của BTC là các anh đã vì toàn thể bạn



Anh Chị T.K. Đản ở Houston, một trong những người trẻ nhất K.13 và anh chị Ng. Cao Vực ở Los Angeles dù đang đau yếu nhưng đã về họp mặt trong ngày Đại Hội 13.

hữu nhân dịp này vinh danh các chị bằng cách thực hiện huân chương *Chữ Phúc Bằng Vàng* buộc dính theo dây vải màu vàng nhạt, để tự tay phu quân mình choàng vào cổ kèm theo những lời cảm ơn ân tình và những nụ hôn đậm đà tình nghĩa. Thật vô cùng ý nghĩa. Chắc các chị hiện

diện ngày hôm ấy hẳn phải có những giây phút ấm lòng và chan hòa hạnh phúc.

* CSVSQ Lê Văn Quyền “cướp biển” (hỗn danh có từ thời ở quân trường vì ở vùng biển mặn Nha Trang), đã có sáng kiến mua tặng những bạn từ phương xa đến – ngoài Cali – mỗi người một tấm vé số lottery, với lô trúng độc đắc 15 triệu mỹ kim. BTC có lời đề nghị: “Bạn nào có may mắn trúng số độc đắc, yêu cầu tặng lại khóa 13 phân nửa số tiền trúng để thực hiện *Làng 13* tại Cali và mời gia đình anh chị em 13 về chung sống, vui hưởng tuổi già”. Trần Khắc Đản, một trong số CSVSQ trẻ nhất khóa năm xưa, hiện là chủ tiệm چاپ phô bên xứ cao-bồi Texas, sau khi nhận vé số đã lên thấp hương trước vong linh các bạn đồng khóa, cầu xin phù hộ cho anh trúng số. Rồi anh đồng dục tuyên bố: “*Nếu các bạn dun rủi cho gia đình tôi may mắn trúng, chúng tôi xin hứa tặng một trăm phần trăm tiền lãi cho Làng 13 tương lai*”. Đó chỉ là câu chuyện vui nhưng chan chứa cả một tấm lòng. Trần Khắc Đản và phu nhân quả là những người hào phóng. Mọi người vỗ tay tán thưởng và ai nấy đều thầm mong cái ước vọng mong manh như tơ trời ấy biết đâu sẽ biến thành hiện thực..

Vừa chuyện trò, vừa la hét. Cuộc vui đoàn tụ đối với một số anh chị có lẽ đã trên 40 năm từ ngày rời trường Mẹ, hôm nay mới gặp lại

bạn bè. Bên cạnh cái vui, cũng có những thoáng buồn. Anh em không quên nhắc đến những CSVSQ/K13 vì hoàn cảnh còn kẹt lại ở quê nhà như gia đình các anh Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Phát Vinh, Phan Phùng Anh, Đặng Văn Điều... Anh đại diện thay mặt toàn khóa cũng đã xuất quỹ 13 gửi về tương trợ. Trong buổi họp mặt còn có chị Nguyễn Hữu Kế – CSVSQ Kế là niên trưởng lớn tuổi nhất trong khóa – và chị Nguyễn Hà Ưông, tuy các chị đã từ lâu trở thành góa phụ 13, các chị cũng đến chung vui với anh chị em trong buổi họp mặt này. Anh chị em đã dành cho hai chị cái vinh dự cắt bánh sinh nhật cho Khóa 13 tròn 44 tuổi. Trong dịp này, anh Cát kêu gọi anh em cố gắng dành thì giờ ngày hôm sau, 02-07-00, đến tham dự Đại Hội 12 thật đông đủ để bỏ phiếu bầu lại chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội/CSVSQ/TVB/QGVN. Và nếu bạn 13 nào muốn ra tranh cử chức vụ trên, toàn thể anh em 13 sẽ dồn phiếu cho bạn đó để thể hiện tình đoàn kết, nói lên sức mạnh của khóa (thực tế sau đó đã đúng như ý nguyện; CSVSQ Trần Văn Thư Khóa 13 đã đắc cử chức vụ Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 2 thật vẻ vang).

Buổi họp mặt chính thức Khóa 13 chiều ngày 01-07-00 và buổi họp bỏ túi thân hữu của một số anh chị em ở nhà Phạm Bá Cát sáng ngày 03-07-00, cả hai lần đều thật vui, thật sống động và thân tình. Ai ai ra về cũng đều hân hoan vui vẻ và quyến luyến trước lúc chia tay. Tưởng cũng nên ghi thêm ở đây vài sự kiện thật đặc biệt của khóa 13 liên quan đến Đại Hội 12 toàn Trường.

Thứ nhất, CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh được toàn thể hội nghị bầu vào chức vụ Chủ Tịch của chủ tọa đoàn để điều hành Đại Hội trong hai ngày liên tiếp. Anh Chánh đã tỏ ra vô cùng xuất sắc trong vai trò chủ tọa. Anh đã xử dụng kinh nghiệm, khả năng, tài hùng biện và sự tháo vát của mình, khi nhẹ nhàng uyển chuyển, lúc cứng rắn dứt khoát, điều hành đại hội theo đúng chương trình và thời biểu, được toàn thể nhiều lần vỗ tay tán thưởng, làm rạng danh khóa 13 và mang lại niềm tự hào cho cả khóa.

Thứ hai, tập thể 13 lần này tham dự đông nhất so với 30 khóa còn lại. Không kể một số anh có mặt trong buổi họp khóa chiều hôm trước nhưng vì bận việc không thể đến tham gia bầu cử, thế nhưng với con số 35 trên tổng số 249 CSVSQ của 31 khóa tham dự cuộc bỏ phiếu đã làm hội trưởng kinh ngạc và thán phục nhiệt tâm của Khóa 13.

Thứ ba, CSVSQ/K13 Trần Văn Thư, nguyên Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 2 năm 1998-2000, được tín nhiệm tái đề cử vào chức vụ

THT và đã thắng với đa số tuyệt đối, đó là niềm hãnh diện chung cho khóa 13 và K.13 nên dốc lòng hết sức ủng hộ để anh hoàn thành nhiệm vụ.

Trong buổi họp mặt bỏ túi tại nhà anh chị Phạm Bá Cát, anh em hiện diện đã vui vẻ nâng ly chúc mừng sự thành công của Đại Hội 12 nói chung, Khóa 13 nói riêng. Trong dịp này, anh em đã thống nhất ý chí yêu cầu CSVSQ/K13, trong quá khứ một số ít các anh có quan điểm bất đồng, dị biệt, xin hãy vì tinh thần khóa, vì tình tự Võ Bị, gạt bỏ tự ái, gạt bỏ mặc cảm hiềm khích để dang tay xích lại gần nhau trong tinh thần hàn gắn xây dựng, trong tinh thần “**CSVSQ/K13 đoàn kết bất khả phân**” như một bạn nào đó đã tha thiết yêu cầu. Trong không khí đầy cảm thông, đầy tình chiến hữu và đặc biệt là tình đồng khóa, mọi người có mặt ai nấy đều một lòng tin tưởng. *Chúng ta có thể bất đồng quan điểm ở một lãnh vực nào đó, nhưng chúng ta không bao giờ bất hòa. CSVSQ/K13 cần thắt chặt tình thương. Vì chỉ có tình thương mới mong có những ngày họp mặt như hôm nay, mới tạo cho cuộc sống chúng ta thêm phần ý nghĩa, thanh thản, vui tươi trong những ngày còn lại của cuộc đời.*

Cuộc vui nào rồi cũng đến lúc tàn. Cuộc họp mặt nào rồi cũng phải chia tay. Ước mong tình nghĩa 13 sẽ mãi mãi bất diệt. Cảm ơn tất cả các bạn K13 đã bỏ thì giờ vàng ngọc về đây họp mặt để anh em chúng ta có dịp hàn huyên tâm sự, ôn lại những kỷ niệm ngày xưa thân ái dưới mái trường Mẹ mà CSVSQ chúng ta không thể nào quên. Xin hẹn tái ngộ kỳ họp mặt tới vào năm 2002.

Tình nghĩa Võ Bị, tình nghĩa Khóa 13 bất diệt.. ■

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn từ Úc, Thân Phụ của Cựu SVSQ Nguyễn phát Hiển K28:

Cụ Ông **NGUYỄN PHÁT VINH**

Đã từ trần vào ngày 07/08/00, tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 78 tuổi. Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Hiển và tang quyến. *Nguyện xin linh hồn Cụ Ông sớm về nước Chúa.*

● K.28/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

KHÓA 14 NHÂN VỊ KHÓA SĨ QUAN HIỆN DỊCH ĐẦU TIÊN TỐT NGHIỆP TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT

● Cựu SVSQ Trần Đình Giao K.14,
Trung Đội 17, Đại Đội 6, SQ 54/600477

Khóa 14 Đà Lạt trình diện nhập học ngày 4-2-1957 sau khi Khóa 12 (Cộng Hòa) vừa mãn khóa được gần một tháng. Lúc đó Trường Mẹ còn mang tên là “Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt” với Khóa 13 đã thụ huấn được hơn 7 tháng. Theo sự vụ văn thư của Bộ Tổng Tham Mưu / Tổng Cục Quân Huấn tuyển mộ sinh viên sĩ quan vào Khóa 14 thì thời gian huấn luyện dự trù là 18 tháng.

Khóa 14 được chính thức khai giảng ngày 7-2-57 với 137 sinh viên sĩ quan. Sau 8 tuần huấn nhục sơ khởi dưới sự chỉ huy hướng dẫn bởi khóa đàn anh 13, số SVSQ tiếp tục thụ huấn cho đến ngày mãn khóa còn 128 người.

SVSQ Khóa 14 gồm nhiều thành phần khác nhau: một số là những HSQ ưu tú được các binh chủng đề cử, một số xuất thân trường Thiếu Sinh Quân, một số SVSQ trừ bị Thủ Đức được chuyển hoán và số còn lại chiếm đa số là những sinh viên dân chính.

Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt lúc Khóa 14 nhập học là Đại Tá Hồ Văn Tố (sau được thăng cấp Chuẩn Tướng). Đến đầu năm 58, Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu du học Hoa Kỳ trở về tái nhậm chức vụ Chỉ Huy Trưởng trường. Trong thời gian này, vì tình hình miền Nam tương đối đã ổn định, Bộ Quốc Phòng, Bộ TTM/ Tổng Cục Quân Huấn đã nghiên cứu việc sửa đổi chương trình huấn luyện sĩ quan các trường Võ Bị, với mục đích nâng cao trình độ của các sĩ quan tốt nghiệp về quân sự cũng như văn hóa. Những tài liệu

huấn luyện, vũ khí, trợ huấn cụ do quân đội Pháp để lại đã được thay thế bằng những tài liệu và trợ huấn cụ hiện đại của Lục Quân Hoa Kỳ. Thời gian huấn luyện đã được gia tăng để đáp ứng nhu cầu sĩ quan chỉ huy ở các đơn vị tác chiến. Khóa 13 được tăng từ 1 năm (lúc nhập học) lên 2 năm. Khóa 14 được tăng từ 18 tháng (lúc nhập học) lên 4 năm rồi được giảm xuống còn 3 năm.

Về mặt huấn luyện quân sự, kể từ Khóa 13 trở về trước, các sĩ quan tốt nghiệp chỉ được huấn luyện chỉ huy cấp Trung Đội. Sau đó, cơ quan viện trợ quân sự MAAG của Hoa Kỳ (Military Assistance Advisory Group) giúp huấn luyện sĩ quan Đại Đội Trưởng tại Fort Benning. Một số sĩ quan Khóa 10 và toàn thể sĩ quan tốt nghiệp Khóa 12 và 13 sau khi mãn khóa đã được gửi đi Mỹ thụ huấn lớp Đại Đội Trưởng.

Đầu năm 1959, Tổng Thống Ngô Đình Diệm, sau chuyến công du Hoa Kỳ được mời đi quan sát trường Võ Bị West Point, khi trở về đã chỉ thị Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng Tham Mưu, Tổng Cục Quân Huấn cải tổ lại quy chế và chương trình huấn luyện sĩ quan cho QLVNCH. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, do nghị định số 317/QP/TT ngày 29-7-1959 của Bộ Quốc Phòng được cải danh thành “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” với quy chế của một trường cao đẳng chuyên nghiệp đào tạo sĩ quan hiện dịch có trình độ văn hóa bậc Đại Học, thời gian huấn luyện là 4 năm và áp dụng kể từ Khóa 14. Tháng 9 năm 1959, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã lên Đà Lạt chủ tọa lễ đặt tên trường mới và đích thân vỡ đất, đặt viên đá đầu tiên xây cất cơ sở Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại đồi 1515.

Sau khi Khóa 13 (Khóa Thống Nhất) mãn khóa ngày 13-4-58, Văn Hóa Vụ của trường được tăng cường nhiều sĩ quan giảng viên có bằng cấp Đại Học và mời một số giáo sư Đại Học như Linh Mục Cao Văn Luận, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy về giảng huấn cho SVSQ. Tuy nhiên, vì thành phần phức tạp và trình độ văn hóa khác biệt nhau nên các sinh viên Khóa 14 chỉ được nghe thuyết trình những đề tài Đại Học về khoa học, kinh tế, chính trị v.v... mà không được giảng dạy như ở các trường Đại Học dân sự.

Khóa 14 được lên cấp Niên Trưởng khi Khóa 15 nhập trường ngày 8-5-58 và lên cấp Đại Niên Trưởng khi Khóa 16 nhập học ngày 23-11-1959. Trong khoảng thời gian này, Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu được Tổng Thống Diệm bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 16 Bộ Binh và Thiếu Tướng Lê Văn Kim được đề cử giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng

Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Sau khi huấn nhục 8 tuần sơ khởi và dẫn khóa 16 chinh phục đỉnh Lâm Viên, Khóa 14 được Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng trường đề nghị Bộ Tổng Tham Mưu/Tổng Cục Quân Huấn cho mãn khóa sớm một năm vì những lý do:

— SVSQ Khóa 14 đã học hết chương trình huấn luyện cấp Đại Đội Trưởng.

— Các cơ sở của trường không đáp ứng được nhu cầu huấn luyện 4 năm.

— Trình độ văn hóa SVSQ không đồng nhất nên chưa thể thực hiện chương trình giảng dạy cấp Đại Học.

— Thời gian huấn luyện thay đổi và kéo dài đã ảnh hưởng đến tinh thần SVSQ Khóa 14 rất nhiều.

Ngày 1-1-1960, lễ mãn Khóa 14 đã được tổ chức tại vũ đình trường Cộng Hòa dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm với 124 Thiếu Úy và 4 Chuẩn Úy tốt nghiệp. Khóa 14 được đặt tên là Khóa Nhân Vị. Sĩ quan thủ khoa khóa này là Thiếu Úy Nguyễn Cao Đàm.

NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA KHÓA 14

Khóa chuyển tiếp từ “Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt” thành “Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt”.

— Khóa sĩ quan đầu tiên tốt nghiệp chỉ huy cấp Đại Đội.

— Khóa đầu tiên thụ huấn 3 năm về quân sự và văn hóa.

— Hoàn toàn được chỉ huy, huấn luyện bởi Chỉ Huy Trưởng, Huấn Luyện Viên, Giáo Sư người Việt.

— Có ba vị Chỉ Huy Trưởng sau đều là cấp Tướng và một vị đã trở thành Tổng Thống VNCH (Chuẩn Tướng Hồ Văn Tố, Thiếu Tướng Lê Văn Kim và Trung Tướng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu).

— Khóa có 1 sĩ quan cán bộ Đại Đội Trưởng lên cấp Tướng (Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo Khóa 10, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh, nguyên là SQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng ĐĐ6, Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn SVSQ từ 1956 đến 1960).

— Khóa SVSQ đầu tiên được huấn nhục, chỉ huy bởi một Khóa đàn anh (K.13) và được chỉ huy, huấn nhục 2 khóa đàn em là Khóa 15 và Khóa 16.

— Khóa có sĩ quan sau khi đến nợ nước, tên được chọn đặt tên cho Khóa đàn em. Khóa 28 khi mãn khóa được mang tên Khóa “Cố

Đại tá Nhảy Dù Nguyễn Đình Bảo”, nguyên là SVSQ Trung Đội 16, Đại Đội 6, dưới quyền chỉ huy của Trung Úy Lê Minh Đảo.

— Khóa có SVSQ Lê Như Hùng, Nhạc Sĩ tác giả bản Võ Bị Hành Khúc của trường sử dụng cho các khóa đàn em.

— Khóa có hai SVSQ Nguyễn Văn Trí (bút hiệu Duy Năng) và Đặng Trí Hoàn (bút hiệu Hà Huyền Chi) là hai văn, thi sĩ quân đội và trên văn đàn Việt Nam hải ngoại hiện nay.

— Khóa có hai SVSQ Nguyễn Chí Hiếu và Nguyễn Đình Bảo nguyên là Võ Sư Nhu Đạo Huyền Đại Đệ Nhị Đẳng, vừa là SVSQ, vừa là Huấn Luyện Viên giúp trường huấn luyện nhu đạo cho anh em toàn khóa.

— Khóa có SVSQ Cao Xuân Lê, không là nhạc sĩ nhưng là người “quản ca” xuất sắc chuyên bất nhịp hướng dẫn toàn trường đồng ca những bản nhạc quân hành cũng như Quốc Ca.

— Khóa có SVSQ Trần Tiến Đạo được gửi du học tại Trường Võ Bị Quốc Gia Baguio (Phi Luật Tân), sau ba năm học trở về mãn khóa nhận lon Thiếu Úy cùng toàn Khóa. ■

PHÂN ƯU

Các bạn K.6 Đinh Bộ Lĩnh/TVBQGVN nhận được tin buồn, Hiền Thê cựu HQ Đệ Đốc Diệp Quang Thủy, nữ danh

Bà **VÕ THỊ BỚT**
Pháp Danh **DIỆU HIỀN**

đã từ trần ngày 15-7-2000 tại San Jose, California, hưởng thọ 61 tuổi.

Toàn thể các bạn cùng Khóa xin thành kính phân ưu cùng anh Diệp Quang Thủy, các cháu và tang quyến.

Xin cầu nguyện cho hương hồn Chị Thủy sớm về Miền Vĩnh Cửu.

● Toàn thể các bạn K.6 Đinh Bộ Lĩnh/TVBQGVN
● Tòa Soạn Đa Hiệu

Tường thuật Hội Khóa 15 TVBQGVN năm 2000

● *Cù C3. K15*

Theo gót chân Đại Hội 12 Tổng Hội, Khóa 15 TVBQGVN từ bốn bề năm châu đã cùng nhau tề tựu về thủ đô tị nạn Cộng Sản VN "Little Saigon" để tổ chức hội Khóa kỷ niệm 42 năm nhập học trường VBQGVN. Điểm mặt anh em, ngoài một số bạn hiện còn kẹt ở Việt Nam, từ bỏ thế gian để bước theo đường hành đạo, một số khác đang trong tình trạng đau ốm tật nguyên, tổng số tham dự hội khóa năm 1997. Người xa nhất có anh chị Hoàng Bảo Ngọc đến từ Âu Châu (Thụy Sĩ), còn tất cả rải rác khắp các tiểu bang ở Hoa Kỳ. Đến Ca-li bằng đường bộ (xe buýt) là bạn Nguyễn Công Hiệp, 3 ngày đường từ Pennsylvania, thân thể bạn Hiệp chỉ tự tại với "nửa quả tim", theo lời khuyến cáo của bác sĩ, dị ứng phươg tiện hàng không. Có 14 phu nhân và hai cháu cùng tham gia cuộc hội Khóa 15 năm 2000. Chúng tôi đến với nhau trong tình bạn đồng khóa, ôn cố tri thân vinh hiển, thăng trầm, chuyện dài kết nghĩa từ 42 năm qua và còn tiếp tục mãi mãi cho đến ngày tái ngộ bên kia thế giới đại đồng... Để chia sẻ với đại gia đình K15 và độc giả Đa Hiệu chúng tôi được ghi lại một vài sinh hoạt và mẫu chuyện vui buồn của cuộc hội khóa K15 năm 2000.

Trung tâm hành quân K15

Trung tâm "hành quân vãng lai" của Khóa 15 trong suốt thời gian hội Khóa tại Ca-li, đặt tại tư thất anh chị Nguyễn Trọng Mạc, một tòa nhà rộng lớn thuộc loại "kín cổng cao tường", nằm trong cư xá "Huntington Court", tọa lạc trên góc đường Atlanta và Magnolia, gần bãi biển Huntington Beach. Từ ngày 28- 6 đến ngày 6 tháng 7

(10 ngày), tại đây là địa điểm hẹn hò, hội ngộ, họp hành, ăn ngủ (cho một số người), chuyện trò, hàn huyên, và “đấu khẩu”...của các cù Khóa 15 và quý chị. Chuông điện thoại reo liên tục để hỏi đường và mở cửa, hòa lẫn với những tiếng la hét cười vang cả ngày lẫn đêm tại trung tâm “hành quân” này trong suốt 3 ngày 1, 2 và 3 tháng 7 năm 2000. Lâu ngày không gặp nhau, tha hồ và thả dãn trao bầu tâm sự vui buồn, chuyện cũ, chuyện mới, chuyện trên trời dưới đất... un đúc từ 42 năm qua. Những trận cười bể bụng chảy nước mắt nhầy nhụa, ai nấy đều lăn ra, ồn ào vui nhộn như cảnh “chợ trời”...Cứ thế tiếp tục cho đến ngày thứ ba thì không còn khẩu đàm được nữa, nói chuyện với nhau chỉ “ra dấu” bằng tay, vì ai nấy tự nhiên bị biến dẫn âm thanh, sau những tiếng la hét, trận cười làm mất hết tiếng phát âm bình thường. Hai kỷ niệm đáng nhớ nhất trong cuộc họp Khóa 15 lần này là “thiếu ngủ” và “khan tiếng”, mỗi đêm trung bình chúng tôi chỉ chợ mắt vào khoảng 2, 3 tiếng. Không biết chuyện đâu và chuyện gì mà các anh chị K15 đã tuôn ra như nước vỡ bờ đến thế...hay là nay đã đến tuổi già, nhiều nặng nợ trần gian, mang chứng tật hay “nói nhiều, nói mãi, nói dai, nói cho hả dạ... để chuẩn bị bước qua thế giới mới chăng”?

Cơm chay khai mạc

Chiều thứ sáu 30-9, đa số quý anh chị K15 đã có mặt hay báo cáo trình diện tại “trung tâm hành quân K15”. Trong lúc mọi người đang ồn ào thăm hỏi chuyện trò ồn ào vui nhộn, thì bỗng nhiên có điện thoại reo của anh thủ khoa Võ Trung Thứ ra lệnh: “Tất cả tụi bây đến nhà tao ăn bún riêu, nghe rõ chưa?...”. Kiểm điểm phương tiện không đủ phương tiện chuyên chở, bạn Thứ cho biết sẽ đem xe “van” đến để tiếp tay thêm... Một số anh chị khác đang trên đường đến địa điểm tập trung ở Huntington, được “lệnh” đổi hướng trực chỉ đến nhà thân nhân anh chị Thứ, cách “trung tâm hành quân K15” chừng 10 dặm về hướng Bắc (anh chị Thứ vừa từ San Jose lên). Đây là cuộc hội ngộ khá đông đủ đầu tiên của K15, ai nấy mừng rỡ, bắt tay, ôm nhau cười nói, chụp hình lia lịa, ồn ào như cảnh “chợ cầu ông Lanh” ở Saigon..

Một chiếc bàn dài và mấy chục chiếc ghế đã được sắp sẵn để chờ đợi chúng tôi. Tìm hiểu được biết đây là tư thất của nhạc phụ bạn Thứ, hiện là một cư sĩ hành đạo Phật giáo Hòa Hảo tại gia. Sau đôi lời ngắn ngủi của chủ nhà, anh em chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Trời đã xế chiều, mọi người xem chừng đều đói bụng, chúng tôi ai nấy

cầm đũa dùng bữa lạ làng...Ngạc nhiên thay, sau vài món khai vị, chúng tôi mới khám phá ra đây là một “bữa cơm chay” thuần túy, kể cả mấy chai “bia chay” mà một số cù K15 đang dành nhau nhấm xà... Anh chị Thứ giữ bí mật chưa bao giờ báo động đây là “bún riêu chay”, mà trên đường đi chúng tôi tưởng là thực đơn của người trần tục. Cảm ơn anh chị Thứ đã mở màn khai mạc họp khóa K15, bằng một bữa cơm “thanh lọc”, để chúng tôi thêm sáng suốt minh mẫn chuẩn bị cho những ngày họp ĐH12 và K15 sắp tới. Ngoài ra cũng xin kính lời đa tạ và cầu chúc bác thân phụ chị Võ Trung Thứ sớm “đắc đạo” để phụng sự chốn trần gian...

Chương trình họp Khóa

Cuộc họp khóa chính thức của K15 vào lúc 4 giờ 30 chiều thứ bảy 1-7-2000. Sau phần giới thiệu, hòa lẫn với những tràng pháo tay mừng rỡ, nhận diện từ mỗi anh chị, cuộc họp kéo dài suốt hơn hai giờ để trao đổi thảo luận những sự việc liên quan đến hoạt động nội bộ của Khóa 15: tương trợ xã hội, đóng góp tài chánh, định kỳ họp Khóa, thực hiện kỷ yếu, bầu đại diện khóa v.v. Hai tiết mục thảo luận sôi nổi nhất là định kỳ các cuộc họp Khóa kỳ tới, và phương thức tương trợ xã hội các bạn đồng khóa và quý chị quả phụ ở Việt Nam. Về định kỳ họp Khóa, đa số mong mỗi được gặp lại nhau sớm hơn thay vì chờ đến 3 năm một lần quá lâu, có người muốn họp mặt hằng năm, nhất là quý chị hăng say hơn các cù K15. Cuối cùng lấy biểu quyết chung là 2 năm họp Khóa 1 lần, thay vì 3 năm như đã ấn định. Một vấn đề sôi nổi khác liên quan đến gửi quà về Việt Nam, ý kiến được nêu ra là nên dựa vào khả năng khả giả của mỗi gia đình. Ý kiến này không được đa số chấp thuận, vì quan niệm rằng việc tương trợ của Khóa từ hải ngoại có tính cách “tinh thần” hơn “vật chất”, vấn đề tương nhượng du di nếu có, tùy lòng hảo tâm của người nhận ở Việt Nam. Riêng tiết mục bầu Ban Đại Diện Khóa năm 2000-2002 được hoãn lại, vì mọi người nôn nóng và đói bụng muốn chấm dứt để dự Dạ Tiệc của K15. Cuộc bầu cử BDD khóa đã được thực hiện trong ngày 3-7 tại tư thất anh chị Trần Tấn Tài. Bạn Cao Chánh Cương được tái đắc cử với đa số phiếu tuyệt đối, sau khi lấy biểu quyết giữa 4 đề cử viên. Trước khi sửa soạn lên đường dự dạ tiệc K15, bạn Mạc, ban xã hội, tài chánh K15 la lớn: “Chưa đi được, mỗi người xin đóng \$50:00 niên liễm, trước khi rời khỏi chỗ này, vì khó mà lấy được tiền quý vị lắm!”. Ai nấy đều tự động móc ví ngoan ngoan là phận sự, mắt ngược nhìn bạn Mạc trong khí thế “hận thù?”.

Đêm dạ tiệc K15

Dạ tiệc: Ngay sau cuộc họp Khóa chấm dứt và chụp hình lưu niệm, đại gia đình Khóa 15 cùng nhau lên đường đến địa điểm dạ tiệc, tại nhà hàng Los Castles trên đường Beach, gần phố Bolsa của Little Saigon. Chủ nhân nhà hàng này không ai xa lạ là anh chị bạn đồng khóa Nguyễn Trọng Mạc, vì vậy chúng tôi được toàn quyền sử dụng căn phòng dành riêng ở lại “phá phách ăn chơi” đến sáng đêm cũng không ai khiếu nại. Nhà hàng này lại có đến 2 quầy rượu (bar) nên các cù K15 tha hồ “thỏa dạ đế men”. Vừa mới nhập tiệc, bạn Tô Nguyên Hiến, từ Georgia xuất hiện cho biết vừa đáp máy bay xuống phi trường LAX, rồi đi xe thẳng nhà hàng. Bạn Hiến là người đến họp khóa trễ nhất. Để phụ giúp vui trong bữa tiệc, một ban nhạc thuộc loại “cây nhà lá vườn”, nhưng không kém thú vị, đã làm cho không khí dạ tiệc thêm phần hào hứng và kích động. Các bạn Nguyễn Văn Lôi (người độc thân của K15), Nguyễn Trọng Mạc đã chứng tỏ nhiều tài điều luyện trong các nhạc cụ suốt thời gian dạ tiệc dạ vũ. Đóng góp đơn ca, có hai bạn Võ Văn Đại và Đinh Ngọc Thạch âm vi von các nhạc khúc sành điệu và trữ tình. Đặc biệt bạn Thạch, sau vài ly rượu Hennessy, máu nghệ sĩ nổi lên hứng khởi vừa hát vừa uốn nắn mình mấy tung tóe nhẩy múa, với dáng điệu vũ nghệ, đã gây nhiều tiếng thì thầm ngạc nhiên của khán giả ngồi dưới khán đài.

Cắt bánh kỷ niệm: Vào giữa bữa tiệc là chương trình cắt bánh kỷ niệm 42 năm ngày nhập học TVBQGVN của Khóa 15. Chị Nguyễn Công Hiến thành linh chạy lên dành máy vi âm phán lệnh bất ngờ: “Yêu cầu 2 cô dâu mới của K15 lên cắt bánh và mang bánh đến tận mỗi bàn tiệc...”

Ài nấy đều sững sờ, tuy nhiên, sau tiếng hoan hô vỗ tay đồng ý, hai chị T...và C... ngoan ngoãn “tuân lệnh” từ từ bước ra sân khấu, đẩy nhẹ chiếc bánh ra chính giữa nhà hàng, dùng dao cắt bánh và đem từng đĩa bánh ngọt đến các bàn tiệc. Đúng là “ma cũ” bắt nạt “ma mới” mấy chị này hình như muốn bắt chước theo truyền thống “niên trưởng” “niên đệ” của TVBQGVN chăng?

Điện thoại thăm bạn đồng khóa ở Việt Nam

Vui chơi nhớ đến bạn bè, theo chương trình đã dự định và hẹn trước, hai bạn đồng khóa NQL và PVK, sẽ chờ điện thoại từ 12 giờ khuya đến 2 giờ sáng ngày thứ bảy 1-7, tức vào khoảng từ 12 trưa đến 2 giờ chiều Chủ Nhật ở Việt Nam, để nói chuyện qua điện thoại với toàn thể K15 ở Hoa Kỳ trong dịp họp Khóa. Đáng lý cuộc điện

đàm này sẽ thực hiện tại tư thất anh chị Mac, sau buổi dạ tiệc để được thanh tịnh và dễ dàng hơn. Nhưng đến giờ phút chót một số người đề nghị (hình như quý chị?) nên có dạ vũ, nên chúng tôi quyết định cho gọi điện thoại ngay tại nhà hàng. Một trở ngại là điện thoại ở đây không có "speaker", chúng tôi phải nói chuyện "sắp hàng" nối đuôi nhau đến gần 30 anh em, xưng tên và vài lời thăm hỏi ngắn ngủi. Đây là lần đầu tiên sau 25 năm chúng tôi nghe được tiếng nói của nhau. Ai nấy đều mừng rỡ, cảm động và sung sướng, khi nghe lại tiếng âm thanh quen thuộc từ hàng chục năm qua. Vọng qua làn sóng viễn liên từ nửa quả địa cầu, đã làm sống lại và ấm lòng cho mối tình đồng khóa giữa những người bạn viễn xứ và trong lòng mẹ quê hương Việt Nam.

Đại Hội 12 TVBQGVN và Khóa 15

Theo dự định, cuộc họp khóa kỷ niệm 42 năm nhập học trường VBQGVN của K15, sẽ tổ chức vào tháng 5 năm 2000, tại Bắc Cali, nhưng vì thời biểu ĐH12 của Tổng Hội chỉ cách hơn một tháng, nên chúng tôi quyết định thay đổi ngày và địa điểm để có cơ hội tham dự ĐH12. Mặc dầu là Khóa "con mọn" về số lượng ít nhất của TVBQGVN (ra trường chỉ 55 Thiếu Úy), nhưng K15 đã cố gắng tham gia đầy đủ tham gia các sinh hoạt của ĐH12 TVBQGVN. Ngày khai mạc: 22 người; bầu cử THT 9 người; dạ tiệc: 42 người (3 bàn rượu). Trong đêm dạ tiệc, K15 đóng góp ủng hộ gây quỹ cho Tổng Đoàn TNĐH bán đấu giá bức tranh (mặc dầu không trúng). Ngoài ra, anh chị Nguyễn Trọng Mạc K15 với tư cách riêng đã ủng hộ cho TD/TNĐH \$1000,00. Sau cùng, vào ngày 3-7, tại cuộc tranh giải quần vợt (tennis tournament) của ĐH12, bạn Võ Trung Thứ K15 đã tham dự, đoạt giải thắng hạng nhì đánh cặp đôi. Khóa 15 luôn luôn sát cánh với tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN hải ngoại trong tinh thần nêu cao truyền thống "Tình Tự Võ Bị" bây giờ và mãi mãi về sau.

Có bao nhiêu buổi hội ngộ

Trong suốt thời gian họp Khóa 15, ngoài đêm dạ tiệc Khóa, chúng tôi đã có thêm 6 cuộc hội ngộ chính thức có ẩm thực. Mở đầu, tại tư thất thân nhân anh chị Võ Trung Thứ vào chiều thứ sáu 30-6-2000 trong một bữa ăn cơm chay thanh đạm để thanh thả tâm tư, chuẩn bị hai cuộc họp của TH và K15. Ba lần ăn sáng, ăn tối chung với nhau tại "trung tâm hành quân" do quý chị ở Nam Cali phụ trách. Cơm trưa từ già thịnh soạn được tổ chức vào ngày 3-7-2000 tại tư

thất anh chị Trần Tấn Tài, cách địa điểm tập trung khoảng 30 dặm, do 4 chị Trần Tấn Tài, Nguyễn Mỹ Uẩn, Bùi Văn Lãng và Lê Văn Trước khoản đãi. Tại đây K15 có dịp thưởng thức vườn “thượng uyển” của anh chị Tài, đủ thứ hoa màu rất ngoạn mục, ai nấy tấm tắc khen ngợi thay phiên chụp hình thỏa thuê. Lần gặp gỡ sau cùng, với một số người hạn chế, tại nhà hàng Thành Mỹ ở đường Bolsa, bên cạnh trung tâm Phước Lộc Thọ, vào ngày 6-7-2000. Cứ mỗi lần gặp gỡ, hội ngộ, bao bầu tâm sự lại thả ra, chuyện trò cười nói liên miên vô tận, tưởng chừng như cuộc họp khóa không bao giờ chấm dứt. Người chiếm kỷ lục có bệnh “nói mãi nói dai, nói nhiều” trong cuộc họp K15 kỳ này là bạn Nguyễn Trọng Hiệp, tuy chỉ còn nửa quả tim, nhưng lá phổi thuộc loại “cường thịnh” nên “xuất khẩu” đến hàng giờ không thấm mệt... Riêng quý chị theo tin riêng (vì chỗ tạm trú của các chị trên lầu cao chúng tôi bị cấm xâm nhập) thì có đến “tứ đại khẩu” là các chị Sơn, Bích, Mạc và Ngọc (?). Buồn cười nhất là cứ mỗi buổi sáng thức dậy, các chị cứ đổ lỗi cho nhau, người này nói nhiều, người kia nói lớn... suốt canh đêm không ai chợp mắt ngủ được...Cũng nhờ có sự “tố tụng” không đồng nhất (conflict) nảy mà anh em chúng tôi biết ai là “đại khẩu” trong tập thể quý bà.

Bệnh lẫn (Alzheimer disease) của K15?

Ngạc nhiên, nhưng không kém ngỡ ngàng xúc động là sau 42 năm, có người trong cùng khóa, đã không còn nhận ra mặt nhau. Chuyện khó tin nhưng có thật, nếu không có dịp gặp nhau trong các cuộc họp Khóa, thì một vài anh em chắc chắn đã quên hẳn, hoàn toàn xa lạ nhau, ra đường có khi “hạch” nhau không chừng... Có bạn từ ngày ra trường (3-6-1961) chưa bao giờ gặp lại nhau. Không gian, thời gian và cuộc đời đã quá đổi thay, đến nỗi có bạn tên người này gọi lầm tên người kia, bạn khác đã quên hẳn không còn nhận biết người đó là ai. Nguyễn Công Hiệp đã nhầm lẫn bạn Nguyễn Văn Lôi là Lý Văn Mẹo và ngược lại. Bạn Tô Nguyên Hiến quên hẳn không nhận diện ra mặt hai bạn Nguyễn Văn Lôi và Nguyễn Mỹ Uẩn v.v... Phải chăng qua những cuộc đổi đời, sóng gió trần gian, xông pha ngoài chiến địa, lâm cảnh tù đày trong trại tù cải tạo CSVN..., thân xác kiếp người đã bị “úa vàng” theo bóng thời gian, ký ức không còn minh mẫn để nhận diện ra nhau?? Hay là, K15 nay đã đến tuổi già, cùng chung số phận với cựu Tổng Thống Reagan: “Alzheimer disease” mà người Việt Nam ta gọi “bệnh già lẫn trí”?...?

Đoạn kết

Cuộc họp Khóa 15, kỷ niệm 42 năm nhập trường VBQGVN, tuy thật ngắn ngủi, nhưng mỗi tình đồng khóa, đã chứng tỏ hùng hồn là chúng ta vẫn còn gắn bó thương yêu triu mến lẫn nhau, không bao giờ nhạt phai, bất chấp cả không gian lẫn thời gian. Qua những bàn tay xiết chặt “tay bắt mặt mừng”, những cử chỉ ôm choàng vào nhau, những tiếng hò hét vui sướng khi được nhìn thấy lại mặt nhau, những trận cười bể bụng, những đêm không ngủ thả dòng tâm sự lai láng miên man, những mẩu chuyện đông dài bất tận, những lời từ giã luyến tiếc bịn rịn trước khi chia tay v.v... và v.v... Thế mới biết, chuyện thế gian tất cả chỉ là tạm bợ phù du, chỉ có “tình người, tình bạn, tình tự Võ Bị...” mới trường tồn vĩnh cửu vào tâm khảm của kiếp nhân sinh...

Kết thúc bài tường thuật ngắn ngủi này (vì còn nhiều chuyện khác thuộc nội bộ K15 không nói được), chúng tôi xin mượn trang giấy của Đa Hiệu để chuyển lời chân thành cảm ơn đến tất cả quý anh chị và các cháu thuộc đại gia đình K15, đã hưởng ứng kêu gọi tham gia tích cực Ngày Họp Khóa K15 năm 2000 vừa qua. Cách riêng, xin hết lòng đa tạ anh chị Nguyễn Trọng Mạc đã bỏ ra quá nhiều công sức và thì giờ để phục dịch K15 chúng tôi trong suốt thời gian họp khóa. Đây là lần thứ hai anh chị Mạc hoan hỉ nhận lãnh trách vụ này.

C3:12-7-2000

Thông báo của Khóa 15 TVBQGVN

Khóa 15 TVBQGVN trân trọng thông báo:

Trong cuộc họp Khóa 15 năm 2000 tại Nam California, Ban Đại Diện Khóa 15 TVBQGVN, nhiệm kỳ 2000-2002, đã được bầu lại với các thành phần như sau:

- Đại diện Khóa 15: CSVSQ Cao Chánh Cường
- Đại diện K15 Nam Cali: CSVSQ Nguyễn Trọng Mạc, Nguyễn Trọng Hiếu
- Đại diện K15 Bắc Cali: CSVSQ Võ Trung Thứ, Hà Ngọc Bích
- Đại diện K15 Miền Đông HK: CSVSQ Nguyễn Công Hiến
- Đại diện K15 Miền Trung HK: CSVSQ Đỗ Xuân Sơn
- Đại diện K15 Âu Châu: CSVSQ Hoàng Bảo Ngọc
- Ban xã hội kiêm tài chánh: CSVSQ Nguyễn Trọng Mạc
- Đặc trách kỹ yếu K15: CSVSQ Đoàn Thế Cường, Nguyễn

Trọng Mạc

Quý hội CSVSQ/TVBQGVN địa phương, khi hữu sự cần có sự đại diện Khóa 15, xin vui lòng liên lạc trực tiếp với quý CSVSQ đại diện K15 tùy theo vùng liên hệ, như đã chiếu thương.

Ngày 12 tháng 7 năm 2000

CSVSQ Cao Chánh Cương

Đại diện Khóa 15

Sao kính gửi:

- NT Tổng Hội Trưởng, TH CSVSQ/TVBQGVN

- Chủ Tịch HDTV/TVBQGVN

“Để kính tường trình và thay báo cáo”

- CSVSQ THP/DT/TT

“Để xin vui lòng phổ biến”

* Đính chính của Khóa 15

Trong bài viết “42 năm nhìn lại” của K15 đăng trên Đa Hiệu số 57, có một vài lầm lẫn tại trang 283 xin được đính chính như sau. (1) Khóa 15 bị các niên trưởng Khóa 14 hành xác... thay vì Khóa 13. (2) Ghi chú bên dưới hình K15 chinh phục Lâm viên, sửa lại ngày 24-5-1958 thay vì 24-4-1958. Xin thành thật cáo lỗi với độc giả Đa Hiệu và quý niên trưởng Khóa 14 và 13. ■

NGƯỜI NÀO VIỆC NẤY

(Nụ cười Pháp Quốc)

Chiếc xe hơi chết máy giữa đường. Ngồi sau tay lái là một giám đốc người Pháp và bên cạnh là cô thư ký.

Ông Giám Đốc tự nhủ: “Với tư cách là một ông chủ, ta phải gọi chuyên viên kỹ thuật, nhưng với tư cách là một người đàn ông, ta phải tự mình sửa chữa hỏng hóc”. Thế là ông ta ra khỏi xe và chui xuống gầm xe.

Cô thư ký nghĩ: “Với tư cách là một phụ nữ, mình phải ở trong xe. Nhưng với tư cách một nữ thư ký, mình phải ở bên cạnh Giám Đốc”. Thế là cô thư ký cũng ra khỏi xe và chui xuống gầm xe.

Một cảnh sát giao thông phóng xe ngang qua nghĩ: “Với tư cách là một người đàn ông, đặc biệt là một người Pháp, ta phải làm ra vẻ như không nhìn thấy gì. Nhưng với tư cách một cảnh sát, ta phải lưu ý họ rằng chiếc xe của họ đã bị kẻ cắp lái đi từ lâu rồi”.



Anh Em Vô Bị

● Xuân Nương,
Phu nhân Phạm Văn Đức/K18

*Anh em Vô Bị cùng trường
Phật lòng sai quấy nên nhường nhịn nhau
Đừng nên lớn tiếng cầu nhau
Vô tình ảnh hưởng gieo sâu trẻ thơ
Trong khi Tổ Quốc mong chờ
Đồng bào quốc nội bơ vơ khổ nạn!
Nam nhi ngoảnh mặt nào an?
Sơn hà trĩu nặng an nhân được sao?*

*Chàng trai Vô Bị năm nào
Kiêu hùng dũng cảm anh hào biết bao!
Bây giờ khí phách tiêu hao
Hơn thua phải báng xôn xao khắp miền
Nàng dâu Vô Bị không yên
Tìm lời giải tỏa tài phiền gát qua
Cùng chung một mái trường nhà
Kính trên nhường dưới mới là đệ huynh*

*Hơn em một tiếng nào vinh?
Thua anh một tiếng thâm tình chẳng phân
Nói xa chẳng qua nói gần
Cho dù phải quấy nên cần xóa ngay
Bao năm đói khổ chưa cay!...
Lao tù Cộng Sản tù dày chớ quên...
Danh Dự Trách Nhiệm chưa đến...
Việt Nam Tổ Quốc đang rên thét gào!...*

BẢN TIN KHÓA 21/ TVBQGVN

Cali vào dịp July 04 năm nay thật là nhộn nhịp. Nhiều buổi họp mặt của nhiều hội đoàn đều tổ chức tại Cali. Có lẽ là thời tiết mát mẻ của Cali vào mùa hè nên rất thuận lợi cho lời mời gọi đi vacation và họp mặt. Đại Hội của Tổng Hội Võ Bì Quốc Gia Việt Nam đã quy tụ đông đủ các khóa về tham dự Đại Hội từ mồng một tới mùng hai Tháng Bảy. Đại Hội Khóa 21 tổ chức so le với ngày của Đại Hội của Tổng Hội nên các bạn ở xa về Cali được dự cả hai Đại Hội nên quân số tham dự có phần đông hơn kỳ trước.

Thành phần tham dự Đại Hội Khóa 21 gồm có:

- Houston: 5 Cựu SVSQ và 4 phu nhân
- Floriada: 2 cựu SVSQ và 2 phu nhân
- Masachusett 1 Cựu SVSQ
- Louisiana 1 Cựu SVSQ và phu nhân
- Atlanta 1 Cựu SVSQ và phu nhân
- Dallas 1 Cựu SVSQ và phu nhân
- Bắc Cali 5 Cựu SVSQ và 4 phu nhân
- Nam Cali 17 Cựu SVSQ và phu nhân

Tổng cộng: 33 CSVSQ và phu nhân

Đại Hội Khóa 21 được mở đầu bằng buổi họp vào lúc 6:00PM tại tư gia của CSVSQ Nguyễn Trung Việt với chương trình thứ tự sau đây:

1. Tuyên bố khai mạc của Trưởng Ban Tổ Chức

Anh Phạm Công Cảnh Trưởng Ban Tổ Chức trình bày lý do của ngày Đại Hội là để bầu lại ban đại diện Khóa nhiệm kỳ 2000-2002 và nhất là để anh em cùng khóa có dịp gặp gỡ nhau hàn huyên tâm sự cũng như để giúp anh Lê Đình Lay có cơ hội thu hình từng người để thực hiện cuốn Kỷ Yếu Khóa 21. Để tạo không khí cởi mở thân mật, anh đề nghị lần lượt các CSVSQ tự giới thiệu cùng phu nhân có mặt với nội dung tóm tắt: Đơn vị khi còn là SVSQ; đơn vị phục vụ;

gia cảnh và nơi cư ngụ hiện tại.

Sau phần giới thiệu, các chị đã rời phòng họp để nhường chỗ cho các anh bầu ban đại diện nhiệm kỳ 2000-2002.

2. Bầu Tân Đại Diện Khóa

Phần trình bày của anh Võ Minh Hòa ĐDK nhiệm kỳ 1998-2000.

Anh Hòa trình bày trong cung cách khiêm tốn, nhìn nhận những thiếu sót, những mục tiêu đề ra thực hiện chưa hoàn tất mặc dầu BDD đã cố gắng hết sức. Sau đó anh ngỏ lời cảm ơn các anh trong BDD, cùng toàn thể các bạn K21 đã hợp tác với anh trong nhiệm kỳ vừa qua. Sau đó anh trình bày thẳng những vấn đề anh đã thực hiện và những vấn đề chưa thực hiện được. Anh cho rằng điều anh cố gắng thực hiện là những vấn đề ngoài K21 không bàn đến trong sinh hoạt của khóa. Trong sinh hoạt của khóa phải gây được cảm giác trở về mái ấm của gia đình Khóa 21. Phương tiện thực thi điều đó chính là bản tin Khóa 21. Bản Tin K21 tránh không đăng những vấn đề bên ngoài K21 nhất là những vấn đề có liên quan đến quan điểm chính trị vì điều đó dễ gây bất hòa. Theo anh, Bản Tin là sợi dây liên lạc K21 với nhau nhất là trong mục thư tín tạo được sự gắn gũi với nhau hơn qua những tâm tình được trao đổi cho nhau. Để Bản Tin được phong phú hơn anh đề nghị các anh K21 viết bài, và xin đừng ngại ngừng viết bởi vì chúng ta viết cho nhau để đọc và trao đổi tâm tình với nhau trong tình đồng Khóa. Anh tha thiết kêu gọi mỗi vùng viết về sinh hoạt của mình như anh Hoàng Ngọc Hải vẫn viết sinh hoạt của K21 vùng Houston gửi cho bản tin, nhờ đó anh em toàn khóa biết được sinh hoạt của nhau. Anh nhận là trong nhiệm kỳ vừa qua chưa hoàn thành được danh sách K21 với việc cập nhật hóa địa chỉ và số phone và hiện nay một số bản tin bị trả lại vì sai địa chỉ. Quyển Kỷ Yếu và lưu niệm chưa hoàn thành cũng như cuốn băng video K21 còn thiếu nhiều hình ảnh của các bạn.

Trước khi tuyên bố bãi nhiệm Anh Hoà đưa ra nhận xét cần có một Ban Đại Diện mới và không nên lưu nhiệm BDD cũ mà phải tìm BDD khác thích hợp với hoàn cảnh thực tại. Hơn nữa trong hệ thống Tư Chỉ Huy là sự luân phiên. Chúng tôi đang ở phiên trực cần phải xuống phiên trực và bàn giao cho phiên trực khác. Tất cả anh em K21 cần phải thay phiên trực cho nhau. Để chấm dứt anh đã cảm ơn

toàn thể K21 đã cho phép anh được phục vụ trong nhiệm kỳ qua.

b. Bầu Ban Đại Diện Khóa

Anh em sôi nổi đưa ra nhiều ý kiến khác nhau nhưng có thể tóm gọn trong hai nội dung chính: Thứ nhất đề nghị Ban Đại Diện lưu nhiệm; vấn đề này anh Hòa cương quyết từ chối và nói nên có Ban ĐD mới phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Ý kiến thứ hai đề cử ứng viên và bầu phiếu kín. Có 6 người được đề cử và kết quả của việc kiểm phiếu: Anh Hòa (Houston) 14/33 đạt được đa số phiếu bầu.

Với kết quả trên, anh Cán Trưởng Ban Tổ Chức tuyên bố anh Hòa lưu nhiệm. Anh Hòa không thể từ chối được và ngỏ lời cảm ơn Khóa 21 đã tin nhiệm anh. Anh hứa sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ và xin các bạn đồng khóa giúp BDD thực hiện các điều mà các bạn mong muốn.

c. Phần thảo luận và tâm tình

Là phần thoải mái nhất, đây là dịp anh em phát biểu cảm tưởng và tâm tình với nhau. Tuy nhiên phần này đã trở nên gay gắt khi vấn đề có liên quan tới tình anh em cùng khóa và vấn đề phức tạp mà dư luận đang quan tâm có liên quan tới Bắc và Nam Cali. Trong tình thế hết sức tế nhị, và để giữ hoà khí, nhiều anh em đã phát biểu chân thành trong tình anh em, mà nội dung có thể tóm gọn như sau: *"Chúng ta hãy cố giữ lấy tình anh em mà bỏ qua tất cả, vấn đề rắc rối còn đó, chúng ta bình tâm và từ từ giải quyết trong tình tự Võ Bị....."*. Lúc đó cũng 11:30PM rồi. Ban tổ chức tuyên bố bế mạc. Anh em trật tự ra về trong tinh thần chuẩn bị cho buổi dạ tiệc tối thứ bảy mừng 1 tháng giêng lúc 6:00 PM để mừng Tân Ban Đại diện và cũng là để chia sẻ tâm tình văn nghệ với nhau.

d. Dạ tiệc Khóa 21

Ban tổ chức đã bỏ nhiều công để hoàn tất khung cổng trường Võ Bị: Hàng Chữ Trường Bõ Bị Quốc Gia Việt Nam; Tự Thắng Để Chỉ Huy chữ nổi màu trắng kim tuyến trên nền gạch đỏ làm nền sân khấu, để gợi lại thân yêu của Trường Mẹ thừa xưa. Buổi dạ tiệc ngoài thân nhân K21 còn có NT Đỗ Ngọc Nhận Cựu Chỉ Huy Trường TVBQGVN, NT Lý Văn Mạo cán bộ ĐĐ C, NT Khuê HLV và nhất là các NT K20 có rất nhiều kỷ niệm với K21, các niên đệ Khóa 22,

23, 24. Đêm văn nghệ rất thành công không chỉ vì những giọng hát, giọng ngâm thơ, những bản nhạc gợi tình yêu quê hương, tình đồng đội, tình thầy trò thấm thiết mà còn vang lên những lời vinh danh của tình mẫu tử, tình phu thê. Những giọt nước mắt đã rơi xuống khi lời của một người mẹ già nói với các con trong giọng rung rung, mộc mạc nhưng chân thành và đầy tình thương của mẹ đối với các con, cũng như lời hát ca tụng lòng mẹ bao la vang lên, đây là một sự ngẫu nhiên hết sức lạ lùng. Đây là một sự tự phát hết sức thần tiên, hết sức chân thành của những tâm hồn hiếu thảo, đầy tình người, nó có sức quyến hút những tâm hồn người khác. Đêm văn nghệ hết sức thành công vì nó là một sự tổng hợp rất hài hòa.

e. Đại hội chính thức kết thúc bằng buổi ăn sáng

Tất cả các anh chị K21 họp mặt nhau trong bữa điểm tâm tại Phở 79 để trao đổi cho nhau những gì chưa nói hết và quên chưa nói, cũng như những lời mời nhau khi có dịp tới thăm nhau tuy rằng có ở xa nhau ngàn dặm đi nữa, và rồi chia tay lên đường hẹn hai năm sau về họp Khóa lần tới tại Houston.

Ban Báo Chí K21

CSVSQ Nguyễn Trí Phúc H/21

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi nhận được tin buồn:

NT NGUYỄN VĂN CHUÂN K1
Cựu CHT/TVBQGVN

Đã mệnh chung tại Baton Rouge, hưởng thọ 84 tuổi.

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, xin thành thật chia buồn cùng Phu Nhân và tang quyến. *Nguyện cầu hương linh Niên trưởng sớm tiêu điều nơi miền Vĩnh Phúc.*

● BCH/TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN

● BTV/HĐTV/TH

● K1/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

THÔNG BÁO

Khóa 23 cựu SVSQ/TVBQGVN trân trọng thông báo:

Theo biên bản Đại Hội Khóa 23 cựu SVSQ/TVBQGVN tại Mission Viejo, CA ngày 1-7-2000, Ban Đại Diện Khóa 23 nhiệm kỳ 2000-2002 được chính thức thông báo như sau:

- Đại Diện Khóa 23, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa
 - Đại Diện Khóa 23, Tây Bắc Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Tiên
 - Đại Diện Khóa 23, Tây Nam Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Nghị
 - Đại Diện Khóa 23, Miền Trung Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Trương Hữu Sáu
 - Đại Diện Khóa 23, Đông Bắc Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Trần Minh Điện
 - Đại Diện Khóa 23, Đông Nam Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Ngô Văn Ban
 - Đại Diện Khóa 23, Gia Nã Đại: Cựu SVSQ Nguyễn Công Tài
 - Đại Diện Khóa 23, Úc Châu: Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Bích
 - Đặc trách tài chính: Cựu SVSQ Vũ Huy Nghĩa
- Quý Hội cựu SVSQ/TVBQGVN địa phương cần liên hệ với K.23, vui lòng liên lạc trực tiếp với các cựu SVSQ Đại Diện nêu trên.

Ngày 7-7-2000

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa

Đại Diện Khóa 23

* Bản sao kính gửi:

- NT Trần Văn Thư, Tổng Hội Trưởng TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
- NT Nguyễn Văn Úc, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội
- NT Nguyễn Quang Vinh, THP/đặc trách Đoàn TTN/ĐH "Để kính tường"
- Cựu SVSQ Nguyễn Phán, THP/đặc trách truyền thông "Để kính tường và xin phổ biến"

TÂM THƯ GỎI CÁC BẠN KHÓA 23

Irvine ngày 14-7-2000

Thân gửi các bạn Khóa 23 và gia đình,

Cách đây 6 tháng, đã một lần viết thư đến quý bạn để mong có được một buổi họp mặt toàn Khóa kỷ niệm 30 năm ngày chúng mình rời Trường Mẹ với hoài bão làm tròn bổn phận của người trai trong thời ly loạn. Rất tiếc vì vận nước quá nhiều nhưng cùng với sức vóc quá nhỏ bé của chúng ta lúc bấy giờ đành phải thúc thủ chào thua mà không hoàn thành được tâm nguyện như lúc quỳ ở Vũ Đình Trường Lê Lợi ngày 18-12-1970, cất cao lời thề vì Tổ Quốc Việt Nam.

Ba mươi bốn năm trôi qua, kể từ ngày chúng mình gặp nhau và quần tụ tại đồi 1515, đây là cơ hội tốt nhất để chúng ta có thể gặp lại nhau trước khi muộn mà không thể làm được sau này, vì “chỉ còn mong tiến bước”...

Vì thế, trong lần Đại Hội Võ Bị Kỳ 12 vừa qua cũng là ngày ước hẹn trong thư lần trước đến với các bạn lại là dịp họp khóa tại nhà bạn Mai Văn Hiếu, tất cả anh em có mặt từ Texas, Arizona, San Diego, San Jose, Los Angeles, Orange... đã hoàn toàn đồng ý về việc nên tổ chức ngày kỷ niệm 30 năm rời Trường Mẹ vào tháng 12 năm 2000. Được các bạn ủy thác, tôi xúc tiến kế hoạch và viết thư này đến bạn cùng gia đình để mong được “biểu đồng tình” và sẽ có mặt trong ngày đoàn tụ của Khóa 23 như dự định. Đoàn tụ là ước vọng của chúng ta, mong bạn cùng gia đình không nỡ chối từ, bởi lẽ như trên đã nói, đây là thời điểm tốt nhất của chúng mình có thể làm được mà sau này dù muốn cũng rất khó thực hiện.

Ngày họp mặt sẽ là ngày 23-12-2000, địa điểm là vùng Little Saigon thuộc Orange County, CA. Lệ phí căn bản mỗi bạn là \$100, gia đình nào tham dự nhiều hơn 2 người sẽ đóng thêm khẩu phần là \$25/người. Xin các bạn hưởng ứng và hoàn tất vấn đề tài chánh cho tân đại diện Khóa là bạn Hòa ở Texas.

Dù thời gian đã phôi pha, chúng ta giữ mỗi người mỗi phương, nhưng những kỷ niệm ngày nào nơi Trường Mẹ, chắc chắn trong

những ngày còn lại của cuộc đời, tôi không tin rằng có kỷ niệm nào có thể đáng ghi nhớ hơn được, chắc bạn đồng ý? Vậy thì còn chần chờ gì mà không phone cho tân đại diện Khóa để ghi danh, gửi ngân phiếu để chúng mình có thể hoàn tất được ngày họp đáng ghi nhớ này?

Cầu mong bạn và gia đình được dồi dào sức khỏe, hạnh phúc trong cuộc sống và nhớ phải hoạch định chương trình để đừng vắng mặt trong ngày họp khóa kỷ niệm 39 năm, ngày vào đời; dĩ nhiên các bạn có thể trở về nhà để vui hưởng Giáng Sinh với người thân nếu muốn. Hãy chọn vé phi cơ ngay từ bây giờ để khỏi bị trễ nải, phiền phức, và bạn cũng có thể coi đây là một chuyến du lịch về thăm Little Saigon, thủ đô của người Việt tị nạn... mà bạn đã từng nghe qua. Chưa đến xin hãy đến, đến rồi nên về thăm lại phố xưa bạn cũ.

Xin bạn và gia đình hy sinh lần này để cùng về đây gặp lại nhau, xem thử bây giờ ra sao sau 30 năm chia tay, già đến cỡ nào? Các cháu khôn lớn ra sao? (Đặc biệt khóa mình, qua những lần họp mặt, mặc dù tuổi có cao hơn mà vẫn “quậy” như dạo nào), do đó chắc chắn là vui, thật đáng nhớ trong đời...

Viết mãi, vẫn không thể viết hết được, chỉ chân thành yêu cầu các bạn đừng từ chối buổi họp mặt lần này, nếu bạn vẫn nhớ mình là thành viên của Khóa 23!

Mọi ý kiến, liên lạc, ghi danh và đóng góp tài chánh xin các bạn gọi bạn Nguyễn Văn Hòa, Đại Diện Khóa 23 (817) 472-7826, hoặc địa chỉ tại 2608 Cloud Court thuộc Arlington, Texas 76017, hoặc Quỳnh số (949) 786-0983. Hẹn gặp bạn và gia đình trong ngày vui đoàn tụ này. ■

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ Lâm quang Thi K3:

Cụ Quả Phụ **TÔ ĐÌNH HOÀNG**

Nhũ danh **NGUYỄN THỊ NHUNG**, Pháp danh **DIỆU PHONG**

Đã mệnh chung vào ngày 15/05/00 tại San Jose, hưởng thọ 96 tuổi. Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Lâm quang Thi. *Nguyện cầu hương linh Bác sớm về cõi Phật.*

● K.3/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

TIN KHÓA 25

Theo thông lệ, Khóa 25 lấy vùng làm căn bản và Tổng Hội họp ở đâu thì K25 ở đó lãnh trách nhiệm ban Đại Diện Khóa, nếu có khả năng đảm trách. Ví dụ, nếu năm 2002, Tổng Hội họp ở Úc Châu thì K25 Úc Châu thành lập Ban Đại Diện Khóa.

Mỗi hai năm, các vùng bầu lại Đại Diện Vùng vào đầu năm có Đại Hội của Tổng Hội. Sau đó, vùng có trách nhiệm thành lập Ban Đại Diện Khóa sẽ chọn các thành viên, và đến trung tuần tháng 4, Ban Đại Diện mới bắt đầu giai đoạn chuyển tiếp. Buổi lễ bàn giao chính thức giữa hai ban Đại Diện xảy ra vào kỳ Đại Hội của Tổng Hội.

Sau đây là Ban Đại Diện K25 2000-2002:

1. Đại Diện K25 Các Vùng:

- Việt Nam: 1 K25VN
- Âu Châu: Đặng Văn Khanh
- TTNDH Âu Châu: Đặng Văn Khanh
- Úc Châu: Trần Cao Vy
- Truyền Thông: Cao Văn Thi
- Canada: Nguyễn Văn Hòa
- Đông Bắc Mỹ: Đào Văn Quý
- Đông Mỹ: Lưu Đức Tờ
- Dallas, TX: Lê Tùng
- Houston, TX: Nguyễn Văn Tính
- Nam Cali: Nguyễn Văn Linh
- Thủ Quý: Võ Khôi
- TTNDH Nam Cali: Nguyễn Văn Linh
- San Diego: Lê Hữu Tuấn
- Bắc Cali: Nguyễn Xuân Thắng
- Thủ Quý: Lâm Minh Văn
- TTNDH Bắc Cali: Dương Văn Ngõ
- Sacramento, CA: Nguyễn Văn Bảo
- Tây Bắc Mỹ: Nguyễn Công Cẩn

2: Ban Tư Vấn (suốt đời):

- Trưởng Khóa: Lê Xuân Thảo
- Thủ Khoa: Nguyễn Anh Dũng

3: Ban Đại Diện Khóa 2000-2002:

- Đại Diện K25: Nguyễn Văn Linh
- Kế Hoạch(ĐP/K25): Bùi Văn Chiến
- TTN Đa Hiệu K25: Nguyễn Văn Linh
- Truyền Thông/Web: Bùi Phạm Thành
- Xã Hội: Nguyễn Hàm
- Thủ Quỹ: Võ Khôi
- Văn Nghệ: Đoàn Đình Hùng
- Kỹ Thuật/Net: Hà Tham
- Đặc San Nam Quan 25: Hồ Ngọc Hiệp

PHÂN ƯU

* Gia đình khóa Đỗ Cao Trí nhận được tin buồn, Thân phụ của Cựu SVSQ Huỳnh Phú Hiền K24:

Bác **HUỲNH VĂN PHÚ**

Đã tạ thế vào ngày 28/05/00 tại Lawrenceville, Georgia, hưởng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Hiền và tang quyến. *Nguyện cầu hương linh Bác sớm an vui nơi miền Vĩnh Phúc.*

● K.24/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

* Chúng tôi vừa nhận được tin buồn:

Cựu SVSQ **HỒ NGỌC SƠN K29**

Đã già từ cõi tạm trong một tai nạn giao thông tại Trảng Bom, Biên Hòa, Việt Nam, hưởng dương 48 tuổi.

Trong nỗi đau thương nầy, chúng tôi xin chia buồn cùng Chị Sơn và tang quyến, cũng như K29.

Nguyện cầu hương hồn anh Sơn sớm về cõi Phật.

● BCH/TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN

● BTV/HĐTV/TH

● K29/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

SINH HOẠT TỔNG ĐOÀN TTN/ĐH



Trang Tuổi Trẻ

* Gửi TTNDH

● Mai Ngọc Sương 14/2

Tụi mình chung gốc chung nguồn,
Cùng chung nòi giống và cùng màu da.
Bây giờ chung một lời ca,
Cùng nhau xây đắp quê cha thanh bình.
Nước nhà đang đợi chúng mình,
Chung tay góp sức sớm ngày đoàn viên.
Tuổi xuân đừng để muộn phiền,
Vòng tay nhân ái nối liền từ đây.
Giàn nan đâu có sánh gì,
Cha ông dựng nước đổ nhiều máu xương.
Ngại gì trên mỗi bước đường,
Nói theo gương ấy vững lòng mà đi.
Chúng ta là đấng hùng nhi,
Làm sao cho rạng nước non ngàn đời.
Bạn ơi tôi có vài lời,
Ngày mai tươi sáng tụi mình gặp nhau.
Mong ngày tấm lối qua mau,
Gom hoa góp lá xây thành mùa xuân.

MỘT THOÁNG NGHĨ VỀ ĐẠI HỘI 12

● *Tý Nương*

Phi cơ thét gầm lên rồi phóng mình thật nhanh về phía trước và cất cánh khỏi mặt đất. Trong phút chốc, tất cả nhỏ bé dần và khuất xa sau cánh máy bay... Trước mắt tôi chỉ còn ánh nắng chói chang vàng, biển rộng bao la, và bầu trời xanh ngắt. Tôi dán mắt vào cửa sổ phi cơ, cố thu vào tầm mắt bóng LA với những nhà lầu chọc trời, với những xa lộ chồng chất lên nhau dần dần xa khuất. Tôi ngồi bật ngửa ra ghế, nhắm mắt để nhớ lại những ngày vui đã qua mau.

Nhanh quá! Mỗi đêm nào cũng qua cửa sổ máy bay, LA đã hiện lên với muôn vạn ánh đèn lấp lánh. LA đón chào tôi với cơn gió nhẹ nhẹ đêm hè, với ánh trăng nhấp nhô trên mặt biển. Những ngày sau đó, tôi vừa làm du khách, vừa chạy ngược chạy xuôi lo xong những chi tiết sau cùng cho việc tổ chức Đại Hội TTNDH 2000. Lần đầu tiên tham gia vào Đại Hội Võ Bị, Dưới ánh mắt bán tín bán nghi của bậc cha chú, biết bao nhiêu là điều phải lo. Đại Hội này phải thành công thôi để đánh dấu cho một năm trưởng thành của TTNDH. Thật vậy, tuy chỉ mới một năm thôi, nhưng Tổng Đoàn TTNDH đã tiến triển rất xa. Mười ba tháng qua là những ngày tháng của học hỏi, của cố gắng không ngừng, và của kiên trì tranh đấu. Tuy đã có những giây phút nản lòng vì những đổ kỵ, những đánh phá, nhưng cuối cùng chính những thử thách đó đã cho chúng tôi tình thương yêu, đoàn kết anh em.

Trở lại với Đại Hội, mặc dù bận rộn, tôi vẫn dành thời giờ để có những phút vui gặp gỡ, trò chuyện với những người bạn mới. Nghĩ đến đó, tự nhiên tôi nhớ vô vàn những ngày vừa qua, những giây phút chung vui với các bạn TTNDH về từ khắp nơi. Nhớ những trận cười như nắc nẻ, những cuộc đấu láo thâu đêm, những cuộc du ngoạn, bát phố, những trận ăn hàng tại thành phố "Saigon nhỏ". Vui sao là vui. Kể cả những đêm ngồi lóc cóc gõ computer đến gần sáng, trong giờ phút này cũng trở thành đáng nhớ.

Nhìn lại, có thể kể như ĐH đã thành công. Chúng tôi đã đến tham dự, đã làm được điều muốn làm, đã nói được điều muốn nói. Ngày đầu tiên đứng trước các chú bác, tôi không đoán biết được họ nghĩ gì về đám trẻ TTNDH. Nhưng sau khi anh Tổng Đoàn Trưởng đã có dịp trình bày thành quả, đường lối, cũng như kế hoạch và đến khi ĐH bế mạc thì tôi đã thấy được trong mắt các chú bác một niềm tin. Hy vọng rằng chúng tôi đã thuyết phục được các chú bác tin rằng chúng tôi có tầm nhìn, có lập trường vững chắc, và thấy rõ con đường chúng tôi đi. Và nếu chúng tôi đã tạo được niềm tin ở bậc cha chú, thì Đại Hội vừa qua đã là một thành công vậy. ■

TTNDH PENNSYLVANIA & VICINITY ACTIVITIES 1998-2000

● Đỗ Nguyễn Nhật Khai 20/2 (Đoàn Trưởng Penn.)

- Hè năm 1998: Picnic hàng năm tại Valley Forge National Park, PA.
- 06 tháng 09, 98: Đoàn TTNDH Pennsylvania và phụ cận chính thức được thành lập tại Lancaster, PA.
- 14 tháng 02, 99: Tiệc Tất Niên cùng Hội cha mẹ - Đoàn ra mắt các cộng đồng người Việt quốc gia tại Philadelphia, được các báo chí địa phương nhiệt liệt khen ngợi và ủng hộ.
- 22 tháng 04, 99: Picnic Xuân vào ngày Easter Day tại gia cư bác Lại Đình Đán, Lancaster, PA.
- 22-23/05, 99: Đoàn cùng đoàn Washington DC và các đại diện bạn thành lập Tổng đoàn TTNDH. Tham dự ngày truyền thống Võ Bị tại Washington, DC.
- Tháng 06, 99: Picnic hàng năm tại Valley Forge National Park, PA.
- Tháng 07, 99: Đoàn phối hợp với đoàn Washington, DC và Boston, MA tham dự đêm thấp nền Tuổi Trẻ Lên Đường tại Penns Landing, Philadelphia.
- 30 tháng 10, 99: Đêm Halloween - Tiệc hóa trang tại phòng trọ Nhật-Khai & Lily, Philadelphia, PA.
- Tháng 11, 99: Đoàn tham gia buổi gây quỹ cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung và xây dựng tượng đài Việt Mỹ tại California.
- 24 tháng 11, 99: Ăn tối mừng lễ tạ ơn (Thanksgiving) tại gia cư bác Phạm Trung Nghĩa, K11.
- 25 tháng 12, 99: Tiệc Giáng Sinh tại gia cư bác Lại Đình Đán, Lancaster, PA.
- Tháng 02, 00: Đoàn cùng các anh chị em sinh viên Việt Nam tại New Jersey tham gia vào việc vận động cộng đồng Việt Nam tham gia chương trình thống kê dân số (Census 2000).

- 30 tháng 04, 00: Tại thành phố Philadelphia, Lễ tưởng niệm biến cố đau thương, nước Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử.
- 06 tháng 05, 00: Cùng Hội CSVSQ/TVBQGVN PA & PC tổ chức buổi Dạ tiệc Dạ Vũ Xuân tại Philadelphia, PA - tưởng trình và gây quỹ cho đoàn. Buổi Dạ Tiệc Dạ Vũ đã được các hội đoàn, giới báo chí, truyền thanh và truyền hình nhiệt liệt ủng hộ và khen ngợi.
- 30/6 - 4/7/00 - Đoàn tham dự Đại Hội Võ Bị lần thứ XII tại Orange County, California.
- 29 tháng 07/00: Dorney Park & Wild Water Kingdom trip.
- 20 tháng 08/00: Picnic hàng năm tại Masons Mill Park, Willow Grove, PA.

Các sinh hoạt khác:

- Những buổi hội họp tại nhà các bạn đoàn viên.
- Mailling list (ttndh-list@vienxu.com) & website (http://welcome.to/ttndh_pa) là diễn đàn nhằm tạo nhịp cầu thông tin liên lạc, trao đổi & giúp đỡ, giữa các thành viên với nhau. Đặc biệt đoàn khuyến khích các bạn tìm hiểu về công việc cao cả và tình thương yêu đùm bọc giữa các gia đình Cựu SVSQ/ TVBQGVN.
- Đoàn luôn phiên cất cử các bạn để giúp đỡ các gia đình CSVSQ mới định cư về vấn đề giao dịch và quyên quỹ để giúp đỡ thương phế binh Võ Bị tại Việt Nam.
- Từ tháng 09 năm 1999, đoàn đã cùng tiếp tay với hội cha mẹ tranh đấu xây dựng trụ cờ Việt Nam tại trung tâm thương mại lớn nhất tại trung tâm Philadelphia - New Century Plaza. Ngày 04 tháng 07 năm 2000, lá cờ thân yêu của người Việt Nam cùng với lá cờ Mỹ lần đầu tiên được kéo lên ở thành phố này. Các cộng đồng và các hội đoàn tại thành phố đã ghi công đầu cho Đoàn TTNDH Pennsylvania và phụ cận. Hội CSVSQ/ TVBQGVN & Đoàn có trách nhiệm giữ gìn trụ cờ trong nhiệm kỳ đầu và tổ chức lễ chào cờ đầu năm tới.
- Đoàn đã cùng cha mẹ và các hội đoàn tại Pennsylvania sáng lập Liên Đoàn cử tri người Mỹ gốc Việt tại tiểu bang Pennsylvania để khuyến khích và giúp đỡ người Việt thi vào quốc tịch, ghi danh đi bầu để trong tương lai cộng đồng người Việt có tiếng nói trong các cơ chế của chính phủ Hoa Kỳ.
- Tham gia vào đoàn xin liên lạc về ttndh-pa@yahoo.com hoặc viếng thăm website tại http://welcome.to/ttndh_pa ■

Lời bình cho phần slideshow của TTNDH-PA và phụ cận
(Narration for TTNDH-PA slideshow):

ĐOÀN TTN ĐA HIỆU PENNSYLVANIA VÀ PHỤ CẬN

Hơn một năm nhìn lại ...

Viết tại Philadelphia, PA ngày 01 tháng 05 năm 2000.

● *Nguyễn Hồ Hải-Anh (K17/2)*

Đoàn phó, TTNDH thuộc Hội

Cựu SVSQ/TVBQGVN Pennsylvania và phụ cận

Cách đây gần nửa thế kỷ, trên ngọn đồi 1515, cạnh núi Lâm Viên hùng vĩ, bốn mùa sương phủ, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được thành lập. Đây là chiếc nôi đào tạo những sĩ quan hiện dịch có tài và đức, văn võ song toàn, cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nửa thế kỷ qua, những chàng trai Võ Bị tài năng đầy nhiệt huyết - Ba của chúng tôi - vẫn luôn tự hào là một sinh viên sĩ quan xuất thân từ một trong ba mươi một khóa của ngôi trường Mẹ thân yêu này. Ba của chúng tôi đến với nhau không chỉ trên tình đồng môn cùng chung chí hướng mà còn trên tình huynh đệ keo sơn, xem nhau như ruột thịt. Với kim chỉ nam "TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY", những chàng trai Võ Bị đã vượt qua bao nỗi khó khăn, bao lúc hiểm nguy, bao biến cố thăng trầm của đất nước, bao nỗi lo âu, trắc trở của đời thường; và bao lúc, phải hy sinh tính mạng của mình vì TỔ QUỐC, DANH DỰ, và TRÁCH NHIỆM.

Cũng gần nửa thế kỷ qua, trước những biến cố thăng trầm của đất nước, cha, chú, bác của chúng tôi, có người đã nằm xuống, có người phải chịu ách lao tù của Cộng Sản. Và trong hoàn cảnh đó, nhờ có Mẹ yêu thương, dạy dỗ, chúng tôi - thế hệ thứ hai, thứ ba - đã trưởng thành theo năm tháng. Chúng tôi may mắn được mang trong mình dòng máu hào hùng của Cha, và trái tim dạt dào tình yêu của Mẹ. Và nay, được sống ở đất nước tự do, được học hỏi, và hấp thụ nền văn minh, những tiến bộ vượt bậc về khoa học, kỹ thuật ở xứ người,

chúng tôi quan niệm rằng: “MUỐN THÀNH CÔNG TRƯỚC HẾT PHẢI THÀNH NHÂN”.

Chúng tôi tự hào là con cháu của gia đình Võ Bị.

Chúng tôi, thế hệ đi sau, muốn nhận lãnh, gìn giữ, và phát huy truyền thống Võ Bị từ cha ông mình.

Kỳ vọng đó đã trở thành hiện thực khi đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (DTTNDH) Pennsylvania và phụ cận được ra đời vào ngày 06 tháng 09 năm 1998 tại thành phố Lancaster, tiểu bang Pennsylvania... Được ba mẹ, các anh chị em trong đại gia đình Võ Bị khuyến khích, giúp đỡ và yêu thương, mục tiêu của đoàn trong mười chín tháng đầu tiên là thu hút được nhiều thành viên tham gia sinh hoạt đoàn, và thắt chặt tình thân thương giữa các thành viên với nhau.

Ngồi đây, nhìn lại những gì mà chúng tôi đã làm trong thời gian qua, chúng tôi hãnh diện, và vui sướng nói lên rằng, “CHÚNG TÔI ĐÃ THÀNH CÔNG”.

Ngoài ra, một trong những mục tiêu của đoàn chúng tôi là làm sao giúp những bạn trẻ sinh ra, và lớn lên tại hải ngoại có cơ hội được tham gia các hoạt động của đoàn. Qua đó, các bạn có thể hiểu, biết, và yêu mến tiếng Việt, cũng như văn hóa và truyền thống của đất nước, con người Việt Nam.

Không dừng lại ở những hoạt động có tính cách địa phương, đoàn chúng tôi đã có một website cho riêng mình (http://welcome.to/ttndh_pa). Đây là một diễn đàn nhằm tạo nhịp cầu thông tin liên lạc giữa thành viên với thành viên, giữa đoàn chúng tôi với các đoàn TTNDH tại Hoa Kỳ và khắp các châu lục trên thế giới.

Đoàn của chúng tôi cũng là một trong những đoàn đầu tiên có mặt trong buổi thành lập Tổng Đoàn TTNDH, được tổ chức tại tiểu bang Virginia, ngày 22 tháng 05 năm 1999. Từ đây, đoàn đã có một Tổng Đoàn Trưởng, anh Trần Quốc Dũng, thế hệ hai của khóa 6.

Đoàn của chúng tôi cũng đã phối hợp với các đoàn TTNDH Washington DC, Boston Massachusetts, tham dự Đêm Thắp Nến “Tuổi Trẻ Lên Đường” tại Philadelphia, Pennsylvania, tháng 07 năm 1999.

Vào tháng 11 năm 1999, đoàn chúng tôi tham gia buổi dạ tiệc gây quỹ cứu trợ nạn nhân bão lụt ở miền Trung Việt Nam, và xây dựng tượng đài Việt Mỹ tại California.

Gần đây, cùng với các anh chị em sinh viên Việt Nam tại các trường Đại Học thuộc tiểu bang New Jersey, chúng tôi đã góp phần

vào việc vận động cộng đồng người Việt tham gia chương trình thống kê dân số năm 2000 - Census 2000.

Trong buổi lễ tưởng niệm biến cố đau thương trong trang sử đất nước Việt Nam, 30 tháng 04 năm 1975, tại Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania, đoàn trưởng của chúng tôi, Đỗ Nguyễn Nhật-Khai, đã chia sẻ những ưu tư và những trách nhiệm của tuổi trẻ hải ngoại:

“... Tôi xin mượn lời trong nhạc phẩm “Các Con Của Mẹ” của nữ ca sĩ Nguyệt Ánh, lời viết rằng: “Còn hồn Việt Nam là còn niềm tin, còn người Việt Nam sẽ có ngày quang vinh” như một lời nhắn nhủ đến thế hệ trẻ tại hải ngoại. Chúng tôi mong các bạn trẻ, tin tưởng vào khả năng của chúng mình, hiểu và ý thức được bổn phận và trách nhiệm của chúng mình, luôn là một người con đất Việt, luôn tự hào mình là một người Việt Nam, là con Rồng, cháu Tiên. Hãy tham gia vào các công tác xã hội, tham gia các hội đoàn Thanh Thiếu Niên giúp đỡ cộng đồng Việt Nam, nuôi dưỡng tình yêu quê hương dân tộc, và “hồn Việt Nam” của chúng mình. Chỉ cần Thanh Thiếu Niên chúng ta còn “hồn Việt Nam” thì sử Việt sẽ có ngày được sang trang sử mới”.

Vào tháng 07 năm 2000, chúng tôi, TTNDH trên toàn thế giới, đang hướng về Đại Hội Võ Bị lần thứ XII, được tổ chức tại Orange County, tiểu bang California: “KÍNH CHÚC ĐẠI HỘI THÀNH CÔNG”.

Đây tự tin, chúng tôi mang những hoài bão và kỳ vọng, bước vào THIÊN NIÊN KỶ mới.

Với khoảng thời gian mười chín tháng, không đủ dài để chúng tôi có thể thực hiện những kỳ vọng của đoàn. Cũng như với đoạn slideshow mười phút này, không đủ để chuyên chở những thành quả mà chúng tôi đã làm được trong thời gian qua. Chúng tôi hy vọng rằng, quý vị sẽ có một cái nhìn tổng thể về đoàn của chúng tôi, Đoàn THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU Pennsylvania và phụ cận.

Để những hoạt động của đoàn ngày thêm phong phú và vững mạnh, chúng tôi mong đón nhận được ý kiến của quý vị.

Xin được xem đoạn slideshow này như một món quà tinh thần của chúng con kính tặng ba mẹ, các anh chị em trong đại gia đình Võ Bị thân yêu.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn quý vị mạnh thường quân đã ủng hộ chúng tôi về vật chất và tinh thần trong suốt thời gian qua. ■

Giữa Chốn ... Ba Quân!

(Chuyện bên lề đại hội)



● Kathy Trần

Tiểu muội được các anh em trong TTNDH rủ rê, bắt phải xuống dự đại hội kỳ 12. Chẳng là kỳ trước tiểu muội đã điều khiển việc bầu cử, nên lần này quý vị chắc tiểu muội đã quen tay, quen việc nên lại giao cho nhiệm vụ cũ. Hơn nữa thấy tiểu muội thuộc loại ngà voi thì không dám vác nhưng việc gì cũng ghé vô làm thợ vịn một chút nên quý vị thấy chỗ nào trống là cho tiểu muội vào dự khuyết:

- Chủ toạ đoàn nếu thiếu chị K. vào dùm nhé?
- Không sao.
- Xương ngôn viên nếu có gì trục trặc chị giúp dùm?
- Cũng O.K. luôn. Có điều chắc chắn là không có gì trục trặc đâu.
- Việc chính của chị là điều khiển chương trình bầu cử Tổng Đoàn Trưởng và Giám Sát đấy. Nhớ nhé.

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

Tiểu muội biết Anh Dũng và Ban Chấp Hành Tổng Đoàn sửa soạn kỹ lưỡng cả mấy tháng rồi nhưng quý vị làm việc theo kiểu Mỹ nên luôn có người dự khuyết cho những trường hợp chẳng dặng dưng thôi nên cứ yên tâm nhận lời ráo. Ban Tổ Chức đã dành sẵn khách sạn nên chỉ việc gọi điện thoại là xong, đợi ngày trực chỉ đại hội.

Sinh hoạt

Ngày thứ sáu, sinh hoạt với Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, họp sơ với các anh chị em.

Thứ bảy, sáng sớm, tiểu muội mặc áo thun của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tính ra chào cờ. Ra đến nơi thấy các bà Bắc Cali, áo xanh phát phối đang xếp hàng, tiểu muội chợt nhớ các bà phu nhân Võ Bị Bắc Cali đã dặn đi dặn lại:

- Nhớ đem áo xanh đấy nhé. Áo chung cho các bà Võ Bị và thế hệ 2 đấy! Nhớ không?

Tiểu muội đã gật gù:

- Dạ, nhớ mà, nhớ mà.

Bây giờ thò mặt ra, không có áo xanh có mà chết, thế là tiểu muội phải nhờ em Văn đưa về thay áo cho chắc ăn. Coi kìa, các ông Võ Bị “ngầu” như thế nào mà cứ nói ra là... cảm ơn vợ trước tiên, nói gì thế hệ thứ hai như tiểu muội?

Sau thủ tục chào cờ với toán quân quốc kỳ, Tất cả Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu vào sinh hoạt chung với Tổng Hội. Hôm nay tiểu muội mới được thấy đủ mặt quý vị trong Ban Chấp Hành Tổng Hội và đại diện các khóa.

Dĩ nhiên, tiểu muội chẳng cách chi nhớ hết nhưng rất cảm động khi thấy có rất nhiều bác rất già, tóc bạc trắng, lưng đã còng từ những khóa đầu tiên vẫn còn đi dự đại hội. Một điểm nữa chứng tỏ tấm lòng lưu luyến trường mẹ của các vị: Nhiều vị khi nghiêm trang xưng danh còn xưng cả số quân dài thậm thụt. Tiểu muội hiểu quý vị muốn nói rằng: dù đâu bể đến thế nào, quý vị vẫn còn là một người lính đứng dưới cờ và hãnh diện là đứa con của trường mẹ!

Trong phần sinh hoạt, Ban Chấp Hành Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trình bày thành quả hoạt động của Tổng Đoàn cũng như của các đoàn địa phương. Các hình ảnh sinh hoạt và cách trình bày đã tạo được sự yêu quý của đại hội.

Bữa ăn trưa rất lịch sự, rất Mỹ nhưng vì là thế hệ 2 nên các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu... không phải trả tiền. Sau đó, các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ra sinh hoạt với sự góp mặt của một số các chú, các bác. Bác Bùi Đình Đạm góp ý ban Nghiên Cứu nên chú ý về vấn đề sinh hoạt, đóng góp của đoàn vào thời kỳ Hậu Cộng Sản vì phải dự phòng tương lai rất gần là chế độ Cộng Sản sẽ không còn tồn tại. Bác Nguyễn Xuân Vinh nói về đề tài “Tuổi trẻ Việt Nam trong thiên niên kỷ mới” rất gần gũi nên rất nhiều câu hỏi được nêu ra để bác giải đáp và thảo luận. Sau đó, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu họp riêng nêu lên thành quả và khó khăn khi sinh hoạt để tìm cách cải thiện.

Buổi tối, các anh chị em ở xa dắt nhau đi xem một vài thắng cảnh của Nam Cali.

Chủ nhật là chương trình chính.

Phần tu chính nội quy, thông qua niên liễm, kỳ hiệu cũng sôi nổi. Một trong những điều tiểu muội chú ý là các em có tinh thần rất cao. Trong khi lấy ý kiến về việc thay đổi những chi tiết của Đoàn



Kỳ, các em quyết định giữ lại phần Quốc Kỳ trong đoàn kỳ, một em phát biểu: *Chúng ta phải giữ lại phần quốc kỳ vì... It means a lot to me!* (Điểm này rất quan trọng với em!) Tất

cả vỗ tay vang dội hoan hô tinh thần em đồng thời bày tỏ sự đồng ý với em.

Nhiều vấn đề được mang ra bàn cãi. Số các em Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trẻ rất nhiều. Có lẽ chỉ có vài anh và tiểu muội thuộc loại... lão làng nên bàn cãi rất sôi nổi, dân chủ và nhờ thế anh Dũng chứng tỏ được tính biết lắng nghe, tự chủ, điểm đậm cần thiết của một người Tổng Đoàn Trưởng.

Sau khi ăn trưa, là phần bầu cử. Các anh chị em rất hăng hái trong việc... đề cử người khác còn mình thì hơi... lạnh ngắt nên chẳng chịu xung phong ra vắc ngà voi! Tinh thần này chắc phải cải thiện trong lần đại hội kỳ tới chứ, các bạn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trẻ tuổi, tài cao?

Có một anh rất lớn con, trông cứ oai như Từ Hải vậy. Tiểu muội không nhắc tên, kéo anh mắc cỡ, anh đã xâm mình, giơ tay ứng cử, rồi không hiểu nghĩ sao, anh lại "rét" nên xin rút tên lại, không ứng cử nữa! Anh bị các anh em chê là... lớn con mà nhỏ gan! Hy vọng lần sau sẽ gặp lại anh xung phong trong Ban Chấp Hành mới nghe, để các em chê thì quê quá!

Riêng tiểu muội, như tiểu muội đã trình bày khi được đề cử:

- Nếu K. có khả năng, K. sẽ nhận lời liền, không e ngại nhưng... K. quen viết lách lăng nhăng biết đâu chẳng có ân oán giang hồ nên không muốn mất công cho Tổng Đoàn. Để K. chạy loăng quăng bên ngoài, không "vác ngà voi" nhưng "vịn" được chỗ nào thì K. "vịn" ngay.

Sau khi đề cử rất nhiều ứng viên giá trị, sau những lý do, những khó khăn. Sau màn bầu cử rất vui, rất công bằng, rất cởi mở, kết quả:

Anh Trần Quốc Dũng "may mắn" được tái đắc cử Tổng Đoàn Trưởng với số phiếu tối đa và lại trở thành con chim đầu... hói.

Chết! Tiểu muội xin lỗi, con chim đầu đàn của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu! (Thật ra, tại anh Dũng than thở là vì nhiều việc quá nên hói đầu chứ không tiểu muội làm gì dám đụng tới... bí mật của chàng! Xin lỗi anh Dũng nghe!).

Anh cũng đưa ra chương trình và phương pháp hoạt động trong hai năm tới để phát triển Hội.

Chiêm Bảo Nghi ở Boston được đặc cử chức “Bao Công”, Chủ Tịch Hội Đồng Nghiên Cứu Và Giám Sát Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu!

Anh chàng Chiêm Bảo Nghi rất trẻ nhưng có rất nhiều thành tích sinh hoạt như Chủ Tịch sinh viên. Sáng lập viên lớp Việt Ngữ và tham dự rất nhiều những sinh hoạt Cộng Đồng. Chàng lại rất vui vẻ, trẻ trung nên các bạn trẻ khoái lắm. Trong những phiếu bầu, tiểu muội thấy có một phiếu bầu cho anh “Chim Bảo Nghi, 101%”. Một phiếu khác tiểu muội thấy một trái tim rướm máu với mũi tên xuyên qua! Trông vậy là đủ biết chàng được bạn bè trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu yêu mến đến thế nào rồi! Đáp lại, khi lên cảm ơn các bạn, chàng giơ cao hai tay, tuyên bố rất tình cảm:

- Who ever loves me, I love you, too! (Với người yêu tôi, tôi cũng yêu người lắm!)

Rồi mới tuyên bố về phương pháp, đường lối làm việc!

Tiểu muội nghĩ, trong giai đoạn đầu, tạo được sự thông cảm, tin tưởng và tình thân giữa các đoàn viên là cần thiết nhất cho những sinh hoạt về sau. Buổi sinh hoạt bầu cử chấm dứt trong tinh thần vui vẻ và đúng giờ trong khi bên các chú, các bác còn rất náo nhiệt nên phần giới thiệu Ban Chấp Hành mới của Tổng Đoàn phải dời vào chương trình văn nghệ buổi tối.

Sự thành công của buổi bầu cử nhờ sự đóng góp của ban bầu cử và toàn thể các anh chị em có mặt ngày hôm đó

Chương trình văn nghệ

Thành công đầu tiên là số người tham dự rất đông, vượt xa số dự phòng. Ban Tổ Chức mất thời gian và bối rối trong việc sắp xếp chỗ ngồi, tiểu muội thấy chú Tổng Hội trưởng dất phu nhân đi tìm mãi mới có chỗ ngồi, nhưng đó là điều xảy ra cho hầu hết cả mọi đại hội có số người tham dự đông đảo và ban tổ chức phải dự đoán số người tham dự.

Chương trình bắt đầu với những thủ tục thông thường, phần giới thiệu Tổng Hội Trưởng và Tổng Đoàn Trưởng phát biểu ý kiến về

chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

Phần cảm động nhất là chiếu lại những khuôn mặt các cựu sinh viên Võ Bị đã hy sinh vì tổ quốc. Ít ra, trong những giờ phút này, hơn phần tư thế kỷ đã trôi qua, những người trai anh dũng đã hy sinh cũng còn được bạn bè tưởng nhớ.

Màn trình bày của thanh thiếu niên San Diego (?) rất có ý nghĩa khi những người cha Võ Bị nghiêm trang trao những thanh gươm lại cho con, để đàn con tiếp tục nối chí tang bồng của mình. Màn nhạc cảnh này được hoan nghênh nhiệt liệt.

Màn nhạc kịch do các phu nhân của khoá 19 rất công phu và dài nhưng không được chú ý lắm vì buổi dạ hội quá đông. Người ta chỉ muốn và cần nói chuyện với những bạn bè sau bao năm xa cách. Tuy nhiên cả chương trình với rất nhiều màn làm nổi bật được sự đa tài của một số quý phu nhân trong khoá 19 làm tiểu muội phục sát đất.

Anh Đoàn Trưởng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu có đem theo mấy tấm ảnh chụp rất ý nghĩa, nhất là tấm chụp cảnh toà đại sứ Việt Cộng bị đoàn người biểu tình, trong đó có sự tham gia của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, cầm cờ vàng đầy dẫy nhưng vì chương trình có hạn nên ban tổ chức chỉ cho lên năm phút để bán đấu giá. Thiên hạ còn chưa biết ất giáp gì thì ban tổ chức đã kêu đi xuống, tuy vậy, bức ảnh đầu tiên là bức huy hiệu của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được bán với giá \$450. Đi xuống rồi các anh em trong đoàn cứ ngồi chờ giờ lên bán đấu giá tiếp, hy vọng lấy tiền sinh hoạt cho đoàn nhưng chương trình quá dài nên ban tổ chức... chưa cho! Các em than thở:

- Cầu trời cho các chú, các bác thông cảm giúp các cháu thêm... 5 phút nữa thôi!

- 5 phút thì làm gì được.

Chú Hoàng Trọng Đức thông cảm nên tới bàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu mua bức ảnh chụp cờ Việt Nam Cộng Hòa treo trên toà đại sứ Việt Cộng với giá 1000 đô. Dù chú nói không cần nhưng anh Đoàn Trưởng cũng chạy đi tìm ban tổ chức xin vài phút để lên sân khấu trao bức tranh cho chú Đức và cảm ơn chú vì tinh thần của chú với đoàn... May quá, lần này ban tổ chức đồng ý cho lên, thế là anh Dũng lên trao tranh cho chú Đức và anh chị em trong Tổng Đoàn vui vẻ vì có chút tiền sinh hoạt!

Giữa chốn ba quân!

Trường Võ Bị có tới 31 khóa nên tuổi tác các chú các bác chênh



lệch nhau rất nhiều do đó các thế hệ hai cũng có những chuyện như thế. Anh Tổng Đoàn Trưởng Trần Quốc Dũng trông cũng rất đạo mạo với cái đầu... hói. Ông xã tiểu muội thì tuy là rể Võ Bị nhưng cũng có cái... đầu bạc! Ngày đầu tiên, chàng đi lạng quạng một mình thì được hân hạnh một chú nào đấy trong ban tổ chức ghé đến ân cần hỏi han:

- Niên trưởng kiểm ai? Niên trưởng thuộc khoá nào ạ?

Chàng khoái chí quá về phòng cứ tùm tùm, tiểu muội hỏi:

- Bác có chuyện gì vui vậy?

Chàng kể chuyện cho nghe rồi kết luận:

- Nè, nói năng cho đàng hoàng nghe. *Người ta là "niên trưởng" rồi chứ bộ. Cái đầu bạc cũng có lợi quá chứ.*

Chàng có bị lộn là già thì cũng được đi nhưng tiểu muội cũng bị tai họa nữa, rõ khổ. Một anh khóa 31 niếm nở chào tay tiểu muội:

- Chị KT đây hả? Em đọc bài **chị** trên Đa Hiệu, thích lắm mà bữa nay mới gặp chị.

Tiểu muội cười cười:

- Cám ơn anh...

Trong bụng buồn 5 phút vì chắc mình già lắm rồi. "*Chú*" mà gọi mình bằng "*Chị*", xưng "*Em*" thì đời mình tàn rồi còn gì? Nhớ ngày xưa có lần đi thăm tiền đồn ở Bến Cát, ai cũng là anh và ai cũng xưng các "cô em gái hậu phương" quá trời làm cô nào cũng thấy lòng sung sướng, êm đềm, dễ chịu không thể tả được nên cứ thích loạng quạng đi vào "giữa chốn ba quân" mãi. Còn bây giờ thì "ba quân" cũng còn đó nhưng các cụ đã da mồi, tóc bạc rồi còn gì? Thời gian có chừa ai đâu? ■

RẠNG DANH THỂ HỆ VÔ BỊ

*"Làm Gái toàn là Trưng Vương,
Làm Trai rạng hồn Quang Trung"*



LTS: Mục này được mở ra nhằm giới thiệu những khuôn mặt trẻ thuộc thế hệ thứ II VB. Những anh chị em, các cháu này đã đóng góp bằng việc học, việc làm của mình để làm đẹp danh thơm VB, con người và đất nước Việt Nam. Mong được thấy nhiều tài danh trong mục này.

- Tên: Trương Nha Trang
- Ngày sinh: 23 tháng 8 năm 1978
- Ngày gia nhập West Point: July 1996
- Ngày tốt nghiệp West Point: 25-5-2000
- Tốt nghiệp văn bằng B.S ngành Business. Cấp bậc Thiếu Úy
- Binh chủng: Quân Báo (Military Intelligence)



Thiếu Úy Trương Nha Trang, ái nữ anh chị Trương Khương K.19, bên cạnh cô là Thiếu Úy Lưu Xuân Thọ, con anh chị Lưu Xuân Phước K.24. Thọ ra trường chọn binh chủng Thiết Giáp.

MỘT KHUÔN MẶT LÀM SÁNG TƯƠNG LAI...

● *Phương Nam tổng hợp*

Sau một tuần lễ sinh hoạt và luân phiên đảm nhiệm các vai trò của ba ngành Công Quyền Tiểu Bang Oregon (từ địa phương đến Trung Ương), ngày thứ sáu 30-6-2000 là thời gian tranh luận của Ứng Cử Viên vào chức vụ Thống Đốc Hiệp Hội Thiếu Nữ Tiểu Bang Oregon (Governor of Oregon Girl's State). Tưởng cũng nên nhắc là đại hội lần này quy tụ 250 trong các trình học của tiểu bang Oregon và đó là các học sinh ưu hạng đang nắm giữ vai trò lãnh đạo ở trường sở tại.

Mục tiêu của chương trình sinh hoạt là để:

- Thực tập về nghệ thuật lãnh đạo trong hiện tại và tương lai.
- Xử dụng quyền công dân, đảm nhiệm vai trò đại diện và điều hành công quyền trong tương lai: Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, kể cả tìm hiểu về hai chính đảng lớn của Quốc Gia (Cộng Hòa và Dân Chủ).
- Thực hành điều hợp guồng máy công quyền tại Tiểu Bang (từ thành phố, quận hạt tại các địa phương đến cương vị cao nhất là Thống Đốc).
- Trau dồi kiến thức và trao truyền kinh nghiệm để có thể trở thành các nhà lãnh đạo công quyền trong tương lai (Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp).

Cháu Elizabeth Trần Mộng Thủy Châu là ái nữ của cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13 và phu nhân đã được đặc cử vào chức vụ trên sau hai vòng loại (vòng bán kết là 20 đại diện và vòng chung kết còn lại 2 ứng cử viên là Kelsey Versteeg và Liz Trần), hai ứng cử viên đã trải qua những tiến trình tranh luận sôi nổi về các đề tài liên quan đến ba ngành công quyền trước Đại Hội Đồng Điều Hợp và Toàn Thể Đại Biểu tham dự để được lượng định và đánh giá.

Và cuối cùng lễ nhậm chức được cử hành long trọng tại đại sảnh đường Thượng Viện trong Tòa Quốc Hội Tiểu Bang Oregon vào ngày thứ bảy 1 tháng 7 năm 2000. Ngoài sự hiện diện của các phái đoàn về sinh hoạt, còn có số quan khách và thân nhân đến tham dự khoảng hơn 500 người.

Elizabeth Trần đã góp phần làm "Về Vang Thế Hệ Hai Vỡ Bì". ■



Cô "nữ Thống Đốc trẻ" đang làm việc ngày đầu nhậm chức

EM BÉ VIỆT NAM 10 TUỔI HẠ CỜ CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG HỌC

● Xuân Phượng

Em Đỗ Hoàng Bảo Anh (là con gái của cựu SVSQ Đỗ Trọng Đạt K.29/TVBQGVN), 10 tuổi, học sinh lớp 4 trường Tiểu Học Star Light Cove Elementary School tại thành phố Lantana, South Florida, trong một buổi giúp cô giáo soạn cờ để treo cho dịp Lễ International Talent Show Around The World do trường tổ chức, đã nói với cô giáo khi em thấy nhà trường dùng lá cờ đỏ sao vàng tượng trưng cho nước Việt Nam.

Theo em Anh, lá cờ đỏ sao vàng là cờ của Cộng Sản Việt Nam, nghe vậy cô giáo cho em lên gặp bà Hiệu Trưởng để trình bày vấn đề này. Sau khi có sự chấp thuận của bà Hiệu Trưởng, em đã về nhà xin bố cho em lá cờ vàng ba sọc đỏ tượng trưng cho một nước Việt Nam tự do đem lên trường nộp cho cô giáo lấy mẫu để may. Trong buổi lễ Giỗ Tổ Hùng Vương do Cộng Đồng VN Florida tổ chức vào ngày Chủ Nhật 16-4-2000, sau khi tặng hoa cho em, ông Chủ Tịch Cộng Đồng đã nói về hành động của em như một hãnh diện chung cho người Việt tự do, và hãnh diện riêng cho gia đình họ hàng của em đã từng bị tù đày dưới lá cờ Cộng Sản.

Bảo Anh được sinh ra và lớn lên trong một gia đình mà bố và cậu ruột của em đã từng là những sĩ quan Biệt Kích Dù ưu tú, thuộc Liên Đoàn 81 và xuất thân từ Trường Võ Bị Đà Lạt, đã từng bị đi tù cải tạo từ năm 1975 cho đến năm 1986. Hồ phụ sinh hồ tử, em đã một mình nâng cao lá cờ vàng tự do, hạ đi lá cờ máu của Cộng Sản mà ở California trước đây đã phải mất hàng ngàn người để hạ được lá cờ nhỏ treo trong tiệm của Trần Trường.

Và vào chiều thứ tư 19-4-2000, tại buổi International Talent Show Around The World, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ đã oai hùng bay phất phới kề bên cạnh lá cờ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Cám ơn Bảo Anh, một thiếu sinh ưu tú thuộc nữ đoàn Trưng Vương Liên Đoàn Hướng Đạo Lạc Hồng, một học sinh Việt Nam xuất sắc tại Star Light Cove Elementary School, đã làm cho người Việt hãnh diện về dân tộc mình sau 25 năm sinh sống tại Hoa Kỳ. Và xin được cám ơn em đã để lại một điểm son cho người Việt tị nạn Cộng Sản, ngay vào những ngày tháng đen tối nhất của lịch sử mà 25 năm về trước đã xảy ra tại Việt Nam. ■

TIN VĂN

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn ĐA HIỆU đã nhận được các Bản Tin sau đây:

1. VĂN HÓA VỤ: Như tên gọi, đây là Bản Tin riêng của tập thể Cựu Giáo Sư/VHV/TVBQGVN. Tuy là Bản Tin nội bộ nhưng rất bề thế, lên đến 60 trang với hình thức trình bày trang nhã và một nội dung thắm đậm tình của những con người một thời của bụi phấn, bảng đen và nhất là có nhiều kỷ niệm khó quên với những người “lính học trò” Đà Lạt. Trong 60 trang giấy, là 60 trang của những buồn vui lẫn lộn, những nụ cười tưởng như không dứt, nhưng cũng không thiếu những giọt nước mắt của ngậm ngùi chia xa. Những kỷ niệm về một thời cũ, tin quê nhà, tin riêng, tin chung có liên quan đến các Giáo Sư là những mục thường trực như tất cả các tập san khác của tổ chức. Cấp Học Bổng hằng năm cho con em của các GS, Thầy cũ còn tại Quê nhà là điểm son trong hoạt động của “Hội Quán Văn Hóa Vụ”. Xếp Bản Tin lại vẫn còn những gì để suy nghĩ, đó là cảm nghĩ của tôi sau khi đọc hết trang cuối.

2. TỰ THẮNG: Là Bản Tin được phát hành định kỳ của Hội Võ Bị vùng Hoa Thịnh Đốn. Chỉ với tám trang, nhưng cũng trình bày một cách đầy đủ các sinh hoạt của Hội cùng những điểm “nóng” của Tổng Hội và sinh hoạt của Đoàn TTN/ĐH trong vùng.

3. HỘI THÂN HỮU PHẠM CÔNG QUÂN: Đừng nghĩ rằng đây là Bản Tin của trường học hay tỉnh nào. Đây là Võ Bị “one hundred per cent” đấy. Bản Tin riêng của K11/Trường VBĐL. Trong Bản Tin này, hầu hết là dành để trình bày chương trình đại hội trong 5 ngày của khóa 11 (từ ngày 5-9/09/00) tại Santa Ana. Nhân đây, chúng tôi cũng xin chúc Đại Hội của các NT/K11 thành công như sở nguyện. Chúc các NT và các Chị có được những nông ảm tình nghĩa tại miền Nam California.

4. Bản Tin KHÓA 23: Trước hết xin chúc mừng tân BDD của K23. Chúc các NT luôn được “chân cứng, đá mềm” để vác chiếc Ngà của khóa đi trọn con đường —dù có mệt cũng không bỏ cuộc, dĩ nhiên không thể không nghĩ đến công “kê vai, sát cánh” của các Chị— Bản tin này cũng dành để nói về ngày họp khóa vào tháng 12/00 nhân kỷ niệm 30 năm ngày xuống núi. Không quên cầu chúc ngày họp khóa của các NT được nhìn thấy đầy đủ những “TKS/K23” ngày nào còn trên trần thế ở các lục địa sẽ hiện diện tại hàng. Chúc mừng! chúc mừng đến các Chị K23 nữa, các Chị sẽ có dịp đi shopping tại thủ đô tỵ nạn trong mùa Giáng Sinh năm nay.

Thay mặt anh em điều hành tòa soạn, chúng tôi chân thành cảm ơn quý Giáo Sư/VHV, đặc biệt GS Chủ bút, quý NT Hội Trưởng, quý NT, quý Anh Em Đại Diện Khóa...đã thường xuyên gửi cho tòa soạn những Bản Tin như một thông tin nội bộ, như một trao đổi trong mỗi tình thân. ■

GIỚI THIỆU SÁCH

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được một số tác phẩm do các tác giả gửi tặng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả và trân trọng giới thiệu cùng Bạn Đọc thân mến.

THẨM SÁT MẬU THÂN Ở HUẾ (THE 68 MASSACRE AT HUE)

Đây là tuyển tập tài liệu, hay nói đúng hơn là một tuyển tập những bài viết của nhiều tác giả –trong cũng như ngoài nước- viết về những người con của Huế đã được “giải phóng” bằng nhiều cách khác nhau từ “bộ đội cụ Hồ” trong “mùa Xuân đại tang” của năm đó. Chỉ cần đọc qua **THẨM SÁT MẬU THÂN Ở HUẾ** thì cũng đủ để thấy cái vô cùng tàn độc, đến mức độ không thể tin được, của những con người cũng có cội nguồn Việt Nam nhưng lại mang trái tim Cộng Sản. Sách không ghi giá bán. Số lượng in hạn chế. Muốn biết thêm chi tiết, xin viết thư hay phone về tòa soạn ĐH.

ĐẠI ĐỘI CŨ –TRANG SÁCH CŨ (Văn) và QUA SÔNG MÙA MẬN CHÍN (Thơ)

Trần hoài Thư

Trần hoài Thư là một tên tuổi không xa lạ với Bạn Đọc của ĐA HIỆU, Anh vừa là một Thi Sĩ lại vừa là Nhà Văn. Do đó, trong các tác phẩm văn xuôi của Anh có thoáng hiện chất thơ trong đó. Thơ, truyện của Anh về người lính VNCH đã được nhìn ngắm dưới nhiều góc độ từ những cái hùng tráng nổi bật tính nhân bản vốn có, đến những cái rất thật “đến độ tàn nhẫn” của thân phận người lính miền Nam. Có lẽ, đó là những người lính bất hạnh nhất, khốn khổ nhất trong quân sử thế giới!

Liên lạc về:

TRẦN HOÀI THƯ

P.O BOX 58, South BoundBrook, NJ 08880

HOA Ô MAI

Thảo Chi

Thảo Chi là bút hiệu của nhà thơ với tên thật là Bùi Mỹ Hoa. Điểm nổi bật của Cô là thơ ảnh đi kèm, thơ làm sáng cho ảnh, ảnh làm sang cho thơ. Trước đây, tôi đã thích thú nhận được tập thơ đầu

tay của Cô gửi tặng: NHE BƯỚC VÀO THƠ, tập thơ được trình bày rất công phu, với những bức tranh màu thật đẹp. Lần này, TUỔI Ô MÔI lại cũng được thực hiện theo thể loại trên. Đọc thơ của Cô, ta dễ bắt gặp cái bình dị, trong sáng, chân chất của người dân miền lục tỉnh. Cô là nhà thơ gốc miệt dưới, nên ngôn ngữ thơ cũng phải là ngôn ngữ của Cần Thơ, của Cái Lắc, Cái Mơn ...những vùng đất hiền hòa, dung dị, nhưng đậm đà tình nghĩa. Đọc thơ của Thảo Chi sẽ dễ nhận ra những điều tôi vừa viết. Gửi đến Cô một ngời khen của một người đọc. Sách ghi giá bán 15 dollars (Hoa Kỳ), Nước ngoài \$20 US.

*Địa chỉ có ghi: 2723 Mc Kee Rd
San Jose, CA 95127*

THƠ CHU TẮT TIẾN

Tên tác giả cũng được dùng làm tên sách. Trong những số ĐA HIỆU gần đây, Bạn Đọc đã có dịp làm quen với Anh qua các thơ và truyện đã đăng. Anh cũng còn là tác giả của nhiều Tù Khúc. Thơ Nhạc của Anh thường mang đậm tính chiến đấu; dù không như kiểu: “thể phan thanh uống máu quân thù”, ngôn ngữ trong bài quốc ca của CS, tuy thế vẫn không mất đi những nét đẹp của văn, cái óng ả của thơ. Tòa soạn xin hân hạnh giới thiệu tác giả và tác phẩm đến Bạn Đọc thân mến của ĐA HIỆU. Sách ghi giá bán \$10.00.

Liên lạc về địa chỉ: Nhà xuất bản Thời Điểm
P.O.Box 2847

Garden Grove, CA 92842. Phone 714 891-7655

KHOẢNG TỐI NHÌN LÊN

Đào đức Bảo

Cái tên rất quen với K21 của một thời Alpha đỏ và cũng không xa lạ với những người “một thời mũ đỏ, một đời mũ đỏ”. Nói không đùa, thì Anh đã có một khoảng đời định mệnh với màu đỏ. Chúng ta không đi tìm trong sách của Anh, một tác phẩm lớn về chiến tranh như Giã Từ Vũ Khí của Hemingway, hay một tác phẩm về lính có tầm vóc vượt qua mọi thời đại như Một Thời Để Yêu, Một Thời Để Chết của E. Remarque, nhưng qua tác phẩm KHOẢNG TỐI NHÌN LÊN, ta sẽ nhìn lại hình bóng của những người lính kiêu hùng nhưng có quá nhiều “khốn khổ”, qua hình bóng của các thiên thần mũ đỏ – không chỉ dừng lại ở những bi thảm-hùng tráng, những được mất, thắng thua...cái thường tình của người lính, mà còn để cảm thông với

người viết về những cái “lệnh” rất là phi lý! Biết rõ ràng, quyết định của mình sẽ đưa “con cái” vào cửa tử mà vẫn không chịu suy nghĩ để tìm ra một phương cách khác tốt hơn cho “em út” hoàn thành nhiệm vụ một cách “dễ thở” hơn. Đọc tác phẩm của Anh, để thấy thương hơn những người lính trơn, những “quan nhĩ” và đôi khi “phải tức giận” vì những nông nổi của các “quan to” trong gia đình mũ đỏ mà một thời nức tiếng là “đại quân phiệt” với chỉ huy bằng hò hét, bằng dấm đá, bằng hai chữ “lệnh tôi” khô lốc hơn là dùng tài trí và uy dũng để chinh phục thuộc cấp và gợi hứng cho họ về sự tận hiến cho màu cờ, sắc áo và Tổ Quốc! Đọc tác phẩm của Anh, tôi thấy mến thương Anh thật nhiều, cho dù là một chia sẻ rất muộn màng của một đàn em. Anh đã có một thời hào hùng, nhưng nhận chịu không ít những bất hạnh, nhiều chịu đựng từ KHOẢNG TỐI NHÌN LÊN và trong góc sâu của hồn mình, tôi lại thấy ngậm ngùi thêm về thân phận người lính cũ/VNCH. Xin cảm ơn Anh đã viết rất thật về người lính nhảy dù, về một binh chủng mà cái tên của nó vẫn còn là một hình ảnh đẹp trong mỗi con người VN, dù của quá khứ, của hôm nay và mai sau trong những trang quân sử. Sách ghi giá bán ở Hoa Kỳ \$15 và ngoài nước Mỹ thêm \$4. Xin liên lạc về:

ĐÀO ĐỨC QUANG

3340 Jemez Drive, San Diego, CA 92117

MẸ THƯỜNG HẰNG **Nghiêu Minh**

Nghiêu Minh một cái tên rất còn xa lạ với Bạn Đọc của ĐA HIỆU, nhưng lại rất thân quen với giới văn nghệ sĩ và đồng hương yêu văn thơ của miền Đông, nhất là trong thi phẩm tuyệt vời này lại có lời viết như một góp lời của hai nhà thơ Trần vấn Lệ và Trần Hoài Thư (hai nhà thơ rất dễ thương, rất quen tên của ĐA HIỆU) trong phần phụ lục. MẸ THƯỜNG HẰNG cũng như những tập thơ khác của anh: TRĂNG MẬT, DẤU XỬA...đã trình bày hết sức mỹ thuật, mát mắt với phụ bản tranh có giá trị vượt qua thời gian, như những bức tranh vẽ cảnh chiều tà trên đồng quê, và nhất là những hình ảnh về MẸ. Mẹ! tiếng con bập bẹ đầu đời. Không, phải nói rõ hơn, tiếng Mẹ được tượng hình trong tim của thai nhi, ngay từ lúc còn trong lòng người mẹ. Nói về công ơn của bà mẹ, thì như lời của Y Vân: “lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...” hay câu ca dao của nghìn đời, của muôn thuở: “công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Trong những tháng ngày này, có

nhiều ngày Lễ dành cho mẹ, vinh danh mẹ trên bình diện quốc gia, hay của tôn giáo... như ngày Lễ Mẹ của Hoa Kỳ: Mother Day, Ngày nhớ công ơn mẹ của Phật giáo qua mùa Lễ Vu Lan, Ngày tôn vinh Mẹ Maria Hồn Xác Lên Trời của Công giáo... Nhân tháng ngày nói nhiều, nhớ nhiều về mẹ, đọc MẸ THƯỜNG HẰNG và nghe CD cùng tên của Anh chúng ta cảm nhận trọn vẹn tình Anh dành cho Mẹ, bà Mẹ của riêng Anh và những người Mẹ Việt Nam của chúng ta; những người mẹ nghèo khó trong cuộc đời nhưng rất giàu lòng từ tâm và đức tính hy sinh dành cho con... như một tận hiến. Cảm ơn anh Nghiêu Minh đã viết thay chúng tôi, đã nói thay chúng tôi những điều mà chúng tôi muốn nói trong từng ngày, muốn nhớ trong từng giây về hình ảnh một Người Mẹ, mà trong Con Người đó những chữ như thù hận, ích kỷ, nhỏ nhen... nghe hoàn toàn xa lạ. Sách và CD không ghi giá bán, muốn liên hệ để biết thêm, xin thư về:

Nghiêu Minh, 8001 Bradley Blvd, Bethesda, MD 20817

Email: nghieminh@aol.com Phone 301 983 8001

PHÂN ƯU

* Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn, Thân Mẫu của Anh Kiều Công Cự K22 là:

Chị Bà **KIỀU TÀI**, Nhũ danh **PHAN THỊ QUYÊN**

Đã về nước Chúa vào ngày 31 tháng 7 năm 2000 tại Quảng Nam, hưởng thọ 99 tuổi. Chúng tôi xin được chia buồn cùng anh chị Kiều Công Cự và Tang Quyển. *Nguyện cầu linh hồn Bác sớm được an vui trên nước Chúa.*

● K.22/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

* Chúng tôi vừa nhận được tin buồn, Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm K22:

Bác **ANTON NGUYỄN NHƯ GIU**

Đã mệnh chung vào ngày 09/08/00 tại Troy, Pháp Quốc, hưởng thọ 90 tuổi. Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Lâm và tang quyển. *Nguyện cầu linh hồn Bác Anton sớm về hưởng nhan thánh Chúa.*

● Hội Cựu SVSQ/HTD/TVBQGVN

● K.22/TVBQGVN

● Tòa Soạn Đa Hiệu

Sách Mới

Mời quý vị đón đọc Tác phẩm mới :

“Cõi Người Trong Văn Chương Bình Dân”

Của Huỳnh Văn Phú, K. 19

Nếu trong thời gian trước đây :

Bạn đã từng ngậm ngùi, xót xa với những câu chuyện Tình Và Tù kể trong tập truyện ngắn “*Ở Một Nơi Để Tìm Thấy Thiên Đường*”.

Và bạn cũng đã cười một cách thích thú với những mẩu chuyện phiếm dí dỏm, trào lộng trong các tác phẩm “*Giày Sô Nói Phét Và Đàn Bà*” và “*Quý Ma Và Học Trò*” của tác giả *Huỳnh Văn Phú, K.19*

Thì lần này :

Bạn không thể bỏ qua tác phẩm vừa mới phát hành “**Cõi Người Trong Văn Chương Bình Dân**” cũng của cây bút gốc linh TQLC được nhiều độc giả mến mộ:

Huỳnh Văn Phú

Đọc “**Cõi Người Trong Văn Chương Bình Dân**”, bạn sẽ có một cái nhìn bao quát từ ngàn xưa, dân gian Việt Nam ta, điển hình là các chàng trai làng quê mùa mộc mạc, những nàng thôn nữ “*Phà Ca*” đã :

- * Cười ra sao và cười bao nhiêu kiểu ?
- * Khóc ra sao ?
- * Hôn nhau như thế nào ?
- * Thế non hẹn biển với người yêu ra sao ?(Kể cả thể ấu)
- * Than trách và mong ước những gì ?
- * Quan niệm về Khôn và Dại của người xưa.
- * Xem tướng và coi bói ra sao ?
- * Người phụ nữ Việt Nam đã tuyệt vời như thế nào ?

Đọc “**Cõi Người Trong Văn Chương Bình Dân**”, bạn sẽ trải qua những tình cảm vui buồn khác nhau khi bắt gặp những vần ca dao thật hay, thật lạ, nhiều ý nghĩa mà có thể bạn chưa từng đọc qua bao giờ.

Sách in tuyệt đẹp và trình bày trang nhã. Giá 10 Mỹ kim. Sách có bán tại các nhà sách.

Nếu cần có chữ ký và triện son của tác giả, xin gửi chi phiếu \$10.00 kèm \$1.50 bưu phí về địa chỉ :

*Huỳnh Văn Phú
5900 N. Water St.
Philadelphia, Pa 19120*



Xin mời quý độc giả, quý chiến hữu và quý bạn tìm đọc tác phẩm đã được phát hành:

GÓC BIỂN CHÂN TRỜI

Dưới ngòi bút của cựu
Sĩ Quan Nhảy Dù
Đoàn Phương Hải,
K.19/TVBQGVN

- **Góc Biển Chân Trời** là một tập truyện đầy nhân tính, chan chứa tình đồng đội, tình bằng hữu của một người lính. Tác phẩm được viết bằng sự thật, bằng xương, bằng thịt, bằng máu, bằng cảm xúc, bằng chia sẻ, từng phút, từng giây của tác giả khi chiến đấu bên đồng đội anh em trong những giây phút tử sinh, trực diện với quân thù qua những trận chiến rục rủa oai hùng trong chiến sử.

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để nổi trôi theo vận nước, để nhớ tiếng kèn quân ngũ, để không quên những ngày cuối tháng tư khi nghe tiếng kèn bức tử Quê Hương !!

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để kiêu hãnh nhớ lại cả quãng đời ngang dọc hào hùng, để nhìn lại vết thương của một thời trận mạc vẫn còn hằn sâu trên da thịt, tâm khảm chúng ta, và để mặc niệm chiến tranh, nhớ về bằng hữu ai mất ai còn, ai đi ai ở trong cuộc chiến.

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để đi hết những nẻo đường Quê Mẹ, để chia sẻ những đắng cay của người dân quê trong thời chinh chiến.

Xin mời quý vị tìm đọc tác phẩm để chia sẻ những dần vật, suy tư với tác giả qua những bài viết trong **Góc Biển Chân Trời**.

Thư từ liên lạc xin gửi về:

Đoàn Phương Hải

P.O.Box 360916

Milpitas, CA 95036-0916

Phone: (408) 263-9688

Email: doanphai@aol.com

Giá 12 Mỹ Kim (ngoài Hoa Kỳ thêm 3 Mỹ Kim cước phí)



1. Thư Nguyễn Đình Sách K.3

Rất vui mừng nhận được đặc san Đa Hiệu số 56.

Các tác giả của những bài đăng trong số này đều rất lỗi lạc. Nhiều câu chuyện kể lại, quá thương tâm khiến độc giả vô cùng xúc động.

Bài viết của M. K.25 “Về Miền Trung Thương Khó” cho thấy các bạn có đầy đủ tin tức của anh em Võ Bị.

Nhân đây tôi nhờ Ban Quản Trị Tổng Hội giúp tìm hộ tên và địa chỉ của một cựu sinh viên Võ Bị, phục vụ tại Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đã anh dũng đền nợ nước vào những tháng đầu năm 1971 tại U Minh (Cà Mau), thi thể được đem về tư gia gần Bến Bắc, sát bên quốc lộ 1, phía Cái Vồn (Cần Thơ). Trước lễ động quan, có Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB đến truy thăng cấp bậc và huy chương cho sĩ quan. Ngày ấy tôi cũng hiện diện tại chỗ. Hình như dường sự được chôn cất tại nghĩa trang Cái Vồn (nghĩa trang của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo).

Vào năm 1973 và 1974, khi có dịp từ Sài Gòn xuống Cần Thơ, đi ngang qua nhà, sát quốc lộ, tôi có ghé lại thăm gia quyến và gửi quà khiêm nhường, để giúp thêm hương khói.

Chạy loạn di tản, như hầu hết kiều bào khác, bị vết thương tinh thần rất nặng, tuổi tác tăng trưởng theo thời gian nên không còn nhớ được tên và địa chỉ của một niên đệ oai hùng năm xưa. Chỉ thoáng gợn những chi tiết nêu trên mà thôi. Vậy xin nhờ quý Tổng Hội thông báo nếu có ai phục vụ tại Sư Đoàn 21 và hành quân vào thời điểm ấy tại U Minh, may ra có thể nhớ được tên, khóa học và địa chỉ của người bạn kể trên.

Nếu có ai biết được tin tức, dù không chính xác hay rõ ràng, cũng xin thông báo hộ. Mục đích của tôi là nếu có dịp, sẽ cố gắng giúp đỡ cho gia đình một niên đệ anh hùng vấn số.

Tiện đây xin gửi ngân phiếu \$30 ủng hộ Đa Hiệu gọi là đóng góp một giọt nước vào trùng dương.

Thân ái chào quý Ban Biên Tập.

2. Thư Trần Ngọc Huế K.18

Phán thân,

Anh là anh Huế đã gặp em lúc em và anh Thư sang Virginia. Khi nói chắc em cũng biết anh là tù binh Hạ Lào, gần 13 năm và dân đánh đấm từ đầu đến cuối. Anh đã nhận Đa Hiệu 57 rồi, rất hay và đầy đủ. Cảm ơn em và các anh chị em khác đã đóng góp vào tập san của chúng mình để một ngày thêm khởi sắc. Anh ghi nhận và cảm phục tinh thần hy sinh để phục vụ của em và các anh em khác cho tờ Đa Hiệu nói riêng và cho tập thể Võ Bị nói chung. Trên bước đường phát triển luôn luôn gặp sự đối kháng, đó là quy luật. Không gặp đối kháng mới là chuyện lạ. Vậy chuyện rác rưởi xảy ra trong mấy tháng nay là chuyện bình thường. Chỉ tiếc, nó xảy ra trong tập thể Võ Bị chúng mình.

Lẽ ra anh không viết thư mà chỉ gửi tiền ủng hộ Đa Hiệu nhưng vì thương kẻ "cựu tù" và cựu "xông pha" như mình, đã bị đánh phá quá tồi tệ, nên anh mới viết. Em cũng khỏi cần nêu người làm chứng làm gì cho mệt.

Anh mong em vì việc lớn mà quên việc nhỏ để làm trọn lời thề của SVSQ/VB: *Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm* và điều đó cũng chứng tỏ tinh thần Tự Thắng cao là vậy.

Anh Huế 'Ngọc Huế Trần'

3. Thư Trương Văn Tăng K.22

Thân gửi Phán và tất cả anh em ở tòa soạn Đa Hiệu,

Trước hết cho anh xin được giới thiệu để em biết sơ qua về anh cái đã, phải không nào? Sau khi rời Trường Mẹ cuối năm 1967, anh tình nguyện về binh chủng Nhảy Dù, hay nói đúng hơn là phải giành giật, chen lấn để được các ông để mắt tới. Anh là vua tiểu xảo thời TKS nên khi chọn binh chủng tự nhiên anh cao hơn bình thường gần 5cm. Đó là nhờ hai kẹp đạn ở gót giày MAP và hai chai 33 làm mất anh có ngẫu hơn. Nguyên ước đạt 100%. Anh phục vụ ở Nhảy Dù cho đến ngày 30/4. Sau đó đi tù miền Bắc rồi miền Nam và ra trại tù ngày 9/9/87 vị chi là đảng và Bác đã giam anh trên 12 năm trời.

Sau đây anh xin bày tỏ tình cảm của anh với em và tất cả các anh em NT/NĐ ở tòa báo ĐH.

Anh xin được ngưỡng mộ sự hy sinh của tất cả và nhất là các anh em trong Ban Trị Sự phát hành. Cứ nghĩ tới cảnh ngồi gó ĐH, dán label rồi gửi đi ở cái xứ Mỹ đầy bằng hiệu và nhiều cám dỗ này

là anh phục sát đất. Còn ớn hơn ngày trực nhật, Đ/U Di Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/SV phạt cấm trại đi lượm phân ngựa nữa đó.

Cứ như anh nghĩ, ở đời này, thường thì thấy ai hơn mình là không chịu nhất là kẻ đó lại là đàn em của mình, cho nên khi đối chủ Đa Hiệu thì mới số đầu đã có kẻ xâm xì bàn tán về màu đỏ, màu vàng. Khi hội họp ở nhà anh Dục K.17 nghe nói chuyện đó là anh chửi toáng lên rồi. Bộ chỉ có màu đó là VC dùng sao? Chứ màu nền cầu vai alpha của ta, của SVSQ/VB không là màu đỏ, màu vàng à? Rồi tới bây giờ, bởi vết tìm sâu, lấy một vài câu văn trong bài viết để bêu riếu, đó là hành động của kẻ tiểu nhân, ganh tị. Cái đó không làm chúng ta quan tâm.

Em và tất cả hầy hãnh diện vì tờ ĐH càng ngày càng khởi sắc. Đó là mối dây liên lạc của chúng ta, tập thể VB sở dĩ được mọi người yêu thương kính phục là sự đoàn kết, truyền thống anh em các Khóa. Hồi ở trong tù có kẻ không phải là VB cũng tự nhận là VB, vì sao? Tại họ thấy chúng ta có cái gì hay đó, làm họ ao ước được như vậy.

Tánh anh hay thấy cái gì ngược ngạo trái tai, gai mắt là chửi toáng lên rồi. Hồi còn ở Tiểu Đoàn 1 ND, biệt danh là Đường Tăng (ông Nhỏ K.19 đặt cho anh đó), nhưng là Đường Tăng ăn thịt VC. Ở Tiểu Đoàn đưa nào cũng đầu là đưa về Đại Đội anh, sau đó đều ngon lành cả. Nguyên tắc của anh: Thường phạt công minh, lo lắng đời sống anh em dưới quyền.

Đừng có lo, dư luận rất công minh, nhất là tập thể SVSQ/QG. Những người SQ ưu tú nhất của quân lực VNCH. Em cố gắng lên. May mà em vô trường thì khóa anh đã ra rồi, chứ còn K.22A ở lại với 24TKS thì chắc là K.24 lúá rồi. Lúá là tiêu điều đó. Thôi cố gắng lên, đừng có phiền não nữa. Em có nghĩ anh là người lười nhất (tà tà nhất Khóa 22.A) đó, mà còn ráng viết cho em thì còn rất nhiều, rất nhiều người khác cũng hỗ trợ em như anh vậy.

Thân ái.

4. Thư Nguyên Nhung (thân hữu)

Thân gửi anh Phán,

Để cảm ơn anh và Đa Hiệu, đã biết tin về người bạn cũ hơn hai mươi lăm năm sau cuộc chiến. Dù chưa được gặp nhau, nhưng biết

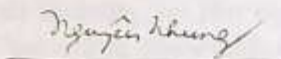
tin hai bạn của tôi vẫn bình an trên cuộc đời này, tôi mừng lắm, sự mất còn cho một kiếp người đâu có gì lạ, nhưng sau một thời gian dài như thế mà tôi vẫn ngỡ như mới hôm qua, và hình ảnh bạn bè trong lòng tôi vẫn nguyên vẹn là những hình ảnh ngày trẻ tuổi, nó vẫn làm ấm lại những tình cảm cao đẹp của tình bạn.

Cám ơn anh rất nhiều, và anh cũng hiểu tại sao tôi cứ nôn nao mong chờ Đa Hiệu. Sẵn đây, tôi cũng gửi tặng anh và đến Đa Hiệu những bài viết của tôi, có lẽ chỉ ở trên đất nước này, mình mới có thể viết được những tâm tình của trái tim, đây là phần thưởng của những gia đình người lính bỏ cuộc năm xưa.

Tôi cũng đọc kỹ bài viết của anh, nhất là những giòng chữ dành cho một người phụ nữ của anh, vậy là cũng rất đủ khi giữa cuộc đời rất nhiều thay đổi, đảo điên mà anh vẫn nhận được một tấm lòng.

Chúc anh và Ban Biên tập nhiều sức khỏe để giúp cho Đa Hiệu ngày một ngon lành hơn.

Thân mến.



5. Thư Nguyễn Văn Lâm K.25

Kính thưa Niên Trưởng,

Tôi đã nhận được Tập San Đa Hiệu số 56 Xuân Canh Thìn, mặc dù báo đến chậm nhưng nó cũng mang lại cho tôi lòng phấn khởi và tự hào về chí hướng, về lòng nhiệt tình, sự gắn bó tình nghĩa của đội ngũ những người từng xuất thân từ ngôi Trường Mẹ, và sát cánh chiến đấu cho sự tự do đích thực của dân tộc.

Không được may mắn như quý Niên Trưởng và bạn bè được định cư nơi các nước tự do tân tiến, ở lại đất nước Phi còn đang phát triển này, tôi cũng cố gắng đóng góp công sức của mình bên cạnh các anh em khác, xây dựng làng Việt Nam tự do trên quê hương xứ người. Cộng đồng VN ở đây mặc dù còn non trẻ, nhưng 3 năm trôi qua cũng đạt được những dấu chỉ tiến bộ đáng khích lệ. Hy vọng được nghe những sự hướng dẫn, chỉ vẽ của các NT về sự phát triển cộng đồng, nhất là về sự phát triển kinh tế.

Kính gửi đến NT Chủ Nhiệm và toàn quý NT trong Ban Biên Tập lời cầu chúc sức khỏe và dần bước không mệt mỏi trong mục đích chung.



6. Thư Trần Tường K.28 (E.28)

Kính gửi NT Nguyễn Phán, Chủ Bút Đa Hiệu.

Thưa NT, trong Đa Hiệu số 57, NT nói có người “than phiền” rằng tại sao NT đăng toàn thư khen mà không thấy đăng thư chê. Theo họ, vậy NT có vẻ tự khoe khoang quá, và NT lại than phiền rằng thư chê thì ít và tác giả lại yêu cầu không nên đăng vào Đa Hiệu. Do đó, NT muốn có thêm thư chê để đăng cho công bằng. NT “sợ” đăng thư khen hoài lại sẽ bị ai đó chê mình thích tự khoe. Vì vậy tôi mạn phép viết bức thư chê này gửi đến NT để trình bày những điều chê sau đây:

1. Lời “than phiền” của ai đó và cái “sợ” của NT, cả hai đều ngớ ngẩn như nhau (xin lỗi các NT, vì là thư chê nên tôi dùng danh từ có hơi thất lễ). Cái hay, cái tốt ai cũng muốn cho người khác biết đó là điều tự nhiên. Một bức thư dù khen người Chủ Bút, khen Ban Biên Tập hay khen Ban Trị Sự tức là khen Đa Hiệu, đó là niềm hãnh diện chung của tất cả chúng ta. Trái lại, nếu có điều xấu, điều gì dở thì chúng ta phải đóng cửa bảo nhau. Chẳng lẽ vạch áo cho người xem lưng (biết rồi, nói mãi, khổ lắm). Vì vậy, một bài viết nếu thấy đăng lên Đa Hiệu không có lợi gì cho ta mà chỉ có lợi cho địch, hay nội dung của bài viết không đúng với chủ trương của Đa Hiệu, thì dù tác giả có yêu cầu đăng, NT vẫn có quyền không đăng. Đọc mục trả lời thư tín của NT trên Đa Hiệu tôi rất thích. Nó rất là Người và nó nói lên cái tình tự Võ Bị rất là đầm ấm, nồng nàn giữa đàn anh, đàn em. Không hiểu tại sao lại có người than phiền nhỉ?

2. NT có cốt “cọp” (Biệt Động Quân) mà sao tinh thần yếu quá, mới có một nhiệm kỳ mà đã muốn rút lui rồi. Nhảm nhò gì vài cụm sương mù lẽ tẻ mà NT vội chùn bước. Tôi biết, bây giờ NT giống như một Tân Khóa Sinh xuất sắc, mang tác chiến 6, đang nhảy xồm trên bụi gỗ Trung Đoàn. Chỉ cần một chút lạng quạng là có thể trượt chân, gãy cổ ngay. Nhưng xin NT đừng lo, mọi người đang hướng về NT. Trên NT có 23 khóa, dưới NT có 7 khóa, chưa kể bạn bè của NT, tất cả lúc nào cũng sẵn sàng đỡ NT. Nếu tôi là NT, lâu lâu tôi lại giả vờ té để mọi người đỡ mình cho nó “oai” hi... hi...

3. Từ sau ngày Đại Hội lần thứ 11, với Ban Chấp Hành Tổng Hội mới và nhất là Ban Biên Tập và Ban Trị Sự mới của Đa Hiệu, tinh thần anh em lên rất cao. Bằng chứng là có rất nhiều văn nhân, thi sĩ tái xuất giang hồ trên Đa Hiệu mà bấy lâu nay tưởng như biệt tăm, biệt tích. Bằng danh sách ủng hộ Đa Hiệu thì càng ngày càng dài lê thê, đọc hoài, đọc mãi không mỏi, không mệt. Riêng NT càng

đọc càng thấy khỏe thêm phải không NT? Vậy thì không có lý do gì mà NT lại không tuân hành lệnh của Tổng Hội và của Hội Đồng Tư Vấn để thi hành tác chiến 6 mà lại xin về tác chiến số không (theo lệnh của chị??? hi... hi.... Xin hiểu là tác chiến số không có nghĩa là không làm gì cả, chứ không phải là không mặc gì cả. Tôi phải giải thích rõ ràng như vậy để những người không phải là lính khố hiểu lầm, nhất là mấy chị). Rõ ràng là tinh thần NT đang xuống cấp. Riêng tôi, tôi tin rằng trong kỳ Đại Hội lần thứ 12 vào tháng 7 sắp tới, Ban Chấp Hành Tổng Hội, NT Chủ Bút, Ban Biên Tập và Ban Trị Sự của Đa Hiệu sẽ được (hay bị?) Đại Hội lưu nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa.

4. Bài góp ý của tôi đăng trong Đa Hiệu số 57 tựa đề là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu hay Đoàn Hậu Duệ Võ Bị Việt Nam có hai câu thơ:

Thời *lai* đồ diếu thành công dị
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa
đã in lộn là: Thời *dai* đồ diếu...

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng người đọc vẫn có thể hiểu được. Vậy NT khỏi phải đính chính và lỗi này cũng không phải do NT.

Trên đây là những ý kiến phê bình của tôi. Đăng trên Đa Hiệu hay không là tùy NT Chủ Nhiệm, NT Chủ Bút và chủ trương của Đa Hiệu.

Kính chúc NT cũng như toàn thể Ban Biên Tập và Ban Trị Sự dồi dào sức khỏe để tiếp tục dẫn thân. Cho tôi gửi lời thăm NT Quốc E.27. Tôi cũng xin gửi kèm theo chút đỉnh để ủng hộ Đa Hiệu.

Kính Chào NT.

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn, Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ
Bùi Trúc Ruần K29:

Bác NGUYỄN THỊ NGỌC

Đã mãn phần vào ngày 15 tháng 07 năm 2000 tại Trảng
Bom, Việt Nam, hưởng thọ 64 tuổi.

Trong nỗi đau này, chúng tôi xin được chia buồn cùng
Anh Chị Ruần cùng tang quyến. *Nguyện xin hương linh Bác
sớm về cõi Phật.*

● K.29/TVBQGVN
● Tòa Soạn Đa Hiệu

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC



● Sông Thu

chia tay. Càng phấn khởi hơn khi được biết trong những lần đại hội Võ Bị Âu Châu, Giáo Sư đều tham dự và thường xuyên gặp gỡ tâm tình cùng với những người “lính học trò” cũ: *“Qua các kỳ tham dự đại hội Âu Châu, một điều làm tôi rất vui mừng là Truyền Thống gắn bó của tập thể Võ Bị đang được trao truyền cho thế hệ thứ hai.”* Và xin cảm ơn những lời khen của GS dành cho ĐA HIỆU: *“Khách quan mà nhận định, từ khi bộ mới ra đời, tôi nhận thấy Đa Hiệu đã có nhiều cố gắng, có chuyển biến tốt. Các bài viết về các bộ môn đã có nhiều nhân vật thành danh trong ngoài Võ Bị tham gia. Dù vẫn biết, để vừa ý hết mọi người là điều không thể thực hiện được. Làm những gì mà mình nghĩ là đúng, đa số anh em cho là được, thế là đủ.”* Chúng tôi xem đó cũng là lời khen chung dành cho cả tập thể Võ Bị, bởi vì “cái được” của tập san Đa Hiệu là một tập hợp những nỗ lực của cả tập thể; người góp công, người góp của, còn chúng tôi chỉ là những người trực tiếp, đứng ra điều hành công việc của tòa soạn. Rất mong có một ngày không xa được gặp lại Giáo Sư hoặc ở Paris hay tại Trường xưa trên đồi cũ 1515 quen thuộc từng lối mòn; cho dù nó không có được cái lộng lẫy, sự quyến rũ, những cuốn xô như của “kinh đô ánh sáng”, nhưng đó là nơi còn chất ngất những ân tình, nơi chốn cũ vẫn một đời luyến nhớ, phải không, thưa Giáo Sư? Hãy mơ cùng chúng tôi, để có một ngày về thăm lại, để nhìn lên cổng Nam Quan, cờ ta lại bay trong gió như ngày nào. Tuyệt vời biết là bao, phải không, thưa Giáo Sư? Kính mến.

GS TRẦN XUÂN HIỂN/VHV: Trước hết, tôi xin chân thành nhận lỗi vì một lỗi typo trong bài viết của GS trên ĐH57. Dù cố gắng thật nhiều nhưng những lỗi lầm và sơ suất (nhất là lỗi về

typo), không làm sao tránh khỏi, thưa Giáo Sư. Viết điều này không phải để biện minh, nhưng quả thật là như thế, cũng vì cái tội "ông già thời gian" không cho mình đường rộng cánh bay. Đa Hiệu được hình thành bằng những thời giờ chấp vá và thường là thời gian "hậu ở sở", "bớt giờ nghỉ"...điều này dù không nói ra, chắc Giáo Sư cũng rõ. Dù biết Giáo Sư đã thông cảm, đã phê bình rất xây dựng: *"vẫn biết là các anh rất bận rộn, nhưng nếu có thể được, nhớ check bài kỹ một chút, dù biết không làm sao tránh được một số lỗi lấm; nhất là lỗi kỹ thuật, ngay cả những người làm báo chuyên nghiệp (có lãnh lương), nhưng cố tránh được càng nhiều, càng tốt nhé."* Cảm ơn Giáo Sư, bên cạnh những góp ý xây dựng, những lời khuyên, Giáo Sư cũng không quên kèm theo lời khen dành cho chúng tôi, như một an ủi và chia sẻ: *"bỏ qua một vài thiếu sót, lỗi lấm, nhìn chung Đa Hiệu 57 đã đáp ứng được đòi hỏi của người đọc, dù khó tính đến đâu cũng không thể phủ nhận điều đó."* Dù được Giáo Sư hiểu như thế, nhưng vẫn phải "vòng vo tam quốc" một chút như để cởi mở tấm lòng cùng Giáo Sư, một Người rất nặng tình, nặng nghĩa...cho dù trong quá khứ hay trong hiện tại. Cho dù trong những ngày còn trên bục giảng của khu nhà Văn Hóa; một trong những nơi ươm mầm, ủ giống Hy Vọng của Đất Nước, hay hiện tại lạc loài trên xứ người nhưng vẫn không nguôi ước vọng sẽ quay về. Mong có một ngày gặp lại Giáo Sư tại miền Nam Cali đầy nắng ấm và thưa Giáo Sư, tại nơi đây cũng không thiếu những tình cảm mặn nồng của Võ Bị. Kính chào Giáo Sư.

NT LÊ QUANG TRỌNG. K5: Anh Quốc K27, trưởng ban trị sự Đa Hiệu đã thân chinh đem ĐH 57 đến Niên trưởng rồi, chắc điều này làm NT vui nhiều lắm? Biết Niên trưởng hân hoan và xúc động, bọn đàn em cũng vui lây: *"Tôi ước mong các anh nhận được phiếu báo thay đổi địa chỉ và cầu mong ĐH 57 không bị thất lạc. Đây là người đồng môn vừa yêu quý các anh vừa là một người ghiền ĐA HIỆU..."* Thật cảm động biết là bao. Anh em nào cũng nghĩ như Niên trưởng, thì quả thật dù phải thức khuya, dậy sớm, bớt những "niềm riêng"...thì bọn đàn em này vẫn sẵn sàng "sống chết" với tập san Đa Hiệu mà không hề suy nghĩ thiệt hơn. Nhưng trong cuộc đời này, mấy ai được toại nguyện, phải không, thưa Niên trưởng? Nếu ai ai cũng có được những từ tâm, sự cảm thông, lòng quảng đại, khoan dung...dành cho nhau thì đâu có những phân tranh, những "làm khổ nhau" giữa cuộc đời vốn rất vô thường và cũng thường rất vô tâm!!!

Thật quý hóa và cảm kích biết bao khi đọc tiếp trang thư của Niên trưởng: "Tôi đã nhận đủ Đa Hiệu từ số 52 đến số 56, tôi đã phổ biến đến gia đình tôi...để chuyển tay cho một số gia đình bè bạn cùng nhau đọc. Họ cũng đang chờ đọc Đa Hiệu 57, khi ngày mất Nước lại đến với Dân tộc, với toàn dân!" NT đã làm được một việc mà chúng tôi vẫn muốn từ khi bước chân ra đi, vẫn âm thầm làm trong những điều kiện còn hạn hẹp của mình. NT ơi! NT có quyền mơ Giấc Mơ Hồi Hương, đó không là một thời còn lâu dài, thưa NT: "Trên giường bệnh, nguồn an ủi duy nhất, niềm vui trong hy vọng nơi bài viết KHI ĐÀN CHIM TRỞ LẠI (DH56, trang90-102) tôi đọc từ trang đầu đến trang cuối...và tôi lại hát bài 'Giấc Mơ Hồi Hương' của Vũ Thành." Hẹn đến thăm Niên trưởng mà vẫn chưa thực hiện được. Xong số báo này, tiểu đệ sẽ mời NT và chị Trần ngọc Bửu K23 và Quốc cùng đến thăm NT. Cầu mong sao Niên trưởng sớm bình phục và có lại sức khỏe như ngày nào. Sẽ góp thêm lời cầu nguyện cho NT. Kính chào Niên trưởng.

NT TRẦN QUANG KHÔI. K6: Như số báo chuyển tiếp, có lẽ là thế, thay mặt cho anh em trực tiếp điều hành ĐA HIỆU, đàn em cảm ơn tấm thịnh tình mà Niên trưởng đã dành cho bọn "cù lũ nhí" trong gần hai năm qua; lúc bình yên hay những khi có phong ba, bão táp. Có lẽ chất lính vẫn còn trong người, do đó càng gặp những khó khăn, những lực cản, những nghịch cảnh... thì bọn đàn em của Niên trưởng càng quyết tâm tiến bước với tiếng hát vang: "Ta đoàn Sinh Viên Võ Bị Việt Nam..." Cũng nhờ đó, Đa Hiệu 57 đã nhận được những lời tràn đầy khích lệ của Niên trưởng: "Đa Hiệu 57 thật "nổi" về hình thức cũng như nội dung. Dường như càng bị phong ba, bão táp thì Đa Hiệu càng sắc bén." Rất vui, khi được biết, nhờ Đa Hiệu mà Niên trưởng đã bắt liên lạc với NT Dư và cũng nhờ đó, NT không còn những vương vấn xót đau mỗi khi nhớ về người đàn em nầy; người đàn em, mà có lần Niên trưởng đã nghe "mất tích" trên đường tìm tự do. Hôm Đại Hội 12, Quang Phong cũng như tiểu đệ đều bận rộn, nên hai anh em cũng chỉ có đủ thời giờ để chào hỏi nhau và tâm tình đôi chút, không nói được gì nhiều. Thật cảm kích khi nghe Phong chuyển lời thăm của NT dành riêng cho đàn em. Rất mong có dịp gặp lại Niên trưởng tại bên nầy bờ Thái bình Dương để nhìn về bên kia Tổ Quốc còn đang trầm luân, cũng rất mong được hội ngộ cùng Niên trưởng nơi có giòng sông Potomac vào một ngày khi hoa anh đào nở lại để cùng nguyện cầu một ngày mới trên Quê Hương. Mong có

những chuyến đi xa, thật xa...Niên trưởng ạ, nhưng rồi hoàn cảnh sống lại bó chân, ngay cả những lúc yên cương đã sẵn trên mình ngựa. Rất mong được có dịp tâm tình cùng NT và để nhớ lại những tháng ngày tù ngục xôn xao của một thời Nam Hà tràn đầy bóng tối. Cho kính lời thăm Chị cùng đại gia đình. Kính mến.

NT PHẠM HOÀNG MINH. K7: Cảm ơn Niên trưởng thường xuyên gửi thơ thăm hỏi, và khích lệ bọn đàn em trên bước đường phục vụ tập thể. Dù có những thiếu sót không sao tránh khỏi trong từng số báo, dù còn có những ngộ nhận từ một vài anh em nhưng tiểu đệ khẳng định một điều: Đa Hiệu đã và đang đi đúng đường lối do các Đại Hội để ra. Đây là điều mà tiểu đệ cũng đã xác quyết trước Đại Hội 12. Đàn em chỉ biết ra sức cố gắng để hoàn thiện, cố gắng "tận nhân lực" trong ước vọng cải tiến Đa Hiệu. Rất mong sao, Đa Hiệu được như NT nhận định: *"Đa Hiệu đã tỏ ra rất xứng đáng là tiếng nói trung thực của tập thể, là nhịp cầu nối kết giữa anh em, là thể hiện sự đoàn kết, gắn bó thân thương của gia đình Võ Bị Đà Lạt và của riêng tôi."* Đám nhỏ này sẽ khắc ghi lời Niên trưởng dặn: *"Dù biết anh chị em biên tập còn phải vất vả chạy đua theo thời gian và nợ áo cơm trên đất Mỹ, nhưng cố gắng nghe Phán để Đa Hiệu ngày thêm phong phú, và mãi mãi là sợi dây nối kết của yêu thương từ những đứa con cùng một trường mẹ..."* Rất tiếc, đã không gặp NT trong mùa vui Đại Hội và rất tiếc, có lẽ, sẽ phải nói lời tạm biệt cùng Niên trưởng. Nhìn chung, dù có một ít khuyết điểm, nhưng Đại Hội 12 đã thành công như mong ước, thừa NT. Đại Hội đã có nhiều cái nhất ví dụ như cự SVSQ và gia đình về tham dự đại hội đồng nhất, dạ tiệc có đồng người tham dự nhất, lần thứ nhất có hai thế hệ cùng tham dự đại hội... và sau cùng là chuyện bên lề đại hội (đây là đại hội có nhiều màu áo dài nhất.) Một số Khóa, một số Hội địa phương, các Chị chọn lựa màu áo riêng cho Hội, cho Khóa của mình như các Chị ở Bắc Cali, ở Florida, ở San Diego, các Chị thuộc K19...đã chọn màu (xanh) khăn quàng cổ của Sinh Viên Sĩ Quan làm màu áo, màu áo này được các Chị dùng nhiều nhất, dường như để nhớ lại cái thuở ...một thời lưu luyến ấy. Các Chị thuộc miền Nam Cali chọn màu hoa anh đào, điều này phải chăng cũng là để mà nhớ, mà thương... về xứ mù sương của người bạn trăm năm? rồi màu áo lụa Hà Đông được các Chị khóa 13 chọn riêng cho mình, chắc các Chị mượn màu áo để nhớ... về Sài Gòn như Nguyễn Sa đã từng viết hay là để nhắc các

Niên trưởng 13: "*Chúng tôi là ...Hà Đông đây*", không biết có phải vậy không, thưa các Chị?, màu áo tím Trương Vương được các Chị thuộc K25 xử dụng, màu áo gợi nhớ "Trương Vương, khung cửa mùa thu". Riêng các Chị thuộc khóa 17 xử dụng hai màu áo: một số Chị mặc áo màu hoàng yến, một số Chị khác mặc áo màu đỏ Alpha (hai màu này kết hợp làm thành màu Cờ VN, khi các Chị đồng ca.) Còn có nhiều, nhiều màu áo khác nhau của các Chị khóa khác. Điểm đáng nói là lần đầu tiên các Chị được vào tham dự đại hội, cho dù còn những hạn chế. Dù sao, đây cũng là lần đầu, chưa được trọn vẹn. Riêng tiểu đệ, trong tương lai nếu có lấy biểu quyết, thì đàn em sẵn sàng vote "yes" để các Chị tham dự cùng chúng ta trong suốt thời gian Đại Hội, ngoại trừ hai việc: ứng cử và bầu cử. Đã đến lúc không thể tách các Chị ra khỏi giòng sinh hoạt của tập thể, mà theo lẽ sinh tồn, vốn mỗi ngày mỗi hao kiệt nguồn nhân lực. Phải xem đây là một quan tâm chính đáng trong hướng đi của chúng ta. Bây giờ thì NT không còn thắc mắc gì nữa về Đại Hội 12 phải không, thưa NT? Kính chúc NT luôn an vui.

NT TRẦN KIÊN. K8: Cảm ơn lá thư dài của Niên trưởng và nhất là hai đề nghị của NT đưa ra. Vì lý do hết sức tế nhị và vì không muốn tạo thêm những đau buồn -cuộc giải phẫu nào cũng để lại những nỗi đau và vết hằn trên da thịt! Đọc qua những lời trong đề nghị số một của Niên trưởng, tiểu đệ chợt nghĩ rằng nếu ngày xưa mà NT ngồi ghế Ủy viên công tố thì "mấy Vị gây binh biến" trong vụ miền Trung chắc là đã một gông ngoài Côn Đảo rồi. Nhưng như NT cũng hiểu cho rằng tập thể của chúng ta còn tồn tại và bền vững đến ngày hôm nay cũng nhờ vào bốn chữ TÌNH NGHĨA VÕ BỊ, chính bốn chữ đó đã gắn bó anh em chúng ta lại và cũng chính nó đã làm nên TRUYỀN THỐNG của VÕ BỊ. Cũng vì thế mà chúng ta không thể nào có được biện pháp, dù là tượng trưng, dành cho những anh em có hành vi làm phương hại đến uy tín và danh dự của tập thể hoặc xúc phạm những anh em khác. Đây cũng là khe hở cho những anh em nào thiếu ý thức, thiếu tinh thần Tự Thắng, thường núp dưới cái bóng của tập thể để mưu cầu lợi ích riêng tư. Chúng ta chỉ cầu mong cho anh em nào rơi vào trường hợp đó; nếu có, hãy bình tâm xem xét lại chính mình và nhất là đừng bao giờ xem cái "Le Moi" của mình quá lớn, lớn hơn Cái Bóng của tập thể, có phải thế không, thưa Niên trưởng? Về đề nghị thứ hai của NT, thì tiểu đệ xin muôn vàn đa tạ tấm lòng mà NT đã dành cho anh em điều hành và biên tập ĐA

HIỆU trong nhiệm kỳ vừa qua. Trong Đại Hội và sau Đại Hội, nhiều Anh Chị Em có lòng thương mến cũng bày tỏ những đề nghị như của NT, thế nhưng đàn em xin miễn cho nhiệm kỳ này vì hoàn cảnh gia đình. Hy vọng người kế tiếp tiểu đệ sẽ có điều kiện để làm tốt hơn, để ĐA HIỆU mỗi ngày mỗi sinh động hơn. Một ao nước dù trong lành đến đâu mà không có sự luân lưu, ngày đêm phẳng lặng như mặt nước hồ thu của cụ Nguyễn Khuyến... thì một ngày kia cũng biến thành vũng nước ao tù mất phải không, thưa Niên trưởng? Tiểu đệ ghi nhận đề nghị của Niên trưởng và nhớ mãi trong lòng những ân tình này với muôn vàn biết ơn. Cầu chúc người thân của NT mau chóng bình phục. Cầu mong NT luôn thanh tâm thường an lạc. Kính chào NT.

NT HẠ BÁ CHUNG. K10: Lâu lắm rồi mới nhận được thư của Niên trưởng gửi thăm, vì lâu như thế, nên bọn đàn em nẩy cứ nghĩ là có điều gì làm buồn lòng Niên trưởng hay không? Nay lại rất vui, khi nhận được lá thư của NT. Đã vậy, NT còn gửi những lời, nghe rất mới: *"Mrs. Nguyễn bá Th. em vợ của bà xã tôi cũng là Thân Hữu của ĐA HIỆU gửi nhờ đăng trên DH58 đôi lời CHÚC MỪNG và ủng hộ 100. Tôi thấy chuyện nầy có vẻ mới và hay hay, không biết có hợp với chủ trương của ĐA HIỆU hay không?"*. Quả thật, đây là điều mới lạ. Trước đây, có nhiều NT, Anh Em cũng đặt vấn đề có nên lấy lệ phí khi đăng Phân Ưu, Chúc Mừng trên ĐA HIỆU hay không? Có Niên trưởng say: yes, có Anh Em nói: Không. Và vì thế cho đến giờ nầy mọi Chung Vui, Chia Buồn từ Hội, Khóa, Cựu SVSQ gửi đăng trên ĐA HIỆU đều "free charge". Tuy nhiên, các Thân Hữu mà đăng Chung Vui, Chia Buồn trên tập san ĐA HIỆU thì anh em chưa đặt thành vấn đề. Đây là lần đầu tiên. Do vậy, trước câu hỏi của Niên trưởng, thì tiểu đệ nghĩ ...chắc là hợp và cũng nên lăm Niên trưởng. Trước là để nối nhịp cầu thương mến trong ngoài Võ Bị, mở rộng vòng tay để bày tỏ niềm vui, san sẻ nỗi buồn cho nhau, sau nữa, tòa soạn cũng có thêm chút tiền, thế thì nên lăm, phải không, thưa NT? Trong lần Đại Hội 12, cứ đinh ninh sẽ gặp được Niên trưởng, nhưng cuối cùng nghe H. cho biết Niên trưởng không về tham dự được. Cảm ơn những lời như một tâm tình mến thương và cũng như một khích lệ của NT dành cho bọn đàn em. Ghi nhận lời cuối của NT: *"Xin chúc tòa soạn Đa Hiệu chiếm giữ lá cờ đầu về –Giữ Vững Niềm Tin."* Giữ Vững Niềm Tin, điều đó, thì lúc nào bọn đàn em nẩy cũng quyết tâm như NT đã thấy, dù phải vượt qua bao gềnh thác, chống đỡ

bao đợt gió chướng...tuy nhiên, cũng đã đến lúc nói lời chia tay để bàn giao Lá Cờ này cho các NT hay Anh Em khác tiếp tục giữ Niềm trường ạ. Hy vọng có ngày tiểu đệ lên San Jose, sẽ cùng H. đến thăm NT. Kính mến.

NT TRƯƠNG QUANG THƯƠNG. K10: Cảm ơn NT đã hàng quan tâm đến ĐA HIỆU, đến đám đàn em hậu thế. Thật vui, thật mừng khi NT đã giới thiệu cho ĐA HIỆU thêm một Bạn Đọc. Thêm một cuốn sách gửi đi là bọn tiểu đệ mệt thêm một tí nhưng niềm vui thì cũng lớn lên thêm. Cứ mỗi lần nghe "chú Quốc" gọi: "*NT ơi, kỳ này phải in thêm ĐA HIỆU, vì có thêm người đang ký.*" là tiểu đệ hôm đó, thấy cần phải có một thằng "Butz" hay thằng "Hein" để chia sẻ niềm vui với mình đó, thưa Niên trưởng. Viết như thế, chắc NT tưởng tiểu đệ nhậu dữ lắm. Nói đến nhậu, tiểu đệ lại nhớ về một kỷ niệm cũ xa rồi...nhưng như còn thật gần trong tình nghĩa anh em. Cứ buồn buồn lại nhớ và lại thấy cay cay nơi mắt...Tại mặt trận An Lộc sau ngày ngưng bắn với đủ mặt cả ba liên đoàn Biệt động Quân của quân đoàn III. Một hôm, NT Nguyễn thành Chuẩn có sáng kiến tổ chức Đại Hội Cù thu nhỏ - dĩ nhiên, đa số là Cọp, phần còn lại là Cù từ các màu áo khác như Cù Không quân, Cù Pháo binh, Cù Tiếp Vận... Cù lớn nhất là Cù Chuẩn K6 -Cọp Chúa của vùng III, Cù nhỏ nhất là các Cù 24. Một đêm đáng ghi nhớ...nhớ về tình, nhớ về rượu -bọn tiểu đệ, khi ra về thằng nào cũng cặp nách hai chai để "hợp mặt" tiếp vào ngày hôm sau, như một ước hẹn riêng. Ngày hôm sau các Cù nhí 22, 23 và 24 "hợp phụ trội" (cũng có nhiều Cù lớn đến chung vui, nhưng chỉ ghé đến uống dăm ba chung, rồi đi, nên không được kể.) Tiểu đệ còn nhớ, nếu kể cả vài râu trưởng bên Thủ Đức được mời như khách danh dự, cả bàn tiệc gồm 26 mạng. Trước khi bắt đầu, NT Công K23 có đưa ra vài quy định như trong thời gian nhậu: giới hạn ra ngoài, cấm đổ rượu. Không ai ra về trước khi tiệc tan, trừ trường hợp hữu sự và nhất là NT Công đã phán một câu xanh đờn trước khi vào trận, tiểu đệ còn nhớ mãi: "*Cù anh, Cù em, các Bạn nên nhớ, bàn tiệc hôm nay chỉ còn lại một người chủ tọa*". Trước sự ngạc nhiên của nhiều "tân khóa sinh lờ quờ", NT Công chỉ nói: "*hồi sau sẽ rõ.*" Thế là bữa nhậu bắt đầu với đủ loại Martel Cordon Bleu, Hennessy, Ông Già Chống Gậy (Johnny Walker), rượu đế, nếp than... thịt ba lát, gà đóng hộp, heo nươt lười...và rồi bàn tiệc mỗi ngày một vắng người ngồi và nhiều kẻ nằm với đủ âm thanh, đủ mùi vị...Sau nầy tỉnh dậy, đàn em được biết, cuối cùng chỉ còn NT Công và một anh chàng Thủ

Đức...còn ngồi lắc lư con tàu đi, thế nhưng đến giờ dứt điểm, NT Công phán tiếp: *"Như tôi đã tuyên bố, bàn tiệc này chỉ còn một người chủ tọa, do đó hoặc Anh hay tôi"*, và rồi anh chàng Đại Đội Trưởng khốn khổ kia là người sau cùng nằm xuống trước khi người chủ tọa tuyên bố buổi tiệc chấm dứt và rồi cũng...nằm bằng ca trở về đơn vị. Mấy ngày sau gặp lại, NT Công xài xế bọn đàn em quá trời: *"Nếu hôm đó tao không hạ nổi nó thì còn chi là thể diện "tử lượng Vô Bị", đâu còn "đa năng, đa hiệu nữa!" "Trời! Đa năng, đa hiệu cái kiểu này chắc là đi sớm, NT ơi!"*, có bạn nào đó đã đáp lại như thế. Không ngờ, câu nói ấy lại là điểm gỡ, cho dù người lính nào cũng hiểu: *"cố lai chinh chiến kỹ nhân hối!"* Sau đó không bao lâu, từ Bình Long, bọn tiểu đệ nhận được tin NT Công, Đại đội trưởng của TD/34BĐQ đã hy sinh tại mặt trận Sa Huỳnh, khi Liên đoàn 6/BĐQ rời An Lộc, tăng phái quân đoàn II để giải tỏa vùng cửa khẩu đó, một thời gian sau, cũng thuộc TD/34 BĐQ, hai thằng bạn cùng khóa của tiểu đệ, Hoàng văn Giai và Nguyễn trọng Phú yên ngủ trọn đời trên những ngọn đồi máu ở cao nguyên. Có trải qua những buồn vui như thế, mới hiểu rõ tâm tư người lính chiến và "thấm" vào hồn những câu thơ của Trần hoài Thư: *"Đêm đi kích, ngày nhâm nhi rượu đế. Uống đế say, quên hẳn tháng ngày. Bên bàn rượu mỗi ngày một vắng. Thương Bạn Bè, chưa uống đã say!"*

Hay dễ dàng thông cảm với "lính phá" của Nguyễn Bắc Sơn:

*"Lỡ mai ra trận ta còn sống
Về lại Bồng Sơn phá phách chơi"*

Lang thang thơ với thần cùng NT, nên không để ý, lá thơ đã khá dài, mà nói về những buồn vui đời lính thì nói đến bao giờ cho hết, phải không Niên trưởng? Rất cảm kích khi biết NT lại trân quý ĐA HIỆU đến như thế: *"Tôi định gửi Đa Hiệu cho Cháu, nhưng lại nghĩ không thể thiếu một số nào, vì Đa Hiệu với tôi là những kỷ vật quý."* Cảm động quá, NT ơi!. Kính chúc Niên trưởng luôn được an bình trong ân sủng của Thượng Đế.

NT NGÔ VĂN PHÁT. K11: Vừa cầm lá thư, đọc tên của Niên trưởng, bất chợt nhớ lại ngày Lễ mãn khóa và đêm Truy Diệu tại vũ đình trường Lê Lợi. Hôm Đại Hội 12, gặp lại anh Nguyễn anh Dũng, thủ khoa K25, cũng cho đàn em một gợi nhớ như thế. Bởi vì, trong đêm Truy Diệu, Trưởng của chúng ta thường mời các Thủ Khoa hay Đại Diện các khóa về dự Lễ và đặt vòng hoa tại Đài Tử Sĩ. Chắc NT cũng đã có nhiều lần về tham dự? Đã chuyển lá thư của NT viết cho Niên trưởng Tổng hội Trưởng. Thật cảm động, dù xa xôi, nhưng NT

thường xuyên theo dõi đến sinh hoạt của Tổng Hội và hàng quan tâm trước những thăng trầm của Võ Bị. *"Đừng vì chuyện 'ruồi bu' đó mà đâm ra nản lòng, và rồi không ai chịu ra gánh vác công việc của Tổng Hội và Tổng Đoàn. Bên này, chẳng có ai nghe mấy chuyện nhảm...đó."* Có lẽ, nhờ lá thư của Niên trưởng mà Niên trưởng Thư đã quyết định không "treo ấn từ quan", không những thế, mà lại còn vui vẻ đón nhận sự đề cử, để "gánh Tổng Hội" thêm một nhiệm kỳ nữa. Trong Đại Hội, "hiện tượng" mà NT đề cập đến trong thư, không được đặt ra để thảo luận, thưa Niên trưởng. Cũng tương tự như câu NT đã viết, "hiện tượng" vừa qua, nó xảy ra lần đầu trong sinh hoạt của chúng ta, nhưng lại là "chuyện thường ngày ở huyện" của người Việt ở hải ngoại và vì thế cũng "không đáng" để đưa vào nghị trình của Đại Hội. Chắc bây giờ thì Niên trưởng cũng đồng ý với quyết định như thế. Vì chữ TÌNH VÕ BỊ quá sâu đậm, nên anh em mình thường có khuynh hướng "nhường nhịn" nhau để giữ yên gia đạo và quen câu "chín bỏ làm mười" để luôn mở rộng vòng tay, điều đó là điều hay, dù vẫn biết cũng có điểm dở của nó. Là con người, nhiều lúc cũng "bực" cũng "tức" trước những cảnh thay trắng đổi đen, đánh bùn sang ao...nhưng rồi phải "nhịn", phải "nhẫn", phải xuống máy "im lặng vô tuyến"...nhưng rồi sau đó, khi bình tâm lại, thấy như vậy cũng là hay. Chắc NT cũng rõ, thời gian Đại Hội chỉ có hai ngày mà có quá nhiều điều cần được thảo luận...do đó ngay cả những vấn đề trọng yếu cũng không bàn thảo đến nơi đến chốn được, Niên trưởng ạ. Niên trưởng ơi! hãy cùng nhau mơ một ngày về trên Đất Mẹ, để đi lại trên con đường vòng nhỏ Lâm Viên, qua cổng Nam Quan, vào thăm Trường Cũ -nơi, dù đã 25 năm qua, vẫn còn nguyên trong nỗi nhớ của anh em mình. Tuyệt vời biết là bao phải không, thưa Niên trưởng? Kính chúc NT luôn dồi dào sức khỏe để cùng nhau ước hẹn một ngày về.

NT ĐỖ XUÂN DUNG. K11: *"...Ngoài ra, còn có một sợi dây liên lạc vô hình đầy sức mạnh và đầy thuyết phục đã liên kết chúng ta lại với nhau thành một khối, mà khối này quá bền chặt, khó có một sức mạnh, một thế lực, một xúc tác nào làm nó tan chảy ra được. Sợi dây đó, chính là Trường Mẹ của chúng ta."* Mong ước sao, những dòng chữ của Niên trưởng viết sẽ được mỗi một anh em trong đại gia đình Võ Bị khắc ghi trong tim, đọc hàng ngày như một xác quyết, đọc hàng đêm như một lời cầu và như thế, sẽ làm nản lòng, thối chí những thế lực bên

ngoài muốn “thọc gậy” vào Cỗ Xe Vô Bị. Điều này cũng là một thách đố với bọn “nằm vùng” của Vẹm và cũng là một thông điệp mang Tinh Người được gửi tới bọn ma đầu giáo chủ ở San Francisco, ở Washington D.C và ở trong Nước. Cũng trong chiều hướng đó, mà trong phần kết bài nói chuyện trước Đại Hội 12, NT Lâm quang Thi đã viết: *“Mọi hành động chia rẽ, chẳng những có tội với tập thể mà còn có tội với quốc gia, dân tộc.”* Nếu lời của Niên trưởng là một xác quyết, là một thôi thúc và cũng là một réo gọi các con của Mẹ đang lang thang, hãy trở về Nguồn thì lời của NT Thi như một cảnh báo những ai còn hoang tưởng. Cảm ơn NT về những lời thăm hỏi riêng dành cho tiểu đệ và gia đình. Có dịp về lại San Jose, thế nào tiểu đệ cũng tìm đến thăm Niên trưởng. Tiểu đệ nói về lại San Jose, vì khi mới sang Mỹ, tiểu đệ đã tạm trú tại thành phố có thung lũng hoa vàng của Niên trưởng được gần nửa năm, trước khi xuôi về phương Nam kiếm sống. Kính chào NT.

NT HUỲNH QUANG TIÊN. K13: Lúc anh em dập đầu lên đường đi tìm tự do thì NT ở đâu rồi? Chắc Niên trưởng đang mơ mộng tại nơi chốn nào đó. Thấy cái tên thành phố mà Niên trưởng đang định cư rất là đẹp, rất là nên thơ –những mùa xuân Colorado. Đẹp quá! –Những dòng Suối Colorado. Thơ mộng làm sao, NT ơi! NT rời Georgia để đến nơi đây, chắc cũng vì thế. *“Cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại bị phân hóa nhiều quá –nằm trong sách lược của Cộng sản mà- Văn bút, các hội đoàn, đoàn thể, tôn giáo... phần lớn đều phân hai. Chẳng lẽ trong tập thể VBQG lại có người muốn làm điều đó sao? Tôi đồng ý là có gì thắc mắc thì nên nêu ra với nhau để thảo luận trong tình nghĩa anh em, nhưng hoàn toàn không đồng ý cách thức mà một số anh em đã làm, như gửi bài viết có nội dung cáo buộc anh em ra báo ngoài. Đó không phải là cách làm của Vô Bị.”* Vâng, thưa NT, trong lúc không thể “trực tiếp tiêu diệt”, “bất bớ”, “cải tạo” các thế lực đối kháng như cộng sản đã làm trong nước, thì ở hải ngoại chúng dùng diệu kế “chia rẽ” là thượng sách –đây là bí kíp của bọn tà phái có tên là Cộng sản. Ngày xưa, các đế quốc mượn tay người bản xứ giết người bản xứ, và ngày nay cộng sản chuyên dùng người quốc gia “đánh” người quốc gia, cả hai đều nằm trong một kế sách: tĩa cành, chặt rễ, để diệt cây (từng bước một, làm suy yếu dần các lực lượng đối kháng với chúng, để cuối cùng làm tan rã hàng ngũ đối phương.) Trước 1975, CS đã sử dụng ngón đòn này ở miền Nam, nay ở hải ngoại chúng vẫn cho diễn lại “tấn tuồng” cũ,

chỉ thay đổi “đào kép”. Rất tiếc, có những “nhà đấu tranh” ở hải ngoại (tạm gọi như thế), vẫn chưa nhận thức được hiểm họa đó, đã cố ý hay vô tình nhận “những tin đồn” được “leak” từ Bắc Bộ Phủ để rồi “đập chí tử” những người quốc gia chân chính. Họ không biết rằng CS giờ đâu có ngán “bị chửi”, vì độc ác và lì lợm như chúng thì sá gì ba cái vụ chửi, kể tội, lên án. O.K, cứ chửi “bọn moi” càng nhiều càng tốt để lấy “credit chống cộng”, để tạo niềm tin nơi những người nhẹ dạ, để được phong tước là “anh hùng chống cộng”, sau đó trở về đánh phá đoàn thể của “các toi”. Làm sao chia hai, chia ba...chia càng nhiều, càng tốt. Đó, cộng sản đã và đang chơi nước bài đó. Vẫn là những lá bài cũ, chúng chỉ xào tới xào lui một cách điệu nghệ, hơn hẳn các tay “phù thủy” ở Las Vegas, do đó vẫn còn nhiều “nai vàng” vương bầy! Thật buồn! Đó là một bất hạnh lớn, một lực cản không nhỏ cho những ai còn tấm lòng chân thật trong ước mơ và trên bước đường đấu tranh vì Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho một nước Việt Nam không cộng sản. Tuy nhiên, NT hãy tin rằng, rồi ra sự thật phải thắng đối trá, cũng như văn minh phải đồng hóa lạc hậu. Lịch sử Việt Nam sẽ lại sang trang, đó là lúc mà đại nghĩa sẽ thắng hung tàn và chí nhân lên thay cường bạo, như đại thần Nguyễn Trãi đã ghi. Lịch sử Việt Nam có những lúc đen tối như thế và rồi sau đó, cũng trở lại một thời thịnh trị. Hẹn Niên trưởng vào một dịp khác để anh em tâm tình nhiều hơn. Kính chúc NT vạn an.

NT NGUYỄN VĂN TRỌNG. K13: Cảm ơn NT nhiều thứ, cảm ơn cuốn tape mà NT đã cho. Cảm ơn lá thư dài, thật dài của Niên trưởng như một chia sẻ, như một cảm thông, như một chút lửa; dù một chút, nhưng cũng đủ làm ấm cả chiều đông Bắc Mỹ...Xem cuốn tape thấy Niên trưởng còn yêu đời, yêu người lắm lắm, cho đến lúc gặp NT thì mới thấy, thì ra hình quay hay người thật thì vẫn là một. Chờ mãi, chưa thấy NT gửi hình sang cho. Vâng, thưa Niên trưởng, mọi việc rồi sẽ qua đi, ngay cả con người rồi cũng đến lúc phải qua đi. Tất cả lại trở về KHÔNG, như triết lý nhà Phật. Chỉ may ra, còn chút tình người cho nhau là miên viễn. Điểm lại công việc đã làm cho tập thể gần hai năm qua, tiểu đệ chỉ buồn là không làm thỏa lòng từng người trong tổng số hơn 2600 đàn anh, bạn bè, những anh em thuộc khóa sau của mình, rồi còn các Chị, các Cháu nữa. Làm thỏa lòng mọi người là một thôi thúc, là một ước muốn, nhưng là một ước muốn không bao giờ thực hiện được, cho dù thời gian có làm đá nát vàng phai! Ra đi nhưng nhiều buồn vui vẫn còn

động lại cho đến về sau. Khi chia tay, đàn em không buồn phiền, oán than một anh em nào cả, cho dù thời gian qua cũng hứng chịu không ít những cay nghiệt; tưởng chừng như không thể có giữa anh em của chúng ta! Nếu có chút buồn, chút đau xót là ở chỗ đó, thưa Niên trưởng. Nhưng tiểu đệ sống khá lạc quan, luôn tin tưởng mãnh liệt vào tình người, do đó vẫn tràn đầy hy vọng, rồi ra sự thật đã bị phủ che bởi những tro than sẽ được phủi bụi, và sự thật lại hiện rõ như bản thể của nó. “*Hãy cố vươn vai mà đứng, tô sơn lên môi nụ cười, hãy cố yêu người mà sống, mai nấy ngọt bù sắt chia...*” Không còn nhớ rõ các câu hát của Lê Uyên-Phương, nhưng tiểu đệ nhớ rõ những ngày tháng trong tù ngục, lúc ở Long Giao, Long Khánh, mỗi lúc thấy đàn em buồn buồn, là NT Nguyễn tổng Hiến K20 lại hát cho tiểu đệ nghe bài hát đó, không hiểu sao, nghe những lời như thế, nỗi buồn như tan biến, cũng như mỗi lúc thấy tiểu đệ có điều gì bức tức (đôi khi vô cớ) thì cũng chính NT Hiến và NT Lân cũng K20 (ba anh em nằm sát bên nhau) lại hát cho đàn em nghe bài hát có tên rất quen với lương hay giáo, bài Kinh Hòa Bình của ông Thánh Francis Assisi: “*Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người. Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù. Đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm...*”, và huyền diệu thay, mỗi lần được nghe hát, đàn em cảm thấy dạt dào là những yêu thương... và xấu hổ về cái hẹp lượng, cái nhỏ nòi, cái thân phận “bé nhỏ” của mình trước tấm lòng vĩ đại của các bậc Thánh, của Phật, của Chúa, Niên trưởng ạ. Rất mong trái đất tròn, có một ngày gặp lại NT. Kính mến.

NT NGUYỄN QUANG VINH. K14: “*Xin gửi anh số tiền mượn để yểm trợ Đa Hiệu và đặc biệt ca ngợi công sức của các anh trong tinh thần ‘Tự Thắng để Phục Vụ’ và riêng chủ bút Nguyễn Phán.*” Niên trưởng ơi! Tự Thắng Để Chỉ Huy đã là khó, nhưng có “vác ngà voi” thì mới thấy: “*Tự Thắng Để Phục Vụ*” (mà một số Anh Em thường dùng), còn khó hơn nhiều lần. Đàn em còn nhớ, Niên trưởng C. khi phê câu: “*Tự Thắng Để Phục Vụ*” có lý luận rằng: “*Đã phục vụ thì cần chi Tự Thắng*”. Thực ra, khi phục vụ, có nhiều lúc cần Tự Thắng nhiều hơn là trong khi chỉ huy nữa. NT cũng đang “vác ngà voi” chắc NT cũng đồng ý như thế. Khi chỉ huy là ta có trong tay những quyền hành, có đủ những yếu tố cần để đi đến một quyết định tốt (chưa nói đến bổng lộc, vinh quang), còn phục vụ, thì nghĩ cho

cùng, còn có gì đâu(!), ngoài những cho đi, những nhận chịu...mà nhiều khi phải “nhấn” lắm để quên đi mà vui sống và còn sức để phục vụ tiếp! *“Làm dâu trăm họ đã là khó rồi, mà cậu làm dâu hơn 2500 họ, chắc hẳn thú vị lắm.”* Vâng, thú vị lắm Niên trưởng ơi! Niên trưởng hà tất phải hỏi thằng em nầy. Chắc lúc viết giòng thư nầy cho thằng em thì đàn anh cũng đang cười mím chi, phải không Niên trưởng? Ngày Đại Hội, cũng chỉ kịp chào hỏi Niên trưởng mà không có dịp kể cho NT nghe hết những thú vị trong cuộc đời “làm dâu ngàn họ!”. Tuy nhiên, ít ra trong Đại Hội, NT cũng đã thấy nó thú vị như thế nào rồi. Đôi lúc, tiểu đệ cảm thấy làm nàng dâu Đa Hiệu còn khó hơn là cô dâu Loan trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh. Tuy nhiên, không thể phủ nhận là trong cuộc đời đóng vai nàng dâu Đa Hiệu cũng không thiếu những niềm vui, những hạnh ngộ, những kỷ niệm còn nhớ một đời, Niên trưởng ạ. Nếu không nhờ thế, thì làm sao vào giờ nầy, trong lúc thiên hạ còn đang say ngủ, thì tiểu đệ ngồi gõ keyboard để trả lời thư của NT? Kính chúc NT luôn an bình trong tháng ngày còn “Tự Thắng Để Phục Vụ”. Chắc NT vẫn còn tiếp tục? Đàn em có lẽ phải nghỉ thôi vì cuộc sống có những thay đổi bất ngờ, dù vẫn nghe trong lòng, tiếng gọi “đường trường xa...” còn vang vọng, thôi thúc. Buồn đôi ngả, NT ơi! Kính chào NT.

NT VƯƠNG GIA KHÁNH. K16: Rất biết ơn tấm thịnh tình mà NT đã luôn dành cho đám “lau nhau” nầy và cho riêng tiểu đệ. Lúc đầu, cứ tưởng bỏ, trong ý nghĩ: làm công tác “phục vụ” nầy, càng mang khóa càng nhỏ càng dễ “phục vụ” vì lỡ có sai, có sót, có lỗi, có lầm... thì cũng không bị các bậc đàn anh “đánh rât”, “phạt củ”, “nhốt chuồng cọp” ở Bộ Tổng Tham Mưu...Dù tuyệt đại đa số đã hành xử như thế. Hơn nữa, dân ta dù “đi tản đã 25 năm, nhưng vẫn chưa bỏ được cái bệnh kinh niên của người Việt mình, đó là quen “giận cá” thì “chém thớt”! Niên trưởng ơi, nói một tí cho vui cùng Niên trưởng. Sóng gió đã qua rồi, trời nước Mỹ ngày vẫn đầy nắng ấm và đêm vẫn còn nguyên những trăng sao và Tinh Nghĩa Võ Bị vẫn là muôn thuở, vẫn luôn hằng sống trong những trái tim còn nghĩ đến anh em, còn nhớ về trường cũ và vẫn còn chút thương yêu màu áo lính năm xưa. Lá thư của Niên trưởng là một trong những lá thư thật ngắn nhưng không vì thế mà thiếu những ân tình. *“Chúc anh và anh em điều hành, biên tập luôn mạnh tiến trên con đường phục vụ tập thể Võ Bị Đà Lạt.”* Cảm ơn lời chúc lành của NT, ghi nhớ lời của Niên trưởng và sẽ chuyển giao những lời chúc nầy cho

những anh em nào tiếp nối con đường ĐA HIỆU, nếu đàn em của Niên trưởng phải ra đi. Có khi nào rời xứ lạnh sang thăm các NT thuộc khóa 16 bên này, Niên trưởng nhớ ghé thăm bọn tiểu đệ, nhé NT. Kính chào Niên trưởng.

NT NGUYỄN VĂN BẢNH. K16: *"Không lưu tâm đến bất cứ nhóm nào. Không có gì để 'báo động đỏ đen' cả. Duy nhất chỉ có Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN mà thôi".* Vâng, cảm ơn những giòng chữ của NT như một khẳng định và dứt khoát. Điều mà cả cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã và đang quan tâm, vẫn là như những gì mà NT viết: *"Địch rất sợ sự đoàn kết của chúng ta, nên bất cứ tổ chức nào của người quốc gia; nhất là các tổ chức còn mạnh, còn tốt, địch cố tìm cách xâm nhập, đánh phá, gây chia rẽ. Chính bọn cố tình hay vô tình 'nằm vùng' này, cũng tổ chức thành phe nhóm, ngoài mặt, cũng làm như chống Cộng để gạt những người quốc gia nhẹ dạ. Chính 'bàn tay' vô hình của địch đã chia ra. Hãy cảnh giác."* Chúng tôi rất đồng ý với nhận định trên của Niên trưởng. Đó cũng là điều gây đau đầu cho những người Việt quốc gia không ít. Địch có thừa cái vô liêm sỉ, dư tiền bạc để mua chuộc, để lập "đài chửi", ra "báo chửi", thuê người "viết chửi"...còn người Việt tự do, quả thật đang chiến đấu trong cái thế yếu hơn nhiều lần, lắm khi còn cảm thấy cô đơn! Tiền không có, bá đạo không quen chơi, nhưng lại có thừa liêm sỉ để không làm những chuyện bẩn như đám "nằm vùng" và những người quá khích. Biết là đau, nhưng đành phải chịu, vì đa số dân ta quen xử dụng cái "mark" đa số thẳm lặng, để mà an phận! Điều này, vô hình chung làm cho thành phần quậy phá được thể làm tới. Thôi thì, áp dụng lời khuyên của NT: *"ai nói mặc ai, đường ta, ta cứ đi, nhà ta, ta cứ xây, ruộng ta, ta cứ cày và.....đoàn lũ hành vẫn tiến"*. Sẽ trình lên Ban Chấp Hành/TH về những đề nghị của NT, trong đó có việc giảm bớt số trang của Đa Hiệu để "save" tiền, phiếu ủng hộ Đa Hiệu nên để dành riêng một trang —sẽ thực hiện ngay số này, thưa NT— Cảm ơn Niên trưởng một lần nữa về những đóng góp, những đề nghị xây dựng và nhất là bưu điệp của NT như một khẳng định con đường mà chúng ta đã và đang đi là đúng đắn. Dĩ nhiên, mỗi người cố gắng góp phần mình để làm sáng ra, rõ hơn và cụ thể hơn con đường đó mà thôi, phải không thưa NT? Kính gửi NT một lời chào quý mến.

Chị TRƯƠNG THỊ HƯƠNG (Quả phụ NT Nguyễn thành

Tâm. K17): Cảm ơn Chị đã phone thăm hỏi và gửi thơ thăm tôi. Thú thật với Chị, tôi rất xúc động khi nhìn thấy Bác Gái và các Chị trong đêm họp mặt của gia đình khóa 17. Hình ảnh của Bác gái và các Chị vẫn như còn sống động trong vùng ký ức của tôi như chính trong đêm hôm đó. Chính trong giây phút ấy, khi nhìn Bác gái, tôi đã nhớ lại hình ảnh của một Bà Cụ khác, đó là Thân Mẫu của Tr.Úy Nở (Đại đội phó của tôi trước đó). Tôi còn nhớ rõ hình ảnh Bác ấy vật vã nơi hậu cứ, với tiếng khóc than đầy ai oán khi được tin con của mình không còn nữa, anh Nở lại là con một, một tu xuất. Nhất là Bác nhìn thấy các đồng đội của con mình đang xông xáo chuẩn bị lên đường, đi tiếp, tại một nơi quá quen thuộc với Bác – hậu cứ tiểu đoàn. Thật tội nghiệp, không còn thân xác của anh để đưa về cho gia đình. Vào những ngày cuối, tại mặt trận Chơn Thành, một quả đại pháo 130 delay đã rơi trúng ngay hầm của anh. Thân xác của anh đã hoà tan trong đất như chính lời trong Thánh Vịnh mà Anh đã từng hát nhiều lần trước đó: *“người hãy nhớ mình là cát bụi, rồi một mai người sẽ trở về, người hãy nhớ mình là cát bụi rồi một mai người sẽ trở thành bụi tro...”* Rồi hình ảnh bị thương của bao người vợ lính, con lính mà tôi đã từng nhìn thấy, cảm nhận trọn vẹn nỗi đau của họ khi mất người thân. Trong một góc sâu của tâm hồn, tôi cảm thấy chính mình cũng còn mang một món nợ lương tâm với những đồng đội đã chết cho mình còn được sống như nhà thơ Huy Phương đã viết trong số báo này. Cũng nhân đây, chúng tôi xin được chia sẻ niềm đau của Chị, cho dù, đã rất muộn màng, Chị nhé. Cảm ơn Chị đã thông cảm những điều không vui mà tôi gặp phải trong thời gian vừa qua. Vẫn còn nguyên đó là niềm vui, là niềm tin về anh em, về người, thưa Chị. Không sao đâu Chị ạ. Rồi ra, tình Võ Bị vẫn là muôn thuở và bất diệt. Sẽ đăng chúc mừng chị Vũ nguyệt Ánh trên Đa Hiệu kỷ này, thưa Chị. Qua Chị, cho tôi kính lời thăm Bác và các Chị, Chị nhé. Cầu mong Chị luôn được bình an trong tâm hồn và luôn được ủi an bằng tình thương mến nồng từ các Châu. Chào Chị.

Chị VŨ THỊ MINH DUNG (Phu Nhân NT Th. K19). Kỳ này đi bài thơ của Chị. Riêng bài viết “Bóng Chim Cuối Đèo” thì xin gát lại Chị nhé. Bài đó hoặc để bàn giao cho (NT) hay Anh nào kế nhiệm hoặc Chị (và NT của tôi) cho tôi xin làm món quà lưu niệm, hi! hi!!! (còn nếu, xác xuất rất thấp, là tôi còn phải đa mang...Đa Hiệu thì bài viết đó sẽ có mặt trong ĐH59). Cảm ơn Chị và NT Th. đã ghé thăm căn nhà nhỏ của chúng tôi. Được nhìn gian nhà của Anh

Chị trong hình, thì thấy quả thật căn nhà của mình chỉ là gian nhà cỏ mà thôi. Chai rượu của Chị và NT cho hôm nào thì vẫn còn đây vì thiếu người tri kỷ để gọi là “muôn chung, nghìn tử vẫn là có nhau”, các đệ huynh thường hay đến đây “lai rai” lại là chỗ thân quen của Hein. của Budw...chứ không là bạn thâm giao của Mart., của Henn., Chị ơi! Do đó mà chai rượu vẫn còn chờ người, chờ một ngày NT và Chị quay lại thăm. Ước chi có NT và chị Thiện cũng có mặt vào cái ngày N... nào đó trong tương lai, chắc là vui biết mấy, hả Chị? Trước đây, NT Thiện hứa sẽ thừa thắng xông lên, từ bên đó xuống nhà Anh Chị và rồi xuôi quân về Nam, nhưng nay thì...”Lèo” mất. (NT Thiện mà đọc được mấy giòng này thì đừng có trách tiểu đệ đó nghe, tại Niên trưởng mà.) Hứa làm chi, cho ở đây chờ với đợi, phải không chị Dung? Vẫn chưa từ bỏ ước vọng, sẽ có một ngày mang bầu đoàn thể tử lên cao nguyên... để xem nó... tình xanh đến cỡ nào mà được đặt cho cái tên quá đẹp: Cao Nguyên Tình Xanh. Tên này hình như do một ông đàn anh của tôi đặt cho thì phải? Đem dạ tiệc, chẳng thấy Chị và NT đâu để nói lời giã biệt. Lặn kỹ, hả Chị? Hà, hà!! Cho kính lời thăm NT Thanh. Dù một mai không còn làm chủ bút, nhưng khi có bài thơ nào mới, chị nhớ cho đọc kè, nhé Chị. Lâu quá, không nhận được tin của anh em bên Thiếu Sinh Quân. Đại Hội bên ấy chắc là thành công và có nhiều điều đáng nhớ. Chị có tin tức gì không? Bạn rộn quá, chưa có dịp chào hỏi các Anh Em bên ấy được. À! “hot News, good News đây rồi”, vui thật là vui, NT Thiện K21 ơi! Vừa viết đến đây thì được tin NT Thanh của tôi nay đã là “Bang trưởng” của Hội nhà ở Washington Sta. Thế thì phải hẹn Anh Chị Thiện cùng tụ về trên đó để đốt pháo mừng, khai champagne... mới được. Riêng Chị nhớ đừng quên hăng hái “kê một vai cùng NT” nhé. “Thuận vợ, thuận chồng tác biển Đông cũng cạn”, thế thì khi hai trái tim hòa cùng nhịp đập, thì lo gì Niên trưởng không đưa Hội VB của vùng thảo nguyên tiến lên hơn nữa. Chúc mừng riêng NT. Chúc riêng gì đây với Chị, Chị Dung? Thôi, chúc Chị cùng Niên trưởng của tôi vẫn ngày dài hạnh phúc dưới bóng mát trăm năm, vẫn hằng đêm cùng nằm bàn việc Hội...để cùng nhau chung vác chiếc “Ngà”. Chào Chị nhé, chị Dung. Đừng trách gì, nhé Chị.

NT NGUYỄN ĐÔNG GIANG. K19: Là người cầm bút; lại là một nhà thơ, đàn em biết rằng NT dễ dàng cảm xúc trước những đổi thay của lòng người. Cũng như NT, tiểu đệ cũng có những lúc ngồi một mình, nghe nổi buồn tràn dâng, bất chợt tự hỏi vì

sao? và vì sao? Chúng ta đã gần như mất hết, khi đã đánh mất Quê Hương, khi bị "chế độ mới" đẩy ra ngoài lề xã hội, (với những kẻ lên ngôi độc ác đến tận cùng và cũng làm cho Việt Nam nghèo đói, xác xơ và tha hoá đến tận cùng...) để đi khắp thế giới như những kẻ lạc loài, thế còn gì hơn là chút tình nghĩa giữa những người đã là Huynh Đệ, đã từng có lúc sốt chia mật ngọt lẫn những đắng cay và ngay cả tử sinh...mà không hề so đo, tính toán thiệt hơn. Dường như trong bất cứ hoàn cảnh sống nào, CHÚT TÌNH đó cũng vẫn còn cháy âm ỉ, nồng ấm và được thể hiện (dù vẫn biết, không phải lúc nào, hay bất cứ người nào cũng còn giữ trọn những yêu thương đó trong lòng, có người không muốn nhớ, có bao kẻ đã quên. Vàng, giòng sông đời là thế! phải không Niên trưởng?) Thế giờ đây, trên xứ người làm thân phận lạc loài, còn gì nữa để mà không tìm đến để cho nhau những niềm vui, nụ cười, chia sẻ cho nhau những điều có thể, thay vì ném cho nhau những giận hờn, oán trách từ những mơ hồ, tạo nên nhiều hệ lụy, phiền muộn cho nhau. Khi danh không còn nữa mà lợi cũng bằng không, chỉ còn sự phục vụ tự nguyện được xem là điều tâm niệm duy nhất. Tổng hội trưởng ư: Sức nặng nghìn cân (chiếc ngà voi lớn). Chủ bút Đa Hiệu, cũng chỉ là chiếc ngà voi nhỏ. Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn, Liên hội trưởng, Hội trưởng, Đại Diện khóa...cũng chỉ là rừng ngà voi dành cho những người còn tấm lòng nghĩ đến anh em và được anh em nghĩ đến. Rất mừng, trong những ngày gần đây, mọi sự dần dần rõ ra rồi. Nghe đâu cũng chỉ vì cái bệnh "ảo tưởng" về quyền lực mà ra từ đám bên ngoài "xúi quẩy". Những người nẩy quen ồm ào, cứ luôn miệng gào thét đòi "độc quyền" chống cộng, nhưng lại rất bảo thủ, độc đoán, không tôn trọng các hình thức sinh hoạt dân chủ, từ đó mới gây bao xáo trộn trong sinh hoạt cộng đồng người Việt, nói chung và còn toan tính vói tay vào khuấy động cái bình yên, vững bền vốn có của chúng ta nữa! Xét cho cùng, chỉ có cộng sản làm ngư ông thủ lợi. Nói như Mao Trạch Đông: "tọa sơn xem hổ đấu", đó là cách tốt nhất trong thế lưỡng tranh. Sáng nay thức dậy, đọc được những tin tức 'nóng' trên kbc4027@XXXX, rồi đọc đến lá thư của Niên trưởng, nên tiểu đệ "phiếm luận" một tí cho khuấy khỏa một nỗi buồn. Bên cạnh nỗi buồn vẫn nhen nhúm một chút mừng, vì như Salomon đã nói từ bao ngàn năm trước: *"Không có gì mới, dưới ánh sáng của mặt trời."* Biết đâu, nhờ đó, những ai vẫn còn chưa ra khỏi bóng đêm, sẽ có cơ hội nhìn thấy ánh sáng. Sẽ có thêm một bài học cho những nhà đấu tranh cho dân chủ, cho tự do của đất nước. Bắc Cali giờ nầy có gì lạ, thưa Niên trưởng? Rất mong, luôn được đọc những bài thơ mới của

Niên trưởng. Cảm ơn NT đã tặng bài thơ.

NT BÙI VĂN ĐOÀN. K19: Cảm ơn NT đã có thư thăm đàn em. Trong chừng mực nào đó, bọn đàn em của NT thường soi gương để tìm những khuyết điểm của chính mình, luôn mở rộng cánh cửa tòa soạn để đón nhận những đóng góp xây dựng, cải tiến Đa Hiệu. Nếu không có chút (như là) thiện chí đó, thì có lẽ, Đa Hiệu đã không được chút gì tạm gọi là được, trong cái nhìn chung. "*Cảm phục tinh thần phục vụ và sự hy sinh vô vị lợi cho tập thể của các anh em...*". Một lần nữa, thay mặt anh em điều hành, biên tập, xin cảm ơn NT. Cho đến giờ phút này, bọn đàn em chưa bao giờ thỏa mãn về công việc làm của mình cho tập thể, nhìn trước, nhìn sau vẫn thấy còn nhiều sai sót. Ngay cả tiểu đệ, Quốc trị sự, một số anh em khác đã âm thầm giúp đàn em trong việc đọc bài, chọn bản, anh em phát hành (thuộc hội VB/Nam Cali)...chưa ai tự cho rằng mình đã làm việc một cách hoàn hảo cả. Đây là điều rất thật. Như người đời thường nói: "*Có làm việc là có lỗi lầm*". Cùng có chung ý nghĩ như vậy, nên bọn đàn em luôn luôn cố gắng và chỉ biết cố gắng trong ước vọng thật bé nhỏ; đó là cố hết sức mình để làm tốt hơn công việc được ủy thác, để khỏi phụ lòng thương mến của các Đàn anh, của các Anh Chị Em và ngay cả các Cháu còn nhỏ tuổi trong gia đình Võ Bị. Có lẽ không anh em nào trong chúng ta lại không mong ước tình đoàn kết của Võ Bị mãi mãi bền vững như ước mong của NT. Tiểu đệ luôn luôn tin vào điều này. Nếu điều đó không còn, thì có nghĩa Tinh của Võ Bị cũng chết! Chúng ta có thể bất đồng về hình thức làm việc, về phương cách giải quyết một vấn đề, về một quan điểm nào đó...nhưng không có bất hoà để đi đến bất tương kính, bất nghĩa và rồi mất cả lòng nhân hậu, phải không Niên trưởng? Không thể không vui, khi nhận được lời khen của NT. Thực ra, như tiểu đệ đã từng viết, không ai sống bằng những lời khen, cũng như chết vì những lời chê, nhưng đã là con người, khen chê đều để lại một niềm xúc cảm nào đó trong lòng; làm người ta có thể thấy yêu mến cuộc đời hơn, sống tin tưởng vào tình người hơn...hay để có dịp nhìn lại mình, kiểm điểm về công việc mình làm. Tóm lại, đó cũng là cơ hội để lượng giá mức độ phục vụ, tinh thần dấn thân và thành quả công việc. Một lần nữa, chân thành cảm ơn hảo ý của NT dành cho anh em đang phụ trách tập san Đa Hiệu. Kính chúc NT luôn an vui và nhận được những ơn lành.

NT NGUYỄN THIÊN THÀNH. K19: Đọc tới, đọc lui lá thư

góp ý của Niên trưởng để thấy rõ cái tâm trong sáng của một nghệ sĩ trong con người của NT, nó sáng vàng vạc, không vương chút gì của "tham sân si" thuộc về thế tục. Ai dám bảo, dân Võ Bị chỉ biết có binh pháp, mang colt, cầm canne, la hét, chỉ huy ngoài chiến trường? Trước 75, nhiều dân Võ Bị đã chẳng từng làm tốt những gì khác hơn là khẩu súng, thanh gươm. Tiểu đệ cũng đồng ý hoàn toàn với NT về cảm nhận qua câu nói của Linh Mục Nguyễn hữu Lễ: *"Trước khi là một Linh Mục, tôi đã là một người Việt Nam"*. Không có gì để mà suy diễn thêm và cho là bài viết có mùi vị "hoà hợp, hoà giải". Không thể thấy chút màu hơi giống để rồi đồng hóa rượu chát với rượu nếp than! Như NT viết: *"Ai cũng nhìn thấy ý của Linh Mục Lễ muốn nói rằng: Tôi là người Việt Nam, luôn luôn là người Việt Nam, trái tim tôi là VN, tổ quốc tôi là VN. Dù bất cứ nơi đâu, tôi không bao giờ quên nguồn gốc dân tộc"*. Bài viết cũng không nhằm ca tụng hình ảnh của những người đi rao giảng đức tin về Phật, về Chúa...hay xiển dương một tôn giáo nào cả, bởi vì mọi tôn giáo đều dạy con người làm điều thiện, sống nhân ái...Thú thật với NT, giờ đọc lại bài: Theo Bước Chân Người Linh Mục, tiểu đệ vẫn còn nguyên niềm xúc động cũ, như lần đầu tiên đọc bản thảo của bài viết. Đó là một bài viết đậm nét tính nhân bản, không có gì đi sai đường lối của Võ Bị. Chúng ta chống cộng không phải đơn thuần vì hai tiếng cộng sản mà vì chống lại cái bạo tàn, cái độc tài, cái di hại lâu dài mà chế độ đó, cái tập đoàn đó mang lại cho Đất nước. Nếu mai nấy, một chế độ nào lên thay, mang một cái tên mỹ miều khác, mà vẫn đưa đất nước vào cảnh lạc hậu, nghèo đói, thiếu tự do, không dân chủ, độc tài... như dưới thời cộng sản, thì chúng ta vẫn phải chống. Lý tưởng đó đặt trên nền tảng Dân Tộc –vì đất nước và con người Việt Nam- Không nhằm phục vụ cho bất cứ cá nhân, tập đoàn cai trị hay hình thái chủ nghĩa nào cả. Tiểu đệ nghĩ, đó mới là Lý Tưởng của Võ Bị —của hôm qua, của hôm nay và mãi về sau. Đàn em chỉ mong sao, mọi hiểu lầm chỉ là hiểu lầm một cách vô tình; mong ước được như thế, để mà tin, chúng ta không mù quáng trong ý niệm và phương cách chống cộng. Ít ra, qua 25 năm mất nước, chúng ta phải tự nghiêm khắc với bản thân mình và rút ra được một bài học cho tương lai, không chỉ cho thế hệ của chúng ta mà cho nhiều thế hệ tiếp nối. Chúng ta không ngồi học những bài học được rút ra từ thất bại trong quá khứ trong trạng thái thù hận, thiếu trầm tĩnh. Chữ nghĩa dễ gây nên những hiểu lầm, do đó văn chương, chữ nghĩa đã giúp làm phong phú thêm đời sống, làm thăng hoa con người nhưng cũng chính chữ nghĩa cũng để lại không ít những khổ đau và ngộ nhận. Là một người

sáng tác nhạc, chắc đôi lúc NT cũng bị rơi vào tình cảnh này, phải không NT? Rất vui, đêm dạ tiệc gặp lại NT, cho dù thời gian không có đủ để anh em chúng mình dàn trải những tâm tình. Tiếng hát của Niên trưởng vẫn đầy xúc cảm như ngày nào. Mong có dịp nào đó được cùng NT lai rai để nghe Niên trưởng hát và luận "thiên hạ sự". Mong lắm thay! Kính chào NT.

NT TRẦN QUANG TRỌNG. K20: Không phải chỉ mình NT và Chị mà chính tiểu đệ và nhiều anh chị em, các cháu khác cũng đã ngỡ ngàng khi đọc xong bài báo đó! Cay đắng làm sao! Nguyên nhân thực? Đây là động cơ thúc đẩy? Cũng rất thương của một đời thương, Niên trưởng ơi! "Hoà hợp, hoà giải" chỉ là cụm từ, nó vô nghĩa khi được dùng không đúng chỗ, nó trở thành xấu xa khi được cộng sản dùng như một thủ đoạn chính trị, vì trong nguyên thủy, trong ngôn ngữ của tôn giáo nó mang một ý nghĩa tốt đẹp. Cũng chính vì người đời đã lạm dụng chữ nghĩa và từ đó, cụm từ này trở thành như một "đồng minh" của cộng sản. "*Chỉ cần gán cho you mấy chữ 'hoà hợp hoà giải' là 'lúa đời' you rồi, you ơi!*". Cứ như thế, mà người đời gán cho nhau một cách vô trách nhiệm, hả hê trên những khổ đau của người khác, gây bao nhiêu phiền lụy cho nhau, chỉ có cái "thằng Việt Cộng" là thủ lợi –không bỏ đồng ten vốn mà cứ ngồi đếm tiền lời- Lâu lâu "thọc gậy bánh xe" vào hội đoàn này, đoàn thể nọ...rồi cười, rồi báo cáo về Bắc Bộ Phủ để dâng công! Chua thật! Đau thật! Hết "hoà hợp hoà giải" lại đến "cánh tay nối dài mặt trận Hoàng cơ Minh", công nhận cái ông Luật sư nào đó, cùng "cái đồng cái dài" "lô cổ" ở miệt trên ngồi "vẽ ra những chữ" ghê quá, phải không NT? Nói đùa tí cho vui, chứ thực ra, không có gì là không thể giải quyết trong tình anh em, nếu còn thực tâm. Tội định bụng, sau khi rời khỏi bực Đa Hiệu sẽ mang vài chai lên San Jose mời mấy ông đàn anh, mấy anh đàn em ra quán cóc bên xa lộ hay ghé nhà NT Hồng K23, NT Khương, NT Hải K19...mấy anh em lai rai một bữa, nói cho hả dạ, "cưa" hết mấy chai, cùng say một lần để trút hết những nỗi niềm, để mấy ông đàn anh không còn "bực tức" thằng đàn em và mấy anh đàn em không còn "nực gà" ông đàn anh (dù đang mang cái oan thị Kính) để rồi thấy chẳng còn gì quý hơn, thực hơn chút tình đã có. Đi tìm đâu Tình hơn Tình VB? Từ ngày rời súng, cởi bỏ áo lính, mất Nước, đi tù, đàn em chẳng còn thấy điều gì là quan trọng, ghê gớm hơn cái biến cố "30 tháng tư". NT còn nhớ chút gì của những ngày Long Giao không? Đàn em còn nhớ, sau đợt "biên

chế" (những anh em được ở lại miền Nam, đi về Học môn), Niên trưởng, NT Phan nhật Nam, anh Cao xuân Hiệp...được dẫn từ bên T3, sang T1, trước khi anh em chúng ta cùng hát bài ca "Bắc tiến"! Không quên cảm ơn NT và Chị vì những ưu tư về việc chung và cũng đã sốt chia cùng tiểu đệ những buồn vui trong tháng ngày qua. Mong có dịp gặp lại NT, cho gửi lời thăm Chị.

NT VŨ TUẤN VIỆT. K20: Trong những ngày oi bức và không êm ả như thế này, lá thư của Niên trưởng đến tòa soạn như cơn mưa đầu mùa làm mát lại đất và người. Niên trưởng đâu có gì phải cảm ơn bọn đàn em. Nhiệm vụ, hay nói đúng hơn là trách vụ của bọn này. Được phục vụ cho cả tập thể không chỉ là một vinh dự lớn, mà còn là một niềm vui, thưa NT. Được các Niên trưởng và anh chị em cảm thông, bỏ qua cho những thiếu sót, những lầm lỗi, những cái chưa như ý...đã là một hạnh phúc lớn cho bọn đàn em rồi đó, Niên trưởng ơi! Rất thực lòng khi viết những giòng này gửi đến NT. Hạnh phúc tuy là một cái gì đó rất mơ hồ và không nắm bắt được, không mang lại những lợi nhuận trong đời sống để có thể mua nhà cao, xe mới...nhưng chính nó làm tươi vui, làm dịu mát đời sống, mà đời sống dường như cần khô theo từng ngày, đến độ có lúc phải thẳng thốt kêu lên: thương đế ơi! cho con xin một chút tình người giữa cái cháy bỏng của một xã hội đang cuốn xô theo những cám dỗ của vật chất, của tranh chấp và đầy những hoang tưởng. *"Rất phấn khởi, nức lòng khi thấy Đa Hiệu mỗi ngày mỗi cải tiến cả về hình thức lẫn nội dung. Rất mong Đại Hội tái tín nhiệm anh chủ bút và anh em trong ban điều hành Đa Hiệu thêm nhiệm kỳ nữa."* Cảm ơn NT. Như Niên trưởng cũng biết, Đại hội chỉ bầu có Tổng Hội Trưởng mà thôi. Dù vậy, THT (vừa cựu, vừa tân) cũng đã có nhã ý dành cái "ngà" này cho tiểu đệ, thế nhưng vì hoàn cảnh gia đình (vừa mới mất việc, hai cháu còn nhỏ, dù đó là lý do hết sức riêng tư), nên có lẽ, rất tiếc, tiểu đệ đành phải từ chối. Khi cuộc sống gia đình ổn định trở lại, tiểu đệ sẽ tiếp tục vác chiếc ngà này, nếu còn có cơ hội. NT /THT đang đi tìm người thay, chưa biết thế nào? Ngoài lý do riêng tư, theo thiện ý, tiểu đệ nghĩ, nên có những thay đổi -người và việc- thì hy vọng sinh hoạt của tập thể sẽ sống động hơn và hy vọng sẽ mang lại một luồng gió mới. Kính chào NT.

Chị NGU LẮM CƠ (Phụ nhân của NT Trịnh Trân. K20): Chị ơi! Cảm ơn Chị, đã về chung vui cùng gia đình Võ Bị trong hai ngày Đại Hội và trong đêm dạ tiệc chia tay, dù vẫn biết nỗi buồn

chưa rời khỏi Chị. Cho dù như thế, Chị vẫn còn cầm bút, không nản lòng. Mực vẫn chảy, lời vẫn ra từ tâm của Chị. Chị hãy tin đi, sự thật lắm khi gây nên những ngộ nhận, hiểu lầm, nhưng rồi dần dần, thời gian sẽ làm sáng tỏ. Những anh em nào vội vã kết án bài viết của Chị sẽ sớm nhận ra điều đó. Cầu xin thế. Không thể vì một câu hỏi được đặt ra của người cầm bút trong một thế giới tự do để rồi phủ chụp là “cánh tay nối dài...” cùng những lời cáo buộc! Tôi xin được chia sẻ nỗi phiền muộn của Chị. Nhưng đó là “cái nghiệp” của những người cầm bút có ý thức rõ rệt về tự do trong sáng tác với quyền được tự do đặt vấn đề và nêu ra những vấn nạn (mà không hề có sự phân tích hay phê phán, để lên án hay ca ngợi). Nhưng thôi, Chị hãy nhìn về một số người cầm bút chân chính còn trong Nước để mà mừng cho mình, vì nếu họ bị kết tội cỡ đó –không cần bằng chứng, dù là hàm oan- thì chắc chắn, họ sẽ bị đưa đi “cải tạo” “mút mùa lệ thủy”, phải thế không Chị? Thôi nhé Chị, hãy cố yêu người mà sống. Chị ơi, cái bóng của tập thể phải bao trùm lên những cá nhân, và không thể có sự đảo ngược. Do đó, dù tôi còn đây hay từ gã tòa soạn, thì ĐA HIỆU vẫn phải hiện hữu như một thực thể cần phải có của chúng ta và cho dù nó có những thay đổi về hình thức hay nội dung theo một cách nào đó của người kế tiếp, nhưng chắc chắn, nó không đi ra ngoài đường lối của Tổng Hội, thông qua Đại hội 12 vừa qua. Nói chuyện đi, ở, buồn quá, phải không Chị? Đã không biết thì thôi, biết rồi, khi nói lời từ gã, nghe có những ngậm ngùi!. Nói tí gì cho vui, nhé Chị. Nhớ ra một chuyện, định nói với Chị trong đêm dạ tiệc mà đi tới, đi lui lại quên. NT Tr. của tôi trông vẫn còn “ngầu” lắm, không còn cái “u uẩn” của ngày nào mà tôi bắt gặp ở Niên trưởng trên đường khổ sai vào một chiều Đông ở Hoàng liên Sơn vào năm 1977. Dù vẫn biết, đây không phải là chỗ rừng xưa chốn cũ, nhưng ít ra cũng có khoảng rộng ngàn mẫu để đi, chứ không phải bó thân trong củi lũng như những ngày đó. Chai rượu vẫn còn đây, chờ ngày nào Chị và Niên trưởng của tôi có dịp xuôi Nam sẽ mời thêm Mạnh Vũ, NT Quách Thương, Phượng Bằng cùng bao bằng hữu ghé lại lai rai để cùng ngậm lại Hồ Nhớ Rừng, qua thơ Thế Lữ: *“Gặm một mối căm hờn trong củi sắt...”*, tuy bây giờ không còn trong củi sắt nhưng nào được *“thuở tung hoành, hiển hách những ngày xưa”*, phải không Chị? Sao mỗi lần viết thư thăm Chị, tôi viết toàn những chuyện không vui? Phải chăng, vì những cái khắc khoải cũ vẫn còn đó, chưa biết đến bao giờ nguôi! Quán cà phê Đồi Bắc của Chị tiến hành đến đâu rồi? Quán cà phê Lâm Viên của tôi thì...đang chờ trúng số super

Lotto. Nó vẫn còn nguyên vẹn trong ước mơ: “*Quán cà phê Lâm Viên sẽ mãi mãi là một nơi chốn để những người anh em tìm đến, như tìm về bến cũ, về lại mái nhà xưa.*” Ấm cúng biết bao trong từng ý nghĩ, Chị ạ. Một lời nguyện cho Đồi Bắc thành hình và Chị cũng đừng quên cầu cho Lâm Viên sớm thành hiện thực, nhé Chị. Mà nếu hai quán trên “mở cửa” tại Sài Gòn đầy những hoa nắng hay dưới chân Đồi Cù xào xạt ngàn thông thì tuyệt vời biết bao. Mong ước sao, đến một ngày kia trước khi xuôi tay, còn được thấy lại những ngày vui, Chị nhỉ? Hy vọng rồi bình minh sẽ tới, nhé Chị. Cho kính lời thăm NT của tôi.

NT BÙI VĂN TRỌNG. K21: Mở tờ thư, đọc mà như nghe đâu đây những lời than của Niên trưởng: “*Rất tiếc đã không đi cùng anh em về họp khóa, dự đại hội... vì mới tái định cư tại... thêm nữa, lại bắt đầu công việc tại vùng đất mới.*” Đọc đến đó, là buồn năm phút rồi vì như thế phòng họp sẽ vắng đi một người, buổi dạ tiệc sẽ trống thêm một chỗ. Dù sao, thì vẫn không quên lời khuyên của NT: “*Phán dí dù sao hãy cứ sống trọn một ngày, một ngày vui... Riêng cá nhân tôi, tôi rất hài lòng về điều hành của Đa Hiệu.*” Cảm ơn NT đã có những lời tâm sự, đàn em trích ra một chút trong lá thư rất dài, rất trang trọng của NT, như một nỗi niềm để cùng nhau chia sẻ, cảm thông. Hiện tại, tiểu đệ mong sao sớm hoàn thành số ĐH58, số chuyển tiếp của hai nhiệm kỳ, càng sớm càng tốt. (thực ra vì chờ bài vở, hình ảnh có liên quan đến Đại Hội, nếu không thì ĐH58 cũng đã phát hành lâu rồi, thưa NT.) Đi đâu cũng nghe các NT, quý Chị và anh em hỏi: “*Bao giờ báo ra*”. Chỉ biết trả lời: “*Dạ thưa chờ bài vở, hình ảnh của Đại Hội.*” Và rồi, chỉ biết “cười trừ”, như một tạ lỗi. Biết nói gì hơn trước những quan tâm, mong chờ đó. Kỳ này, chắc đàn em phải dẫn Quốc cùng một số cù lủ nhí chạy quanh sân cỏ trung đoàn SVSQ hay đường vòng Alpha, vừa nhảy xồm, vừa hít đất, vừa hò to: “*Chúng tôi không bao giờ tà tà nữa*”. Thú thật với NT, trước đại hội dù không có chân trong ban tổ chức nhưng tiểu đệ cũng cảm thấy mệt, mong sớm đến ngày, muốn đại hội mau tới, mau qua, nhưng sau đại hội cả tháng, đàn em vẫn còn thấy nao nao, lại muốn được mệt như trước... Quả thật, con người vốn có những mâu thuẫn nội tại, những mong ước trái mùa, mà chỉ những ai cùng mang chung tâm trạng đó mới có thể đồng cảm. Chúc NT và quý quyến được an lành và gặp nhiều may mắn tại miền đất mới. Kính lời thăm Chị, các cháu.

LÊ LÂM BIÊN. K23: Đàn em chỉ biết nói: “Rất tiếc”, sau khi đọc những dòng đầu lá thư của NT: “*Anh qua Mỹ đã hơn một năm nay, nhưng chưa đọc được số Đa Hiệu nào cả. Gửi báo cho anh nhé. Tiện đây, anh gửi góp chút ít cho Đa hiệu, của ít lòng nhiều...*”. Về điều này, NT phải đề nghị lên Bộ Tổng Tham Mưu “ký củ” NT Đại Diện K23, nhưng nay tạm thời không còn Bộ TTM, thì chắc là ...chỉ còn năn nỉ thôi NT ơi hi! hi!!! vì như NT biết, tòa soạn Đa Hiệu, nếu không nhận được những cập nhật hóa từ các Đại diện khóa hoặc của chính anh em gửi đến tòa soạn thì cũng như cơ quan DMV của Mỹ, tòa soạn không thể làm gì khác hơn là dựa theo danh sách cũ, có muốn “update” danh sách từng ngày, cũng không thể. Điều này đã là nỗi đau đầu cho anh em điều hành tòa soạn không ít. Mặc dù, anh trưởng ban trị sự luôn luôn kêu gọi các Vị Đại Diện khóa giúp cho việc này; nhưng vẫn có những NT hay Anh Em lại vô tình quên lời kêu gọi thống thiết đó. Đến nay thì NT đã nhận được các số Đa Hiệu cũ rồi hả NT? (Riêng các số như ĐH52, ĐH54, rất tiếc, tòa soạn không còn, do đó mong NT thông cảm cho bọn đàn em này nhé. Về các số Đa Hiệu trước đó, các NT chủ bút và tòa soạn cũ còn hay không, tiểu đệ không rõ lắm.) Nếu cần gì, trong khả năng của đám này có thể làm được, thì Niên trưởng viết thư, gọi phone về tòa soạn, nhé Niên trưởng, chẳng có gì NT ngại cả, trách vụ (job) của bọn đàn em mà. NT mới sang mà cũng đóng góp cho quỹ Đa Hiệu, thực tình bọn đàn em này áy náy lắm. Vẫn biết có thêm một đồng là quỹ Đa Hiệu vững vàng thêm, là niềm vui lớn thêm một chút, tuy nhiên thông thường các NT hay Anh Em mới sang được thông cảm về việc “không đóng góp” này (ngay cả tiền đóng góp cho Khóa cũng thường được hiểu như thế.) Bởi vì, đúng ra, khi có một anh em mới đến định cư trên vùng đất mới, thì Tổng Hội, Hội địa phương hay Khóa phải có một giúp đỡ nào đó (dù thiết thực hay có tính cách tượng trưng), để thể hiện tình cảm của chúng ta, nhưng vì những khó khăn về tài chánh, mà cho đến bây giờ, phần lớn chỉ có cấp khóa là thực hiện được nghĩa cử này. Chắc nói điều này cũng bằng thừa, tuy nhiên không nói một lời với NT, lòng lại áy náy. Mong NT thông cảm. Có dịp sang miền Nam Cali thăm các NT thuộc khóa 23, NT nhớ hú cho một tiếng, dù NT ở nơi đâu của miền Nam Cali, tiểu đệ cũng nhất định ghé thăm NT. NT nhớ về hộp khóa (K23) vào cuối năm nay. K23 ở Nam Cali vẫn chẳng khác khóa 23 khi còn trong trường –quây vui vẻ, thoải mái, chân tình với bạn bè, anh em. Nhớ

về nghe Niên trưởng. Chúc NT, Chị và gia đình có những ngày dài thật bình an trên miền đất tự do, và gửi tặng riêng Chị và NT một lời hát, một lời hát thoi nhưng cũng có cả một trời vui trong đó: *"ôi! cuộc đời vẫn đẹp sao, tình yêu vẫn đẹp sao."* Kính mến.

Các Bạn QUÁCH VĨNH NIÊN, VÕ THIÊN TRUNG, LƯU XUÂN PHƯỚC, PHAN VĂN PHƯỚC, LÊ NGỌC THẠCH...K24: Không khỏi không phì cười khi đọc những dòng chữ của Niên: *"Cho tôi chúc mừng bạn đã gánh vác một cách thành công cái trách nhiệm 'tự nguyện' này và cầu mong bạn và gia đình luôn an mạnh và riêng bạn có thêm 'gân cốt' vững chãi hơn nữa để phục vụ... và bền hơi hơn nữa..."*. (anh em thường cho tôi quen lối viết hay bỏ lửng câu nói với ba dấu chấm(...), sự thật tôi chỉ muốn để tùy ai muốn hiểu sao tùy ý, thêm vào những gì tùy hỷ), nay thì có bạn Niên cùng môn phái rồi hi! hi!!! Đã gửi lời chúc của Niên đến anh em điều hành. Riêng Quốc K27, trưởng ban trị sự có nhắn: "NT khóa 24 ơi! phạt ít ít cho" (thực ra, khóa 24 là một trong những khóa phạt "nương tay" đàn em nhất trong mùa huấn luyện tân khóa sinh vì K24 có ít "hung thần", lại lắm "hiển nhân" (xin các khóa đàn anh, khóa đi sau đại xá cho những lời thiếu khiêm cung nầy.) Khóa 24 không có nhân vật nào phạt đàn em có "tầm cỡ" như các NT Trần Đắc Mai Sơn và NT Nguyễn Văn Ấn thuộc khóa 22, trong mùa huấn luyện TKS/Khóa 24. Lâu lắm, mới thấy Trung cầm bút lại. Phải đợi đến "cuối mùa hoa phượng" phải không? Nói đùa tí cho vui, tôi rất hiểu cái job nhiều bận rộn và không ít "stress" của Bạn. Bài viết của Bạn đáp ứng được đòi hỏi trong giai đoạn hiện nay, khi chiều hướng cổ võ cho sự trở về vườn hoa Dân tộc đang được phát động rộng khắp (và như một nhu cầu). Muốn thế hệ tiếp nối góp phần mình vào công cuộc tranh đấu cho một nước Việt Nam có tự do, dân chủ và nhân quyền, trước hết phải nhìn thấy ở họ một con người Việt biết yêu quê hương, muốn vậy, trước hết phải tạo cho họ có điều kiện thuận lợi hiểu biết, yêu mến và hãnh diện về nền văn hóa Việt. Có dịp, nhớ ghé thăm. Phước ơi! Có lẽ mình sẽ không về tham dự trong ngày họp khóa được. Như các bạn biết đó, vì có sự thay đổi trong công việc, điều đó cho đến nay, vẫn còn ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mình và cả những quyết định khác (càng đáng tở Đa Hiệu và rồi chưa biết có đủ thanh thần để về tham dự họp khóa hay không?) Nếu không về, là điều tôi rất tiếc. Rất buồn! Mong các Bạn hiểu cho. Cảm ơn Bạn đã cảm thông, cho tôi được đứng ngoài quan sát hoạt động của "tiểu đoàn Đổ cao Trí" trong giai

đoạn này. Chắc chắn tôi sẽ có mặt tại hàng, khi nào điều kiện cho phép. Gửi một lời chân thành cảm ơn đến quan "tàu bay" và người "mũ đỏ". Phan Phước ơi, có còn nhớ những ngày của F hay không? Cảm ơn những lời đồng dạt của Bạn, như một xác tín: *"...còn những vấn nạn, trở ngại...chỉ làm thêm màu mỡ, sắc hương của đường đi và cuộc đời mà thôi. Hãy tin điều đó mà vui lên, đi tới nghe Phan."* Còn Thạch thì vẫn "một lần mũ đỏ, một đời mũ đỏ" dù chân đã thắp "bao nén bạc" và súng đã gây tự bao giờ!. Nhớ về nhau tiếp nghe chưa? Cảm ơn những khích lệ, những cảm thông của các Bạn, của nhiều Bạn khác, nhiều Chị...cùng những đàn anh, đàn em và các Chị của 30 khóa khác, nhờ đó, tôi đã gặt hái được chút hoa quả trong mảnh vườn Đa Hiệu qua gần hai năm chăm sóc (cho dù, khi bắt tay vào công việc, tôi chưa có một chút kinh nghiệm nào của người làm vườn và vì thế không khỏi có những trái còn xanh non, trái chua, trái úng... chưa đáp ứng nhu cầu thường ngoạn của một số "customers" thuộc loại khó tính. Gửi một lời chào rất thân mến đến toàn thể các Bạn, các Chị và gia đình. Chúc ngày họp khóa 24 sẽ đậm nồng tình nghĩa. Xin chúc bình an cho nhau.

Anh VÕ VĂN LÊ. K25: Lâu lắm mới nhận được thư của Lê với nét chữ đẹp như Long Phụng triều Châu. (chỉ thua chút xíu bay lượn như mây, như sóng như chữ của NT Duy Năng mà thôi.) Cứ tưởng Lê về họp khóa 25 và tham dự đại hội 12 vì đường "đâu có xa ượt mưa." Dù sao, bây giờ thì đã : *"muộn rồi Băng Đình...phải không?"*. Hy vọng ở một ngày nào đó, tại chốn người hay quê nhà... chúng ta sẽ có dịp ngồi cùng nhau nhâm nhi tách trà, chung rượu để ôn chuyện xưa, nghĩ về anh em, bè bạn cũ và nói về thơ, về quê hương. Có quá nhiều điều để chia sẻ, để trao đổi và làm ấm lòng nhau, hả Lê. *"Mọi sự rồi sẽ trở về yên lặng, nhằm nhờ gì ba cái lẽ tẻ đó"*. Vâng, thì ừ! Nhằm nhờ gì ba cái lẽ tẻ đó. Tôi chịu câu nói ngắn gọn mà hàm xúc đó lắm. Chúng ta có biết bao nhiêu cái cao với vợ để mà nhìn lên, hướng đến, có bao nhiêu chuyện để làm có ích cho mình, cho người, trong khi thời gian mỗi ngày một thu ngắn...Rồi, đồng ý với Lê, quảng đi những muộn phiền cũ trên dòng sông dĩ vãng. Ước mơ mọi điều sẽ như chúng mình nghĩ và có lẽ, đại đa số anh em mình cũng mong ước như thế. Hôm K25 họp khóa, tôi cùng Quốc trị sự và Bốn email, có ghé đến để chung vui cùng các Anh Chị K25, nhưng rất tiếc là không ở lại lâu hơn được, chỉ tham dự phần nghi lễ. Đêm đó tại võ đường của Võ kỳ Phong, liên ba khóa 24, 27

và 30 cũng có cuộc họp mặt nho nhỏ nhưng cũng thật nồng ấm, do đó tôi phải trở lại với anh em; những người đã có một thời cùng mình nhảy lên, nằm xuống và cũng một thời “khá quen” với K27, qua câu nói thường nhật của mùa đông 1970: “Sau đây, các anh sẽ biết thế nào là hình phạt của K24, chúng tôi”. Dường như các cuộc họp khóa, đại hội vẫn cứ hai năm diễn ra một lần, nhưng mỗi khi nói về chuyện cũ thì như có một hấp lực nào đó cuốn hút mọi người tham gia, nói tới nhiều hơn...những câu chuyện mới. “Chịu, không thể hiểu được các Ông”, một chị, có lần đã nói với tôi như thế! Phải chăng, đó là một thời có nhiều kỷ niệm: đẹp-buồn-vui-không thể quên; có lẽ là tổng hợp các điều đó, phải không Lê? Sau cùng xin cảm ơn Lê đã đóng góp cho vườn hoa Đa Hiệu có thêm những hương hoa; dù chỉ là hương đồng cỏ nội, nhưng vườn hoa của chúng ta không thiếu những sắc màu và cái rực rỡ của nó. Chúc vui và còn mãi trái tim chất ngất tình người và dạt dào xúc cảm để ngòi bút vẫn còn viết ra những gì từ trái tim mình, nhớ ghen Lê. Đó cũng là một lời nguyện cầu, một lời chúc xin gửi đến Lê. Tình thân.

Anh NGUYỄN TRÍ HÙNG. K25: Theo thư của Hùng viết, có lẽ, Hùng và gia đình sang Hoa Kỳ định cư cùng thời gian với tôi. Nghe nhiều anh chị em ca tụng về cảnh đẹp, tình người trên vùng thảo nguyên đó lắm. Tôi cũng hứa với NT và chị Thanh sẽ có một ngày lên đó, dù chưa biết rõ là đến bao giờ. Thật khó áp dụng cái chủ thuyết “tam không” của Hùng lắm đó: “không nghe, không thấy, không đọc những lời... đó”, dù sao cũng hứa với Hùng là sẽ cố gắng như đã từng cố gắng. Tôi nhớ không rõ lắm, dường như trong một cuốn sách của J.Paul Sartre thì phải(?) Trong đó, chủ điểm là nói về một con người có một thời lang bang, có những mơ mộng viễn vông, luôn luôn phê phán gay gắt guồng máy “chính quyền” với đầy tính điều cợt và xúc xiểm. Sau thời kỳ đó, anh ta trở thành một viên chức nhỏ. Đến lúc đó, Anh ta luôn phạm những sai lầm, rơi vào những cái lỗi còn nặng nề hơn những gì mà anh ta đã từng phê phán gay gắt trước đó. Trong một phút bất chợt anh ta nhận thức trọn vẹn một điều rất đơn giản, nhưng lại như một chân lý của cuộc sống: “nói thì dễ, làm mới khó”, nói một cách khác, làm sao áp dụng được câu nói: “Tri Hành hợp nhất” của Vương dương Minh, đó mới là vấn đề. Mà nói như vậy, cũng không có nghĩa là phải im lặng trước những sai lầm, những thiếu sót. Nếu như thế, thì đời sống cũng không thăng tiến được. Vấn đề ở đây, là phải có nhận thức đúng đắn khi phê bình về người, về việc để

không vướng vào cái bịnh "nói cho sướng miệng". Ngay trong đời sống hiện tại, tôi vẫn thường nhìn thấy trên các phương tiện truyền thông, có những "người ghiền phê người", gặp gì phê đó, trong lãnh vực nào...cũng phê. Có những người tỏ ra quá khát khe, không biểu lộ một chút thông cảm với hoàn cảnh làm việc của người khác. Lấy một ví dụ, như trên lãnh vực chữ nghĩa, truyền thông, họ trách chúng ta làm ăn thua "thằng Việt cộng", nào là các bài viết thì còn sai lỗi chính tả, lỗi typo, viết chưa tới, ôi! Đủ thứ...tóm lại thua thằng "Vịt con". Về thuật lý, về chủ quan họ nhận xét đúng, nhưng họ quên nguyên nhân khách quan dẫn đưa đến tình trạng đó. Họ quên rằng "thằng Vixi" nay nó làm việc rất "chính quy", rất "professional", không còn cái thói du kích nữa. Những tay làm văn hóa trong "thiên đường mù CS" được hưởng bổng lộc chỉ sau các bí thư cấp ủy mà thôi. Đó là những "job" thơm, rất thơm trong chế độ "xã hội chủ nghĩa". Cộng sản chi tiền không tiếc trong lãnh vực này để phục vụ nhu cầu tuyên vận -cho dù dân chúng thì nghèo rớt mồng tơi, bệnh viện không có chỗ cho người dân nghèo, trẻ con không đủ trường để học. Who care! Còn ta, thì sao? Làm báo chí, làm công tác truyền thông bằng thì giờ "lấy bớt" của gia đình, bằng những lúc "nghỉ xả hơi" sau thời gian mệt mỏi ở sở...thì thử hỏi làm sao không thua thằng "Vịt con" được, phải không Hùng? Nếu có so sánh, xin hãy so sánh với nền báo chí của ta thời Việt Nam Cộng Hòa. Nếu có so sánh thì so sánh với những tờ báo mà từ ban biên tập, ban điều hành đến người viết, phóng viên...làm việc có lương, có bảo hiểm sức khỏe, có benefit...như nhật báo Người Việt, Việt Báo Kinh Tế, chứ đem Đa Hiệu ra mà so sánh, thì cũng "đoạn trường" và "tội lắm người ơi!" Nay các nhà văn, những tay cầm bút chuyên nghiệp của "Vixi" ngồi viết văn với dàn computer mới nhất (Đa Hiệu chỉ có nằm mơ), ngồi viết trong phòng có máy lạnh, có đủ các loại rượu ngon của tây, tàu, mỹ, nhật,...và có khi, còn có những cô thư ký trẻ đẹp ngồi bên cạnh để "động viên" các "chiến sĩ văn hóa"...Bài viết trước khi được layout, cũng được một đội ngũ chuyên viên có trang bị "kính lúp" để dò tìm lỗi chính tả, lỗi typo, "lỗi chính trị", "lỗi tư tưởng"...như vậy thì làm sao còn có lỗi. -chỉ có một lỗi nặng mà không chủ bút, ban biên tập nào dám đụng đến, (mất mạng như chơi) đó là: phải viết theo lệnh của "Politique-Bureaux". Bảo đảm với Hùng, nếu làm báo trong điều kiện như thế, có lẽ, ĐA HIỆU cũng rục rờ lắm, ngang cơ (hoặc hơn) chứ không thua "thằng Việt cộng" đâu. Chúng ta có được tự do để diễn đạt tư tưởng mà, không sáng tác theo chỉ thị "của đảng". Nội cái đó, cũng đủ ăn đứt "thằng VC" rồi, thua là thua

những cái tôi vừa kể. Cho nên, phải nhìn thấy Việt cộng đã bỏ qua cái thời “nón cối dép râu” và biến thân là tập đoàn “tư bản đỏ” từ lâu rồi, còn mình thì ngược lại. Đó chính là một bi hài kịch dành cho chúng ta và là một thảm kịch đối với Dân tộc! Xin lỗi Hùng nghen, vì đọc thư Hùng, thấy Hùng thông cảm hoàn cảnh của anh em mình, nên “tâm tình hơi dài” một tí. À, tôi đã chuyển thư của Hùng cho Hoa anh Đào rồi. Cảm ơn Hùng thật nhiều về những lời chúc thật dễ thương, rất huynh đệ. Có dịp xuôi về Nam Cali, ghé thăm anh em khóa 25, nhớ gọi tôi nhé. Thân mến.

Anh ÔNG THOẠI ĐÌNH. K25: Nghe Hoa anh Đào nhắc đến Quảng là các Anh lên tiếng liền. Tình Bạn là ở chỗ đó, Đình nhỉ? Hùng cũng có thư cho Hoa anh Đào và tôi đã chuyển thư. Tôi cũng nhắn những lời này cho Cui 26, người đang mang tên một loài hoa đẹp như “màu con gái”. Cảm ơn Đình thường xuyên viết thư thăm (có một lần lại gửi tem cho nữa). Cảm động và quý hóa quá, Đình ơi! Không vì những con tem, mà qua đó, tôi nhìn thấy cả một tấm lòng, một biểu hiện của cảm thông, một chút gì như để chia sẻ cho nhau những khó khăn trong một thời còn nhiều khốn khó. Vì thế, tôi hứa với Đình, sẽ cố gắng làm theo lời nhắn nhủ rất thiết tha của Đình dành cho tôi: *“NT ơi! kiên gan và trường kỳ để đi đến thành công trên con đường đã chọn. Đặt việc chung lên trên hết. Những vướng mắc chỉ là chông gai trên đường đi mà thôi.”* Cũng như Hùng, khi nào Đình có dịp bay qua Nam Cali thăm thủ đô của người Việt tỵ nạn, thăm anh chị em khóa 25, thì nhớ ghé gian nhà nhỏ của tôi để lai rai và “tâm sự vụn”, nhé Đình. Chỉ có những lúc đó, mình mới nói hết những gì muốn nói, mới trải được lòng mình ra với anh em, phải không Đình? Vẫn còn đây những đề nghị của Đình trong lá thư trước. Tôi sẽ chuyển các đề nghị đó lên BCH trong nhiệm kỳ mới. Hãy cười lên, vui nhiều nhé Đình. Hãy vững tin rằng đời mình sẽ (làm được) hay ít ra cũng nhìn thấy cái điều khác với nhà văn Xuân Vũ đã viết: “Đường Đi Không Đến”. Rất thân mến.

Anh NGUYỄN NGỌC ĐỊNH. K26: Cảm ơn lá thư và bài thơ của Định. Đã liên lạc được với NT Gio chưa? Đêm Đa Hiệu thật vui, dù còn thiếu nhiều anh chị em cầm bút, vì một số không về như NT Phú, như Định, Ngọc, chị Như Hoa... một số anh chị em khác thì kẹt hộp khóa. Cảm ơn tấm thịnh tình mà Định đã luôn dành cho tôi: *“Dấu kết quả Đại hội 12 có như thế nào, thì tôi vẫn*

mong là NT sẽ tiếp tục chăm sóc tờ Đa Hiệu." Không biết nói gì hơn, ngoài lời cảm ơn. Khi nghe tin tôi xin thôi làm chủ bút, nhiều anh chị em hiểu lầm, cho là vì do những phiền muộn cũ, cho rằng tôi thiếu nhiệt tâm, là không đi đường dài là...nhiều chữ nghe buồn làm sao! Sự thật hoàn toàn không phải như thế. Tôi chưa có thói quen buông tay trước những nghịch cảnh. Tôi thường coi đó là những thử thách, là cơ hội để trui rèn mình. Tôi rất xem nhẹ những buồn phiền đã qua. Cùng lắm, chỉ là chút kỷ niệm chua xót về anh em, nhưng điều đó không đủ để buộc tôi bỏ cuộc. (Cho đến giờ này, với tôi, quả thật khó lòng để tiếp tục vì tôi đang có ý định đi học lại sau khi hăng move sang Mexico và tôi thì mất việc làm. Dĩ nhiên, học để tìm phương tiện kiếm sống chứ không mang một ước vọng cao xa gì.) Xin lỗi Định nhé, phải nói điều không vui. À, Định ơi! NT Dương Hiến T. K22, đang sống trên vùng của Định, cũng là cậu của tôi đó. Có dịp, ghé ống nhậu cho vui. Ngày xưa, hai cậu cháu có dịp về Sài Gòn cùng nhau, là thế nào cũng cùng nhau lai rai tại ngã ba Ông Tạ, ngã tư Bảy Hiền, những lúc đó..."nai đồng quê" là món ăn không thể thiếu, cả rượu ngâm thuốc Bắc nữa và cũng không thể quên đường xuống Nguyễn Du, đường lên Gò Vấp. Luôn mãi vui nhé Định. Dù tôi còn lo Đa Hiệu hay không, xin giữ mãi mối giao tình. Rất quý mến.

HOA ANH ĐÀO. K26: Nhiều Chị hỏi tôi, "Anh này" đẹp hay xí, đã bao nhiêu lần, mấy lượt tuổi dậy thì...mà mang tên một loài hoa đẹp của chúng tôi. Biết trả lời sao đây, Hoa anh Đào ơi! Nghĩ mãi mà không biết nguyên do nào khiến xui nhà người có cái tên cứng cộm vẫn L. mà lại dùng Hoa anh Đào trong bút hiệu. Khó thật. Nhớ một thời Đà Lạt? Hay để nhớ cô P. năm xưa của một thuở quân trường? Còn cô Bạch Hạc T.T. thì sao? Ông xếp cũ của HAD đã "order" bài viết rồi phải không? Ghê thật, nay cũng là Ông Tổng kiêm Chủ nhiệm tập san của Cọp ba đầu rần. Đúng là có thừa can đảm, đầy lòng hy sinh như những ngày sau cùng mà HAD đã kể. Ngẫu quá L. hả? Nói lén chơi, chứ Ông nghe được, là đi tiền đồn mút chỉ đó nghe chưa? Ông xứng đáng là một Cùi Vỡ Bị, phải không Hoa anh Đào? Nghe tuyên bố của ông "NT này" lại càng mến Ông hơn, nhớ những ngày trong trại tù, Ông cứ "khìa" tôi là thằng em ba gai...như lính biệt động. Nay thì Ông tuy không ở cạnh nhà tôi, nhưng cũng không xa nhiều dặm đường và vẫn thường gặp nhau. Bao giờ thì xuôi Nam một chuyến. Có đi, thì rủ Phạm Thực đi cùng. Sẽ mở hội Cái Bang cho vui, để xem ai sẽ là Kiều Phong thực sự. Ở

dưới đây, một vài yên hùng, hào kiệt K26 vẫn thường lai rai với tôi những ngày buồn, những lúc vui. Bao giờ tìm lại được người xưa, cho tôi gửi một lời thăm với lời nhắn hỏi: “sau lần đó, còn bao nhiêu lần nữa bị Ông già cắt tóc?”. Hà, hà! Mà điều này, chị L. biết chưa? Hẹn một dịp khác, sẽ hỏi thêm về cuộc tình này...Đúng là tình thời chiến, đẹp và mong manh như sương khói! Chúc vạn điều may mắn. Rất thân mến.

Chị CHÂU LÂN. (K27): Thật vui khi nhận được thư thăm của Chị. Đọc lá thư của Chị để tìm thấy những ân tình của Võ Bị không chỉ thể hiện ở những người một thời mang Alpha đỏ trên vai. Tình cảm thân thiết ấy cũng lan sang các chị và cả các anh chị em, các cháu thuộc thế hệ tiếp nối. Ôi cho đến bây giờ gần như tôi đã quên những chuyện ấy, quên những điều không vui, chứ không phải cái quên những cuộc tình buồn đâu Chị ạ. Nếu quả thật, những gì đã xảy ra chỉ vì nguyên nhân như Chị viết, thì thật là buồn lắm. Buồn thật! Thật tâm, nhiều lúc tôi cũng chợt bất gặp ý nghĩ như thế và rồi cố quên đi để không thất vọng và nản lòng Chị ạ. Tôi vẫn nghĩ là vì hiểu lầm, vì những cái rất riêng tư, những cái tưởng chừng như chỉ cần một cú phone là mọi chuyện sẽ xong, là sóng yên, biển lặng. Vàng, cảm ơn tấm lòng của Chị qua những giọng thư: “Niên trưởng đừng thêm bận tâm chị cho già, cho hết ‘đẹp lão’. Ước chi sau Đại Hội, NT nắm thêm vài nhiệm kỳ nữa và ước chi, muội trúng số, muội sẽ chia cho Đa Hiệu một phần để làm vốn.” Dù Chị có trúng số, Đa Hiệu có được chia phần, thì Đa Hiệu mãi mãi vẫn còn cần tấm lòng của anh chị em và dù chưa nhận được tiền “trúng số” của Chị cho, tôi vẫn muốn nhân cơ hội này, xin gửi đến Chị lời cảm ơn trước. Một lời cảm ơn rất thật tâm vì tấm lòng quảng đại của Chị. Lá thư của Chị đã cho tôi thêm hơi ấm trong tình nghĩa của gia đình Võ Bị, cho tôi có thêm niềm tin hơn trên con đường phục vụ tập thể và hơn thế nữa, cho tôi tìm lại chút hương xưa của một thời đã qua, một thời Đà Lạt thiết tha. À, Chị Lân ơi, Chị cứ hỏi anh Lân thì rõ, “Ngày xưa Hoàng thị”, tôi đã không đẹp trai tí nào thì giờ này hay mai sau, làm sao lại “đẹp lão” cho được hả Chị? Cho tôi gửi lời thăm anh Lân với lời nhắn: “tân khóa sinh khóa 27 không bao giờ...lười, cứ theo gương ông bầu Trần trí Quốc, một người làm việc bằng hai mà vẫn khỏe, vẫn dư pound, Phạm Bốn ngồi gõ keyboard cả đêm mà không biết mệt, Bùi tấn Chức viết email cả ngày mà không thấy chán...Chúc anh chị luôn được bình an và có những ngày dài hạnh phúc trong yêu thương, luôn bên nhau trong những buồn

vui, ấm lạnh. Chào Chị.

Anh ĐINH XUÂN THÀNH. K28: Đúng là lần này Thành “sờ mu rùa” đúng ngay chóc. Tôi có “làm dấu” đó nghe chưa. Được sống nơi vùng đất của “Gone with the wind” thì còn gì bằng, một nơi của một thời chinh chiến cũ. Nước Mỹ có ít thời chinh chiến cũ nên nước Mỹ phần vinh, nghe buồn cho Việt Nam quá hả Thành? Nghe đất rộng, người thưa bên đó, tôi cũng thích lắm. Tôi hay có những ước muốn còn hơi mơ mộng, cho dù như ai đó đã nói ...đã qua rồi cái thời để trí tưởng đi lang thang. Nhưng thầy kệ, cặp bánh mì nguội mà xung quanh có đủ anh em ngồi nói những thương yêu, chia sẻ chút buồn vui, uống nước sôi như ngày nào mà nghe lòng mát hơn nước ngọt, ăn rau mắm mà thấm những ân tình...thì tôi vẫn thích hơn cuộc đời dư thừa vật chất mà thiếu vắng tình người. Hay tại vì mình có cuộc sống rất lành nhàng nên ý nghĩ cũng còn mang chút gì lý tưởng của một thời cũ mà lắm người xem như lạc hậu. Biết nói sao hơn, thôi đành chịu vậy. Rất cảm ơn những cảm nghĩ của Thành dành cho Đa Hiệu. Không thể không cười, khi đọc đoạn thư của Thành: *“Trông Đa hiệu 57. Chỉ biết có mỗi điều là chờ, là nhớ, là mong. Trễ một tuần, mở thùng thư -hỏi hộp -không có. Rồi trễ hai tuần, ba tuần...lại suy nghĩ hay Đa Hiệu đã thất lạc. Chờ mãi, chờ mãi, đến khi nhận được ĐH57, thì vỡ lẽ, Đa Hiệu bị ‘đặc công’.* Chán thật, thôi thì, NT cứ lấy Kinh Hòa Bình ra mà ‘niệm’ thì sẽ tai qua, nạn khỏi, tìm lại chút bình an.” Cảm ơn Thành, tôi vẫn thường làm như thế mỗi khi thấy lòng chao động, như tôi đã từng có được cái thanh thản đó từ những ngày còn trong tù ngục. Những lúc ấy, thấy bình an chi lạ. Thành có cảm thấy như vậy không? Cảm ơn Thành đã cho tôi một của lễ đặc biệt trong mỗi tuần, một hồng ân, quả thật là vậy. Tôi biết vẫn còn có nhiều NT, anh chị em dành cho tôi sự thương mến, nhưng chưa nghe ai dành cho tôi một lời nguyện, trong kinh hằng đêm. Có lẽ nhờ lời nguyện của Thành dành cho mà tôi luôn cảm thấy được bình an, ngay trong những lúc mưa dầm, sóng vỗ. Tấm lòng của Thành thật bao la quá. Chắc chắn có dịp xuôi qua miền Đông Nam, chúng tôi sẽ ghé đến làm phiền Anh Chị. Cuối cùng xin hứa với đàn em là sẽ và mãi mãi “tự thắng” và “cố gắng”. Thì đây, trước cột cờ trung đoàn SVSQ, tôi xin hứa. Được chưa, “anh đàn em” thân mến của tôi? Tiếp tục cầu nguyện cho tôi nhé. Chúc bình an.

Ông MẠC KÍNH. Thân Hữu: Thật xúc động vì những tình

cảm đặc biệt mà Ông đã dành cho gia đình Võ Bị. Lá thư của Ông đã đến tòa soạn đúng vào ngày đại hội Võ Bị lần thứ 12. Qua lá thư của Ông, chúng tôi cảm nhận thật trọn vẹn tấm lòng quý mến và một tâm tình yêu thương mà Ông luôn dành cho tập thể của chúng tôi; chính điều đó, như tiếp thêm niềm hưng phấn cho chúng tôi trong tháng ngày qua và cho đến những ngày sau. Thay mặt cho tập thể, tôi xin gửi lời cảm ơn và lời cầu chúc tốt đẹp đến Ông cùng quý quyến. Mong có cơ hội được trao đổi với Ông về những vấn đề mà chúng ta hằng quan tâm như thân phận người Việt Nam lưu vong, tình cảnh khốn khổ của đồng bào trong nước và hướng đi nào mà đất nước cần phải có để sớm thoát ra cảnh nghèo đói, lạc hậu, tha hóa, độc tài, không dân chủ... như hiện nay. Xin chúc Ông và quý quyến luôn có được những ngày vui tại vương quốc Anh cổ kính và phồn hoa.

Chị NGÔ MINH HẰNG. Thân Hữu: Hôm đại hội VB, nghe tin chị sang Nam Cali, tôi cố gắng liên lạc; để nhân dịp này mời Chị đến chung vui cùng chúng tôi trong đêm dạ tiệc chia tay. Rất tiếc, đã không thực hiện được như lòng tôi mong ước. Phải chi, tối hôm đó có Chị, tôi sẽ giới thiệu một “nàng dâu phụ” của Võ Bị. Như tôi đã từng viết, là “lính và dâu” của Trường ĐHCTCT thì cũng là bà con thật gần của Võ Bị. Có mùa quân sự nào mà các chàng SVSQ “bên nớ” lại không súng đạn balô qua học ké “bên nì”, nhất là cả hai cùng là lính “nhà nghề”. Phải công nhận, trong thời gian qua, Chị không chỉ sáng tác thật hăng say mà còn nhàn du để “chuyến lửa”, “chuyến hương yêu” đến khắp nơi nơi. Chị giỏi thật đó, chị HẰNG. Không phải nịnh Chị hay “ga lăng” theo “kiểu VB dâu”. Tuổi mình đã qua cái thời “ga lăng” rồi, hả Chị? Lần sau khi Chị sang miền Nam Cali, Chị nhớ cho tôi biết trước, thực lòng rất mong được gặp Chị. GS Huê thường nhắc đến Chị. Đêm dạ tiệc, chị Huê cũng mong Chị đến. Cảm ơn những tình cảm thân quý của Chị dành cho chúng tôi, đặc biệt cảm ơn tấm lòng quý mến mà Chị đã dành cho tập san ĐA HIỆU. Gửi đến Chị một lời chúc lành, một kính cầu nguyện buổi sáng. Chào Chị.

Cô HOÀI LINH PHƯƠNG. Thân Hữu: Cảm ơn, cảm ơn những lá thư của Cô, những lá thư dù ngắn, hay dài nhưng tất cả đều đầy với những nỗi niềm, những cảm thông, thấm đậm những tình người và không thiếu những buồn vui, khốn khổ để sẻ chia của cái nghiệp mang khá nhiều hệ lụy! Được chị Th. giới thiệu đã lâu, đến nay tôi

mới hân hạnh đọc những bài viết của cô Phương. Một chút ngậm ngùi, một chút xót xa, hử Cô? Nhưng bên cạnh những rong rêu, những nỗi niềm chất ngất một trời buồn đó, ta vẫn mãi hy vọng, dòng sông đời sẽ còn mang ta đến những bến bờ mới và biết đâu, tại những bến bờ này, ta gặp được những người tri kỷ hay cũng có thể, là một cố nhân xưa? Biết đâu hử cô Phương? Đời là đây những hạnh ngộ tình cờ và không thiếu những phân ly nghiệt ngã! Xin cảm ơn lời chúc của Cô và ước mong sao, vẫn luôn giữ mối dây liên lạc cùng Cô để tiếp tục được đọc các bài viết, và hy vọng qua những lá thư, tôi có thể chia sẻ cùng Cô những nỗi niềm về thân phận người, những hạnh phúc thoáng đến, những niềm vui vụt qua, những giọt buồn đọng lại trong mảnh đời lưu vong còn nhiều lận đận và chua xót! Chúc Cô tìm được niềm vui xưa trong từng giấc ngủ và có lại tiếng cười vui mỗi sáng. Gửi đến Cô lời cầu bình an. Thân mến.

Cháu MAI NGỌC SƯƠNG. K14/2: Chú rất tiếc, về bài thơ của Cháu đã bị ông "Mailman" gửi gió cho mây ngàn bay từ năm ngoái. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu luôn luôn được mời gọi sáng tác qua các thể loại. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu luôn luôn là một ưu tiên, đó Cháu. Đây là lần đầu, chú nhận được sáng tác của Cháu. Có lẽ, đó là lúc giao mùa và Cháu chưa có địa chỉ tòa soạn mới, và Cháu đã gửi về hộp thư cũ, mà hộp thư này các Niên trưởng của Chú trong Ban biên tập cũ đã "closed" lâu rồi, Cháu ạ. Phải giải thích dài dòng một chút để Cháu hiểu mà không trách Chú, trách BBT cũ, hay trách cả ông "Mailman" của Mèo nữa, đừng trách nghe Cháu mà tội nghiệp hết thầy mọi người. Dù sao, chú cũng cảm ơn Cháu đã không giận, không "nghỉ chơi" với mấy chú trong tòa soạn, mà còn gửi lại bài thơ với chút gì như vừa "than thở" như vừa "làm nũng" với các Chú của mình. Nhờ đó, chú mới có dịp giải thích cùng Cháu, để chú cháu mình thông cảm nhau. Làm đúng yêu cầu của Cháu rồi đó nhé: *"Nếu vì một lý do gì, như cháu viết không đúng chủ đề hay vì lý do nào khác mà bài thơ của cháu không thể đăng lên Đa Hiệu được, thì xin chú viết vài hàng trong trang "Thư tín", để cháu an tâm là bài của cháu không bị thất lạc."* Cháu nói khéo ghê! Rất tiếc không được gặp Cháu trong đại hội 12, thôi thì, như Cháu đã viết: *"Cháu thật buồn khi không thể về tham dự đại hội cùng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nhưng thôi...đành chờ Đa Hiệu kỳ sau để xem sơ lược không khí đại hội như thế nào, nhất là sinh hoạt của TTNDH."* Cho chú gửi lời thăm gia đình. Chúc Cháu luôn luôn có được những niềm vui và thỏa lòng những ước

nguyện. Nhớ tiếp tục sáng tác, nghe Cháu. Chào Cháu.

TRẢ LỜI CHUNG: Trong thời gian qua, tòa soạn đã nhận được một số sáng tác từ: NT Lý tông Bá, NT Duy Năng, NT Phạm kim Khôi, NT Nguyễn Văn Kỳ, Anh Trần vấn Lê, NT Văn Phan, NT Huỳnh van Phú, NT Nguyễn Văn Thiệt, NT Trần ngọc Toàn, Anh Đông Triều, Anh Thảo Trường, Anh Thái quang Ty, Cô Thảo Chi, Chị Vũ thị minh Dung, Chị Ngô minh Hằng, Chị Phương Khánh, chị Thu Nga, Chị Nguyễn Nhung, Chị Xuân Nương, Cô Hoài linh Phương...Thay mặt Ban điều hành và biên tập, tôi xin chân thành cảm ơn quý NT, quý Anh Chị. Vì ĐA HIỆU 58 dành nhiều trang về sinh hoạt Đại Hội 12, do đó các bài viết còn lại sẽ lần lượt được chọn đăng trong các số ĐA HIỆU tới. Tòa soạn xin quý NT, quý Anh Chị thông cảm và cũng rất mong đón nhận những sáng tác mới từ Quý Vị. Đa tạ.

*Rất tiếc, vì số trang có hạn, thời gian thì đang trên đường vào Thu, nên dù rất muốn được tâm sự tiếp, mà không thể, người phụ trách mục thư tín xin được nói lời chia tay tại đây. Không biết có còn gặp lại quý Giáo Sư, quý NT, quý Chị, quý Anh Em, quý Bạn, quý Thân Hữu, cùng các Anh Chị Em và các Cháu thân thương thuộc Tổng Đoàn TTN/Đa Hiệu, trên trang báo này trong những số tiếp hay không? Dù vì hoàn cảnh phải ra đi, thì tôi vẫn luôn luôn giữ mãi trong lòng những tình cảm, những lời trù mến, những lá thư thăm hỏi tràn đầy khích lệ và ủi an, những lời phê bình thể hiện tinh thần xây dựng và ngay cả những bài viết chỉ trích, nặng lời "cáo buộc" như đã xảy ra... Với tôi, giờ đây tất cả chỉ còn là những kỷ niệm được pha trộn bằng những ngọt ngào và cả đắng cay. Đó là chút gì còn lại sau những được, mất. Tôi sẽ mang theo đến cuối cuộc đời mình. Kỷ niệm của một thời nhưng cả một đời còn nhớ mãi. Xin cảm ơn tất cả những tấm lòng quảng đại, bao dung và mệnh mông như biển của gia đình Võ Bị, của Thân hữu đã dành cho tôi, nhờ đó tôi có được những thuận lợi mà chưa bao giờ các Niên trưởng, các Anh Em giữ vai trò Chủ bút trước đây có được, tôi muốn nói đến nguồn tài chánh, nguồn nhân lực cùng những đóng góp khác. Xin cho tôi gửi một lời cảm ơn đặc biệt đến các Nhà Văn, Nhà Thơ, Họa Sĩ đã hiện diện trên các số ĐA HIỆU qua. Xin ƠN TRÊN ban muôn hồng ân cho mọi người hằng có tấm lòng. Xin được nói lời CẢM ƠN CHUNG. Tạm biệt! ■

DANH SÁCH CỤU SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2000)

2401 Hội VB Georgia	\$100.00
2402 Hội VB Kansas	\$50.00
2403 CSVSQ Khóa 23	\$200.00
2404 CSVSQ Khoá 21	\$200.00
2405 CSVSQ Khóa 28	\$200.00
2406 Trần Văn Trung, K1	\$40.00
2407 Tôn Thất Xứng, K1	\$50.00
2408 Lê Tấn Bửu, K2	\$20.00
2409 Tôn Tất Đông, K3	\$25.00
2410 Bà Hoàng Hữu Gia, K3	\$30.00
2411 Phạm Quốc Khánh, K3P	\$30.00
2412 Lữ Lan, K3	\$50.00
2413 Nguyễn Đình Sách, K3	\$30.00
2414 Lâm Quang Thi, K3	\$50.00
2415 Lê Bá Toàn, K3TB	\$25.00
2416 Hà Thúc Tứ, K3	\$20.00
2417 Trần Vĩnh Huyến, K4	\$10.00
2418 Ngô Thành Tung, K4	\$50.00
2419 Trần Văn Cẩm, K5	\$30.00
2420 Phan Trọng Chinh, K5	\$30.00
2421 Nguyễn Lương Khương, K5	\$30.00
2422 Nguyễn tiến Lộc, K5	\$50.00
2423 Cao Văn Thanh, K5	\$10.00
2424 Bà Nguyễn Hữu Thiện, K5	\$30.00
2425 Trần Văn Thương, K5	\$20.00
2426 Bùi Văn Bắc, K6	\$20.00
2427 Trần Đắc G.R, K6	\$50.00
2428 Trần Quang Khôi, K6	\$50.00
2429 Lương Văn Ngọ, K6	\$30.00
2430 Vũ Quang, K6	\$50.00
2431 Trương Văn Thành, K6	\$40.00
2432 Dương Ngô Thông, K6	\$60.00
2433 Bà Dương Đình Thụ, K6	\$50.00
2434 Lê Trí Tin, K6	\$152.00

2435 Phương Hữu Danh, K7	\$20.00
2436 Phạm Hoàng Minh, K7	\$20.00
2437 Phùng Văn Quang, K7	\$30.00
2438 Nguyễn Văn Thọ, K7	\$30.00
2439 Thái Vinh Thu, K7	\$25.00
2440 Nguyễn Đăng Trọng, K7	\$30.00
2441 Vũ Văn An, K8	\$50.00
2442 Vũ Đình Chung, K8	\$30.00
2443 Trần Ngọc Giao, K8	\$20.00
2444 Trần Kiên, K8	\$30.00
2445 Trương Đình Liêu, K8	\$30.00
2446 Nguyễn Phú, K8	\$30.00
2447 Hoàng Đức Thành, K8	\$20.00
2448 Đào Vĩnh Thị, K8	\$50.00
2449 Nguyễn Ngọc Văn, K8	\$30.00
2450 Đào Mộng Xuân, K8	\$100.00
2451 Phạm Ngọc Cầu, K9	\$20.00
2452 Nguyễn Văn Chấn, K9	\$20.00
2453 Nguyễn Hòa, K9	\$20.00
2454 Đỗ Duy Kỹ, K9	\$20.00
2455 Phạm Ngọc Ninh, K9	\$17.42
2456 Nguyễn Khắc Tín, K9	\$20.00
2457 Trương Văn Bưởi, K10	\$30.00
2458 Vũ Văn Chấn, K10P	\$20.00
2459 Trịnh Văn Chấn, K10	\$30.00
2460 Lê Minh Đảo, K10	\$30.00
2461 Tôn Thất Diên, K10	\$30.00
2462 Bửu Hậu, K10	\$30.00
2463 Phan Bình Kiên, K10	\$30.00
2464 Nguyễn Nghiệp Kiến, K10	\$20.00
2465 Nguyễn Văn Kỳ, K10	\$20.00
2466 Đoàn Mai, K10	\$25.00
2467 Morris Võ Văn Mạnh, K10	\$20.00
2468 Nguyễn Thanh Mi, K10	\$30.00
2469 Nguyễn Bá Minh, K10	\$20.00
2470 Vũ Ngọc Mới, K10	\$17.42
2471 Trần Trọng Ngọc, K10	\$50.00
2472 Ngô Vi Quang, K10CQ	\$5.00
2473 Tô Ngọc Riệp, K10	\$20.00

2474 Bà Mai Ngọc Sáng, K10	\$17.42
2475 Lê Văn Tac, K10	\$50.00
2476 Nguyễn Văn Tấn, K10	\$20.00
2477 Hoàng Thanh Thang, K10	\$30.00
2478 Nguyễn Xuân Thảo, K10	\$20.00
2479 Vũ Văn Thừa, K10	\$50.00
2480 Trương Quang Thương, K10	\$60.00
2481 Tôn Thất Thuyên, K10	\$20.00
2482 Đinh Văn Tiết, K10	\$20.00
2483 Huỳnh Văn Tư, K10P	\$30.00
2484 Nguyễn Văn Vạng, K10	\$20.00
2485 Lê Quang Viên, K10	\$30.00
2486 Nguyễn Văn Vui, K10	\$20.00
2487 Đỗ Xuân Dung, K11	\$40.00
2488 Nguyễn Dương, K11	\$20.00
2489 Nguyễn Lê, K11	\$20.00
2490 Huỳnh Quang Minh, K11	\$23.53
2491 Nguyễn Thành Nam, K11	\$17.42
2492 Ngô Văn Phát, K11	\$17.42
2493 Nguyễn Văn Quế, K11	\$30.00
2494 Nguyễn Tấn Tài, K11P	\$20.00
2495 Trần Ba Tuân, K11	\$30.00
2496 Phạm Trọng Anh, K12P	\$10.00
2497 Ngô Hữu Âu, K12	\$30.00
2498 Phạm Công Bình, K12	\$20.00
2499 Vũ Văn Cẩm, K12	\$20.00
2500 Nguyễn Cửu Đắc, K12	\$20.00
2501 Hoàng Đình Hiệp, K12	\$23.53
2502 Nguyễn Văn Hùng, K12	\$50.00
2503 Trần Thượng Khải, K12	\$30.00
2504 Lê Xuân Quang, K12	\$20.00
2505 Nguyễn Văn Sắc, K12	\$20.00
2506 Bùi Sỹ, K12	\$100.00
2507 Lâm Duy Tiên, K12	\$30.00
2508 Lê Bá Trị, K12	\$30.00
2509 Lê Hà An, K13	\$30.00
2510 Trần Ngọc Bảo, K13	\$17.42
2511 Nguyễn Trọng Đạt, K13	\$30.00
2512 Nguyễn Văn Đoàn, K13	\$40.00

2513 Trần Khánh Dư, K13	\$30.00
2514 Thái Thanh Giang, K13	\$25.00
2515 Trần Thanh Hào, K13	\$30.00
2516 Trần Văn Hiệp, K13	\$30.00
2517 Vũ mạnh Hùng, K13	\$50.00
2518 Nguyễn Xuân Lĩnh, K13	\$50.00
2519 Hoàng Trung Liêm, K13	\$30.00
2520 Trần Đức Long, K13	\$30.00
2521 Đinh Nguyên Mạnh, K13	\$30.00
2522 Đặng Ngọc Minh, K13	\$40.00
2523 Nguyễn Xuân Ngãi, K13	\$40.00
2524 Bà Nguyễn Xuân Nham, K13	\$20.00
2525 Phạm Văn Huệ, K13	\$30.00
2526 Hồ Huệ Phú, K13	\$20.00
2527 Nguyễn Kim Thành, K13	\$50.00
2528 Trần Văn Thư, K13	\$100.00
2529 Huỳnh Quang Tiên, K13	\$30.00
2530 Nguyễn Văn Trọng, K13	\$40.00
2531 Hồ Đắc Trúc, K13	\$30.00
2532 Trần Đại Tùng, K13	\$30.00
2533 Vũ Thế Việt, K13	\$50.00
2534 Bùi Văn Dịch, K14	\$17.42
2535 Bửu Khải, K14	\$30.00
2536 Nguyễn Khiêm, K14	\$23.53
2537 Cao Xuân Lê, K14	\$30.00
2538 Nguyễn Văn Miêng, K14	\$20.00
2539 Nguyễn Ngọc Phước, K14	\$30.00
2540 Phạm Hữu Phương, K14	\$30.00
2541 Du Ngọc Thanh, K14	\$20.00
2542 Nguyễn Văn Thiệt, K14	\$50.00
2543 Nguyễn Ngọc Thủy, K14	\$30.00
2544 Nguyễn Quang Vinh, K14	\$50.00
2545 Hà Ngọc Bích, K15	\$50.00
2546 Đoàn Thế Cường, K15	\$50.00
2547 Cao Chánh Cường, K15	\$50.00
2548 Võ Văn Đại, K15	\$30.00
2549 Võ Trọng Em, K15	\$30.00
2550 Nguyễn Công Hiến, K15	\$30.00
2551 Nguyễn Thành Khiết, K15	\$30.00

2552 Vũ Văn Khôi, K15	\$30.00
2553 Hồ Văn Luyện, K15	\$30.00
2554 Trương Đình Quý, K15	\$30.00
2555 Đặng Văn Bảnh, K16	\$20.00
2556 Hoàng Văn Chung, K16	\$30.00
2557 Đặng Kiều Chương, K16	\$17.42
2558 Trần Công Đài, K16	\$30.00
2559 Nguyễn Kim Đệ, K16	\$100.00
2560 Lê Diêu, K16	\$30.00
2561 Nguyễn Hải, K16	\$30.00
2562 Hồng Ngọc Hình, K16	\$50.00
2563 Hồng Ngọc Hà, K16	\$17.42
2564 Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16	\$50.00
2565 Vương Gia Khánh, K16	\$30.00
2566 Cao Quang Khôi, K16	\$30.00
2567 Lê Phát Lân, K16	\$30.00
2568 Dương Quang Lễ, K16	\$50.00
2569 Trịnh Bá Long, K16	\$50.00
2570 Lương Ngọc Minh, K16	\$30.00
2571 Phạm Văn Sắt, K16	\$30.00
2572 Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$40.00
2573 Đinh Văn Tôn, K16	\$23.53
2574 Trịnh Quang Tuyền, K16	\$23.53
2575 Châu Hoàng Vũ, K16	\$23.53
2576 Hồ Văn Xuân, K16	\$30.00
2577 Dương Hữu Chiêu, K17	\$116.00
2578 Nguyễn Hữu Chử, K17	\$23.53
2579 Nghê Hữu Cung, K17	\$30.00
2580 Nguyễn Duy Diệm, K17	\$20.00
2581 Trần Quốc Đống, K17	\$30.00
2582 Trần Đạo Hàm, K17	\$50.00
2583 Hồ Công Lộ, K17	\$23.53
2584 Nguyễn Văn Nhạ, K17	\$20.00
2585 Chị Nguyễn Thành Tâm, K17	\$20.00
2586 Quách Văn Thành, K17	\$23.53
2587 Chi Võ Vàng, K17	\$50.00
2588 Trịnh Văn Ba, K18	\$40.00
2589 Nguyễn Văn Bé, K18	\$30.00
2590 Trần Văn Cẩn, K18	\$30.00

2591 Nguyễn Công Dụng, K18	\$20.00
2592 Đỗ Văn Hạnh, K18	\$30.00
2593 Nguyễn đức Hạnh, K18	\$29.79
2594 Trần Ngọc Huế, K18	\$30.00
2595 Lê Ngọc Hưng, K18	\$30.00
2596 Nguyễn Văn Lành, K18	\$30.00
2597 Nguyễn Thanh Liên, K18	\$30.00
2598 Lê Văn Mỹ, K18	\$50.00
2599 Lê Văn Phẩm, K18	\$20.00
2600 Cao Quốc Quới, K18	\$40.00
2601 Hoàng Công Thêm, K18	\$20.00
2602 Hoàng Xuân Thời, K18	\$30.00
2603 Nguyễn Xuân Toàn, K18	\$30.00
2604 Nguyễn Ngọc Trân, K18	\$30.00
2605 Võ Văn Xuyên, K18	\$30.00
2606 Huỳnh Ngọc An, K19	\$30.00
2607 Lê Văn Chiểu, K19	\$30.00
2608 Lê Văn Đáp, K19	\$17.42
2609 Nguyễn Định, K19	\$50.00
2610 Bùi Văn Đoàn, K19	\$30.00
2611 Nguyễn Vĩnh Giám, K19	\$34.98
2612 Nguyễn Văn Gio, K19	\$20.00
2613 Hồ Văn Hạc, K19	\$20.00
2614 Đoàn Phương Hải, K19	\$30.00
2615 Nguyễn Đình Hạnh, K19	\$50.00
2616 Trần Văn Hên, K19	\$40.00
2617 Hoàng Gia Hiếu, K19	\$10.00
2618 Đoàn Văn Hoàn, K19	\$30.00
2619 Nguyễn Khắc Huệ, K19	\$30.00
2620 Tạ Minh Huy, K19	\$30.00
2621 Lê Khắc Kha, K19	\$30.00
2622 Trương Khương, K19	\$30.00
2623 Nguyễn Hữu Kiều, K19	\$50.00
2624 Lương Thành Lập, K19	\$17.42
2625 Lâm Văn Minh, K19	\$50.00
2626 Phạm Thị Minh DDS, K19	\$100.00
2627 Bùi Văn Nam, K19	\$30.00
2628 Lê Kim Ngọc, K19	\$50.00
2629 Nguyễn Nho, K19	\$30.00

2630 Nguyễn Văn Phẩm, K19	\$30.00
2631 Nguyễn Tấn Phước, K19	\$30.00
2632 Trịnh Đức Phương, K19	\$30.00
2633 Nguyễn Vinh Quang, K19	\$40.00
2634 Nguyễn Văn Quý (C), K19	\$50.00
2635 Trần Tiến San, K19	\$30.00
2636 Nguyễn Văn Sự, K19	\$42.00
2637 Bùi Dương Thanh, K19	\$29.00
2638 Nguyễn Hữu thuân, K19	\$50.00
2639 Trần Văn Tiên, K19	\$30.00
2640 Trần Bá Tông, K19	\$30.00
2641 Trần Văn Trang, K19	\$30.00
2642 Dương Phú Trung, K19	\$50.00
2643 Phạm Đức Tư, K19	\$30.00
2644 Trần Cẩm Tường, K19	\$23.53
2645 Nguyễn Văn Vinh, K19	\$30.00
2646 Chị Nguyễn Văn Bốc, K20	\$30.00
2647 Ngô Chương, K20	\$20.00
2648 Nguyễn Mạnh Chinh, K20	\$25.00
2649 Trần Phi Cơ, K20	\$30.00
2650 Nguyễn Hai, K20	\$30.00
2651 Nguyễn Thành Hiếu, K20	\$20.00
2652 Nguyễn Hội, K20	\$50.00
2653 Chị Trịnh Tiến Hùng, K20	\$50.00
2654 Phạm Khâm Khâm, K20	\$20.00
2655 Trần Thanh Liêm, K20	\$47.07
2656 Đoàn Đại Lộc, K20	\$17.42
2657 Trịnh Văn Minh, K20	\$23.53
2658 Nguyễn Văn Nam, K20	\$17.42
2659 Đinh Văn Nguyên, K20	\$30.00
2660 Trần Quỳnh, K20	\$30.00
2661 Lê Ngọc Rang, K20	\$30.00
2662 Phạm Văn Sanh, K20	\$23.53
2663 Hà Mạnh Sơn, K20	\$20.00
2664 Thái Văn Tân, K20	\$20.00
2665 Trần Xuân Thế, K20	\$250.00
2666 Trần Lương Tin, K20	\$100.00
2667 Châu Văn Út, K20	\$20.00
2668 Trương Văn Văn, K20	\$30.00

2669 Trương Văn Văn, K20	\$30.00
2670 Vũ Tuấn Việt, K20	\$30.00
2671 Trần Quốc Ấn, K21	\$30.00
2672 Lê Hồng Điều, K21	\$40.00
2673 Hoàng Ngọc Hải, K21	\$30.00
2674 Đồng Duy Hùng, K21	\$30.00
2675 Trần Văn Khiết, K21	\$20.00
2676 Nguyễn Minh Kính, K21	\$60.00
2677 Châu Văn Nam, K21	\$30.00
2678 Phan Văn Ngọc, K21	\$40.00
2679 Lê Văn Nhân, K21	\$30.00
2680 Lê Minh Quang, K21	\$20.00
2681 Đinh Gia Rững, K21	\$50.00
2682 Bùi Văn Trọng, K21	\$30.00
2683 Trịnh Thanh Tùng, K21	\$23.53
2684 Nguyễn Trung Việt, K21	\$30.00
2685 Đặng Văn Cẩn, K22	\$30.00
2686 Lạc Minh Châu, K22	\$30.00
2687 Trần Châu Giang, K22	\$50.00
2688 Nguyễn Tấn Hùng, K22	\$50.00
2689 Nguyễn Niêm, K22	\$50.00
2690 Trương Văn Pho, K22	\$25.00
2691 Trương Văn Quan, K22	\$23.53
2692 Phạm Xuân Thiếp, K22	\$17.42
2693 Đỗ Tường Trạng, K22	\$30.00
2694 Diễm Minh Xuyên, K22	\$20.00
2695 Lê Lâm Biền, K23	\$30.00
2696 Trần Ngọc Bửu, K23	\$50.00
2697 Nguyễn Minh Châu, K23	\$30.00
2698 Trần Như Dy, K23	\$47.07
2699 Ngô Duy Lượng, K23	\$50.00
2700 Ngô Quang Minh, K23	\$50.00
2701 Hồ Văn Quỳnh, K23	\$30.00
2702 Phạm Xuân Thế, K23	\$70.00
2703 Trương Tấn Thiện, K23	\$47.07
2704 Nguyễn Hữu Đậu, K24	\$60.00
2705 Ông Vĩnh Huấn, K24	\$30.00
2706 Lê Văn Mai, K24	\$30.00
2707 Trần Văn Một, K24	\$40.00

2708 Quách Vĩnh Niên, K24	\$30.00
2709 Nguyễn Văn Niên, K24	\$40.00
2710 Võ kỳ Phong, K24	\$100.00
2711 Nguyễn Ngọc San, k24	\$30.00
2712 Lê Xuân Thọ, K24	\$30.00
2713 Nguyễn Đắc Trung, K24	\$30.00
2714 Lâm Thế Bình, K25	\$30.00
2715 Trương Hữu Chí, K25	\$20.00
2716 Nguyễn Hữu Chí, K25	\$23.53
2717 Huỳnh Tấn Chức, K25	\$40.00
2718 Huỳnh Ngọc Đương, 25	\$17.42
2719 Nguyễn Hữu Giám, K25	\$50.00
2720 Nguyễn Văn Hiến, K25	\$30.00
2721 Bùi Văn Hùng, K25	\$30.00
2722 Nguyễn Huệ, K25	\$100.00
2723 Trần Hường, K25	\$20.00
2724 Đặng Văn Khanh, K25	\$50.00
2725 Nguyễn Tấn Lực, K25	\$20.00
2726 Hoàng Xuân Mai, K25	\$30.00
2727 Lê Khắc Phước, K25	\$50.00
2728 Tạ Thúc Thái, K25	\$20.00
2729 Bà Trần Công Thu, K25 (Mẹ anh Trần Việt Danh)	\$50.00
2730 Trần Kiến Võ, K25	\$50.00
2731 Ngô Hồng Sương, K25	\$30.00
2732 Trần Trí Bình, K26	\$30.00
2733 Nguyễn Ngọc Định, K26	\$30.00
2734 Nguyễn Đức, K26	\$29.79
2735 Nguyễn Đức, K26	\$58.00
2736 Châu Văn Hai, K26	\$30.00
2737 Đặng Văn Kê, K26	\$20.00
2738 Đoàn Ngọc Lợi, K26	\$60.00
2739 Hoàng Trung Nghĩa, K26	\$100.00
2740 Đinh Đồng Tiến, K26	\$29.79
2741 Trần Văn Hồ, K27	\$30.00
2742 Nguyễn Văn Hòa, K27	\$30.00
2743 Trương Văn Hớn, K27	\$30.00
2744 Nguyễn Tấn Long, K27	\$30.00
2745 Nguyễn Văn Nghĩa, K27	\$20.00
2746 Nguyễn Duy Niên, K27	\$25.00

2747 Phan Công Quang, K27	\$20.00
2748 Nguyễn Văn Tấn, K27	\$20.00
2749 Trần Thế Thúy, K27	\$30.00
2750 Diệp Quốc Vinh, K27	\$50.00
2751 Nguyễn Văn Xuyên, K27	\$20.00
2752 Vũ Văn Chương, K28	\$23.53
2753 Kiều Kim Hà, K28	\$25.00
2754 Nguyễn Quốc Khánh, K28	\$23.53
2755 Nguyễn Thế Lương, K28	\$40.00
2756 Nguyễn Thành Sang, K28	\$50.00
2757 Đinh Xuân Thành, K28	\$30.00
2758 Vũ Đức Thỏ, K28	\$20.00
2759 Hà Tiến Thời, K28	\$50.00
2760 Trần Tường, K28	\$50.00
2761 Lê Văn A, K29	\$20.00
2762 Hà Minh Châu, K29	\$17.42
2763 Hồ Đễ, K29	\$17.42
2764 Trần Hữu Đức, K29	\$20.00
2765 Bùi Trúc Ruấn, K29	\$50.00
2766 Phu A Tài, K29	\$50.00
2767 Võ Văn Thắng, K29	\$25.00
2768 Nguyễn Đình Thu, K29	\$30.00
2769 Trần Ngọc Tiến, K29	\$17.42
2770 Hà trình Tiết, K29	\$20.00
2771 Huỳnh Thanh Trí, K29	\$23.53
2772 Nguyễn Trữ, K29	\$30.00
2773 Phan Văn Ý, K29	\$50.00
2774 Châu Toàn Hội, K30	\$30.00
2775 Ninh Phúc Thi, K30	\$20.00
2776 Lê Thanh Tùng, K30	\$152.00
2777 Trương Văn Xuân, K30	\$17.42
2778 Dương Thế Hồng, K31	\$30.00
2779 Hoàng Tôn Long, K31	\$17.42
2780 Nguyễn Văn Trung, K31	\$17.42
2781 Hoàng Bá Trung, K31	\$30.00
2782 Nguyễn Tiếp, QSV	\$20.00
2783 Ana Real Estate, TH	\$100.00
2784 Nguyễn Thanh Châu, TH	\$20.00
2785 Nguyễn Thị Ngọc Diệp, TH	\$17.42

2786 Lê Hồng Hải, TH	\$30.00
2787 Bùi Hợp, TH	\$25.00
2788 Ngô Hưng, TH	\$20.00
2789 Trần Đức Hùng, TH	\$30.00
2790 Nguyễn Văn Minh, TH	\$20.00
2791 Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
2792 Nguyễn Minh, TH	\$20.00
2793 Trần Đình Nhiên, TH	\$50.00
2794 M.H Hoài Linh Phương, TH	\$20.00
2795 Bùi Minh Quý, TH	\$30.00
2796 Robert Devert, TH	\$28.00
2797 Băng Tâm, TH	\$29.00
2798 Nicolas Nguyễn Thanh, TH	\$70.00
2799 Nguyễn Thành, TH	\$60.00
2800 Nguyễn Thanh Thảo, TH	\$21.78
2801 Dương Toàn Thịnh, TH	\$30.00
2802 Nguyễn Mai Thọ, TH	\$20.00
2803 Bà Nguyễn Bá Thông, TH	\$100.00
2804 Phan Trọng Thục, TH	\$20.00
2805 Lưu Đức Tín, TH	\$30.00
2806 Nguyễn Văn Toàn, TH	\$30.00
2807 Phạm Mai Trang, TH	\$30.00
2808 Nguyễn Tri, TH	\$30.00
2809 Hội CQN/QLVNCH/Vic, TH	\$23.53
2810 Nguyễn Văn Đài, VHV	\$50.00
2811 Phạm Kế Viêm, VHV	\$50.00

TỔNG CỘNG THU DH58 \$14,703.65

BÁO CÁO THU CHI TÍNH ĐẾN NGÀY 15-8-2000

1 THU:

- Tổng Quỹ Ngày 10-4-2000	\$20,311.62
- DH 58 thu	\$14,703.65
- Interest tính đến ngày 30-6-2000	\$157.77
Tổng cộng	\$35,173.04

2 CHI DH 57 \$17,043.56

TỔNG QUỸ NGÀY 15-8-2000 \$18,129.48

ANA FUNDING



Broker An Nguyễn

Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu phú nhờ đầu tư vào bất động sản.

Quý đồng hương muốn mua nhà để ở, đầu tư vào bất động sản sinh lợi, xin đến với:
ANA REAL ESTATE
và **ANA FUNDING**

- Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích.
- Muốn bán nhà nhỏ, mua nhà lớn, muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center.

Xin đến với **ANA REAL ESTATE**
10900 Westminster, Suite 10
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 636-2299

* Chi nhánh:
211 N. Laurel, Ontario, CA
Tel: (909) 986-7484

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)



(408) 238-6552 • (408) 238-6553

- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cần Thơ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ◆ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- ◆ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ◆ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
- ◆ Làm răng giả các loại.
- ◆ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- ◆ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM
- Điều Kiện ĐẶC BIỆT cho QUY VỊ
không có MEDICAL và BẢO HIỂM

Giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Bảy
Từ 9:30AM - 6:00PM
Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước, trừ trường hợp khẩn cấp

**Luật Sư
CHARLIE MẠNH**

**9113 Bolsa Ave.,
Suite 224
Westminster,
CA 92683**

Phone: (714) 890-1999

Fax: (714) 373-2796

Pager: (714) 967-2261

Đa Hiệu 58 ● 385

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order Check: Tiền Mặt Loại khác:

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. Box 3058, Mission Viejo, CA 92690-3058

Phone: (714) 573-2183 / Fax: (714) 573-9569

Email: dahieu@vinet.com

III. BẢO TRỢ: Nếu quý vị muốn bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên họ, địa chỉ của thân hữu về tòa soạn cùng với tiền bảo trợ để ĐH cập nhật hóa. Đa tạ.



TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29



Thần Chiến Sĩ Đắp Xương Nền Thế Hệ
Máu Anh Hùng Nhuộm Thấm Lá Cờ Nam.
(Trích từ bài trưng diện của TVBQG.VN)

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29